



JOHN GRISHAM

LUẬT SƯ NGHÈO

TIỂU THUYẾT



NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ
TP. HỒ CHÍ MINH

JOHN GRISHAM

LUẬT SƯ NGHÈO

Người dịch: HỒNG VÂN

NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ TP HỒ CHÍ MINH

1.

Người đàn ông mang ủng cao su bước vào thang máy ngay sau tôi nhưng tôi không nhìn thấy ông trước. Mặc dù tôi có ngửi thấy mùi của ông một cái mùi hôi hám của thuốc lá trộn với mùi rượu rẻ tiền, mùi của một cuộc sống lang thang đã lâu không biết đến xà bông và nước sạch. Chỉ có tôi và ông khi thang máy đi lên, và khi hết cuộc tôi cũng nhìn thấy đôi ủng đen bằng cao su, dơ dáy và quá khổ. Một cái vạt áo khoác sờn rách và te tua trên đầu gối ông. Dưới cái áo khoác là một đồng áo cộm lên ở phía giữa, vì thế mà trông ông to tướng gần như là phì nộn. Nhưng mà không phải vì ăn uống tốt mà vì D.C. (quận Columbia) đang là giữa mùa đông, những người lang thang ở đây mặc bất cứ cái gì mà họ có, hay có vẻ là như thế.

Ông ta là người da đen và đã đứng tuổi – râu và tóc của ông đã ngả sang màu xám tro và chắc là không biết đến dao cạo và xà bông hàng năm rồi. Ông nhìn thẳng về phía trước qua cặp kính dày hoàn toàn không biết có tôi trên đời này, và làm cho tôi ngạc nhiên trong một giây là cơ sao tôi lại phải để tâm đến ông kia chứ.

Ông không phải là người ở đây. Cao ốc này không phải là chỗ của ông, thang máy này không phải nơi ông có thể bước chân vào, đây không phải chỗ mà ông có đủ khả năng để ở. Nhiều luật sư làm việc trong tám tầng lầu này trong những giờ căng thẳng vẫn còn xa lạ đối với tôi dù tôi đã làm ở đây 7 năm rồi.

Lại một tên ma cô nào đó dạt vào đây vì mùa đông. Chuyện này vẫn thường xảy ra ở trung tâm, nhưng làm sao ông ta có thể lọt vào đây, chúng tôi có bảo vệ để ngăn chặn chuyện này mà.

Chúng tôi dừng lại ở lầu 6, và lần đầu tiên tôi nhận ra là ông ta không hề ấn nút. Ông ta chỉ đi theo tôi. Tôi bước ra thật nhanh và trong khi tôi tiến về phòng đợi lát cẩm thạch sang trọng của Công ty Drake & Sweeney, tôi liếc nhanh qua vai quan sát ông đang đứng ngoài thang máy, chẳng nhìn vào đâu cả và không thèm chú ý gì đến tôi.

Bà Devier một trong những người tiếp tân giỏi chịu đựng của chúng tôi chào đón tôi với một cái nhìn khinh khỉnh kiểu cách.

"Để ý thang máy đấy," tôi nói.

"Tại sao?"

"Một thang lang thang ngoài phố. Bà phải gọi cho cảnh vệ ngay."

"Những người này..." bà ta nói với cái giọng lai Pháp.

"Lấy một ít thuốc tây uest luôn."

Tôi bỏ đi cởi áo khoác ngoài ra và quên luôn người đàn ông mang ủng cao su nọ. Có một cuộc họp không nghỉ cho tới tận chiều đang chờ tôi, một hội nghị quan trọng với những người quan trọng. Tôi rẽ vào phòng, định nói gì đó với Polly, thư kí của tôi thì tôi nghe thấy tiếng súng đầu tiên.

Bà Devier đứng ngay sau quầy, kinh hoàng tê cứng nhìn vào họng súng để sợ dài thòng trong tay của ông bạn ma cà bông nọ. Bởi vì tôi là người đầu tiên chạy đến giúp bà cho nên họng súng cũng lịch sự chĩa luôn vào tôi và làm tôi cứng người vì sợ.

"Đừng bắn," tôi nói, hai tay đưa lên trời. Tôi đã xem khá đủ những bộ phim hành động để biết chính xác phải làm gì trong những trường hợp này.

"Câm miệng," ông ta lẩm bẩm với một giọng chắc nịch.

Có nhiều giọng nói vang lên ngoài hành lang phía sau lưng tôi. Một ai đó hét lên: "Hắn có súng!" Và sau đó những tiếng nói lao xao tắt dần, lịm hẳn khi mà các bạn đồng nghiệp của tôi, chạy bắn ra cửa sau. Tôi gần như có thể thấy họ muốn nhảy qua cửa sổ luôn.

Ngay ở phía tay trái của tôi là một cái cửa gỗ đồ sộ, mở vào một phòng họp lớn lúc này ngẫu nhiên có 8 luật sư ở bộ phận tố tụng. Tám vị luật sư cao ngạo chẳng coi ai ra gì và cũng chẳng hề sợ gì trên đời này hết đang tiêu phí thời giờ vàng ngọc của họ để ăn sống nuốt tươi kẻ khác. Người ghê gớm nhất là một "sát thủ" ưa gây gỗ tên là Rafter, và hắn ta giật mạnh cánh cửa la lên: "Chuyện chó gì thế này?" lập tức họng súng chuyển từ tôi sang hắn, và người đàn ông mang ủng cao su làm đúng cái điều mà hắn ta muốn.

"Bỏ súng xuống," Rafter ra lệnh từ lối đi và chưa đến một giây sau một phát súng nổ vang khu tiếp tân, một phát nữa chui thẳng lên trần ở ngay trên đầu Rafter biến hắn trở lại một người phạm tham sống sợ chết. Xoay

khẩu súng sang phía tôi, ông ta gật đầu và tôi vâng lời, bước vào phòng họp ngay sau Rafter. Cái cuối cùng tôi nhìn thấy bên ngoài là bà Dever run lẩy bẩy bên bàn, hoàn toàn hồn xiêu phách lạc, ống nghe lủng lẳng trước ngực, đôi giày cao gót xếp ngay ngắn cạnh giỏ giấy vụn của bà.

Người đàn ông với đôi ủng cao su, đóng cửa lại sau lưng, từ từ vung khẩu súng lên để cho tất cả 8 luật sư có thể chiêm ngưỡng nó. Cử chỉ này có vẻ được việc lắm; thông điệp chết chóc của nó còn dễ nhận thấy hơn cái mùi nồng nặc của chủ nhân nó.

Trong phòng sừng sững một chiếc bàn dài chất đầy những giấy tờ và tài liệu mà chỉ vài giây trước đây còn cực kì quan trọng. Một dãy cửa sổ trông xuống bãi gửi xe. Hai cánh cửa mở ra ngoài hành lang.

"Quay lưng vào tường," ông nói dùng khẩu súng như một cây đũa chỉ huy hữu hiệu. Sau đó ông ta dí nó vào đầu tôi ra lệnh: "Khoá cửa lại."

Và tôi làm theo lệnh.

Không một lời từ phía 8 luật sư kia trong khi họ giật lùi về phía sau. Không một lời từ miệng tôi trong khi tôi nhanh chóng khoá cửa lại sau đó nhìn ông tìm sự biểu đồng tình.

Vì một lí do nào đó, tôi cứ nghĩ mãi đến chuyện xảy ra ở bưu điện và tất cả phát súng kinh khủng ở đó, một nhân viên bất mãn trở về sau bữa ăn trưa với một khẩu súng và lia một phát cho về bầu trời cả 15 đồng nghiệp của hắn. Tôi nghĩ đến một vụ thám sát ở một khu vui chơi – và một vụ thám sát khác ở một cửa hàng thức ăn nhanh.

Mà nạn nhân lại là những đứa trẻ vô tội, nếu không thì cũng là những công dân đảng hoàng. Còn chúng tôi thì lại là một lũ luật sư!

Nhả ra những tiếng cấn nhảu cái kính và vung vẩy khẩu súng, ông ta sắp 8 luật sư thành một hàng quay lưng vào tường, và khi việc sắp đặt đã vừa ý, ông quay sang chú ý đến tôi. Ông ta muốn gì? Ông ta có cất vấn đề gì không? Nếu thế thì chắc hẳn ông sẽ rất hài lòng. Tôi không nhìn thấy mắt của ông ta, vì cặp kính mát dày cộp, nhưng ông ta có thể nhìn thấy tôi. Khẩu súng đang chĩa vào mắt tôi. Ông ta cởi chiếc áo khoác cái bần, cuộn lại như thể nó quý hoá lắm rồi đặt lên giữa bàn. Cái mùi khó chịu ban nãy trong thang máy lại bốc lên nhưng bây giờ nó không còn quan trọng nữa.

Ông đứng ở một đầu bàn, cởi đến lớp thứ hai, một chiếc áo khoác len dày sù sụ màu xám.

Dày vì một lí do. Bên trong áo, quần ngang người ông là những sợi dây điện đỏ, rõ ràng là mìn dưới đôi mắt không có kinh nghiệm của tôi. Dây điện giống như những sợi mì ống đủ màu cuốn hai đầu những cái que, và một tờ giấy thiếc kết chúng lại với nhau.

Phản ứng đầu tiên của tôi là giật bắn người lên, vùng vẫy chân tay bò ra ngoài cửa, hi vọng một dịp may, hi vọng một phát súng bắn trượt khi tôi mò tìm ổ khoá, sau đó lại một phát trượt nữa khi tôi phóng qua ngưỡng cửa ra ngoài. Nhưng mà tôi run như dế, máu tôi đông đặc lại. Có tiếng thở hào hển và tiếng rên nho nhỏ từ 8 luật sư đang đứng áp lưng vào tường, và điều đó quây rầy kẻ bắt giữ chúng tôi. "Làm ơn giữ yên lặng," ông ta nói với cái giọng kiên nhẫn của một ông thầy. Sự bình tĩnh của ông ta làm cho tôi sợ cuống lên. Ông ta kiểm tra lại mấy sợi mì ông quần quanh bụng, sau đó lôi từ trong một cái túi của cái quần rộng thùng thình ra một cuộn dây nylon màu vàng và một con dao bấm.

Với cái nhìn thăm dò cẩn thận, ông vung vẩy khẩu súng trước các khuôn mặt cắt không còn hột máu đang đứng phía trước ông và nói: "Tôi không muốn làm ai bị thương đâu."

Thật là nhẹ cả người khi nghe điều đó nhưng khó mà tin được. Tôi đếm những cái que màu đỏ – 12 cái cả thảy – tôi chắc chắn nó làm cho tất cả chết không kịp ngáp.

Khẩu súng lại chĩa về phía tôi. "Anh," ông ta nói, "trời những người này lại."

Rafter chắc là đã cảm thấy quá đủ rồi. Hắn bước lên một bước và nói: "Xem này ông bạn, chính xác là ông muốn gì vậy?"

Phát đạn thứ ba sượt qua đầu hắn ghim vào trần nhà và nằm gọn ở trên đó. Nó vang lên như một khẩu canon và tiếng bà Devier hay một phụ nữ nào đó ré lên trong phòng đợi. Rafter cúi xuống và trong lúc hắn ta cố gượng dậy thì cái cùi chỏ mập mập của Umstead thúc ngay vào ngực hắn, đưa hắn trở lại vị trí đứng dựa tường ban đầu.

"Im mồm đi." Umstaed nói với hàm răng nghiến chặt.

"Đừng có gọi tôi là ông bạn nghe chưa." Người đàn ông nói và từ ông bạn này ngay lập tức bị loại bỏ.

"Vậy ông muốn chúng tôi gọi ông là gì?" Tôi hỏi, cảm thấy rằng tôi đang trở thành thủ lĩnh của những 10 con tin này. Tôi nói với một vẻ nhẹ nhàng và tôn trọng hết sức. Ông ta đánh giá cao sự kính trọng của tôi.

"Mister," ông ta đáp. Mister là tuyệt đối tốt với tất cả chúng tôi. Điện thoại reng và tôi nghĩ trong vòng 1 phần 10 giây là ông ta sẽ bắn nó. Thay vì thế ông ta khoát tay và tôi đem nó lại đặt trên bàn ngay trước mặt ông. Nhắc ông nghe lên bằng tay trái, tay phải ông vẫn giữ khẩu súng và nó vẫn chìa vào Rafter.

Nếu chúng tôi có bất cứ một hành động gì thì Rafter sẽ là con cừu tế thần đầu tiên. Tám người cho một.

"Xin chào," Mister nói. Ông ta chỉ nghe một lát sau đó cúp máy. Ông ta thận trọng lùi đến một cái ghế ở một đầu bàn và ngồi xuống.

"Cầm lấy sợi dây đi," ông bảo tôi.

Ông ta muốn tất cả tám người đều bị trói dính với nhau ở cổ tay. Tôi cắt sợi dây, và buộc lại cố hết sức không nhìn vào mặt đồng nghiệp trong lúc tôi đẩy họ đến gần cái chết. Tôi có thể cảm thấy họng súng sau lưng mình. Ông ta muốn họ bị trói thật chặt, và tôi làm bộ xiết chặt hết cỡ trong lúc tôi cố gắng để dây lỏng như tôi có thể làm được.

Rafter lau bầu gì đó trong họng và tôi muốn tát vào mặt hắn. Umstead gồng cổ tay lên vì thế sợi dây gần như lỏng tuột trên tay anh trong khi tôi trói anh xong. Malamud toát mồ hôi hột và thở rất gấp. Ông lớn tuổi nhất là người chung vốn duy nhất trong những con tin, hai năm trước ông đã trải qua một cơn bệnh tim.

Tôi không thể không nhìn Barry Nuzzo, một trong những người bạn của tôi. Chúng tôi cùng tuổi 32 và gia nhập công ty cùng một năm. Anh học ở Princeton, tôi ở Yale. Cả hai bà vợ của chúng tôi đều quê ở Providence. Cuộc hôn nhân của anh tốt đẹp – ba đứa con trong 4 năm. Còn cuộc hôn nhân của tôi thì đang trong giai đoạn cuối cùng của một thời gian dài tan vỡ.

Mắt chúng tôi gặp nhau và chúng tôi cùng nghĩ về bọn trẻ. Tôi cảm thấy may mắn là tôi chưa có con.

Những tiếng còi hú vang lên và Mister bảo tôi hạ kín rèm trên năm cái cửa sổ lớn. Tôi làm theo chỉ thị một cách có phương pháp, căng mắt nhìn xuống bãi đậu xe phía dưới làm như nếu có ai đó nhìn thấy là có thể cứu được mạng tôi. Một chiếc xe cảnh sát trống rỗng đậu phía dưới, đèn vẫn nhấp nháy liên hồi, cảnh sát chắc chắn đã ở trong tòa nhà.

Và chúng tôi thì ở đây, chín thằng da trắng và Mister.

Theo thống kê mới nhất, Drake & Sweeney có 800 luật sư ở các văn phòng của nó trên khắp thế giới. Một nửa số luật sư này ở D.C. trong tòa nhà mà Mister đang khủng bố này. Mister lệnh cho tôi gọi cho "sếp" thông báo rằng ông ta có vũ trang và cài khắp người 12 dây mìn. Tôi gọi cho Rudolph, người chung vốn phụ trách bộ phận của tôi, chuyên về luật chống độc quyền, và truyền đạt lại thông điệp trên.

"Cậu không sao chứ, Mike?" ông hỏi tôi. Chúng tôi đang ở Mister với cái loa điện thoại được mở hết cỡ.

"Tốt lắm," tôi nói. "Làm ơn hãy làm theo bất cứ những gì ông ta muốn."

"Ông ta muốn gì?"

"Tôi cũng chưa biết nữa."

Mister vẫy khẩu súng lên và cuộc trao đổi kết thúc.

Tránh khỏi họng súng tôi bước lại đứng gần cái bàn họp, cách Mister hơn một mét. Ông ta bỗng có một thói quen bất ngờ là nghịch nghịch những cái que đỏ trước ngực một cách lơ đãng.

Ông ta nhìn xuống và gẩy nhẹ vào một cái que đỏ. "Cái que đỏ này này, tôi chỉ cần kéo mạnh một cái là tất cả đi đời." Cặp kính mát nhìn tôi trong khi ông kết thúc lời đe dọa. Tôi cảm thấy phải nói một cái gì đó.

"Tại sao ông lại phải làm thế?" tôi hỏi, mở một cuộc đối thoại một cách tuyệt vọng.

"Tôi chẳng muốn thế đâu, nhưng sao lại không chứ?"

Tôi ngạc nhiên trước cách ăn nói của ông ta, một nhịp điệu chính xác chẳng có gì vội vã, và mỗi âm được phát ra với cùng một cao độ. Ông ta là một gã lang thang đầu đường xó chợ, nhưng hẳn đã có những ngày tốt đẹp.

"Tại sao ông lại muốn giết chúng tôi?" Tôi hỏi.

"Tôi sẽ không tranh luận với anh," ông tuyên bố. Không một câu hỏi nào nữa thừa quan tòa.

Bởi vì tôi là luật sư và sống dựa vào chiếc đồng hồ, tôi liếc nhìn đồng hồ để bất cứ điều gì xảy ra có thể được thuật lại một cách chính xác, nếu như chúng tôi có cơ may sống sót. Bây giờ là một giờ hai mươi phút chiều. Mister thích mọi người giữ yên lặng, vì thế chúng tôi chịu đựng những khoảnh khắc rạn nứt cả hệ thần kinh kéo dài hàng chục phút.

Tôi không tin rằng chúng tôi sẽ chết. Có vẻ như là không có một động cơ, một lí do nào để giết chúng tôi. Tôi chắc rằng không một ai trong chúng tôi từng gặp ông ta. Tôi nhớ lại việc xảy ra trong thang máy, trên thực tế dường như ông ta không biết là phải đi đâu. Ông ta chỉ là một thằng điên khủng bố những con tin, một điều mà đáng buồn thay đã làm cho việc giết người trở thành cơm bữa trong cuộc sống hôm nay.

Nó chính là một kiểu thảm sát vô nghĩa sẽ chiếm hàng tỉ lớn nhất trên trang nhất trong vòng 24 giờ và làm cho mọi người lắc đầu. Sau đó thì câu chuyện đùa về những luật sư đã nghèo sẽ bắt đầu.

Tôi có thể nhìn thấy bản tin và nghe những gì nhà báo bình luận, nhưng tôi từ chối tin vào điều đó. Tôi nghe những giọng nói lao xao trong phòng đợi, tiếng còi xa xa và tiếng máy bộ đàm của cảnh sát cọt kẹt đâu đó dưới lối đi.

"Bữa trưa anh ăn gì?" Mister hỏi tôi, giọng ông phá vỡ sự yên lặng. Quá ngạc nhiên để nghĩ đến chuyện nói dối, tôi do dự một giây rồi nói: "Gà chiên ở Caesar."

"Một mình hả?"

"Không, tôi gặp một người bạn." Anh. ấy là một người bạn học từ trường luật ở Philly.

"Hết bao nhiêu tiền cho cả hai người?"

"Ba mươi đô."

Ông ta không thích điều này. "Ba mươi đô cho hai người." Ông lặp lại, lắc đầu, rồi nhìn về phía 8 người kia. Nếu ông ta cật vấn họ tôi mong họ chuẩn bị sẵn 14 việc nói dối. ở đây có nhiều cái dạ dày thật sự đầy, 30 đô không đủ thỏa mãn sự háu đói của họ đâu.

"Anh có biết tôi ăn gì không?"

"Không."

"Tôi ăn súp. Súp và bánh xốp ở một trại tị nạn. Súp miễn phí và tôi rất sung sướng được ăn. Anh có thể nuôi 100 người bạn của tôi với 30 đô ấy, anh biết không?"

Tôi gạt đầu một cách thận trọng như thể bất thành linh tôi nhận ra tội lỗi ghê gớm của mình.

"Thu hết ví, tiền, đồng hồ, và đồ trang sức mang lại đây," ông nói, lại vung khẩu súng lên lần nữa.

"Tôi có thể hỏi tại sao không?"

"Không."

Tôi đặt ví, đồng hồ và tiền mặt lên bàn, và bắt đầu thò tay móc túi những người bạn đồng nghiệp.

"Đó là để cho những người bà con ngoài kia," Mister nói và tất cả chúng tôi thở hắt ra.

Ông ta bảo tôi đặt tất cả của cải cướp được vào trong cặp táp khóa lại và gọi cho "sếp" lần nữa. Rudolph trả lời ngay sau hồi chuông đầu tiên. Tôi có thể tưởng tượng thấy trưởng nhóm cảnh sát đặc nhiệm đang cắm trại ở ngay phòng ông.

"Rudolph, đây là Mike. Tôi đang bên ống nghe."

"Phải, Mike. Cậu có sao không?"

"Không sao. Người này muốn tôi mở cái cửa ở gần khu tiếp tân và đặt cái cặp đen này ở lối đi. Sau đó tôi sẽ đóng cửa và khóa lại hiểu chứ?"

"Hiếu."

Với một khẩu súng sau lưng tôi chậm chạp bước ra cửa, thấy chiếc cặp táp ra ngoài hành lang. Tôi chẳng nhìn thấy ai cả.

Có rất ít điều khiến cho một luật sư ở một công ty lớn xao lãng niềm vui kiếm tiền. Ngủ là một, dù hầu hết chúng tôi rất ít ngủ. Ăn thì thực sự kích thích việc kiếm tiền đấy, nhất là bữa ăn trưa mà khách hàng phải thanh toán. Trong khi từng phút chậm chạp trôi qua tôi thấy mình đang bắn khoản một nãi là làm sao mà 400 luật sư còn lại trong tòa nhà này có thể cố gắng kiếm tiền trong lúc chờ đợi vụ bắt cóc con tin kết thúc. Tôi có thể nhìn thấy họ thoát ra khỏi đây, trong bãi đậu xe, hầu hết ngồi trên xe cho khỏi lạnh, tán chuyện qua điện thoại cầm tay, phí điện thoại do người khác trả. Công ty sẽ không thể để thua trận này tôi nghĩ vậy.

Một số trong những thằng cắt cổ dưới kia chẳng thèm quan tâm chuyện sẽ kết thúc ra sao. Chúng chỉ vội vã lên và muốn kết thúc cho rồi.

Mister có vẻ như thiếp đi một giây, cằm của ông trĩu xuống và hơi thở trở nên nặng nề hơn. Rafter làu bàu để thu hút sự chú ý của tôi, sau đó hất đầu sang một bên như ý muốn nhắc tôi phải hành động. Chết nãi Mister cầm súng tay phải và nếu ông ta thực sự ngủ thì ông ta sẽ làm một việc chết người với cái que đỏ ông ta nắm chặt trong tay.

Và Rafter muốn tôi thành một người anh hùng. Mặc dù hẳn ta rất bần tiện và là một trong những luật sư giỏi nhất của công ty, hẳn vẫn chưa phải là người hùng vốn. Hẳn không cùng trong một bộ phận với tôi và chúng tôi không phải trong quân đội. Tôi chẳng nhận lệnh từ ai hết.

"Năm ngoái anh kiếm được bao nhiêu tiền?" Mister chột thức dậy, hỏi tôi với giọng rất rõ ràng. Một lần nữa tôi lại giật mình. "Tôi, để, ờ, coi nào."

"Đừng có nói láo."

"120.000 đô."

Ông ta cũng chẳng thích điều đó nốt. "Anh cho đi bao nhiêu tiền?"

"Cho đi?"

"Phải. Làm từ thiện ấy."

"Ô tôi không nhớ. Vợ tôi lo việc quản lí tiền bạc và những chuyện như thế."

Tất cả 8 luật sư dường như cứng người lại ngay lập tức.

Mister không thích câu trả lời của tôi, và ông ta không phủ nhận điều đó. "Ai điền phiếu nộp thuế cho anh?"

"Ông muốn nói đến Sở thuế quốc nội IRS phải không?"

"Phải, chính thế."

"Nó được bộ phận thuế ở lầu hai phụ trách."

"Cũng trong tòa nhà này à?"

"Vâng."

"Thế thì lấy lên đây cho tôi. Lấy cho tôi báo cáo về thuế của mỗi người ở đây."

Tôi nhìn vào mặt mọi người, một vài người như muốn nói: "Cứ làm theo lời y và giết tụi tôi đi." Tôi chắc là do dự hơi lâu vì Mister hét lên: "Làm ngay đi!" ông ta vung vẩy khẩu súng khi ông hét lên.

Tôi gọi cho Rudolph, người cũng tỏ ra do dự vậy nên tôi hét trả lại: "Hãy fax ngay lên đây. Năm ngoài thôi."

Chúng tôi sững sờ nhìn máy fax ở góc phòng trong vòng 15 phút, sợ rằng Mister có thể hành hình chúng tôi nếu những tờ khai thuế theo mẫu 1040 của chúng tôi không tới lẹ lẹ một chút.

2.

Được chỉ định như là thư kí của nhóm, tôi ngồi vào chỗ mà Mister chỉ bằng cây súng trong lúc ông chộp lấy những tờ fax. Các bạn đồng nghiệp của tôi đã đứng gần hai tiếng, lưng tựa vào tường vẫn bị trói dính vào nhau, rất khó cử động; họ bắt đầu có vẻ lờ đờ mệt mỏi và trông rất tội nghiệp.

Nhưng sự khó chịu của họ mới chỉ bắt đầu tăng lên một cách có ý nghĩa.

"Anh trước," Mister nói với tôi. "Tên anh là gì?"

"Michael Brock," tôi trả lời thật lịch sự. Rất vui được gặp ông.

"Anh kiếm được bao nhiêu tiền năm ngoái?"

"Như tôi đã nói với ông. 120.000 đô chưa đóng thuế."

"Anh cho đi bao nhiêu?"

Tôi chắc rằng tôi có thể nói láo. Tôi không phải là luật sư về thuế, nhưng tôi tin rằng tôi có thể làm xiếc với câu hỏi này. Tôi lấy tờ kê khai của tôi và mất một lúc để đọc qua những tờ giấy này. Claire kiếm được 31.000 đô với tư cách là bác sĩ nội trú năm thứ hai, vì thế chúng tôi kiếm được khá khá. Nhưng chúng tôi phải trả thuế tất cả 53.000 đô – gồm có thuế lợi tức liên bang và tỉ tỉ những loại thuế khác – và sau khi trả nợ tiền vay đi học thời sinh viên, tiền học phí cho Claire, 2.400 đô tiền thuê một căn hộ sang trọng ở Georgetown, tiền thế chấp bắt buộc cho hai chiếc xe đời mới, và một lô những chi phí thông thường khác phục vụ một cuộc sống tiện nghi, chúng tôi chỉ còn số vốn đầu tư sinh lời là 24.000 đô một năm.

Mister nghe tôi một cách kiên nhẫn. Trong thực tế sự kiên nhẫn của ông ta bắt đầu làm tôi lo ngại. Tôi đùa rằng những thành viên của đội đặc nhiệm đang bò trong ống thông hơi, trèo trên những ngọn cây mọc gần đây, chạy trên các mái nhà của tòa nhà bên cạnh, quan sát thiết kế của tòa nhà này, làm tất cả những gì mà bạn thấy trên TV với một mục tiêu là ghim một viên đạn vào sọ ông ta, và dường như chính ông cũng biết điều đó. Ông ta chấp nhận số phận và sẵn sàng chết. Nhưng còn tất cả chúng tôi thì sao?

Ông ta tiếp tục nghịch nghịch cái que màu đỏ và làm cho tim tôi đập đến trên 100 nhịp.

"Tôi hiến 1.000 đô cho Yale," tôi nói, "và 2.000 đô cho United Way tại đây."

"Anh đưa cho người nghèo bao nhiêu?"

Tôi không biết là Yale có dùng số tiền này cho sinh viên nghèo không. "Vâng United Way rải số tiền này khắp thành phố, và tôi tin rằng một phần lớn số tiền này sẽ được đưa đi giúp người nghèo."

"Anh đã cho người đói bao nhiêu tiền?"

"Tôi trả thuế 53.000 đô, và một số lớn trong đó là vào phúc lợi xã hội như là trợ cấp y tế, trợ cấp cho những trẻ em nghèo, đại loại như vậy."

"Anh làm tất cả những điều này một cách tự nguyện với tất cả tâm hồn của mình chứ?"

"Tôi không phàn nàn gì hết", tôi nói dối như tất cả mọi người.

"Anh đã đói bao giờ chưa?"

Ông ta thích những câu trả lời đơn giản, và sự thông minh hài hước của tôi chẳng có tác dụng gì.

"Không," tôi đáp, "chưa bao giờ."

"Anh đã bao giờ ngủ trong tuyết chưa?"

"Chưa."

"Anh làm ra rất nhiều tiền, vậy mà anh quá tham lam keo kiệt để có thể cho tôi vài đồng lẻ trên lối đi." Ông ta vung súng chỉ những người còn lại. "Tất cả các anh, các anh bước qua chỗ tôi ngồi ăn xin. Các anh tiêu cho một bữa cà phê sang trọng còn nhiều hơn những bữa ăn của tôi. Tại sao các anh không giúp người nghèo, người ốm, người không cửa không nhà? Các anh giàu quá mà."

Tôi bắt gặp mình đang nhìn những con người tham lam này cùng với Mister, và đó chẳng phải là điều đẹp đẽ gì. Hầu hết mọi người đều nhìn xuống chân mình. Chỉ có Rafter là nhìn xuống bàn họp, nghĩ về những gì

hiện ra trong đầu tất cả chúng tôi khi chúng tôi bước qua mặt Mister ở D.C. này: Nếu tôi cho ông tiền lẻ thì ông sẽ (1) nốc đầy rượu vào, (2) chỉ có nài thêm nữa thôi, (3) sẽ không bao giờ rời lề đường đó.

Im lặng nữa. Một chiếc trục thẳng xà quần gần đó, và tôi có thể hình dung họ đã sắp đặt như thế nào ở bãi đậu xe. Theo chỉ thị của Mister, điện thoại đã bị gác, vì thế mà chẳng có liên hệ với bên ngoài. Ông ta chẳng có mong muốn trao đổi hay thương lượng gì hết. Ông ta đã có cử tọa trong phòng họp này.

"Ai trong số này kiếm được nhiều tiền nhất?" ông ta hỏi tôi.

Chỉ có Malamud là người hùn vốn, và tôi xáo những tờ giấy cho đến khi tìm thấy tờ phiếu của ông ta.

"Chắc là tôi," Malamud nói.

"Tên ông là gì?"

"Nate Malamud."

Tôi đọc qua bản kê khai của Malamud. Thật là một khoảnh khắc hiếm hoi được ghé mắt nhìn những chi tiết bí mật trong bản kê thu nhập của một người hùn vốn, nhưng tôi chẳng vui vẻ gì về chuyện đó hết.

Ồi niềm vui của bản thống kê thu nhập. Thừa ông, ông muốn biết gì? Tổng số ư? Tổng số đã được điều chỉnh ư? Phần phải chịu thuế ư? Thu nhập từ lương và phụ cấp? Hay thu nhập từ việc kinh doanh và đầu tư?

Lương công ty trả cho Malamud một tháng là 50.000 đô, và tiền thưởng hàng năm của ông ta, một điều mà tất cả chúng tôi đều mơ ước, là 510.000 đô. Năm ngoái là một năm bội thu tất cả chúng tôi đều biết thế. Ông là một trong nhiều người hùn vốn có số thu nhập trên một triệu đô một năm.

Tôi quyết định chơi thật an toàn. Có nhiều khoản thu nhập được giấu ở phần sau của bản thông kê – tiền cho thuê những cơ sở vật chất, cổ tức, và những công cuộc kinh doanh nhỏ - nhưng tôi sợ rằng Mister có thể chộp lấy bản thông kê và đánh vật với những con số.

"Một triệu mốt," tôi đáp bót đi hai trăm ngàn đô.

Mister ngẫm nghĩ con số đó trong một lúc. "Ông làm ra hàng triệu đô," Mister nói với Malamud, người thậm chí chẳng hề xấu hổ về điều đó.

"Vâng."

"Ông đã cho người đói và người không cửa không nhà bao nhiêu?"

Tôi có thể dò xét được ông ta biến báo như thế nào.

"Tôi không nhớ chính xác, vợ chồng tôi làm từ thiện rất nhiều. Tôi nhớ có một khoản 5.000 đô cho vào Quỹ Greater D.C. Fund, nơi này như tôi biết phân phối tiền cho những người cần. Chúng tôi làm từ thiện nhiều lắm. Chúng tôi rất vui khi làm như vậy."

"Tôi chắc là ông rất vui rồi," Mister nói với một vẻ hài hước đầu tiên.

Ông ta không cho phép chúng tôi giải thích là chúng tôi đã hào phóng như thế nào. Ông ta chỉ cần những sự thật trần trụi. Ông hướng dẫn tôi kê tên 9 người và bên cạnh tên là cột tổng thu nhập năm ngoái và tổng số tiền làm từ thiện.

Việc này cũng phải mất một lúc, tôi không biết là nên làm vội vã hay cứ từ từ. Liệu ông ta có giết tất cả chúng tôi khi ông ta không thích những con tính này không? Có lẽ là tôi chẳng nên vội vã làm gì. Thật rõ ràng là những người giàu có chúng tôi đã cho không đi rất ít. Cũng lúc đó tôi hiểu rằng tình huống này càng kéo dài bao nhiêu thì cuộc giải cứu càng trở nên điên rồ bấy nhiêu.

Ông ta không hề nói gì đến việc thịt tất cả những con tin. Ông ta không nói gì đến việc giải phóng bạn bè ông ta ra khỏi tù. Ông ta có vẻ không muốn gì hết, thật thế.

Tôi cứ thông thả. Malamud dẫn đầu, kế đó là Colbum, một luật sư làm việc năm thứ ba có tổng thu nhập là 86.000 đô. Tôi nản chí khi khám phá ra là anh bạn tôi Barry Nuzzo thu nhập nhiều hơn tôi 11.000. Chúng tôi sẽ thảo luận về chuyện này sau.

"Nếu ông muốn biết thì con số tổng thu nhập của chúng tôi là 3 triệu đô một năm," tôi nói với Mister người hình như chột thiếp đi tay vẫn giữ cái que màu đỏ.

Ông chậm rãi lắc đầu: "Và bao nhiêu tiền cho người nghèo?"

"Tổng số tiền đóng góp cho người nghèo là 180.000 đô."

"Tôi không muốn tổng số đóng góp. Đừng có đổ đồng tôi và những người của tôi vào một bọn với các người như trong một dàn nhạc giao hưởng, trong tất cả các câu lạc bộ đẹp đẽ của bọn da trắng các người nơi các người uống rượu xin và bán đấu giá bút tích rồi bố thí một vài đồng cho lũ hướng đạo sinh. Tôi đang nói về thức ăn. Thức ăn cho những người đói sống ở đây, trong cùng một thành phố với các ông đây này. Thức ăn cho trẻ nhỏ. Ngay tại đây này. Ngay trong thành phố này, nơi với bọn các người kiếm tiền bạc triệu, chúng tôi có những đứa trẻ sơ sinh khóc suốt đêm, khóc vì đói. Bao nhiêu tiền cho thức ăn nào?"

Ông nhìn tôi, tôi nhìn xuống tờ giấy trước mặt, tôi không thể nói dối.

Ông tiếp tục. "Bọn này có những bếp ăn từ thiện ở khắp thành phố, nơi những người nghèo và những người không cửa không nhà có thể kiếm chút gì bỏ vào miệng. Bọn các người đưa bao nhiêu tiền cho những bếp ăn này? Có không?"

"Không trực tiếp," tôi nói, "nhưng một số cơ sở từ thiện –"

"Im mồm," và ông ta lại vung súng lên. "Thế còn những trại cho người vô gia cư. Chỗ chúng tôi ngủ nhiệt độ là 10 độ^{1*}. Có bao nhiêu cái trại như thế trong những tờ giấy này?"

Đầu tôi chịu không nghĩ ra được điều gì. "Không," tôi nói nhẹ nhàng.

Ông nhảy lên làm hết thảy chúng tôi giật mình kinh sợ, những cái que màu đỏ rung rinh trong miếng giấy thiếc. Ông đá cái ghế lùi lại. "Thế còn các trại tế bần. Chúng tôi có một số nhà thương thí nhỏ nhỏ nơi các bác sĩ – những người đứng đắn tốt bụng, từng kiếm được khôi tiền đấy – đến đây và cống hiến thời gian của họ cho những người bệnh. Họ chẳng được trả lương gì hết. Chính phủ đã từng giúp trả tiền thuê mặt bằng, tiền mua thuốc và dụng cụ y tế. Nhưng bây giờ khi Newt nắm quyền điều hành thì tiền bạc đi đâu mất. Các anh đã cống hiến vào những nhà thương này bao nhiêu?"

Rafter nhìn tôi như thể muốn tôi làm một cái gì đó như là bất thành linh nhìn thấy một cái gì đó trong đông giấy tờ và kêu lên. "Ô, nhìn này! Chúng

tôi đã cống nộp vào các bếp ăn từ thiện và các nhà thương thí nửa triệu đô."

Đó chính là cái điều mà Rafter sẽ làm nhưng không phải tôi. Tôi không muốn xơi một viên đạn. Mister thông minh hơn cái vẻ bên ngoài nhiều.

Tôi cúi đầu vào mớ giấy tờ trong lúc Mister đến bên cửa sổ, nhìn qua khe rèm. "Cóm ở khắp mọi nơi," ông ta nói, đủ cho chúng tôi nghe thấy. "Và rất nhiều xe cứu thương."

Sau đó ông ta quên đi cảnh tượng bên dưới, lê bước đến một đầu bàn đi tiếp cho đến khi ông đến gần các con tin. Họ quan sát từng cử chỉ của ông, với một sự chú ý đặc biệt đến một tiếng nổ. Ông từ từ nâng khẩu súng lên nhắm ngay vào mũi Colburn, chỉ cách khoảng hơn một mét.

"Anh cho các nhà thương bao nhiêu tiền?"

"Không," Colburn nói nhắm chặt mắt lại, sẵn sàng khóc òa lên. Trái tim tôi cúng lại trong lồng ngực, tôi nín thở.

" Bao nhiêu tiền cho bếp ăn từ thiện?"

"Không."

" Bao nhiêu tiền cho cho trại tị nạn của những người vô gia cư?"

"Không."

Thay vì bắn Colburn, ông nhắm vào Nuzzo và lặp lại ba câu hỏi trên. Nuzzo trả lời tương tự và ông từ từ chuyển xuống cuối hàng người, dí súng vào mũi họ, hỏi gần ấy câu và nhận được bằng ấy câu trả lời giống nhau. Ông không bắn Rafter, thật không may cho chúng tôi quá.

"Ba triệu đô," ông nói vẻ kinh tởm, "và không một xu cho những người bệnh và những người đói khát. Các anh là những kẻ khốn khổ thảm hại."

Chúng tôi cảm thấy khốn khổ thật. Và tôi nhận thấy là ông sẽ không giết chúng tôi. Làm cách nào mà một gã ma cà bông ngoài phố có thể có mìn? Ai dạy ông ta cách cài mìn chứ?

Khi trời tối ông nói ông đói và bảo tôi gọi điện cho sếp và gọi món súp từ Methodist Mission giữa đường L và đường 17, vùng Đông Bắc. Ở đây họ

cho nhiều rau trong nước súp, Mister nói và bánh mì thì không quá cứng như ở các nơi khác.

"Bếp từ thiện này có mang súp đến không?" Rudolph hỏi với giọng ngờ ngàng. Giọng của ông vọng lên trong phòng từ cái loa.

"Hãy làm thế đi Rudolph." Tôi sửa vào máy, "và làm cho đủ 10 người ăn." Mister bảo tôi cúp máy và lại gác ống nghe lên.

Tôi có thể nhìn thấy bạn bè tôi và cả một tiểu đội cảnh sát bay ngang qua thành phố, trong giờ cao điểm nhất đến một hội thánh nhỏ yên tĩnh nơi những người vô gia cư rách rưới nhất đang cúi người trên tô súp, họ sẽ tự hỏi không biết chuyện quái quỷ gì xảy ra thế này. Mười phần súp cùng với bánh mì.

Mister lại ra đứng bên cửa sổ khi chúng tôi nghe tiếng máy bay lên thẳng một lần nữa. Ông ghé mắt nhòm và quay lại gãi gãi râu suy nghĩ về tình thế này. Không hiểu chiến lược của họ là gì mà dùng đến cả máy bay thế này, có thể là để chuyển những người bị thương.

Umstead bồn chồn không yên cả giờ rồi, thật là không may cho Rafter và Malamud những người bị trói chung với anh ta. Cuối cùng anh ta không thể chịu được nữa.

"Ô xin lỗi ông, ơ nhưng, nhưng mà tôi ơ không thể chịu được nữa. Tôi muốn đi toilet."

Mister vẫn gãi râu. "Toilet hả, mà cái gì kia chứ."

"Tôi muốn đi tiểu thưa ngài," Umstead nói khổ sở như một học sinh lớp 3. "Tôi không thể nhịn lâu hơn nữa."

Mister nhìn quanh phòng thấy một cái bình sứ đặt một cách vô tư trên bàn uống cà phê. Với một cái vẩy nữa ông ra lệnh cho tôi cởi trói cho Umstead.

"Toilet kia kìa." Mister nói.

Umstead bỏ hoa tươi ra khỏi bàn và quay lưng lại chúng tôi anh ta mất một lúc để xả bầu tâm sự trong khi chúng tôi cắm mặt xuống sàlên nhà. Khi anh ta xong xuôi, Mister bảo chúng tôi khiêng cái bàn hộp đến gần cửa sổ.

Bàn dài 5 mét bằng gỗ óc chó chắc nịch như tất cả những đồ gỗ ở Drake & Sweeney, và chúng tôi mỗi người một đầu bàn lật lè khênh chiếc bàn đi độ gần ba mét cho đến khi Mister bảo dừng lại. Ông bảo tôi trói tay Rafter và Malamud lại với nhau để cho Umstead được tự do. Tôi sẽ không bao giờ hiểu được tại sao ông làm vậy.

Tiếp đó ông bảo bảy con tin bị trói còn lại ngồi lên bàn lưng tựa vào tường. Không ai dám mở miệng hỏi tại sao nhưng tôi đoán ông muốn dùng họ làm bia đỡ đạn từ bên ngoài. Sau này tôi được biết rằng cảnh sát đã cho 28 những người bắn tỉa núp ở tòa nhà bên cạnh. Có lẽ Mister đã nhìn thấy họ.

Sau khi đã đứng suốt 5 giờ, Rafter và mọi người khoan khoái được duỗi dài chân ra. Umstead và tôi được bảo ngồi trên ghế, Mister thì ngồi ở cuối bàn. Chúng tôi đợi.

Cuộc sống trên phố phường chắc là dạy cho người ta lòng kiên nhẫn, ông ta xem ra có vẻ hài lòng ngồi yên lặng một lúc thật lâu, cặp mắt giấu sau cặp kính và mái đầu im phăng phắc.

"Ai tiến hành việc đuổi người thuê nhà?" Ông hỏi không nhắm vào một người cụ thể nào, ông để cho một vài phút trôi qua trước khi lặp lại một lần nữa.

Chúng tôi nhìn nhau bối rối chẳng hiểu là ông ta nói cái gì nữa. Ông rõ ràng là đang nhìn vào một điểm trên bàn cách chân phải của Colburn không xa.

"Các người không những không thêm quan tâm đến những người vô gia cư, các người còn tiếp tay trong việc tống cổ họ ra ngoài đường nữa."

Chúng tôi tất nhiên là giữ im lặng, cũng là một kiểu thôi mà. Nếu ông ta muốn chất chồng tội lỗi lên chúng tôi bằng cách nói thế thì chúng tôi hoàn toàn ngoan ngoãn chấp nhận.

Đồ ăn được mang tới vài phút trước 7 giờ. Một tiếng gõ mạnh lên cánh cửa. Mister bảo tôi gọi điện thoại thông báo với cảnh sát rằng chỉ cần ông ta nhìn hay nghe thấy có người ở bên ngoài ông ta sẽ giết ngay một người trong chúng tôi. Tôi giải thích cặn kẽ với Rudolph về điều này, nhấn mạnh rằng mọi cô gắng giải cứu là không cần thiết. Chúng tôi đang thương lượng.

Rudolph nói là ông hiểu chuyện đó.

Umstead bước ra cửa, mở khóa và nhìn Mister đợi chỉ thị. Mister đi ngay sau Umstead, với khẩu súng chỉ cách đầu anh ta không đầy nửa mét.

"Từ từ mở cửa ra."

Tôi đứng sau Mister hơn một mét khi cửa mở. Thức ăn để trên một chiếc xe đẩy nhỏ, một loại xe mà các phụ tá luật sư thường dùng để chở một lượng khổng lồ giấy tờ mà chúng tôi sản xuất ra. Tôi có thể nhìn thấy bốn thùng bằng plastic lớn đựng súp và một bịch giấy nâu đựng đầy bánh mì. Tôi không biết là có gì để uống không. Chúng tôi sẽ không bao giờ biết điều này.

Umstead bước một bước ra ngoài cửa chớp lấy cái xe đẩy, và đang chuẩn bị đẩy nó trở vào phòng họp thì một phát súng xé không khí vang lên. Một cảnh sát bắn tĩa núp sau một cái bàn nhỏ gần quầy tiếp tân của bà Devier, cách đây chưa đầy 20 mét, đã có được một đường ngắm rất tốt. Khi Umstead cúi xuống kéo chiếc xe, đầu của Mister nhô ra trong giây lát và người bắn tĩa đã nổ súng.

Mister ngã vật ra sau không thốt lên được một tiếng, còn mặt tôi ngay lập tức phủ đầy máu và chất dịch lầy nhầy. Tôi nghĩ là tôi cũng bị trúng đạn luôn và tôi nhớ là đã kêu lên vì đau đớn. Umstead la hét đầu đó trong hành lang. Bấy người kia bò lổm ngổm như những con chó bị dội nước sôi, tất cả đều la hét và cố sống cố chết chạy ra cửa, người này giằng tay người kia. Tôi khụy xuống, bịt chặt lấy mắt chờ mìn nổ, sau đó tôi phóng ra cửa bên kia, tránh xa cảnh hỗn loạn trên. Tôi mở khóa, tông thật mạnh ra ngoài và hình ảnh cuối cùng của Mister mà tôi nhìn thấy là ông nằm ngay đơ trên một tấm thảm phương Đông đắt tiền của chúng tôi. Hai tay ông bỏ thông hai bên mình, chẳng đụng tới được những cái que màu đỏ.

Hành lang bỗng đầy những cảnh sát đặc nhiệm, tất cả đều đội mũ bảo hiểm và mặc áo chống đạn, nhiều người bò ra từ chỗ nấp. Trông họ lơ mơ. Họ túm lấy chúng tôi và mang chúng tôi qua khu vực tiếp tân ra thang máy.

"Ông có bị thương không?"

Tôi trả lời không biết, mặt tôi đầy những máu và một chất gì đó lầy nhầy mà sau này các bác sĩ nói là chất dịch não.

3.

Ở tầng một, khoảng an toàn, cách xa Mister là gia đình và bè bạn đang đợi chúng tôi. Hàng chục đồng nghiệp và cộng sự tụ tập trong các phòng làm việc hoặc ở hành lang chờ chúng tôi được phóng thích. Một tiếng reo hò vang lên khi họ trong thấy chúng tôi.

Bởi vì người tôi đẩy máu họ mang tôi vào một phòng tập nhỏ ở dưới tầng hầm. Đó là phòng tập của công ty nhưng chẳng mấy khi các luật sư để mắt đến. Chúng tôi quá bận rộn không thể nghĩ đến chuyện tập tành, và bất cứ ai bị bắt gặp đang tập luyện thì hầu như chắc chắn bị giao thêm công tác.

Ngay lập tức tôi được vây quanh bởi các nhân viên y tế, chẳng có ai trong số đó là vợ tôi. Một khi tôi đã cam đoan là máu trên người không phải là máu của tôi, họ yên tâm ngay và tiến hành một cuộc kiểm tra thông thường. Huyết áp có tăng và mạch đập như điên. Họ cho tôi một viên thuốc.

Điều mà tôi thực sự cần là tắm. Họ bắt tôi nằm trên một cái bàn khoảng 10 phút trong lúc họ kiểm tra huyết áp. "Tôi có bị sốc không?" tôi hỏi.

"Có lẽ không."

Tôi cũng cảm thấy như vậy. Mà Claire ở đâu nhỉ? Trong vòng 6 tiếng đồng hồ tôi ở ngay trước mũi súng, tính mạng treo trên sợi tóc nàng cũng chẳng nóng lòng muốn gặp tôi cùng với toàn bộ người thân của những con tin còn lại.

Tôi tắm nước nóng thật lâu. Tôi gội đầu ba lần với loại dầu mạnh có mùi thơm ngát. Sau đó tôi đứng im tận hưởng một cảm xúc vĩnh cửu. Thời gian ngừng lại. Chẳng có gì có ý nghĩa hết. Tôi còn sống, tôi đang thở và người tôi còn phảng phất hơi nước sau khi tắm.

Tôi mặc một bộ đồ thể thao sạch sẽ của ai đó quá rộng đối với tôi, và quay trở lại cái bàn để kiểm tra huyết áp lần nữa. Polly, thư kí của tôi bước vào và ôm tôi thật chặt. Tôi mới cần một vòng ôm làm sao chứ. Nước mắt chạy vòng quanh trên mặt cô.

"Claire đâu?" tôi hỏi cô.

"Đang liên lạc. Tôi cố gắng gọi cho chị ấy ở bệnh viện."

Polly biết rằng cuộc hôn nhân của chúng tôi cũng chẳng còn được mấy nả.

"Anh không sao chứ?" cô hỏi.

"Không sao."

Tôi cảm ơn các bác sĩ và rời khỏi phòng tập thể thao. Rudolph gặp tôi ở ngoài sảnh và ôm tôi một cách .vụng về. Ông dùng chữ chúc mừng như thể tôi vừa hoàn thành xong một công việc gì đó.

"Không ai mong cậu làm việc ngày mai đâu." Ông nói. Chẳng lẽ ông nghĩ một ngày nghỉ việc có thể chữa chạy được mọi vấn đề của tôi sao?

"Tôi còn chưa nghĩ đến ngày mai," tôi nói.

"Cậu cần phải nghỉ ngơi," ông nói thêm cứ như bác sĩ còn chưa nghĩ đến việc đó ấy.

Tôi muốn nói chuyện với Barry Nuzzo nhưng những con tin khác đã rời khỏi rồi. Không một ai bị thương, chỉ một vài vết trói còn để lại trên cổ tay.

Với một con số thiệt hại đến mức tối thiểu, và với những gã trai lành lặn tươi cười, sự cố ở Drake & Sweeney nhanh chóng qua đi. Hầu hết các luật sư và các nhân viên đứng chờ một cách nôn nóng ở dưới lầu một, cách xa khỏi Mister và những dây mìn của ông ta. Polly cầm áo khoác của tôi và tôi mặc ra ngoài bộ đồ thể thao thùng thình. Đôi giày đế phẳng của tôi trông kì cục lắm nhưng tôi không quan tâm.

"Ở ngoài có các nhà báo đấy," Polly nói.

Ồ phải rồi, các phương tiện thông tin đại chúng. Thật là một câu chuyện động trời chứ! Không phải chuyện tầm phào nào đâu nhé mà là chuyện cả một lũ luật sư bị một thằng điên ngoài phố bắt làm con tin nhé.

Nhưng mà họ cũng chẳng kiếm được bài báo nào, phải không? Các luật sư đã thoát nạn, thằng cha khùng xơi một viên đạn, mìn xịt ngòi khi chủ nhân của nó ngã xuống sàn. ôi nếu như mà có những chuyện khác nhì! Một phát súng rồi một quả bom nổ, những chùm tia sáng trắng lóe lên từ sau

những cửa sổ nghiêng ngả, chân tay người vương vãi trên đường phố, và tất cả sẽ được truyền hình trực tiếp một cách thật đầy đủ trên kênh 9 cho bản tin nóng buổi tối.

"Để em đưa anh về nhà nhé," Polly nói, "nào đi theo em." Tôi rất biết ơn nếu như có ai bảo tôi phải làm gì.

Đầu óc tôi trở nên chậm chạp và mù mẫm, một cái hộp trống rỗng chẳng hề suy nghĩ được gì sất.

Chúng tôi rời khỏi tòa nhà bằng cửa nội bộ. Không khí bên ngoài lạnh và tươi mát, và tôi hít đầy lồng ngực cái không khí ngọt ngào tươi mát đó cho đến khi tôi cảm thấy đau ở ngực. Trong lúc Polly chạy đi lấy xe tôi đứng ở một góc tòa nhà quan sát ngã tư trước mặt. Có nhiều xe cảnh sát, xe cứu thương, xe tải của truyền hình, thậm chí cả xe cứu hỏa. Họ đang thu xếp và bỏ đi. Một trong những chiếc xe cứu thương đậu quay đít về tòa nhà, không nghi ngờ gì là đang đợi để mang xác của Mister đi.

Tôi còn sống! Tôi còn sống! Tôi nói đi nói lại điều đó, lần đầu tiên mỉm cười. Tôi còn sống! Tôi nhắm mắt lại, thốt ra một lời cầu nguyện tạ ơn ngắn ngủi nhưng chân thành.

Những âm thanh của phố phường bắt đầu trở lại. Chúng tôi ngồi im lặng trong xe, Polly sau tay lái, chậm chậm lái xe đi chờ tôi nói một cái gì đó, chợt tôi nghe như có tiếng bóp cò của người lính bắn tỉa. Sau cái tiếng động của nó là sự tháo chạy toán loạn khi những con tin khác bò trên bàn tháo chạy ra ngoài cửa.

Tôi đã chứng kiến những gì? Tôi đã liếc về phía bàn họp nơi mà bảy người ngồi nhìn chăm chăm ra cửa, rồi tôi ở sau lưng Mister khi ông này giương cao súng dí vào gáy Umstead. Tôi đã ở ngay sau lưng ông khi ông bị bắn. Cái gì sẽ xảy ra nếu như viên đạn đi qua người Mister rồi lại xuyên vào tôi? Đạn có thể xuyên qua tường, cửa và cả người nữa.

"Ông ta không định giết chúng tôi," tôi nói chỉ vừa đủ nghe.

Polly nhẹ cả người khi nghe tôi nói. "Vậy thì ông ta định làm gì?"

"Không biết."

"Ông ta muốn gì?"

"Ông ta chẳng hề nói ra. Thật lạ lùng khi chúng tôi nói với nhau rất ít. Chúng tôi ngồi suốt mấy tiếng đồng hồ chỉ để nhìn nhau."

"Tại sao ông ta không chịu nói chuyện với cảnh sát?"

"Ai mà biết được. Đó là sai lầm lớn nhất của ông ta. Nếu ông ta chịu cho tôi nói điện thoại tôi có thể thuyết phục được cảnh sát là ông ta không định giết chúng tôi."

"Anh không đổ lỗi cho cảnh sát đấy chứ?"

"Không, nhớ nhắc tôi viết thư cảm ơn họ."

"Mai anh đi làm không?"

"Chứ tôi còn làm gì khác được nữa?"

"Tôi nghĩ là anh cần nghỉ một ngày."

"Tôi muốn nghỉ một năm. Một ngày chẳng có ích gì."

Căn hộ của chúng tôi nằm trên lầu ba ở một dãy nhà nằm trên đường P ở Georgetown. Polly dừng xe ở trước vạch cấm. Tôi cảm ơn cô và ra khỏi xe, và tôi có thể nhìn vào khung cửa sổ tối om để nói rằng Claire không có nhà.

Tôi gặp nàng một tuần sau khi tôi chuyển đến D.C. Tôi vừa tốt nghiệp Yale và có một công việc ngon lành ở một công ty giàu có, một tương lai xán lạn đang ở phía trước giống như 50 bạn học cùng lớp của tôi. Nàng thì vừa lấy bằng tốt nghiệp về khoa học chính trị tại American University. Ông nội nàng từng là thống đốc bang Rhode Island, và gia đình nàng có truyền thống rất lâu đời.

Drake & Sweeney như mọi công ty lớn khác, huấn luyện lính mới như người ta dạy dỗ tân binh trong quân đội. Tôi làm 15 giờ một ngày và 6 ngày một tuần, và chỉ đến Chủ nhật chúng tôi mới có thời gian hò hẹn. Các đêm Chủ nhật tôi nghỉ lại văn phòng. Chúng tôi nghĩ rằng nếu cưới nhau chúng tôi sẽ có nhiều thời gian bên nhau hơn. Ít nhất thì chúng tôi cũng chia sẻ cái giường, nhưng thật ra phần lớn thời gian bên nhau chúng tôi dành để ngủ.

Đám cưới rất thịnh soạn, kì trăng mật ngắn ngủi, và khi mà những ham muốn xác thịt ban đầu đã được thỏa mãn tôi trở lại làm việc 90 giờ một tuần. Tháng thứ ba sau khi cưới chúng tôi có đến một mạch 18 ngày không có chuyện chăn gối. Ấy là theo tính toán của nàng.

Nàng rất nhiệt tình trong vài tháng đầu, sau đó nàng trở nên mệt mỏi vì cứ bị bỏ quên. Tôi không trách nàng nhưng những luật sư trẻ không than phiền trong các thánh đường ở Drake & Sweeney. Mỗi thế hệ có chưa đến 10% luật sư trở thành người hùn vốn, vì thế mà cuộc chạy đua là rất khốc liệt. Phần thưởng thì cực lớn, ít nhất là một triệu một năm. Làm thật nhiều giờ, kiếm thật nhiều tiền còn quan trọng hơn là làm cho một người vợ hạnh phúc. Li dị như cơm bữa. Tôi chẳng mơ đến việc đề nghị Rudolph bớt việc cho tôi.

Vào cuối năm đầu tiên chung sống, Claire rất bất hạnh, và chúng tôi bắt đầu cãi nhau.

Nàng quyết định đi học trường y. Mệt mỏi vì cứ ngồi một mình cả ngày xem TV nàng cho rằng nàng cũng có thể trở thành một người sinh ra cho sự nghiệp như tôi. Tôi cho rằng đây là một ý định tuyệt vời. Nó làm cho tôi không cảm thấy mình có lỗi lắm nữa.

Sau bốn năm làm việc ở công ty, người ta bắt đầu đưa ra những gợi ý về cơ hội để trở thành người chung vốn trong công ty. Những gợi ý được đưa ra rồi so sánh trong nhiều ứng cử viên. Rõ ràng là tôi đang gần đến mục tiêu, chỉ cần tôi phải cố gắng nhiều hơn nữa.

Claire rõ ràng là bắt đầu ít ở nhà hơn là tôi nữa và cả hai chúng tôi càng ngày càng trượt dần vào thói quen ngu ngốc của những người lúc nào cũng chỉ biết đến công việc. Chúng tôi thôi không cãi cọ với nhau nữa chỉ đơn giản là ngày càng trở nên xa lạ với nhau. Nàng có những người bạn riêng và có những mối quan tâm riêng, tôi cũng thế. Thật may mắn là chúng tôi đã không mắc sai lầm trong việc phòng tránh thai.

Ước gì tôi có thể làm khác đi. Chúng tôi từng yêu nhau và đã để tình yêu trôi qua.

Khi tôi về đến căn nhà tôi om, lần đầu tiên trong nhiều năm nay tôi thấy căn có Claire. Khi mà bạn mặt đối mặt với cái chết bạn sẽ cần có một

ai đó để nghe bạn nói về nó biết bao. Bạn cần cảm thấy là mình cần thiết, cần được âu yếm, cần được nói với người quan tâm tới bạn.

Tôi pha một li Votka với đá, và ngồi ở ghế sofa trong phòng khách nhỏ. Tôi bức bối và phiền muộn lắm bởi vì tôi cô đơn quá, sau đó thì tâm trí của tôi lại trở về sáu giờ mà tôi phải trải qua với Mister.

Hai li Votka nữa và tôi nghe thấy tiếng chân Claire ngoài cửa. Nàng mở khóa và gọi: "Michael."

Tôi chẳng nói một lời bởi vì tôi vẫn còn đang ở một tâm trạng xấu lắm. Nàng bước vào phòng, dừng lại khi nhìn thấy tôi. "Anh không sao chứ?" Nàng hỏi với một mối quan tâm thành thực.

"Anh ổn thôi," tôi nói nhẹ nhàng.

Nàng bỏ giỏ xách xuống cởi áo ngoài và rụt rè đi đến bên ghế sofa.

"Em ở đâu từ bấy đến giờ?"

"Trong bệnh viện."

"Tất nhiên rồi," tôi nói và làm một ngụm rượu to. "Ồ anh đã có một ngày kinh khủng."

"Em biết tất cả những chuyện đó, Michael."

"Em biết?"

"Tất nhiên là em biết."

"Vậy thì em chui vào chỗ quái nào vậy?"

"Trong bệnh viện."

"Chín đứa chúng tôi bị bắt làm con tin trong 6 tiếng liền bởi một thằng điên. Tám gia đình chờ đợi ở phía dưới vì họ còn quan tâm đến sự an nguy của người thân. May mắn là chúng tôi đã thoát và tôi phải về nhà bằng xe của cô thư kí."

"Em không thể đến được."

"Tất nhiên là em không thể đến được. Sao mà tôi có thể vô lí thế nhỉ!"

Nàng ngồi xuống một cái ghế gần chiếc sofa. Chúng tôi nhìn nhau. "Họ buộc tất cả chúng em phải ở lại bệnh viện," nàng bắt đầu giọng lạnh lùng. "Chúng tôi biết đây là một cuộc bắt cóc con tin, và có thể có người bị thương. Đó là một chuyện bình thường trong những trường hợp này – người ta thông báo đến các bệnh viện và mọi người đều phải sẵn sàng."

Một ngụm to nữa, tôi cố nghĩ ra một cái gì cay độc để nói.

"Em không thể giúp gì anh ở văn phòng," nàng tiếp tục, "em phải đợi trong bệnh viện."

"Sao em không gọi điện thoại?"

"Em đã cố gọi. Đường dây lúc nào cũng bận, cuối cùng thì em cũng gặp được một cảnh sát, nhưng ông ta cúp máy."

"Mọi chuyện xong xuôi đã hai tiếng rồi. Bây giờ em ở đâu?"

"Trong phòng giải phẫu. Chúng em mất một đứa trẻ trong phòng mổ; nó bị đụng xe."

"Anh xin lỗi," tôi nói. Tôi đã không bao giờ hiểu được làm sao các bác sĩ đối mặt với quá nhiều đau đớn và cái chết như vậy được. Mister chỉ là cái xác chết thứ hai mà tôi được nhìn tận mắt.

"Em cũng xin lỗi," nàng nói thế và đi vào trong bếp rồi trở ra với một li rượu trong tay. Chúng tôi ngồi trong tranh tối tranh sáng một lúc. Bởi vì chúng tôi chẳng thường xuyên nói chuyện với nhau cho nên chẳng dễ gì tìm ra được chuyện để nói.

"Anh có muốn nói gì về chuyện ấy không?" nàng hỏi.

"Không, không phải lúc này." Và tôi thật sự không muốn. Rượu cùng với tác dụng của thuốc làm cho đầu tôi nặng chình chịch. Tôi nghĩ đến Mister, ông ta mới thanh thản và bình tĩnh làm sao, cho dù ông ta vung khẩu súng và quần mìn ngang bụng. Ông ta vẫn hoàn toàn bình thản trước hàng giờ yên lặng.

Yên lặng là cái mà tôi cần. Ngày mai tôi sẽ nói.

4.

Hóa chất tác dụng trong tôi cho đến tận 4 giờ sáng hôm sau. Khi tôi thức dậy tôi như ngửi thấy mùi hăng hắc của chất nhầy trong não của Mister còn vương trong mũi tôi. Tôi bàng hoàng cả người một lúc trong bóng tối. Tôi dụi mắt mũi và trở mình trên ghế sofa cho đến khi tôi nghe thấy có tiếng cục cựa. Claire ngủ trên một chiếc ghế cạnh tôi.

"Không sao", nàng dịu dàng nói và chạm vào vai tôi, "chỉ là một giấc mơ xấu thôi."

"Em lấy cho anh chút nước được không?" tôi hỏi và nàng đi vào bếp.

Chúng tôi nói chuyện trong một tiếng. Tôi kể cho nàng nghe tất cả những gì mà tôi có thể nhớ được về sự cố trên. Nàng ngồi sát bên tôi, xoa xoa vào đầu gối tôi, tay cầm li nước và lắng nghe rất chăm chú. Chúng tôi đã nói chuyện với nhau rất ít trong những năm qua.

Nàng có ca trực lúc 7 giờ, vì thế chúng tôi cùng làm bữa sáng, bánh quế và thịt nướng. Chúng tôi ngồi ăn ở quầy ăn, có một chiếc TV nhỏ trước mặt. Bản tin vào lúc 6 giờ sáng được bắt đầu bằng tấn kịch bắt cóc. Có một vài máy quay phim trong suốt quá trình diễn ra vụ bắt giữ con tin, đám đông hỗn loạn bên ngoài, mấy người bạn bị bắt giữ cùng với tôi vội vã đi ra ngoài, khi mọi chuyện đã qua. Ít nhất có một máy bay trực thăng mà chúng tôi nghe thấy tiếng là của hãng thông tấn, và nó hạ ống kính xuống quay ngay màn cửa xếp. Trên màn hình Mister hiện lên một vài giây lúc ông ta ghé mắt nhìn ra ngoài.

Tên ông ta là DeVon Hardy, 45 tuổi, cựu chiến binh ở Việt Nam có một tiền án hình sự nhỏ. Một bức ảnh chụp Mister, do cảnh sát chụp sau lần ông ta bị bắt vì ăn trộm, hiện lên trên màn phía sau phát thanh viên. Trông chẳng giống Mister tí nào – không râu không kính và còn trẻ hơn nhiều. Ông được mô tả như một người vô gia cư có tiền sử nghiện hút. Không được biết về động cơ của vụ bắt cóc. Không có người thân đến liên hệ.

Không có một lời bình luận nào từ phía công ty tôi, và câu chuyện xẹp xuống.

Sau đó là bản tin thời tiết. Dự báo tuyết sẽ rơi nhiều vào chiều và tối nay. Đã là ngày thứ 12 của tháng Hai, và có dự đoán là sẽ có bão tuyết.

Claire chở tôi đến sở làm vào lúc 6 giờ 45, và tôi chẳng hề ngạc nhiên khi thấy chiếc Lexus của tôi đậu chung với vài chiếc xe nhập khẩu khác. Bãi xe không bao giờ trống, luôn có những người ngủ lại trong văn phòng.

Tôi hứa sẽ gọi lại cho nàng vào giữa giờ buổi sáng, chúng tôi sẽ cố thu xếp ăn trưa với nhau ở trong bệnh viện. Nàng không muốn tôi lo nghĩ gì ít nhất là trong vòng một hai ngày.

Tôi phải làm gì nhỉ? Nằm trên ghế sofa và uống thuốc ư? Tôi được mọi người chờ đợi làm gì nào? Mọi ý kiến dường như nhất trí là tôi cần một ngày nghỉ, sau đó tôi lại trở về với nhịp độ công việc nghẹt thở của mình.

Tôi chào hai nhân viên an ninh đầy tinh thần cảnh giác ở tiền sảnh. Ba trong số bốn thang máy đang mở cửa và tôi cần phải lựa chọn. Tôi bước vào cái thang máy mà tôi và Mister đã bước vào ngày hôm qua, và mọi chuyện lại từ từ trở lại.

Hàng trăm câu hỏi được đặt ra: Tại sao ông ta lại chọn tòa nhà của chúng tôi? Công ty của chúng tôi? Ông ta đã ở đâu trước khi bước vào tiền sảnh? Nhân viên bảo vệ ở đâu trong khi có ai đó lảng vảng ở đằng trước? Tại sao lại là tôi? Hàng trăm luật sư ra vào nơi này cả ngày cơ mà. Tại sao lại là lâu sáu?

Và ông ta theo đuổi cái gì? Tôi không tin là Mister dấn thân vào những chuyện cực kì nguy hiểm, quần đây người dây mìn và liều cả mạng sống của mình chỉ để sỉ vả và hành hạ một lũ luật sư giàu có vì thiếu quan tâm đến người khác.

Câu hỏi của ông, "Ai tiến hành việc đuổi người thuê nhà?" không được trả lời. Nhưng mà chuyện ấy sẽ không kéo dài lâu đâu.

Thang máy dừng lại, tôi bước ra ngoài và lần này thì chẳng có ai bước theo tôi. Bà Devier vẫn lim dim ngủ gật vào giờ này ở chỗ nào đó, và lâu sáu vẫn hoàn toàn yên lặng. Tôi dừng lại trước quầy của bà, nhìn vào hai cái cửa của phòng họp. Tôi từ từ mở cái gần nhất, cái cửa mà Umstead đứng khi viên đạn sượt qua đầu anh ta ghim vào đầu Mister. Tôi hít một hơi dài và bật đèn lên.

Chẳng có gì thay đổi hết. Bàn và ghế vẫn được xếp sắp một cách hoàn hảo. Chiếc thảm phương Đông tuyệt đẹp mà Mister nằm chết trên đó đã được thay bằng một chiếc khác thậm chí còn đẹp hơn. Các bức tường được phủ một lớp sơn mới. Thậm chí vết đạn bắn lên trần phía trên đầu Rafter cũng biến mất. Những ông chủ ở Drake & Sweeney đã chỉ thị làm tất cả vào đêm trước để chắc chắn là biến cố hôm qua không còn dấu vết gì và không bao giờ tái hiện. Phòng họp thu hút những đôi mắt tò mò và chắc chắn chẳng có gì để xem cả. Nó có thể làm cho người ta xao lãng công việc trong một vài phút. Đơn giản là không được để lại bất cứ một dấu tích nào của một gã ma cô ngoài đường trong văn phòng toàn bích của chúng tôi.

Đó là một công việc thu dọn vô cảm lạnh lẽo, và đáng buồn thay tôi hiểu cái lí do nằm đằng sau việc đó. Tôi là một trong những thằng da trắng giàu có. Tôi chờ đợi cái gì, một đài tưởng niệm ư? Một vòng hoa do những bạn bè lang thang ngoài phố của Mister đem tới ư?

Tôi cũng chẳng biết tôi chờ đợi cái gì nữa, nhưng mùi sơn mới khiến tôi buồn nôn.

Trên bàn làm việc của tôi ở một chỗ bất di bất dịch là hai tờ báo *The Wall Street Journal* và *The Washington Post*. Tôi từng biết tên người đã đưa báo vào đây nhưng rồi cái tên đã bị lãng quên từ lâu. Trên trang nhất của *Post* ở mục Metro, dưới nếp gấp là cũng cái ảnh chụp Mister ở đồn cảnh sát và một câu chuyện dài về thảm kịch ngày hôm qua.

Tôi đọc lướt qua bởi vì tôi nghĩ mình biết nhiều hơn bất cứ nhà báo nào. Nhưng tôi cũng biết thêm được vài điều. Những que màu đỏ không phải là mìn. Mister đã lấy một vài cây cán chổi, cửa thành từng khúc rồi cuộn những tấm giấy màu xung quanh, và làm cho chúng tôi một phen bỏ vía. Súng tự động, cỡ 44, là khẩu súng ăn cắp.

Vì đây là tờ *Post* cho nên nó đề cập đến DeVon Hardy nhiều hơn là nạn nhân của ông ta, mặc dù nói một cách công bằng tôi cảm thấy hài lòng hơn khi không có một phát ngôn nào đề cập đến phía chúng tôi.

Theo một cái ông Mordecai Green nào đó, giám đốc Cơ sở luật từ thiện trên đường 14 thì DeVon Hardy đã làm lao công nhiều năm ở National Arboretum. Ông mất việc vì chính sách cắt giảm ngân sách của chính phủ. Mấy tháng nằm tù vì tội ăn cắp, sau đó thì bị ném ra ngoài phố. Ông ta cũng

phải chống chọi với rượu và ma túy và thường bị bắt vì chôn chĩa trong siêu thị. Cơ sở của Green nhiều lần đại diện cho ông ta. Nếu ông ta có người thân thì luật sư của ông cũng chẳng biết gì về điều đó cả.

Về động cơ của vụ bắt cóc, Green biết không nhiều. Ông nói rằng Mister mới bị đuổi ra khỏi một nhà kho cũ mà ông ta đã chiếm cứ.

Cuộc trục xuất là hợp pháp và được thực hiện bởi các luật sư. Tôi có nghĩ đến một trong hàng ngàn công ty đã tông cổ Mister ra ngoài đường.

Cơ sở luật từ thiện trên đường 14 dựa trên những nguồn vốn từ thiện và chỉ làm việc cho những người vô gia cư, theo Green cho biết. "Khi chúng tôi có tiền trợ cấp của chính phủ chúng tôi có bảy luật sư, hiện nay chỉ còn có hai," ông nói.

Chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi tờ *Journal* chẳng đề cập gì đến câu chuyện ngày hôm qua. Nếu một trong chín luật sư của công ty giàu có thứ năm trên toàn quốc này bị giết hoặc chỉ bị thương nhẹ thôi, thì nó ngay lập tức đưa tin đó lên trang nhất.

Cảm ơn Chúa là chuyện này đã không xấu hơn. Giờ đây tôi ngồi bên bàn làm việc, đọc báo buổi sáng, một việc nhỏ trong nhiều việc phải làm. Tôi cũng có thể đã là một cái xác theo sau Mister lắm chứ.

Polly đến phòng tôi một vài phút trước 8 giờ với một nụ cười tươi rói và một đĩa bánh nhà làm. Cô chẳng ngạc nhiên khi thấy tôi đi làm.

Thực ra thì tất cả 9 con tin hôm qua đều đi làm, hầu hết còn đến sớm nữa. Sẽ là một bằng chứng rõ ràng về sự yếu kém nếu như phải ở nhà để vợ nuông chiều.

"Arthur đang ở đầu dây," Polly thông báo. Công ty chúng tôi có ít nhất 10 Arthur, nhưng chỉ có một người mà cái tên Arthur có thể được phát lên ở khắp tòa nhà này mà không cần kèm theo họ. Arthur Jacobs là người hùn vốn thâm niên, là tổng giám đốc điều hành, là động lực, một người mà chúng tôi kính phục và ngưỡng mộ thật sự. Nếu như công ty có một trái tim và một linh hồn thì đó là Arthur. Trong bảy năm qua tôi chỉ được nói chuyện với ông có ba lần.

Tôi nói với ông là tôi khỏe, ông ngợi khen tôi về sự lanh trí và lòng quả cảm của tôi trong vụ căng thẳng ngày hôm qua, làm cho tôi cảm tưởng rằng tôi là một anh hùng.

Tôi tự hỏi ông biết mọi việc như thế nào. Chắc chắn là ông sẽ nói chuyện với Malamud trước tiên, và theo cách ấy xuống những người thấp hơn. Thế là những câu chuyện bắt đầu và rồi đến những chuyện đùa. Umstead và cái bình hoa chắc chắn là gây nên những trận cười vỡ bụng.

Arthur muốn gặp những con tin ngày hôm qua vào lúc 10 giờ, ở phòng họp, để quay video về cuộc trò chuyện.

"Để làm gì ạ?" tôi hỏi.

"Mấy tay ở bộ phận tố tụng cho rằng đó là một ý hay," giọng của ông âm vang, khỏe khoắn mặc dù ông đã ở cái tuổi 80. "Gia đình hẳn có thể kiện cảnh sát."

"Tất nhiên rồi." Tôi nói.

"Và họ có thể kiện cả chúng ta. Người ta kiện bất cứ cái gì, anh biết đấy."

Ồn Chúa, tôi gần như thốt lên. Nếu không có những vụ kiện thì chúng ta biết làm gì đây?

Tôi cảm ơn sự quan tâm của ông, và ông bỏ máy gọi cho những người khác.

Nhưng mà cuộc "thăm hỏi" thì bắt đầu từ lúc 9 giờ, những người mau mồm miệng và thích những chuyện tầm phào nấn ná trong phòng tôi, bày tỏ lòng quan tâm sâu sắc đến tôi nhưng chính là thèm biết về các chi tiết đến chết đi. Tôi có cả đống việc phải làm nhưng tôi không thể nhúc nhắc tay chân được. Trong khoảng yên tĩnh giữa hai cuộc thăm viếng, tôi ngồi như hoá đá, nhìn trân trân vào những chồng hồ sơ đang chờ tôi nghiên cứu. Tay tôi không thể vươn ra chạm tới những tập hồ sơ này.

Có cái gì không giống trước nữa. Công việc không còn quan trọng. Bàn làm việc của tôi không phải là chuyện sinh tử nữa. Tôi đã nhìn thấy cái chết, gần như cảm nhận được nó nữa, và tôi thật ngây thơ khi nghĩ rằng

mình có thể đơn giản rũ bỏ nó, và quay trở lại cuộc sống bình thường như không hề có chuyện gì xảy ra.

Tôi nghĩ về DeVon Hardy với những cái que màu đỏ và những sợi dây đủ màu chạy mọi hướng. Ông ta đã mất nhiều thời gian để chế ra trò chơi của mình và lập kế hoạch tấn công chúng tôi. Ông ta ăn trộm một khẩu súng, tìm ra công ty của chúng tôi và gây ra một sai lầm khủng khiếp trả giá bằng tính mạng của ông ta, vậy mà không ai, không một người nào làm việc chung với tôi mảy may nghĩ đến ông ta.

Cuối cùng tôi rời khỏi phòng. Người ta kéo tới mỗi lúc một đông hơn và tôi sẽ phải tán chuyện với những người mà tôi không thể chịu được. Hai phóng viên gọi tới. Tôi nói với Polly rằng tôi có việc phải ra ngoài, và cô ta nhắc tôi nhớ đến cuộc họp với Arthur. Tôi đến chỗ xe của tôi, mở máy. Tôi mở luôn máy sưởi và ngồi một lúc lâu tự hỏi xem tôi có nên tham gia buổi họp mặt này không. Nếu tôi không đến Arthur sẽ giận lắm. Không có ai dám bỏ một cuộc họp với Arthur.

Tôi lái xe đi. Đó là một dịp hiếm hoi để làm một điều gì thật ngu ngốc. Tôi đang bị chấn động mạnh. Tôi cần phải ra ngoài một chút. Arthur và cả công ty cũng phải cho tôi một chút xả hơi chứ.

Tôi lái xe về hướng Georgetown, nhưng không biết đi đâu. Mây đen xà thấp, những người bộ hành bước gấp trên các lề đường; xe cào tuyết sắp chạy qua. Tôi lái xe qua một người người ăn xin ở đường M, và tự hỏi không biết người này có biết Mister không. Những người không cửa không nhà sẽ đi đâu trong những cơn bão tuyết?

Tôi gọi điện đến bệnh viện và được biết rằng vợ tôi đang thực hiện một ca mổ cấp cứu kéo dài vài giờ. Quá đủ cho bữa ăn trưa lãng mạn của vợ chồng tôi trong căn tin của bệnh viện.

Tôi quay đầu xe và đi về phía Tây bắc, qua Logan Circle vào những khu vực nghèo nàn hơn cho đến khi tôi tìm thấy Cơ sở luật từ thiện trên đường 14. Nó nằm ngay ngã tư giữa đường 14 và đường Q. Tôi đậu xe ở lề đường, chắc chắn là mình sẽ không còn được thấy lại chiếc Lexus của tôi nữa.

Cơ sở này chiếm một nửa ngôi nhà kiểu Victoria ba tầng bằng gạch đỏ, đã từng có những ngày vẻ vang. Các ô cửa sổ ở tầng trên cùng đã bị bịt lại bằng gỗ dán cũ kĩ. Cạnh nó là một cửa hàng giặt tự động xấu xí, những ngôi nhà xiêu vẹo cách đây không xa. Cổng ra vào được che bởi một mái vòm màu vàng và tôi không biết là nên gõ cửa hay là cứ tự tiện đẩy cửa bước vào. Cửa không khóa, tôi từ từ xoay nắm đấm và bước vào một thế giới khác.

Nó cũng là một loại văn phòng luật sư nhưng khác một trời một vực với những phòng làm việc lát gỗ đào hoa tâm và cẩm thạch của Drake & Sweeney. Căn phòng lớn trước mặt tôi có kê bốn chiếc bàn bằng kim loại, cái nào cũng chất chồng hồ sơ xếp cao khoảng ba tấc. Nhiều tập hồ sơ nữa bày lộn xộn trên một chiếc thảm mòn xơ xác cạnh những chiếc bàn này. Những chiếc giỏ rác cũng chất đầy giấy, nhiều giấy tờ nữa vứt rải rác trên sàn nhà. Một bức tường kê kín những cái tủ đủ màu. Máy chữ và điện thoại thì cũng 10 năm có lẽ. Một chiếc giá sách bằng gỗ xập xệ. Một bức chân dung lớn của Martin Luther King treo xộc xệch ở bức tường đối diện. Một vài phòng làm việc nhỏ hơn có cửa nối với phòng trước.

Nó rất bộn rộn và rất dơ bẩn, tôi ngậy người ra vì kinh ngạc.

Một người đàn bà gốc Latinh dữ tợn, ngừng đánh máy sau khi đã quan sát tôi một lát. "Anh tìm ai?" bà ta hỏi. Đó là một câu để đuổi khách nhiều hơn là một lời đề nghị. Một tiếp tân ở Drake & Sweeney sẽ bị đuổi tức khắc nếu như đưa ra một lời chào như vậy.

Bà ta là Sofia Mendoza theo cái biển tên gắn ở một bên bàn làm việc, và tôi nhanh chóng hiểu ra rằng bà ta không chỉ là một tiếp tân. Một tiếng gầm vang lên từ một trong những chiếc phòng ở bên cạnh làm tôi giật mình mà không làm Sofia bối rối.

"Tôi muốn gặp ông Mordecai Green," tôi lịch sự nói, cùng lúc đó ông ta xuất hiện với một tiếng gầm, sầm sập bước ra khỏi phòng làm việc để ra phòng chính. Sàn nhà rung chuyển dưới mỗi bước chân của ông ta. Ông gọi một ai đó tên là Abraham.

Sofia gật đầu với ông, quên ngay tôi và trở về với việc đánh máy. Green là một người da đen khổng lồ cao ít nhất cũng khoảng 1 mét chín với một thân hình kênh càng đồ sộ. Ông khoảng ngoài 50, có một bộ râu xám

và mang một cặp kính tròn có gọng màu đỏ. Ông nhìn tôi một cái, chẳng nói gì lại kêu tướng lên cái tên Abraham trong khi cứ tiếp tục đi lại làm sàn nhà kêu cọt két. Ông biến vào một trong những căn phòng, vài phút sau lại xuất hiện không có ai là Abraham theo sau cả.

Lại nhìn tôi lần nữa hồi: "Tôi giúp gì được ông đây?"

Tôi bước lên một bước, tự giới thiệu.

"Rất vui được gặp ông," ông nói thế nhưng mà chỉ vì phép xã giao bắt buộc thôi. "Ông cần gì?"

"DeVon Hardy."

Ông nhìn tôi vài giây sau đó liếc mắt về phía Sofia, bà này đang ngập trong công việc. Ông gật đầu về phía phòng làm việc của ông và tôi đi theo ông vào một căn phòng vuông chẵn chẵn diện tích khoảng bốn nhân bốn mét chẳng hề có cửa sổ và mỗi một tắc vuông đều phủ đầy những tập hồ sơ màu nâu và những cuốn sách luật rách te tua.

Tôi đưa cho ông tấm cạc của Drake & Sweeney có đóng khung vàng, ông ta ngắm nó với một cái chau mày. Sau đó ông trả lại tôi và nói. "Đi "vi hành" hả?"

"Không," tôi đáp, lấy lại tấm cạc.

"Vậy thì làm gì?"

"Tôi đến vì một chuyện khác. Viên đạn của ông Hardy suýt nữa thì xuyên qua người tôi đấy."

"Anh ở cùng một phòng với ông ta hả?"

"Phải."

Ông ta hít một hơi sâu và cái cau mày biến mất. Ông chỉ vào cái ghế duy nhất bên cạnh tôi và bảo. "Ngồi xuống đi, nhưng coi chừng anh sẽ bị dơ đó."

Chúng tôi cùng ngồi xuống, đầu gối của tôi chạm vào bàn làm việc của ông, hai tay tôi thọc sâu trong túi áo khoác. Một chiếc máy điều hòa kêu rọt

ret sau lưng ông. Chúng tôi nhìn nhau sau đó lại nhìn đi chỗ khác. Vì là tôi tự tôi chui đầu đến, tôi phải nói một cái gì đó. Nhưng ông lại nói trước.

"Chắc anh trải qua một ngày tồi tệ hả?" Cái giọng lệnh võ của ông hạ thấp xuống gần như là triu mến.

"Không đến nỗi tệ như là với ông Hardy. Tôi đọc tên ông trên báo nên mới tìm đến đây."

"Tôi không chắc tôi có làm gì được không."

"Ông có nghĩ là gia đình ông ta sẽ kiện không? Nếu thế thì tôi sẽ ra về ngay."

"Không có gia đình, chẳng có kiện tụng gì đâu. Tôi cũng có thể gây om xòm chút đỉnh. Tôi nghĩ rằng tên cớm bắn ông ta là người đa tưởng, vì thế tôi có thể moi vài đồng từ thành phố, chắc chắn là một cuộc dàn xếp những chuyện vặt. Nhưng mà cũng chẳng ăn thua gì." Ông phẩy tay qua bàn. "Chúa cũng biết là tôi có đủ việc phải làm rồi."

"Tôi không nhìn thấy tay cớm đó," tôi nói, lần đầu tiên nhận ra điều đó.

"Quên chuyện kiện cáo đi. Đây là lí do anh ở đây sao?"

"Tôi cũng không biết tại sao tôi ở đây. Tôi đi làm sáng nay như không có chuyện gì xảy ra, nhưng tôi không sao bình thường lại được. Tôi lái xe một vòng. Và tôi ở đây."

Ông chậm rãi lắc đầu, như thể cố gắng hiểu điều tôi nói. "Cà phê chứ?"

"Không, cảm ơn. Ông biết rõ Hardy chứ?"

"Có. Ông ta thường xuyên ghé đây."

"Bây giờ ông ta ở đâu?"

"Tất nhiên là trong nhà xác thành phố ở bệnh viện trung tâm."

"Nếu không có gia đình thì chuyện chôn cất làm sao?"

"Thành phố sẽ lo cho những người không có thân quyến. Trong những cuốn sách, người ta gọi là một đám tang của kẻ cùng khổ. Có một nghĩa

trang ở gần Sân vận động RFK, người ta chôn cất những người này ở đây. Cậu sẽ ngạc nhiên trước con số những người chết như vậy."

"Chấn hấn rồi."

"Thực ra thì cậu sẽ ngạc nhiên về mỗi khía cạnh trong cuộc sống của những người vô gia cư."

Một cú hích nhẹ nhưng tôi chẳng có tâm trạng nào đáp lại.

"Ông có biết là ông ấy có bị AIDS không?"

Ông ngửa đầu ra sau nhìn lên trần nhà, lăm nhăm cái gì đó trong vài giây. "Tại sao anh quan tâm đến chuyện đó vậy?"

"Tôi đứng ngay sau lưng ông ta. Gáy ông ta vỡ tung ra. Máu tươi đầy mặt tôi. Thế đấy."

Với điều này tôi vượt qua cái đường biên ngăn cách một gã tồi tệ với một người da trắng trung bình.

"Tôi không nghĩ ông ta mắc bệnh AIDS."

"Họ có kiểm tra những người này khi họ chết không?"

"Những người vô gia cư á?"

"Phải."

"Trong phần lớn các trường hợp, thì có. Tuy vậy DeVon chết vì chuyện khác."

"Ông có thể biết được không?"

Ông nhún vai và có vẻ thoải mái hơn. "Chắc được," ông nói với vẻ miễn cưỡng, và lôi một cái bút ra khỏi túi. "Đó là lí do anh tới đây? Lo lắng vì bệnh AIDS?"

"Đó là một trong những lí do. Ông không phiền chứ?"

"Không."

Abraham bước vào, một người đàn ông bé nhỏ dễ bị kích động, tuổi trạc 40. Những đặc điểm của một luật sư quan tâm đến những vấn đề sống

còn của nhân loại in đậm nét trong con người ông ta. Do Thái, râu đen, kính gọng sừng, áo khoác cà tàng, quần kaki nhàu nát, áo len dơ hầy, và cái phong thái của một người muốn cứu cả thế giới. Ông ta chẳng chào tôi mà Mordecai thì cũng không phải là một người chú ý đến những phép xã giao thông thường. "Người ta dự đoán là tuyết sẽ đổ xuống như trút ấy," Green nói với ông ta. "Chúng ta cần chắc ăn là tất cả những trại cứu trợ đều mở cửa."

"Tôi sẽ lo vụ này." Abraham đáp rồi lập tức rời khỏi phòng.

"Tôi biết ông rất bận." Tôi nói.

"Đó là tất cả những gì anh muốn biết hả? Một xét nghiệm máu?"

"Vâng chắc thế. Ông có ý kiến gì về động cơ hành động của ông ta không?"

Ông bỏ cặp kiếng đỏ ra lau bằng một miếng giấy, sau đó thì dụi mắt. "Ông ta có vấn đề về thần kinh như mọi người vô giá cư khác. Anh sống nhiều năm ngoài đường phố, chìm trong những cơn say, bập vào ma túy, ngủ ngoài trời mùa đông, bị cớm xua đuổi hàng ngày, rồi thì anh cũng phát điên lên thôi. Hơn nữa ông ta cũng có lí do nữa."

"Vụ trục xuất."

"Phải. Một vài tháng trước đây ông ta dọn đến một khu nhà kho bỏ hoang ở góc đường New York và Florida. Có một ai đó đã quăng lên một vài tấm gỗ dán, chia ra từng ngăn và làm thành những căn hộ nhỏ. Chẳng phải là một chốn tồi mà những người vô gia cư có thể dung thân – một mái nhà, buồng vệ sinh và nước. Một trăm đô một tháng trả cho một tên giang hồ nào đó đã sửa chỗ này và tuyên bố là của hắn."

"Thật vậy sao?"

"Tôi nghĩ thế." Ông nói, lấy ra một tập hồ sơ mỏng, trong một đông hồ sơ trên bàn, và thật là kì diệu nó đúng là cái mà ông cần. Ông đọc mục lục của nó một lúc. "Ở đây có một điểm làm cho mọi việc trở nên rắc rối hơn. Cái khu nhà kho đó tháng trước đã được một rông ty kinh doanh địa ốc lớn tên là RiverOaks mua lại."

"Và RiverOaks đã đuổi mọi người đi."

"Phải."

"Thật là kì quặc, vậy là RiverOaks có thể là một khách hàng của công ty chúng tôi."

"Đúng, rất kì cục."

"Tại sao mọi việc lại trở nên phức tạp?"

"Tôi nghe nói lại là họ đã không có thông báo trước khi đuổi người. Những người ở đây kêu ca là họ có trả tiền cho một gã ma cô nào đó và như vậy họ không phải là những kẻ chiếm nhà bất hợp pháp. Họ là những người thuê nhà, do đó muốn đuổi phải theo đúng thủ tục."

"Với dân chiếm ngụ bất hợp pháp thì không cần thông báo trước sao?"

"Không và chuyện này xảy ra luôn ấy. Những người này lại chuyển đến một khu nhà bỏ hoang nào đó, nhưng trong phần lớn trường hợp chẳng có chuyện gì xảy ra cả. Vì thế mà họ nghĩ họ là chủ. Chủ nhân thật sự nếu muốn thì có thể đuổi họ thẳng cánh mà không cần thông báo. Họ chẳng có quyền gì sất."

"Làm cách nào mà Hardy tìm đường đến được công ty của tôi?"

"Ai mà biết được. Dù vậy ông ta đâu có ngu. Điên điên nhưng không ngu."

"Ông có biết cái gã ma cô ấy không?"

"Biết chứ. Hoàn toàn không đáng tin cậy."

"Ông nói là khu nhà kho ấy ở đâu?"

"Không còn nữa. Họ đã ủi nó tuần trước."

Tôi đã làm phiền ông khá đủ rồi. Ông liếc nhìn đồng hồ của ông, tôi liếc vào tay tôi. Chúng tôi đưa cho nhau số điện thoại và hứa sẽ liên lạc với nhau.

Mordecai Green là một người nhiệt tình, từ tâm và nguyện làm việc trên đường phố để bảo vệ đồng đảo khách hàng vô danh của ông. Quan điểm về luật pháp của ông đòi hỏi nhiều về một tấm lòng hơn là tôi có thể hình dung được.

Lúc ra ngoài tôi lờ Sofia đi bởi vì rõ ràng bà ta làm như không có tôi trên đời này. Chiếc Lexus của tôi vẫn đậu ở bên ngoài, trên mui có phủ một lớp tuyết dày.

5.

Tôi phóng ngang qua thành phố giữa lúc tuyết rơi rất dày. Tôi không thể nhớ được lần cuối cùng tôi chạy trên như bay để không trễ một buổi họp là bao giờ. Tôi ấm áp và khô ráo trong chiếc xe xịn của mình, và tôi chỉ đơn giản làm một việc là trôi theo dòng xe cộ. Chẳng có nơi nào để đi cả.

Công ty chắc là phải rối bời lên một lúc, vì Arthur phát cáu lên với tôi; và chắc là tôi phải chịu đựng cái cảnh hàng trăm người cứ ghé vào phòng tôi, tất cả sẽ đều bắt đầu một cách giả tạo: "Anh làm sao vậy?"

Điện thoại trên xe tôi vang lên. Đó là Polly đang vô cùng hoảng sợ. "Anh ở đâu vậy?"

"Ai muốn biết nào?"

"Nhiều người lắm. Arthur là một này. Rồi Rudolph. Một nhà báo khác lại gọi đến. Có một vài khách hàng cần anh tư vấn. Và Claire gọi từ bệnh viện."

"Cô ấy cần gì?"

"Chị ấy lo lắng như mọi người."

"Tôi không sao cả, Polly. Nói với mọi người là tôi đang ở phòng khám của bác sĩ."

"Vậy hả?"

"Chưa. Nhưng tôi sẽ đến đấy. Arthur nói sao?"

"Ông không gọi, nhưng mà Rudolph gọi. Họ đợi anh đấy."

"Cứ để cho họ đợi."

Một chút im lặng rồi rất chậm rãi cô ta hỏi: "Bao giờ thì anh có thể ghé qua?"

"Không biết. Tôi cho là cho đến khi bác sĩ cho tôi về. Sao cô không về nhà cho rồi? Đang có bão tuyết đấy. Tôi sẽ gọi cho cô ngày mai." Và tôi cúp máy.

Căn hộ của tôi là nơi mà tôi ít khi nhìn thấy trong ánh sáng ban ngày. Và tôi không thể chịu được cái ý nghĩ là ngồi trước lò sưởi mà nhìn tuyết rơi. Nếu tôi chui vào một quán bar nào đó thì tôi sẽ chẳng còn biết đường về nữa.

Thế là tôi cứ lái xe đi. Tôi trôi theo dòng xe trong khi những người khác vội vã chạy về ngoại ô Maryland và Virginia. Tôi nhớn nhợ phóng xe qua những con đường vắng vẻ quay trở lại thành phố. Tôi tìm thấy cái nghĩa địa ở gần RFK nơi người ta chôn những cái xác vô thừa nhận, và tôi cũng đi ngang qua Methodist Mission trên đường 17 nơi mà người ta đã làm ra những tô súp chưa kịp ăn tối hôm qua. Tôi phóng qua những khu vực khác nhau trong thành phố mà tôi chưa bao giờ tới gần mà có lẽ sẽ không bao giờ đi ngang qua.

Vào lúc 4 giờ chiều, thành phố hầu như trống rỗng. Bầu trời đen kịt và tuyết rất nặng hạt. Một lớp tuyết vài phân phủ trên mặt đất và người ta dự đoán là sẽ còn nhiều tuyết hơn nữa.

Tất nhiên một cơn bão tuyết sẽ không bao giờ khiến Drake & Sweeney phải đóng cửa hết. Tôi biết các luật sư ở đây thích làm việc nửa đêm và những ngày Chủ nhật vì chuông điện thoại không reo. Nhưng bão tuyết quả có cho chúng tôi phút thư giãn nhẹ nhàng khỏi ách nặng nề lao khổ của những cuộc họp không giải lao và những cuộc nói chuyện về công việc.

Một cảnh vệ ở tiền sảnh thông báo cho tôi biết là các thư kí và hầu hết nhân viên đã được cho phép về nhà vào lúc 3 giờ. Tôi lại bước vào thang máy của Mister.

Xếp thành hàng ngay ngắn giữa bàn làm việc của tôi là hàng chục những tờ nhắn điện thoại màu hồng, chẳng cái nào làm tôi chú ý cả. Tôi bước đến chỗ máy vi tính và bắt đầu mở file có danh sách các khách hàng của chúng tôi.

RiverOaks là một công ty liên doanh ở Delaware, thành lập năm 1977, trụ sở chính ở Hagerstown, Maryland. Nó được coi sóc riêng nên chẳng có mấy thông tin về tài chính. Luật sư của nó là N. Braden Chance, một cái tên lạ hoắc.

Tôi tìm hiểu những thông tin về ông ta trong những cơ sở dữ liệu mênh mông của công ty. Chance là một người chung vốn của bộ phận nhà đất

trong công ty chúng tôi, nằm dưới lầu 4. Bốn mươi bốn tuổi, có gia đình, học luật ở Duke, học trước đại học ở Gettysburg, một bản tóm tắt đầy ấn tượng nhưng có thể đoán trước được.

Với 800 luật sư hăm dọa và kiện tụng hàng ngày, chúng tôi có 36.000 hồ sơ sống. Để chắc chắn rằng văn phòng công ty ở New York không kiện một trong những khách hàng của chúng tôi tại Chicago, mỗi một hồ sơ mới ngay lập tức phải được đưa vào cơ sở dữ liệu của toàn công ty. Mỗi một luật sư, một thư kí, một phụ tá luật sư đều có một máy tính cá nhân, và như vậy có thể khai thác được thông tin chính của tất cả các hồ sơ. Nếu như một trong những luật sư lo về di chúc ở Palm Beach giải quyết một vụ bất động sản cho một khách hàng giàu có nào đó thì tôi có thể, nếu như tôi muốn, có một vài chìa khóa mở ra và biết được nhiều điều cơ bản liên quan đến vụ này.

Có 42 hồ sơ về RiverOaks hầu hết là những vụ giao dịch về nhà đất mà công ty này đã mua. Chance là luật sư phụ trách những tập hồ sơ này. Có 4 vụ trục xuất, 3 vụ thực hiện vào năm ngoái. Như vậy bước đầu cuộc tìm kiếm diễn ra rất dễ dàng.

Ngày 31 tháng Giêng, công ty này mua một khu đất ở đại lộ Florida. Bên bán là TAG. Ngày 4 tháng Hai khách hàng của chúng tôi đuổi một số người chiếm ngụ bất hợp pháp trong khu nhà kho này – một trong số đó bây giờ tôi đã biết là Mister – DeVon Hardy, người bị trục xuất và bằng một cách nào đó truy ra được các luật sư.

Tôi copy lại tên và số hồ sơ rồi bươn bả xuống lầu 4.

Chẳng có ai gia nhập một công ty luật bề thế chỉ với một mục đích là trở thành một luật sư lo vụ nhà đất. Nó còn lâu mới là một mảnh đất béo bở để người ta xây lên danh tiếng. Tổ tụng mới là điều lúc nào cũng được ưa thích, và các thầy kiện bao giờ cũng được tôn sùng trong giới luật sư hay ít nhất thì cũng ở trong công ty này.

Một vài lĩnh vực dính đến các công ty cũng thu hút những tài năng sáng chói nhất –những vụ sáp nhập và mua lại công ty vẫn còn nóng, chứng khoán cũng là một lãnh vực được yêu thích. Công việc của tôi – một luật sư chống độc quyền cũng được đánh giá rất cao. Luật về thuế hết sức phức tạp, nhưng những người lo về việc này rất được ngưỡng mộ. Những mối quan

hệ với chính phủ (vận động hành lang) bị coi như hủi, nhưng lại kiếm được rất nhiều tiền đến nỗi mỗi công ty đều có những luật sư lo liệu vụ này.

Nhưng chẳng có ai có tham vọng trở thành luật sư nhà đất cả. Tôi không biết mọi việc xảy ra như thế nào. Họ co cụm với nhau, không nghi ngờ gì là chỉ lo đọc những văn tự cầm cố, và được toàn thể công ty đối xử như những luật sư thấp kém.

Ở Drake & Sweeney, mỗi luật sư giữ hồ sơ mới nhất của mình trong phòng làm việc và thường khoá kĩ. Chỉ những hồ sơ đã giải quyết xong thì mới thuộc quyền quản lí của công ty. Không một luật sư nào bị buộc phải đưa hồ sơ mình quản lí cho một người khác, trừ khi điều này được chính một trong những viên chức cấp cao, hoặc là một thành viên của hội đồng quản trị của công ty yêu cầu.

Cái hồ sơ trực xuất người vẫn nằm trong danh sách những hồ sơ hiện hành, và nhất là sau cái màn xảy ra với Mister tôi dám chắc là nó được bảo vệ cẩn mật.

Tôi trông thấy một phụ tá luật sư đang sao chép hồ sơ tại bàn làm việc của anh ta gần một cái tủ bảo mật, và tôi nhờ anh ta chỉ cho tôi phòng làm việc của Braden Chance. Anh ta chỉ về phía cái cửa đang mở ở bên kia hành lang.

Tôi ngạc nhiên khi thấy Chance vẫn ngồi bên bàn làm việc, tạo ra ấn tượng về một luật sư vô cùng bận rộn. Ông ta lấy làm khó chịu về sự quấy rầy của tôi, mà như thế là phải thôi. Theo nghi thức xã giao chuẩn mực tôi phải gọi điện trước và dàn xếp một cuộc gặp mặt. Nhưng tôi chẳng quan tâm gì đến những nghi thức ấy hết.

Ông ta không mời tôi ngồi còn tôi thì tự tiện kiếm chỗ ngồi và điều đó làm cho ông ta khó chịu hơn.

"Anh là một trong những con tin à?" Ông ta mào đầu với vẻ hơi bứt rứt.

"Phải."

"Chắc là kinh khủng lắm."

"Tất cả đã qua rồi. Cái người với khẩu súng, mờ ma ông Hardy ấy, đã bị đuổi khỏi nhà kho hôm 4 tháng Hai. Đó là một trong những cuộc trục xuất của chúng ta phải không?"

"Đúng thế," ông ta đập lại. Chính vì thái độ đề phòng của ông mà tôi nghi rằng hồ sơ này đã được cất giấu trong ngày hôm nay. Ông ta chắc chắn là đã kiểm tra lại cùng với Arthur và giới quyền lực trong công ty. "Có chuyện gì không?" ông ta vặc lại.

"Ông ta có phải là người ở bất hợp pháp không?"

"Chính thế. Cả lũ đó là những kẻ chiếm nhà bất hợp pháp. Khách hàng của chúng tôi đã cố gắng giải quyết vụ này."

"Ông có chắc là ông ta đã chiếm nhà đó không?"

Cầm ông ta trở xuống và đôi mắt thì đỏ nọc lên. Sau đó ông ta hít một hơi rồi nói. "Anh muốn gì?"

"Tôi có thể xem hồ sơ vụ này không?"

"Không. Đó không phải là việc của anh."

"Có thể chứ."

"Ai là thủ trưởng của anh?" Ông ta giật mạnh cây bút trong tay xuống như thể có thể lôi tên cái người phụ trách tôi ra khỏi cây bút đó.

"Rudolph Mayes."

Ông ta viết cái tên đó bằng nét bút to cỡ. "Tôi bận lắm, phiền anh ra về cho tôi nhờ."

"Tại sao tôi lại không thể xem qua tập hồ sơ đó?" "Tại vì nó là của tôi và tôi nói không. Hiểu chưa?"

"Có thể có chuyện gì không đàng hoàng chứ gì."

"Nó đủ đàng hoàng đối với anh đấy. Sao anh không biến cho rồi?" ông ta đứng dậy, tay ông ta run rẩy khi ông ta chỉ ra cửa. Tôi cười khẩy và rời khỏi.

Người phụ tá nghe thấy hết mọi chuyện và chúng tôi trao cho nhau những cái nhìn bối rối khi tôi đi ngang qua bàn anh ta. "Đồ con lừa," anh ta nói khẽ, hầu như không mở miệng.

Tôi lại mỉm cười, gật đầu biểu đồng tình. Một con lừa và một thằng ngu. Nếu Chance tỏ ra dễ chịu và giải thích rằng Arthur hoặc là một ai đó trong ban giám đốc ra lệnh là hồ sơ này phải được niêm phong lại thì tôi sẽ chẳng nghi ngờ gì. Giờ thì rõ như ban ngày là có một điều gì đó trong tập hồ sơ này.

Có được nó sẽ là một thử thách đấy.

Với tất cả những máy điện thoại mà tôi và Claire sở hữu – trong túi, trong ví, và trong xe hơi, đó là không nói đến một vài cái máy nhắn tin – vấn đề giao tiếp giữa chúng tôi lẽ ra phải hết sức đơn giản. Nhưng mà chẳng có gì đơn giản trong cuộc sống chung của chúng tôi. Chúng tôi gặp nhau lúc 9 giờ tối. Nàng mệt nhoài sau một ngày làm việc bận rộn nữa của nàng, một ngày rõ ràng là vất vả và hiệu quả hơn bất cứ ngày nào của tôi. Đó là một trò chơi mà chúng tôi tham gia không chút mắc cỡ nào – công việc của tôi quan trọng hơn bởi vì tôi là bác sĩ/ luật sư.

Nhưng mà tôi chán trò này rồi. Tôi có thể nói cho nàng hài lòng rằng cuộc chạm trán của tôi với cái chết đã để lại những di chứng nặng nề, rằng tôi đã bỏ văn phòng đi lang thang. Chẳng có nghi ngờ gì nữa bây giờ thì một ngày làm việc của nàng hiệu quả hơn tôi nhiều.

Mục đích của nàng là trở thành một nữ phẫu thuật gia giỏi nhất về não, một người mổ não giỏi đến mức ngay cả cánh mày râu cũng phải tìm đến khi đã mất hết hi vọng. Nàng là một sinh viên xuất sắc, đầy quyết tâm, được trời phú cho một nghị lực phi thường. Nàng sẽ chôn vùi bọn đàn ông, như nàng đã chôn vùi tôi, một vận động viên maratông có hạng từ cái trường đua của Drake & Sweeney. Cuộc đua đã trở nên cũ rồi.

Nàng lái một chiếc xe thể thao hiệu Miata, không phải loại xe hai cầu, và tôi lo lắng cho nàng những khi thời tiết xấu. Nàng có thể xong việc trong một tiếng nữa, và tôi cũng phải mất cỡ đó lái xe đến bệnh viện Georgetown. Tôi sẽ đến bệnh viện đón nàng và chúng tôi sẽ cố tìm một nhà hàng nào đó.

Nếu không thì mua đồ ăn ở một nhà hàng người Hoa, chuyện chúng tôi thường làm.

Tôi sắp đặt giấy tờ và vật dụng trên bàn làm việc, cẩn thận lờ đi cái hàng ngay ngắn gồm 10 tập hồ sơ cần giải quyết trên bàn. Bao giờ tôi cũng chỉ để 10 tập hồ sơ trên bàn, một phương pháp mà tôi học được của Rudolph, và ngày nào tôi cũng dành thời gian cho từng tập. Kiếm tiền là một yếu tố". Mười hồ sơ hàng đầu đó luôn bao gồm những khách hàng giàu có nhất, bất kể là vấn đề pháp lí của họ căng thẳng đến thế nào. Đó là một điều nữa tôi học được của Rudolph.

Người ta mong tôi làm 2.500 giờ một năm. Như vậy là 50 giờ một tuần, 50 tuần một năm. Giá trung bình một giờ làm việc của tôi là 300 đô. Tôi kiếm được cho công ty yêu dấu của tôi tổng số tiền là 750.000 đô. Họ trả cho tôi 120.000 trong số đó cộng với 30.000 phúc lợi hàng năm và bỏ 200.000 đô vào tổng chi phí. Những người chung vốn giữ phần còn lại, chia nhau hàng năm dựa trên một công thức cực kì phức tạp thường dẫn đến những cuộc đấu đá.

Ít có một người chung vốn nào kiếm dưới một triệu đô một năm, có một số người kiếm trên 2 triệu một năm. Và một khi tôi đã trở thành một người chung vốn thì sẽ được ăn chia suốt đời. Vì thế nếu tôi trở thành một người chung vốn vào năm tôi 35 tuổi, tôi cứ việc thẳng tiến trên con đường của mình, tôi sẽ có 30 năm với những thu nhập huy hoàng và của cải khổng lồ.

Đó chính là giấc mơ giữ chúng tôi bên bàn làm việc bất kể ngày đêm.

Tôi đang thảo ra những con số, một cái điều mà tôi luôn luôn làm và cũng là điều mà tôi cho rằng mọi luật 66 sư trong công ty đều làm, thì chuông điện thoại reng. Mordecai Green đang ở đầu dây.

"Chào ông Brock," ông nói với vẻ lịch sự, giọng ông nghe rất rõ trong khi chung quanh thì rất ồn ào.

"Tôi nghe đây. Xin cứ gọi tôi là Michael."

"Tốt lắm. Nghe này, tôi đã gọi điện thoại đến một số nơi, và cậu không có gì phải lo lắng hết. Kết quả thử máu âm tính."

"Cảm ơn."

"Không có chi."

"Tôi nghĩ cậu muốn biết sớm."

"Cảm ơn," tôi lại nói và nghe thấy những tiếng ồn ào sau lưng ông.
"Ông đang ở đâu vậy?"

"Tại một cái trại cho người vô gia cư. Bảo tuyết dồn họ đến đây chúng tôi không kịp phục vụ thức ăn cho họ, vì thế mà chúng tôi phải huy động tất cả mọi người. Tôi phải đi đây."

Bàn làm việc bằng gỗ đào hoa tâm loại quý, thảm Ba Tư, ghế được bọc bằng một loại da đỏ đắt tiền, đồ điện tử là những đồ mới nhất hiện nay, và trong lúc tôi ngắm nghía lại căn phòng đẹp để được phân cho tôi, tôi ngạc nhiên tự hỏi, lần đầu tiên sau bao nhiêu năm qua, là căn phòng này giá trị bao nhiêu. Có phải là chúng tôi chỉ thuần túy chạy theo đồng tiền? Tại sao chúng tôi phải làm việc cực nhọc như thế, để mua một tấm thảm đắt tiền hơn; một chiếc bàn cổ hơn chẳng?

Trong sự ấm áp, và tiện nghi của căn phòng đẹp để của mình, tôi nghĩ đến Mordecai Green, lúc này đang tình nguyện phục vụ trong một cái trại bận rộn, phục vụ đồ ăn cho những người đói và lạnh, hẳn nhiên là với nụ cười ấm áp và những lời tốt đẹp.

Cả hai chúng tôi cùng tốt nghiệp trường luật, cả hai chúng tôi cùng trải qua kì sát hạch của luật sư đoàn, cả hai đều thông thạo trong những chuyện kiện tụng. Chúng tôi làm một công việc có cùng bản chất. Tôi giúp những khách hàng của tôi nuốt chửng đối thủ của họ để họ có thể cộng thêm nhiều con số không vào số tài khoản của họ, và nhờ vậy mà tôi trở nên giàu có hơn. Ông giúp khách hàng của ông kiếm miếng ăn và tìm được một cái giường ấm.

Tôi nhìn vào những con số mà tôi viết ngoáy ra tờ giấy – số tiền kiếm được, những năm tháng theo đuổi, và con đường dẫn đến sự giàu có – và tôi cảm thấy buồn cho mình. Một sự tham lam trơ trẽn đáng xấu hổ.

Chuông điện thoại làm tôi giật cả mình.

"Tại sao anh lại ngồi ở văn phòng?" Claire hỏi, mỗi từ đều vang lên chậm rãi vì chúng đều phủ đầy băng giá. Tôi nhìn đồng hồ, không tin vào mắt mình. "Anh à ừm có một khách hàng gọi điện đến từ West Coast. Ở đây không có bão tuyết."

Tôi nghĩ rằng câu nói dối này tôi đã nói trước đây rồi. Không thành vấn đề.

"Em đang đợi anh đấy, Michael. Em phải đi bộ về chẳng?"

"Đừng, anh sẽ tới ngay lập tức."

Tôi đã từng buộc nàg phải chờ đợi. Đó là một phần của cuộc chơi, chúng tôi đều quá bận không thể làm gì ngay lập tức được. Tôi chạy ra khỏi tòa nhà đi vào trong cơn bão tuyết, chẳng mấy quan tâm đến việc một đêm nữa lại hỏng mất rồi.

6.

Tuyết cuối cùng cũng ngừng rơi. Claire và tôi ngồi uống cà phê bên cửa sổ trong bếp. Tôi ngồi đọc báo trong ánh sáng của một ngày mới. Người ta cố gắng để sân bay quốc tế vẫn hoạt động.

"Chúng mình đi Florida đi," tôi nói. "Ngay bây giờ."

Nàng mệt mỏi nhìn tôi. "Florida?"

"Phải đấy, mình đi Bahamas. Mình có thể đến đấy đầu giờ chiều."

"Không được."

"Được mà. Anh sẽ nghỉ việc vài ngày và -."

"Tại sao?"

"Tại vì anh đang bị rối loạn, và theo thông lệ nếu như em bị khủng hoảng thì em sẽ được nghỉ mấy ngày."

"Anh bị khủng hoảng."

"Đúng thế. Đó là một điều gì vui ra phết, thật đấy. Người ta cho em một khoảng không để thở, đối xử với em thật tốt, hôn cả móng của em ấy chứ. Sao không tranh thủ dịp này."

Khuôn mặt nàng đanh lại, và nàng nói. "Em không đi được."

Và thế là chấm hết mọi chuyện. Chỉ là một cơn ngẫu hứng, mà nàng thì có quá nhiều nghĩa vụ. Thật là một việc độc ác khi yêu cầu nàng như thế, tôi nghĩ trong lúc quay lại đọc báo, nhưng tôi không cảm thấy quá khổ sở về điều đó. Nàng chẳng bao giờ chịu tác động của tôi trong bất cứ hoàn cảnh nào.

Nàng bỗng trở nên hồi hã – những cuộc hẹn, những giờ lên lớp, những việc phải chạy, cuộc sống của một bác sĩ phẫu thuật trẻ đầy tham vọng mà. Nàng tắm, thay đồ, và sẵn sàng đi làm. Tôi đánh xe đưa nàng đến bệnh viện. Chúng tôi chẳng nói gì trong khi xe tôi chạy qua lớp tuyết đóng trên mặt đường.

"Anh sẽ đi Memphis trong vài ngày," tôi nói giọng thản nhiên hết sức khi chúng tôi đi đến cổng bệnh viện trên đường Reservoir.

"Ồ thế hả," nàng hỏi, không có một phản ứng rõ ràng nào.

"Anh muốn gặp bố mẹ. Gần một năm rồi, và bây giờ là lúc thích hợp. Anh không thích tuyết. Anh chẳng có tâm trạng tốt để làm việc. Khủng hoảng mà, em biết đấy."

"Vậy thì gọi cho em nhé," nàng nói và mở cửa xe. Rồi nàng đóng lại – không hôn, không chào, không quan tâm. Tôi nhìn theo nàng vội vã đi bên lề, rồi biến vào trong tòa nhà.

Thế là hết. Sao mà tôi ghét phải nói điều này với mẹ tôi thế.

*

Bố mẹ tôi ngoài sáu mươi, cả hai đều khỏe mạnh và cố gắng vui hưởng tuổi già sau khi nghỉ hưu. Cha tôi làm phi công trong 30 năm. Mẹ tôi đã từng quản lí một ngân hàng. Họ làm việc cật lực, tiết kiệm được nhiều tiền, và cung cấp một cuộc sống khá giả tiện nghi cho chúng tôi, hai anh lớn và tôi được gửi đến những trường tư tốt nhất khi chúng tôi đến tuổi đến trường.

Cha mẹ tôi đúng mực, sống theo lối cổ, yêu nước, không có những thói quen xấu, và tận tụy với nhau hết mực. Cha mẹ tôi đi nhà thờ vào mỗi ngày Chủ nhật, tham gia diễu hành vào ngày Quốc khánh, đến câu lạc bộ tuần một lần, và đi du lịch mỗi khi thấy thích.

Họ vẫn còn rầu rĩ vì chuyện li dị của anh trai Warner của tôi ba năm trước. Anh là luật sư ở Atlanta, đã cưới người mà anh yêu từ ngày còn đi học đại học, một cô gái ở Memphis, chỗ quen biết của gia đình chúng tôi. Sau khi hai đứa trẻ ra đời, cuộc hôn nhân trở nên xấu đi. Chị dâu tôi có được quyền nuôi con và chuyển đến Portland. Cha mẹ tôi chỉ có thể gặp cháu nội, mỗi năm một lần nếu như mọi chuyện đều suôn sẻ. Đó là một đề tài mà tôi không bao giờ tham gia.

Tôi thuê một cái xe ở sân bay Memphis rồi lái về phía Đông, ra vùng ngoại ô trải dài, khu vực mà người da trắng sinh sống. Người da đen sống ở trung tâm, người da trắng sống ở vùng ven. Thịnh thoảng người da đen lại

lấn ra ngoài vùng đệm và người da trắng lại chuyển đến vùng khác, xa hơn. Memphis chạy về hướng đông nơi các cuộc đua diễn ra.

Cha mẹ tôi sống trong một sân golf, trong một nhà kính mới tinh, được thiết kế sao cho tất cả các cửa sổ đều trông ra đường golf. Tôi ghét ngôi nhà này vì các đường golf lúc nào cũng nhộn nhịp. Tuy vậy tôi chẳng bao giờ để lộ ra điều đó.

Tôi đã gọi về nhà từ phi trường cho nên mẹ tôi nôn nóng chờ đón tôi. Cha tôi thì đang ở đâu đó trên sân golf.

"Trông con có vẻ mệt đấy," mẹ tôi nói sau khi ôm hôn tôi. Đó là lời chào thông thường của mẹ.

"Cảm ơn mẹ, trông mẹ tuyệt lắm." Mà đấy không phải lời khen nịnh. Mẹ tôi thon thả và rám nắng nhờ những buổi chơi golf và tắm nắng thường xuyên ở câu lạc bộ.

Bà pha trà đá và chúng tôi ngồi uống ở dưới hàng hiên, nơi chúng tôi có thể nhìn thấy những thành viên câu lạc bộ hữu trí, vụt qua trên đường golf trên chiếc xe của họ.

"Có chuyện gì không ổn vậy?" bà hỏi chưa đầy một phút sau và trong khi tôi chưa kịp uống một ngụm nước.

"Chẳng có gì, con ổn mà."

"Claire đâu? Các con chẳng bao giờ gọi cho mấy thằng già này. Hai tháng nay mẹ đã không nghe nó gọi điện."

"Claire cũng khỏe mẹ ạ. Chúng tôi vẫn sống, khỏe mạnh và làm việc như điên."

"Các con có đủ thời gian cho nhau không?"

"Không."

"Các con có dành thời gian cho nhau không?"

"Không nhiều ạ."

Bà cau mày, trong đôi mắt bà tràn ngập mối quan tâm mẫu tử. "Các con có chuyện gì trục trặc à?" bà hỏi ở thể tấn công.

"Vâng ạ."

"Mẹ biết, mẹ biết mà. Mẹ có thể nghe trong giọng nói của con qua điện thoại là có gì đó không ổn. Chắc các con cũng không thoát khỏi một vụ li dị. Các con đã cố gắng hòa giải chưa?"

"Chưa ạ. Mọi việc đến một cách từ từ."

"Sao vậy hả? Nó là một đứa rất tuyệt mà, Michael. Con hãy làm tất cả cho cuộc sống gia đình của con đi."

"Chúng con đã cố gắng mẹ ạ. Nhưng quả là rất khó."

"Ngoại tình hả? Hay là ma túy? Hay là rượu chè? Hay là bài bạc? Có vướng vào bất kì chuyện tồi tệ ấy không?"

"Không ạ. Chỉ là hai người rẽ sang hai đường mà thôi. Con làm 80 giờ một tuần, cô ấy cũng là 80 giờ một tuần."

"Vậy thì hãy dừng lại đi. Tiền không phải là tất cả." Giọng bà vỡ ra vì nghẹn ngào và tôi nhìn thấy những giọt lệ trong mắt bà.

"Con rất tiếc mẹ ạ. Ít nhất thì chúng con cũng không có con."

Bà cắn môi, cố tỏ ra mạnh mẽ nhưng bà đang chết đặng trong lòng. Và tôi biết chính xác điều bà đang nghĩ: hai đứa rồi, đứa nọ tiếp đứa kia. Bà coi chuyện li dị của tôi như một thất bại của chính bà, cũng giống như bà đã đau khổ với chuyện li dị của Warner. Bà sẽ tìm cách đổ lỗi cho mình.

Tôi không cần sự thương hại. Để chuyển sang một đề tài thú vị hơn tôi kể cho bà nghe vụ Mister, và để bà khỏi bận lòng, tôi giảm bớt những tình tiết nguy hiểm đi. Nếu câu chuyện này xuất hiện trên báo ở Memphis thì cha mẹ tôi đã bỏ qua bài báo này.

"Con không sao chứ?" bà hỏi, hoảng kinh.

"Tất nhiên rồi. Đạn đã sượt qua con và con đang ở đây."

"Ồ, tạ ơn Chúa. Mẹ muốn nói là con không bị tổn thương về mặt tinh thần chứ?"

"Không mẹ ạ. Con vẫn nguyên vẹn. Chẳng sút mẻ gì. Công ty cho con nghỉ vài ngày thế là con về với mẹ."

"Ôi con đáng thương của mẹ. Chuyện Claire và lại còn chuyện này nữa chứ."

"Con ổn mà. Đêm qua chỗ con tuyết rơi nhiều lắm, vì vậy mà rời khỏi đó ít ngày thật tốt."

"Claire sẽ an toàn chứ?"

"An toàn như bất cứ ai ở D.C.. Cô ấy sống trong bệnh viện, chỗ tốt nhất ở trong thành phố đấy."

"Mẹ lo cho các con biết bao. Mẹ đọc những bản thống kê tội phạm, con biết đấy. Thật là một thành phố nguy hiểm."

"Cũng gần nguy hiểm như ở Memphis này."

Chúng tôi nhìn quả bóng lăn đến gần hàng hiên và đợi chủ nhân của nó xuất hiện. Một người phụ nữ to khỏe nhảy ra khỏi chiếc xe và lom khom trên quả bóng một giây rồi vụt hồng quả bóng.

Mẹ tôi bỏ đi lấy thêm trà và để lau mắt.

Tôi không biết là cha mẹ tôi cho chuyện gì là tồi nhất trong những cái tin mà tôi đem đến trong cuộc viếng thăm này. Mẹ tôi muốn chúng tôi có những gia đình vững vàng với nhiều con cháu. Ba tôi muốn những thằng con trai của ông nhanh chóng thăng tiến và tận hưởng phần thưởng dành cho những cố gắng miệt mài của chúng.

Vào cuối buổi chiều thì hai cha con tôi đã chơi được 9 lỗ. Ông phát banh, tôi uống bia và lái xe. Trò chơi này còn chưa mê hoặc được tôi. Hai li bia lạnh nữa và tôi sẵn sàng mở rộng cõi lòng ra với ông. Tôi đã kể lại chuyện về Mister trong bữa trưa, vì thế mà ông nghĩ rằng tôi chỉ xả hơi vài ngày, lấy lại sức lực trước khi trở lại đấu trường.

"Con mệt mỏi vì làm việc cho những công ty lớn rồi ba ạ," tôi nói trong khi chúng tôi ngồi bên điểm phát bóng thứ ba đợi cho hai đôi phía trước phát bóng. Tôi rất hồi hộp và vì thế mà tôi thấy bứt rứt. Đây là cuộc đời của tôi, không phải của ông.

"Điều đó có nghĩa gì?"

"Có nghĩa là con mệt mỏi với những gì con đang làm."

"Chào mừng con về với cuộc đời thực. Con nghĩ là những người làm việc trong nhà máy không mệt mỏi sao? Ít nhất thì con cũng có nhiều tiền."

Sau đó ông phát bóng, gần như là nốc ao. Thêm hai lỗ nữa, và trong khi chúng tôi lê bước trong cỏ tìm bóng, ông hỏi: "Con định tìm việc mới sao?"

"Con đang nghĩ về điều đó."

"Con sẽ đi đâu?"

"Con còn chưa biết nữa. Bây giờ còn sớm quá. Con còn chưa tìm ra một chỗ nào khác."

"Vậy thì nếu con chưa tìm thì làm sao con biết được cỏ ở chỗ khác xanh hơn?" Ông nhặt bóng lên và bỏ đi.

Tôi lái xe một mình trên con đường hẹp rải sỏi trong khi ông chạy bộ đi tìm quả bóng mới phát và tôi tự hỏi làm thế nào mà người cha tóc bạc này làm tôi sợ đến thế. Ông đã thúc đẩy những đứa con trai của mình lao vào đời tìm kiếm những mục tiêu, lao động hết mình, phấn đấu để trở thành một ông lớn, mà tất cả mọi mục đích đều hướng đến chuyện làm thật nhiều tiền và sống một giấc mơ Mỹ. Ông chắc chắn đã cung cấp cho chúng tôi tất cả cho những gì chúng tôi mà cần.

Giống như các anh tôi, tôi không ra đời với những ý thức xã hội. Chúng tôi đi lễ nhà thờ bởi vì Kinh thánh đề nghị điều đó rất ráo riết. Chúng tôi đóng thuế cho chính phủ bởi vì luật pháp đòi phải như vậy. Chắc chắn là ở đâu đó trong những chuyện này có một cái điều gì đó tốt đẹp và chúng tôi đã có những thứ đó. Chính trị thuộc về những người sẵn sàng chơi trò này, và hơn nữa chẳng có đồng tiền nào được tạo ra bởi những người trung thực. Chúng tôi được dạy dỗ phải có hiệu suất cao, và chúng tôi càng thành công bao nhiêu thì xã hội càng thu lợi bấy nhiêu, theo một cách nào đó. Xác định mục đích, làm việc hết sức mình, chơi đúng luật và trở nên giàu có.

Ba tôi nhìn lại một lần nữa cái lỗ thứ năm, đổ lỗi cho sự cầu thả của ông và trèo lên xe.

"Có thể là con không tìm một đồng cỏ xanh hơn đâu." Tôi nói.

"Tại sao con không nói thẳng ra là con muốn gì đi?" ông hỏi, và như thường lệ tôi cảm thấy mình quá yếu đuối khi không dám đối mặt với vấn đề này một cách can đảm hơn.

"Con đang nghĩ đến chuyện làm việc công ích."

"Là chuyện quái quỷ gì vậy?"

"Là khi mà ba làm việc vì lợi ích của xã hội chứ không phải là vì kiếm thật nhiều tiền."

"Thì ra con là thế đấy, một người theo đảng Dân chủ hả? Con đã ở Washington quá lâu rồi."

"Có rất nhiều đảng viên đảng Cộng hòa ở D.C.. Trong thực tế họ nắm quyền lực."

Chúng tôi lái xe đến điểm phát bóng kế tiếp trong im lặng. Cha tôi là một người chơi golf rất cừ nhưng mà những cú phát bóng của ông càng ngày càng tệ. Tôi đã làm ông không tập trung được.

Lại lội qua một bãi đất. Ông nói tiếp. "Vậy là một thằng nghiện rượu bị bắn vỡ sọ và thế là con muốn thay đổi cả xã hội. Phải vậy không?"

"Ông ta không phải là một thằng nghiện rượu. Ông ta đã tham chiến ở Việt Nam."

Ba tôi đã lái máy bay B 52 trong những năm đầu chiến tranh ở Việt Nam và điều này làm cho ông khựng lại. Nhưng nó chỉ diễn ra trong một giây. Ông rất cứng cựa. "Một trong những thằng như thế thôi, hử?"

Tôi không đáp. Trái bóng biến mất một cách vô hi vọng và ông cũng chẳng thèm tìm kiếm nữa. Ông chạy qua một đường golf khác, chơi rất tệ, rồi chúng tôi lại bỏ đi.

"Ba rất buồn khi thấy con phá hủy sự nghiệp tươi đẹp của con, con trai ạ. Con đã làm việc rất cừ, và con sẽ có chân trong hội đồng quản trị nay mai thôi."

"Có thể thế."

"Con cần nghỉ ngơi một thời gian, thế đấy."

Đó dường như là giải pháp của tất cả mọi người.

Tôi đưa cha mẹ tôi đi ăn tối ở một nhà hàng sang trọng. Chúng tôi cố hết sức né tránh đề tài về Claire, sự nghiệp của tôi, và những đứa cháu nội ít khi được gặp. Chúng tôi nói chuyện về những người bạn cũ và những người hàng xóm ngày xưa. Tôi lao vào những đề tài ấy mà chẳng có gì làm cho tôi quan tâm cả.

Tôi từ biệt cha mẹ vào trưa ngày thứ Sáu, bốn giờ trước chuyến bay của tôi. Và thế là tôi lại lao vào cuộc sống rối beng của tôi ở D.C..

7.

Tất nhiên là căn hộ vắng vẻ khi tôi về tới nhà vào tối ngày thứ Sáu, nhưng có một điều mới mẻ. Đó là một mẫu giấy đặt trên quầy trong bếp. Theo gương tôi, Claire cũng về thăm nhà nàng vài ngày ở Providence. Không đưa ra lí do. Nàng bảo tôi gọi điện cho nàng khi về đến nhà.

Tôi gọi về nhà ông bà già vợ và làm ngắt quãng bữa ăn tối. Chúng tôi mất 5 phút chuyện phiếm về việc cả hai chúng tôi đều khỏe. Thời tiết ở Memphis rất đẹp và Providence cũng thế, hai bên gia đình đều khỏe và nàng sẽ về nhà vào chiều thứ Bảy. Tôi cúp máy, pha cà phê vừa uống vừa nhìn đắm đắm qua cửa sổ trong bếp nhìn dòng xe trôi qua đường P vẫn còn phủ tuyết trắng xóa. Nếu tuyết bắt đầu tan thì cũng chẳng rõ lắm.

Tôi cho rằng Claire đang nói với cha mẹ nàng cũng về cái câu chuyện không may mà tôi đã trút ra với cha mẹ mình. Có một điều thật đáng buồn và kì quặc dù không đáng ngạc nhiên chút nào khi chúng tôi có thể thành thực với cha mẹ mình trước khi đối mặt với nhau. Tôi cảm thấy mệt mỏi quá rồi, và nhìn nhận rằng chẳng bao lâu có thể là vào ngày sáng Chủ nhật này, chúng tôi sẽ ngồi lại với nhau ở đâu đó, có lẽ là ngay trong bàn ăn này mà đối diện với thực tế. Chúng tôi sẽ bày tỏ những cảm xúc và những nỗi lo sợ của chúng tôi, và như tôi chắc chắn, chúng tôi rằng sẽ hoạch định một tương lai sống không có nhau. Tôi biết là nàng muốn điều đó lắm, tôi chỉ không biết là nàng muốn như thế nào thôi.

Tôi thực tập nói to những điều mà tôi dự định sẽ nói với nàng cho đến khi nghe ra chúng có vẻ có sức thuyết phục rồi tôi bỏ ra ngoài đi dạo. Ngoài trời là 10 độ và gió rất rát, cái giá lạnh cắt da cắt thịt xuyên qua cả áo khoác của tôi. Tôi đi ngang qua những ngôi nhà đẹp, những dãy nhà ấm cúng tiện nghi, nơi tôi nhìn thấy những gia đình thật sự đang ăn uống, cười đùa và tận hưởng, hơi ấm không chỉ của lò sưởi và còn cả tình thân, rồi tôi xuôi xuống đường M, nơi có những hàng quán tràn ra ngoài lề đường. Thậm chí trong một đêm thứ Sáu rét mướt như đêm nay cũng vẫn nhộn nhịp như thường; các quán bar đầy người, người ta xếp hàng trong các nhà hàng, còn các quán cà phê thì đông nghẹt. Tôi đứng bên một cái cửa sổ của một hộp đêm lắng nghe một bản nhạc buồn trong khi tuyết phủ lên khuỷu tay, tôi ngắm nhìn những đôi bạn tình uống rượu và khiêu vũ. Lần đầu tiên trong đời tôi

cảm thấy mình không thuộc vào lớp người trẻ nữa. Tôi mới 32 tuổi, nhưng mà trong bảy năm qua tôi đã làm việc hơn hầu hết những gì người ta làm trong lứa tuổi 20. Tôi mệt mỏi, chưa già nhưng đã cảm thấy gánh nặng của tuổi trung niên trên vai, và tôi thừa nhận rằng tôi không còn phơi phới thanh xuân như lúc mới rời trường đại học. Những cô gái ở đây sẽ không thèm liếc nhìn tôi đến lần thứ hai.

Tôi lạnh cóng và tuyết lại tiếp tục rơi. Tôi mua một cái bánh sandwich và mệt mỏi tìm đường về nhà. Tôi làm một li rượu mạnh, rồi nhóm lò sưởi lên, và tôi ngồi ăn trong bóng tối nhập nhoạng, hoàn toàn đơn độc.

Trước đây, sự vắng mặt của Claire vào cuối tuần cho tôi một cảm giác nhẹ nhõm vì thoát khỏi cảm giác áy náy khi tôi ở lại làm việc thêm trong cơ quan. Giờ đây ngồi bên đồng lửa tôi cảm thấy ghê tởm cho cái ý nghĩ ấy. Drake & Sweeney sẽ đứng vững đây tự hào sau khi tôi ra đi, và những khách hàng với những vấn đề tối nghiêm trọng của họ sẽ lại được chuyển giao cho một đội quân luật sư khác. Bộ phận của tôi sẽ chỉ hơi khựng lại một chút trên con đường đi tới của công ty, một cái vấp chẳng dễ gì nhận thấy. Công ty của tôi sẽ chỉ cần vài phút ổn định sau khi tôi ra đi.

Sau chín giờ một chút chuông điện thoại reo lên dứt tôi ra khỏi tâm trạng suy tư ủ dột. Đó là Mordecai Green, giọng ông ta oang oang trên điện thoại. "Cậu bận không?"

"Ồ không bận lắm đâu. Mà có chuyện gì không?"

"Rét như ở địa ngục ấy, tuyết lại đổ xuống nữa chứ, mà chúng tôi thì lại thiếu người. Cậu có thể giúp cho vài giờ được không?"

"Mà làm gì chứ?"

"Làm việc. Chúng tôi cần một số người. Các trại và các bếp ăn từ thiện chật cứng mà chúng tôi lại không có đủ người tình nguyện."

"Tôi không biết là tôi có biết làm gì không."

"Cậu biết trét bơ đậu phộng lên bánh mì không?"

"Biết."

"Thế thì cậu dư sức làm ở đây."

"Được, nhưng tôi phải đến đâu?"

"Ở cách văn phòng của chúng tôi chừng 10 khối nhà gì đó. Đến khu vực giữa đường 13 và đường Euclid, cậu sẽ trông thấy một ngôi nhà thờ màu vàng bên tay phải tên nó là Ebenezer Chritian Fellowship. Chúng tôi ở dưới tầng hầm."

Tôi ghi vội những chỉ dẫn vào giấy, mỗi một chữ một thêm run rẩy bởi vì chỗ mà Mordecai gọi tôi đến là vùng hoành hành của dân đầu gấu. Tôi muốn hỏi là tôi có nên mang theo súng. Tôi tự hỏi là liệu ông có súng không. Nhưng mà ông là người da đen còn tôi thì da trắng. À mà còn chiếc xe đắt giá của tôi thì sao?

"Cậu đến nhanh nhé," ông gầm gừ sau một chút im lặng.

"Được. Tôi sẽ có mặt trong vòng 20 phút," tôi gan dạ đáp, tim tôi đập thùm thụp trong lồng ngực.

Tôi thay quần jean, áo thể thao, và ủng đi bộ đường dài. Tôi bỏ thẻ tín dụng, và phần lớn tiền mặt ở nhà. Ở trên cùng tủ áo tôi tìm thấy một chiếc áo khoác len dày, dính sơn và cà phê, một kỉ vật còn lại từ ngày đi học, và khi tôi đứng trước gương trông chiếc áo vào người tôi hi vọng là trông tôi không có vẻ có tiền. Nhưng mà không phải thế. Nếu một nghệ sĩ trẻ mặc nó chụp lên trang bìa của tờ *Vanity Fair*, nó lập tức trở thành một thời thượng ngay.

Tôi muốn mặc một chiếc áo chống đạn bên trong. Tôi sợ hãi, nhưng khi tôi khoá cửa và bước ra ngoài tuyết lạnh, lạ lùng làm sao tôi lại cảm thấy phấn khích.

Cảnh bắn súng và những cuộc tấn công của các băng tội phạm mà tôi dự đoán đã không xảy ra. Thời tiết làm cho đường phố yên tĩnh và an toàn, ít nhất là trong lúc này. Tôi tìm thấy nhà thờ và đậu xe ở một bãi trống bên kia đường. Trông nó giống như một giáo đường nhỏ, ít nhất cũng hàng trăm tuổi và chẳng có nghi ngờ gì là những giáo dân gốc cũng chẳng còn được bao nhiêu người lui tới.

Ở một góc, tôi nhìn thấy mấy người tụm lại chờ đợi ở ngoài cửa. Tôi vượt qua họ, như thể tôi biết chính xác nơi tôi muốn đến, và tôi bước vào thế giới của những người không nhà. Mặc dù tôi cũng muốn xô đẩy như

mọi người, giả vờ như đã từng chứng kiến cảnh này, và tôi có việc phải làm, nhưng tôi không thể nhúc nhích được. Tôi trở mắt ra vì ngạc nhiên trước cảnh bao nhiêu người nghèo chen chúc trong tầng hầm. Một số người nằm trên sàn gỗ chợ mắt, một số người ngồi thành từng nhóm. Một số người ngồi ăn bên những chiếc bàn dài, còn một số thì ngồi trên những chiếc ghế xếp. Dọc theo các bức tường không có một chỗ trống nào, người ta ngồi tựa lưng vào những bức tường nhô nhem. Bọn trẻ con hoặc khóc lóc hoặc nháy nhót chung quanh, trong khi những bà mẹ cố gắng giữ chúng bên cạnh mình. Những người nghiện rượu nằm ngay như phỗng, ngáy o o. Những người tình nguyện chuyển cho họ chăn mền, và len lỏi trong đám người ngổn ngang để đưa cho họ những trái táo.

Bếp ở cuối nhà thờ, nơi rộn rã với những hoạt động nấu nướng và phục vụ. Tôi trông thấy Mordecai đứng trong bếp đang rót nước quả ra những cái li giấy và nói chuyện không ngừng. Một hàng người kiên nhẫn đợi trước những cái bàn phục vụ.

Căn phòng ẩm cúng; hơi người, mùi thức ăn, mùi gas hòa trộn thành một cái mùi đậm đặc nhưng không đến nỗi khó chịu. Một người đàn ông độn không biết bao nhiêu áo quần trong người, giống như Mister đâm sầm vào tôi và đã đến lúc phải đi rồi.

Tôi đi đến chỗ Mordecai, ông này rất mừng khi trông thấy tôi. Chúng tôi bắt tay nhau như những người bạn cũ, ông giới thiệu tôi với hai người tình nguyện có những cái tên mà tôi chưa từng nghe thấy bao giờ.

"Trời như đang điên ấy," ông nói. "Một trận bão tuyết, rồi rét cắt da cắt thịt, chúng tôi làm việc suốt đêm. Mang bánh mì lại đây." Ông chỉ vào một khay đầy những lát bánh mì trắng. Tôi cầm lên và theo ông đến một cái bàn.

"Cũng khá phức tạp đấy. Cậu lấy bơ ở đây, mù tạt và nước sốt ở kia. Một nửa bánh sandwich chét mù tạt, một nửa thì phết nước sốt, cùng với một lát bơ, và hai lát bánh mì. Thỉnh thoảng có làm thêm một chục bánh với bơ đậu phộng nhe, cậu hiểu chứ?"

"Hiểu."

"Mà cậu hãy làm nhanh nhanh lên nhé." Ông đập vào vai tôi rồi biến mất.

Tôi vội vã làm một chục bánh sandwich, và cho rằng mình làm rất giỏi. Sau đó tôi làm chậm lại rồi quay sang quan sát mọi người trong khi họ đứng đợi thành hàng, mắt họ nhìn quanh quất nhưng vẫn hướng về phía đồ ăn ở phía trước. Tay họ cầm một cái đĩa bằng giấy, tô và muỗng bằng plastic, và một cái khăn giấy. Khi đến lượt chiếc tô sẽ đầy súp, một nửa cái bánh sandwich sẽ được đặt vào đĩa, thêm một quả táo, một cái kẹo và cuối cùng là một li nước táo.

Đa số mọi người lặng lẽ cảm ơn lúc người tình nguyện đưa cho họ nước trái cây, sau đó họ tản đi nâng niu trên tay những thứ đã nhận được. Ngay cả trẻ con cũng cẩn thận giữ gìn đồ ăn của chúng.

Hầu hết mọi người ăn một cách từ tốn, tận hưởng hơi nóng phả lên mặt, nhắm nháp hương vị của đồ ăn trong miệng. Những người khác thì ăn ngẫu nhiên.

Ở gần chỗ tôi là một cái bếp gas lớn với 4 ngọn lửa trên đó 4 nồi súp to đang sôi sùng sục. Ở đầu bên kia là một chiếc bàn chất đầy cần tây, cà-rốt, hành, cà chua và những con gà nguyên con. Một người tình nguyện đang dùng một con dao lớn chặt chặt thái thái như cái máy, hai người nữa phục vụ quanh bếp. Một số người chuyển đồ ăn ra bàn, trong lúc này tôi là người làm bánh sandwich duy nhất.

"Chúng tôi cần một số bánh nữa, anh làm được không?"

Mordecai hỏi khi ông quay lại bếp. Ông cúi xuống lôi ra một chiếc bình cỡ chín mươi lít đựng bơ đậu phộng.

"Tôi là chuyên gia đấy." Tôi đáp.

Ông nhìn tôi làm việc, hàng người đã ngăn dần, và ông muốn nói chuyện.

"Tôi nghĩ ông là một luật sư chứ!" Tôi bắt đầu.

"Tôi là một con người trước khi là một luật sư. Có thể là cả hai cùng một lúc, ấy đừng có cho nhiều bơ quá. Chúng ta phải trở nên thành thạo."

"Thức ăn ở đâu mà có?"

"Ở ngân hàng thức ăn. Tất cả đều là đồ cứu trợ. Tối nay chúng tôi may mắn có thịt gà, thường thì chỉ có rau thô. Thật là ngon lành."

"Bánh mì hơi cũ."

"Nhưng không mất tiền. Từ một cửa hàng bánh kẹo lớn, hàng tồn mà. Cậu có thể xơi một chiếc nếu muốn."

"Cảm ơn nhưng tôi ăn rồi. Ông có ăn ở đây không?"

"Ít khi lắm." Phải rồi chỉ nhìn qua cũng đủ biết là ông không phải người duy trì chế độ ăn kiêng với rau và táo. Ông ngồi ở một đầu bàn và chăm chú nhìn đám đông. "Đây là lần đầu tiên cậu đến một nơi như thế này à?"

"Vâng."

"Từ gì đầu tiên xuất hiện trong óc cậu?"

"Vô vọng."

"Có thể đoán được, nhưng rồi cậu sẽ quen thôi."

"Có bao nhiêu người sống ở đây?"

"Không, đây chỉ là một cái trại cấp cứu thôi. Bếp thì hoạt động suốt ngày phục vụ bữa trưa và tối. Nhà thờ cũng chỉ đủ tử tế mở cửa vào những ngày thời tiết thật xấu thôi."

"Tôi sẽ cố gắng hiểu điều này. "Nếu vậy những người này sống ở đâu?"

"Một số người ở lậu. Họ sống trong những căn nhà bỏ hoang và họ là những kẻ may mắn. Số còn lại lang thang trên đường phố, ngủ trong công viên, trong trạm xe buýt, dưới hầm cầu. Họ vẫn có thể sinh tồn được nếu thời tiết còn có thể chịu đựng được chứ như tối hôm nay thì họ chết cóng mất."

"Vậy những cái trại này mở ra ở những đâu?"

"Ở khắp mọi nơi. Có 20 cái cả thảy. Một nửa do kinh phí của các tổ chức phi chính phủ, còn lại là của thành phố, vì chính sách cắt giảm ngân sách chẳng bao lâu sẽ đóng cửa 2 cái trong số này."

"Có bao nhiêu giường tất cả?"

"Năm ngàn, ít hay nhiều hơn một chút."

"Có bao nhiêu người vô gia cư?"

"Đó luôn luôn là một vấn đề bởi vì những người này không dễ quản lí. Có lẽ là 10.000 người."

"Mười ngàn?"

"Phải, đó là chỉ tính những người lang thang trên hè phố. Có thể còn khoảng 20.000 người tạm sống với gia đình hoặc bạn bè, họ mới chỉ mất nhà khoảng một hai tháng gì đó."

"Vậy là có ít nhất là 5.000 người lấy hè phố làm nhà." Tôi nhắc lại không khỏi sững sờ.

"Ít nhất là như vậy."

Một người tình nguyện đến hỏi thêm bánh sandwich. Với sự giúp đỡ của Mordecai, tôi làm thêm chục cái nữa. Sau đó chúng tôi dừng lại và bắt đầu quan sát đám đông. Cánh cửa mở ra một bà mẹ trẻ bồng một con nhỏ chậm chạp bước vào theo sau có 3 đứa lít nhít nữa. Một đứa nhỏ chân không giày, chỉ mang một đôi vớ len ngắn trông đã te tua. Một chiếc khăn tắm choàng qua cổ trùm xuống tận vai. Hai đứa kia ít ra thì cũng mang giày nhưng ăn mặc phong phanh. Đứa bé nhất hình như đang ngủ.

Người mẹ trông có vẻ dờ dẫm, và khi đã bước vào phòng rồi vẫn lúng túng không biết đi đâu. Không còn chỗ nào trên bàn ăn. Cô dắt díu bọn trẻ đi về phía bàn phân phát thức ăn. Hai người tình nguyện tươi cười tiến về phía họ. Một người dẫn họ về phía gần bếp và bắt đầu lấy đồ ăn cho họ, một người lấy chăn mền đắp cho họ.

Mordecai và tôi quan sát cảnh đó, tôi cố không nhìn chăm chăm nhưng ai thèm chú ý đến tôi chứ?

"Cô ta sẽ đi đâu sau khi bão tan?"

"Ai mà biết được, sao cậu không hỏi cô ấy?"

Ấy điều này sẽ làm tôi dẫn sâu thêm mà tôi thì chưa sẵn sàng làm bản tay mình. Tôi thầm nghĩ.

"Cậu có tham gia luật sư đoàn ở D.C. không?"

"Cũng có, mà sao chứ?"

"Chỉ là tò mò thôi. Trong luật sư đoàn có nhiều người tình nguyện giúp đỡ những người vô gia cư."

Ông ta đang thả câu nhưng tôi đâu có dễ dàng bị mắc câu đến thế. "Tôi chỉ tham dự những vụ thật khó chơi thôi," tôi tự hào nói và về một khía cạnh nào đó tôi nói đúng. Bốn năm trước tôi giúp một trong những khách hàng của tôi tiến hành thủ tục kiện cho một tù nhân ở Texas. Công ty của tôi có chính sách cho một số luật sư làm công việc tư vấn không công cho tất cả các đối tác của nó với điều kiện việc làm này không ảnh hưởng gì đến lợi nhuận của công ty.

Chúng tôi vẫn tiếp tục quan sát bà mẹ trẻ với 4 đứa con nhỏ. Hai đứa trẻ mới chập chững biết đi ăn kẹo trước trong khi chờ tô súp nguội đi. Người mẹ trông như hóa đá hoặc quá mệt mỏi.

"Có một chỗ nào đó cho cô ta đến sống không?" Tôi hỏi.

"Chắc là không," ông thản nhiên đáp, đôi chân to tướng của ông đung đưa dưới gầm bàn. "Cho đến ngày hôm qua danh sách đăng kí cho một trại đã lên đến 500 người."

"Cho một trại thôi ư?"

"Phải, có một trại đặc biệt của thành phố chỉ mở cửa trong những ngày rét đậm. Có thể đó là cơ may duy nhất của cô ta. Nhưng tôi chắc rằng nó chật cứng tối nay. Rồi hội đồng thành phố lại đóng cửa khi thời tiết khá hơn."

Người phụ trách phải ra về và vì tôi là người tình nguyện đứng gần bếp nhất lại đang rảnh cho nên tôi bị huy động vào công việc. Trong khi Mordecai làm bánh thì tôi thái cần tây, cà-rốt và hành trong vòng một tiếng đồng hồ dưới con mắt giám sát sát sao của bà Dolly, một người của nhà thờ chịu trách nhiệm nấu ăn cho những người vô gia cư trong 11 năm qua. Đây là bếp của bà. Tôi có vinh dự lắm mới được lọt vào đây đây, và tôi được bảo

cho biết là cần tây thái quá to, lập tức chúng được thái nhỏ lại. Táp dề của bà trắng tinh và không có lấy một vết bẩn, bà tự hào ghê gớm về công việc của mình.

"Có bao giờ bà trở nên quen thuộc với cảnh này không?" Tôi hỏi bà vào một lúc nào đó. Chúng tôi đang đứng gần bếp lửa, và bị cắt ngang bởi một cuộc cãi vã ở phía sau. Mordecai và một mục sư phải can thiệp, hòa bình mới được lập lại.

"Không bao giờ cứng à" bà nối lại câu chuyện, lau tay vào một chiếc khăn. "Nó bao giờ cũng làm tan vỡ trái tim tôi. Nhưng nói như một câu tục ngữ: Phúc cho kẻ nào mang miếng ăn đến cho kẻ khó. Chính điều này đã khiến cho tôi đứng vững được."

Bà quay đi khuấy nồi súp. "Gà đã sẵn sàng" bà nói hướng về phía tôi.

"Thế là sao ạ?"

"Có nghĩa là cậu phải vớt gà ra, đổ nước luộc gà vào cái bình kia, chờ cho gà nguội rồi lóc thịt gà ra."

Lóc thịt gà cũng là cả một nghệ thuật nhất là dưới sự hướng dẫn của bà Dolly. Ngón tay tôi nóng dầy gần như là phồng lên sau khi tôi hoàn thành nhiệm vụ.

8.

Mordecai đưa tôi lên một cái cầu thang tối om dẫn đến phòng chờ. "Bước cẩn thận đấy," ông thì thào nói với tôi trong khi chúng tôi đẩy cánh cửa bước vào điện chính. Ở đây cũng rất tối vì rằng mọi người cố ngủ ở khắp nơi. Người ta nằm cuộn tròn trên ghế ngáy o o, người ta chui cả vào gầm ghế, các bà mẹ cố dỗ cho lũ trẻ nằm yên. Người ta chen chúc cả trên lối đi chỉ còn chừa lại một khoảng rất nhỏ cho chúng tôi len qua trong lúc chúng tôi đi về phía bậc giảng đạo. Cả phòng áp mái dành cho ca đoàn cũng chật cứng.

"Không có nhiều nhà thờ làm như thế này đâu," ông thì thào trong lúc chúng tôi đứng bên cạnh bàn thờ quan sát các dãy ghế.

Tôi có thể hiểu được sự miễn cưỡng của họ. "Chuyện gì sẽ xảy ra vào ngày Chủ nhật?" tôi cũng thì thầm hỏi lại.

"Tùy thuộc vào thời tiết. Đức cha là một người của chúng tôi. Có trường hợp ông hủy bỏ buổi lễ thay vì đuổi những người này ra ngoài đường."

Tôi không biết "một người của chúng tôi" có nghĩa gì, tôi chỉ cảm thấy không muốn ở trong số đó thôi. Tôi nghe tiếng trần nhà kêu rảng rặc và nhận ra là trên đầu mình có một cái ban công hình chữ U. Tôi ghé mắt chăm chú nhìn vào một đám người khác nằm xếp lớp trên những hàng ghế ở đây. Mordecai cũng nhìn chăm chăm.

"Có bao nhiêu người nhỉ?" tôi lẩm bẩm vẫn không dứt ra được ý nghĩ này.

"Chúng tôi không đếm, chúng tôi chỉ lo chuyện ăn ngủ thôi."

Một trận gió ào tới luồn qua các cửa sổ. Ở đây lạnh hơn ở dưới tầng hầm. Chúng tôi nhón chân qua những thân hình nằm ngổn ngang, bỏ về qua cửa hông.

Lúc này là 11 giờ đêm. Tầng hầm vẫn đông nhưng hàng người chờ ăn súp đã vãn. "Đi theo tôi," ông nói.

Ông lấy một cái tô chìa ra cho một người tình nguyện và nói với một nụ cười: "Hãy cho tôi xem súp của chị ngon như thế nào?"

Chúng tôi ngồi giữa đám đồ đạc của những người vô gia cư và chiếc bàn xếp của họ chạm cả vào khuỷu tay của chúng tôi. Ông ta có thể ăn uống và trò chuyện với họ giản dị như không nhưng tôi thì không thể. Tôi ngoáy ngoáy tô súp, kể ra thì nhờ bà Dolly nó ngon thật đấy nhưng tôi không thể nuốt trôi được vì cái sự thật là tôi, Micheal Brock, một gã da trắng giàu có sinh trưởng ở Memphis, thành danh từ Yale và Drake & Sweeney, lại ngồi giữa một đám cầu bơ cầu bất trong tầng hầm của một nhà thờ ở giữa vùng tây bắc D.C. này. Tôi có nhìn thấy một người da trắng, một gã say rượu ăn xong đã chuồn lẹ.

Tôi chắc rằng chiếc xe đẹp đẽ của tôi đã đi đời nhà ma và chính cái mạng tôi cũng chưa chắc giữ được chỉ 5 phút sau khi rời nhà thờ. Tôi thầm nghĩ phải bám chặt theo Mordecai, bất cứ khi nào và bằng cách nào khi ông quyết định ra về.

"Súp ngon đấy," ông nói, "nó rất khác nhau," ông giải thích thêm, "phụ thuộc vào những gì anh có. Mà cách nấu thì mỗi nơi một khác."

"Tôi ăn mì ở bàn ăn của Martha hôm nọ." Một người đàn ông tham gia vào câu chuyện, ông ta ngồi bên phải tôi, cùi chỏ của ông ta còn gần cái tô súp của tôi còn hơn là khuỷu tay của chính tôi.

"Mì hay là súp?" Mordecai hỏi với vẻ không tin một cách giễu cợt.

"Đúng mà. Khoảng một tháng được ăn mì một lần. Tất nhiên mọi người đều biết là khó mà chen chân vào đấy lắm."

Tôi không thể biết là anh ta nói đùa hay thật, nhưng tôi nhìn thấy một cái ánh tinh nghịch trong mắt anh ta. Cái ý nghĩ rằng một người vô gia cư thương tiếc cho việc mất một chỗ trong bếp ăn thân thuộc của anh ta đôi với tôi cũng thật khôi hài lắm. Khó khăn lắm mới tìm được một chỗ trên bàn ăn, bao nhiêu lần tôi được nghe câu nói đó từ miệng của bạn bè tôi ở Georgetown?

Mordecai mỉm cười: "Tên anh là gì?" Ông hỏi người đàn ông. Tôi nhận ra rằng ông luôn cần một cái tên đi kèm theo một khuôn mặt. Đối với ông

những người này là một cái gì đó còn hơn là những nạn nhân, họ là người của ông.

Điều này cũng kích thích trí tò mò tự nhiên của tôi. Tôi cũng muốn biết làm thế nào mà một người bị ném ra ngoài đường. Điều gì đã phá vỡ hệ thống liên kết hùng mạnh của chúng tôi khiến cho có những người Mỹ trở nên nghèo đói đến mức phải ngủ dưới hầm cầu.

"Drano," ông ta đáp bốc những miếng cần tây lớn của tôi.

"Drano ư?" Mordecai hỏi lại.

"Drano," người đàn ông lặp lại.

"Họ của anh là gì?"

"Không có họ, quá nghèo mà."

"Ai đặt cho anh cái tên là Drano?"

"Mẹ tôi."

"Anh được mấy tuổi thì mẹ anh đặt cho cái tên này?"

"Khoảng 5 tuổi."

"Tại sao lại là Drano?"

"Mẹ tôi có một em bé không chịu im mồm lấy một phút, lúc nào cũng gào khóc không ai ngủ được với nó. Tôi cho nó ăn một ít Drano."

Tôi lắng nghe Drano. Anh ta vừa kể lại câu chuyện vừa khuấy tô súp của mình. Nó được kể đi kể lại nhiều lần và quá hoàn hảo, tôi không tin dù chỉ một từ trong câu chuyện đó. Nhưng những người khác lắng nghe anh ta chăm chú, và anh ta lấy làm khoái chí.

"Chuyện gì xảy ra với em bé đó." Mordecai hỏi muốn đùa giỡn với anh chàng này

"Chết rồi."

"Chắc đó là em trai của anh?"

"Không, đó là em gái tôi."

"Tôi biết, vậy là anh đã giết em anh."

"Vâng nhưng sau đó tất cả chúng tôi được ngủ yên."

Mordecai nháy mắt với tôi làm như ông đã nghe loại chuyện này nhiều lần.

"Anh sống ở đâu, Drano?" Tôi hỏi.

"Ở đây, D.C. này."

"Anh đang ngụ tại đâu?" Mordecai hỏi sửa lại cách nói của tôi.

"Ở chỗ này chỗ kia, có nhiều bà lớn muốn giữ tôi làm bạn với họ."

Hai người đàn ông bên cạnh Drano lấy đó làm thú vị, một người cười khúc khích, một người cười phá lên.

"Anh nhận thư ở đâu?" Mordecai hỏi.

"Ở bưu điện." Anh ta có sẵn câu trả lời cho mọi câu hỏi vì thế chúng tôi để anh ta yên.

Bà Dolly pha café cho những người tình nguyện, sau khi bà ta trở lại bếp. Những người không nhà đã bắt đầu ngủ.

Mordecai và tôi ngồi ở một đầu bàn trong gian nhà bếp tôi lờ mờ uống café và nhìn qua cửa sổ vào đám đông chen nhau ngủ. "Ông thường ở đến mấy giờ?" Tôi hỏi.

"Cũng còn tùy," ông nhún vai, "hàng trăm con người ngủ trong một nơi như thế này, nên thường có chuyện xảy ra. Đức cha sẽ yên tâm hơn nếu có tôi ở lại."

"Cả đêm ư?"

"Nhiều lần tôi ở lại suốt đêm."

Tôi không định ngủ lại suốt đêm với những người này, và tôi cũng không muốn rời chôn này mà không có Mordecai.

"Khi nào cậu muốn về thì cứ tự nhiên nhé."

Ra về là giải pháp xấu nhất trong những khả năng lựa chọn rất hạn chế của tôi. Nửa đêm, một đêm thứ Sáu, ở khu vực nguy hiểm nhất ở D.C.. Da trắng, xe xịn. Dù có tuyết hay không tôi cũng không muốn liều mạng.

"Ông có gia đình không?" Tôi hỏi.

"Cô vợ tôi là thư kí của Sở Lao động. Ba con trai, một đứa học Đại học, một đang đi lính." Giọng ông chùng xuống trước khi ông ta nói đến đứa thứ ba. Mà tôi cũng không định hỏi tiếp.

"Và một đứa bị giết ngay trên đường phố năm ngoái. Bọn du đang giết nó."

"Tôi rất tiếc."

"Thế còn cậu thì sao?"

"Có vợ nhưng chưa có con."

Lần đầu tiên tôi nghĩ tới Claire sau mấy giờ đồng hồ. Nàng sẽ phản ứng như thế nào khi biết tôi ở đây? Cả hai chúng tôi đều không có giờ dành cho việc từ thiện.

Nàng hẳn sẽ lau bầu rằng tôi bị loạn trí hoặc là một cái gì tương tự như vậy.

Tôi cóc cần.

"Vợ cậu làm gì?" Ông nói lại câu chuyện.

"Bác sĩ phẫu thuật tại Georgetown."

"Chà vợ chồng cậu thật ngon lành ha. Chồng sẽ là người chung vốn của một công ty lớn. Vợ sẽ là một phẫu thuật gia. Lại một giấc mơ Mỹ nữa."

"Chắc thế."

Đức Cha từ đâu đó hiện ra và kéo Mordecai vào bếp vì một cuộc thảo luận riêng tư nào đó. Tôi bốc 4 cái kẹo ở một cái tô và đi đến góc nhà nơi người mẹ trẻ đang ngủ, đầu kê trên một chiếc gối, đứa bé nhất nằm gọn trên cánh tay mẹ. Hai đứa lớn hơn nằm im thín thút trong chăn. Nhưng đứa lớn nhất thức dậy. Tôi ngồi chồm hổm trước mặt nó, đưa ra một cái kẹo. Mắt sáng lên, nó cầm lấy cái kẹo. Tôi nhìn nó cắn từng miếng, rồi nó đưa tay ra

xin cái nữa. Nó bé nhỏ và gầy gò chắc chưa đầy 4 tuổi. Đầu người mẹ gật sang một bên, và cô ta tỉnh dậy. Cô nhìn tôi với đôi mắt rầu rĩ, mệt mỏi, đoạn nhận ra tôi là kẻ đang chơi trò cho kẹo. Cô mỉm cười yếu ớt, rồi sửa lại cái gối.

"Tên cháu là gì?" Sau hai cái kẹo bây giờ chúng tôi đã là bạn thật rồi.

"Ontario," nó trả lời chậm rãi và đơn giản.

"Cháu bao nhiêu tuổi?"

Nó đưa ra 4 ngón tay, gấp lại một ngón, rồi sau đó lại giơ lên.

"Bốn tuổi à?" Tôi hỏi.

Nó gật đầu chìa tay ra xin thêm một cái kẹo nữa, tôi vui lòng đưa cho nó. Tôi có thể cho nó bất cứ thứ gì.

"Cháu sống ở đâu?"

"Trong một cái xe."

Cần một giây để hiểu tất cả những điều này. Tôi không biết phải hỏi gì tiếp theo. Nó chăm chú ăn không để ý gì đến việc nói chuyện. Tôi hỏi 3 câu, nó đã trả lời 3 câu một cách chân thực: họ sống trong một cái xe. Tôi muốn chạy lại chỗ Mordecai hỏi xem ông ta sẽ làm gì khi ông ta tìm thấy người sống trong một cái xe, nhưng tôi vẫn giữ một nụ cười trên môi với Ontario. Nó mỉm cười với tôi. Cuối cùng nó hỏi: "Chú có còn nước trái cây không?"

"Còn chứ," tôi nói và đi vào bếp lấy hai li nước.

Nó uống ực một li tôi đưa cho nó li thứ hai. "Hãy nói cháu cảm ơn đi!"

"Cảm ơn," nó nói và lại chìa tay ra lấy cái kẹo cuối cùng. Tôi tìm một cái ghế xếp và ngồi xuống bên cạnh Ontario, lưng dựa tường. Tầng hầm yên tĩnh vào lúc đó nhưng không phải cái im lặng thông thường ở phòng ngủ. Những người không được ngủ trên giường không bao giờ ngủ một cách bình thản. Thịnh thoảng Mordecai vẫn len lỏi giữa mọi người để dàn xếp một chuyện bột phát nào đó. Ông ta to lớn và dữ tợn đến nỗi không ai dám đối chọi với quyền lực của ông.

No bụng, Ontario bắt đầu ngủ thiếp đi, mái đầu bé nhỏ của nó gối lên chân mẹ. Tôi xuống bếp rót một li café rồi trở lại cái góc của tôi.

Chợt đứa bé nhất thức dậy. Cái giọng oe oe đáng thương của nó vang lên to lạ lùng, và cả phòng dường như giật mình vì tiếng khóc. Người mẹ đỡ dần, mệt mỏi, thất vọng vì bị đánh thức dậy. Cô đỡ nó nín, đặt nó lên vai đưa qua đưa lại. Nó còn khóc to hơn và làm cho những người khác cầu nhau.

Với một sự vô thức hoặc thiếu suy nghĩ hoàn toàn, tôi đưa tay ra đón đứa bé, mỉm cười với người mẹ khi tôi làm thế với cố gắng trấn an. Cô ta chẳng thèm quan tâm, còn cảm thấy nhẹ cả người khi thoát được nó một lúc.

Đứa bé nhẹ bồng và điều tệ hại là nó ướt sũng. Tôi nhận ra điều đó khi tôi nhẹ nhàng đặt nó lên vai và bắt đầu vỗ vỗ vào lưng nó. Tôi đi vào bếp mong muốn chết gặp được Mordecai hoặc một người tình nguyện để nhờ giúp đỡ. Bà Dolly đã ra về cách đó một tiếng.

Trái với sự ngạc nhiên và phỏng đoán của tôi, đứa bé im bất trong khi tôi đi đi lại lại trước bếp lò, vỗ về và tìm kiếm một cái khăn nào đó. Tay của tôi ướt sũng.

Tôi đang ở đâu đây? Tôi đang làm cái quái gì thế này? Bạn bè tôi sẽ nghĩ gì khi họ thấy tôi trong cái bếp tối om, bế một đứa trẻ cầu bơ cầu bất, thậm chí mong rằng cái tã chỉ ướt vì nó tè thôi?

Tôi không ngửi thấy mùi hôi nhưng tôi chắc chắn rằng tôi có cảm thấy rằng có rệp nhảy từ đầu nó sang đầu tôi. Cuối cùng thì ông bạn quý Mordecai cũng xuất hiện và bật điện lên. "Đứa nhỏ kháu khỉnh làm sao?" Ông nói.

"Ông có tã không?" tôi la lên.

"Chuyện lớn hay chuyện nhỏ đó," ông hỏi giọng vui vẻ và đi về phía những cái tủ.

"Tôi không biết nhưng nhanh lên."

Ông ta lôi ra một gói tã giấy và tôi đưa đứa nhỏ cho ông. Cái áo khoác của tôi ướt một vệt lớn trên vai trái. Với một sự khéo léo không ngờ, ông

đặt đứa nhỏ lên bàn, cởi cái tã ướt ra, bây giờ mới rõ là một bé gái, lau cho nó sạch sẽ bằng một miếng vải mềm, quần nó lại bằng một cái tã mới rồi bồng trả lại tôi. "Đây nó đây, tốt đẹp như mới sinh ra nhé" ông nói một cách tự hào.

"Đó là điều mà họ không dạy trong trường luật." Tôi nói và đón lấy đứa bé. Tôi đi đi lại lại khoảng một tiếng cho đến khi nó ngủ lại. Tôi cuốn nó trong chiếc áo khoác của tôi và nhẹ nhàng đặt xuống giữa mẹ nó và Ontario.

Lúc đó đã 3 giờ sáng ngày thứ Bảy và đến lúc tôi phải về. Lương tâm tôi đã đón nhận được quá nhiều điều trong một ngày. Mordecai tiễn tôi ra đường cảm ơn tôi đã đến, và hộ tống tôi phong phanh không áo khoác. Chiếc xe của tôi vẫn nằm yên chỗ cũ phủ một lớp tuyết mới.

Ông đứng trước cửa chờ cho xe của tôi phóng đi.

9.

Kể từ hôm xảy ra sự cố với Mister vào ngày thứ Ba tôi hầu như không làm được một giờ nào cho công ty Drake & Sweeney thân yêu của tôi. Tôi đã làm 200 giờ một tháng trong vòng 5 năm. Có nghĩa là 8 tiếng một ngày, 6 ngày một tuần cùng với một hai giờ có lẻ. Không một ngày lãng phí và số giờ quý báu thì không thể đếm được. Khi tôi cảm thấy mình bị tụt lại, mà điều này hiếm lắm, tôi lập tức làm 12 giờ ngày thứ Bảy và cũng cỡ đó vào ngày Chủ nhật. Khi tôi cảm thấy mình không bị bỏ lại tôi làm bảy tám tiếng vào ngày thứ Bảy, thêm vài tiếng vào ngày Chủ nhật. Chẳng lấy gì làm lạ khi Claire đi học ở trường y. Khi tôi nằm nhìn chăm chăm lên khoảng trần nhà ở phòng ngủ vào cuối buổi sáng thứ Bảy, tôi gần như tê dại cả người với trạng thái không làm gì hết. Tôi không muốn đi làm. Tôi ghét cái ý nghĩ ấy. Tôi ớn cái sắp giấy nhắn tin màu hồng mà Polly xếp gọn gàng trên bàn tôi, những bản thông báo dự những cuộc họp cấp cao đòi hỏi tôi phải áo quần tề chỉnh, những câu chuyện phiếm tọc mạch từ những kẻ ngồi lê đôi mách và câu chào muốn thuở "Anh thế nào?" từ cả những người thực sự quan tâm đến tôi cho đến những kẻ chẳng coi tôi là bạn. Dù vậy cái mà tôi sợ nhất là công việc. Thủ tục cho những vụ án về chống độc quyền mất nhiều thời gian và rất gian khổ, hồ sơ nhiều đến mức cần phải dùng đến

hàng bao nhiêu thùng giấy để chứa, mà để làm gì cơ chứ? Một công ty bạc tỉ chống lại một công ty bạc tỉ. Một trăm luật sư vào cuộc, tất cả khởi động bằng những tờ giấy.

Tôi phải thừa nhận rằng tôi chưa bao giờ yêu thích công việc này, nó chỉ có ý nghĩa là một cứu cánh mà thôi. Tôi đã lao đầu vào nó với một tham vọng, sau đó trở thành một chuyên gia hàng đầu, một ngày kia người ta sẽ cần tôi. Có thể làm trong lãnh vực thuế hay là lao động hay là thủ tục tố tụng. Ai mà thích công việc của một luật sư chống độc quyền chứ?

Bằng một nỗ lực hết sức, tôi buộc mình phải ra khỏi giường và đi tắm một cái. Bữa sáng là một cái bánh sừng bò ở một tiệm bánh ngọt trên đường M, với một li café đặc tất cả đều án bằng một tay ở bên tay lái. Tôi tự hỏi không biết Ontario ăn gì trong bữa sáng, sau đó tôi tự nhủ tự hành hạ mình như thế là đủ rồi. Tôi có quyền ăn mà không cảm thấy mình có lỗi, nhưng thức ăn cũng đã hết cả ý nghĩa đối với tôi rồi.

Đài thông báo nhiệt độ cao nhất trong ngày là 20 thấp nhất là zero, sẽ không có tuyết trong vòng một tuần nữa.

Tôi đậu xe thật xa tòa nhà trước khi bị tháp tùng bởi một trong những bạn đồng nghiệp của tôi. Bruce đang trò chuyện với ai đó bước vội về phía thang máy trong khi tôi vừa bước vào và chào một cách nghiêm trọng." Chào, anh thế nào, anh bạn!"

"Khỏe, còn anh?" tôi đáp lại.

"Cũng tạm. Xem này chúng tôi đợi anh đến đây."

Tôi gạt đầu như thể sự giúp đỡ của anh ta là quan trọng lắm. May thay anh ta đi lên lầu 2 nhưng trước khi bước ra còn hạ cổ vỗ vai tôi. "Cút đi cho rảnh, Bruce." Tôi nhủ thầm.

Tôi đã phải thật cố gắng, bước chân tôi nặng như chì lúc bước qua bàn làm việc của bà Devier và phòng họp. Tôi đi qua gian tiền sảnh lát đá hoa cương cho đến khi tôi đi đến phòng làm việc của mình và ngồi phịch xuống ghế da, mệt đứt hơi.

Polly có vài cách để lại những lời nhắn tin điện thoại. Nếu tôi cần trả lời vài cú điện thoại quan trọng hoặc nếu như cô ta hài lòng về những cố

gắng của tôi cô ta sẽ để lại một hai tờ nhắn gần điện thoại. Tuy vậy nếu tôi không tỏ ra cố gắng và nếu điều này khiến cô ta không hài lòng thì cô ta sẽ chẳng làm gì hơn là để một đồng trên bàn tôi, cả một biển giấy màu hồng sắp xếp theo trật tự thời gian.

Tôi đếm được 39 tờ nhắn cả thấy, có vài cái rất khẩn cấp, có vài cái từ hội đồng quản trị. Rudolph có vẻ đặc biệt khó chịu nếu căn cứ vào dấu hiệu của Polly. Tôi đọc một cách chậm chạp trong lúc tôi phân loại rồi gặt chúng sang một bên. Tôi điềm tĩnh uống hết li café, trong một sự thanh thản. Tôi ngồi bên bàn cầm li bằng cả hai tay nhìn chăm chăm vào hư vô chắc là trông giống như một người đứng cheo leo bên bờ vực thẳm, thì Rudolph bước vào. Một tên mật thám nào đó đã gọi cho ông ta; một phụ tá luật sư nào đó trông thấy hoặc có thể là Bruce trong thang máy. Có lẽ cả công ty cảnh giác với tôi. Không. Họ có bao nhiêu việc phải làm mà.

"Chào anh Mike!" Ông ta nói giọng dứt khoát, kéo ghế ngồi, vắt chéo chân chuẩn bị cho một cuộc nói chuyện quan trọng.

"Chào Rudy," tôi nói chưa bao giờ gọi ông ta như thế trước mặt. Chỉ có người vợ hiện thời của ông ta và những người chung vốn trong công ty gọi ông ta như thế.

"Anh chui ở đâu ra thế?" ông ta hỏi không một chút thương xót.

"Ở Memphis."

"Memphis?"

"Phải. Tôi cần thăm cha mẹ tôi, và lại ở đây có một bác sĩ tâm thần của gia đình chúng tôi."

"Bác sĩ tâm thần à?"

"Phải, ông ta khám cho tôi trong vài ngày."

"Khám cho cậu à?"

"Phải, một trong số những người oanh liệt lăm lăm ấy với những tấm thảm Ba Tư đắt tiền, cá hồi đen trong bữa ăn tối. 1.000 đô một ngày đấy."

"Cậu ở đây 2 ngày à?"

"Phải." Tôi đáp, lời nói dối không làm bận lòng tôi, tôi cũng chẳng cảm thấy khó chịu bởi vì chuyện này chẳng là cái quái gì cả. Công ty có thể trở nên khắc nghiệt thậm chí độc ác khi nó muốn thế, và tôi cũng chẳng có tâm trạng nào nghe Rudolph quở mắng. Ông ta thừa lệnh của hội đồng quản trị, và ông ta sẽ phải báo cáo với họ ngay khi rời khỏi phòng tôi. Nếu tôi làm ông ta thoải mái, bản báo cáo sẽ trở nên nhẹ nhàng hơn, bộ sậu bên trên sẽ thở dài nhẹ nhõm. Cuộc sống sẽ trở nên dễ dàng hơn, ít ra là trong một khoảng thời gian ngắn.

"Lẽ ra cậu phải gọi cho một ai đó." Ông ta nói giọng vẫn cứng rắn nhưng không còn chắc chắn như trước.

"Đúng thế Rudolph, tôi đã không gọi điện thoại." Giọng đau khổ của tôi đã làm ông ta dịu lại.

"Cậu ổn chứ?" sau một hồi im lặng ông ta hỏi.

"Tôi rất khỏe."

"Cậu khỏe ư?"

"Bác sĩ bảo tôi khỏe."

"100% chứ?"

"110%. Không có vấn đề gì hết. Tôi cần được nghỉ ngơi một thời gian, thế thôi. Tôi khỏe. Trở về với công việc với toàn bộ sức lực."

Đó là điều mà Rudolph muốn nghe, ông ta mỉm cười nhẹ nhõm và nói: "Chúng ta có nhiều việc phải làm lắm."

"Tôi hiểu và tôi không đợi được."

Ông ta gần như chạy ra khỏi phòng tôi. Ông ta sẽ chạy thẳng đến điện thoại báo cáo ngay với một trong những người nắm quyền điều khiển công ty. Tôi khóa cửa và tắt đèn rồi mất một giờ đau khổ ngồi phủ đầy giấy tờ và những bản tính toán trên bàn làm việc. Chẳng cái gì ra cái gì nhưng ít nhất thì tôi cũng đã ngồi làm việc kiếm tiền theo giờ. Khi không chịu nổi nữa, tôi đứng dậy nhét những bản nhắn tin điện thoại đầy túi quần rồi chuồn, tôi biến luôn mà không bị bắt gặp.

Tôi dừng xe trước một cửa hàng lớn bán đồ hạ giá ở Massachusetts và mua một ít đồ, kẹo và đồ chơi cho con nít, xà bông tắm cho cả nhà, giày vớ các loại cho trẻ con, và một bịch lớn tã giấy. Tôi chưa bao giờ tiêu hết 200 đô mà lòng vui đến thế.

Tôi sẽ trả bất cứ cái gì cần thiết để có một chỗ ở ấm áp cho họ. Nếu chỉ là phòng trọ trong một tháng thì không có vấn đề gì. Họ sẽ mau chóng trở thành khách hàng của tôi. Tôi sẽ đe dọa, sẽ kiện tụng với một sự báo thù khủng khiếp cho đến khi họ có được một mái nhà thật sự. Tôi nóng lòng muốn kiện một ai đó.

Tôi đậu xe phía bên kia nhà thờ không còn sợ như đêm trước nhưng vẫn còn ớn thật sự. Tôi khôn ngoan để tất cả những gói đồ trên xe. Nếu tôi bước vào nhà thờ như một ông già Noel thì sẽ gây nên một cảnh náo loạn mất. Ý định của tôi là đem gia đình họ ra khỏi đây, đưa họ đến một nhà trọ, thuê cho họ một phòng, chắc chắn rằng họ được tắm rửa sạch sẽ được tẩy trùng cẩn thận, sau đó cho họ ăn đến no phè ra thì thôi, chú ý để họ được chăm sóc về mặt y tế cẩn thận, có thể mua cho họ giày và quần áo ấm, rồi lại cho họ ăn lần nữa. Tôi không quan tâm đến việc chuyện đó sẽ làm tôi tốn bao nhiêu thời gian hoặc tiền bạc.

Mà tôi cũng chẳng quan tâm đến việc người ta có thể nghĩ rằng tôi là một thằng da trắng giàu có làm những chuyện như vậy để cứu chuộc tội lỗi của hắn.

Bà Dolly vui vẻ khi thấy tôi, bà cất tiếng chào và chỉ cho tôi một đồng rau quả còn chưa lột vỏ. Dù vậy, thoát đầu tôi cũng nhìn xem có Ontario và gia đình nó không, nhưng không thấy. Họ không ở chỗ hôm qua vì thế mà tôi đi loanh quanh trong tầng hầm. Bước qua và đi vòng quanh hàng chục người nằm ngổn ngang. Gia đình Ontario không ở trong điện thờ chính cũng như ở ngoài ban công.

Tôi tán chuyện với bà Dolly trong khi tôi gọt khoai tây. Bà vẫn nhớ gia đình hôm qua nhưng họ đã không còn ở đây khi bà quay lại vào lúc 9 giờ.

"Họ có thể đi đâu nhỉ?" Tôi băn khoăn.

"Ồ cưng ơi những người này như dân du mục ấy. Họ đi từ bếp này sang bếp khác, trại này sang trại khác. Có thể cô ta nghe đâu là có phôi mai ở Brightwood, hoặc là người ta phát chán mền ở đâu đấy. Cô ta có thể có một

việc gì đó ở một cửa hàng McDonald nào đó, và cô ấy đi làm để bọn trẻ con cho bà chị trông nom. Chắc sẽ không bao giờ biết được. Họ chẳng bao giờ ở nguyên một chỗ."

Tôi thực sự nghi ngờ cái khả năng mẹ của Ontario có một việc làm nhưng tôi chẳng muốn cãi lại bà Dolly ngay trong bếp của bà.

Mordecai đến trong khi người ta xếp hàng chờ bữa ăn trưa. Tôi nhìn thấy ông trước khi ông nhìn thấy tôi và khi mắt chúng tôi gặp nhau khuôn mặt ông nở hoa.

Một người tình nguyện mới làm bánh sandwich, Mordecai và tôi đứng ở bàn phục vụ, nhúng cái muối vào nồi súp và đổ vào những cái tô nhựa. Đó cũng là một nghệ thuật, quá nhiều nước người ta sẽ lườn anh ngay. Quá nhiều rau thì sẽ chẳng còn gì trong nồi nước súp. Mordecai đạt đến một kỹ thuật hoàn hảo trong những năm qua. Tôi nhận được vài cái lườn trước khi tôi có thể làm việc trôi chảy. Mordecai nói những lời dễ thương với những người mà chúng tôi trao cho tô súp: Xin chào, Chào buổi sáng, Anh (chị) thế nào? Rất vui khi được gặp ông (bà)... Một số người chào lại, có những người một mực không nhìn lên. Đúng giữa trưa, các cửa ra vào trở nên đông hơn và hàng người càng dài hơn. Nhiều người tình nguyện nữa xuất hiện và bếp ăn rào rào thứ âm thanh dễ chịu của tiếng va chạm bát đĩa và những con người hạnh phúc bận rộn với công việc của họ. Tôi vẫn ngóng tìm Ontario, ông già Noel xuất hiện mà những đứa trẻ của ông vẫn chưa thấy tăm hơi.

Chúng tôi đợi cho đến khi hàng người đã vãn hãn, rồi múc mỗi người một tô. Các bàn đã đầy người vì thế chúng tôi ăn trong bếp, tựa lưng vào bồn rửa chén.

"Ông có nhớ vụ thay tã hôm qua không?" Tôi hỏi giữa hai miếng ăn.

"Làm như tôi có thể quên ấy."

"Tôi không thấy họ hôm nay."

Ông nhai nhai và nghĩ trong vòng mấy giây: "Họ vẫn còn ở đây khi tôi rời đây sáng nay."

"Lúc mấy giờ?"

"6 giờ họ vẫn ngủ ở góc ấy đấy."

"Bây giờ họ đang ở đâu?"

"Cậu sẽ không bao giờ biết được."

"Thằng nhỏ bảo tôi rằng họ sống trong một cái xe."

"Cậu nói chuyện với nó hả?"

"Phải."

"Và bây giờ cậu muốn tìm nó phải không?"

"Phải."

"Đừng bận tâm đến điều đó."

Sau bữa trưa mặt trời lại ló ra và đám người bắt đầu di chuyển. Từng người từng người một họ đi đến bàn phục vụ lấy một trái táo hoặc một trái cam rồi rời tầng hầm.

"Những người vô gia cư này rất dễ bị kích động," Mordecai giải thích trong lúc chúng tôi quan sát họ, họ thích đi lang thang. Họ có những nghi thức, thói quen, những địa điểm ưa thích, bạn bè trên các đường phố và những việc phải làm nào đó. Rồi họ quay về công viên hay các ngõ hẻm đào từ trong tuyết ra."

"Lúc này bên ngoài là 20 độ. Sẽ gần zero tối nay."

"Họ sẽ quay về đây. Chờ đến tối nơi này sẽ lại đông nghẹt. Chúng ta đi một vòng đi."

Chúng tôi qua chỗ bà Dolly, xin phép được ra ngoài một chút. Mordecai lái một chiếc Ford Taurus cũ mèm đậu ngay cạnh chiếc Lexus của tôi. "Cái này sẽ không thọ ở đây đâu, ông nói chỉ vào chiếc xe của tôi, nếu cậu định lui tới nơi này, tôi cho rằng cậu phải đổi xe khác thôi".

Tôi chả dám nghĩ đến việc chia tay chiếc xe tuyệt vời của tôi. Tôi cảm thấy gần như bị xúc phạm.

Chúng tôi chui vào chiếc Taurus và chiếc xe rời khỏi bãi. Trong vòng vài phút tôi đã biết rằng Mordecai là một tay lái xe rất liều mạng. Tôi định

thắt chặt dây an toàn nhưng nó đã bị đứt. Ông không nhận thấy điều này.

Chúng tôi đi qua những đường phố nghèo vùng tây bắc Washington, qua những khối nhà, những dãy nhà vuông chẵn chẵn, qua những khu vực dữ dội đến nỗi không một tài xế lái xe cấp cứu nào chịu vào đây, qua những trường học mà dây thép gai buông tua tủa từ trên nóc xuống, vào cái vùng hiện nay đang nổi tiếng vì những vụ bạo loạn.

Mordecai là một hướng dẫn viên du lịch tuyệt vời. Mỗi một tắc đất ở đây đều là của ông, mỗi một góc phố đều có một câu chuyện để kể, mỗi một con đường đều có một lịch sử. Chúng tôi đi qua nhiều trại và bếp ăn cho người nghèo. Ông biết tất cả các đầu bếp và các ông cha cố. Nhà thờ nào tốt nhà thờ nào không tốt với những nguyên tắc cứng nhắc. Những nhà thờ này không những không mở cửa cho những người vô gia cư mà còn khoá chặt cửa với họ nữa. Ông chỉ cho tôi trường luật ở Howard một cách rất tự hào. Ông học luật ở đây trong năm năm, học buổi tối còn ban ngày thì làm việc ở hai nơi, một nơi làm toàn bộ thời gian, một nơi bán thời gian. Ông chỉ cho tôi một dãy nhà bị cháy nơi mà những kẻ buôn ma túy đã từng đóng ở đây. Con trai thứ ba của ông, Cassius, bị giết ngay ở lề đường đằng trước.

Khi chúng tôi đi đến gần văn phòng của ông, ông hỏi liệu ông có thể ghé qua một lát kiểm tra xem có thư không. Tôi chẳng có ý kiến gì. Tôi chỉ đi theo ông thôi mà.

Ngôi nhà tối mò, lạnh và trống trải. Ông bật điện lên và bắt đầu nói chuyện. "Chỗ chúng tôi có ba người. Tôi, Sofia Mendoza và Abraham Lebow. Sofia chỉ là một người làm công tác xã hội, nhưng hiểu biết của bà ta về luật đường phố còn nhiều hơn của cả tôi và Abraham cộng lại." Tôi đi theo ông quanh những chiếc bàn bừa bộn giấy tờ. "Đã từng có tới 7 luật sư làm việc ở đây, tin được không? Đó là lúc mà chúng tôi có được tiền của liên bang rót xuống cho những dịch vụ tư vấn luật pháp từ thiện. Bây giờ thì nhờ đảng Cộng hòa mà chúng tôi không có lấy một xu. Ở đây có ba văn phòng, cả ba cái đều ở bên phía này." Rồi ông chỉ khắp mọi hướng. "Nhiều chỗ còn trông lắm."

Có thể là chỉ thiếu về nhân sự, còn thì khó có thể bước qua nơi này mà không vấp phải những giỏ hồ sơ và hàng đồng sách luật cũ.

"Ai làm chủ cơ sở này?"

"Quỹ Cohen Trust. Leonard Cohen là người sáng lập ra một hãng luật lớn ở New York. Ông chết vào năm 86, chắc cũng phải ngoài trăm tuổi. Ông làm ra cả đồng vàng và vào cuối đời ông quyết định chết cũng chẳng mang theo được gì. Vì thế ông bắt đầu làm một điều gì đó để lại cho đời, một trong những việc làm đó là xây dựng một quỹ uỷ thác giúp những luật sư nghèo làm việc cho những người vô gia cư. Đó là lí do ra đời của cơ sở này. Quỹ này có ba cơ sở – ở đây, New York và ở Newark. Tôi được tuyển vào làm ở đây năm 83 và trở thành giám đốc năm 84."

"Tất cả tiền vốn hoạt động của chỗ ông là đều từ một nguồn hả?"

"Gần như thế. năm ngoái tổ chức này cấp cho chúng tôi 110.000 đô. Năm trước nữa là 150.000 đô vì thế mà chúng tôi mất một luật sư. Một ngày một ít đi. Quỹ này làm ăn kém vì thế mà ngày càng ăn vào vốn. Tôi nghi rằng chúng tôi chỉ tồn tại được 5 năm có thể là 3 năm."

"Các ông không làm ra tiền à?"

"Ô có chứ. Năm ngoái chúng tôi kiếm được 9.000 đô. Nhưng mà kiếm tiền cần có thời gian. Chúng tôi có thể tư vấn luật hoặc kiếm tiền. Sofia thì không hòa hợp với người khác, Abraham thì là một thằng ngốc cục cằn gàn dở từ New York đến. Tất cả chỉ trông vào tôi và tính cách quyến rũ của tôi thôi."

"Tổng chi phí là bao nhiêu?" tôi hỏi chỉ cho có chuyện thôi chứ không thật sự quan tâm. Hầu hết các tổ chức phi lợi nhuận đều cho đăng những báo cáo hàng năm về hoạt động và con số thu chi của mình.

"Hai ngàn một tháng. Sau khi chi những phí tổn và một khoản tiền bảo quản nhỏ, ba chúng tôi chia nhau 98.000 đô. Chia đều. Sofia cho rằng bà ta cũng là một người chung vốn toàn phần. Thành thực mà nói, chúng tôi sợ tranh luận với bà ta. Tôi mang về nhà cho vợ gần 30.000 đô, số tiền mà như tôi biết được gần bằng con số trung bình của một luật sư nghèo.Ồ chào mừng anh đến với đường phố."

Cuối cùng thì chúng tôi cũng vào đến phòng ông, và tôi ngồi đối diện với ông.

"Ông có quên trả tiền cho hệ thống sưởi không đấy?" tôi hỏi, run lấy bầy vì lạnh.

"Chắc chắn rồi. Chúng tôi không làm việc nhiều vào cuối tuần mà. Tiết kiệm tiền. Chỗ này không thể làm lạnh đi hay nóng lên được."

Điều này sẽ chẳng bao giờ khiến bất cứ một ai ở Drake & Sweeney bận tâm. Đóng cửa vào ngày cuối tuần. Để tiết kiệm tiền. Và còn những cuộc hôn nhân nữa chứ.

"Và nếu chúng tôi để cho nơi này quá tiện nghi thì khách hàng sẽ không chịu đi cho. Vì thế mà nó phải lạnh vào mùa đông và nóng vào mùa hè thì mới có chỗ mà thở. Cậu uống cà phê nhé?"

"Không. Cảm ơn."

"Tôi chỉ nói đùa thôi, cậu biết đấy. Chúng tôi không làm điều gì để cho họ phải rời đây. Thời tiết chẳng có gì quan trọng ở đây cả. Khách hàng của chúng tôi đều lạnh và đói, thì tại sao chúng tôi lại quan tâm đến vấn đề này. Cậu có cảm thấy áy náy khi cậu ăn điểm tâm sáng nay không?"

"Có."

Ông tặng tôi nụ cười của một người có tuổi và khôn ngoan đã nhìn thấy trước mọi chuyện. "Điều này rất bình thường. Chúng tôi từng làm việc với rất nhiều luật sư trẻ từ những công ty lớn, những chàng trai tình nguyện như tôi vẫn gọi họ, và tất cả đều nói với tôi rằng họ ăn mất cả ngon trong những ngày đầu." Ông vỗ vào bụng mình. "Nhưng rồi cậu sẽ quen thôi."

"Những người tình nguyện này làm gì?" tôi hỏi. Tôi biết mình đang đến gần mỗi câu, và Mordecai biết điều mà tôi biết.

"Chúng tôi cử họ đến các trại. Họ gặp gỡ các khách hàng và chúng tôi hướng dẫn họ xử lý. Đa số các trường hợp này rất dễ giải quyết, chỉ cần một luật sư sửa vào máy điện thoại một kẻ quan liêu nào đó không chịu làm việc. Tem phiếu thực phẩm, tiền dành cho cựu chiến binh, trợ cấp nhà, bảo hiểm y tế, tiền trợ cấp nuôi con – khoảng 20% công việc của chúng tôi liên quan đến tiền trợ cấp các kiểu."

Tôi lắng nghe chăm chú, và ông có thể đọc được ý nghĩ của tôi. Ông bắt đầu thôi miên tôi.

"Cậu biết đấy Michael, những người vô gia cư không có tiếng nói trong cộng đồng. Không ai nghe họ, không ai quan tâm và họ cũng chẳng trông

mong có người giúp đỡ . Vì thế mà khi họ cần dùng điện thoại để hỏi về những khoản trợ cấp dành cho họ, lời nói của họ chẳng có kí lô gì. Họ cứ phải chờ đợi, mãi mãi. Những cú điện thoại của họ chẳng bao giờ được trả lời. Họ không có một địa chỉ. Những tên cạo giấy chẳng thèm quan tâm tới họ. Và thế là họ phải bầu vúi vào một ai đó mà họ trông mong sẽ giúp họ. Một người làm công tác xã hội có kinh nghiệm ít nhất cũng làm cho những tên quan liêu đó lắng nghe anh ta nói, có thể khiến hắn nhìn vào hồ sơ và trả lời một cú điện thoại. Nhưng mà nếu anh có một luật sư sửa nhặng xị vào máy điện thoại thì được việc đấy. Bọn quan liêu sẽ phải nhúc nhắc chân tay. Bộ máy sẽ chuyển động cho ra những giấy tờ cần thiết. Không có địa chỉ ư? Không thành vấn đề. Gửi chi phiếu cho tôi tôi sẽ chuyển đến cho khách hàng."

Giọng của ông cất cao lên, tay ông vung vẩy trong không khí. Và quan trọng hơn hết mọi chuyện khác Mordecai là một người có tài ăn nói hoàn hảo. Tôi cho rằng ông biết cách gây được ảnh hưởng tốt với một bồi thẩm đoàn.

"Có một chuyện rất buồn cười," ông nói tiếp. "Cách đây khoảng một tháng, một trong những khách hàng của chúng tôi đến văn phòng An sinh xã hội để xin một tờ khai xin trợ cấp, một chuyện hết sức thông thường thôi. Ông này 60 tuổi và bị chứng đau lưng kinh niên. Cứ ngủ trên vĩa hè và ghế đá trong vòng 10 năm thì cậu cũng bị thế thôi. Ông ta xếp hàng ngoài văn phòng 2 tiếng đồng hồ, cuối cùng cũng vào được bên trong, đợi thêm một tiếng nữa, cuối cùng cũng đến được cái bàn đầu tiên, cố gắng giải thích điều ông ta muốn, đụng ngay phải một bà chẳng, cô này chắc có lẽ gặp phải một ngày khó ở. Cô ta thậm chí nhắc cả đến cái mùi khó ngửi của ông già. Tất nhiên ông ta lấy làm nhục nhã lắm, ông ta ra về chẳng có giấy má gì hết chọi. Ông ta gọi cho tôi. Tôi làm loạn lên trên điện thoại, và thứ Tư tuần trước chúng tôi có một bữa tiệc nhỏ ngay tại văn phòng của sở An sinh xã hội. Tôi đến đây cùng với khách hàng của tôi, cô thư kí cũng ở đây cùng với sếp của cô ta và sếp của sếp cô ta, rồi giám đốc sở, một ông lớn từ bộ An sinh xã hội. Người thư kí đứng trước mặt khách hàng của tôi đọc tờ xin lỗi dài một trang. Nó được viết rất hay rất cảm động. Sau đó cô ta trao cho tôi những mẫu đơn xin trợ cấp, và tôi được tất cả những người có mặt đoán chắc là những lá đơn này sẽ được chú ý tới tức thì. Đó là sự công bằng, Michael ạ, đó là điều mà luật đường phố nhắm đến. Đó là nhân phẩm."

Các câu chuyện cứ tuôn ra bất tận, tất cả đều kết thúc với một kết cục có hậu, những luật sư đường phố là những gã trai tốt bụng và những người vô gia cư rất cục là những người chiến thắng. Tôi biết là ông đã dự trữ cả một kho những chuyện như vậy, những chuyện thương tâm cảm động, và có lẽ cũng thêm thắt nhiều, nhưng mà ông cũng dựa trên những cơ sở thực tế.

Tôi quên mất thời gian. Ông thì chẳng nói gì đến thư từ cả. Cuối cùng chúng tôi trở lại trại.

Đó là một giờ trước khi trời tối hẳn, tôi nghĩ đến việc chui vào trong tầng hầm ẩm cúng, trước khi những băng tội phạm hoành hành trên đường phố. Tôi thấy mình bước đi chậm rãi tự tin bên cạnh Mordecai. Tôi đi xuyên qua màn tuyết, hơi cúi xuống, đôi chân nóng vội hầu như không chạm đất.

Bà Dolly bằng một cách nào đó kiếm được cả mấy con gà còn nguyên con, và đang bày ra đợi tôi. Bà nấu nước luộc gà còn tôi thì xé những miếng thịt còn nóng hổi.

Vợ của Mordecai JoAnne cũng ra nhập bọn với chúng tôi vào giờ cao điểm. Bà cũng dễ thương như đức ông chồng và cũng cao gần bằng ông. Hai người con trai đều cao tới 2 mét còn Cassius thì cao đến trên hai mét một, một ngôi sao mới của đội bóng rổ chuyên nghiệp khi cậu bị bắt vào lúc 17 tuổi.

Tôi ra về vào lúc nửa đêm. Chẳng thấy tăm hơi Ontario và gia đình của bé.

10.

Ngày Chủ nhật bắt đầu bằng cú điện thoại vào lúc gần trưa của Claire, lại một cuộc trao đổi giả tạo nữa trong đó nàng chỉ có ý muốn thông báo cho tôi biết khi nào nàng sẽ về đến nhà. Tôi gợi ý là chúng tôi sẽ ăn tối tại một trong những nhà hàng ưa thích của chúng tôi, nhưng nàng không hào hứng gì với đề nghị đó. Tôi cũng chẳng buồn hỏi xem là có chuyện gì xảy ra vậy. Chúng tôi chẳng bao giờ đi sâu vào chi tiết.

Bởi vì căn hộ của chúng tôi ở lâu ba, người phát thư báo không thể chuyển tờ *Post* Chủ nhật đến cho chúng tôi được. Chúng tôi phải áp dụng nhiều cách khác nhau, nhưng chẳng bao giờ chúng tôi có được báo đúng giờ cả.

Tôi tắm rửa và mặc vào người mấy lớp áo. Xưởng ngôn viên thời tiết dự báo nhiệt độ cao nhất là 25 độ, và tôi đang sẵn sàng rời khỏi căn hộ thì phát thanh viên loan báo tin mới nhận được. Chúng làm tôi cứng người lại, tôi nghe rõ từng tiếng nhưng mà sao đầu tôi không tiếp nhận ngay được. Tôi bước lại gần chiếc TV đặt trên kệ bếp, chân nặng như chì, trái tim đông cứng trong lồng ngực, miệng há hốc vì sửng sốt và kinh hoàng. Vào lúc 11 giờ đêm qua cảnh sát thành phố tìm thấy một chiếc xe hơi nhỏ đậu gần công viên Fort Totten, ở vùng Đông bắc trong một khu vực tội phạm hoành hành. Nó đậu trên đường phố, những chiếc bánh mòn vệt của nó kẹt trong tuyết. Trong xe một người mẹ trẻ và bốn đứa con nằm chết vì ngạt. Cảnh sát cho rằng gia đình này sống trong chiếc xe và đã cố gắng sưởi ấm. Ống xả của xe bị vùi trong một lớp tuyết dày trên đường phố. Một vài chi tiết nữa nhưng không có tên tuổi nạn nhân.

Tôi lao xuống đường, trượt đi trong tuyết nhưng vẫn đứng vững, xuôi xuống đường p đến Wisconsin, qua đường 34 đến một sạp báo. Hụt cả hơi và vô cùng kinh hoàng tôi chộp lấy tờ báo. Ở cuối trang nhất là câu chuyện đó, rõ ràng là được lên khuôn vào phút chót. Không có tên tuổi.

Tôi mở toang phần A, để rơi những trang còn lại trên lề đường ẩm ướt. Câu chuyện tiếp tục ở trang 14 với một vài nhận định sơ bộ của cảnh sát và những cảnh cáo trước về những mối nguy hiểm khi ống xả bị tắc. Và sau đó là những chi tiết bi thảm. Người mẹ 22 tuổi tên là Lontae Burton. Đứa bé

nhất là Temeko. Hai đứa trẻ sinh đôi là Alonzo và Dante. Đứa lớn nhất là Ontario, bốn tuổi.

Chắc hẳn tôi kêu lên một tiếng lạ lùng, vì một người chạy bộ nhìn tôi quái đản chắc nghĩ là tôi rất nguy hiểm. Tôi bắt đầu bước đi, vắn mở toang tờ báo, dẫm lên những trang báo bỏ rơi.

"Xin lỗi," một giọng nói the thé phía sau lưng. "Ông có tính trả tiền không đây?" tôi cứ bỏ đi tiếp.

Hắn ta chạy phía sau tôi la lên. "Này, anh bạn!" tôi dừng lại đủ thời gian để rút trong túi ra tờ 5 đô, ném xuống chân hắn mà không thèm nhìn.

Trên đường P gần nhà tôi, tôi tựa lưng vào một bức tường gạch đã rạn nứt trước một dãy nhà đẹp. Lễ đường đã được dọn kỹ lưỡng, tôi đọc bài báo một lần nữa, chậm hơn hi vọng là bằng một cách nào đó nó sẽ kết thúc khác đi. Những suy nghĩ và những câu hỏi đến tới tấp, tôi cũng không theo kịp nữa. Nhưng có hai câu hỏi cứ lặp đi lặp lại: tại sao họ không quay lại trại? Và phải chăng đứa bé gái quấn trong chiếc áo khoác len dày của tôi đã chết thật rồi?

Suy nghĩ cũng là một gánh nặng. Bước đi tiếp là chuyện không thể được. Sau cú sốc là cảm giác tội lỗi. Tại sao tôi không làm một cái gì đó cho họ ngay trong đêm thứ Sáu tôi gặp họ lần đầu tiên? Tôi có thể đưa họ đến một căn nhà trọ và cho họ ăn uống cơ mà.

Chuông điện thoại reng khi tôi về đến nhà. Đó là Mordecai, hỏi xem tôi đã đọc bài báo chưa. Tôi hỏi xem ông có nhớ chuyện cái tã ướt không. Gia đình ấy đấy, tôi nói. Ông chưa nghe thấy tên họ. Tôi kể cho ông nghe thêm về câu chuyện giữa tôi và Ontario.

"Tôi rất buồn, Michael," ông nói giọng rầu rĩ.

"Tôi cũng thế."

Tôi không thể nói chuyện tiếp vì tôi nói không thành tiếng, chúng tôi hẹn sẽ gặp nhau sau. Tôi bước lại ghế sofa nơi tôi ngồi bất động hàng tiếng.

Sau đó tôi xuống xe bỏ ra những túi đựng thức ăn, đồ chơi, quần áo mà tôi mua cho họ.

Chỉ vì tò mò mà Mordecai ghé qua chỗ làm việc của tôi vào buổi trưa. Ông đã từng thấy nhiều văn phòng trống lẹ trong đời, nhưng ông muốn nhìn cái chỗ mà Mister đã ngã xuống chết. Tôi đưa ông đi xem một vòng thật nhanh với một vài lời vắn tắt về sự kiện đó.

Chúng tôi rời khỏi văn phòng của tôi bằng chiếc xe của ông. Tôi phải cảm ơn ngày Chủ nhật xe cộ rất thưa thớt vì rằng Mordecai chẳng hề chú ý đến các xe khác.

"Mẹ của Lontae Burton mới 38 tuổi ngồi tù 10 năm vì buôn bán ma túy." Ông thông báo cho tôi sau khi gọi một cú điện thoại. "Hai người em cũng ở trong tù. Lontae có tiền sử làm gái mại dâm và liên quan đến ma túy. Không biết gì về người cha hoặc là những người cha của bọn trẻ."

"Ai cung cấp tin cho ông?"

"Tôi gặp bà ngoại cô ta ở một nhà cho người già."

Lần cuối cùng bà ta gặp cô ấy, cô mới chỉ có ba con và đang bán ma túy với mẹ. Theo người bà này thì bà cắt đứt liên lạc với con gái và cháu gái vì vấn đề ma túy."

"Ai sẽ chôn họ?"

"Cũng những người đã chôn DeVon Hardy."

"Một đám ma tươm tất mất bao nhiêu?"

"Giá thương lượng. Cậu quan tâm đến chuyện đó à?"

"Tôi muốn họ được mồ yên mả đẹp."

Chúng tôi lại đi trên đại lộ Pennsylvania, ngang qua những tòa nhà làm văn phòng khổng lồ của Quốc hội, điện Capitol, và tôi không thể ngăn không thốt ra lời nguyện rửa những kẻ đã lãng phí hàng tỉ bạc mỗi tháng trong khi có những người không chốn nường thân. Làm sao mà lại có bốn đứa trẻ vô tội, chết trên hè ngay dưới bóng của điện Capitol này chỉ bởi vì chúng không có nơi nường nấu?

Chúng lẽ ra không nên ra đời, những người bên phía tôi sẽ nói vậy.

Thi thể của họ được đưa vào văn phòng của trung tâm giám nghiệm y khoa, và cũng là nhà xác. Đó là một ngôi nhà hai tầng màu nâu của bệnh viện trung tâm. Xác của họ sẽ được để ở đây cho đến khi có người nhận. Nếu trong vòng 48 tiếng không có người đến nhận thì chúng sẽ được xử lý bằng hóa chất, cho vào quan tài và đem đi chôn thật nhanh tại nghĩa địa gần RFK.

Mordecai đậu xe ở một bãi xe hổng, dừng lại một giây và hỏi: "Cậu có chắc là cậu muốn vào trong đó không?"

"Tôi nghĩ là có."

Ông đã từng đến đây trước và cũng đã gọi điện thoại trước. Một người bảo vệ trong bộ đồng phục xấu xí dám chặn chúng tôi lại, Mordecai quắc lại to đến nỗi làm tôi cũng phải sợ. Dù sao thì bụng tôi cũng quặn lại.

Người bảo vệ rút lui, vui vẻ vì tránh xa được chúng tôi. Một loạt những cánh cửa bằng kính trên có dòng chữ NHÀ XÁC sơn đen hiện ra. Mordecai cứ xông vào như thể ông làm chủ nơi này.

"Tôi là Mordecai Green, luật sư của gia đình Burton." Ông lau bàu với một người đàn ông ngồi sau bàn, đó là một lời thách thức nhiều hơn là một lời thông báo.

Người đàn ông kiểm tra một cái bìa kẹp hồ sơ, giở một vài tờ giấy trong đó.

"Anh làm cái quái gì vậy?" Mordecai quát anh ta.

Người đàn ông nhìn lên định sừng cồ, nhưng khi nhìn thấy đôi thủ của gã to lớn như thế nào đành nói: "Xin chờ một phút," và đi về phía máy tính.

Mordecai quay về phía tôi và nói thật to. "Cậu chắc phải nghĩ là họ có đến hàng ngàn xác chết ở đây ấy."

Tôi nhận ra là ông không có một chút xíu kiên nhẫn nào với những nhân viên bàn giấy và những viên chức nhà nước, và tôi nhớ đến câu chuyện của ông về lời xin lỗi của cô thư kí ở Sở An sinh xã hội. Với Mordecai, một nửa công việc của người luật sư là hăm dọa và quát tháo.

Một người đàn ông xanh xao với mái tóc nhuộm đen xấu xí và một cái bắt tay nhem nhệp hiện ra tự giới thiệu anh ta tên là Bill. Anh ta bận một chiếc áo khoác ngoài vô trùng màu xanh, mang giày có đế bằng cao su dày. Họ kiểm được những người chịu làm việc trong nhà xác ở đâu vậy?

Chúng tôi đi theo anh ta qua một cái cửa, vào một hành lang vô trùng, nơi nhiệt độ đột nhiên hạ thấp xuống và cuối cùng thì đi đến nhà xác.

"Anh có bao nhiêu cái xác hôm nay?" Mordecai hỏi như thể ông ghé qua chỉ để đếm những xác chết.

Bill xoay năm đăm và nói: "Mười hai."

"Cậu không sao chứ?" Mordecai hỏi tôi.

"Tôi cũng chẳng biết nữa."

Bill đẩy cánh cửa kim loại và chúng tôi bước vào. Không khí trong phòng giá lạnh, sặc mùi thuốc diệt khuẩn. Sàn nhà lát gạch trắng, đèn huỳnh quang màu xanh. Tôi đi theo Mordecai, đầu cúi xuống, cố không nhìn quanh, nhưng mà không thể. Những cái xác phủ ra trắng từ đầu đến chân như bạn thấy trong TV ấy. Chúng tôi đi qua những chiếc chân trắng, một cái thè gài vào ngón chân. Rồi đến những cái chân màu nâu.

Chúng tôi quay lại và dừng ở một góc, một chiếc xe đẩy ở bên trái, một chiếc bàn ở bên phải.

Bill nói: "Lontae Burton" và lật nhanh tấm vải đến tận thắt lưng. Đó đúng là mẹ của Ontatio, trong chiếc áo liệm màu trắng đơn giản. Cái chết không để lại một dấu vết nào trên mặt cô. Cô đã và đang trong một giấc ngủ an lành. Tôi không thể quay mặt đi chỗ khác.

"Đúng là cô ấy rồi," Mordecai nói như thể ông quen biết cô hàng năm rồi. Ông nhìn tôi chờ một lời xác nhận, và tôi cố gắng gật gật đầu. Bill đẩy một cái xe khác đến và tôi nín thở. Chỉ có một tấm vải phủ trên người những đứa trẻ.

Chúng nằm thành một dãy thẳng hàng sát bên nhau, tay chắp lại trên chiếc áo liệm của chúng, những tiểu thiên sứ đang ngủ, những chiến binh bé nhỏ của đường phố cuối cùng cũng yên giấc ngàn năm.

Tôi muốn chạm vào người Ontario, vỗ vào vai bé và nói rằng tôi thật sự rất tiếc. Tôi muốn đánh thức bé dậy, dẫn bé về nhà tôi, cho bé ăn, và cho bé bất cứ thứ gì mà bé có thể muốn.

Tôi dậm một bước về phía trước để nhìn rõ hơn. "Đừng đụng vào!" Bill ngăn lại. Khi tôi gật đầu Mordecai nói: "Chính là họ." Và Bill lại phủ tấm ra lên mặt những đứa bé. Tôi nhắm mắt lại thầm đọc một lời cầu nguyện ngăn ngui, một lời cầu nguyện cho một sự khoan dung và tha thứ. Đừng bao giờ để chuyện đó xảy ra nữa, đức Chúa trời nói với tôi như thế.

Ở một căn phòng phía lối đi, Bill lôi ra 2 chiếc thùng lớn đựng những vật dụng cá nhân của gia đình. Ông ta đổ chúng lên bàn và tôi giúp ông ghi lời kê khai. Quần áo của họ dơ bẩn và rách rưới. Chiếc áo khoác của tôi là món đồ đẹp nhất mà họ có. Có 3 cái chăn, một cái ví, một ít đồ chơi rẻ tiền, đồ dùng cho bé sơ sinh, một cái khăn tắm, một số quần áo dơ nữa, 2 cái bao cao su, và khoảng 20 đô tiền mặt và một ít tiền lẻ.

"Chiếc xe đang ở trong bãi đậu xe của thành phố", Bill nói, "người ta nói rằng nó đầy những món đồ tầm tầm."

Chúng tôi kí tên vào những tờ kê khai và rời nhà xác với gia tài của gia đình Lontae Burton. "Ông định làm gì với những thứ này?" tôi hỏi.

"Đưa đến cho bà ngoại cô ta. Cậu có muốn lấy lại cái áo khoác không?"

"Không."

Chủ một dịch vụ mai táng là một cha cố mà Mordecai quen biết. Ông không thích ông cha này bởi vì cha không đủ lòng từ tâm đối với những kẻ không nhà, nhưng ông có thể thương lượng được với cha.

Chúng tôi đậu xe ở trước nhà thờ trên đại lộ Georgia gần trường đại học Howard, một vùng tương đối tươi tốt của thành phố không có những tấm ván bịt cửa sổ.

"Tốt nhất là cậu nên ngồi lại trong xe," ông nói, "tôi có thể thương lượng tốt hơn nếu chỉ có chúng tôi với nhau."

Tôi không muốn ngồi một mình trong xe tí nào, nhưng dù sao thì lúc ấy tôi cũng tin tưởng giao phó cả đời tôi cho ông. "Được thôi" tôi lẩm bẩm, ngả sâu vào lưng ghế và nhìn quanh.

"Cậu sẽ ổn thôi."

Ông bỏ đi và tôi khóa cửa xe lại. Vài phút sau tôi ngồi thư giãn và bắt đầu suy nghĩ. Mordecai muốn một mình gặp cha cố để mặc cả. Sự có mặt của tôi sẽ làm cho mọi việc phức tạp hơn. Tôi là ai và có mối quan tâm gì đến gia đình này? Giá cả sẽ lập tức tăng lên.

Ngoài vỉa hè rất nhộn nhịp. Tôi nhìn đám người bước gấp, gió lạnh quất vào mặt họ buốt rát. Một người mẹ cùng 2 con đi ngang qua chỗ tôi. Quấn mình trong những bộ quần áo đẹp, tay trong tay nhau. Họ ở đâu đêm qua trong khi Ontario và gia đình nó chen chúc trong chiếc xe lạnh cóng đầy chất khí monoxide carbon cho đến khi hồn lìa khỏi xác? Tất cả chúng tôi ở đâu vào lúc đó?

Cuộc sống ngừng trôi. Chẳng có cái gì có ý nghĩa hết. Trong vòng chưa đầy một tuần lễ tôi đã chứng kiến sáu cái chết của những người lang thang không cửa không nhà, và tôi quá yếu đuối để qua nổi cú sốc đó. Tôi là một luật sư da trắng, học hành tử tế, có một cuộc sống no đủ và giàu có, đang trên con đường đi đến cuộc sống giàu sang phú quý vô kể có thể mua bất cứ thứ gì tuyệt vời nhất. Chắc là cuộc hôn nhân sẽ đổ vỡ nhưng rồi tôi cũng sẽ vượt qua thôi. Còn bao nhiêu phụ nữ tốt đẹp trên đời này. Tôi chẳng có gì phải lo lắng cả.

Tôi nguyên rủa Mister vì đã làm đảo lộn cuộc sống của tôi. Tôi nguyên rủa Mordecai vì đã làm cho tôi có mặc cảm tội lỗi. Và Ontario vì đã làm tan nát trái tim tôi. Một tiếng gõ trên cánh cửa đã làm cho tôi giật mình. Thần kinh của tôi trở nên quá nhạy cảm. Đó là Mordecai đứng cạnh xe dưới làn tuyết. Tôi quay cửa kính.

"Ông ta bảo sẽ lo mai táng cho cả 5 người với giá 2.000 đô."

"Thế cũng được," tôi nói và ông ta biến mất.

Vài phút sau ông quay lại ngồi sau tay lái và chúng tôi phóng đi. "Ngày thứ Ba người ta bắt đầu cử hành tang lễ, ngay trong nhà thờ, quan tài bằng gỗ tốt. Ông ta sẽ cho trang trí hoa, cậu biết đấy, để cho dễ coi hơn. Ông ta

đòi 3.000 cơ nhưng tôi thuyết phục ông ta rằng sẽ có quay phim và ông ta sẽ được lên T.V. Ông ta thích lắm. 2.000 cũng không đắt đâu."

"Cảm ơn ông Mordecai!"

"Cậu ổn chứ?"

"Tôi không sao đâu." Chúng tôi nói với nhau rất ít trong khi lái xe đi.

Em trai của Claire, James, bị chuẩn đoán là bị bệnh Hodgkin – vì thế mà cả gia đình tụ họp ở Province. Chuyện đó chẳng có liên quan gì đến tôi. Tôi lắng nghe nàng kể chuyện về kì nghỉ, về cú sốc khi cả nhà biết tin, những giọt lệ và những lời cầu nguyện khi họ tựa vào nhau an ủi James và vợ của cậu ta. Gia đình nàng là một gia đình rất dễ bộc lộ cảm xúc. Tôi thầm cảm ơn Claire vì nàng đã không gọi tôi đến. Những biện pháp điều trị được tiến hành ngay lập tức và có chiều hướng tốt.

Nàng có vẻ vui sướng được về nhà và có người để thổ lộ tất cả. Chúng tôi uống rượu trong phòng xếp bên ngọn lửa từ lò sưởi hắt ra chập chờn trên chân chúng tôi. Khung cảnh thật là lãng mạn nhưng tôi quá sợ hãi dù là chỉ nghĩ đến việc trở nên tình cảm hơn. Tôi đã phải có một nỗ lực vượt bậc để nghe câu chuyện của nàng, biểu lộ một nỗi buồn thích hợp với tình trạng bệnh tật của James, đưa ra những câu hỏi đúng chỗ, phù hợp.

Nhưng đó chẳng phải điều tôi chờ đợi và tôi cũng không chắc là tôi có thực tình muốn thế không. Chẳng bao lâu sự tình phải trở nên xấu đi, rồi trở nên lịch sự hơn khi chúng tôi dàn xếp chuyện li thân như những người lớn thật sự. Nhưng mà sau vụ Ontario, tôi không được chuẩn bị để đối phó với những vấn đề liên quan đến xúc cảm. Tôi mệt muốn chết. Nàng cứ nói mãi là trông tôi mới mệt mới làm sao. Tôi gần như cảm ơn nàng về điều đó. Tôi lắng nghe nàng một cách chăm chú sau đó câu chuyện xoay sang tôi và kì nghỉ cuối tuần của tôi. Tôi kể cho nàng nghe mọi chuyện về cuộc sống mới của tôi với vai trò là một người tình nguyện trong các trại người nghèo, sau đó về Ontario và gia đình của bé. Tôi cho nàng xem bài báo đó.

Nàng xúc động thật sự nhưng cũng tỏ ra bối rối. Tôi đã không còn là con người trước đây một tuần nữa và nàng không chắc là nàng có thích con người mới này hơn người cũ không. Cả tôi cũng không chắc về mình nữa.

11.

Như những người trẻ tuổi bị mắc bệnh tham công tiếc việc, chúng tôi không cần đến đồng hồ báo thức, đặc biệt là vào những buổi sáng thứ Hai khi chúng tôi có cả một tuần thử thách phía trước. Chúng tôi thức dậy vào lúc 5 giờ, ăn bột ngũ cốc ăn liền vào 5 giờ 30, sau đó mỗi đứa một đường, lao vào cuộc đua xem ai là người xuất phát trước.

Nhờ có rượu mà tôi có thể ngủ mà không bị ám ảnh bởi cơn ác mộng vừa qua. Và trong khi lái xe đi làm tôi cố xác định cái khoảng cách giữa tôi và những người cầu bơ cầu bất. Tôi sẽ tham dự lễ tang, tôi sẽ tìm được thời gian rảnh để làm công việc tư vấn về pháp luật cho những người vô gia cư. Tôi sẽ nuôi dưỡng tình bạn của tôi với Mordecai, chắc chắn là sẽ lui tới văn phòng của ông ta thường xuyên. Tôi sẽ đến chỗ bà Dolly và giúp bà phục vụ bữa ăn cho những người thiếu đói. Tôi sẽ dành tiền làm từ thiện. Chắc chắn là tôi sẽ có ích về phương diện tài chính hơn bất cứ một luật sư nghèo khó nào khác phải không.

Lái xe trong khi bóng đêm còn chưa tan để đến chỗ làm tôi nhận thấy tôi cần làm việc 18 tiếng một ngày để xem lại những vấn đề cần ưu tiên của tôi. Sự nghiệp của tôi đã vấp phải một thay đổi nhỏ; có cả đồng việc phải sửa sai. Chỉ có là thằng ngu mới rời bỏ con đường béo bở mà tôi đang đi lâu nay.

Tôi chọn một chiếc thang máy khác không phải cái của Mister, ông ta đã thuộc về dĩ vãng, tôi cho ông ta ra khỏi đầu. Tôi cũng không nhìn vào căn phòng mà ông ta đã chết. Tôi ném cặp táp và áo khoác lên ghế và đi làm một li café. Đi lại ở lối đi trước 6 giờ sáng, nói chuyện với một đồng nghiệp ở chỗ này, một thư kí ở chỗ kia, cởi cái áo jacket, xắn tay áo lên là cách tuyệt vời để trở lại cuộc sống cũ.

Tôi đọc tờ *Wall Street Journal* trước vì tôi biết rằng nó chẳng hề có liên quan đến cái chết của những kẻ khố rách áo ôm ở D.C. hết. Sau đó đến tờ *Post*. Trên trang nhất của phần chính, là một bài báo ngắn về gia đình Lontae Burton với bức ảnh bà ngoại của cô ta đứng khóc ở bên ngoài một tòa nhà. Tôi đọc bài báo, rồi đặt nó sang một bên. Tôi còn biết nhiều hơn cả người viết báo, và tôi quyết tâm không để bị rối trí.

Bên dưới tờ *Post* là một tập hồ sơ màu nâu theo đúng cái mẫu của công ty. Nhưng nó không có dấu má gì vì vậy mà trông rất đáng ngờ. Nó nằm lơ lửng không được che đậy gì ngay ở giữa bàn tôi bởi một người giấu tên nào đó. Tôi từ từ mở ra.

Chỉ có 2 tờ giấy bên trong. Tờ thứ nhất là bản photo câu chuyện hôm qua trên tờ *Post* mà tôi không những đã đọc hàng chục lần mà còn đưa cả cho Claire xem tôi hôm qua. Tờ kia cũng là một bản copy từ một hồ sơ nào đó của Drake & Sweeney có tựa là *Những người bị trục xuất*. RIVEROAKS/TAG, INC.

Cột bên trái là số thứ tự có đến số 17. Số 4 là DeVon Hardy, số 15 là Lontae và ba hoặc bốn đứa trẻ.

Tôi chậm rãi đặt tờ giấy xuống, đứng dậy, bước ra cửa, và khóa lại rồi tựa người vào đó. Vài phút trôi qua trong im lặng tuyệt đối. Tôi nhìn chăm chăm vào cái hồ sơ trên bàn. Tôi biết rằng nó đúng và chính xác. Tại sao người ta phải bịa ra chuyện ấy, để làm gì chứ? Sau đó tôi nhặt nó lên và đọc kỹ một lần nữa. Bên dưới tờ giấy ngay phía bên trong hồ sơ người thông tin giấu mặt của tôi viết tháu bằng bút chì rằng hành động đuổi người là sai cả về mặt đạo lý và pháp luật. Nó được viết bằng một kiểu chữ in với một cố gắng tránh không cho tôi nhận ra nét chữ. Các dấu hiệu rất mờ nhạt chẳng có chỉ dẫn gì.

Tôi khóa trái cửa trong một tiếng đồng hồ, suốt thời gian đó hoặc tôi đứng bên cửa sổ nhìn mặt trời lên hoặc là ngồi bên bàn nhìn chăm chăm vào những tờ giấy bí mật. Lối đi bắt đầu rộn rịp tiếng chân người và tôi nghe thấy tiếng Polly. Tôi mở khóa chào cô ta như không có chuyện gì xảy ra, và giả bộ đang làm việc.

Buổi sáng bận túi bụi với những buổi gặp mặt và hội ý, hai trong số đó với Rudolph và các khách hàng. Tôi đóng kịch một cách rất đạt mặc dù tôi chẳng nhớ nổi là chúng tôi đã nói gì hoặc làm gì. Trong khi đó thì Rudolph quá tự hào vì ngôi sao của ông ta đã trở lại trường đua.

Tôi tỏ ra gần như thô lỗ với những ai muốn chuyện phiếm về vụ con tin và những gì liên quan. Tôi tỏ vẻ như không có gì thay đổi và tôi vẫn là một kẻ tự tin kiên định như mọi ngày vì thế những quan tâm về tình trạng ổn

định của tôi biến mất. Vào lúc gần trưa cha tôi gọi cho tôi. Tôi không nhớ được lần cuối cùng ông gọi đến văn phòng cho tôi là khi nào. Ông nói là đang có mưa ở Memphis, ông đang ngồi quanh quẩn trong nhà, buồn như chấu cấn, rằng ba mẹ tôi đang lo lắng cho tôi. Claire khỏe, tôi giải thích, và để cho câu chuyện nhẹ nhàng hơn tôi nói về bệnh tình của James, một người mà ông đã gặp một lần trong đám cưới. Tôi tỏ ra rất quan tâm đến gia đình nàng và điều đó làm ông hài lòng. Cha tôi rất vui khi thấy tôi vẫn đi làm. Tôi vẫn ngồi ở chỗ hái ra tiền và sẽ còn gặt hái nhiều nữa. Ông yêu cầu tôi phải gọi cho ông.

Nửa tiếng sau anh trai tôi là Warner gọi từ văn phòng của anh từ mãi tận xứ Atlanta xa xôi. Anh hơn tôi 6 tuổi, là một người chung vốn của một tổng công ty, một thầy kiện cho những chuyện trọng đại. Vì khoảng cách tuổi chúng tôi khá lớn chúng tôi chưa bao giờ gần gũi nhau khi còn trẻ con nhưng chúng tôi thích làm bạn với nhau. Trong khoảng thời gian lục đục chuyện gia đình anh giải bày tâm sự với tôi hầu như mỗi tuần. Anh cũng đang làm việc tại văn phòng như tôi vì thế mà tôi biết câu chuyện giữa chúng tôi sẽ không dài. "Anh vừa nói chuyện với ba, ba đã cho anh biết hết."

"Em cũng đoán thế."

"Anh hiểu em nghĩ gì. Tất cả chúng ta đã trải qua chuyện đó. Em đã làm việc hết mình, kiếm được nhiều tiền, chưa bao giờ có thời gian để nghĩ đến những kẻ khốn khó. Rồi có chuyện xảy ra. Em nghĩ lại hồi ở trường luật, nhớ lại năm thứ nhất, khi chúng ta tràn đầy lí tưởng và muốn dùng cái học vấn của mình để cứu vãn nhân loại. Em còn nhớ chứ?"

"Vâng. Xa rồi còn đâu."

"Phải. Hồi anh học năm thứ nhất người ta đã tiến hành khảo sát. Một nửa lớp anh muốn làm những công việc liên quan đến phúc lợi xã hội. Nhưng khi bọn anh tốt nghiệp ba năm sau đó người ta chỉ còn nghĩ đến tiền. Anh cũng chẳng biết chuyện gì đã xảy ra nữa."

"Trường luật làm cho người ta trở nên tham lam."

"Anh cũng cho là thế. Ở công ty của anh, người ta có một chương trình cho phép nhân viên có một năm nghỉ việc đại loại như một kì nghỉ trong đó

em có thể đi làm luật cho người nghèo. Mười hai tháng sau em lại trở về làm như không có gì xảy ra. Chỗ em người ta có làm như thế không?"

Ôi Warner cừ khôi. Tôi đang có vấn đề và anh có ngay giải pháp. Thật là gọn gàng đầu vào đấy. Mười hai tháng sau tôi sẽ trở thành một con người mới. Chỉ là làm một đường vòng ngắn ngủi và tương lai của tôi vẫn được bảo đảm.

"Nhưng không phải là những người cùng cánh nữa." Tôi nói. "Em biết một hoặc hai người chung vốn tạm nghỉ để làm việc cho một tổ chức xã hội nào đó vài năm sau trở về nhưng không bao giờ trở thành người cùng cánh nữa."

"Hoàn cảnh của em khác chứ. Em bị chấn động tâm thần, suýt nữa thì bị giết mà chỉ vì em là một thành viên của công ty. Để anh tác động cho, anh sẽ bảo họ rằng em cần nghỉ ngơi một thời gian. Đi xa một năm rồi lại trở về với vị trí của em."

"Việc này có thể được đấy," tôi nói cố gắng làm anh nguôi ngoai. Anh là người rất có cá tính. Kiêu hãnh số một. Luôn luôn dành lời nói cuối cùng của mình cho một cuộc tranh luận, đặc biệt là những vấn đề trong gia đình. "Em rất bận" tôi nói và anh cũng thế. Chúng tôi hứa là sẽ nói chuyện này sau.

Ăn trưa với Rudolph và một khách hàng ở một nhà hàng sang trọng. Nó được gọi là bữa trưa công việc có nghĩa là chúng tôi không dùng rượu và cũng có nghĩa là chúng tôi sẽ tính cả thời gian dùng bữa trưa vào hóa đơn cho khách hàng. Một giờ làm việc của Rudolph giá 400 đô, của tôi giá 300. Chúng tôi vừa làm việc vừa ăn 2 tiếng đồng hồ, thế là một bữa trưa thiện mât của khách hàng 1.400 đô. Công ty của chúng tôi có tài khoản ở nhà hàng này vì thế nó được tính cho Drake & Sweeney và ở một chỗ nào đó trong máy điện toán ở dưới tầng hầm khoản tiền trên sẽ tìm được đường đến với tài khoản của khách hàng và khấu trừ vào tài khoản đó cả tiền thức ăn lẫn tiền công.

Buổi chiều là những cuộc họp và hội ý liên miên. Với một ý chí quyết liệt tôi giữ bộ mặt tỉnh bơ trong trò chơi của mình và đã thành công, tôi vẫn làm việc cật lực như mọi khi. Công việc của một luật sư chống độc quyền không bao giờ bế tắc một cách vô hi vọng và buồn chán.

Gần 5 giờ tôi mới rảnh ra được một chút. Tôi chào tạm biệt Polly và khóa cửa lại. Tôi mở cái hồ sơ bí mật và bắt đầu phác họa một vài điều ra một tờ giấy về những mối liên hệ có thể có giữa RiverOaks và Drake & Sweeney. Braden Chance là một người chung vốn trong bộ phận kinh doanh địa ốc, người mà tôi cho là chịu trách nhiệm chính trong công ty vì những vụ việc này.

Kể tôi nghi ngờ nhất là người phụ tá của ông ta, gã trẻ tuổi đã nghe mẫu đối thoại chan chát của chúng tôi và cũng là người mấy giây sau đã gọi Chance là "con lừa" khi tôi đi ngang qua đây. Anh ta chắc là biết rõ chi tiết về vụ đuổi người và có lẽ anh ta có hồ sơ này trong tay.

Để tránh bị nghe lén, tôi dùng điện thoại cầm tay để gọi cho một phụ tá của bộ phận luật chống độc quyền. Văn phòng của anh ta cũng gần chỗ của tôi. Anh ta gợi ý tôi gặp một người khác và với một chút cố gắng tôi đã biết được tên của người phụ tá nọ là Hector Palma. Anh ta làm ở công ty được ba năm và luôn ở bộ phận nhà đất. Tôi sắp đặt kế hoạch chộp được anh ta, nhưng tất nhiên là ở bên ngoài công ty.

Mordecai gọi cho tôi, mời tôi đi ăn tối. "Tôi sẽ đi." Ông ta nói.

"Súp ư?" Tôi hỏi.

"Tất nhiên là không rồi," ông cười, "tôi biết một chỗ ăn ngon lắm."

Chúng tôi thỏa thuận gặp nhau lúc 7 giờ. Claire rõ ràng đã trở lại lối sống của một nhà phẫu thuật, quên cả thời gian, quên cả bữa ăn, quên cả chồng. Nàng có gọi lại lúc chiều, chỉ là vài lời vội vã. Chẳng biết mấy giờ nàng sẽ về nhà chỉ biết là rất muộn. Còn bữa tôi mạnh ai nấy ăn thôi. Tôi không thể trách cứ nàng được chính nàng đã học được lối sống thẳng tiến nhanh ấy từ tôi.

Chúng tôi gặp nhau ở một tiệm ăn ở gần Dupont Circle. Quầy rượu ở đằng trước đây những viên chức lương cao của chính phủ uống chút gì trước khi phóng đi khắp thành phố. Chúng tôi uống ở phía sau trong một ngăn chật chội.

"Chuyện nhà Burton đã lớn lại ngày càng lớn hơn đây." Mordecai nói nhấp một ngụm bia.

"Tôi xin lỗi, tôi chui vào trong hang suốt 12 giờ qua, có chuyện gì vậy?"

"Nhiều bài báo về nó lắm. Cái chết của 4 đứa trẻ và người mẹ của chúng sống trong một chiếc xe. Người ta tìm thấy xác họ cách điện Capitol một dặm nơi người ta đang soạn thảo dự luật cải cách về tiền trợ cấp xã hội sẽ đẩy nhiều bà mẹ nữa ra đường. Quá đẹp cho sự tức giận của công luận."

"Vậy thì đám tang sẽ là một cuộc trình diễn ngoạn mục."

"Không còn nghi ngờ gì nữa. Tôi đã nói chuyện với hàng tá những người đấu tranh cho những người vô gia cư. Họ đang ở đây và họ sẽ đem thêm người của họ tới nữa. Chỗ này sẽ tràn ngập những người vô gia cư. Còn nữa, sẽ có rất nhiều các nhà báo. Bốn quan tài nhỏ theo sau quan tài của người mẹ sẽ chiếm hết trong bản tin buổi sáng. Chúng tôi sẽ có một buổi biểu dương lực lượng trước và sau đó là một cuộc biểu tình."

"Có thể một điều gì đó tốt đẹp sẽ đến sau cái chết của họ."

"Có thể lắm."

Như là một luật sư dày dạn của một thành phố lớn, tôi biết rằng có một mục đích sau mỗi một lời mời ăn trưa và ăn tối. Mordecai có một ý định nào đó trong đầu. Tôi có thể thấy rõ điều đó căn cứ vào cách ông ta nhìn – vào mắt tôi.

"Có thêm manh mối gì về lí do họ bị ném ra ngoài đường không?" Tôi hỏi một câu thả trôi.

"Không chắc, cũng chỉ là những lí do thông thường thôi. Tôi cũng chẳng có thời gian điều tra nữa."

Nghĩ kĩ tôi thấy tốt nhất là không nên nói với ông về cái hồ sơ bí mật và những gì chứa trong đó. Đó là một điều bí mật, theo như tôi biết, vì địa vị của tôi ở Drake & Sweeney. Để lộ những gì mà tôi biết về hoạt động của các khách hàng sẽ được coi là một hành vi vi phạm nghiêm trọng của một luật sư đang hành nghề. Ý nghĩ về việc tiết lộ bí mật làm tôi hoảng sợ. Hơn nữa tôi cũng chưa nắm được gì nhiều.

Người bồi bàn mang đến món rau trộn và chúng tôi bắt đầu ăn.

"Chúng tôi có một cuộc họp công ty sáng nay." Mordecai bắt đầu giữa hai miếng ăn của ông. "Tôi, Abraham và Sofia cần một sự giúp đỡ."

"Giúp đỡ chuyện gì cơ?" Tôi hỏi chẳng ngạc nhiên gì khi nghe nói thế.

"Chúng tôi cần thêm một luật sư nữa."

"Tôi nghĩ các ông đang thua lỗ mà."

"Chúng tôi vẫn còn một ít vốn và chúng tôi đang tính đến chuyện áp dụng một chương trình tiếp thị."

Thật tức cười khi nghĩ đến chuyện Cơ sở luật từ thiện trên đường 14 có một chiến dịch tiếp thị, và đó cũng chính là điều mà ông nghĩ. Cả hai chúng tôi cùng cười.

"Nếu chúng tôi có thêm một luật sư nữa bỏ ra 10 giờ một tuần để kiếm tiền thì anh ta có thể tự nuôi sống mình được."

Lại một tràng cười nữa.

Ông tiếp tục. "Đúng là tôi ghét phải nói ra, nhưng mà sự sống còn của chúng tôi tùy thuộc vào khả năng kiếm tiền của chúng tôi. Quỹ Cohen Trust đang xuống dốc. Chúng tôi quá kiêu hãnh để ngửa tay ăn xin, nhưng đã đến lúc phải thay đổi."

"Phần lớn công việc ở đây là gì?"

"Luật đường phố. Cậu cũng hiểu về nó rồi đấy. Cậu đã thấy cơ sở vật chất của chúng tôi. Nó chỉ là một cái nhà ổ chuột. Sofia thì là một bà chẳng. Abraham là một thằng ngốc. Khách hàng thì bốc mùi hôi, còn thu nhập thì chỉ là một trò cười."

"Bao nhiêu tiền?"

"Chúng tôi sẽ trả cậu 30.000 một năm, nhưng mà chúng tôi chỉ có thể hứa với cậu một nửa số đó trong 6 tháng đầu năm."

"Tại sao?"

"Quỹ này khoá sổ sách vào ngày 30 tháng Sáu, vào lúc đó họ sẽ cho chúng tôi biết là chúng tôi sẽ có được bao nhiêu tiền trong năm tài chính

tới, bắt đầu vào ngày một tháng Bảy. Chúng tôi có đủ tiền dự trữ để trả cho cậu trong 6 tháng tới. Sau đó cả bốn chúng ta sẽ chia nhau phần còn lại sau khi đã trừ phí tổn."

"Abraham và Sofia đồng ý với điều đó chứ?"

"Phải, sau một bài diễn văn nho nhỏ của tôi. Chúng tôi thống nhất với nhau rằng vì cậu có mối quan hệ tốt với trong giới luật sư, và bởi vì cậu được học hành bài bản, đẹp trai, thông minh, và với tất cả những điều nhằm nhí ấy, cậu là người sinh ra để phát triển lợi nhuận."

"Chuyện gì sẽ xảy ra nếu như tôi không muốn kiếm tiền?"

"Vậy thì cả bốn chúng ta sẽ thu nhập thấp hơn nữa, có thể là xuống 20.000 đô một năm. Sau đó thì còn 15.000 đô. Và khi mà quỹ uỷ thác này cạn kiệt thì chúng ta sẽ bị tổng ra ngoài đường như những khách hàng của chúng ta. Những luật sư không nhà."

"Vậy, tôi là tương lai của Cơ sở luật từ thiện đường 14 này phải không?"

"Đó là điều mà chúng tôi quyết định. Cậu sẽ là người hùn vốn toàn phần với chúng tôi. Hãy xem như ở Drake & Sweeney ấy."

"Tôi rất cảm động đấy." Tôi nói và tôi cũng cảm thấy sợ hãi nữa. Đề nghị công việc này không phải là bất ngờ, nhưng nó mở ra một cánh cửa mà tôi lại cảm thấy do dự khi bước vào.

Súp đậu đen đã được dọn ra và chúng tôi gọi thêm bia.

"Chuyện về Abraham như thế nào?" tôi hỏi.

"Một chàng trai Do Thái từ Brooklyn. Đến Washington làm việc cho đội quân của thượng nghị sĩ Moynihan. Làm vài năm ở điện Capitol sau đó thì bị đẩy ra đường. Cực kì thông minh. Dành hầu hết thời gian hợp tác kiện cáo với những luật sư tình nguyện từ những công ty lớn. Vừa mới đây anh ta kiện Văn phòng điều tra dân số để buộc người ta thống kê những người vô gia cư. Anh ta cũng đang kiện hệ thống trường công ở D.C. để đảm bảo là con em những người vô gia cư được đến trường. Kỹ năng giao tế nhân sự của anh ta có rất nhiều điều đáng học hỏi, còn anh ta thì rất giỏi

trong việc ngồi đằng sau quân sự những đường đi nước bước cho các vụ kiện."

"Thế còn Sofia thì sao?"

"Một người làm công tác xã hội rất lâu năm đã bỏ ra 11 năm theo học những lớp luật buổi tối. Bà ta hành động và suy nghĩ như một luật sư thực thụ, đặc biệt khi bà ta giải quyết các vấn đề với các nhân viên nhà nước. Cậu sẽ nghe bà ta nói: "Đây là Sofia Mendoza, luật sư," mười lần một ngày."

"Bà ta cũng là thư kí à?"

"Không. Chúng tôi không có thư kí. Cậu phải tự đánh máy, lập hồ sơ và pha cà phê lấy." Ông cúi người về phía trước và hạ thấp giọng. "Cả ba chúng tôi đã làm việc với nhau lâu quá rồi, Michael, chúng tôi đã có một chỗ đứng nho nhỏ. Một cách trung thực, chúng tôi cần một khuôn mặt mới với những tư tưởng mới."

"Tiền bạc nghe hấp dẫn đấy," tôi nói với vẻ khôì hài nhạt nhẽo.

Nhưng ông cười ngoác miệng đến mang tai. "Cậu không làm việc vì tiền. Cậu làm việc để cứu linh hồn của cậu."

Linh hồn tôi làm cho tôi thao thức suốt đêm. Liệu tôi có can đảm chuyển công tác không? Liệu tôi có nghiêm túc xem xét đến việc chấp nhận công việc mới với mức lương thấp như vậy? Tôi đang nói lời từ biệt với những bạc triệu đây.

Của cải và những thứ mà bấy lâu nay tôi ao ước sẽ trở thành một kí ức nhạt nhòa ư?

Chọn thời điểm này thì cũng tốt. Với một cuộc hôn nhân tan vỡ thì hình như cũng đã đến lúc phải có một thay đổi có tính chất bước ngoặt về mọi mặt.

12.

Ngày thứ Ba tôi gọi điện thoại cáo ốm. "Có lẽ là bị cúm," tôi nói với Polly, người đã được huấn luyện để khai thác các chi tiết. Có sốt không, có viêm họng không, có đau đầu không? Nhưng tôi chẳng quan tâm gì sất. Người phải hoàn toàn ốm yếu mới được nghỉ việc ở nhà. Cô sẽ làm một cái đơn và gửi đến cho Rudolph. Biết thế nào Rudolph cũng gọi đến, tôi ra khỏi nhà đi lang thang khắp Georgetown suốt buổi sáng. Tuyết tan mau và nhiệt độ lên đến trên 15 độ. Tôi giết thời gian bằng cách đi loanh quanh dọc cạnh Washington, nhăm nháp món cà phê sữa của Ý mua ở ven đường, ngắm những con tàu bị đóng băng trên dòng Potomac.

Vào lúc 10 giờ tôi đi dự đám ma.

Via hè trước cổng nhà thờ có dựng rào chắn. Cảnh sát đứng chung quanh, những chiếc motor của họ dựng trên đường. Xa hơn một chút là những chiếc xe thùng của đài truyền hình.

Một đám đông đang lắng nghe một diễn giả gào vào một cái micro khi tôi đi ngang qua. Một vài biểu ngữ viết vội vàng được đưa lên cao quá đầu để cho người ta quay vào máy. Tôi đậu xe bên kia đường cách đây ba khối nhà và vội vã đi về phía nhà thờ. Tôi tránh đi cổng 142 chính mà nhắm tới một cửa hông có một người hộ tang lớn tuổi đang đứng. Tôi hỏi ông ta ở đây có ban công không Ông ta hỏi xem tôi có phải là nhà báo không.

Rồi ông đưa tôi vào bên trong và chỉ vào một cái cửa. Tôi cảm ơn ông và đi qua đó, leo lên một cái cầu thang run rẩy dưới mỗi bước chân và đến một ban công trông xuống một bàn thờ đẹp đẽ ở phía dưới. Thảm màu đỏ, những hàng ghế bằng gỗ màu đen, các cửa sổ tróc lở nhưng sạch sẽ. Đó là một nhà thờ rất đẹp và trong một giây tôi hiểu tại sao Đức cha lại miễn cưỡng mở cửa ra cho những người vô gia cư.

Tôi chỉ có một mình và tôi chọn cho mình một chỗ ngồi. Tôi lặng lẽ đi đến một chỗ ngồi bên trên cửa sau có thể nhìn thẳng xuống lối đi chính giữa dẫn đến bàn thờ. Ca đoàn bắt đầu cất tiếng ca từ bên ngoài và tôi ngồi thư thái trong ngôi nhà thờ trông trải, âm nhạc tràn ngập không gian.

Rồi tiếng hát dừng lại, những cánh cửa mở ra và sự hỗn loạn bắt đầu. Sàn ban công rung rinh khi đoàn người kêu khóc ùa vào bên trong nhà thờ. Ca đoàn đứng sau bục thuyết giáo. Đức Cha đứng ra ổn định đám đông – nhóm phóng viên truyền hình đứng ở một góc, những người thân đứng trước hàng ghế đầu, những nhà hoạt động xã hội và những người vô gia cư đứng ở trung tâm. Mordecai đi vào cùng hai người mà tôi không biết là ai. Cánh cửa ở một bên hông mở ra, và những người tù bước vào – mẹ và hai em của Lontae, mặc áo tù màu xanh, cổ tay và cổ chân bị khoá và xích chung lại với nhau, có bốn người mang vũ trang áp tải họ. Chỗ dành cho họ là hàng ghế thứ hai, ngay lối đi chính giữa sau người bà ngoại và một vài họ hàng còn lại.

Khi mọi chuyện đã ổn định, tiếng đàn oọc-gan nổi lên, chậm và buồn. Có một tiếng động phía dưới tôi tất cả các cái đầu ngoảnh về phía đó. Đức Cha đứng ở bục thuyết giáo và hướng dẫn mọi người đứng lên.

Nhà đòn với những bao tay trắng đặt những cổ quan tài xuống lối đi, để chúng nối tiếp nhau dọc theo nhà thờ, với cổ quan tài của Lontae đặt chính giữa, cổ áo quan của bé gái rất nhỏ, chỉ dài hơn một mét. Của Ontario, Dante và Alonzo cỡ trung bình. Thật là một cảnh tượng tan nát cả cõi lòng, và tiếng khóc than vang lên. Ca đoàn bắt đầu hát kinh cầu hồn và lắc lư theo điệu nhạc.

Nhà đòn trang trí hoa trên những cổ quan tài và tôi hoảng lên trong giây lát với ý nghĩ là họ sẽ mở những nắp quan tài ra. Tôi chưa bao giờ dự một đám tang của người da đen. Tôi chẳng biết là họ sẽ làm gì tiếp đó, nhưng tôi đã xem một vài cuốn phim về những đám tang này ở đó thỉnh thoảng người ta mở nắp áo quan lên và những người thân hôn xác chết. Những con kên kên với những máy quay sẵn sàng hơn lúc nào hết.

Những các nắp quan tài vẫn đóng kín, và cả thế giới này sẽ không được biết cái điều mà tôi biết – Ontario và cả gia đình bé trông rất bình an.

Chúng tôi ngồi xuống và cha cố bắt đầu đọc một bài cầu nguyện dài lê thê. Rồi một giọng nữ hát solo và lại một khoảng im lặng. Cha cố lại đọc kinh tiếp, rồi ban phép thánh. Sau ông là bài diễn văn mạnh mẽ của một nhà hoạt động xã hội vì những người vô gia cư, công kích cái xã hội và những người lãnh đạo nó đã cho phép xảy ra một chuyện kinh khủng như thế này. Bà đổ lỗi cho quốc hội, đặc biệt là đảng Cộng hòa, bà phê phán thành phố

và sự lãnh đạo yếu kém của nó, rồi sau đó là tòa án và bộ máy quan liêu. Nhưng bà dành những lời kết tội nặng nề nhất cho những người thuộc tầng lớp trên, những người tiền nhiều bạc lăm và có quyền lực trong tay nhưng cóc cần biết đến những người nghèo đói, bệnh tật. Giọng nói của bà khúc chiết rõ ràng, đầy phần nộ và gây hiệu quả, tôi nghĩ thế, nhưng không thích hợp với không khí một đám tang.

Người ta vỗ tay khi bà kết thúc. Cha cố lại dành một lúc lâu để phê phán những người không phải là da màu và có tiền.

Lại một giọng solo, rồi đến một bài kinh, sau đó thì ca đoàn vào cuộc với một bản thánh ca sâu thẳm đến mức làm tôi muốn khóc. Người ta ùa nhau, đặt tay lên những cổ quan tài, nhưng tiết mục này nhanh chóng nhường chỗ cho những người thân khi họ bắt đầu kêu gào và vật vã bên những chiếc quan tài. "Mở ra," một ai đó hét lên nhưng cha cố lắc đầu. Mọi người xô về phía điện thờ vây quanh những cổ quan tài kêu la và thốn thức trong tiếng hát đệm theo của ca đoàn. Bà cố là người khóc to nhất và những người khác phải an ủi vỗ về bà. Tôi không tin vào những giọt nước mắt ấy. Những người này ở đâu trong những tháng cuối cùng của Lontae. Những thân hình bé bỏng giờ đây yên nghỉ trong những chiếc hòm này đã không được biết đến tình thương.

Các máy quay tiến lại gần hơn và những tiếng gào khóc cũng to hơn. Nó là một màn trình diễn hơn là bất cứ một thứ gì khác.

Cuối cùng thì cha cố cũng bước lại gần và lấy lại trật tự. Ông lại cầu nguyện nữa trong tiếng nhạc đệm của ca đoàn. Khi ông kết thúc đám đông bắt đầu giải tán bằng cách đi xung quanh những chiếc quan tài nói lời từ biệt lần cuối.

Lễ tang kéo dài một tiếng rưỡi. Với hai ngàn đô nó cũng diễn ra khá tươm tất. Và tôi lấy làm tự hào về điều đó.

Mọi người ùa ra ngoài và bắt đầu diễu hành về phía đồi Capitol. Mordecai lẫn vào trong đám người ấy, và khi đoàn người khuất sau một khúc quẹo tôi tự hỏi không biết ông đã tham dự bao nhiêu cuộc diễu hành và mít tinh như vậy rồi. Chưa đủ, ông chắc sẽ nói thế.

Rudolph Mayers trở thành một trong những ông chủ ở Drake & Sweeney khi ông vừa 30 tuổi, cho đến giờ vẫn còn là một kỉ lục. Nếu cuộc đời trôi đi như ông hoạch định thì ông sẽ là một người hùn vốn có thâm niên cao nhất. Luật pháp là cả cuộc đời ông như ba bà vợ cũ của ông có thể chứng nhận điều đó. Bất cứ điều gì khác ông mó tay vào đều chẳng ra làm sao cả, nhưng bản thân ông đã là cả đoàn quân luật sư cự phách.

Ông ngồi đợi tôi sau một chồng hồ sơ trên bàn tại phòng làm việc của ông vào lúc 6 giờ chiều. Polly cùng các thư kí khác cũng như nhân viên và các phụ tá luật sư đã ra về hết. Tiền sảnh vắng hẵn người qua lại từ sau 5 giờ rưỡi.

Tôi đóng cửa và ngồi xuống. "Tưởng cậu bệnh chứ."

"Tôi sẽ rời khỏi đây, Rudolph ạ," tôi nói cố tỏ ra hết sức thản nhiên nhưng ruột tôi quặn lại.

Ông đẩy mở sách vở ra xa, đặt nắp cây bút đặt tiền lại và nói. "Tôi nghe cậu đây."

"Tôi sẽ rời khỏi công ty và làm việc cho một cơ sở từ thiện."

"Đừng có ngu ngốc thế Mike."

"Tôi không ngu. Tôi đã quyết định rồi. Và tôi muốn rời khỏi đây với càng ít rắc rối càng tốt."

"Cậu sẽ là một người chung vốn trong vòng 3 năm nữa."

"Tôi tìm được một điều tốt hơn mà."

Ông không nghĩ ra được câu gì để đối lại, vì thế mắt ông biểu lộ một nỗi thất vọng. "Thôi đi. Mike. Cậu không thể phát điên lên chỉ vì một biến cố nho nhỏ."

"Tôi không điên Rudolph. Tôi chỉ đơn giản chuyển sang một môi trường khác thôi."

"Chẳng có ai trong số 8 con tin kia làm thế cả."

"Thế thì tốt cho họ thôi. Nếu họ hạnh phúc thì tôi cũng mừng cho họ. Với lại họ là những thầy kiện mà, một loại xa lạ."

"Cậu đi đâu?"

"Đến một cơ sở luật từ thiện ở gần Logan Circle. Nó chuyên làm việc cho những người vô gia cư."

"Thế hả?"

"Phải."

"Họ trả cho cậu bao nhiêu?"

"Cả một gia tài cơ đấy. Ông định làm giàu trong một cơ sở làm việc cho người nghèo chẳng?"

"Cậu phát rồ mất rồi."

"Chỉ là một trục trặc nhỏ thôi. Tôi mới 32 tuổi mà còn lâu mới đến giai đoạn khủng hoảng tuổi trung niên. Hay là tôi bị sớm nhỉ?"

"Cậu nghỉ một tháng đi. Đến làm việc cho những người nghèo, tách ra khỏi đây một thời gian rồi lại quay lại. Thật là kinh khủng nếu cậu bỏ đi vào lúc này, Mike. Cậu biết là chúng ta còn bao nhiêu việc phải làm đấy."

"Không ăn thua gì đâu. Chẳng vui thú gì khi làm việc đó mà lại có lưới bảo hiểm."

"Niềm vui à? Cậu làm điều đó vì niềm vui à?"

"Chính thế. Thật là vui biết bao khi làm việc mà không phải canh giờ."

"Claire nghĩ gì về việc đó?" ông ta hỏi để lộ nỗi thất vọng sâu xa của ông. Rudolph chẳng biết gì nhiều về vợ tôi và chẳng ở công ty này ông là người ít có tư cách nhất để đưa ra những lời khuyên về hôn nhân.

"Cô ấy ổn thôi," tôi đáp, tôi muốn nghỉ việc vào ngày thứ Sáu.

Ông càu nhàu trong sự bất lực. Ông nhắm mắt lại, lắc đầu: "Tôi không thể tin được."

"Tôi rất tiếc, Rudolph."

Chúng tôi bắt tay nhau và hứa sẽ gặp nhau vào bữa điểm tâm sáng để thảo luận về những công việc còn dang dở của tôi. Tôi không muốn Polly

nghe người khác nói lại về chuyện của tôi. Tôi gọi cho cô ta. Cô đang ở căn hộ ở Arlington làm cơm tối. Điều tôi nói đã làm hỏng cả tuần làm việc của cô ta.

Tôi mua một ít thức ăn Thái và mang về nhà. Tôi ướp lạnh một ít rượu dọn dẹp bàn và chuẩn bị những điều định nói.

Nếu Claire có chờ đợi một cuộc mai phục thì điều ấy cũng không có chứng cứ. Nhiều năm qua chúng tôi đã xây dựng một thói quen đơn giản là lờ nhau đi thay vì chạm trán với nhau. Vì thế mà một đối sách trong chuyện này là không trong sáng, đàng hoàng.

Nhưng tôi thích cái ý tưởng là phải dự phòng mọi thứ, nghĩa là phải chuẩn bị sẵn sàng cho mọi chuyện sau một cú sốc, sau đó là phải sẵn sàng với những mĩa mai cay độc. Tôi nghĩ đó là điều không công bằng dễ chịu và hoàn toàn chấp nhận được đối với một cuộc hôn nhân đã trở nên khó mà cứu vãn được.

Lúc đó là gần 10 giờ và nàng đã ăn uống gì đó trên đường về trước lúc về nhà, vì thế chúng tôi đi thẳng vào phòng xếp với những li rượu trên tay. Tôi nhóm lò sưởi và chúng tôi ngồi vào những chỗ ưa thích. Sau một vài phút tôi nói: "Chúng ta cần nói chuyện với nhau."

"Chuyện gì vậy," nàng hỏi chẳng có vẻ gì là lo lắng cả.

"Anh nghĩ anh sẽ rời Drake & Sweeney."

"Ồ thế à," nàng uống một ngụm rượu và tôi thầm thán phục sự lạnh lùng ở nàng. Nàng chẳng chờ đợi điều đó nhưng cũng chẳng muốn tỏ ra là có quan tâm.

"Phải. Anh không thể quay lại được nữa."

"Tại sao không?"

"Anh đã sẵn sàng cho một sự thay đổi. Công việc ở công ty đột nhiên trở nên buồn chán và không còn quan trọng đối với anh nữa, và anh muốn làm một cái gì đó để giúp đỡ người khác."

"Nghe hay lắm. Chắc hẳn nàng đang nghĩ đến các khoản thu nhập và tôi sốt ruột nghĩ đến việc bao lâu thì câu chuyện sẽ dẫn đến đó. "Thực đấy, điều đó rất đáng khâm phục, Micheal à!"

"Anh đã kể cho em nghe về Mordecai Green rồi. Cơ sở của ông ta mời anh làm việc. Anh sẽ bắt đầu vào thứ Hai."

"Thứ Hai ư?"

"Phải."

"Vậy là anh đã quyết định rồi phải không?"

"Phải."

"Và không cần phải thảo luận với em? Em không được nói gì về vấn đề này, phải vậy không?"

"Anh không thể quay về làm ở công ty được nữa Claire, anh vừa nói với Rudolph chiều nay."

Một ngụm rượu nữa, một cái gì đó chực phát ra giữa hai hàm răng, và một thoáng giận dữ nhưng nàng đã để cho nó trôi qua. Sự tự kiềm chế của nàng thật đáng ngưỡng mộ. Chúng tôi nhìn ngọn lửa như bị thôi miên bởi ngọn lửa màu vàng cam. Nàng phá tan im lặng: "Em có thể hỏi là điều đó có ảnh hưởng gì đến tình hình tài chính của chúng ta không?"

"Có thay đổi đấy."

"Thu nhập mới là bao nhiêu?"

"30.000 đô 1 năm."

"30.000 đô 1 năm," nàng lặp lại. Sau đó nàng lại nhắc lại lần nữa, một cách nào đó làm cho nó vang lên thật nhẹ nhàng. "Như vậy là còn thấp hơn lương em".

Lương của nàng là 31.000 một năm, một con số sẽ tăng nhanh cực kì trong những năm tới, những món tiền lớn hơn nhiều lắm lắm chẳng còn xa vời nữa. Vì mục đích của cuộc thảo luận tôi định trước là sẽ không nương nhẹ với bất cứ đá động gì về việc tiền bạc.

"Em sẽ không làm luật cho một cơ sở từ thiện vì tiền," tôi nói cố sao cho không có vẻ đạo đức giả. "Như là anh nhớ thì em cũng không đi vào nghề y để kiếm tiền."

Giống như mọi sinh viên ngành y trên đất nước này nàng cũng phải thề trước khi vào học là tiền bạc không phải là động lực. Nàng chỉ muốn giúp đỡ mọi người. Cũng giống như sinh viên luật. Tất cả chúng tôi đều nói dối.

Nàng ngắm nhìn ngọn lửa và bắt đầu làm phép tính. Tôi đoán chắc là nàng đang nghĩ về tiền thuê nhà. Đây là một căn hộ đẹp, với giá 2.400 đô tiền thuê một tháng thậm chí lẽ ra nó phải đẹp hơn ấy. Đồ đạc trong nhà cũng rất xịn. Chúng tôi rất tự hào về nơi mà chúng tôi đang sống: vị trí thuận lợi này, khối nhà rất đẹp này, một khu vực sang trọng này chỉ có điều chúng tôi ít ở nhà quá. Và chúng tôi cũng hiếm khi được hưởng niềm vui từ ngôi nhà. Chuyển đi nơi khác là một điều nên làm nhưng chúng tôi không chịu chấp nhận điều đó.

Chúng tôi luôn luôn công khai về các khoản thu nhập chẳng giấu diếm điều gì. Nàng biết rằng chúng tôi có khoảng 51.000 đô tiền để dành và 12.000 tiền mặt. Tôi vẫn ngạc nhiên là chúng tôi để dành được quá ít trong 6 năm qua. Khi bạn đang phát lên ở một công ty lớn, đồng tiền trở nên như vô tận.

"Em cho rằng chúng ta sẽ phải cần có một vài điều chỉnh, phải không?" nàng nói nhìn tôi một cách lạnh lùng. Cái chữ "điều chỉnh" vang lên với bao nhiêu là hàm ý.

"Anh cũng nghĩ thế."

"Em mệt lắm," nàng nói, uống cạn li và đi vào phòng ngủ.

Tội nghiệp làm sao, tôi nghĩ. Chúng tôi thậm chí cũng chẳng có đủ sự thù ghét nhau để có một cuộc đấu khẩu ra trò nữa.

Tất nhiên là tôi hoàn toàn ý thức được địa vị của tôi. Tôi sẽ làm nên được một câu chuyện tuyệt vời đấy – một luật sư trẻ đầy tham vọng đổi hướng chuyển sang làm việc cho người nghèo, quay lưng lại với một tương lai xán lạn ở một công ty lớn để làm việc gần như không công. Mặc dù

Claire nghĩ rằng tôi đã mất trí thì nàng thấy cũng khó mà chỉ trích một vị thánh.

Tôi cho một thanh củi vào lò sưởi, pha thêm một li rượu và ngủ trên ghế sofa.

13.

Những người chung vốn có một phòng ăn riêng trên lầu 8, và được coi là một vinh dự lớn lao nếu được ngồi ăn ở đây với họ. Rudolph chắc là một người ngây thơ nhất mới nghĩ là một tô súp lúa mạch Ái Nhĩ Lan vào lúc 7 giờ sáng trong phòng ăn đặc biệt của họ sẽ giúp tôi trở lại tỉnh táo. Làm sao mà tôi có thể quay lưng lại với một tương lai tràn ngập những bữa điểm tâm sang trọng của giới quyền lực?

Ông có tin hấp dẫn dành cho tôi. Ông đã nói chuyện với Arthur tối hôm qua và người ta dành cho tôi một đặc ân, tôi sẽ làm việc mà tôi thích trong vòng 1 năm. Công ty sẽ trả cho tôi tất cả số tiền mà cơ sở từ thiện sẽ trả cho tôi. Đó là một lí do chính đáng, và họ sẽ làm nhiều hơn thế nữa vì quyền lợi cho những người nghèo. Tôi sẽ được coi như là được công ty cử đi làm việc tình nguyện trong vòng một năm, và tất cả mọi người sẽ đều cảm thấy mình tốt đẹp với một nghĩa cử như vậy. Tôi sẽ về lại với công ty sau khi nhiệt tình đã cạn và sau khi những mối quan tâm khác đã tắt lịm thì tôi lại mang tài năng của mình cống hiến cho vinh quang của Drake & Sweeney.

Thật là một đề nghị đầy ấn tượng làm tôi cảm động lắm lắm và tôi không thể bỏ qua một cách đơn giản được.

Tôi hứa với ông là tôi sẽ suy nghĩ về điều đó và sẽ sớm cho ông biết. Ông nhắc nhở rằng điều này phải được hội đồng quản trị thông qua vì tôi chưa phải là người chung vốn. Công ty chưa bao giờ có một biệt lệ như vậy với một chuyên viên.

Rudolph hết lòng mong tôi ở lại mà điều đó không hẳn là vì tình bạn cao quý giữa chúng tôi. Bộ phận chống độc quyền còn đầy ắp công việc, và chúng tôi cần ít nhất hai chuyên viên cao cấp dày dạn kinh nghiệm như tôi. Thật là kinh khủng nếu như tôi bỏ đi vào lúc này, nhưng tôi có cần quan tâm. Công ty có 800 luật sư họ sẽ tìm được người mà họ cần.

Năm ngoái tôi đem về cho công ty 750.000 đô. Đó là lí do tại sao tôi được ăn sáng trong căn phòng nhỏ tuyệt đối sang trọng của họ và được nghe một kế hoạch khẩn thiết giữ tôi ở lại. Đó cũng có nghĩa là lấy tiền lương của tôi để ném ra cho những người không nhà hoặc bất cứ hoạt động từ thiện nào mà tôi thích để ràng buộc tôi một năm sau phải quay về với họ.

Khi ông đã nói xong về kì nghỉ, chúng tôi chuyển sang nói về những công việc quan trọng trong phần việc của tôi. Chúng tôi đang liệt kê công việc thì Braden Chance bước vào ngồi xuống ăn ở một bàn cách không xa chỗ chúng tôi. Ông ta không nhìn thấy tôi trước. Trong phòng có hàng chục những người chung vốn ngồi ăn, hầu hết là ngồi ăn một mình và ngồi lút sau tờ báo. Tôi cố lờ ông ta đi nhưng cuối cùng khi tôi nhìn lên tôi bắt gặp ông ta đang liếc nhìn tôi.

"Chào Braden," tôi chào rõ to làm ông ta giật nảy mình và làm cho Rudolph phải ngẩng lên nhìn xem ai.

Chance gật đầu, chẳng hé môi, và bỗng nhiên quá quan tâm đến miếng bò bít tết.

"Cậu biết ông ta hả," Rudolph thì thầm hỏi.

"Chúng tôi đã gặp nhau rồi," tôi nói. Trong cuộc đụng độ vừa rồi ở phòng làm việc của mình, Chance có hỏi tôi về người phụ trách tôi. Tôi đã cho ông ta biết đó là Rudolph. Như vậy rõ ràng là ông ta chưa gặp Rudolph để phàn nàn về tôi.

"Một con lừa," Rudolph nói hầu như có thể nghe rõ. Điều này thì tôi hoàn toàn nhất trí. Rudolph lại sột soạt giở giấy tờ quên phắt Chance, tiếp tục thảo luận với tôi. Còn quá nhiều công việc còn dang dở trong bộ phận của tôi.

Tôi bắt gặp mình đang nghĩ về Chance và việc đuổi người. Ông ta có cái nhìn dịu dàng, nước da xanh, đường nét tinh tế và một phong cách nhẹ nhàng. Tôi không thể hình dung ra việc ông ta xuống phố, kiểm tra khu nhà kho bỏ hoang đầy những người chiếm nhà, chắc chắn là làm vậy bẩn tay ông ta để mọi việc được suôn sẻ. Tất nhiên chẳng bao giờ ông ta phải làm thế, đã có những người phụ tá cho ông ta mà. Chance chỉ ngồi bên bàn giấy, đôn đốc công việc giấy tờ, kiểm cho công ty mấy trăm đô một giờ trong khi một Hector Palma phải lo về những chi tiết bẩn thỉu trong chuyện này. Chance ăn trưa và chơi golf với những ông chủ ở RiverOaks, đó là vai trò của một người hùn vốn.

Ông ta chắc chắn là chẳng thèm biết tên tuổi của những người bị hốt khỏi khu nhà kho, mà tại sao ông ta phải biết chứ? Họ chỉ là những kẻ chiếm nhà, chẳng có tên, chẳng có mặt mũi, chẳng có nhà. Ông ta cũng

chẳng có mặt cùng với bọn cớm trong khi những con người này bị búng ra khỏi những căn hộ nhỏ bé và bị ném ra ngoài đường. Nhưng chắc chắn là Hector Palma đã có mặt.

Và Chance chẳng cần biết đến cái tên Lontae cùng gia đình của cô, vì vậy mà ông ta không thể liên hệ cái việc trục xuất nọ với cái chết của họ. Hoặc là cũng có thể bây giờ ông ta đã biết. Có thể có ai đó nói cho ông ta biết.

Những câu hỏi này sẽ phải được Hector Palma trả lời, mà nhanh thôi. Hôm nay là thứ Tư, tôi sẽ đi khỏi đây vào ngày thứ Sáu.

Rudolph hoàn thành bữa điểm tâm vào lúc 8 giờ, vừa đúng lúc để ông có thể dự một cuộc họp khác trong văn phòng của ông với những người tới quan trọng. Tôi đi về bàn làm việc của mình và đọc tờ *Post*. Có một bức ảnh đau lòng chụp năm cổ quan tài đầy nắp kín trong nhà thờ, và một bài tóm tắt về lễ tang và cuộc diễu hành sau đó.

Cũng có một bài bình luận viết rất hay, thách thức tất cả những người có ăn và có mái nhà trên đầu hãy lắng lại và suy nghĩ về Lontae Burton. Họ không có chỗ nào để đi về. Họ có thể bị quét khỏi đường phố và bị tống vào một xó xỉnh nào đó mà chúng ta không nhìn thấy họ. Họ sống trong những chiếc xe, chiếm bừa những ngôi nhà tồi tàn, rét cóng trong những túp lều dựng tạm, ngủ trong những chiếc ghế đá ngoài công viên, chen chúc nhau để có một cái giường và thậm chí gặp nguy hiểm trong những trại tị nạn. Chúng ta ở cùng một thành phố với họ, họ là một phần trong xã hội của chúng ta. Nếu chúng ta không giúp họ thì những người này càng ngày càng nhiều lên. Và họ sẽ tiếp tục chết trên đường phố của chúng ta.

Tôi cắt lấy bài bình luận gấp lại và bỏ vào trong ví.

Thông qua mạng lưới các phụ tá luật sư, tôi liên lạc được với Hector Palma. Sẽ chẳng lấy gì làm khôn ngoan nếu như trực tiếp đến gặp anh ta, Chance có thể lãng vãng đâu đây.

Chúng tôi gặp nhau ở thư viện chính ở lầu ba, giữa những kệ sách, tránh xa máy quay tự động và bất cứ ai. Anh ta có vẻ cực kì căng thẳng.

"Anh đặt mấy tờ giấy lên bàn tôi phải không?" tôi hỏi huych toẹt, không có thời gian cho trò chơi cú bắt.

"Giấy nào?" anh ta hỏi mắt láo liên nhìn quanh như thể có ai làm làm khẩu súng cạnh chúng tôi.

"Về vụ trục xuất của RiverOaks/TAG. Anh đặt lên bàn tôi đúng không?"

Anh ta không rõ là tôi biết nhiều hay ít về vụ này. "Phải," anh ta nói.

"Toàn bộ hồ sơ ở đâu?"

Anh ta lôi một cuốn sách ra khỏi giá và làm như anh ta đang nghiên cứu nó chăm chú lắm. "Chance giữ tất cả các hồ sơ."

"Trong văn phòng của ông ta à?"

"Phải. Khóa trong tủ đựng hồ sơ." Chúng tôi gần như thì thầm với nhau. Tôi không hồi hộp nhưng tôi cũng nhận thấy mình liếc nhìn quanh. Nếu như có bất cứ người nào trông thấy chúng tôi lúc này họ sẽ nghĩ ngay là chúng tôi đang âm mưu điều gì.

"Có chuyện gì trong ấy vậy?"

"Ghe tởm lắm."

"Nói cho tôi nghe đi."

"Tôi có vợ và bốn con. Tôi sợ bị đuổi việc lắm."

"Tôi xin thề mà."

"Anh xin nghỉ việc rồi. Mà anh cần gì chứ?"

Tin tức đi nhanh quá, nhưng tôi không ngạc nhiên. Tôi thường tự hỏi ai là người thích đưa chuyện, luật sư hay các thư kí. Có thể là những người phụ việc.

"Tại sao anh lại đặt hồ sơ đó lên bàn tôi?" tôi hỏi.

Anh ta lại với lấy một cuốn sách khác, bàn tay phải run thấy rõ. "Tôi chẳng hiểu ông đang nói gì nữa."

Anh ta giở một vài trang sau đó đi đến cuối một giá sách. Tôi đi theo anh ta chắc chắn là không có ai gần đấy. Anh ta dừng lại kiểm một cuốn sách khác; anh ta vẫn muốn nói chuyện.

"Tôi cần tập hồ sơ này."

"Tôi không có."

"Vậy thì tôi làm sao có được?"

"Anh phải lấy trộm thôi."

"Tốt. Nhưng làm sao tôi có được chìa khóa?"

Anh ta nhìn tôi trong giây lát cố tìm hiểu xem tôi nghiêm túc đến mức nào. "Tôi không có chìa khóa," anh ta nói.

"Vậy làm sao anh có được danh sách những người bị đuổi?"

"Tôi chẳng hiểu anh đang nói gì nữa."

"Có, anh hiểu vì anh đã đặt nó lên bàn tôi."

"Anh khùng quá đi," anh ta nói và bỏ đi. Tôi chờ cho anh ta dừng lại nhưng anh ta cứ bỏ đi thẳng, qua hàng dãy giá sách, qua hàng tủ tài liệu, qua những bàn đọc sách và ra khỏi thư viện.

Tôi không định vắt kiệt sức mình trong ba ngày còn lại ở đây mặc cho những gì mà tôi đã hứa với Rudolph. Thay vì thế, tôi xếp đầy bàn những hồ sơ về các vụ chống độc quyền, đóng cửa lại, nhìn vào những bức tường và mỉm cười với tất cả những gì mà tôi đã bỏ lại sau lưng. Không còn những áp lực tác động đến mỗi hơi thở của bạn. Không còn những giờ làm việc với cái đồng hồ thít quanh cổ. Không còn phải làm việc tới 80 giờ một tuần nữa, vì những bạn đồng nghiệp đầy tham vọng của tôi có thể làm việc đến 85 giờ. Không còn những kẻ nịnh hót chung quanh nữa. Không còn những cơn ác mộng về việc cánh cửa dẫn đến việc trở thành một người chung vốn đột nhiên sập lại trước mắt tôi.

Tôi gọi điện cho Mordecai và chính thức chấp nhận công việc. Ông cười sung sướng và nói đùa về việc phải tìm cách nào đó có tiền trả lương cho tôi. Tôi muốn bắt đầu nhận việc vào ngày thứ Hai, nhưng ông muốn tôi ghé qua chỗ làm sớm hơn để ông có thể hướng dẫn chút đỉnh. Tôi hình

dung phía bên trong ngôi nhà này và tự hỏi trong những phòng làm việc bữa bọn còn vắng chủ ấy cái nào dành cho tôi. Cứ như thể điều đó quan trọng lắm ấy.

Vào cuối buổi chiều, tôi mất hầu hết thời gian còn lại tiếp nhận những lời từ biệt buồn bã từ bạn bè và đồng nghiệp, những người chân thành thuyết phục tôi rằng tôi đã bị mất trí.

Tôi trải qua những chuyện đó một cách tốt đẹp. Sau cùng tôi đang trở thành một ông thánh.

Trong lúc đó thì vợ tôi tìm đến một luật sư nhờ cậy chuyện li dị, một người đàn bà mà tên tuổi lừng lẫy vì thành tích triệt hạ đàn ông không thương tiếc.

Claire ngồi chờ tôi, khi tôi trở về nhà vào lúc 6 giờ sớm hơn ngày thường một chút. Bàn ăn trong bếp phủ đầy giấy tờ ghi chép và những bản in từ máy vi tính. Một máy tính cá nhân đã sẵn sàng. Nàng đã chuẩn bị tất cả rất tốt với bộ mặt lạnh lùng. Lần này thì chính tôi bước vào trận mai phục rồi.

"Em cho rằng chúng ta phải li dị thôi, dựa trên cơ sở những bất đồng không thể dung hòa được," nàng bắt đầu rất dễ thương. "Chúng ta không đánh nhau không to tiếng, chúng ta chỉ thừa nhận cái điều không thể nói ra là cuộc hôn nhân đã tan vỡ rồi."

Nàng dừng lại chờ xem tôi có nói gì không. Tôi không thể làm như là tôi ngạc nhiên lắm. Ý nàng đã quyết, cường lại phỏng ích gì? Tôi phải tỏ ra cũng mang một dòng máu lạnh như nàng. "Chắc chắn rồi," tôi nói cô tỏ ra hết sức thản nhiên, Ở đây cũng có những yếu tố để tỏ ra thành thực. Nhưng có một điều làm tôi bận tâm là tôi không hiểu nàng muốn chia tay với tôi đến mức nào.

Để giữ nước thượng, nàng đề cập đến cuộc gặp gỡ của nàng với Jacqueline Hume, luật sư mới của nàng phụ trách việc li dị, ném cái tên ấy ra như thể bà ta là con ngáo ộp, sau đó thì bày tỏ những cơ sở lí luận của bà ta trong những việc liên quan đến vụ này.

"Tại sao em lại thuê một luật sư?"

"Em cần phải chắc là em được bảo vệ."

"Và em nghĩ rằng tôi sẽ lợi dụng ưu thế của mình làm tổn hại em sao?"

"Vì anh là luật sư. Em cũng cần một luật sư. Đơn giản thế thôi."

"Em sẽ để dành được khối tiền nếu em không thuê bà này." Tôi nói cố tỏ ra ôn hòa, đằng nào thì cũng là một vụ li dị.

"Nhưng em cảm thấy tốt hơn khi em có bà ta."

Nàng đưa cho tôi tờ kê A liệt kê tài sản và trách nhiệm pháp lí. Tờ B là tờ đề nghị phân chia tài sản. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi nàng đề nghị phần hơn. Chúng tôi có 12 ngàn tiền mặt, và nàng muốn dùng một nửa để trả nợ ngân hàng trong việc mua xe của nàng. Tôi sẽ có 2 ngàn rưỡi trong số 6.000 còn lại. Chẳng thấy đề nghị gì về việc trả tiền nợ 16.000 đô cho chiếc xe Lexus của tôi. Nàng muốn 40.000 đô trong số 51.000 đô tiết kiệm của chúng tôi. Tôi sẽ giữ số hưu của tôi.

"Như vậy không phải là chia đều," tôi nói.

"Chuyện này không thể chia đều được," nàng đáp với vẻ tự tin của một người có sau lưng một luật sư sừng sỏ.

"Tại sao không?"

"Bởi vì em không phải là người phải chịu những khủng hoảng tuổi trung niên."

"Vậy là lỗi tại tôi."

"Chúng ta không phán xét về lỗi phải ở đây. Chúng ta chỉ phân chia tài sản. Với những lí do chỉ có mình anh, anh đã quyết định vứt đi 90.000 đô một năm. Tại sao em lại phải chịu khổ sở vì quyết định đó? Luật sư của em tin rằng bà ta có thể thuyết phục quan tòa tin rằng hành động của anh sẽ làm chúng ta phá sản. Anh đã phát điên thì kệ anh. Nhưng đừng có lại cho em chết đói chứ."

"Chẳng có cơ may đó đâu."

"Em sẽ không cãi nhau vớ vẩn đâu."

"Anh cũng sẽ không cãi nhau nếu như anh có tất cả." Tôi cảm thấy buộc phải gây ra một chuyện rắc rối nào đấy. Chúng tôi không la hét và ném đồ vào mặt nhau. Chúng tôi chắc chắn là sẽ không để rơi những giọt nước mắt. Chúng tôi cũng không có những lời buộc tội xấu xa về chuyện ngoại tình cũng như chuyện dùng chất kích thích. Vậy cái chuyện đang diễn ra này là cái quái gì vậy?

Hoàn toàn không thể chạm tới được, nàng lờ tịt tôi đi tiếp tục chưng ra những tờ giấy mà nàng đã soạn thảo chắc chắn là với sự chuẩn bị của con mù luật sư ghê gớm kia. "Hợp đồng thuê nhà sẽ hết hạn vào ngày 30 tháng Sáu, và em sẽ ở lại đây cho đến ngày ấy. Mất 10.000 đô tiền thuê nhà."

"Khi nào thì em muốn anh biến?"

"Ngay khi mà anh muốn."

"Được thôi." Nếu nàng muốn tôi xéo thì tôi cũng chẳng thèm nài nỉ được ở lại. Đó là một bài tập thực hành của lòng tự cao tự đại. Mỗi một người ở phía bên này bàn đều tỏ ra mình bất cần hơn phía bên kia.

Tôi gần như định nói một điều ngu xuẩn như: "Em sẽ rước một thằng nào vào đây chứ gì?" tôi muốn làm nàng phải bối rối, để coi xem nàng mất đi cái vẻ lạnh lùng như thế nào.

Nhưng thay vì thế tôi lại giữ một vẻ thản nhiên nói "Anh sẽ dọn đi vào cuối tuần." Nàng không trả lời mà cũng chẳng thèm cau mày nữa.

"Tại sao em lại có được 80% số tiền tiết kiệm của chúng ta?"

"Em không lấy 80%. Em sẽ phải trả 10.000 tiền thuê nhà, 3.000 nữa cho tiền vật dụng trong nhà, 2.000 cho thẻ tín dụng, của chúng ta, và em phải trả 6.000 tiền thiếu nợ thuế. Tất cả là 21.000."

Tờ C kê ra những vật dụng cá nhân bắt đầu từ phòng xép và kết thúc ở phòng ngủ trống rỗng. Chẳng ai trong chúng tôi có mặt mũi nào để tranh cãi về mấy cái nồi cái chảo, vì thế mà cuộc phân chia diễn ra êm đẹp. "Em cứ lấy cái gì mà em muốn," tôi nói điều này luôn miệng đặc biệt là khi đề cập đến những khăn tắm và ra trải giường. Chúng tôi mua ít đồ nhưng mà là những thứ tốt nhất. Có một vài thứ mà tôi mua một cách miễn cưỡng vì thị hiếu nhiều hơn là vì bất cứ một sự cần thiết.

Tôi cần chiếc T.V. và một số đĩa hát. Cuộc sống của một chàng trai chưa vợ lại đổ ụp xuống đời tôi và tôi lại còn một rắc rối cần giải quyết là chuẩn bị cho cuộc sống mới. Nàng thì trái lại lại chuẩn bị cho tương lai.

Nhưng mà nàng đúng đến phát sợ lên được. Chúng tôi kết thúc tờ C và tuyên bố là chúng tôi đã phân chia xong xuôi. Chúng tôi kí vào những giấy tờ cần thiết đồng ý từ nay mỗi người một ngả, chúng tôi sẽ đợi 6 tháng sau đó cùng nhau ra tòa và chính thức hủy bỏ cuộc hôn nhân giữa hai người.

Không ai trong hai chúng tôi muốn trò chuyện sau sự việc vừa rồi. Tôi tìm cái áo khoác và đi bộ qua những đường phố ở Georgetown, ngạc nhiên tại sao cuộc sống lại thay đổi một cách đầy kịch tính như vậy.

Sự xói mòn của cuộc hôn nhân diễn ra từ từ nhưng chắc chắn. Sự thay đổi sự nghiệp đột ngột như đạn ra khỏi nòng. Mọi việc thay đổi quá nhanh và tôi không đủ sức ngăn chặn lại nữa rồi.

14.

Cái ý kiến cho tôi nghỉ một năm để làm việc xã hội bị bóp chết bởi hội đồng quản trị. Không một ai biết chính xác những gì diễn ra trong cuộc họp kín của hội đồng này. Tôi chỉ được Rudolph tường thuật lại với vẻ u sầu rằng quyền ưu tiên cho tôi đã không được duyệt. Việc một công ty lớn cho phép một thành viên nghỉ một năm sẽ nhóm lên những lời yêu cầu tương tự từ những kẻ bất mãn khác.

Điều này sẽ vi phạm sự an toàn của mạng lưới này. Cánh cửa đã đóng lại khi tôi bước qua nó.

"Cậu có chắc là cậu biết cậu đang làm gì không?" Ông hỏi, đứng trước bàn làm việc của tôi. Có 2 cái thùng giấy to ở trên sàn ngay dưới chân ông. Polly đã đóng gói đồ đạc của tôi.

"Tôi biết tôi đang làm gì mà." Tôi đáp với một nụ cười. "Xin đừng lo lắng gì cho tôi cả."

"Tôi sẽ cố." Ông nói vừa bước ra vừa lắc đầu.

Sau vụ đánh úp của Claire tôi không còn nghĩ gì đến một kì nghỉ nữa. Bao nhiêu ý nghĩ bức xúc quấy đảo thần kinh của tôi. Tôi sắp li dị, lại sống cuộc đời độc thân, và không chốn dung thân.

Tôi sẽ bán cái xe và thoát khỏi việc phải trả 480 đô một tháng. Tôi sẽ mua một cái xe cà tàng khác, trả bảo hiểm thật nhiều và đợi cho nó biến vào trong bóng tối của khu nhà mới của tôi. Nếu tôi cần một căn hộ mới ở trong nội thành thì tôi cũng phải chắc rằng lương mới của tôi đủ sức chi trả tiền thuê nhà.

Tôi đi ăn cơm trưa sớm và mất 2 giờ lùng sục khắp vùng trung tâm Washington để tìm nhà. Cái tệ nhất cũng 1.100 đô một tháng, quá nhiều so với lương của một luật sư đường phố.

Một tập hồ sơ nữa đợi tôi khi tôi trở về sau bữa trưa: một tập hồ sơ màu nâu đơn giản đúng khuôn khổ của công ty, không viết gì bên ngoài cả. Cũng để ở chỗ cũ. Bên trong có gài 2 cái chìa khóa, và một tờ giấy viết như sau: *Chìa bên trên là vào cửa phòng Chance. Chìa bên dưới là để mở ngăn hồ sơ dưới cửa sổ. Hãy chụp và trả lại chỗ cũ. Hãy cẩn thận Chance đang nghi ngờ đấy. Ném chìa khóa đi.*

Đột nhiên Polly hiện ra như cô ta vẫn thường như vậy, không gõ cửa, không một tiếng động cứ như một bóng ma hiện lên trong phòng. Cô ta đang giận dữ và phớt lờ tôi đi. Chúng tôi đã làm việc với nhau 4 năm và cô ta kêu ca là đã bị choáng váng vì sự ra đi của tôi. Chúng tôi chưa bao giờ thân nhau thật sự. Cô ta sẽ được phân công lại công việc khác. Cô là một người tốt nhưng ít nhất thì cũng làm cho tôi lo lắng.

Tôi đóng nhanh tập hồ sơ lại, không biết là liệu cô ta có trông thấy không. Tôi ngồi chờ đợi trong lúc cô ta bận rộn đóng gói đồ đạc. Cô ta không đá động gì đến tập hồ sơ, một bằng chứng khá rõ ràng là cô ta không trông thấy nó. Nhưng bởi vì cô ta có thể nhìn thấy mọi việc diễn ra trong phòng tôi, vì thế mà tôi không thể tưởng tượng làm thế nào mà Hektor hoặc ai đó vào phòng tôi mà không bị cô ta trông thấy.

Barry Nuzzo, một người bạn cũ và cùng bị bắt làm con tin với tôi ghé vào phòng để nói chuyện nghiêm chỉnh. Anh sắp cửa lại bước qua những cái thùng giấy. Tôi không muốn nói về chuyện tôi nghỉ việc vì thế mà tôi bảo anh ta về chuyện Claire. Vợ anh và vợ tôi cùng quê ở Providence, một

điều hơi có vẻ lạ ở Washington. Chúng tôi chỉ tập hợp với nhau một vài lần trong những năm qua, nhưng mà tình bạn thường tan vỡ sau những cuộc hôn nhân.

Anh có vẻ ngạc nhiên rồi buồn rầu, rồi rũ khỏi nỗi buồn tương đối nhanh.

"Tháng này cậu thật xui xẻo, mình rất buồn cho cậu."

"Thôi nói chuyện khác đi," tôi nói.

Chúng tôi ôn lại chuyện ngày xưa, những người bạn người còn người mất tứ tán khắp nơi. Chúng tôi không buồn nhắc đến chuyện Mister đã làm cho tôi thành một con người khác. Hai người bạn đã cùng nhau giáp mặt với cái chết, rồi may mắn thoát được, sau đó thì ai nấy quá bận rộn để dòm ngó đến nhau.

Nhưng rút cuộc thì chúng tôi cũng mon men đến chuyện ấy, thật khó tránh khỏi đề tài đó khi mà những cái hộp giấy vẫn nằm chình ình giữa phòng. Tôi nhận ra rằng chính cái sự cố ấy là nguyên nhân của cuộc nói chuyện này.

"Tôi rất tiếc là đã để cho cậu ra thế này." Anh nói.

"Thôi đi Barry."

"Không, thật mà đáng lẽ tôi phải ở bên cậu."

"Tại sao?"

"Bởi vì rõ ràng là cậu đã mất trí rồi." Anh nói và bật cười.

Tôi cố gắng thường thức sự hài hước của anh: "Phải tôi có hơi điên cái đầu một chút nhưng rồi tôi sẽ vượt qua thôi."

"Không, nói nghiêm túc đấy, tôi đã nghe nói cậu có vấn đề. Tôi cố tìm gặp cậu cuối tuần trước nhưng cậu đi vắng. Tôi đã lo lắng cho cậu nhưng tôi lại quá bận rộn với vụ án, cậu biết đấy."

"Tôi biết mà."

"Tôi cảm thấy mình thật tồi tệ vì đã không ở đây, Mike. Tôi xin lỗi."

"Thôi đi, không nói chuyện ấy nữa."

"Tất cả chúng ta sợ đến chết đi được, cậu có thể trúng đạn lắm."

"Ông ta có thể bắn tất cả chúng ta, Barry. Nếu là mình thật, một viên đạn nổ thế là bùm một phát, không còn gì hết."

"Điều cuối cùng mình nhìn thấy khi chúng mình bò ra cửa là cậu đây máu me đang la hét. Tôi đã nghĩ là cậu bị bắn rồi chứ. Chúng tôi bò được ra ngoài, dính chùm với nhau, có người khác kéo ra. Mình chờ một tiếng nổ. Mình nghĩ Mike vẫn còn ở đây và cậu ta đã bị thương. Chúng mình dừng lại ở chỗ thang máy, có ai đó cắt dây trói cho chúng mình và mình quay lại vừa đúng lúc nhìn thấy cảnh sát đang đưa cậu đi. Tất cả đều quá sức kinh khủng."

Tôi không nói gì hết. Anh ta cần điều đó một cách nào đó, chuyện ấy làm anh dịu đi. Anh sẽ báo cáo với Rudolph hoặc ai đó rằng ít nhất thì anh cũng đã cố gắng nói với tôi về chuyện đó.

"Trên đường đi xuống mình cứ hỏi mãi: "Mike có bị bắn không?" "Mike có bị bắn không?" Chẳng có ai trả lời cả. Hình như một giờ sau họ mới trả lời là cậu không sao. Tôi đã định gọi điện thoại cho cậu lúc về đến nhà nhưng bọn trẻ cứ quẩn lầy không để cho tôi yên. Đáng lẽ tôi phải gọi."

"Quên chuyện đó đi."

"Mình xin lỗi, Mike!"

"Làm ơn đừng nói như thế nữa. Tất cả đã qua rồi, qua thật rồi. Chúng ta có thể nói về chuyện đó hàng mấy ngày ấy, nhưng mà cũng chẳng thay đổi được gì."

"Khi nào thì cậu nhận thấy cậu có ý định thay đổi?"

Tôi đã phải suy nghĩ về câu hỏi đó một lúc. Câu trả lời chân thực là vào ngày Chủ nhật khi Bill kéo tấm vải liệm và tôi nhìn thấy cuối cùng thì Ontario bé bỏng đang an giấc ngàn thu. Vâng chính thời điểm nào đó, ở nhà xác tôi đã trở thành một con người khác.

"Vào cuối tuần trước." Tôi nói, không giải thích gì rõ hơn, mà anh cũng đâu có cần.

Anh lắc lắc đầu cứ như thể những cái hộp giấy trên sàn là lỗi của anh. Tôi quyết định giúp anh vượt qua cái phút này: "Không ai ngăn cản được tôi đâu, Barry. Không có ai cả."

Sau đó thì anh gật đầu đồng ý bởi vì bằng một cách nào đó thì anh cũng đã hiểu. Một khẩu súng chĩa vào mặt bạn, đồng hồ cát dừng lại, những gì quan trọng nổi lên bề mặt: Chúa trời, gia đình, bè bạn. Đồng tiền tụt xuống hàng thứ yếu. Công ty và Sự nghiệp biến mất trong khi mỗi một giây phút kinh khủng trôi qua bạn lại càng nhận ra rằng đây có thể là ngày cuối cùng của bạn.

"Còn anh thì sao?" Tôi hỏi. "Công việc thế nào?"

Công ty và Sự nghiệp vẫn còn ở dưới đáy trong mấy giờ ngắn ngủi vừa qua.

"Chúng tôi bắt đầu phiên tòa ngày thứ Ba. Trên thực tế chúng tôi đang chuẩn bị cho nó thì Mister phá đám. Chúng tôi không thể yêu cầu Quan tòa cho tiếp tục chuẩn bị vì khách hàng đã phải đợi hàng năm cho đến ngày tòa xử. Vả lại cậu cũng biết là chúng tôi không bị thương. Dù sao thì cũng không có thiệt hại gì về mặt thể chất. Thế là chúng tôi phải lao vào cỗ máy đã khởi động hết tốc lực, bắt đầu phiên tòa và không thể chậm lại được. Chính phiên tòa đã cứu chúng tôi."

Tất nhiên là thế rồi. Công việc là một liệu pháp và ở Drake & Sweeney thì nó là sự cứu rỗi. Tôi muốn hét vào mặt anh như thế bởi vì chỉ hai tuần trước thôi tôi cũng sẽ nói đúng như vậy.

"Tốt." Tôi nói. "Mọi sự mới tuyệt làm sao. Vậy là anh ổn cả chứ?"

"Chắc chắn rồi. Anh là một thầy kiện, một tay chơi hung hăng với lớp da dày cộp. Anh cũng có 3 đứa con vì thế mà câu hỏi chung quanh về cuộc sống sung túc trong quãng đời 30 tuổi là thừa.

Thời gian đột nhiên nhắc nhở anh. Chúng tôi bắt tay nhau, ôm nhau và đưa ra mọi lời hứa thông thường về việc giữ liên lạc với nhau.

Tôi khóa cửa để tôi có thể nghiên cứu tập hồ sơ và quyết định phải làm gì. Trước hết tôi phải đưa ra một vài giả thuyết. Thứ nhất liệu những chiếc

chìa khóa này mở được cửa không. Thứ hai nếu chúng không mở được cửa như vậy là tôi có kẻ thù giấu mặt và tôi lập tức phải quên chuyện này đi. Thứ ba hồ sơ có ở trong văn phòng trong cái tủ ở dưới cửa sổ không. Thứ tư liệu có khả năng lấy hồ sơ mà không bị bắt không. Thứ năm có thể copy trong một thời gian ngắn không. Thứ sáu có thể trả lại hồ sơ như không có chuyện gì xảy ra không. Thứ bảy, vấn đề quan trọng nhất là nó có thực là chứa đựng những chứng cứ quan trọng không.

Tôi viết tất cả những điều đó ra một tờ giấy. Lấy tài liệu là một việc sẽ bị sa thải ngay lập tức nhưng tôi thì cần quái gì chuyện ấy chứ. Bị tóm trong văn phòng của Chance với một chiếc chìa khóa nhái cũng vậy.

Chụp lại tài liệu cũng là một thử thách. Bởi vì không có tập hồ sơ nào của công ty lại mỏng hơn hai phân, nghĩa là dày vào khoảng 100 trang sao chụp cho nên tôi phải photo hết. Tôi sẽ phải phơi mình ra trước máy photo vài phút. Như vậy là quá nguy hiểm. Chỉ có thư kí và nhân viên văn phòng mới làm cái công việc photo chứ không phải là các luật sư. Máy photo ở đây rất hiện đại và phức tạp và không có gì đáng nghi ngờ là tôi có thể bị mắc kẹt một lúc nào đó. Máy cũng có thể có bộ nhớ – những cái nút điều khiển có thể bị đẩy đi như thế nào đó để mọi bản copy được ghi lại để tính tiền cho khách hàng. Mà máy lại ở những chỗ lộ lộ ai cũng thấy chứ. Tôi không thể nhớ ra liệu có cái máy nào nằm trong góc không. Có thể là tôi phải tìm một cái máy ở trong một bộ phận khác nhưng nếu vậy thì sự xuất hiện của tôi sẽ gây ra sự nghi ngờ.

Tôi phải mang tập tài liệu ra ngoài nhưng như vậy sẽ bị coi là hành động phạm pháp. Dù sao thì tôi đâu có ăn cắp tài liệu tôi chỉ mượn tạm thôi mà.

Vào lúc 4 giờ tôi đi qua khu vực nhà đất với một tư thế sẵn sàng hành động trên tay cầm một tập tài liệu như thế tôi có công việc rất quan trọng ở đây. Hector không ngồi ở trong phòng. Braden Chance đang ngồi trong bàn làm việc của ông ta, qua cánh cửa hé mở giọng ông ta nói chuyện điện thoại nghe rất khó chịu. Một thư kí cười với tôi khi tôi đi ngang qua. Tôi không nhìn thấy chiếc máy quay phim trên trần nhà. Một vài tầng lầu thì có, một vài tầng thì không. Ai mà muốn đảm bảo an toàn cho một bộ phận về nhà đất chứ?

Tôi ra về vào lúc 5 giờ. Tôi mua bánh sandwich ở một cửa hàng bán bánh ngon và lái xe đến chỗ làm việc mới của tôi.

Những người chung vốn với tôi vẫn còn ngồi lại đợi tôi. Sofia có mím cười khi bắt tay tôi nhưng chỉ là một nụ cười thoáng qua thôi.

"Mừng anh đã cập bến an toàn." Abraham nói với vẻ suồng sã cứ như thể tôi vừa thoát ra khỏi một con tàu đắm. Mordecai chỉ tay về phía một cái phòng nhỏ nằm cạnh phòng ông.

"Thế nào?" Ông hỏi. "Tiêu chuẩn E chứ hả?"

"Đẹp đấy," tôi nói và bước vào căn phòng mới của tôi. Nó chỉ bằng một nửa căn phòng mà tôi vừa rời bỏ. Chiếc bàn cũ của tôi sẽ không vừa ở đây. Có 4 tủ hồ sơ tựa vào một bức tường mỗi cái một màu. Bóng đèn tròn gắn trên trần. Tôi không nhìn thấy điện thoại đâu.

"Tôi thấy thích đấy." Tôi nói và tôi đã không nói dối.

"Chúng tôi sẽ có điện thoại cho anh ngày mai. Mordecai nói kéo cái màn hình màn hình từ một cái cửa sổ xuống. Căn phòng này trước đây là của một luật sư trẻ tên là Banebridge."

"Chuyện gì đã xảy ra với anh ta vậy?"

"Không có tiền trả cho anh ta."

Trời đã tối và Sofia có vẻ sốt ruột muốn về. Abraham rút về phòng anh ta. Mordecai và tôi ngồi ở bàn của ông chén bánh sandwich mà tôi đã mua và uống thứ café kinh khủng mà ông pha.

Máy photo trông rất cồng kềnh thuộc vào thế hệ những năm 80 tuyệt diệu chẳng có bộ nhớ hay là chuông chiếc hoặc những bản nhạc êm tai như trong công ty cũ của tôi. Nó nằm trong góc căn phòng chính cạnh những chiếc tủ đựng đầy hồ sơ cũ.

"Mấy giờ thì ông về nhà?" Tôi hỏi ông giữa hai miếng bánh.

"Tôi cũng không biết nữa, khoảng một tiếng nữa. Có gì không?"

"Chỉ là tò mò thôi. Tôi sẽ quay về công ty một vài giờ có một việc vào phút cuối cùng họ muốn tôi hoàn thành ấy mà. Sau đó tôi muốn mang đồ đạc của tôi trong văn phòng tới đây ngay tối nay. Được không?"

Ông vẫn nhai bánh mì, với tay vào ngăn kéo, lôi ra một chùm chìa khóa và quăng nó cho tôi. "Cứ đến đi nếu cậu muốn."

"Ở đây có an toàn không?"

"Không. Vì thế cậu phải thật cẩn thận. Hãy đậu xe ngay ở đây này, càng gần cậu bao nhiêu càng tốt. Đi thật nhanh. Sau đó khóa trái cửa lại."

Chắc là ông nhìn thấy nỗi sợ hãi trong mắt tôi bởi vì ông nói thêm. "Rồi cậu sẽ quen thôi. Hãy khôn ngoan nhé."

Tôi đi thật nhanh và khéo léo ra chiếc xe của tôi vào lúc 6 giờ 30. Lề đường vắng vẻ, không có bọn du đãng, không có tiếng súng, không một vết xước trên chiếc xe Lexus bóng lộn của tôi. Tôi cảm thấy tự hào trong khi tôi mở khóa xe và phóng đi. Có thể tôi cũng sống được trên đường phố lắm chứ.

Lái xe về Drake & Sweeney mất 11 phút. Nếu mất 30 phút để copy hồ sơ của Chance thì ra khỏi phòng ông ta mất khoảng một giờ. Giả sử mọi chuyện suôn sẻ thì ông ta sẽ không bao giờ biết chuyện này. Tôi đợi đến 8 giờ sau đó đi một cách hờ hững xuống khu vực nhà đất, tay áo của tôi lại xắn lên như thể tôi đang chú tâm vào công việc lắm.

Các lối đi vắng vẻ. Tôi gõ cửa phòng Chance, không có ai trả lời. Cửa khóa. Sau đó tôi kiểm tra các phòng 174 bên cạnh, đầu tiên tôi gõ nhẹ sau đó mạnh dần lên rồi xoay tay nắm. Vào khoảng một nửa số phòng khóa cửa. Ở mỗi khúc cua tôi kiểm tra xem có camera không. Tôi nhìn vào phòng họp rồi phòng đánh máy. Chẳng có một ma nào cả.

Chìa khóa cửa phòng của ông ta cũng giống như chìa khóa phòng tôi cùng một màu và cùng một cỡ. Nó mở rất ngọt và bất thành linh tôi ở trong một căn phòng tối đối mặt với một lựa chọn là có nên bật đèn hay không. Một kẻ nào đó tình cờ đi ngang không thể nói là căn phòng đột nhiên sáng lên và tôi không biết là liệu có ai ở lối đi có thể nhìn thấy vệt sáng ở

ngưỡng cửa hay không. Thêm nữa trời rất tối mà tôi thì không có đèn pin. Tôi khóa cửa bật đèn lên và bước thẳng đến chỗ tủ hồ sơ ở dưới cửa sổ rồi mở tủ bằng chiếc chìa thứ 2. Tôi quỳ xuống nhẹ nhàng kéo ngăn kéo ra. Có hàng chục tập hồ sơ tất cả đều có liên quan đến RiverOaks, được sắp đặt ngăn nắp có phương pháp. Chance và thư kí của ông ta rất có óc tổ chức một đặc điểm mà công ty của tôi rất chú trọng đào tạo. Một tập dày có dán nhãn RiverOaks/ TAG, Inc. Tôi từ từ mở ra và nhìn qua tôi chắc chắn đó là tập hồ sơ tôi muốn tìm.

Chợt có tiếng một người đàn ông kêu lên "Ê" ở lối đi làm cho tôi giật bắn mình sợ hãi. Rồi một giọng khác trả lời cách đây mấy phòng, hai người đến bên nhau ở một chỗ nào đó gần văn phòng của Chance nói chuyện về bóng rổ. Đội Bullets và đội Knicks.

Với hai đầu gối bủn rủn tôi đi về phía cửa. Tôi tắt đèn và lắng nghe câu chuyện của họ. Sau đó tôi ngồi vào chiếc ghế sofa bọc da mềm mại của Chance khoảng 10 phút. Nếu người ta nhìn thấy tôi ra khỏi phòng tay không thì chẳng có chuyện gì xảy ra. Dù sao thì ngày mai cũng là ngày cuối cùng của tôi. Và tất nhiên là tôi cũng chẳng có tập hồ sơ đó.

Chuyện gì sẽ xảy ra nếu có ai gặp tôi đi ra với tập hồ sơ trong tay? Và nếu họ tố cáo tôi, tôi chết là cái chắc.

Tôi cân nhắc tình cảnh này một cách bối rối, sợ tất cả các tình huống. Hãy bình tĩnh tôi tự nhủ. Họ sẽ đi khỏi. Chuyên các cô sẽ theo sau chuyện bóng rổ, hai chàng trai này có vẻ chưa có vợ chắc là những nhân viên từ trường luật ở Georgetown làm việc thêm giờ. Giọng nói của họ xa dần.

Tôi mở ngăn kéo trong bóng tối và lấy tập hồ sơ ra. 5 phút, 6,7,8 phút trôi qua. Tôi lặng lẽ mở khóa cửa, từ từ ló đầu ra ngó ngược ngó xuôi lối đi. Chẳng có ai. Tôi vọt đi, qua bàn làm việc của Hector, bước ra khu vực tiếp tân., chân dúi vào nhau trong khi cố tỏ ra bình thản.

"Này!" Một ai đó kêu lên sau lưng tôi. Tôi rẽ vào một góc liếc ra đằng sau đủ nhanh để nhìn thấy một gã đi sau tôi. Cái cửa gần nhất là một thư viện nhỏ. Tôi tấp vào đấy, vừa may là nó tối om. Tôi đi qua hai giá sách cho đến khi tôi tìm thấy một cái cửa ở phía bên kia. Tôi mở cánh cửa và ở cuối một lối đi ngắn tôi nhìn thấy biển đi ra trên một cánh cửa. Tôi chạy qua đấy. Nghĩ là chạy xuống nhanh hơn là chạy lên tôi lao xuống mặc dù văn phòng

của tôi chỉ ở trên 2 tầng lầu. Nếu có ai nhận ra tôi anh ta có thể đi tìm tôi ở trong phòng.

Tôi xuống dưới tầng trệt, thở không ra hơi, phong phanh không áo khoác, không muốn ai nhìn thấy, đặc biệt là những nhân viên an ninh trông coi thang máy, giữ không cho bất cứ kẻ lang thang nào bước vào. Tôi đi ra bằng cửa hông đúng cái cửa mà tôi và Polly đã đi qua vì không muốn gặp phóng viên cái đêm Mister bị bắt. Trời rất lạnh và có mưa nhỏ lúc tôi chạy ra xe.

Những ý nghĩ rối bời về việc cấu thả trong lần ăn trộm đầu tiên. Thật là một việc làm ngu xuẩn. Hoàn toàn ngu xuẩn. Tôi có bị bắt gặp không? Không có ai nhìn thấy tôi ra khỏi phòng Chance cả. Không ai biết tôi có một tập hồ sơ không phải là của tôi. Vậy thì việc gì tôi phải bỏ chạy nào. Khi ai đó kêu lên đáng lẽ tôi phải dừng lại nói chuyện phiếm với anh ta, làm như mọi việc đều ổn và nếu hắn đòi xem hồ sơ tôi phải quặc lại hắn và đuổi hắn đi chỗ khác chơi. Hắn ta chắc chắn cũng chỉ là một trong những thư kí quèn mà tôi có nghe qua trước đây.

Nhưng tại sao anh ta lại kêu lên như thế? Nếu anh ta không biết tôi tại sao anh ta lại cố chặn tôi lại ở đầu kia? Tôi lái xe về phía Massachusetts để có thể nhanh chóng photo tập tài liệu và bằng một cách nào đó trả nó về chỗ cũ. Tôi đã từng ở lại suốt đêm trong phòng làm việc và nếu tôi đợi đến 3 giờ sáng lên vào phòng làm việc của Chance thì tôi có thể làm được điều đó.

Tôi ngả người thư giãn một chút. Máy sưởi đến trong xe mở hết cỡ.

Chẳng có cách nào biết trước là cảnh sát đang rượt đuổi bọn buôn ma túy, và một tên cớm bị bắn, một chiếc xe Jaguar của một tên buôn bán ma túy lao hết tốc lực xuống đường 18. Đèn xanh ở đường New Hampshire trước xe của tôi nhưng những thằng ranh vừa bắn vào cảnh sát đầu có tính đến luật lệ giao thông. Chiếc xe Jaguar tông vào bên trái tôi và chiếc túi khí nổ thẳng vào mặt tôi.

Khi tôi lao đến thì cánh cửa về phía tay lái quật mạnh vào vai trái tôi. Những khuôn mặt đen nhìn tôi chăm chăm qua cửa kính bể. Tôi nghe thấy có tiếng còi và sau đó lại ngất đi.

Một trong những nhân viên y tế cúi xuống cởi dây an toàn cho tôi, họ lôi tôi ra ngoài qua cửa dành cho khách. "Tôi không thấy máu," có một ai đó nói.

"Ông có thể đi được không?" Một người hỏi tôi. Vai và xương sườn tôi rất đau. Tôi cố đứng dậy nhưng mà chân không gượng nổi.

"Tôi không sao." Tôi nói và ngồi lên một chiếc cáng.

Có tiếng ồn ào sau lưng tôi nhưng tôi không thể nào quay đầu được. Họ mang tôi đi và khi tôi vào trong chiếc xe cấp cứu tôi nhìn thấy chiếc xe Jaguar nằm chổng vó lên trời, cảnh sát và nhân viên y tế đang vây quanh nó.

Tôi luôn miệng nói: "Tôi không sao, tôi không sao" khi người ta đo huyết áp cho tôi. Rồi xe chạy và những tiếng còi xa dần.

Họ đưa tôi vào phòng cấp cứu ở trung tâm y tế đại học George Washington. Chụp X-quang cho thấy không có cái xương nào bị gãy. Tôi chỉ bị sút sẹo và đau kinh khủng. Tôi được cho uống thuốc giảm đau và đưa vào phòng riêng. Tôi thức dậy vào một lúc nào đó giữa đêm. Claire đang ngủ trên một cái ghế cạnh giường tôi.

15.

Nàng bỏ đi trước khi trời sáng. Một lời nhắn ngọt ngào để lại trên bàn cho tôi biết rằng nàng tới phiên trực và nàng sẽ trở lại vào khoảng giữa buổi sáng. Nàng đã nói chuyện với bác sĩ và một điều rõ ràng là tôi sẽ không chết đâu.

Chúng tôi có vẻ là một cặp hoàn toàn bình thường và hạnh phúc, một đôi uyên ương tận tụy vì nhau. Tôi đi đến chỗ bắn khoăn vô cùng, nói một cách chính xác hơn là tại sao chúng tôi lại đi đến chỗ tan đàn xẻ nghé như thế này.

Một nữ y tá đã đánh thức tôi dậy vào lúc 7 giờ và đưa cho tôi mấy chữ của nàng. Tôi đọc lại một lần nữa trong khi cô ta vừa nói gì đó về thời tiết, có mưa và tuyết vừa đo huyết áp.

Tôi yêu cầu cho tôi một tờ báo. Nửa tiếng sau cô ta mang lại cùng với món bột ngũ cốc. Câu chuyện xuất hiện trên trang nhất ở ngay chính giữa. Người cảnh sát bị trúng đạn vài phát trong một trận chiến thật sự, tình trạng của anh ta rất nguy kịch. Anh ta đã giết một tên buôn ma túy khác. Tên bán ma túy thứ hai là kẻ lái chiếc xe Jaguar, hẳn đã chết vì va chạm xe mà hậu quả của vụ va chạm vẫn còn đang điều tra bởi các cơ quan chức năng. Tôi, không được nêu tên, thì không việc gì.

Nếu tôi không có liên quan tới thì câu chuyện này sẽ là chuyện đấu súng hàng ngày vẫn diễn ra giữa cảnh sát và bọn buôn ma túy mà tôi sẽ chẳng bao giờ thèm để mắt tới. Xin chào cuộc sống trên đường phố. Tôi cố thuyết phục mình là chuyện ấy có thể xảy ra với bất cứ công dân nào của D.C., nhưng mà hơi khó. Đi vào khu vực ấy của thành phố lúc đêm khuya là tự rước vạ vào mình.

Cánh tay trái của tôi sưng vù lên và có màu tím rìm. Vai trái và xương quai xanh cứng ngắc và chỉ chạm nhẹ cũng đau. Xương sườn của tôi chắc cũng bị rạn phải nằm nguyên một tư thế. Thậm chí chỉ thở thôi cũng đau. Tôi đau quá trời khi tự mình đứng dậy đi vào toilet và nhìn vào gương. Một túi khí thì cũng giống như một quả bom vậy. Những vết xây xát trên mặt và trên ngực. Nhưng hậu quả thì không nặng: mũi và mắt hơi bị sưng, môi trên thì có một hình thù mới. Mọi cái sẽ không biến mất vào cuối tuần đâu.

Cô y tá trở lại với những viên thuốc. Tôi bắt cô ta đọc tên các loại thuốc, sau đó thì tôi từ chối cả chỗ thuốc đó. Thuốc này giảm đau và chống căng cứng cơ mà cái tôi cần một cái đầu tỉnh táo. Một bác sĩ ghé qua thăm bệnh vào lúc 7 giờ 30. Không có gì gây hoặc tổn thương nhiều, tôi phải nằm ở đây chẳng qua vì thụ tục. Ông ta đề nghị chụp X- quang một lần nữa cho yên tâm. Tôi cố từ chối nhưng chắc ông ta đã thảo luận với vợ tôi về việc này.

Thế là tôi nhảy lò cò trong phòng bệnh trong một thời gian dường như vô tận, kiểm tra lại những bộ phận bị thương, xem bản tin trong ngày, hi vọng rằng không có ai quen tôi đột ngột bước vào và nhìn thấy tôi trong bộ đồ hoa màu vàng của bệnh nhân.

Tìm một chiếc xe bị tai nạn là một việc làm ngán ngấm và đặc biệt khó khăn nhất là khởi sự ngay sau khi tai nạn xảy ra. Tôi bắt đầu với cuốn sổ điện thoại và một nửa con số tôi gọi không trả lời. Nửa kia trả lời với một sự khác biệt nhau kinh khủng, vẫn còn sớm mà ngoài trời thì lạnh. Hôm nay lại là ngày thứ Sáu tại sao tôi lại gây rắc rối cho người cơ chứ?

Hầu hết những chiếc xe bị tai nạn đều được tập trung về bãi đậu của thành phố ở đường Rasco vùng đông bắc. Tôi biết được điều đó từ người thư kí ở Central Precinct. Cô ta làm việc ở bộ phận kiểm soát động vật; tôi gọi cho cảnh sát một cách hú họa. Được biết có nhiều xe thỉnh thoảng cũng được đưa đến những bãi xe khác, và sẽ là dịp may cho tôi nếu chiếc xe của tôi được coi là phế thải. Nếu những chiếc xe đó là của tư nhân thì sẽ rất rắc rối. Cô ta đã từng làm việc ở bộ phận giao thông và biết rõ điều đó. Tôi nghĩ đến Mordecai và nguồn thông tin của ông dính líu đến đường phố. Tôi đợi đến 9 giờ để gọi cho ông. Tôi kể cho ông mọi chuyện xảy ra, thuyết phục ông rằng tôi vẫn lành lặn mặc dù phải nằm trong bệnh viện và hỏi ông rằng liệu ông có thể giúp tôi tìm lại được chiếc xe không, ông có một vài gợi ý.

Tôi gọi cho Polly với cùng nội dung trên.

"VẬY là anh sẽ không đi làm. "Cô ta hỏi giọng ngập ngừng.

"Tôi đang ở trong bệnh viện, Polly, cô có nghe tôi nói không?"

Có một sự bối rối ở đầu dây bên kia xác định nỗi lo sợ của tôi. Tôi có thể mừng tượng ra cái bánh với những cái tô xếp chung quanh chắc chắn

là đặt trên bàn lớn trong phòng họp với khoảng 50 người xung quanh nâng cốc chúc mừng và đồng thanh ca ngợi một cách ngắn gọn là tôi tuyệt vời như thế nào. Tôi đã từng dự những bữa tiệc như thế một vài lần thôi. Thật là kinh khủng và tôi muốn tránh chuyện đó khi nó xảy ra cho chính mình.

"Bao giờ thì anh ra viện." Polly hỏi.

"Tôi không biết có thể là ngày mai." Đó là một lời nói dối tôi sẽ ra viện trước buổi trưa, có hay không có sự đồng ý của bác sĩ cũng mặc.

Một quãng ngập ngừng ở đầu dây bên kia. Cái bánh kem, rượu, những lời phát biểu quan trọng của những người bạn rộn có thể có một hay hai món quà. Làm sao cô ta có thể giải quyết được tình huống này.

"Tôi rất tiếc." Cô nói.

"Tôi cũng thế. Có ai tìm tôi không?"

"Không. Không có ai."

"Tốt. Làm ơn nói lại với Rudolph tôi sẽ gọi sớm cho ông ta. Tôi phải đi đây, cần phải làm thêm một số xét nghiệm."

Và như thế là một lần nữa sự nghiệp đầy hứa hẹn của tôi ở Drake & Sweeney đã tan thành mây khói. Chính tôi đã phá hỏng hoàn toàn bữa tiệc chia tay của tôi. Ở tuổi 32 tôi đã giải phóng mình ra khỏi cái gồng cùm nô lệ của cái gọi là sự phối hợp cộng tác và đồng thời ra khỏi sự trói buộc của tiền bạc luôn. Tôi bỏ lại tất cả để đi theo tiếng gọi của lương tâm. Tôi sẽ cảm thấy tuyệt vời nếu không cảm thấy như có những mũi dao nhọn đâm vào sườn mỗi khi tôi cử động.

Claire đến trước 11 giờ. Nàng gặp bác sĩ của tôi ngoài hành lang. Tôi có thể nghe họ nói chuyện với nhau bằng ngôn ngữ nghề nghiệp của họ. Họ bước vào phòng tôi cùng tuyên bố là tôi có thể về nhà, và tôi thay bộ đồ mà nàng mang đến. Nàng chở tôi về nhà một quãng đường ngắn mà chúng tôi hầu như nói rất ít. Không có cơ hội cho một sự hàn gắn. Làm sao một cái xe chỉ đơn giản là bị hỏng mà lại có thể thay đổi bất cứ cái gì? Nàng là một người bạn, một bác sĩ duy chỉ không phải là một người vợ.

Nàng làm súp cà chua, dìu tôi đến ghế sofa. Đặt tất cả thuốc men lên bàn hướng dẫn tôi cách uống thuốc rồi bỏ đi. Tôi ngồi im lặng chừng 10

phút, ngồi đủ lâu để ăn hết một nửa chỗ súp và một ít cá hộp, sau đó tôi ra gọi điện thoại. Mordecai chưa tìm được gì.

Tôi đọc những tờ quảng cáo và bắt đầu gọi cho công ty môi giới nhà và các văn phòng dịch vụ địa phương. Sau đó tôi gọi điện thuê một xe từ dịch vụ xe hơi. Tôi tắm nước nóng thật lâu để thư giãn tấm thân đầy thương tích của tôi.

Người tài xế của tôi tên là Leon. Tôi ngồi ghế cạnh anh ta cố không kêu ca hoặc rên rỉ mỗi khi xe anh ta lao trợn xuống những ổ gà trên đường.

Tôi không thể thuê một căn hộ sang trọng nhưng ít nhất thì tôi cũng muốn thuê một cái an toàn. Leon có một vài ý kiến. Chúng tôi dừng lại ở một quầy báo và chúng tôi có được những tờ quảng cáo miễn phí về nhà cửa.

Theo ý kiến của Leon một chỗ là tốt nhất để sống lúc này nhưng có thể không phải như vậy trong 6 tháng tới, anh ta khuyến cáo tôi như vậy, và gợi ý đến khu Adams-Morgan, ở phía bắc Dupont Circle. Đó là một quận khá nổi tiếng tôi đã từng qua đó nhiều lần nhưng chưa bao giờ muốn dừng lại và hoặc chỉ lướt mắt nhìn qua. Các đường phố san sát những dãy nhà tồn tại từ thế kỉ trước và tất cả vẫn còn đầy người, điều đó có nghĩa là nó là một khu vực rất sống động. Các quán bar và câu lạc bộ ở đây rất đông đúc vào lúc này, và theo Leon thì những nhà hàng ngon nhất là ở khu vực này. Những khu nhà xác xơ tập trung ở một góc và tất nhiên người ta phải cực kì thận trọng khi sống ở đây. Nhưng nếu cả những người cực kì quan trọng như những nghị sĩ cũng bị tấn công ở đồi Capitol thì chẳng có ai thực sự an toàn cả.

Lái xe về phía Adams-Morgan, Leon bất thành tình đứng trước một cái hố còn to hơn cả xe của anh ta. Chúng tôi phải đi vòng qua cái hố đó, xe nhảy tung lên phải mất 10 giây sau đó mới rơi bịch xuống. Tôi không thể né được tiếng kêu la khi cả người bên trái tôi đau như bị tra tấn.

Leon hoảng hồn. Tôi phải nói cho anh ta biết sự thực là đêm qua tôi ở đâu. Anh ta lái xe một cách từ tốn rồi bỗng dừng trở thành người môi giới nhà đất cho tôi. Anh ta giúp tôi leo lên cầu thang trong địa chỉ đầu tiên, một căn hộ cũ nát với một cái mùi không thể nhầm lẫn là mùi cứt mèo bốc lên từ những tấm thảm. Bằng những câu không chủ ý, Leon bảo bà chủ nhà là

bà ta phải biết xấu hổ khi để nhà trong tình trạng này mà giới thiệu cho khách chứ.

Trạm dừng thứ 2 là một tòa nhà 5 tầng trông ra đường, tôi không thể lên cầu thang mà ở đây lại không có thang máy cũng không có hệ thống lò sưởi. Leon đành cảm ơn người quản lí khu nhà.

Tòa nhà kế tiếp chỉ có 4 tầng nhưng mà khá thơm và thang máy cũng sạch sẽ. Nó nằm trên đường Wyoming một đường phố khá đẹp dẫn đến Connecticut. Giá thuê nhà là 550 đô một tháng, tôi chắc chắn là sẽ gật đầu trước khi nhìn thấy căn hộ. Tôi rất đau và càng nghĩ đến những viên thuốc giảm đau để trên chiếc bàn trong bếp nhiều hơn vì vậy mà tôi sẵn lòng thuê bất cứ chỗ nào.

Ba căn phòng nhỏ ở tầng áp mái với cái trần dốc xuống, một cái buồng tắm với một hệ thống ống nước dường như vẫn còn hoạt động, sàn nhà sạch sẽ và một vài cái cửa sổ trông ra ngoài.

"Chúng tôi thuê cái này," Leon nói với người chủ. Tôi tựa người vào khung cửa muốn khuy người xuống. Trong một căn phòng nhỏ ở tầng hầm tôi vội vã đọc bản hợp đồng, kí vào đó và viết một ngân phiếu trả tiền thuê nhà tháng đầu tiên.

Tôi đã bảo với Claire rằng tôi sẽ dọn đi vào cuối tuần. Tôi đã cố gắng để thực hiện điều đó. Nếu Leon tò mò vì nổi tôi lại chuyển từ một khu nhà sang trọng ở Georgetown đến một căn hộ gồm 3 chuồng cu ở Adams-Morgan, thì anh ta cũng không hỏi. Anh ta quá trải đời để hỏi về điều đó. Anh đưa tôi về nhà, đợi tôi ở trong xe trong khi tôi lên nhà nuốt vội vài viên thuốc và chớp mắt một chút.

Tiếng chuông điện thoại như thể vang lên ở một nơi nào đó trong cái đầu mông lung như trong màn sương vì đủ các loại thuốc. Tôi chồm dậy, tìm chiếc ống nghe và cố rặn ra câu chào Hello.

Rudolph nói: "Tôi tưởng anh ở trong bệnh viện chứ." Tôi lắng nghe và nhận ra giọng ông nhưng mà màn sương mù vẫn phủ trước mắt. "Tôi có ở trong đó" tôi nói giọng khàn đặc "nhưng bây giờ thì không. Ông cần gì nào?"

"Chiều nay chúng tôi tiếc không gặp được anh."

À đúng rồi. Buổi trình diễn với rượu và bánh kem: "Tôi không sắp đặt để bị đụng xe, Rudolph. Xin bỏ qua cho tôi."

"Rất nhiều người muốn chào tạm biệt anh."

"Họ có thể viết cho tôi mấy dòng, bảo họ fax cho tôi vậy."

"Anh có vẻ mệt mỏi lắm, phải không?"

"Phải, Rudolph. Tôi có cảm giác như tôi bị cả một cái xe cán lên ấy."

"Anh vẫn đang phải điều trị à?"

"Tại sao ông lại quan tâm đến điều đó?"

"Xin lỗi, nhưng mà này Braden Chance vừa ở chỗ tôi ra cách đây một tiếng đồng hồ. Ông ta nôn nóng muốn gặp anh đấy. Kì cục, anh có nghĩ thế không?"

Màn sương tan đi và đầu óc tôi trở nên sáng sủa hơn. "Tìm tôi làm gì?"

"Ông ta không nói rõ, ông ta chỉ tìm anh."

"Bảo ông ta là tôi đã nghỉ việc."

"Tôi cũng nói thế. Xin lỗi đã làm phiền anh. Hãy ghé qua nếu anh có lúc nào rảnh. Anh vẫn còn có những người bạn ở đây."

"Cảm ơn Rudolph!"

Tôi nhét vài viên thuốc vào túi. Leon cũng đang ngủ trong xe. Trong khi xe chạy tôi gọi cho Mordecai. Ông đã tìm ra bản báo cáo về tai nạn, chiếc xe được lôi về bãi xe hỏng ở Hundley Towing. Hundley Towing trả lời bằng máy điện thoại tự động cho hầu hết các cuộc gọi. Các đường phố sau bão tuyết trơn như bôi mỡ, tai nạn như cơm bữa, một thời gian tất bật cho những người phụ trách việc chuyên chở những cái xe hư về đây. Máy điện thoại tự động trả lời trong vòng đúng ba phút, chứng minh rằng nó hoàn toàn vô dụng.

Leon tìm ra Hundley trên Rhode Island gần đường 17. Trong những ngày hoàng kim nó là một trạm dịch vụ toàn phần, bây giờ nó chỉ là một gara, một trạm sửa chữa xe hư, bãi đậu của những xe dùng rồi và một chỗ cho thuê xe có rơ-móc. Tất cả các cửa sổ đều có chấn song màu đen. Leon

lạng xe đến thật gần cửa trước. "Đợi tôi nhé!" tôi nói khi ra khỏi xe và đi vào bên trong. Cánh cửa sập lại khi tôi bước vào bên trong, đập vào cánh tay trái của tôi. Tôi cuộn người lại vì đau đớn. Một người thợ máy mặc quần áo bảo hộ lao động dầu mỡ lấm lem từ một góc đi ra và nhìn tôi.

Tôi giải thích tại sao tôi lại ở đây. Ông ta tìm một cái bìa kẹp hồ sơ và nghiên cứu giấy tờ ở trong đó. Ở phía sau tôi có thể nghe thấy tiếng những người đàn ông nói chuyện và chửi thề, rõ ràng là họ đã đến làm việc sau khi chơi bài, nốc đầy Whisky và có thể còn xài cả bạch phiến nữa.

"Cảnh sát đang giữ xe của ông." Ông ta nói vẫn tiếp tục nhìn vào những tờ giấy.

"Ông có biết tại sao không?"

"Không rõ lắm. Có thể là vì tội phạm hay một cái gì đại loại như thế."

"Nhưng xe của tôi chẳng dính dáng gì đến bọn tội phạm hết."

Ông ta ném cho tôi một cái nhìn trống rỗng. Ông ta cũng có đủ những vấn đề của mình rồi.

"Ông có biết là liệu nó có thể ở đâu không?" Tôi hỏi, cố tỏ ra thật dễ thương

"Khi người ta tịch thu xe người ta thường đem đến những bãi xe của thành phố ở Georgia, bắc Howard."

"Thành phố có bao nhiêu bãi như vậy?"

Ông ta nhún vai và bắt đầu bỏ đi: "Có hơn một bãi." Ông ta nói và biến vào trong. Tôi cố mở cửa thật nhẹ nhàng và chui vào trong xe. Trời tối khi chúng tôi tìm đến một bãi xe, một nửa xe của thành phố tập trung ở đây, giữa các hàng xe nối với nhau bằng dây xích và kẽm gai. Bên trong là hàng trăm những chiếc xe hỏng, sắp đặt lộn xộn một số cái còn chất chồng lên nhau. Leon đứng cạnh tôi trên lối đi nhìn lom lom vào từng hàng dây xích. "Nó kia kìa" tôi kêu lên và chỉ về phía chiếc 188 xe Lexus của tôi đang nằm ở gần nhà kho. Cú va chạm đã phá hủy mặt trước về phía bên trái. Đệm chắn đã văng đi đâu mất, dàn máy đã nổ và hư hại hoàn toàn.

"Ông còn may mắn chán." Leon nói.

Bên cạnh chiếc xe của tôi là chiếc Jaguar, nóc đã bay lên trời các cánh cửa vắng đi đâu hết.

Có một văn phòng gì đó trong nhà kho nhưng nó đóng cửa và tối om. Cổng khóa với những dây xích nặng nề, hàng dây kẽm gai sáng lên trong làn mưa. Có một vài gã trông rất hung tợn đi lại ở một góc cách không xa chúng tôi. Tôi có thể thấy họ đang quan sát chúng tôi.

"Thôi về đi." Tôi nói và Leon chở tôi về Phi trường Quốc tế điểm duy nhất mà tôi biết có thể thuê được xe.

Bàn ăn đã dọn, thức ăn Tàu mua sẵn đang hâm lại trên bếp. Claire đang đợi tôi có vẻ lo lắng mặc dù tôi không thể biết được là nàng lo lắng như thế nào. Tôi bảo nàng rằng tôi phải đi thuê xe và làm theo những hướng dẫn của văn phòng bảo hiểm. Nàng khám cho tôi như một bác sĩ tận tâm và cho tôi vài viên thuốc.

"Em nghĩ là anh phải nghỉ chứ," nàng nói.

"Anh đã cố nhưng không được. Anh đói quá."

Đây có lẽ là bữa ăn cuối cùng của chúng tôi với danh nghĩa vợ chồng chấm dứt bằng cái cách mà chúng tôi đã bắt đầu, với một cái gì nhanh hơn và chuẩn bị cho một cái gì khác hơn.

"Anh có biết ai tên là Hector Palma không?" Nàng chợt hỏi ào giữa bữa ăn.

Tôi nuốt vội một miếng khó khăn: "Có."

"Anh ta gọi cách đây một tiếng nói rằng có việc rất quan trọng muốn nói chuyện với anh. Anh ta là ai vậy?"

"Một phụ tá luật sư của công ty ấy mà. Anh cho rằng sẽ phải mất một buổi sáng với anh ta về những trường hợp của anh. Anh ta là một điểm mấu chốt."

"Chắc chắn rồi. Anh ta muốn gặp anh 9 giờ tối nay ở quán Nathan trên đường M."

"Tại sao lại trong một quán bar?"

"Anh ta không nói gì thêm, có vẻ đáng nghi lắm."

Sự ngon miệng của tôi biến mất nhưng tôi vẫn tiếp tục ăn để tỏ ra chẳng có gì xúc động. Mà điều đó cũng chẳng cần thiết. Nàng có thêm để ý gì đâu.

Tôi đi bộ đến đường M, cơn mưa bụi đã trở thành mưa tuyết, và tôi thực sự đau đớn. Không có chỗ đậu xe trong một đêm thứ Sáu. Và tôi cũng hi vọng đi lại để cho các cơ của tôi được thư giãn và cái đầu của tôi được trong trẻo trở lại.

Cuộc gặp gỡ sẽ không phải là gì khác ngoài những rắc rối và tôi chuẩn bị sẵn tinh thần trong lúc đi bộ. Tôi nghĩ đến những lời nói dối để che giấu dấu vết và những lời nói dối khác để che giấu động cơ của tôi. Bây giờ tôi đã ăn cắp tài liệu và những lời nói dối ấy dường như không còn là chuyện lớn nữa. Hector có thể không được làm việc trong công ty nữa, đây là lúc thích hợp để đuổi anh ta. Tôi sẽ lắng nghe cẩn thận và sẽ nói rất ít.

Nathan mới chỉ có một nửa số thực khách. Tôi đến sớm 10 phút nhưng anh ta đã có ở đây đang đợi tôi trong một quầy rượu nhỏ. Khi tôi hiện ra, anh nhảy ra khỏi ghế và chìa tay ra cho tôi bắt. "Ông chắc là Micheal. Còn tôi là Hector Palma, ở bộ phận nhà đất. Rất vui được gặp ông."

Đó là một cuộc đột kích, sự giới thiệu như thế khiến tôi phải cảnh giác. Tôi siết tay anh ta, lão đảo và nói một cái gì đại loại như là: "Rất hân hạnh."

Anh ta chỉ vào quầy rượu: "Ở đây còn chỗ." Anh ta nói hoàn toàn thân thiện với những nụ cười. Tôi thận trọng cúi xuống và tìm đường đi đến quầy rượu.

"Chuyện gì xảy ra với khuôn mặt ông thế?"

"Tôi hôn phải một cái túi khí."

"Phải. Tôi có nghe nói về chuyện đó." Anh ta nói nhanh rất nhanh. "Ông có sao không? Có bị gãy xương không?"

"Không." Tôi nói chậm rãi, cố gắng đọc những biểu hiện trên khuôn mặt anh ta.

"Tôi cũng có nghe nói một người bị giết," anh ta nói một giây sau khi tôi ngừng. Anh ta là người cầm chịch buổi nói chuyện tôi chỉ theo sau thôi.

"Phải. Một tay buôn ma túy."

"Thành phố này," anh ta dừng lại khi người bồi hiện ra và anh hỏi tôi: "ông dùng gì?"

"Café đen." Trong lúc anh ta suy nghĩ gọi đồ uống thì một chân của anh ta đập đập vào ống chân tôi. "Ở đây có những loại bia nào," anh ta hỏi, một câu hỏi mà những người bồi rất ghét. Người bồi rượu nhìn thẳng về phía trước và bắt đầu liến láu đọc những nhãn hiệu.

Cái đập chân đã khiến cho mắt chúng tôi gặp nhau. Cả hai tay anh ta đều đặt trên bàn. Dùng người bồi bàn làm lá chắn anh ta cong một ngón tay và chỉ vào ngực mình.

"Molson," anh ta đột ngột tuyên bố và người bồi đi khỏi.

Anh đã bị cài máy nghe trộm và đang bị theo dõi. Dù họ ngồi ở đâu thì họ cũng không thể nhìn xuyên qua người bồi. Một cách bản năng tôi muốn quay lại và dò xét những người khác trong quán bar. Nhưng tôi đã đè nén được cảm dỗ đó một phần cũng vì cái cổ cứng ngắc khó quay lại của tôi.

Điều đó giải thích vì sao lời chào lại khách sáo như thế, cứ như thể chúng tôi chưa bao giờ gặp nhau. Hector chắc là bị quay cả ngày hôm nay và anh ta chối tất.

"Tôi là trợ lý luật sư ở bộ phận nhà đất," anh ta giải thích. "Ông đã gặp Braden Chance, một trong những người chung vốn của bộ phận chúng tôi?"

"Phải." Tôi đáp. Vì những lời tôi nói được ghi âm nên tôi nói càng ít càng tốt.

"Tôi làm việc chủ yếu là với ông ta. Tôi và ông có nói với nhau vài lời vào tuần trước khi ông đến phòng ông ấy."

"Nếu anh nói thế thì tôi không nhớ là có trông thấy anh không."

Tôi bắt gặp một nụ cười yếu ớt và một cái gì giãn ra xung quanh mắt, và những điều này thì không có ống kính nào có thể quay nổi. Dưới gầm bàn tôi chạm vào chân anh ta. Một cách đầy hi vọng chúng tôi đã nhảy theo cùng một nhịp.

"Nghe này, nguyên do tôi muốn gặp ông là vì một tập hồ sơ vừa bị mất trong văn phòng của Chance."

"Và tôi bị quy là có tội?"

Ồ không, nhưng mà ông thuộc diện bị nghi ngờ. Đó chính là cái tài liệu mà ông đã hỏi khi ông vào phòng Chance tuần trước."

"Vậy thì tôi đang bị buộc tội." Tôi nói một cách nóng nảy.

"Không, không phải thế. Xin ông hãy bình tĩnh. Công ty chỉ đang tiến hành điều tra vụ này và chúng tôi chỉ đơn giản là nói chuyện với những người mà chúng tôi nghĩ có thể có liên quan. Vì tôi đã nghe ông hỏi mượn tập hồ sơ ấy cho nên tôi được chỉ định nói chuyện với ông."

"Tôi chẳng hiểu là anh muốn nói gì, đơn giản là thế thôi."

"Ông không biết gì về tập hồ sơ đó?"

"Tất nhiên là không. Tại sao tôi lại phải lấy hồ sơ của một người đồng nghiệp nhỉ?"

"Ông có thể đứng trước máy nói dối không?"

"Chắc chắn." Tôi nói một cách chắc nịch thậm chí còn có vẻ phần nộ. Làm quái gì có cách nào bắt tôi phải đứng trước máy nói dối chứ.

"Thế thì tốt. Đó là tất cả những gì người ta đòi hỏi chúng tôi làm. Bất cứ ai ở gần tập hồ sơ đó."

Bia và café được mang tới cho chúng tôi, một khoảng khắc ngắn ngủi để đánh giá tình hình và cân nhắc lại các tình huống. Hector vừa nói với tôi rằng anh ta đang gặp rắc rối lớn. Một chiếc máy phát hiện nói dối sẽ giết anh ta. Anh có gặp Michael Brock trước khi anh ta nghỉ việc không? Các anh có nói chuyện với nhau về hồ sơ bị mất không? Anh có đưa cho anh ta bất cứ thứ gì được photo trong tài liệu đó không? Anh có giúp đỡ anh ta lấy

trộm tài liệu đó không? Có hay không. Những câu hỏi hóc búa và những câu trả lời đơn giản. Chẳng có cách gì nói dối và thoát khỏi sự điều tra này.

"Họ cũng lấy dấu tay," anh nói. Anh ta hạ thấp giọng nói điều đó, không phải vì nỗ lực muốn tránh ghi âm mà để làm nhẹ cú đấm được tung ra.

Nó không có tác dụng. Ý nghĩ rằng tôi có thể để lại vân tay, trước hành động ăn cắp hay sau chưa bao giờ có trong đầu tôi.

"Kệ họ," tôi nói.

"Thực ra họ lấy dấu tay suốt chiều nay. Từ cánh cửa, từ công tắc đèn, từ các tủ đựng hồ sơ. Rất nhiều dấu vân tay."

"Hi vọng rằng họ tìm ra thủ phạm."

"Có một sự trùng hợp ông biết không? Có rất nhiều hồ sơ trong phòng Chance, nhưng lại chỉ mất mỗi tập hồ sơ mà ông nóng lòng muốn xem thôi."

"Phải chăng anh định nói điều gì?"

"Tôi chỉ nói thế thôi. Một sự trùng hợp thật sự." Anh ta nói điều đó để cho những người ở công ty đang nóng lòng muốn nghe.

Tôi nghĩ có lẽ tôi cũng phải đóng vai trò của mình. "Tôi không thích cách nói của anh." Tôi hét lên với anh ta. "Nếu anh cần tố cáo tôi, hãy đến gặp cảnh sát, mang lệnh bắt đến đây, và giải tôi đi. Còn không thì hãy giữ những ý nghĩ ngu xuẩn cho riêng anh thôi."

"Cảnh sát cũng sẵn sàng đấy," anh ta nói giọng lạnh lùng và làm cho cơn giận dữ giả dối của tôi xui xuống. "Đấy là một sự ăn cắp."

"Tất nhiên đó là ăn cắp. Đi mà bắt tên kẻ cắp của anh và đừng có phí thời gian với tôi."

Anh ta làm một ngụm lớn. "Có ai đưa chìa khóa phòng Chance cho ông không?"

"Tất nhiên là không."

"Họ tìm thấy trên bàn của ông, một bì hồ sơ trong đó có một tờ giấy nói về 2 chìa khóa một chìa mở cửa, một mở tủ hồ sơ."

"Tôi chẳng biết gì về điều đó," tôi nói với vẻ khinh khỉnh trong khi cố nhớ xem tôi đã để bì hồ sơ ấy ở chỗ nào. Dấu vết của tôi ngày càng lan rộng. Tôi chỉ được huấn luyện cách suy nghĩ như một luật sư chứ không phải như một tên tội phạm.

Tiếp theo một ngum bia dài của Hector là một ngum café của tôi.

Nói với nhau như thế là đủ. Những thông điệp đã được gửi đi một cho công ty và một cho Hector. Công ty muốn lấy lại tập hồ sơ với cái nội dung không có hứa hẹn gì hết. Hector muốn tôi biết rằng sự liên quan của anh ta sẽ bắt anh ta trả giá bằng công việc của anh.

Chỉ có tôi là cứu được anh. Tôi phải trả lại tập hồ sơ, hứa rằng nó sẽ không được đụng đến, và công ty chắc chắn sẽ xóa tôi cho tôi. Sẽ chẳng có hại gì hết. Điều kiện để bảo đảm công việc cho anh ta là trả lại tập hồ sơ.

"Còn gì nữa không?" Tôi hỏi, bất thành tình cảm thấy muốn bỏ đi.

"Không. Bao giờ thì ông có thể đứng trước máy phát hiện nói dối?"

"Tôi sẽ gọi cho anh," tôi nói và lấy áo khoác rồi bỏ đi.

16.

Với những lí do mà tôi nhanh chóng hiểu ra, Mordecai có một mối ác cảm sâu xa với cảnh sát quận mặc dù hầu hết bọn họ là người da đen. Theo ý ông họ quá độc ác đối với những người vô gia cư, và đó là một tiêu chuẩn không bao giờ thay đổi ông dùng để đánh giá người tốt kẻ xấu.

Nhưng ông biết một số người. Một trong số đó là trung sĩ Peeler, một người được Mordecai miêu tả là "đứa con của đường phố". Công việc của Peeler là giải quyết những vụ việc rắc rối với bọn trẻ quậy phá trong một khu vực ở gần cơ quan mới của tôi. Anh ta và Mordecai cùng đi lễ một nhà thờ. Peeler liên lạc với một số nơi và kéo những sợi dây để dẫn tôi đến gần với chiếc xe của tôi hơn.

Anh ta đi bộ đến chỗ làm của tôi sau 9 giờ sáng ngày thứ Bảy một chút. Mordecai và tôi đang uống café và cố làm ấm người lên. Peeler không làm việc ngày thứ Bảy. Tôi có ấn tượng rằng ông ta khoải ở trong chăn hơn.

Với Mordecai vừa lái xe vừa nói chuyện và với tôi ngồi ở hàng ghế sau, chúng tôi bon bon trên những đường phố loang loáng nước dẫn đến vùng Đông bắc. Thay vì tuyết rơi như đài khí tượng dự đoán lại là mưa lạnh. Đường xá vắng vẻ. Lại một buổi sáng tháng Hai u ám nữa, chỉ có những kẻ gan lì mới dám liều lĩnh đi trên lề.

Chúng tôi đậu xe ở gần cổng của bãi xe gần đại lộ Georgia. Peeler nói: "Hãy đợi ở đây." Tôi có thể nhìn thấy những gì còn lại của chiếc Lexus.

Anh ta đi về cánh cổng, ấn vào một cái nút trong một cái hốc và cánh cửa văn phòng đột ngột mở ra. Một người nhỏ bé gầy gò trong sắc phục cảnh sát bước ra với một cây dù trên tay. Hai người trao đổi với nhau vài câu.

Peeler trở lại chiếc xe, sập cửa lại và rũ cho nước trên vai anh ta bắn ra ngoài. "Ông ta chờ anh đấy."

Tôi bước đi trong mưa, giương cây dù lên và bước nhanh đến cổng nơi ông đội Winkle đang chờ đợi không có một chút vui vẻ hoặc thiện ý nào.

Ông ta lôi ra một chùm chìa khóa to tướng, bằng một cách nào đó tìm ra được 3 cái vừa với ổ khóa, và nói với tôi "Đi đằng này," trong khi mở cổng. Tôi đi theo ông qua bãi xe gồ ghề, cố tránh khi có thể những chiếc hố đầy những bùn và nước. Toàn thân tôi đau ê ẩm sau mỗi bước đi, vì thế tôi phải hạn chế những cử động mạnh và những cú nhảy. Ông ta đi thẳng đến chỗ chiếc xe của tôi.

Tôi đến hàng ghế trước. Không có tập hồ sơ. Sau một phút kinh hoàng tôi tìm thấy nó dưới chiếc ghế tài xế trên sàn xe, nguyên vẹn. Tôi chộp lấy và sẵn sàng bỏ đi. Tôi chẳng có lòng dạ nào xem xét những tổn thất của chiếc xe yêu quý và tôi rảo bước thật nhanh. Tôi vẫn còn sống sót, đó mới là vấn đề. Tôi sẽ làm việc với hãng bảo hiểm tuần tới.

"Thế thôi à?" Winkle hỏi.

"Vâng," tôi đáp, sẵn sàng bỏ chạy.

"Đi theo tôi."

Chúng tôi bước vào một cái chòi trong góc có một cái lò sưởi bằng khí đốt phả vào người chúng tôi hơi nóng. Ông ta chọn một trong 10 cặp hồ sơ ở cạnh tường, và bắt đầu nhìn xói vào tập hồ sơ trên tay tôi. "Tập hồ sơ màu nâu," ông ta nói trong khi đang viết, "dày khoảng bốn phân." Tôi đứng trước mặt, quắp chặt tập tài liệu trong tay như thể nó bằng vàng. "Hồ sơ có tên không?"

Tôi không còn chỗ lùi. Một nhận xét khôn ngoan, họ sẽ không bao giờ tìm thấy tôi.

"Ông cần biết để làm gì?" Tôi hỏi.

"Đặt lên bàn đi."

Phải để lên bàn thôi. "RiverOaks /TAG Inc" ông ta viết, và đọc to lên: "Hồ sơ số TBC-96-3381." Thế là dấu vết của tôi để lại thêm rộng ra.

"Của ông à?" Ông ta hỏi chỉ vào tập hồ sơ không may mắn nghi ngờ.

"Phải."

"OK. Bây giờ thì ông có thể đi được rồi."

Tôi cảm ơn ông và đi thẳng. Tôi muốn chạy qua bãi xe nhưng chỉ đi không thôi cũng là cả một thử thách rồi. Ông ta khóa cửa sau lưng tôi. Mordecai và Peeler quay lại và nhìn vào tập hồ sơ tôi cuộn trên tay. Chả có manh mối gì. Tôi sẽ phải nói cho Mordecai biết là nó quan trọng như thế nào. Tôi cần lấy lại nó trước khi nó bị phá hủy.

Tất cả những nỗ lực đổ ra như vậy chỉ vì một tập hồ sơ này thôi sao?

Tôi rất thèm được mở ra xem trong khi chúng tôi về chỗ của Mordecai nhưng tôi cố nén lại.

Tôi cảm ơn Peeler, chào tạm biệt Mordecai rồi lái xe vội vã về chỗ ở mới.

Khoản ngân sách là từ chính quyền liên bang, không có gì ngạc nhiên ở D.C. này. Sở Bưu chính có kế hoạch xây dựng những cơ sở hạ tầng trị giá 20 triệu đô trong thành phố và RiverOaks là một trong những công ty kinh doanh địa ốc hy vọng được xây dựng, cho thuê và điều hành cơ sở đó. Nhiều vùng trong thành phố đã được cân nhắc, trong đó toàn là những vùng xa và xuống cấp. Còn lại 3 vùng được nêu vào tháng 12 trước. RiverOaks bắt đầu mua những lô đất rẻ mà có thể nó cần tới.

TAG là một công ty liên doanh mà cổ đông duy nhất là Tillman Gantry, được mô tả trong bản tường trình của hồ sơ như là một kẻ có thành tích bất hảo, một tên ma cô, một kẻ giỏi xoay xở, hai lần bị kết án vì trọng tội. Một trong những nhân vật tai tiếng của thành phố. Sau khi phạm tội Gantry xoay ra kinh doanh xe cũ và địa ốc. Hắn mua những khu nhà bỏ hoang, đôi khi sửa sơ sơ lại rồi bán, đôi khi dùng để cho thuê. 14 cơ sở đất đai của TAG được kê ra trong danh sách. Con đường làm ăn của Gantry và RiverOaks gặp nhau khi Bưu chính Hoa Kỳ cần thêm đất để mở rộng.

Ngày 6 tháng Giêng Sở bưu chính đã thông báo với RiverOaks bằng một công văn báo cho công ty này biết là nó đã trở thành nhà thầu, người chủ của một trong những cơ sở lớn. Một cái thư thông báo đồng ý trả một khoản thường niên là 1,5 triệu trong thời gian đảm bảo là 20 năm. Công văn cũng nói thêm, với một sự khẩn cấp không thành văn rằng một sự thỏa thuận chính thức giữa RiverOaks và Sở bưu chính sẽ phải ký trước ngày mừng một tháng Ba nếu không thỏa thuận này sẽ bị hủy bỏ. Sau 7 năm

ngiên cứu và hoạch định Liên bang muốn mọi việc được làm thấu đáo suốt sáng.

RiverOaks với những luật sư của nó và những kẻ môi giới bất động sản lao vào cuộc. Tháng Giêng công ty này mua 4 khối nhà ở đường Florida gồm một nhà kho trong đó có diễn ra vụ đuổi người. Trong tập hồ sơ còn có bản đồ của vùng này với hai mảng màu cho biết những lô đất được bán và những lô còn đang thăm dò.

Chỉ còn 7 ngày nữa là đến ngày một tháng Ba hèn gì Chance phát hiện ra hồ sơ bị mất quá nhanh. Ông ta làm việc với nó hàng ngày.

Khu nhà kho ở đại lộ Florida được TAG mua vào tháng Bảy năm ngoái với một số tiền không thấy tiết lộ trong hồ sơ; RiverOaks mua lại nó với giá 200.000 đô ngày 31 tháng Giêng, bốn ngày trước khi DeVon Hardy và gia đình Burton bị đuổi ra ngoài đường.

Trên cái sàn gỗ không có thảm từ nay sẽ là tổ ấm của tôi, tôi cẩn thận lấy ra từng tờ giấy một nghiên cứu cẩn thận sau đó ghi lại từng chi tiết lên một phiếu làm việc để sau này tôi có thể sắp đặt lại theo một trật tự nhất định. Đây là một tập hồ sơ thông thường về địa ốc vốn quen thuộc với tôi: biên lai thuế từ các năm trước, một loạt các chứng từ liên quan, các văn bản cũ, một thỏa thuận giữa bên bán và bên mua, những thư từ giới thiệu của người môi giới, những giấy tờ có liên quan. Tất cả trả bằng tiền mặt, không có nhà băng nào có liên quan.

Ở mép bên trái của tập hồ sơ là một tờ nhật ký, có in từng ngày được dùng để ghi lại ngày tháng và những miêu tả ngắn gọn. Bạn có thể nhận xét óc tổ chức của một nhân viên thư kí của Drake & Sweeney tùy theo mức độ ghi chi tiết về những sự kiện trong nhật kí của một tập hồ sơ. Mỗi mẫu giấy, bản đồ, ảnh chụp, hay biểu đồ bất cứ thứ gì và tất cả mọi thứ đều được dính vào hồ sơ để báo cáo trong nhật kí. Tất cả những điều này đã được nhồi nhét vào đầu chúng tôi ngay trong những ngày tháng thực tập như trong trại lính. Tất cả chúng tôi đều đã được học những bài học khắc nghiệt, chẳng có gì gây rắc rối hơn là đọc một tập hồ sơ dày cộp để tìm một điều gì đó mà nó lại không được ghi một cách đầy đủ những chi tiết cần thiết. Nếu bạn không tìm ra nó trong vòng 30 giây thì có thể nói là hồ sơ ấy vô dụng.

Hồ sơ của Chance rất chính xác đầy đủ, thư kí của ông ta là một người chu đáo nhưng tập hồ sơ này đã bị làm xáo trộn.

Ngày 22 tháng Giêng Hector Palma đến khu nhà kho một mình, như thường lệ để điều tra trước về vụ mua bán. Khi anh ta bước vào cái cửa đã được đánh dấu, anh ta đụng độ với 2 tên du thủ du thực, chúng dùng gậy hay một vật gì đại loại như vậy đập lên đầu anh, dùng dao khống chế để tước ví và tiền mặt. Anh ta ở nhà ngày 23, để làm báo cáo về vụ trấn lột. Câu cuối cùng trong bản tường trình viết: Sẽ trở lại ngày 27, với cảnh vệ để điều tra. Bản này cũng được dính vào trong hồ sơ. Nhưng lại không hề có cái gì báo cáo về chuyến đi thứ 2 của anh ta. Trong cột ngày 27 tháng Giêng trong nhật kí chỉ viết: Báo cáo của HP – điều tra lô đất.

Hector trở lại khu nhà kho vào ngày 27 tháng Giêng với một bảo vệ đi kèm, rõ ràng là biết được vấn đề nghiêm trọng về những người ở lậu, đã làm một báo cáo về chuyện đó, kèm theo những phản ảnh khác chắc chắn là rất kĩ lưỡng.

Bản báo cáo đó đã bị lấy ra khỏi tập hồ sơ. Chắc chắn là không phải là một tội ác gì ghê gớm, chính tôi cũng thường lấy ra khỏi hồ sơ những văn bản mà không ghi lại trong nhật kí. Nhưng bao giờ tôi cũng phải chắc chắn là mình đã trả lại. Nếu một tờ giấy gì đó đã được dính vào hồ sơ nó phải được trả lại đúng chỗ của nó trong hồ sơ.

Sự việc gần nhất xảy ra ngày 31 tháng Giêng, vào ngày thứ Sáu, Hector trở lại nhà kho để đuổi những người ở lậu. Anh ta được hộ tống bởi 1 nhân viên an ninh từ công ty an ninh tư nhân, một cảnh sát quận, và 4 tên đầu gấu từ một tổ chức chuyên thực hiện việc trục xuất người. Mất tất cả 3 giờ, theo báo cáo của anh ta, một bản báo cáo dài 2 trang giấy. Mặc dù anh cố đè nén cảm xúc của mình nhưng anh không có lòng dạ nào làm cái việc tàn nhẫn ấy.

Trái tim tôi như ngừng đập khi tôi đọc được những dòng này: "Một người mẹ với 4 con trong đó một đứa còn ẵm ngửa. Sống trong một căn hộ 2 phòng không có hệ thống nước. Họ ngủ trên những chiếc chiếu trải trên sàn.

Người mẹ đánh nhau với cảnh sát trong khi những đứa trẻ ngồi nhìn. Cuối cùng cô ta cũng bị trục xuất."

Thế là Ontario đã ngồi nhìn mẹ nó vật lộn với cảnh sát.

Có một bản danh sách những người bị trục xuất, 17 người cả thầy không kể trẻ con, cũng giống như cái danh sách mà ai đó đã đặt lên bàn tôi vào buổi sáng thứ Hai cùng với bản copy bài báo từ trong tờ *Post*.

Ở phần cuối của tập hồ sơ năm chông chơ là những thông báo đuổi người gửi cho 17 người kia không được kê vào trong nhật kí. Những thông báo không được dùng đến. Những người ở lậu không có quyền gì hết kể cả cái quyền nhận được thông báo về việc mình đã bị đuổi. Những thông báo này được chuẩn bị sau khi đã xảy ra sự việc với nỗ lực để lấp liếm tội lỗi. Chúng chắc chắn đã được dính vào đây sau bi kịch xảy ra với Mister, bởi chính bàn tay của Chance, phòng khi ông ta cần tới.

Sự xáo trộn là rất rõ ràng và rất ngu xuẩn. Nhưng bởi vì Chance là một trong những người chung vốn. Và cũng rành là chẳng bao giờ lại có chuyện một người chung vốn chịu giao nộp một tập hồ sơ.

Nó đã không bị giao nộp mà là bị đánh cắp. Một hành động trộm cắp, một tội ác mà bây giờ những chứng cứ về nó đang được thu thập. Tên kẻ cắp là một thằng ngu.

Ngay trong thời kì tập sự 7 năm về trước tôi đã được lấy dấu tay bởi một công ty điều tra tư nhân. Thật là một chuyện dễ như trở bàn tay khi so những dấu tay ấy với các dấu ở tủ hồ sơ của Chance. Nó chỉ mất vài phút. Tôi chắc chắn là họ đã làm điều đó. Có thể có một cái lệnh bắt tôi không? Đó là điều không thể tránh khỏi.

Giấy má phủ gần kín căn phòng của tôi khi tôi xong công việc gần 3 giờ kể từ lúc tôi bắt đầu. Tôi cẩn thận xếp đặt lại tập hồ sơ đoạn lái xe đến chỗ của Mordecai và photo lại.

Nàng đi siêu thị, tờ giấy của nàng nhả lại như thế. Chúng tôi có một cái vali rất đẹp, một món đồ mà chúng tôi quên không liệt kê ra trong khi chia bồi đồ đạc. Nàng chắc sẽ đi nhiều hơn tôi trong tương lai vì thế tôi chọn thứ rẻ tiền hơn, những cái xắc du lịch. Tôi không muốn gặp nàng vì thế tôi ném tất cả những gì cần thiết thành một đống trên giường: vớ, quần áo lót, áo thun, đồ vệ sinh, giày, chỉ những thứ tôi đã dùng chán trong

những năm qua. Nàng có thể vứt bỏ những thứ khác. Tôi vội vã dọn sạch ngăn tủ của mình và một phần tủ thuộc của tôi. Bị trúng thương và đau đớn cả tinh thần lẫn thể xác, tôi vác những chiếc túi xách chạy xuống hai đoạn cầu thang tới chiếc xe đi thuê, sau đó lại quay lại ôm một ôm quần áo và đồ vét. Tôi tìm thấy chiếc túi ngủ không được đựng đến ít nhất cũng phải 5 năm, tôi mang nó xuống cùng với một chiếc mền bông và một chiếc gối. Tôi cũng mang theo chiếc đồng hồ báo thức, chiếc radio, chiếc máy hát xách tay với một ít đĩa CD, cái TV 13 inch đặt trong bếp, ấm pha café, máy cạo râu và một cặp khăn tắm màu xanh da trời.

Khi chiếc xe đã được chất đầy tôi để lại một mẫu giấy nói với nàng rằng tôi đã ra đi. Tôi đặt nó ở bên cạnh tờ giấy của nàng, và không còn muốn nhìn lại mọi thứ một lần cuối nữa. Cảm xúc của tôi vô cùng hỗn tạp và nhạy cảm, và tôi không còn đủ khả năng kiểm soát nữa. Tôi chưa bao giờ dọn đi như thế này và tôi cũng không biết chắc là làm như thế nào cho phải nữa.

Tôi khóa cửa và bước xuống cầu thang. Tôi biết rằng tôi sẽ trở lại trong vài ngày nữa để lấy nốt những đồ đạc của tôi, nhưng sao mà chuyến đi này như thế là chuyến đi cuối cùng vậy.

Nàng sẽ đọc mảnh giấy rồi sẽ xem lại những ngăn kéo và tủ để kiểm tra những gì tôi mang đi và khi nàng thấy rằng chắc chắn là tôi đã bỏ đi thật rồi thì nàng sẽ ngồi lại trong phòng xép có lẽ sẽ khóc một chút. Có thể là khóc thật sự. Nhưng cũng chẳng hề gì. Nàng sẽ dễ dàng chuyển sang một giai đoạn khác. Khi tôi phóng xe đi thì đó không phải là cảm giác tự do. Chẳng hề là một cảm giác thú vị gì khi lại thành một anh chàng độc thân. Cả Claire và tôi đều mất mát cả.

17.

Tôi khóa trái cửa phòng làm việc của mình. Văn phòng luật từ thiện sáng ngày Chủ nhật này lạnh hơn ngày thứ Bảy hôm qua. Tôi đã mặc một chiếc áo len dày, mang vớ và giày ấm và tôi đang ngồi đọc báo bên bàn làm việc với 2 chiếc li café đang bốc khói trước mặt. Căn nhà này cũng có hệ thống lò sưởi điện nhưng tôi thật không muốn dính líu gì đến. Tôi nhớ chiếc ghế ngồi của tôi, chiếc ghế da xoay sang trọng của tôi mà tôi có thể nâng lên hạ xuống, ngả trước ngả sau theo yêu cầu. Còn chiếc ghế mới này thì có khá hơn một chiếc ghế mà bạn thuê cho một đám cưới. Nó hứa hẹn những ngày không mấy dễ chịu trong tương lai còn bây giờ thì nó quả là một dụng cụ tra tấn đối với thân hình đau nhức của tôi.

Bàn làm việc là một cái bàn cũ dùng lại đã nham nhở, chắc chắn là được đưa đến từ một trường học. Nó vuông chẵn chẵn và giống một cái hộp với ba ngăn kéo ở mỗi bên, tất cả đều dễ dàng kéo ra kéo vào. Có hai chiếc ghế dành cho khách để ở hai bên thực sự là một loại ghế xếp, một cái màu đen một cái màu xanh lá cây mà trước đó tôi chưa trông thấy. Tường nhà trát vữa, sơn cũng được hàng thế kỉ rồi và đã ngả sang màu chanh ửng. Nó cũng nứt nẻ cả, và những chú nhện định cư ở các góc nhà. Chỉ có một vật trang trí duy nhất đó là một biểu ngữ được lồng khung quảng cáo về cuộc diễu hành vì công lí ở quảng trường vào tháng bảy năm 1988.

Sàn nhà làm bằng gỗ sồi lâu năm có viền những miếng ván ở các góc, một chứng cứ của những năm vàng son thuở trước. Phòng vừa được quét dọn, một chiếc chổi vẫn được dựng ở góc nhà với một cái hốt rác, một gợi ý tế nhị rằng nếu tôi muốn sạch sẽ thì điều ấy chỉ phụ thuộc vào tôi thôi.

Làm sao mọi việc lại xoay ra như thế này chứ! Nếu ông anh Warner thân yêu của tôi nhìn thấy tôi ngồi ở đây trong ngày Chủ nhật, run rẩy bên cái bàn làm việc bé nhỏ ảm đạm, nhìn chăm chăm vào những vết nứt trên tường, khoá trái cửa lại để những khách hàng của tôi không thể trấn lột tôi được anh chắc phải té tát lẳng mọ một cách đầy hình ảnh đến độ tôi thấy cần phải ghi chúng lại.

Tôi không thể đoán được phản ứng của cha mẹ tôi. Chắc là tôi phải gọi cho họ ngay và làm cho họ bị sốc đến hai lần vì sự thay đổi địa chỉ của tôi.

Một cái động cửa ầm ỹ làm tôi sợ chết khiếp. Tôi nhảy dựng lên chẳng biết phải làm gì. Chẳng lẽ bọn du côn đuổi theo tôi tới tận đây? Một cái động cửa nữa và tôi di chuyển ra phía cửa trước. Tôi có thể nhìn thấy một bóng người cố gắng nhìn qua những thanh chắn và lớp kính dày ở cửa trước.

Đó là Barry Nuzzo, run rẩy và nóng ruột để được an toàn vào bên trong. Tôi mở cửa và mời anh vào.

"Một cái lỗ chuột!" Anh ta nói hài lòng khi đã ở bên trong và nhìn quanh gian phòng trước trong lúc tôi khóa cửa.

"Kì lạ, hả?" Tôi hỏi choáng váng vì sự hiện diện của anh ta ở đây và cố đoán xem điều này có nghĩa gì.

"Thật là kinh tởm!" Anh ta có vẻ thấy nơi này thật thú vị. Anh đi vòng qua bàn của Sofia, chậm rãi gỡ cái bao tay ra, ngại đụng chạm vào bất cứ thứ gì vì nỗi sợ sẽ gây lên một đám mây bụi ở các tập hồ sơ.

"Chúng tôi giới hạn tổng chi phí để có thể đem thêm tiền về nhà." Tôi nói. Đó là một trò đùa cũ rích về Drake & Sweeney. Các ông chủ thường xuyên kêu ca về các khoản chi phí trong khi cùng lúc đó ai cũng chỉ lo đến việc trang hoàng tô điểm cho văn phòng của mình.

"Và cậu ở đây là vì tiền?" Anh hỏi vẫn có vẻ lấy làm thú vị lắm.

"Tất nhiên."

"Cậu mất trí rồi."

"Tôi đã nghe theo một tiếng gọi."

"Phải, cậu đang đi theo những tiếng gọi thiêng liêng."

"Và đây là lí do anh ở đây phải không? Để nói với tôi rằng tôi bị điên?"

"Tôi gọi cho Claire."

"Và cô ấy nói gì?"

"Cô ấy nói rằng cậu đã chuyển đi."

"Điều đó đúng, chúng tôi đang làm thủ tục li hôn."

"Mặt cậu làm sao vậy?"

"Đụng phải một túi khí."

"Ô phải rồi tôi quên mất. Tôi nghe rằng một vụ đụng chạm với bọn côn đồ."

"Phải."

Anh ta để chiếc áo khoác xuống lưng ghế rồi lại vội vã khoác lên người.

"Việc cắt giảm chi tiêu ở đây có nghĩa là các cậu không trả tiền điện cho lò sưởi sao?" Anh hỏi.

"Thỉnh thoảng lại cắt một tháng."

Anh ta đi loang quanh, dòm vào những phòng bên cạnh. "Ai chi trả cho hoạt động này?"

"Một quỹ ủy thác."

"Một quỹ đang trên đà phá sản?"

"Phải, đang suy sụp rất nhanh."

"Làm thế nào mà cậu tìm ra nó?"

"Mister vẫn thường tới đây. Luật sư của ông ta làm việc ở đây."

"Ôi lão già Mister tốt đẹp của chúng ta," anh nói, thôi không dò xét chôn này nữa trong một thoáng và nhìn sững vào bức tường trước mặt. "Cậu có nghĩ là ông ta có thể giết chúng ta không?"

"Không. Ông ta không định giết ai. Chỉ là vì không có ai chịu nghe ông ta cả. Ông ta cũng chỉ là một gã không nhà không cửa. Ông ta muốn có người nghe mình nói."

"Có bao giờ cậu nghĩ đến chuyện nhảy xổ vào ông ta không?"

"Không. Nhưng tôi lại nghĩ đến chuyện cướp súng của ông ta và bắn cho Rafter một phát."

"Tôi ước gì cậu đã làm như vậy."

"Có thể là lần tới."

"Cậu có café không?"

"Có chứ. Anh ngồi xuống đi."

Tôi không muốn Barry theo tôi vào trong bếp bởi vì nó chẳng ra thể thống gì cả. Tôi tìm được một cái li, rửa quấy quá và đổ đầy café vào đó. Rồi tôi mời anh vào phòng làm việc của tôi.

"Dễ thương đấy." Anh nói, rồi đưa mắt xăm xoi.

"Đây là nơi mà tất cả những đường banh dài đều bị chặn lại hết đấy." Tôi nói một cách tự hào. Chúng tôi ngồi đối diện với nhau qua cái bàn trên hai cái ghế đều kêu kọt kẹt và chực gãy.

"Đây có phải là điều cậu đã mơ tưởng khi còn ngồi trên ghế nhà trường không?"

"Tôi chẳng nhớ gì về trường luật hết. Từ khi ra trường tôi chỉ lao vào kiếm tiền thôi."

Cuối cùng thì Barry cũng nhìn tôi, không mĩa mai và cũng không cười và những trò khôi hài đã dẹp sang một bên. Nghĩ như thế này thật tồi tệ nhưng tôi không thể ngăn được ý nghĩ là anh đã bị cài máy nghe trộm. Họ đã chẳng phái Hector đến gặp tôi với một con bọ gài trước ngực áo đó sao, thế thì có gì là lạ nếu họ cũng làm thế với Barry. Anh chẳng tự nguyện làm thế đâu nhưng họ có thể dùng sức ép với anh. Tôi là một kẻ thù mà.

"Vì thế mà cậu đến đây để tìm hiểu về Mister?"

"Chắc thế."

"Cậu đã tìm được điều gì rồi?"

"Anh đang giỡn đấy hả, Barry? Chuyện gì xảy ra ở công ty vậy? Tại sao mọi người lại xúm vào tôi vậy? Anh đến để theo dõi tôi đấy à?"

Anh ta có vẻ cân nhắc điều tôi nói một cách kĩ càng, trong khi làm một ngụm café: "Café này kinh quá" anh nói, sẵn sàng nhổ đi.

"Ít nhất thì nó cũng nóng."

"Tôi rất tiếc về chuyện Claire."

"Cám ơn nhưng tôi không muốn nói về chuyện đó."

"Có chuyện về một tập hồ sơ bị mất, Michael. Mọi người đều nghĩ là cậu lấy."

"Có ai biết là cậu đến đây không?"

"Vợ tôi."

"Công ty phái cậu đến đây phải không?"

"Chắc chắn là không."

Tôi tin anh. Anh là bạn thân của tôi trong 7 năm qua. Mặc dù chúng tôi quá bận rộn để có thể có một cái gì đó dành cho tình bạn.

"Tại sao người ta lại nghi tôi?"

"Tập hồ sơ này liên quan đến Mister. Cậu đã đi đến chỗ Braden Chance yêu cầu được xem tập hồ sơ đó. Có người nhìn thấy cậu ở gần văn phòng của ông ta vào cái đêm mà nó biến mất. Có chứng cứ cho thấy có một ai đó đã cho cậu chìa khóa vào phòng mà có thể là cậu không có."

"Có thể thôi hả?"

"Đúng thế và còn dấu tay nữa."

"Dấu tay?" Tôi hỏi, cố làm ra vẻ ngạc nhiên.

"Ở khắp mọi nơi. Trên cánh cửa, ở công tắc đèn, trên tủ đựng hồ sơ. Những dấu vết rành rành. Cậu đã ở đây, Michael. Cậu đã lấy tập hồ sơ. Còn bây giờ thì cậu sẽ làm gì với nó đây?"

"Cậu biết những gì về tập hồ sơ ấy?"

"Mister bị trục xuất bởi một trong những công ty kinh doanh bất động sản là khách hàng của chúng ta. Ông ta là một người chiếm nhà bất hợp pháp. Ông ta đi đến chỗ điền khùng làm cho chúng ta sợ hết vía, và cậu thì suýt bị bắn trúng. Cậu đã bị suy sụp."

"Tất cả chuyện đó là như vậy sao?"

"Đó là những gì mà người ta nói với chúng tôi."

"Họ đang hành động?"

"Họ đang trở thành những con chó săn. Chúng tôi nhận được thông báo vào chiều ngày thứ Sáu. Toàn bộ công ty, luật sư, thư kí, phụ tá luật sư, tất cả mọi người – người ta thông báo rằng một tập hồ sơ đã bị đánh cắp, cậu là đối tượng nghi vấn, và không một thành viên nào trong công ty được phép tiếp xúc với cậu. Lúc này tôi bị cấm có mặt tại đây."

"Tôi sẽ không nói ra đâu."

"Cảm ơn."

Nếu Braden Chance nhận ra mối liên hệ giữa việc đuổi người và vụ Lontae Burton, thì ông ta cũng không phải là loại người thừa nhận chuyện đó với bất cứ ai. Ngay cả với những người cùng chung vốn với ông ta cũng vậy. Barry là người trung hậu. Anh có lẽ đã nghĩ rằng mối quan tâm duy nhất của tôi về tập hồ sơ là DeVon Hardy.

"Vậy thì tại sao anh lại ở đây?"

"Tôi là bạn cậu. Mọi việc xảy ra một cách điên cuồng hết sức. Lạy Chúa, cảnh sát lúc nhúc trong các phòng làm việc của chúng tôi trong suốt ngày thứ Sáu, cậu có tin điều đó không? Mới tuần trước là đội cảnh sát đặc nhiệm, và chúng ta là con tin. Bây giờ thì cậu đã nhảy xuống vực. Và lại còn chuyện với Claire nữa chứ. Tại sao chúng ta lại không nghỉ ngơi một chút nhỉ? Ta hãy đi đâu đó khoảng vài tuần. Đưa cả các bà đi theo nữa."

"Đi đâu?"

"Tôi không biết nữa nhưng điều đó không quan trọng. Ra đảo chẳng hạn."

"Để làm gì?"

"Thứ nhất là chúng ta có thể xả hơi. Chơi tennis này. Ngủ này. Lấy lại sức lực."

"Và công ty sẽ trả tiền."

"Tôi sẽ trả."

"Quên chuyện Claire đi. Mọi thứ đã qua rồi Barry. Nó đã diễn ra và đã kết thúc."

"Thôi được, vậy thì hai chúng ta sẽ đi vậy."

"Nhưng anh bị cấm có bất cứ mối liên hệ nào với tôi mà."

"Tôi có một ý kiến. Tôi nghĩ tôi có thể đến gặp Arthur và thảo luận với ông ta. Chúng ta có thể thoát ra khỏi vụ này. Cậu sẽ trả lại tập tài liệu, quên tất cả những gì trong đó đi, công ty sẽ tha thứ cho cậu và cũng bỏ qua chuyện đó, còn tôi và cậu thì sẽ chơi tennis một vài tuần ở Maui, rồi chúng ta sẽ trở về cậu sẽ trở lại với công việc quen thuộc của cậu."

"Họ cử anh tới đây, phải không?"

"Không. Tôi thề đấy."

"Không ăn thua gì đâu, Barry."

"Cậu hãy làm ơn cho tôi một lí do thuyết phục đi."

"Có một điều gì đó còn lớn hơn là chuyện làm việc thật nhiều giờ và kiếm thật nhiều tiền. Tại sao chúng ta cứ phải nhất định phải trở thành những người hùn vốn? Tôi mệt mỏi rồi, Barry. Tôi muốn có một sự thay đổi."

"Cậu nói như một sinh viên luật năm thứ nhất."

"Đúng thế. Chúng ta bước chân vào nghề này bởi vì chúng ta nghĩ rằng nghề luật sư là một sự vẫy gọi cao quý. Chúng ta có thể đấu tranh cho một sự công bằng và chiến đấu chống một xã hội thối nát, và làm tất cả những điều vĩ đại khác bởi vì chúng ta là những luật sư. Chúng ta đã từng có lí tưởng. Tại sao chúng ta lại không có thể sống vì lí tưởng đó?"

"Những khoản thế chấp."

"Tôi không cố gắng trở thành một kẻ truyền giáo đâu. Anh còn có ba đứa con, còn chúng tôi thì may mắn là đã không có con. Tôi có thể làm những chuyện nông cuồng."

Một cái lò sưởi ở trong góc mà tôi đã không nhận thấy bỗng rung mình và bắt đầu kêu phì phì. Chúng tôi cùng nhìn về phía đó và khắp khởi chờ

đợi một chút hơi ấm tỏa ra. Một phút trôi qua rồi hai phút.

"Họ đang giăng lưới bắt cẩu đấy, Michael." Anh nói vẫn nhìn về phía chiếc lò sưởi điện nhưng không thấy có hi vọng gì.

"Họ ư? Anh muốn nói là những người của chúng ta?"

"Đúng thế. Cả công ty. Cậu không thể lấy cắp hồ sơ. Hãy nghĩ về khách hàng. Khách hàng có quyền được bảo vệ bí mật. Nếu một tập hồ sơ bị mất thì công ty chẳng còn cách nào khác là phải tìm lại tập hồ sơ đó."

"Tội phạm hình sự à?"

"Chắc chắn như thế. Họ phát rồ cả lên đấy Michael. Cậu không thể trách họ. Họ cũng nói với luật sư đoàn về một hình thức kỷ luật. Một cái lệnh cấm có vẻ như vậy. Rafter đã sẵn sàng cho vụ này."

"Tại sao Mister đã không nhắm xuống thấp hơn một chút nhỉ?"

"Họ sẽ cứng rắn lắm đấy."

"Công ty sẽ mất nhiều hơn là tôi đấy."

Anh ta chăm chú nhìn tôi. Anh không biết thực ra có những gì trong cái hồ sơ ấy cả. "Còn có điều gì đó ngoài chuyện Mister phải không?" Anh hỏi.

"Nhiều lắm. Công ty có khối chuyện phải lo đấy. Nếu các anh ép buộc tôi tôi sẽ trả đũa đấy."

"Cậu không thể dùng một tài liệu mà cậu đánh cắp. Không một tòa án nào trên đất nước này cho phép dùng nó như một bằng chứng. Cậu không hiểu về thủ tục tố tụng bằng mình đâu."

"Tôi đã được học về điều đó rồi. Hãy nói lại với họ rằng tôi có trong tay tập hồ sơ và đó là một tập hồ sơ bản thảo."

"Bọn họ chỉ là một đám cư dân lang thang bất hợp pháp thôi mà Michael."

"Điều này phức tạp hơn nhiều đấy. Một ai đó sẽ khoái ngồi lại với Braden Chance để tìm ra sự thật đấy. Bảo Rafter hãy chăm lo việc nhà hẳn trước khi hấn lao vào những chuyện điên rồ. Tin tôi đi Barry, việc này sẽ xuất hiện trên trang nhất đấy. Người của anh sẽ sợ phải ra khỏi nhà đấy."

"Vì thế mà cậu đề nghị một cuộc hòa hoãn ư? Cậu giữ tập hồ sơ còn chúng tôi thì để cho cậu yên."

"Cho đến bây giờ thôi. Tôi không biết chuyện gì sẽ xảy ra vào tuần tới hoặc tuần tới nữa."

"Tại sao cậu không nói chuyện với Arthur? Tôi sẽ dàn xếp chuyện đó. Ba chúng ta sẽ ở một nơi kín đáo, khóa trái cửa lại, làm cho mọi việc đều vào đây. Cậu nghĩ sao?"

"Quá muộn rồi. Người chết không sống lại được."

"Mister tự giết hắn đấy chứ."

"Còn những người khác nữa chứ." Tôi nói và với điều đó tôi đã nói đủ nhiều rồi. Mặc dù anh là bạn tôi nhưng anh ta có thể tường thuật cuộc trò chuyện của chúng tôi với các ông chủ của anh.

"Cậu có thể giải thích được không?" Anh hỏi gặng.

"Tôi không thể. Đó là một bí mật."

"Điều đó nghe thật ngớ ngẩn nhất là từ miệng một luật sư vừa đánh cắp hồ sơ."

Chiếc lò sưởi lại rùng lên một tiếng và nhìn vào nó còn dễ dàng hơn là tiếp tục câu chuyện. Chẳng ai trong chúng tôi muốn nói một điều gì để sau này chúng tôi phải hối tiếc.

Anh hỏi tôi về những cộng sự khác của tôi ở văn phòng này. Tôi nói sơ sơ cho anh ta nghe. "Không thể tin nổi." Anh lẩm bẩm, không dưới một lần.

"Chúng ta sẽ giữ liên lạc với nhau chứ?" Anh hỏi khi đã ra đến cửa.

"Hắn rồi." Tôi đáp.

18.

Bài học đầu tiên của tôi kéo dài 30 phút, trong lúc chúng tôi lái xe từ chỗ làm tới tòa nhà Samaritan ở Petworth, phía Đông bắc. Mordecai cầm lái và cầm chịch câu chuyện, tôi ngồi yên lặng, nắm chặt chiếc cặp trong lòng run rẩy như bất kì một tên lính mới tò te nào chuẩn bị làm mồi cho sói. Tôi mặc quần jean, áo sơ mi trắng thắt cà vạt, bên ngoài khoác một chiếc bu-dông lính thủy cũ, chân mang một đôi giày tennis hiệu Nike đã cũ và vớ trắng. Tôi không cạo râu nữa. Tôi là một luật sư của đường phố, và tôi có thể ăn mặc theo cách mà tôi muốn.

Mordecai tất nhiên là đã nhận ra sự thay đổi trong cách ăn mặc của tôi khi tôi bước vào phòng làm việc của ông và tuyên bố rằng tôi đã sẵn sàng bắt tay vào việc. Ông chẳng nói gì hết nhưng con mắt của ông dừng lại ở đôi giày cũ kĩ. Ông đã từng thấy nó ở dưới chân những luật sư sang trọng của những công ty lớn tạm rời cái tháp ngà của họ vài giờ để làm việc với người nghèo. Vì một lí do nào đó họ thấy mình bắt buộc phải để râu và ăn mặc thật nhếch nhác.

"Khách hàng của cậu là một hỗn hợp những cái một phần ba," ông nói, lái xe rất ầu chỉ với một tay, tay kia cầm li cà phê, lơ đãng cả các phương tiện xe cộ khác trên đường. "Vào khoảng một phần ba là những người có việc làm, một phần ba là những gia đình có trẻ con, một phần ba là những bệnh nhân tâm thần và một phần ba là cựu chiến binh. Vào khoảng một phần ba những người có quyền hưởng trợ cấp nhà ở nhận được khoản tiền đó. Trong khoảng 15 năm qua người ta cắt bég hai triệu rưỡi đơn vị gia cư giá rẻ, chương trình hỗ trợ nhà ở của liên bang cũng bị cắt giảm 70%. Chẳng có gì ngạc nhiên về số người sống lang thang trên đường. Chính phủ cân bằng ngân sách trên lưng những người nghèo."

Những con số thống kê cứ tuôn ra rào rào không cần một cố gắng nào cả. Đó là cuộc đời và sự nghiệp của ông. Vốn là một luật sư được đào tạo bài bản trong những việc ghi chép tỉ mỉ tôi phải tự đấu tranh với mình để không mở cặp ra và hí hoáy ghi ghi chép chép. Tôi chỉ lắng nghe.

"Những người này có thu nhập ở mức tối thiểu vì vậy một ngôi nhà tầm tầm là chuyện không dám nghĩ đến. Thậm chí họ cũng chẳng dám mơ

nữa. Số tiền họ kiếm được không theo kịp với đà leo thang giá nhà. Càng ngày họ càng bị bỏ xa lại phía sau, cùng lúc đó các chương trình trợ cấp cũng gặp nhiều trở ngại hơn. Hãy nhớ điều này chỉ có 14% những người tàn tật vô gia cư nhận được khoản tiền trợ cấp này. 14%! Rồi cậu sẽ gặp nhiều trường hợp như thế."

Chúng tôi khựng lại trước đèn đỏ, chiếc xe của ông lao một phần ra giữa đường. Còi xe hú lên ở tứ phía. Tôi thụp sâu trong ghế xe, đón nhận một sự va chạm nữa. Mordecai không có một chút ý niệm nào về việc xe của ông đang di chuyển trong giờ cao điểm. Ông chỉ đơn giản nhìn về phía trước, vào một thế giới khác.

"Điều đáng sợ trong cuộc sống của những người vô gia cư thì cậu sẽ không nhìn thấy trên đường phố. Vào khoảng một nửa những người nghèo này xài 70% thu nhập của họ trong cái cố gắng giữ cho được cái mái nhà trên đầu họ. Bộ gia cư và phát triển đô thị nói rằng họ trả một phần ba. Vậy là có khoảng hàng chục ngàn người ở đây khư khư bám lấy ngôi nhà của họ; rồi chỉ một lần mất chi phí, hay là một lần vô bệnh viện, hay một lần cấp cứu không mong đợi thế là mất nhà."

"Vậy thì họ đi đâu?"

"Hiếm khi nào họ đi thẳng đến các trại dành cho họ. Đầu tiên họ đến ở với gia đình, bè bạn. Điều này làm cho số người mất nhà tăng thêm vì rằng họ hàng hay bạn bè của họ thì cũng chỉ có những ngôi nhà thuê ngắn hạn, còn hợp đồng thuê nhà thì hạn chế số người sống trong một căn hộ. Vì họ buộc phải vi phạm hợp đồng thế là cả những người họ hàng hoặc bạn bè kia cũng bị đuổi. Họ cứ chuyển vòng vòng. Khi thì họ để một đứa con này cho một người chị một đứa khác cho một người bạn. Sự việc càng ngày càng tệ hơn. Rất nhiều kẻ không nhà sợ phải vào trại họ cố gắng một cách tuyệt vọng để điều đó không xảy ra."

Ông dừng lại đủ lâu cho một hạm cà phê. Tôi hỏi: "Tại sao vậy?"

"Không phải tất cả các trại đều tốt. Ở đấy cũng có cướp bóc, tấn công thậm chí cả hãm hiếp nữa."

Và đấy là nơi mà tôi được mong đợi trải qua quãng đời còn lại trong sự nghiệp luật sư của mình. "Tôi quên mang súng," tôi nói.

"Cậu sẽ ổn thôi. Có hàng trăm người tình nguyện trong thành phố và tôi chưa từng nghe thấy có ai đó bị tổn hại."

"Thật là một tin tức tốt lành." Chúng tôi tiếp tục lên đường, phần nào có an toàn hơn.

"Có khoảng một nửa khách hàng của chúng ta có vấn đề lạm dụng chất gây nghiện, như anh bạn DeVon Hardy của chúng ta. Chuyện thường ngày ở huyện."

"Ông có thể làm gì cho họ?"

"Tôi sợ rằng cũng chẳng được bao nhiêu. Cũng còn lại một số chương trình nhưng thật khó mà tìm ra một cái giường trống. Chúng tôi cũng đã tìm được một chỗ trong một trại phục hồi cho cựu chiến binh nhưng hẳn lại bỏ đi. Những người nghiện quyết định khi nào cần cai nghiện."

"Ông ta nghiện thứ gì?"

"Rượu. Vì đó là thứ dễ mua nhất. Có nhiều kẻ nghiện rượu hơn vì nó cũng rẻ nữa. Cậu sẽ chứng kiến rất nhiều chuyện, các loại ma túy thì đắt hơn."

"Năm ca đầu tiên của tôi như thế nào nhỉ?"

"Hồi hộp lắm phải không?"

"Vâng và tôi chẳng có một ý niệm nào hết."

"Cứ thoải mái đi. Công việc cũng chẳng có gì phức tạp hết, chỉ cần một sự kiên nhẫn thôi. Cậu sẽ gặp một người không nhận được tiền trợ cấp có thể là tem phiếu thực phẩm. Một vụ li dị. Một ai đó than phiền về chủ nhà. Một vụ tranh chấp về việc làm. Cậu sẽ chuẩn bị có cả những vụ phạm tội nữa."

"Thuộc loại nào?"

"Chuyện vặt ấy mà. Một khuynh hướng trong các đô thị ở Mỹ là việc coi những người vô gia cư như những kẻ phạm pháp. Các thành phố lớn đã thông qua những đạo luật làm ra để ngược đãi những kẻ không nhà. Không được ăn xin, không được ngủ trên ghế, không được tạm trú dưới các hầm cầu, không được để những vật dụng cá nhân ở nơi công cộng, không được

ngồi bên lề đường, không được ăn ở những chốn có người qua kẻ lại. Nhiều người trong số họ đã bị các phiên tòa đánh gục. Abraham đã từng làm được những điều tuyệt vời trong việc thuyết phục các vị quan tòa của liên bang rằng những luật tệ hại đó đã vi phạm đến quyền lợi trong tu chính án thứ nhất. Vì thế mà các thành phố đã chọn lọc lại một số điều luật, ví dụ như là việc đi la cà, sống lang thang, say rượu nơi công cộng. Người ta nhắm vào những người vô gia cư. Một số thằng ăn mặc bánh chọe nốc dầy vào trong những quán bar đứng tè ngay ở ngay lối đi, chẳng có chuyện gì sất. Nhưng một kẻ lông bông cũng làm bừa như thế chính ngay trên lối đi ấy thì sẽ bị tóm ngay vì tội danh phóng uế nơi công cộng. Bị quét đi là cái chắc."

"Quét đi ư?"

"Phải. Người nhắm một khu vực nào đó, gom hết những kẻ lang thang lại và đẩy đến một chỗ nào đó. Atlanta làm như thế trước kì thể vận hội Olympic, không thể có chuyện chường ra cảnh những người ăn xin hoặc ngủ trên ghế đá trong công viên trước ông kính được truyền đi khắp thế giới – vì thế mà có những đội đặc biệt để làm sạch những vấn đề này. Sau đó thì người ta được dịp huênh hoang về việc thành phố này sạch sẽ như thế nào."

"Người ta đã tống những người vô gia cư đi đâu?"

"Chắn chắn là họ cũng chẳng được đưa đến một cái trại nào vì người ta làm gì có những thứ đó. Người ta chỉ đơn giản là chuyển những người này vòng vòng từ chỗ này đến chỗ khác, dồn họ lại như những đồng phân. Mordecai ngừng lại làm một ngụm cà phê nữa trong khi tay còn lại chỉnh lò sưởi trên xe, chẳng có bàn tay nào trên tay lái trong vòng 5 giây. "Hãy nhớ điều này Michael, ai cũng phải có một nơi nào đó để chui ra chui vào những những người này không có một sự lựa chọn nào khác. Nếu cậu đói thì cậu phải ngửa tay xin ăn thôi. Nếu cậu mệt thì cậu sẽ lăn ra ngủ ở bất cứ chỗ nào mà cậu tìm ra được. Nếu cậu là một kẻ lang thang thì cậu cũng phải có một nơi nào đó để sống chứ."

"Thế người ta có bắt họ không?"

"Hàng ngày, và đó là một chính sách xã hội rất ngu ngốc. Lấy ví dụ một gã vô gia cư nào đó, có thể sống ở trong hay ngoài trại, làm công ở một đâu đó với đồng lương rẻ mạt, cố hết sức để không bị xuống dốc và trở thành người hữu dụng. Rồi anh ta bị bắt vì ngủ dưới gầm cầu. Anh ta cũng

đâu có muốn ngủ ở đó nhưng ai rồi thì cũng phải có một chỗ nào để ngủ chứ. Anh ta trở thành người có tội bởi vì hội đồng thành phố, với cái sự khôn ngoan tuyệt vời của nó đã khiến những kẻ không nhà trở thành kẻ tội phạm. Anh ta phải trả 30 đô để ra khỏi tù và 30 đô nữa cho sự sạch sẽ của anh ta. Sáu mươi đô la chui ra khỏi cái túi vốn đã cạn kiệt. Thế là anh ta lại rơi vào một cái hố khác. Anh ta bị bắt giữ, bị làm nhục, bị phạt tiền, bị đánh đập và người ta cho rằng anh ta sẽ nhìn ra lỗi lầm trong cách sống và sẽ đi tìm một mái nhà. Tránh xa những đường phố khốn kiếp này. Điều tồi tệ vẫn thường xuyên xảy ra trong hầu hết các thành phố của chúng ta."

"Có thể là ở trong tù còn tốt hơn đối với anh ta." "Lúc sau này cậu đã từng ở trong tù chưa?"

"Chưa."

"Đừng bao giờ nhé. Cảnh sát không được huấn luyện để đối phó với vấn đề của những người vô gia cư, đặc biệt là những vấn đề liên quan đến những rối loạn tâm thần và dân nghiện hút. Các trại giam đông nghẹt. Khởi sự nghiên cứu hệ thống pháp lí về tội phạm hình sự quả là một cơn ác mộng và ngược đãi những kẻ không nhà chỉ làm cho mọi việc thêm bế tắc. Và đây mới là chuyện ngu ngốc nhất: cần phải tốn thêm 25% chi phí mỗi ngày được giam giữ một kẻ vô gia cư hơn là cung cấp cho họ một chỗ trú, thức ăn, phương tiện đi lại và dịch vụ tư vấn. Những thứ này tất nhiên là có lợi ích lâu dài. Nhưng những thứ này tất nhiên cũng có ý nghĩa hơn. 25%! Mà đây là chưa kể đến chi phí cho chuyện bắt bớ và các thủ tục pháp lí. Hầu hết các thành phố đều bị vướng vào chuyện này, đặc biệt là D.C.. Đây là lí do tại sao người ta đóng cửa các trại, nên nhớ rằng tuy vậy họ vẫn phung phí tiền bạc bằng cách biến những người vô gia cư thành tội phạm."

"Có vẻ như đã đến lúc khởi kiện rồi đấy. "Tôi nói cho dù ông chẳng cần đến một sự gợi ý như vậy."

"Chúng tôi kiện cáo như điên ấy chứ. Luật sư ở khắp nơi trong nước đang tấn công vào những luật lệ này. Các thành phố đáng nguyên rủa này tốn tiền cho những thủ tục tố tụng này nhiều hơn là xây lều trại cho những kẻ vô gia cư. Cậu chắc là sẽ yêu mến đất nước này. New York thành phố giàu nhất thế giới lại không phải là mái nhà cho cư dân của nó vì thế mà người ta phải ngủ trên đường phố và ăn xin trên Đại lộ số 5 và chính điều này đã làm cho những người dân New York nhạy cảm phải nhức đầu, thế là

họ bỏ phiếu cho thằng Rudy cái khi mốc gì đó, người hứa hẹn sẽ dọn sạch các đường phố và ông này đã khiến cho cái hội đồng các ông nghị bà nghị sạch sẽ cho ra những đạo luật cấm những người vô gia cư như là: không được ăn xin, không được ngồi bệt ở lối đi, không được phép không có nhà. Người ta cắt giảm ngân sách dùng cho người không nhà như điên, đóng cửa các trại, cắt giảm sự trợ giúp. Trong lúc đó thì họ trả hàng đồng tiền cho các luật sư ở New York để biện hộ họ trước tội danh mưu loại bỏ người nghèo."

"Mọi chuyện ở Washington cũng tồi tệ như thế sao?"

"Không tệ như ở New York, nhưng cũng chẳng tốt hơn, tôi e là thế." Mordecai trả lời. Chúng tôi đang ở một khu vực của thành phố mà cách đây hai tuần tôi chưa từng dám đi ngang qua giữa ban ngày dù là trong một chiếc xe bọc thép. Phía trước các cửa hiệu người ta làm những hàng chắn song sắt đen xì; những chung cư cao, cấu trúc cứng nhắc với vô số quần áo phơi dọc hàng rào. Mỗi một dãy nhà đều được xây bằng gạch xám, mỗi một dãy đều được đánh dấu bằng một kiểu kiến trúc chẳng ra kiểu quái gì bằng số tiền vội vã của liên bang.

"Washington là một thành phố đen," ông tiếp tục, "với một số người cực giàu. Nó hấp dẫn biết bao người muốn thay đổi, những nhà hoạt động xã hội và những tay cấp tiến. Những người giống như cậu ấy."

"Tôi khó có thể trở thành một nhà hoạt động xã hội hay một tay cấp tiến."

"Bây giờ mới là sáng thứ Hai. Hãy nghĩ là cậu đã ở đâu những buổi sáng thứ Hai trong suốt 7 năm qua chứ."

"Ở bên bàn làm việc của tôi."

"Một cái bàn làm việc rất xịn."

"Phải."

"Trong một căn phòng riêng trang hoàng hết ý."

"Phải"

Ông ta chìa cho tôi một nụ cười rộng ngoác đến mang tai và nói. "Bây giờ thì cậu là một người cấp tiến rồi đấy."

Và với câu nói đó thì bài học kết thúc.

Ngay phía bên phải là một nhóm những người trù lên người một lùm quần áo to sù sụ chen chúc nhau bên một cái lò sưởi xách tay bằng khí đốt ở một góc phố. Chúng tôi rẽ đi bên cạnh họ, đậu xe bên vỉa hè. Tòa nhà vốn đã là một cửa hàng bách hóa nhiều năm về trước. Một cái biển sơn bằng tay có dòng chữ: Nhà Samaritan.

"Đây là một cái trại tư nhân." Mordecai nói. "Chín mươi giường. Thức ăn khá lắm. Được tài trợ bởi một hiệp hội các nhà thờ ở Arlington. Chúng tôi đã đóng đô ở đây 6 năm."

Một chiếc xe tải nhỏ của ngân hàng thức ăn đậu ngay ngoài cửa; những người tình nguyện dỡ những hộp đựng thức ăn và rau quả. Mordecai nói chuyện với một quý ông đứng tuổi làm việc ở bên cửa ra vào và chúng tôi được phép vào trong.

"Tôi sẽ dẫn cậu xem qua một vòng." Mordecai nói. Tôi đi sát bên cạnh ông khi chúng tôi đi ngang qua tầng chính. Đó là một mê cung rối rắm với vô số những hành lang ngăn nối với những căn phòng nhỏ vuông chẵn chẵn được làm bằng gỗ dán không sơn. Mỗi một phòng có một cái cửa và một ổ khóa. Một cái phòng mở cửa, Mordecai ngó đầu vào và lên tiếng chào.

Một người đàn ông bé nhỏ có đôi mắt hoang dại ngồi bên mép vông chỉ ngó chúng tôi không nói gì. "Đây là một căn phòng tốt đấy," Mordecai nói với tôi. Nó riêng tư, có một chiếc giường tiện lợi, có chỗ để đồ và có điện." Ông ấn vào một công tắc ở gần cửa và một chùm ánh sáng từ một ngọn đèn nhỏ tắt lịm. Căn phòng bỗng trở nên tối hơn trong một giây sau đó ông lại bật công tắc lên. Nhưng đôi mắt hoang dại không hề chớp.

Căn phòng không có trần, những tấm ván cũ kĩ của chiếc tủ đựng đồ cũ mềm cao khoảng gần một mét.

"Thế còn phòng tắm thì sao?" Tôi hỏi.

"Ở phía sau. Ít trại có phòng tắm riêng lắm. Chào một ngày tốt lành." Mordecai nói với một người và người này gật đầu chào lại.

Radio mở oang oang ở nhiều nơi, nào âm nhạc nào tin tức. Người ta đi đi lại lại. Bây giờ mới là sáng thứ Hai mà người ta có nhiều việc để làm nhiều nơi để đi mà.

"Khó mà kiếm được một phòng ở đây phải không?" Tôi hỏi cầm chắc câu trả lời.

"Gần như là không thể. Danh sách chờ đợi dài hàng dặm, và trại chật lóc dứ lầm."

"Họ có thể ở đây bao lâu?"

"Cũng còn tùy. Trung bình là ba tháng. Đây là một trong những cái trại tốt nhất vì thế mà ở đây khá an toàn. Ngay khi họ vừa ổn định thì người ta lại cố gắng chuyển họ đến một khu nhà có sẵn nào đó."

Mordecai giới thiệu tôi với một phụ nữ trẻ mang đôi ủng lính màu đen "Đây là luật sư mới của chúng ta" và đó cũng là lời miêu tả tôi. Cô ta chào mừng tôi đã đến trại. Hai người nói chuyện với nhau về một khách hàng nào đó đã biến mất còn tôi thì tiếp tục đi lang thang trong mê cung cho đến khi tôi tìm đến khu gia đình. Tôi nghe thấy tiếng trẻ con khóc và bước vào một căn phòng để ngủ. Căn phòng có vẻ lớn hơn những phòng khác một chút và được ngăn đôi. Một người đàn bà to khỏe không lớn hơn cái tuổi 25 ngồi trên một chiếc ghế, ở trần đến thắt lưng đang cho con bú chẳng hề bối rối trước cái nhìn ngớ ngẩn của tôi đang đứng cách đây chừng vài bước chân. Hai đứa trẻ vật lộn trên giường. Tiếng nhạc rập rập ra từ radio.

Với bàn tay phải, người đàn bà nâng bầu vú còn lại và chìa nó cho tôi. Tôi chạy vọt ra hành lang đi tìm Mordecai.

Khách hàng đang đợi chúng tôi. Phòng làm việc là một góc phòng ăn gần bếp. Bàn làm việc là một chiếc bàn gấp mà chúng tôi mượn của người đầu bếp. Mordecai mở một tủ tài liệu ở trong góc và chúng tôi vào việc. Sáu người ngồi trên một hàng ghế dọc tường.

"Ai trước?" Ông lên tiếng và một người đàn bà tiến lên cùng với chiếc ghế trên tay. Bà ta ngồi trước mặt hai luật sư của mình, cả hai đều sẵn sàng giấy bút trong tay, một người là lão tướng trong luật đường phố, người kia chẳng có ý niệm gì hết.

Tên bà ta là Waylene, 27 tuổi, hai con và không chồng.

"Một nửa khách hàng là ở trong trại," Mordecai nói với tôi trong khi chúng tôi ghi chép, "nửa kia là đến từ các đường phố."

"Chúng ta nhận bất cứ ai sao? "

"Bất cứ ai không nhà."

Vấn đề của Waylene không có gì phức tạp. Cô ta làm việc ở một cửa hàng thức ăn nhanh trước khi nghỉ việc vì một lí do mà Mordecai nghĩ rằng không thích hợp và người chủ còn nợ cô ta hai kì lương. Bởi vì cô ta không có địa chỉ thường trú nên người chủ đã gửi chi phiếu đến sai địa chỉ. Những phiếu chuyển tiền biến mất người chủ không thèm quan tâm đến.

"Tuần tới cô sẽ ở đâu?" Mordecai hỏi.

Cô ta không biết chắc chắn. Có thể ở chỗ này có thể ở chỗ khác. Cô đang tìm việc và nếu cô tìm được, hoặc là một sự cố nào đó xảy ra và cô ta có thể chuyển đi chỗ khác sự việc cứ thế. Hoặc là tìm một chỗ nào cho cô ta.

"Tôi sẽ lấy tiền cho cô và tôi sẽ làm sao cho séc chuyển tiền sẽ được gửi đến văn phòng của tôi. Ông nói chìa cho cô ta một tấm card rồi tiếp: "Hãy gọi cho tôi số này trong tuần nghe!"

Cô ta cầm tấm card, cảm ơn rồi vội vã bỏ đi.

"Cậu hãy gọi đến chỗ này này, tự giới thiệu cậu là luật sư của cô ta. Đầu tiên hãy tỏ ra tử tế nhã nhặn, rồi thì làm ồn lên nếu như họ không chịu hợp tác. Nếu cần thiết thì cậu có thể ghé qua, và tự mình lãnh tiền về."

Tôi ghi lại những lời chỉ dẫn như thế chúng rối rắm lắm ấy. Tổng số tiền của Waylene là 210 đô. Cái vụ cuối cùng tôi làm việc cho Drake & Sweeney với tư cách là luật sư chống độc quyền trị giá 900 triệu đô.

Người khách hàng thứ hai không có khả năng nói lên được một vấn đề rắc rối cụ thể nào. Ông ta chỉ muốn nói chuyện với một ai đó. Ông ta nghiện rượu hoặc là bị thần kinh, có thể là cả hai, và Mordecai đã dẫn ông ta vào bếp rót cho ông ta một li café.

"Một số những người nghèo này không thể sống hòa mình được với những người xung quanh." Mordecai nói.

Người thứ ba là người sống ở trong trại này, đã ở đây được hai tháng rồi vì thế mà vấn đề về địa chỉ trở nên đơn giản hơn. Bà ta 58 tuổi, sạch sẽ và gọn gàng, một quả phụ của một cựu chiến binh. Theo như những giấy tờ mà tôi đọc qua trong lúc người cộng sự của tôi nói chuyện với bà thì bà đang theo đuổi tiền trợ cấp cựu chiến binh. Nhưng séc chuyển tiền thì lại được chuyển đến một tài khoản ở một nhà băng ở Maryland, một nơi mà bà không có quyền sử dụng. Bà ta giải thích như vậy. Giấy tờ của bà rất phức tạp. Mordecai nói: "Sở cựu chiến binh là một tổ chức tốt. Chúng tôi sẽ làm cho séc được gửi về đây."

Hàng người đông thêm trong khi chúng tôi làm việc một cách hiệu quả với các khách hàng. Mordecai đã thấy trước mọi vấn đề: tem phiếu thực phẩm cung cấp gián đoạn vì không có địa chỉ ổn định, chủ nhà từ chối hoàn lại số tiền đặt cọc, trợ cấp nuôi dưỡng trẻ em không được trả, một lệnh bắt vì viết một séc giả, lời than phiền xù khoản tiền không đầy đủ của sở An sinh xã hội. Sau hai giờ làm việc và kết thúc với 10 hành khách tôi chuyển tới một cái bàn khác và bắt đầu tự mình hỏi chuyện khách hàng. Trong cả một ngày làm việc đầu tiên của tôi với tư cách là một luật sư của người nghèo, tôi đã thực sự là tôi, ghi chép và hành động cũng đầy vẻ quan trọng như là chính người đồng nghiệp của tôi vậy.

Marvis là khách hàng đầu tiên của riêng tôi. Ông ta muốn li dị. Tôi cũng thế. Sau khi nghe câu chuyện buồn thảm của ông ta tôi muốn chạy ngay về nhà với Claire và cúi xuống hôn chân nàng. Vợ của Marvis là một gái điếm, người thoát tiên cũng vào loại đàn ông hoàng cho đến khi bị dính vào ma túy. Nàng tiên nâu dẫn bà ta đến với một kẻ buôn bán ma túy rồi một tên ma cô, và cuối cùng ném bà ta ra ngoài đường. Trong suốt thời gian ấy bà ta ăn cắp rồi bán bất cứ thứ gì mà họ có và người chồng dính vào bao nhiêu là món nợ. Cuối cùng ông đã khánh kiệt. Bà ta dẫn hai đứa con và chuyển đến sống với tên ma cô nọ.

Ông ta có những câu hỏi chung về thủ tục li dị, và vì tôi chỉ biết những điều đơn giản nhất tôi đã cố gắng làm hết sức mình. Trong một lúc nào đó giữa những ghi chép của mình tôi sửng người bởi cái cảnh tượng Claire cũng đang ngồi trong văn phòng sang trọng của luật sư của nàng, cũng

chính lúc này để hoàn thành nốt kế hoạch giải phóng mối liên hệ giữa chúng tôi.

"Thủ tục li dị này mất bao lâu?" Marvis hỏi dứt tôi ra khỏi phút mơ màng ngẩn ngui.

"Sáu tháng. Ông có nghĩ là bà ta sẽ phản đối không?"

"Ông muốn nói sao?"

"Bà ta sẽ đồng ý li dị chứ?"

"Chúng tôi còn chưa trao đổi về chuyện này."

Người đàn bà đã bỏ nhà đi hơn một năm rồi, nghe có vẻ như một vụ không quá khó khăn với tôi. Quy vào trường hợp ngoại tình, tôi hình dung là vụ này rất dễ giải quyết thôi.

Marvis vào trại này tuần trước. Ông ta lành mạnh đã được cai nghiện và đang tìm việc. Tôi sung sướng với nửa giờ làm việc cùng ông ta và hứa sẽ giúp ông ta thoát được ngục vạ.

Buổi sáng nhanh chóng trôi qua, sự hồi hộp của tôi biến mất. Tôi đã đi đến chỗ giúp những con người thực sự với những vấn đề thực sự, những con người bé nhỏ không có nơi nào để đi và không có người đại diện hợp thức. Họ bị áp đảo không chỉ bởi mình tôi mà còn cả cái thế giới rộng lớn còn lại của luật pháp, quy định, các phiên tòa, và các thủ tục hành chính. Tôi học được cách cười và làm cho họ cảm thấy thoải mái. Một số người xin lỗi vì không có tiền trả thù lao cho tôi. Tiền không quan trọng, tôi nói với họ như vậy. Quả thật đồng tiền không quan trọng.

Vào 12 giờ trưa mọi người ngồi ngay ở bàn làm việc ăn bữa trưa. Phòng ăn đông nghịt, món súp đã sẵn sàng. Vì chúng tôi đang ở ngay trong khu vực của mình chúng tôi dừng lại ăn ở Florida Avenue Grill. Tôi là khuôn mặt da trắng duy nhất trong hiệu ăn đông nghịt, nhưng mà tôi đã quen với việc này. Không có ai cố tìm cách thủ tiêu tôi hết. Mà cũng chẳng có ai quan tâm.

Sofia tìm thấy một chiếc máy điện thoại mà tình cờ làm sao nó vẫn còn dùng được. Nó nằm dưới một đồng giấy tờ trên một cái bàn gần cửa ra vào. Tôi cảm ơn bà ta và rút lệ vào sự riêng tư trong phòng làm việc của mình.

Tôi đếm có 8 người lặng lẽ ngồi đợi Sofia, một người không phải là luật sư, để xin những lời khuyên cần thiết. Mordecai gợi ý rằng tôi nên dành buổi chiều để nghiên cứu về những trường hợp mà chúng tôi đã làm việc sáng nay ở nhà Samaritan. Tổng cộng có 19 trường hợp. Ông ta cũng ngụ ý rằng nếu tôi giải quyết mọi việc một cách hiệu quả tôi có thể giúp Sofia vào lúc đông khách.

Nếu tôi nghĩ rằng chẳng có bao nhiêu việc phải làm cho một luật sư đường phố thì tôi đã nhầm. Tôi bỗng nhiên cảm thấy đầu óc mình chứa đầy bao nhiêu vấn đề của những người khác. Cũng may là về cơ bản tôi là người tham việc và thích làm, cho nên tôi mau chóng thích hợp với nhịp độ công việc.

Tuy vậy cú điện thoại đầu tiên của tôi là về Drake & Sweeney. Tôi cần gặp Hector Palma ở bộ phận nhà đất, và phải đợi. Tôi bỏ máy xuống sau 5 phút, rồi lại gọi lại. Một thư kí trả lời, lại bắt tôi đợi nữa. Cái giọng the thé của Braden Chance đột nhiên vang lên trong tai tôi: "Tôi có thể giúp ông điều gì?"

Tôi khó nhọc nuốt nước bọt và nói "Vâng tôi muốn gặp Hector Palma." Tôi đã cố thay đổi giọng và nói lè nhè.

"Ông là ai?" Ông ta gắng hỏi.

"Rick Hamilton, một bạn học cũ."

"Anh ta không làm việc ở đây nữa, xin lỗi." Ông ta nói rồi cúp máy. Tôi nhìn chăm chăm vào ống nghe. Tôi nghĩ đến việc gọi điện cho Polly nhờ cô ta thẩm tra lại xem chuyện gì đã xảy ra với Hector. Việc này sẽ không mất thời gian nhiều với cô ta. Hoặc là gọi cho Rudolph, hay là Barry Nuzzo, hoặc là một người phụ tá thân tín nào đó. Rồi tôi nhận ra rằng họ đã không còn là bạn tôi nữa. Tôi đã ra đi. Tôi đã vượt quá giới hạn cho phép. Tôi là kẻ thù của họ. Tôi đang có vấn đề và cấp trên cấm họ nói chuyện với tôi.

Có ba Hector Palma trong cuốn sổ niên giám điện thoại. Tôi định gọi cho họ nhưng mà điện thoại bận liên tục. Văn phòng này chỉ có 2 số điện thoại mà có tới 4 luật sư.

19.

Tôi chẳng vội vã rời chỗ làm vào cuối cái ngày làm việc đầu tiên của tôi. Nhà là một tầng áp mái chẳng lớn hơn ba cái hang gấu ở nhà Samaritan. Nhà là phòng ngủ không có giường ngủ một phòng khách với một cái TV không sử dụng cáp, là một cái bếp chỉ có một cái bàn mà không có tủ lạnh. Tôi chỉ có một kế hoạch mơ hồ xa xôi về việc trang hoàng và sắp xếp nhà cửa.

Sofia ra về vào lúc 5 giờ, cái giờ theo thường lệ của bà ta. Khu bà ta ở rất lộn xộn và không an ninh, và bà ta thích trở về nhà khóa chặt cửa trước khi trời tối. Mordecai ra về vào lúc 6 giờ sau khi đã bỏ ra 30 phút bàn bạc với tôi về những công việc xảy ra trong ngày. "Đừng ra về quá trễ," ông ta cảnh báo, "và nhớ đi cùng với ai đó." Ông đã làm việc với Abraham Lebow người dự định sẽ ở lại làm việc đến 9 giờ và gợi ý là chúng tôi nên ra về cùng một lúc.

"Và nói chung cậu nghĩ gì về công việc?" Ông hỏi dừng lại ở ngoài cửa trong lúc ra về.

"Tôi nghĩ đây là một công việc rất thú vị. Liên hệ với con người là một công việc đầy phần khích."

"Nó sẽ làm cậu vỡ tim ra vào một lúc nào đó."

"Nó đã làm cho tôi vỡ tim rồi đó."

"Tốt. Nếu đến một lúc nào đó cậu không còn cảm thấy đau lòng nữa thì đó là lúc cậu nên thôi việc."

"Tôi mới chỉ bắt đầu thôi mà."

"Tôi biết, và thật là tốt đẹp khi có cậu ở đây. Chúng tôi đã cần có một tay Tin lành da trắng ở đây."

"Vậy thì tôi thật vui khi trở thành một biểu tượng."

Ông ra về và tôi đóng cửa lại. Tôi đã khám phá ra một luật mở cửa bất thành văn; Sofia làm việc trong một cái phòng không có cửa, tôi đã có suốt một buổi chiều tiêu khiển khi tôi nghe bà ta mắng mỏ hết viên cạo giấy này

đến tên cạo giấy khác qua điện thoại trong lúc cả văn phòng lắng tai nghe. Mordecai chỉ là một con vật dã man trên điện thoại, cái giọng thô lỗ của ông ta luôn gầm lên trong khi ông ta khạc ra những yêu cầu hoặc đe dọa dữ tợn. Abraham thì có vẻ nhẹ nhàng hơn nhưng mà cửa phòng ông ta luôn mở.

Bởi vì tôi cũng không biết chắc lắm về những điều tôi đang làm tôi thích khóa trái cửa hơn. Tôi chắc rằng họ sẽ kiên nhẫn với tôi.

Tôi gọi cho cả ba Hector Palma có trong niên giám điện thoại. Người đầu tiên không phải là Hector mà tôi cần. Số thứ hai không trả lời. Số thứ 3 là một giọng đàn ông với lời nhắn ghi âm sẵn: "Chúng tôi không có nhà, hãy để lại lời nhắn chúng tôi sẽ trả lời điện thoại của bạn."

Đúng là giọng của Hector Palma.

Với những nguồn lực vô tận, công ty có vô số cách và nơi chốn để giấu Hector Palma. 800 luật sư, 170 phụ tá luật sư, các cơ sở ở Washington, New York, Chicago, Los Angeles, Portland, Palm Beach, London, và Hong Kong.

Họ quá khôn ngoan để đuổi việc Hector vì anh ta biết quá nhiều chuyện. Vì thế họ sẽ trả lương gấp đôi, thăng chức cho anh ta chuyển anh ta đến một cơ sở khác ở một thành phố khác với một căn hộ còn lớn hơn.

Tôi viết địa chỉ của anh ta vào cuốn sổ điện thoại. Nếu giọng nói vẫn còn cài lại trong máy thì có thể là anh ta chưa chuyển đi. Với những hiểu biết mới mẻ về luật hệ phổ, tôi chắc rằng tôi sẽ chop được anh ta.

Có tiếng gõ nhẹ lên cách cửa và nó cũng được mở ra cùng với tiếng gõ. Cái tay nắm đã mòn và lung lay vì thế tuy cửa đóng mà không chặt. Đó là Abraham. "Rảnh chút chứ?" Anh ta hỏi và ngồi xuống.

Đó là một câu chào lịch sự của anh ta thay cho câu Hello. Anh ta là một người đàn ông lạnh lẽ, dè dặt với một vẻ căng thẳng đầy trí tuệ một cái gì dễ làm cho người khác ngán ngại, có điều là tôi đã làm việc 7 năm ở cùng một tòa nhà với 400 luật sư các loại. Tôi đã gặp và biết chừng một tá những người như Abraham, lãnh đạm xa cách nhưng lại mạnh mẽ không một chút chú ý đến những quy ước giao tế trong xã hội.

"Tôi muốn chào mừng anh đã đến làm việc ở đây," anh ta nói rồi đột ngột chuyển sang say sưa biện minh cho luật bảo vệ lợi ích công cộng. Abraham là một chàng trai thường thường bậc trung của cái lò Brooklyn, một trường luật ở Colombia, trải qua ba năm kinh khủng ở một công ty ở Wall Street, làm việc 4 năm ở Atlanta với một nhóm đòi bãi bỏ án tử hình, hai năm thất vọng ở Capitol Hill, sau đó thì một mẫu quảng cáo tìm luật sư cho Cơ sở luật từ thiện trên đường 14 đăng trên một tạp chí luật đã làm cho anh ta chú ý.

"Luật pháp là một tiếng gọi thiêng liêng," anh ta nói, "nó là một cái gì có ý nghĩa hơn là việc kiếm tiền." Rồi Abraham lại chuyển sang một bài diễn từ khác, đầy phần nộ chống lại các công ty lớn và các luật sư mà tiền thù lao lên tới bạc triệu. Một người bạn học của anh ta hồi ở Brooklyn kiếm 10 triệu một năm cho việc kiện một công ty chuyên làm ngực giả cho phụ nữ khắp nước Mỹ. "Mười triệu đô một năm! Trời ơi cậu có thể xây nhà và nuôi tất cả những người nghèo trong cái quận này."

Dù sao thì anh ta cũng cảm thấy rất vui là cuối cùng thì tôi cũng đã được giác ngộ và rất tiếc về chuyện đã xảy ra với Mister.

"Nhưng mà chính xác là ông làm gì chứ?" Tôi hỏi. Tôi khoái cuộc nói chuyện này. Anh ta như có lửa lại thông minh và vốn ngôn từ phong phú của anh ta làm tôi chóng mặt.

"Hai chuyện. Chính sách. Tôi làm việc với những luật sư khác để xây dựng bộ luật. Và tôi tiến hành những vụ tố tụng, thường là phối hợp hành động. Chúng tôi vừa kiện Bộ thương mại vì những người vô gia cư bị đuổi đi một cách thô bạo trong khi nhiệt độ là 19 độ. Chúng tôi kiện hệ thống trường công của các quận vì đã từ chối không thu nhận con em những người vô gia cư. Chúng tôi kiện cả lũ luôn vì rằng chính quyền quận đã sai lầm cắt bỏ hàng ngàn trợ cấp nhà ở không theo đúng thủ tục. Chúng tôi tấn công khối kẻ có máu mặt đã tội phạm hóa những người vô gia cư. Chúng tôi sẽ kiện bất cứ ai nếu như những người này còn bị ngược đãi."

"Thủ tục kiện sẽ rắc rối lắm đấy."

"Chính thế, nhưng may thay chính ở D.C. này chúng tôi cũng có rất nhiều luật sư giỏi sẵn lòng cống hiến thời gian quý báu của họ. Tôi là người

tổ chức. Tôi lập ra chương trình, đặt mỗi người vào vị trí của họ và sau đó thì khởi động cuộc chơi."

"Ông không tiếp xúc với thân chủ của mình ư?"

"Đôi khi. Nhưng tôi sẽ làm việc tốt hơn trong căn phòng nhỏ này, một mình. Đây là lí do tại sao tôi mừng vì anh đã đến làm việc ở đây. Chúng tôi cần sự tiếp sức mỗi khi bị dồn quá nhiều việc."

Anh ta nhồm dậy và câu chuyện giữa chúng tôi kết thúc. Chúng tôi dự định ra về vào lúc 9 giờ tối, và anh ta đi ra. Quãng giữa câu chuyện của anh ta tôi kịp nhận thấy anh ta không đeo nhẫn cưới.

Luật là cuộc đời của anh ta. Câu tục ngữ cũ rằng luật cũng giống như một bà chủ ghen tuông đã có thêm một ý nghĩ mới bởi những người như Abraham và tôi.

Luật là tất cả những gì mà chúng tôi có.

Cảnh sát quận đợi cho đến gần 1 giờ sáng sau đó xuất chinh như lính biệt kích. Họ bấm chuông rồi không đợi thêm một giây họ động cả nắm đấm vào cánh cửa. Vào cái lúc mà Claire kịp hoàn hồn, choàng vội cái gì đó bên ngoài áo ngủ thì họ đang đá vào cánh cửa và sẵn sàng đập tung nó ra. "Cảnh sát đây" họ rống lên sau câu hỏi đầy sợ hãi của Claire. Nàng từ từ mở cửa đứng nép sang một bên trong nỗi kinh hoàng khi 4 người đàn ông xa lạ, hai trong sắc phục cảnh sát, hai trong bộ đồ dân sự lao vào phòng như có bạo loạn.

"Đứng áp vào tường!" Một người ra lệnh. Nàng không thể mở miệng ra được.

"Đứng áp vào tường!" Hẳn hét vào mặt nàng.

Họ đập cửa lại. Toán trưởng, trung úy Gasko trong bộ đồ chật ních rế tiền, bước lên một bước móc từ trong túi ra vài tờ giấy gấp tư. "Bà là Claire Brock phải không?" anh ta hỏi bằng một cái giọng Columbo nặng chịch.

Nàng chỉ gật đầu miệng há ra nhưng không nói được tiếng nào.

"Tôi là trung úy Gasko. Michael Brock hiện ở đâu?"

"Anh ta không còn ở đây nữa." Nàng cố gắng thốt ra lời. Còn ba tên cảnh sát nữa lảng vảng quanh nàng sẵn sàng nhảy xổ lên bất cứ thứ gì.

Chẳng có cách gì làm cho Gasko tin vào điều đó. Nhưng anh ta không có lệnh bắt chỉ là giấy phép khám nhà thôi. "Chúng tôi có lệnh lục soát căn hộ này của quan tòa Kisner vào lúc 5 giờ chiều nay." Anh ta mở đồng giấy tờ ra chìa ra cho nàng xem như thể những dòng mực in có thể đọc được và hiểu được vào lúc này.

"Làm ơn đứng sang một bên." Hăn nói và Claire lại lùi xa hơn nữa.

"Các anh tìm cái gì?"

"Có nói trong giấy tờ nè." Gasko đáp và vất mớ giấy lên quầy bếp. Bốn cảnh sát tản đi khắp căn hộ.

Điện thoại đặt kế ngay đầu tôi, trên một cái gối trên sàn, cạnh cái túi ngủ. Đây là đêm thứ ba tôi nằm trên sàn nhà, một phần trong nỗ lực của tôi nhằm làm quen với tình trạng của những thân chủ mới của tôi. Tôi ăn rất ít, ngủ thậm chí còn ít hơn, cố gắng có thể quen dần với ghế đá trong công viên và hè phố. Bên trái tôi tím bầm xuống đến đầu gối, đặc biệt đau nhức vì vậy mà tôi phải nằm nghiêng bên phải.

Chỉ là một cái giá rất rẻ cho mọi sự. Tôi có một mái nhà trên đầu, có lò sưởi, có cửa đóng then cài, có việc làm và có thực phẩm an toàn cho ngày mai và cho tương lai.

Tôi vớ lấy ông nghe và nói Hello.

"Michael!" Claire thì thào vào ông nghe. "Cảnh sát đang lục soát căn hộ đấy."

"Cái gì?"

"Họ đang ở đây, 4 người với một cái lệnh khám nhà."

"Họ muốn gì?"

"Họ tìm một tập hồ sơ."

"Anh sẽ tới ngay trong vòng 10 phút."

"Làm ơn nhanh nhanh lên nhé!"

Tôi lao vào căn hộ như một người bị ma ám. Gasko là người đầu tiên mà tôi chạm mặt.

"Tôi là Michael Brock đây. Anh là thằng quái nào vậy?" "Trung úy Gasko," hắn đáp với một nụ cười khinh bỉ. "Cho tôi xem giấy tờ." Tôi quay qua Claire lúc này đang đứng tựa vào tủ lạnh trên tay cầm một tách cà phê. "Cho anh xin một tờ giấy."

Gasko lấy cái bảng tên từ trong túi áo khoác giơ cao lên cho tôi nhìn.

"Larry Gasko, anh là người đầu tiên tôi kiện vào 9 giờ sáng ngày mai. Anh đi với những ai nào?"

"Còn ba người nữa." Claire nói đưa cho tôi tờ giấy. "Em nghĩ họ đang ở trong phòng ngủ."

Tôi đi vào trong, Gasko theo sau tôi và Claire đi theo sau hắn một quãng. Tôi nhìn thấy một tên mặc thường phục trong phòng ngủ dành cho khách đang lồm cồm trên bốn vó cúi nhìn gầm giường.

"Cho tôi xem giấy tờ." Tôi la lên. Hắn nhồm dậy sẵn sàng đánh nhau với tôi. Tôi bước tới một bước nghiêng chặt răng nói: "Chứng minh thư, đồ con lừa."

"Anh là ai?" Hắn hỏi, lùi lại một bước, nhìn về phía Gasko.

"Michael Brock. Anh tên gì?"

Hắn lôi cái bảng tên ra. "Darrel Clark," tôi đọc to lên trong khi ghi tên hắn vào giấy "người bị kiện thứ hai."

"Anh không thể kiện tôi ra tòa được." Hắn nói.

"Hãy đợi đấy cậu bé ạ. Trong vòng 8 tiếng nữa ở tòa án liên bang tôi sẽ kiện các anh với giá 1 triệu đô vì tội danh khám nhà bất hợp pháp. Và tôi sẽ thắng kiện, sau đó thì tôi sẽ săn các anh cho đến khi các anh xin tuyên bố phá sản."

Hai cảnh sát nữa xuất hiện từ trong phòng ngủ cũ của tôi và vây quanh tôi.

"Claire làm ơn lấy giúp anh cái máy quay phim, anh muốn ghi lại cảnh này." Nàng biến vào phòng khách.

"Chúng tôi có lệnh khám nhà của quan tòa." Gasko nói phần nào có tính tự vệ. Ba người kia tiến lên bước nữa khép chặt vòng vây.

"Cái lệnh này bất hợp pháp." Tôi nói một cách mỉa mai. "Ai kí lệnh này cũng sẽ bị đưa ra tòa. Mỗi người trong các anh cũng thế. Các anh sẽ bị cho nghỉ phép mà không được trả lương và các anh sẽ phải đối mặt với một vụ kiện dân sự."

"Chúng tôi có quyền được miễn trừ." Gasko nói và nhìn các đồng sự.

"Để coi."

Claire trở lại với máy quay phim trên tay.

"Em có nói với họ là anh không ở đây nữa không?"

"Có." Nàng đáp và giơ ống kính lên.

"Và bọn các anh vẫn tiến hành lục soát. Đây là điểm mà cuộc lục soát của các anh trở thành bất hợp pháp. Các anh lẽ ra phải ngừng lại, nhưng tất nhiên thế thì chẳng thú vị gì đúng không? Thật khoái khi được lục soát đồ đạc cá nhân của người khác phải không? Các anh có một cơ hội và các anh đã phá hủy. Bây giờ thì các anh phải trả giá."

"Ồ điên." Gasko nói. Bọn họ cố gắng tỏ ra không nao núng nhưng họ biết tôi là luật sư. Họ đã không gặp tôi ở nhà và có thể là tôi biết tôi đang nói gì. Nhưng thật ra thì không. Nhưng mà vào lúc ấy mọi việc dường như tốt đẹp.

Cái lớp băng pháp lý mà tôi đang trượt băng trên đấy hết sức mỏng manh.

"Làm ơn cho biết tên," tôi nói với hai người còn lại lời Gasko đi. Họ đưa ra phù hiệu cảnh sát. Ralph Lilly và Robert Blower. "Cảm ơn" tôi nói như một kẻ khôn ngoan thực sự, "các anh sẽ là những người bị kiện số 3 và 4. Nào bây giờ sao các anh không biến đi."

"Vây tập hồ sơ ở đâu?"

"Hồ sơ không có ở đây vì rằng tôi không sống ở đây. Đó là lí do tại sao các anh bị kiện đấy, ông sĩ quan Gasko ạ."

"Người ta kiện tội tôi suốt ấy mà, chuyện chẳng có gì mà âm ỉ."

"Tốt. Vậy luật sư của các anh là ai?"

Hắn ta chẳng rặn ra được một cái tên nào trong cái tích tắc quan trọng cực kì sau đó. Tôi đi ra phía cửa và họ miễn cưỡng bước theo tôi.

"Xin biến ngay cho. Hồ sơ không có ở đây."

Claire vẫn tiếp tục chĩa máy quay phim về phía họ và điều này làm cho họ hạn chế những lời nguyên rủa đến mức thấp nhất. Blower lăm băm điều gì đó về bọn luật sư khi họ rút lui.

Tôi đọc lệnh khám nhà sau khi họ đi khỏi. Claire quan sát tôi trong lúc uống cà phê ở bàn ăn. Nỗi sợ hãi về cuộc khám xét đã hết; nàng lại trở lại vẻ lặng lẽ thậm chí còn lạnh lùng nữa. Nàng không muốn thừa nhận là mình đã sợ hãi, cũng không dám tỏ ra là mình có chút xiu nào đó để bị tổn thương nữa, và chắc chắn là nàng sẽ chẳng bao giờ lộ ra một tí gì tỏ ra nàng cũng cần tôi một mảy may.

"Hồ sơ gì vậy?"

Nàng không thực sự muốn biết điều đó. Cái mà nàng cần là một sự đảm bảo là điều này sẽ không xảy ra nữa.

"Đó là cả một chuyện dài." Tôi nói và như thể có nghĩa là đừng hỏi gì về điều đó. Nàng hiểu hết.

"Anh sẽ kiện họ sao?"

"Không, chẳng có cơ sở nào để kiện hết. Chỉ là anh muốn tống khứ họ đi thôi."

"Điều đó đã có tác dụng. Họ có trở lại không?"

"Không."

"Nhẹ cả người."

Tôi cuộn lệnh khám nhà cho vào túi. Họ chỉ tìm kiếm hồ sơ về công ty RiverOaks/TAG, nó thì đang được giấu cẩn thận giữa những bức tường trong căn hộ mới của tôi cùng với một bản sao.

"Em có nói với họ chỗ ở mới của anh không?"

"Em đâu có biết chỗ ở của anh," nàng đáp và sau đó là một khoảng im lặng để cho nàng có thể hỏi vậy thì thực ra tôi đang sống ở đâu. Nhưng nàng chẳng nói gì cả.

"Anh rất tiếc vì những gì xảy ra, Claire."

"Không sao, miễn anh hứa là điều này sẽ không xảy ra nữa."

"Anh hứa."

Tôi tạm biệt nàng, không ôm, không hôn không một sự đụng chạm nào hết. Tôi chỉ chúc ngủ ngon và bước ra khỏi cửa. Đó chính là điều mà nàng mong muốn.

20.

Thứ Ba là ngày thu nhận người ở Community for Creative Non-Violence, hay là CCNV, một trại lớn nhất trong thành phố. Một lần nữa Mordecai lại cầm lái. Kế hoạch của ông là tháp tùng tôi trong tuần lễ đầu tiên sau đó ông để mặc cho tôi xoay sở một mình.

Người ta đã không thèm nghe những lời đe dọa và cảnh cáo của tôi. Drake & Sweeney sẽ ra đòn cứng rắn và tôi cũng chẳng ngạc nhiên gì. Cuộc khám xét căn hộ cũ của tôi vào rạng sáng là một sự cảnh cáo thô bạo về những gì sắp xảy ra. Tôi phải nói với Mordecai về những gì mà tôi đã làm.

Ngay khi chúng tôi ngồi vào xe, và xe bắt đầu lăn bánh, tôi mở miệng: "Chúng tôi đã li dị. Tôi vừa chuyển nhà."

Ông già đáng thương không chuẩn bị tinh thần cho một cái tin nặng nề như thế vào lúc 8 giờ sáng. "Xin chia buồn" ông nói, suýt nữa thì đụng phải một người đi bộ trái luật.

"Thôi đừng! Sáng sớm hôm nay bọn cớm đã lục soát căn hộ trước kia tôi sống, để tìm tôi và đặc biệt là tập hồ sơ mà tôi đã lấy của công ty."

"Hồ sơ gì thế?"

"Hồ sơ về DeVon Hardy và Lontae Burton."

"Tiếp tục đi."

"Như bây giờ chúng ta đã rõ là DeVon Hardy đã bắt cóc con tin và đã chết bởi vì Drake & Sweeney đã đuổi ông ta ra khỏi nhà. Cùng bị đuổi với ông ta là 16 người khác và một số trẻ con. Lontae và các con của cô ta cũng trong số này."

Ông ngẫm nghĩ về điều này sau đó ông nói: "Thế gian này thật nhỏ hẹp."

"Khu nhà kho bỏ hoang lại nằm ngay trên mảnh đất mà công ty RiverOaks dự định xây cơ sở hạ tầng cho ngành bưu điện. Dự án lên tới 20 triệu đô."

"Tôi biết khu này. Nó từng bị những người lang thang chiếm cứ."

"Trừ một điểm là những người này không phải là những người chiếm nhà bất hợp pháp hay ít nhất thì tôi cũng không nghĩ thế."

"Cậu đoán thế hay là cậu có chứng cứ?"

"Cho đến giờ thì tôi mới ước đoán thế. Hồ sơ đã bị đảo lộn, một số giấy tờ bị lấy đi một số giấy tờ khác thêm vào. Một trợ lý luật sư tên là Hector Palma đã thực hiện cái việc làm bẩn thỉu này, những cuộc thăm dò và sau đó đuổi người, và anh ta trở thành nhân chứng duy nhất mà tôi biết. Anh ta gửi cho tôi một mẫu giấy nói rằng hành động đuổi người này là trái pháp luật. Anh ta cho tôi một chùm chìa khoá để lấy tập hồ sơ đó. Và ngày hôm qua anh ta không còn làm việc ở văn phòng công ty ở đây nữa."

"Vậy anh ta ở đâu?"

"Sao mà tôi muốn biết điều đó đến thế."

"Anh ta đã đưa chìa khoá cho cậu?"

"Anh ta không đưa tận tay cho tôi mà để trên bàn tôi với những lời chỉ dẫn."

"Và cậu đã dùng tới chúng?"

"Vâng."

"Để ăn cắp tập hồ sơ đó?"

"Tôi không có ý định đánh cắp. Chỉ là tôi đang trên đường tới chỗ làm mới để copy thì một thằng du côn vượt đèn đỏ và gửi tôi tới bệnh viện."

"Có phải là tập hồ sơ chúng ta đã lấy khỏi xe của cậu?"

"Chính nó. Tôi định copy rồi trả nó lại chỗ cũ ở Drake & Sweeney, và sẽ chẳng có ai biết điều đó hết."

"Tôi nghi ngờ về sự tính toán khôn ngoan này đấy." Ông nói, thay vì gọi tôi là con lừa ngu ngốc, chắc là vì mối quan hệ giữa chúng tôi còn mới mẻ.

"Cái gì bị mất trong tập hồ sơ đó?"

Tôi tóm tắt lại lịch sử của công ty RiverOaks và cuộc chạy đua của nó trong việc nhận thầu làm cơ sở hạ tầng cho ngành bưu chính. "Họ đã phải cố gắng giành giật miếng đất càng nhanh càng tốt. Hector Palma đã đến nhà kho lần thứ nhất và bị trấn lột. Còn một bản tường trình về vụ đó trong hồ sơ. Hắn đến lần thứ hai với một cảnh vệ, nhưng tờ trình về lần này bị mất. Nó chắc chắn đã được dính vào hồ sơ nhưng lại bị lấy ra, chắc hẳn là bởi bàn tay của Braden Chance."

"Có điều gì trong bản tường trình ấy?"

"Không biết, nhưng tôi có ý nghĩ rằng Hector đã khảo sát khu nhà kho, gặp những người chiếm ngụ trong những lều dựng tạm của họ và biết rằng trên thực tế họ đã phải trả tiền thuê nhà cho Tilman Gantry. Họ không phải là những kẻ chiếm nhà bất hợp pháp mà là những người thuê nhà hẳn hoi có quyền được bảo hộ theo luật thuê nhà. Nhưng mà quả bóng đã được phát ra, bắt buộc phải đuổi những người này đi, Gantry sẵn sàng giết người để kiếm lợi, vì thế mà bản tường trình bị lấy đi khỏi tập hồ sơ và việc trục xuất diễn ra."

"Có 17 người à?"

"Phải và một số trẻ con."

"Cậu có biết tên của những người khác không?"

"Có. Một ai đó, có thể là Palma, đã gửi danh sách cho tôi. Đặt nó trên bàn tôi. Nếu chúng ta có thể tìm thấy những người này thì chúng ta sẽ có nhân chứng."

"Có thể. Có vẻ là như thế mặc dù Gantry chắc là làm họ sợ chết khiếp luôn. Hắn là một thằng to cỡ với một cây súng bự tổ chẳng, luôn làm ra vẻ hắn là một bố già. Khi hắn bảo mọi người phải ngậm miệng thì người ta sẽ phải nín khe nếu không thì cậu sẽ tìm thấy họ ở một con sông nào đó."

"Nhưng ông không sợ hắn phải không Mordecai? Chúng ta sẽ tìm hắn, dồn hắn vào chân tường hắn sẽ chịu thua và sẽ phun ra hết."

"Không biết gì về giới giang hồ hả? Tôi đã thuê một thằng gốc."

"Hắn sẽ bỏ chạy khi hắn thấy chúng ta."

Câu đùa chẳng được tán thưởng vào lúc đó. Dù có cả sự nóng nảy của ông lẫn hơi nóng phả ra từ chiếc máy sưởi thì trong xe vẫn lạnh cóng.

"Gantry bán đất đó được bao nhiêu tiền?"

"200.000 đô. Hẳn mua 6 tháng trước đây. Chẳng có chứng từ nào cho biết hẳn mua nó với giá bao nhiêu."

"Ai bán cho hẳn?"

"Thành phố. Nhà kho đó bị bỏ hoang mà."

"Chắc hẳn chỉ bỏ ra 5.000 đô thôi. Cùng lắm là 10.000."

"Chuyến này hẳn lời khảm."

"Không tồi chút nào. Đó là cả một bước tiến đối với hẳn. Đầu tiên hẳn chỉ là một kẻ buôn bán lật vật vừa rửa xe vừa bán rau quả và những cuộc đầu tư nhỏ."

"Tại sao hẳn có thể mua được khu nhà kho đó và cho thuê mặt bằng được?"

"Tiền mặt. Giả sử hẳn mua với giá 5.000 đô sau đó bỏ ra thêm 1000 đô sửa sang xây mấy bức tường làm thêm mấy nhà vệ sinh, mắc hệ thống điện và đây là việc kinh doanh của hẳn. Rồi hẳn quảng cáo chuyện cho thuê nhà, người ta kéo đến thuê, hẳn lấy giá 100 đô một tháng trả bằng tiền mặt. Những người thuê nhà của hẳn chẳng quan tâm đến giấy tờ gì ráo. Hẳn để cho chỗ đó trông thật hoang tàn vì thế khi có nhân viên công vụ đến thì hẳn bảo đó là những kẻ chiếm nhà. Hẳn hứa sẽ đuổi họ đi nhưng hẳn chẳng có kế hoạch gì hết. Chuyện vẫn thường xảy ra ấy mà. Những ngôi nhà tạm bợ."

Suýt nữa thì tôi buột miệng hỏi tại sao chính quyền không can thiệp và buộc hẳn phải tôn trọng luật pháp nhưng may thay tôi kịp ngậm miệng lại. Câu trả lời là những chuyện bất trắc như vậy quá nhiều không kể siết hoặc không thể tránh khỏi; rồi cả một đội xe cảnh sát, một phần ba những xe đó thuộc loại lái rất nguy hiểm, các trường học với những mái nhà bị thủng, bệnh viện với số bệnh nhân quá tải, 500 bà mẹ và trẻ con vô gia cư không có khả năng tìm được chỗ trú trong một cái trại tạm cư. Thành phố chỉ đơn giản là chẳng làm việc gì hết.

Và một tên chủ đất tráo trở nữa chứ, kẻ thực sự đã khiến người ta bị tống ra đường, vậy thì việc này chắc chắn không phải là một việc được ưu tiên rồi.

"Cậu làm sao tìm được Hector Palma đây?" Ông hỏi.

"Tôi cho rằng công ty sẽ đủ khôn ngoan để không đuổi việc anh ta. Người ta có bảy văn phòng, vì thế tôi cho rằng họ dúi anh ta vào một góc nào đó. Tôi sẽ tìm anh ta."

Chúng tôi đi vào vùng trung tâm. Ông chỉ vào những chiếc xe và nói. "Nhìn những chiếc xe chồng chất lên nhau kia. Đó là Mount Vernon Square."

Khu này bằng cỡ nửa khối nhà của thành phố, được rào cao xung quanh để tránh con mắt tò mò từ bên ngoài. Các xe này có đủ kiểu dáng và độ dài, một số cái xiêu vẹo, còn tất cả đều ở tình trạng hết sức tồi tệ.

"Đây là cái trại tệ nhất thành phố. Những cái xe chở hàng này là của chính phủ cho thành phố, và nó trở thành một ý kiến tuyệt vời khi biến nó thành chỗ ở cho những người vô gia cư. Người ta bị chất vào đây như những con cá mèi trong một hộp cá vảy."

Ở đường số Hai và đường D ông chỉ cho tôi một ngôi nhà dài ba tầng – nhà của 1.300 người.

Tổ chức CCNV được thành lập vào đầu những năm 70 bởi một nhóm những người chống chiến tranh tập hợp 252 lại ở Washington để phản đối chính quyền. Họ cùng sống với nhau trong một ngôi nhà ở vùng Tây bắc thành phố. Trong những cuộc biểu tình của họ ở điện Capitol họ đã gặp những cựu chiến binh vô gia cư trong cuộc chiến Việt Nam và họ bắt đầu gia tăng lực lượng. Họ chuyển đến những tổng hành dinh lớn hơn ở nhiều nơi khác nhau trong thành phố và đội ngũ của họ ngày càng đông đảo hơn. Sau chiến tranh họ tập trung vào một mục tiêu mới: thảm cảnh của những cư dân không nhà ở D.C.. Vào đầu những năm 80 một nhà hoạt động tên là Mitch Snyder đã xuất hiện trên diễn đàn chính trị và mau chóng trở thành một nhân vật có tiếng nói áp đảo và đầy nhiệt huyết vì những người vô gia cư.

CCNV tìm được một trường cao đẳng bỏ hoang, một ngôi trường được xây dựng bằng kinh phí của liên bang và cho đến nay vẫn thuộc quyền sở hữu của chính phủ. Và thế là 600 người vô gia cư đã chiếm ngôi trường đó. Nó trở thành trụ sở của họ, nhà của họ. Nhiều nỗ lực đã đổ ra để lấy lại khu trường đó nhưng đều thất bại. Năm 1984, Snyder thực hiện một cuộc biểu tình bằng cách tuyệt thực 51 ngày nhằm làm cho công luận chú ý đến việc chính phủ không quan tâm đến những người vô gia cư. Đó cũng là lúc tổng thống Reagan đang vận động tái cử cho nhiệm kì thứ 2, ông tuyên bố một cách hùng hồn rằng ông sẽ cho xây những ngôi nhà hiện đại cho những người vô gia cư này. Snyder chấm dứt tuyệt thực. Ai nấy đều hoan hỉ. Sau khi tái cử Reagan lờ luôn lời hứa của mình, và từ đấy dấy lên những chuyện kiện cáo ì xèo.

Năm 1989, thành phố cho xây dựng một trại ở vùng Đông nam, cách xa trung tâm và bắt đầu có kế hoạch di dời những người vô gia cư ra khỏi trụ sở CCNV. Nhưng họ sớm thấy rằng những kẻ vô gia cư cũng chính là những kẻ cố cùng ngang ngược. Họ chẳng muốn đi đâu sất. Snyder tuyên bố rằng họ sẽ bịt tất cả các cửa sổ lại và biến chỗ đó thành một pháo đài. Tin đồn lan tràn khắp nơi rằng 800 người vô gia cư ở đây trang bị vũ khí sẵn sàng cho một cuộc chiến thực sự.

Thành phố kịp rút lui trước thời hạn cuối cùng và tìm cách hòa giải. CCNV tăng lên 1.300 giường. Mitch Snyder tự sát vào năm 1990, và thành phố lấy tên ông đặt cho một con đường ở đây.

Gần 8 giờ rưỡi chúng tôi tới đây, cũng là lúc mà các cư dân ở đây rời tổ ấm. Một số người có việc làm, còn thì hầu hết mọi người muốn ra ngoài vào ban ngày. Hàng trăm người đàn ông lảng vảng ở lối đi hút thuốc và chuyện tào lào chuyện tiếu lâm trong một buổi sáng giá lạnh sau một đêm chui trong chăn ấm.

Khi vào bên trong tầng trệt Mordecai nói với một nhân viên ở "phòng điều hành". Ông kí tên vào giấy và chúng tôi rào bước qua tiền sảnh chọn rộn chen chúc những người là người. Tôi cố gắng không để ý đến cái đặc điểm da trắng của mình nhưng không thể. Tôi rõ ràng là một kẻ bảnh choẹ, với cà vạt và áo khoác ngoài. Tôi có cái vẻ của một kẻ quen sống sung túc suốt một đời và tự dưng bây giờ tôi rơi tọt vào một biển những người da đen, những tay gộc có cỡ của phố phường, hầu hết bọn họ đã có tiền án tiền

sự, vài người trong số đó chỉ có vài đô la trong túi. Chắc chắn là một người nào đó sẽ sẵn sàng bẻ gãy cổ tôi để cướp lấy cái ví trong túi tôi. Tôi tránh không nhìn ai và chỉ cảm cúi nhìn xuống sàn nhà. Chúng tôi đợi để được vào bên trong.

"Súng và ma túy là những thứ bị cấm." Mordecai nói trong lúc chúng tôi quan sát dòng người đang tuôn xuống cầu thang. Tôi cảm thấy phần nào được an toàn hơn.

"Ông đã từng cảm thấy hồi hộp sợ hãi ở đây bao giờ chưa?" Tôi hỏi.

"Rồi cậu sẽ quen dần thôi." Thật dễ dàng nói như vậy, ông ta có cùng một tiếng nói với họ mà.

Trên một kệ gỗ gần cửa có một tờ giấy đăng kí tên xin tư vấn. Mordecai cầm lên và chúng tôi cùng đọc tên các khách hàng. Mười ba người cả thảy. "Ít hơn thường ngày một chút." Trong lúc chúng tôi đợi mở khoá, ông tiếp tục bổ sung kiến thức cho tôi. "Văn phòng bưu điện đằng kia. Một trong những công việc khó khăn ở đây là giữ được khách hàng của chúng ta. Địa chỉ cứ thay đổi xoành xoạch ấy. Những cái trại tốt cho phép người ta gửi và nhận thư." Ông chỉ cho tôi một cái cửa gần đây. "Đây là phòng quần áo. Họ nhận thêm từ 30 đến 40 người mỗi tuần. Bước thứ nhất là kiểm tra y tế, bệnh lao là mối đe dọa mới nhất. Bước thứ hai là tới kia để lấy ba bộ quần áo, đồ lót, vớ, tất cả mọi thứ. Tháng một lần, khách hàng có thể trở lại kiểm một bộ đồ khác. Và thế là cho đến cuối năm anh ta đã có cả một tủ quần áo khá thơm. Không phải đồ cũ đâu nhé. Người ta có quần áo tài trợ nhiều hơn là họ có thể dùng tới."

"Trong một năm ư?"

"Chính thế. Người ta tổng cổ họ ra khỏi đây sau một năm, một điều nghe có vẻ độc ác nhưng không hẳn thế. Mục đích của tổ chức này là giáo dục ý thức tự giác. Khi một người vào đây, anh ta biết rằng anh ta có 12 tháng để tu chỉnh bản thân, cai nghiện này, học được một cái nghề gì đó này, và tìm được việc cho mình. Hầu hết mọi người rời khỏi đây trước thời hạn, chỉ một số ít mới muốn ở đây lâu."

Một người đàn ông tên là Ernie đi tới với một chùm chìa khoá đầy ắp tượng. Anh ta mở khoá phòng đợi và biến mất. Chúng tôi sửa soạn văn

phòng sẵn sàng đưa ra những lời tư vấn về luật pháp. Mordecai bước ra cửa với danh sách trên tay và xướng to lên: "Luther Williams."

Luther khó khăn lắm mới chui lọt qua cái cửa, và chiếc ghế lún xuống khi ông ta giáng cái thân bồ tượng của ông ta lên đó. Ông ta bận đồng phục công sở, mang vớ trắng, và một đôi dép trong nhà bằng mủ màu cam. Ông ta làm đêm ở một phòng nhiệt phía dưới Lầu Năm góc. Cô bạn gái của ông ta đã dọn đi và cuốn hết tất cả mọi thứ đồ nợ cho ông ta phải thanh toán tất cả. Ông ta mất căn hộ và thật nhục nhã phải vào ở trong cái trại này. "Tôi cần phải nghỉ một thời gian," ông nói và tôi cảm thấy thương ông. Ông có nhiều hoá đơn phải thanh toán. Các cơ sở tín dụng sẵn đũa ông và hiện thời ông ta phải ẩn náu trong CCNV.

"Hãy làm thủ tục tuyên bố phá sản cho ông ta." Mordecai bảo tôi. Tôi chẳng hiểu mô tê gì việc phá sản này hết nhưng tôi gật đầu với một cái cau mày. Luther có vẻ như hài lòng. Chúng tôi điền vào các bảng kê trong vòng 20 phút và ông ta đứng dậy ra về với vẻ mặt của một người hạnh phúc.

Người khách tiếp theo là Tommy, hăn trượt vào phòng với vẻ duyên dáng và chìa một bàn tay có những chiếc móng tay sơn đỏ chói cho chúng tôi. Tôi bắt tay hăn nhưng Mordecai thì không. Tommy đang trong thời gian trị cai nghiện ma túy toàn phần. Hăn thiếu nợ thuế. Hăn không nộp thuế trong vòng 3 năm qua và Sở thuế đột nhiên phát hiện ra sự đăng trí của hăn. Hăn cũng chưa chịu trả vài ngàn đôla trong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con. Tôi phần nào nhẹ cả người khi biết được hăn cũng làm cha đấy chứ. Chương trình cai nghiện rất căng, 7 ngày trong một tuần và việc này cản trở hăn tìm việc làm.

"Anh không bị phá sản chỉ vì đóng thuế và trợ cấp nuôi con." Mordecai nói.

"Vâng, nhưng tôi cũng không thể có việc làm trong khi cai nghiện, và nếu tôi ngưng cai nghiện thì tôi sẽ lại chích choác nữa. Vậy nếu tôi không thể có việc làm, và cũng không thể phá sản được vậy tôi có thể làm gì đây?"

"Chẳng làm được gì hết. Đừng lo lắng gì cho đến khi anh cai nghiện xong và kiếm được việc làm. Sau đó thì hãy tìm Michael Brook ở đây."

Tommy mỉm cười nháy mắt với tôi và sau đó thì ào ra khỏi phòng.

"Tôi nghĩ anh ta thích cậu đấy." Mordecai nói.

Ernie mang lại một danh sách với 11 người đăng kí. Có cả một hàng người đợi ngoài cửa. Chúng tôi buộc phải tách riêng để giải quyết công việc. Tôi đi đến đầu kia của căn phòng, Mordecai ở lại chỗ cũ và chúng tôi bắt đầu hỏi chuyện hai người một lúc.

Người khách hàng đầu tiên của tôi là một thanh niên vương mắc với vấn đề buôn bán ma túy. Tôi ghi lại tất cả để có thể báo cáo lại với Mordecai khi chúng tôi về tới văn phòng của mình.

Người tiếp theo là một màn làm nhói trái tim tôi: một người da trắng, vào khoảng 40 tuổi, không có vấn đề gì quái dị cả, không có sẹo trên mặt, không cà răng, không đeo bông tai, mắt không sưng tấy, và mũi không đỏ. Râu của ông ta khoảng một tuần chưa cạo và tóc thì khoảng một tháng chưa hớt. Khi chúng tôi bắt tay nhau tôi nhận thấy tay của ông mềm và ấm. Tên ông là Paul Pelham, và ông ta đã ngụ cư ở đây được 3 tháng. Trước đây ông đã từng là bác sĩ.

Nghiện hút, li dị, phá sản, và việc hủy bỏ giấy phép hành nghề bác sĩ, là những sự kiện đã xảy ra trong đời ông, những kí ức mới mẻ nhưng mà mau chóng trôi vào quên lãng. Ông chỉ muốn có một ai đó để dốc bầu tâm sự, nhất là đó lại là một người da trắng. Đôi lúc ông liếc nhìn một cách sợ sệt về phía Mordecai.

Pelham đã từng là một bác sĩ phụ khoa xuất sắc ở Scranton, Pennsylvania. Một ngôi nhà thật lớn, xe Mercedes, người vợ đẹp, và vài đứa con. Đầu tiên ông ta nghiện Valium, sau đó thì chơi những thứ nặng đô hơn. Rồi ông ta bắt đầu với ma túy loại nhẹ và dính lúu tới vài nữ y tá trong bệnh viện của mình. Mặt khác ông ta cũng là người kinh doanh bất động sản với nhiều dự án phát triển và kinh doanh trong ngân hàng. Sau đó thì có lần ông ta làm rớt một đứa trẻ trong một lần đỡ đẻ. Đứa bé chết. Cha nó, một mục sư được kính trọng trong vùng, đã chứng kiến cảnh đó. Rồi thì nổi hổ nhục vì kiện tụng, lại lạm dụng nhiều ma túy hơn, rồi mọi thứ đều sụp đổ. Ông bị lây bệnh lậu từ một bệnh nhân của ông, truyền cho vợ và bà này đã ẵm tất cả những gì còn lại đến Florida.

Tôi mụ cả người đi vì câu chuyện của ông. Với mỗi khách hàng tôi đã gặp cho đến lúc này trong sự nghiệp của một luật sư đường phố tôi đã muốn

nghe được những chi tiết buồn bã của việc người ta đi đến chỗ trắng tay như thế nào. Tôi muốn chắc rằng chuyện ấy sẽ không xảy ra với tôi; rằng những người thuộc tầng lớp của tôi không phải lo đến những chuyện rủi ro ấy.

Pelham cũng khoái vì đây là lần đầu tiên tôi có thể nhìn một thần chủ và nói rằng, vâng, một chuyện như vậy cũng có thể xảy ra cho chính tôi. Cuộc đời có những trò chơi khăm có thể giáng xuống cho bất cứ ai. Và ông ta thật sẵn lòng để nói về những chuyện đó.

Ông ta ngụ ý rằng những sự kiện của đời ông vẫn còn nóng hổi. Tôi đã lắng nghe ông ta đủ lâu để thắc mắc có sao ông ta lại cần đến một luật sư thì ông ta nói: "Tôi giấu một vài chuyện trong việc phá sản của tôi."

Mordecai đã xong việc với vài thân chủ khác của ông ta trong khi hai gã da trắng chuyện phiếm, vì thế tôi vớ giấy bút ghi chép vài điều.

"Là chuyện gì vậy?" Tôi hỏi.

Ông ta nói rằng luật sư làm thủ tục phá sản cho ông làm việc mờ ám, sau đó thì ông ta đi vào những chi tiết sinh động về việc các ngân hàng đã tịch biên tài sản của ông quá sớm và làm cho ông khánh kiệt. Giọng của ông trầm thì và nhẹ nhàng và mỗi lần Mordecai liếc về phía chúng tôi thì ông lại dừng lại.

"Và còn có chuyện khác nữa." Ông nói.

"Chuyện gì vậy?" Tôi hỏi.

"Đây là một bí mật phải không? Tôi muốn nói rằng tôi đã thuê rất nhiều luật sư, và tôi luôn phải trả tiền cho họ. Chỉ có Chúa mới biết được tôi đã phải mất bao nhiêu tiền."

"Tuyệt đối bí mật." Tôi trả lời một cách sốt sắng. Tôi có thể làm việc không công và chuyện có tiền thù lao hay không cho một việc như thế này hoàn toàn không ảnh hưởng gì đến quyền lợi của một luật sư.

"Anh không được nói với bất cứ ai."

"Không một lời." Tôi nói. Có vẻ như là cuộc sống trong cái trại dành cho những người vô gia cư này ở trung tâm thành phố với 1.300 con người

là một nơi tuyệt vời để giữ kín bí mật.

Lời nói của tôi làm ông ta hài lòng. "Khi tôi đang xuống dốc," ông ta thì thầm còn khẽ khàng hơn trước nữa, "tôi phát hiện ra rằng vợ tôi đi lại với một người đàn ông khác. Một trong những bệnh nhân đã nói với tôi như vậy. Khi mà anh khám bệnh cho một người lúc họ đang trần truồng thì họ có thể nói với anh đủ mọi thứ ấy. Tôi đã rất choáng váng. Tôi thuê thám tử tư để tìm hiểu và tiếc thay điều đó là sự thật. Còn người đàn ông đó thì có thể nói là một hôm ông ta biến mất tăm." Pelham dừng lại một chút chờ đợi phản ứng của tôi.

"Biến mất à?"

"Phải. Từ đấy chả bao giờ thấy hẵn nữa." "Ông ta chết à?" Tôi hỏi sững cả người. Ông ta gật đầu một cách khó nhận ra. "Ông biết ông ta ở đâu bây giờ chứ?" Một cái gật nhẹ nữa.

"Chuyện này xảy ra bao lâu rồi?"

"Bốn năm rồi."

Tay tôi run lên khi tôi viết ra những điều này. Ông ta cúi người về phía trước thì thầm: "Ông ta là một nhân viên FBI. Một bạn học cũ từ trường đại học Penn State."

"Rồi sao nữa? Tôi hỏi hoàn toàn không hiểu được là ông ta nói thiệt hay giỡn."

"Người ta đang truy đuổi tôi."

"Ai chứ?"

"FBI. Họ truy tìm tôi trong suốt 4 năm qua."

"Vậy chứ ông muốn tôi làm gì cho ông?"

"Tôi không biết. Có thể là cắt chuyện này. Tôi mệt vì sống lẫn lút như thế này lắm rồi."

Tôi cân nhắc những điều này trong khoảng thời gian Mordecai kết thúc công việc với một khách hàng và bắt đầu kêu người khác. Pelham quan sát mọi cử chỉ của ông ta.

"Tôi cần một số thông tin." Tôi nói. "Ông biết người đó chứ?"

"Biết, và tôi biết cả ngày tháng năm sinh và nơi sinh của hắn nữa."

"Và cả thời gian lẫn địa điểm hắn chết nữa chứ?"

"Phải."

Pelham chẳng có mang theo giấy tờ gì hết.

"Tại sao ông không lại văn phòng của tôi mang theo những thông tin cần thiết. Chúng ta có thể trao đổi ở đây."

"Để tôi nghĩ xem." Ông ta nói và nhìn đồng hồ. Ông ta giải thích rằng ông ta làm người trông coi nhà thờ, một công việc bán thời gian và lúc này ông ta đã trễ rồi. Chúng tôi bắt tay nhau và ông ta ra về.

Tôi nhanh chóng nhận ra rằng một trong những thử thách đối với một luật sư của người nghèo là khả năng lắng nghe người khác. Nhiều thân chủ của tôi thực ra chỉ muốn nói chuyện với một ai đó. Tất cả những người này đã bao phen tả vờ vì cuộc đời vùi dập và bởi vì có sẵn những người nghe mình thì tại sao lại không trút ra hết cho các luật sư? Mordecai là bậc thầy trong việc nhẹ nhàng dẫn dắt những câu chuyện và tìm hiểu xem liệu có vấn đề gì đáng quan tâm trong những câu chuyện đó. Tôi vẫn còn kinh hãi vì cái thực tế là con người ta có thể khốn khổ khốn nạn đến như thế.

Tôi cũng học được rằng ca tốt nhất là trường hợp có thể có một giải pháp tức thời mà không có những chuyện kéo theo nữa. Tôi có một cuốn sổ ghi đầy những thắc mắc về tem phiếu thực phẩm, về nhà ở, về bảo hiểm y tế, về thẻ an sinh xã hội, thậm chí cả về bằng lái xe nữa. Khi có chuyện gì nghi vấn chúng tôi phải điền vào các mẫu đơn.

Hai mươi sáu khách hàng trong một buổi sáng. Chúng tôi ra về mệt mỏi hơi tai.

"Đi bộ một quãng đi." Mordecai nói khi chúng tôi đã ra bên ngoài tòa nhà. Bầu trời trong sáng, không khí se lạnh với một chút gió nhẹ làm chúng tôi khỏe cả người sau ba giờ ngồi trong một căn phòng ngột ngạt không có cửa sổ. Bên kia đường là trụ sở của của sở thuế Hoa Kỳ, một tòa nhà đẹp và hiện đại. Trên thực tế CCNV được bao bọc bởi rất nhiều những tòa cao ốc

đẹp hơn nữa với những kiến trúc tân kì. Chúng tôi dừng lại ở ngã tư đường D và đường số 2 và nhìn lại trại cho những người vô gia cư.

"Hợp đồng thuê của họ sẽ kết thúc trong vòng 4 năm nữa." Mordecai nói. Những nhà đầu tư địa ốc giống như những con chim ăn thịt sống sẽ lượn vòng nơi đây. Một trung tâm quy củ sẽ mọc lên ở đây với hai tòa nhà chọc trời."

"Chắc sẽ có một cuộc đấu ghê gớm lắm."

"Sẽ có cuộc chiến tranh thực sự đấy."

Chúng tôi băng qua đường và tản bộ về phía điện Capitol.

"Cái gã da trắng ấy. Hẳn ta có chuyện gì vậy?"

Pelham là người da trắng duy nhất trong số khách hàng hôm nay. "Thật kì lạ," tôi nói cũng không biết rõ là nên bắt đầu như thế nào nữa. "ông ta từng là bác sĩ ở Pennsylvania."

"Ai đang lòng bắt hắn?"

"Cái gì?"

"Hiện nay kẻ nào đang săn lùng hắn?"

"FBI."

"Tốt lắm lần trước là CIA."

Tôi dừng lại hắn, ông thì vẫn đi tới: "Ông đã gặp ông ta rồi sao?"

"Phải trái đất tròn mà. Tên hắn là Peter hay đại loại như thế."

"Paul Pelham."

"Tên cũng bịa thôi." Moredcai nói nhìn tôi qua vai ông. "Chuyện của hắn hay lắm phải không?"

Tôi không thể mở miệng ra được. Tôi dừng lại đứng nhìn theo Mordecai vẫn bước tiếp hai tay thọc sâu trong túi áo khoác, vai ông rung lên vì tiếng cười dữ dội.

21.

Khi tôi gom đủ can đảm để giải thích với Mordecai rằng tôi muốn nghỉ buổi chiều thì ông đáp lại với vẻ thô lỗ rằng sự làm việc của tôi cũng ngang bằng với sự nghỉ ngơi của tôi và rằng chẳng có ai kiểm soát giờ giấc của tôi hết, và nếu tôi muốn nghỉ thì cứ việc phớt lờ. Tôi vội vã rời khỏi văn phòng. Chỉ có Sofia để ý đến điều đó thôi.

Tôi mất một tiếng đồng hồ vào việc giải quyết thủ tục cho việc sửa chữa xe. Chiếc Lexus của tôi đã hoàn toàn là đồ phế thải; công ty bảo hiểm đề nghị trả 21.480 đô với một thỏa thuận giải tỏa hợp đồng để nó có thể đòi lại ở hãng đã bảo hiểm chiếc Jaguar. Tôi thiếu nợ ngân hàng 16.000 vì, thế tôi chỉ còn lại với một chi phiếu 5.000 và một ít tiền lẻ, chắc chắn là đủ cho tôi mua một chiếc xe thích hợp, một chiếc xe xứng với địa vị của một luật sư nghèo, một chiếc chắc chắn bọn trộm không thèm màng tới.

Một giờ nữa lãng phí với bác sĩ của tôi. Với tư cách là một luật sư trăm công ngàn việc với điện thoại cầm tay và rất nhiều thân chủ, tôi chịu trận phải chờ đợi giữa một đồng tạp chí và lắng nghe tiếng tíc tắc của chiếc đồng hồ.

Một y tá dẫn tôi tới ngăn dành cho tôi và tôi ngồi trên một cái bàn lạnh lẽo suốt 20 phút. Những vết thương đã ngả màu nâu. Sự khám xét của bác sĩ chỉ làm cho những vết thương trở nên tồi tệ hơn sau đó ông ta tuyên bố rằng mọi việc sẽ ổn trong vòng 2 tuần tới.

Tôi đến văn phòng luật sư của Claire vào lúc 4 giờ chiều, gặp một nhân viên tiếp tân mặt mày khó khăn, ăn vận như đàn ông. Một cảm xúc âm tính tiết ra từng mỗi góc nhỏ của nơi này. Mỗi âm thanh ở đây đều chống lại phái mạnh: cái giọng nhát gừng, the thé của nhân viên tổng đài đang trả lời điện thoại; tiếng hát của một nữ ca sĩ nhạc soul trong những năm 30, 40 vang lên từ những chiếc loa, và thỉnh thoảng một giọng ai đó ré lên từ dưới nhà. Màu sắc ở đây đều là những tông nhẹ: màu hoa oải hương, màu hồng và màu be. Những tờ tạp chí để trên mặt bàn tiếp khách là để đưa ra một tuyên ngôn về phong trào nữ quyền: những bài chính luận về phong trào này, chẳng hề có những chuyện hấp dẫn hoặc chuyện vui giải trí nào hết. Chúng sinh ra là để cho khách chiêm ngưỡng chứ không phải để đọc.

Luật sư Jacqueline Hume này đã kiếm được hàng đồng tiền nhờ vào việc tấn công vào những bác sĩ cứng đầu, sau đó bà ta xây dựng được sự nghiệp đồ sộ của mình nhờ vào việc hủy hoại sự nghiệp của mấy ông nghị ham gái. Tên của bà ta làm dấy lên nỗi sợ hãi trong lòng mỗi ông chồng không hạnh phúc trong hôn nhân nhưng lại có thu nhập cao. Tôi nóng lòng muốn kí giấy rồi chuồn lẹ cho rồi.

Thay vì thế tôi được phép ngồi đợi 30 phút, và đã sắp sửa gây nên một cảnh chẳng hay ho gì thì một nhân viên tới tìm tôi và dẫn tôi xuống một văn phòng ở dưới nhà. Cô ta đưa cho tôi hai bản thỏa thuận và thế là lần đầu tiên tôi đối diện với sự thực. Tờ giấy có tiêu đề là Claire Addison Brock li dị với Michael Nelson Brock.

Điều luật quy định rằng chúng tôi sẽ li thân trong vòng 6 tháng trước khi tòa công nhận li dị. Tôi đọc các điều khoản một cách chăm chú, kí tên bên dưới và ra về. Vào khoảng lễ Tạ ơn tới tôi lại trở thành độc thân.

Điểm dừng chân thứ tư của tôi là ở chỗ đậu xe của Drake & Sweeney nơi Polly sẽ gặp tôi vào đúng 5 giờ với hai thùng giấy chứa đầy những kỉ vật của tôi từng những ngày làm việc ở đây. Cô ta rất lịch thiệp và được việc nhưng với đôi môi mím chặt và tất nhiên là đang rất rất vội. Tất nhiên là họ đã cài đặt con bọ trong người cô rồi.

Tôi đi bộ qua mấy khối nhà rồi dừng lại ở một ngã tư đông đúc. Tựa lưng vào một bức tường tôi quay số gọi cho Barry Nuzzo. Anh ta có một cuộc họp như thường lệ. Tôi cho biết tên của tôi và nói rằng đây là một cuộc điện thoại khẩn và trong vòng 30 giây Barry đã ở bên máy.

"Chúng ta có thể nói chuyện được không?" Tôi hỏi và biết chắc rằng điện thoại đã được ghi âm lại.

"Được mà."

"Tôi đang ở dưới phố ngay chỗ góc đường K với Connecticut. Đi uống cà phê nhé!"

"Tôi sẽ đến trong vòng một giờ nữa."

""Không. Ngay bây giờ hoặc không thì quên chuyện này đi." Tôi không muốn bọn họ có thì giờ lên kế hoạch hành động. Không có thời gian

cho việc cài đặt máy nghe trộm hay những chuyện gì tương tự như thế.

"OK, để tôi coi nào. Thôi được rồi tôi sẽ tới ngay."

"Tôi ở quán Bingler."

"Tôi biết rồi."

"Tôi sẽ đợi và anh chỉ đến một mình thôi đấy."

Mười phút sau chúng tôi ngồi trước một cửa sổ của một quán cà phê nhỏ đầy khách, tay cầm li cà phê nóng và ngắm nhìn những dòng xe xuôi ngược trên đường Connecticut.

"Tại sao lại có lệnh khám nhà vậy?" Tôi hỏi.

"Chỉ vì tập hồ sơ của chúng tôi. Cậu đang giữ mà chúng tôi thì lại muốn lấy lại. Thật đơn giản."

"Các anh sẽ không tìm thấy đúng không vì vậy mà chấm dứt trò khám xét chó chết ấy đi."

"Hiện giờ cậu sống ở đâu?"

Tôi lau bầu trong miệng và tặng anh ta một nụ cười láu lỉnh nhất của mình. "Lệnh bắt sẽ theo sau lệnh khám nhà," tôi nói. "Có phải là mọi việc sẽ dẫn đến chỗ ấy phải không?"

"Tôi không có quyền nói gì về điều này."

"Cảm ơn anh bạn."

"Xem này Michael, hãy bắt đầu bằng cách nhìn nhận là cậu đã sai rồi. Cậu đã lấy đi một cái không phải là của cậu. Đó là ăn cắp, đơn giản là thế thôi. Và làm như vậy cậu trở thành kẻ thù của cả công ty. Tôi một người bạn của cậu hiện vẫn làm việc cho công ty. Cậu không thể trông đợi tôi giúp cậu trong khi hành động của cậu có thể phá hoại công ty. Cậu đã gây ra chuyện này không phải tôi."

"Braden Chance còn chưa nói thật. Cái đồ sâu bọ ấy đã làm một chuyện bẩn thỉu và bây giờ hắn cố lấp liếm mọi chuyện. Hắn muốn các anh nghĩ đơn giản rằng đó chỉ là chuyện đánh cắp hồ sơ và chỉ cần thoát hiểm

bằng cách đuổi theo tôi thôi. Nhưng mà cái tập hồ sơ ấy sẽ thiêu ra tro danh tiếng của công ty."

"Thế thì ý của cậu là sao?"

"Hãy ngừng lại đừng làm điều gì ngu ngốc hết."

"Như là bắt cậu?"

"Phải, sơ khởi là thế. Tôi cứ phải giật mình thon thót suốt ngày mà điều này thì chẳng có gì thú vị hết."

"Lẽ ra cậu không nên lấy cặp tập hồ sơ đó."

"Tôi đâu có định lấy luôn đâu phải không? Tôi chỉ muốn mượn tạm thôi. Tôi định sẽ photo và trả về lại chỗ cũ, nhưng rồi tôi đã không kịp làm điều đó."

"Thế là cuối cùng thì cậu cũng thừa nhận là cậu đã lấy nó."

"Phải nhưng tôi cũng sẽ phủ nhận điều đó."

"Cậu đang đùa với lửa đó Michael à, mà đây thì không phải là trò chơi. Cậu sẽ bị chết cháy đó."

"Không, nếu như các anh ngừng lại. Chỉ lúc này thôi. Hãy tạm ngừng chiến một tuần, không có lệnh khám nhà không có lệnh bắt bớ."

"OK vậy cậu đổi lấy điều gì?"

"Tôi sẽ không làm nhục công ty bằng tập hồ sơ đó."

Barry lắc đầu, làm một ngụm cà phê và nói. "Tôi không có cương vị để đàm phán về điều này. Tôi chỉ là một viên chức quèn."

"Vậy có phải Arthur lo vụ này không?"

"Tất nhiên rồi."

"Vậy thì hãy nói với Arthur là tôi chỉ tiếp xúc với anh thôi."

"Cậu chắc chắn quá đấy Michael à. Cậu dám chắc là công ty muốn nói chuyện với cậu. Nhưng mà không, người ta bức mình vì một kẻ đánh cắp

tài liệu và vì cậu từ chối không chịu trả lại họ. Cậu không thể đổ lỗi cho họ được."

"Hãy làm cho họ hiểu rằng tập hồ sơ này sẽ xuất hiện trên trang nhất, với một hàng tit đậm và sẽ có khối nhà báo to mồm xông vào với những câu chuyện ồn ào của họ. Nếu tôi bị bắt lập tức tôi sẽ đến với tờ *Post*."

"Cậu mất trí rồi."

"Chắc vậy. Chance có một luật sư phụ tá tên là Hector Palma. Anh đã nghe tên hẳn chưa?"

"Chưa."

"Vậy thì anh ở ngoài cuộc mất rồi."

"Tôi chưa bao giờ ở trong cuộc chơi đó cả."

"Palma biết quá nhiều về tập hồ sơ này. Và vào ngày hôm qua thì anh ta không còn làm việc ở cái chỗ mà anh ta còn làm việc tuần trước. Tôi không biết hiện giờ anh ta ở đâu nhưng mà sẽ lí thú ra phết nếu tìm ra được điều đó. Hỏi Arthur ấy."

"Hãy trả lại tập hồ sơ đó đi Michael. Tôi không biết cậu định làm gì nhưng mà cậu không thể dùng nó làm chứng cứ trước tòa."

Tôi làm một ngụm cà phê nữa, đứng dậy đẩy cái ghế ra sau: "Một cuộc đình chiến một tuần," tôi nói và bỏ đi. "Bảo với Arthur là hãy cho anh vào cuộc."

"Cậu không phải là người ra lệnh cho ông ta." Barry vặc lại tôi.

Tôi nhanh chóng bỏ đi, hòa vào trong đám người đi bộ trên vỉa hè, thực ra thì gần như chạy về phía Dupont Circle, nóng lòng muốn bỏ lại Barry hay bất cứ ai được phái theo tôi để do thám.

Nhà của Palma theo cuốn niên giám điện thoại và ở trong một cao ốc ở Bethesda. Bởi vì tôi cũng chẳng gấp gáp gì và tôi cũng cần thời gian để suy nghĩ, tôi đi đường vòng nối đuôi theo hàng triệu xe khác.

Tôi đã tạo cho mình một cái thế năm ăn năm thua trong vòng một tuần. Công ty chẳng còn sự lựa chọn nào khác ngoài việc theo đuổi tôi và nếu Chance giấu diếm Arthur và hội đồng quản trị mọi chuyện thì tại sao họ lại phải nường tay đôi với tôi? Có quá nhiều chứng cứ cho việc ăn cắp tài liệu của tôi để thuyết phục viên quan tòa kí một cái lệnh bắt tôi.

Mister đã làm nên chuyện trong công ty. Chance đã phải điều trần trước hội đồng quản trị và thật khó mà tin được là ông ta sẵn lòng thừa nhận những việc làm sai trái của mình. Ông ta đã nói láo, và ông ta làm thế với hi vọng ông ta đã sửa chữa tập hồ sơ và sẽ thoát hiểm bằng một cách nào đó. Nạn nhân của ông ta, nói cho cùng cũng chỉ là một đám người khổ rách áo ôm không cửa không nhà.

Vậy thì bằng cách nào mà ông ta có thể tổng khứ Hector nhanh như thế? Tiền bạc không được đặt ra ở đây, Chance là người hùn vốn. Nếu tôi ở địa vị ông ta tôi sẽ đưa tiền cho Hector, tiền mặt hẳn hoi bằng một tay và tay kia thì với một lời dọa dẫm sẽ tiêu diệt hẳn ngay tức thì. Và tôi cũng sẽ gọi cho một người chung vốn khác nói giả tí như Denver chẳng hạn, hỏi xin ông ta một ân huệ là được thay một người phụ việc khác. Chuyện ấy dễ ợt mà.

Hector bị đẩy đi, trốn tôi hoặc bất cứ ai khác muốn đặt câu hỏi với anh ta, anh vẫn là nhân viên của công ty chắc chắn là với một mức lương cao hơn.

Thế còn việc kiểm tra nói dối thì sao? Có phải nó chỉ đơn thuần là một lời đe dọa của công ty đối với cả tôi lẫn Hector. Anh ta có bị kiểm tra và có thoát khỏi chuyện đó không? Tôi nghi ngờ điều đó lắm.

Chance muốn Hector phải che giấu sự thật. Hector muốn Chance phải đảm bảo công việc cho hẳn. Ở một khía cạnh nào đó, người chung vốn sẽ cản trở bất cứ ý tưởng nào về việc dùng máy kiểm tra nói dối nếu như trên thực tế nó có liên lụy tới họ.

Khu đô thị nơi có căn hộ Hector vừa dài vừa có cấu trúc lộn xộn vô tội vạ, một dãy nhà mới mọc lên, phình ra về phía bắc thành phố. Những con đường vòng quanh khu đô thị này thì tràn ngập những tiệm thức ăn nhanh, bán gas, cho thuê video, tất cả những thứ mà dân đi làm cần để tiết kiệm thời gian.

Tôi đậu xe cạnh một sân tennis, và bắt đầu làm một vòng quanh những khối nhà khác nhau. Tôi phải cướp thời gian, chẳng còn bao nhiêu chỗ thoát trong cuộc phiêu lưu này. Cảnh sát quận có thể lảng vảng đâu đây với một cái lệnh bắt người và một cái còng tay. Tôi cố không nghĩ đến những câu chuyện kinh hồn bạt vía tôi nghe được về nhà tù.

Nhưng có một chuyện đã đánh dấu đặc biệt sâu sắc trong tâm trí tôi. Vài năm về trước một đồng nghiệp trẻ của tôi ở Drake & Sweeney có bỏ ra một vài giờ vui vẻ trong một quán bar ở Georgetown sau giờ làm việc ngày thứ Sáu. Trong khi anh ta lái xe trở về Virginia, anh bị bắt vì nghi ngờ là lái xe trong tình trạng say rượu. Ở đồn cảnh sát anh ta từ chối không chịu cho kiểm tra hơi thở, và ngay lập tức anh ta bị tống vào phòng giam những kẻ say rượu. Phòng giam đầy nhóc người và anh ta là kẻ duy nhất trong bộ đồ lớn, kẻ duy nhất đeo đồng hồ số zách, giày xịn, và một khuôn mặt da trắng. Anh ta lập tức bị dí mặt xuống chân một người bạn tù và sau đó bị đánh cho đến khi chỉ còn là một đồng máu me bầy nhầy. Anh ta phải mất ba tháng nằm bệnh viện để khôi phục lại gương mặt của mình, và sau đó thì phải chuyển về Wilmington để người nhà chăm sóc. Những tổn thương về thần kinh thì không nặng nhưng cũng đủ đánh giá anh ta không có đủ phẩm chất để làm việc cho một công ty lớn.

Văn phòng đầu tiên đóng cửa. Tôi đi dọc con đường để tìm cái thứ hai. Cuốn niên giám điện thoại không ghi rõ anh ta ở lô nào. Đó là một khu liên hợp an toàn. Có một vài chiếc xe đạp và đồ chơi bằng nhựa để ở những hàng hiên nhỏ. Qua cửa sổ tôi có thể nhìn thấy những gia đình quây quần bên mâm cơm hay ngồi xem TV. Các cửa sổ không có chấn song. Xe hơi xếp hàng trong những bãi đậu xe các loại, hầu hết là sạch sẽ và có đủ cả bốn nắp chụp bánh xe.

Một người bảo vệ chặn tôi lại. Khi ông ta xác định rằng tôi không có gì khả nghi hết thì ông ta chỉ cho tôi hướng đi về văn phòng chính của khu đô thị cách chỗ này ít ra cũng một phần tư dặm.

"Có bao nhiêu căn hộ trong khu vực này?" Tôi hỏi.

"Nhiều lắm." Ông ta trả lời. Tại sao ông ta lại phải nắm được con số ấy chứ?

Người trông coi vào ban đêm là một sinh viên đang chén một cái bánh sandwich, một cuốn sách giáo khoa hóa học đang mở ra trước mặt anh ta nhưng thực ra anh ta đang chúm mũi vào trận đấu giữa đội Bullets và đội Knics đang diễn ra trên TV. Tôi hỏi về Hector Palma, và anh ta bấm vào bàn phím. Số nhà của Hector là 134 lô G.

"Nhưng mà ông ta đã chuyển đi." Chàng sinh viên nói với một cái miệng đầy thức ăn.

"Phải, tôi biết. Tôi làm việc với Hector. Ngày thứ sáu là ngày cuối cùng của anh ta. Tôi đang tìm một căn hộ. Không biết là tôi có thể xem qua căn hộ cũ của anh ta một chút không?"

Anh sinh viên lắc đầu trước khi tôi nói xong. "Chỉ vào những ngày thứ Bảy, thưa ông. Chúng tôi có cả thấy 900 căn hộ và có cả một danh sách chờ đợi."

"Tôi đi vào ngày thứ Bảy."

"Tôi rất tiếc." Anh ta nói cắn một miếng bánh nữa và nhìn về phía màn hình TV.

Tôi lấy ví ra. "Có bao nhiêu phòng ngủ?"

Anh ta liếc về màn hình vi tính: "Hai."

Hector có bốn nhóc. Tôi chắc là chỗ ở mới của anh ta sẽ rộng hơn.

"Bao nhiêu một tháng?"

"750."

Tôi lôi ra một tờ 100, và hắn ta nhìn thấy ngay lập tức. "Thỏa thuận như thế này nhé. Đưa tôi chìa khóa. Tôi sẽ ngắm nghía nó một chút và sẽ quay lại trong vòng 10 phút. Sẽ không có ai biết đâu."

"Chúng tôi có một danh sách chờ đợi." Anh ta lại nói, đặt miếng bánh lên một chiếc đĩa bằng giấy.

"Nó ở trong máy tính à?" tôi hỏi chỉ vào máy tính.

"Phải." Anh ta nói lấy ta chùi miệng.

"Thế thì càng dễ xáo trộn chứ sao."

Anh ta tìm chìa khóa trong ngăn kéo, chộp lấy tiền. "Mười phút thôi đấy nhé."

Căn hộ ở ngay gần đấy, ở tầng trệt của một dãy nhà ba tầng. Chiếc chìa khóa quay trong ổ. Mùi sơn mới thoát ra khỏi cửa trước khi tôi bước vào. Thực ra thì nhà đang được sơn lại; trong phòng ngủ vẫn còn một cái thang, giẻ lau và những hộp sơn trắng.

Cả một đội quân tìm dấu tay cũng chịu thua không tìm ra dấu vết của Hector. Tất cả các ngăn kéo, tủ lớn tủ nhỏ đều trống trơn, cả những tấm thảm hoặc những miếng chùi chân cũng đều bị rách nát hết. Thậm chí cả đến bồn tắm hay bồn rửa mặt cũng bị chuyển đi chỗ khác. Không có bụi, không mạng nhện, không cả một vết dơ ở dưới bồn rửa chén. Cả căn hộ này đều vô trùng. Phòng nào cũng có một lớp sơn trắng tinh khôi đơn điệu chỉ trừ phòng khách mới xong có một nửa.

Tôi trở lại phòng bảo vệ và thấy chiếc chìa khóa lên quây.

"Ông thấy thế nào?"

"Nhỏ quá. Nhưng dù sao thì cũng xin cảm ơn anh." "Ông có muốn lấy lại tiền không?"

"Anh đang đi học à?"

"Vâng."

"Vậy thì cứ giữ lấy."

"Cảm ơn."

Tôi dừng lại ở ngưỡng cửa và hỏi: "Palma có để lại địa chỉ mới của anh ta không?"

"Tôi nghĩ ông làm việc với ông ấy mà."

"Ờ phải." Tôi nói nhanh chóng khép cửa lại sau lưng.

22.

Một phụ nữ nhỏ nhắn ngồi tựa lưng vào cánh cửa của chúng tôi khi tôi đi làm vào sáng ngày thứ Tư. Mới gần 8 giờ và văn phòng vẫn khóa kín, nhiệt độ bên ngoài dưới độ không. Thoạt tiên tôi nghĩ cô ta đã ngồi ở đây suốt đêm dùng cánh cửa của chúng tôi để chặn gió. Nhưng khi cô ta thấy tôi bước tới gần cô ta lập tức nhảy lên và cất tiếng chào. Tôi mỉm cười chào lại và bắt đầu mở khóa.

"Anh là luật sư à?"

"Phải."

"Cho những người như tôi á?"

Tôi đoán cô ta là một người vô gia cư, và đó là tất cả những điều chúng tôi hỏi khách hàng.

"Đúng rồi. Vào nhà đi." Tôi nói trong lúc mở cửa. Trong nhà còn lạnh hơn cả bên ngoài nữa. Tôi chỉnh lại bộ điều chỉnh nhiệt, cái vật mà như là tôi đã từng biết chẳng có nổi vào bất cứ thứ gì sắt. Tôi pha cà phê và tìm được một bịch đậu phộng ở trong bếp. Tôi đưa cho cô ta và cô ta chộp lấy ăn luôn.

"Tên cô là gì?" Tôi hỏi cô. Chúng tôi ngồi ở phòng ngoài ngay bên bàn của Sofia, đợi uống cà phê và cầu mong cho bộ điều hòa nhiệt làm việc.

"Ruby."

"Tôi là Michael. Thế cô sống ở đâu?"

"Loanh quanh đây đó." Cô ta bận một bộ đồ thể thao của Georgetown màu xám, mang vớ dày màu nâu, áo len trắng nhưng đã ngả màu cháo lòng chẳng có nhãn hiệu gì hết. Cô vào khoảng từ 35 đến 40 tuổi, gầy gò và hơi bị hiểng.

"Đừng ngại." Tôi mỉm cười nói. "Tôi muốn biết cô sống ở đâu. Trong trại à?"

"Tôi đã từng ở trại nhưng rồi phải bỏ đi. Gần như bị hãm hiếp. Tôi có một chiếc xe cũ."

Tôi chẳng nhìn thấy chiếc xe nào đậu ở gần khi tôi đến đây: "Cô có một chiếc xe à?"

"Phải."

"Và cô lái nó?"

"Nó không chạy được. Tôi ngủ ở trên xe."

Tôi đặt những câu hỏi mà không ghi chép lại, một điều mà tôi vốn không được huấn luyện. Tôi để cà phê ra hai chiếc li giấy bự và chúng tôi đi vào trong văn phòng của tôi, nơi mà may mắn làm sao máy điều hòa vẫn còn hoạt động. Tôi đóng cửa lại. Mordecai sẽ đến ngay bây giờ mà ông ta thì không bao giờ biết đến cái nghệ thuật giữ yên lặng.

Ruby ngồi ở mép cái ghế gấp màu nâu dành cho khách hàng của tôi, vai cô so lại nửa trên thân người đổ về phía trước bọc lấy li cà phê cứ như thể nó là một vật tỏa hơi ấm cuối cùng trong đời.

"Tôi có thể giúp gì cho cô đây?" Tôi hỏi, với lấy giấy bút.

"Con trai tôi, Terrence. Nó 16 tuổi và người ta cướp nó đi."

"Ai cướp nó?"

"Thành phố. Những người nuôi nó."

"Bây giờ nó ở đâu?"

"Người ta đang giữ nó."

Câu trả lời của cô ta ngắn gọn, nổi hoang mang hồi hộp toát ra trong mỗi câu trả lời.

"Sao cô không thư giãn một chút rồi kể cho tôi nghe về Terrence?"

Và cô đã làm như tôi đề nghị. Không có một điệu bộ nào trong ánh mắt, và với hai bàn tay khum lấy li cà phê, cô kể cho tôi nghe câu chuyện của mình. Vài năm trước đây cô không nhớ chính xác lắm nhưng lúc đó Terrence vào khoảng 10 tuổi, họ sống với nhau trong một căn hộ nhỏ. Rồi

cô bị bắt vì buôn bán ma túy. Cô bị tù 4 tháng. Terrence ở với người chị của cô. Sau khi được thả cô đón bé về và hai mẹ con bắt đầu sống cảnh màn trời chiếu đất như một cơn ác mộng. Họ ngủ trong những chiếc xe cũ, chiếm cứ những ngôi nhà hoang, ngủ dưới gầm cầu khi thời tiết ấm hơn, và tìm đường vào trại khi trời lạnh giá. Dù sao thì cô cũng cố để cho con được đi học cô xin ăn bên lề đường, cô bán thân "lừa bịp" như cô nói và bắt đầu bập vào bán ma túy. Cô làm bất cứ thứ gì để giữ cho Terrence cơm no áo ấm và được đến trường.

Nhưng đồng thời cô cũng nghiện ma túy và không thể bỏ được. Cô có bầu, và đứa trẻ vừa ra đời đã bị mang đi nó là sản phẩm của ma túy.

Cô chẳng có tình cảm gì với nó cả; chỉ dành tất cả cho Terrence. Thành phố bắt đầu đặt câu hỏi về nó và mẹ con cô cứ trượt dần về cái hố tối tăm dành cho những kẻ không nhà. Quá tuyệt vọng cô tìm đến một gia đình mà trước đây cô làm hầu phòng cho họ, gia đình Rowland, họ có con nhưng đã lớn cả và ra ở riêng. Họ có một ngôi nhà nhỏ ấm cúng ở gần trường Howard. Cô đề nghị trả cho họ 50 đô để Terrence được sống với họ. Có một căn phòng nhỏ ở phía trên sâu sau, căn phòng mà cô đã lau dọn nhiều lần và sẽ là chỗ ở lí tưởng cho Terrence. Đầu tiên họ lưỡng lự nhưng rồi họ cũng đồng ý. Dù sao thì họ cũng là những người tử tế. Ruby được phép đến chơi với con mỗi tối một giờ. Học lực của con cô trở nên khá hơn, nó sạch sẽ và an toàn, và Ruby hoàn toàn hài lòng với mình.

Cô tổ chức lại cuộc sống của mình xoay quanh đứa con: chỗ ăn trưa và tối gần nhà Rowland, những trại tị nạn khác nhau trong những trường hợp khẩn cấp, những con đường và công viên khác nhau và những chiếc xe hư làm chỗ ở. Cô cóp nhặt tiền từng tháng một và không bao giờ quên đến thăm Terrence mỗi tối.

Cho đến khi cô lại bị bắt lần nữa. Lần bị bắt đầu tiên vì tội danh làm điếm, lần thứ 2 vì là ngủ trên ghế trong quảng trường Farragut. Có thể có lần thứ 3 nữa nhưng mà cô không nhớ.

Một lần cô bị cấp cứu ở bệnh viện trung tâm vì có một ai đó thấy cô nằm trên đường phố bất tỉnh nhân sự. Người ta đưa cô đến trung tâm cai nghiện nhưng 3 ngày sau cô lại trốn ra vì nhớ con quá.

Một đêm khi cô ở với con, thằng nhỏ nhìn vào bụng cô và hỏi phải chăng cô lại có bầu nữa. Cô trả lời rằng có lẽ thế. Ai là cha đứa bé trong bụng, con cô gặng hỏi. Cô trả lời rằng cô không biết. Thằng nhỏ nguyên rủa cô và la hét đến nỗi nhà Rowland yêu cầu cô rời khỏi nhà họ ngay.

Trong khi cô mang bầu Terrence chẳng quan tâm gì tới mẹ nhiều. Thật là một cảnh đau lòng, ngủ đêm trong những chiếc xe cũ, xin ăn từng xu trên vỉa hè, đếm từng giờ cho đến khi cô có thể gặp con, rồi sau đó thì chẳng được con chú ý dành ngồi thu lu trong một xó nhìn nó làm bài tập.

Ruby bật khóc khi cô kể đến đoạn này. Tôi ghi lại một số ý, lắng nghe Mordecai đi đi lại lại huỳnh huých ở phòng ngoài cố gắng khởi chiến với Sofia.

Đứa trẻ sơ sinh thứ 3 của cô, mới năm ngoái, lại là một đứa ảnh hưởng của ma túy nữa, và người ta đã mang nó đi ngay. Cô không gặp Terrence suốt trong 4 ngày cô ở lại bệnh viện hồi sức sau khi sanh. Khi cô ra khỏi viện cô lại trở về với cuộc sống duy nhất mà cô biết.

Terrence là học sinh hạng nhất, xuất sắc trong môn toán và tiếng Tây Ban Nha, một tay thổi kèn trumpet và một diễn viên kịch trong đội kịch của nhà trường. Nó mơ ước vào học viện Hải quân. Ông Rowland phục vụ trong quân đội.

Ruby đến thăm con vào một ngày xấu đối với cô. Một cuộc đấu khẩu nổ ra trong bếp khi bà Rowland công kích cô. Những lời lẽ nặng nề quăng qua quăng lại, tối hậu thư được đưa ra. Terrence bị đẩy vào cuộc; ba chống một. Hoặc là cô được giúp đỡ hoặc là cô phải ra khỏi nhà. Ruby tuyên bố rằng cô sẽ ra khỏi nhà và mang theo Terrence. Nhưng thằng này nói rằng nó chẳng đi đâu hết.

Tối hôm sau một nhân viên công tác xã hội của thành phố đến gặp cô với một số giấy tờ. Có ai đó đã mang chuyện này ra tòa. Và Terrence được giao cho bố mẹ nuôi trông nom giám hộ. Gia đình Rowland sẽ là cha mẹ mới của nó. Nó sẽ sống với họ 3 năm nữa. Những cuộc viếng thăm sẽ bị hủy bỏ cho đến khi cô hoàn thành việc cai nghiện và sạch sẽ lành mạnh ít nhất trong thời gian 60 ngày.

Ba tuần đã trôi qua.

"Tôi muốn gặp con trai tôi, tôi nhớ nó quá."

"Cô có trong thời kì cai nghiện không?"

Cô lắc đầu thật nhanh và nhắm mắt lại.

"Tại sao không?"

"Không thể làm được."

Tôi chẳng có ý niệm gì về những việc phải làm với những người nghiện, như việc đưa họ ra khỏi môi trường của họ và tập trung vào những trung tâm cai nghiện, nhưng đã đến lúc phải tìm hiểu rồi đấy. Tôi hình dung ra Terrence trong căn phòng ấm áp của nó; cớm no, áo đẹp, an toàn, sạch sẽ, nghiêm trang đúng mực, đang làm bài tập về nhà dưới sự hướng dẫn nghiêm khắc của ông bà Rowland người giờ đây đã dành cho nó một tình thương cũng gần bằng tình yêu của Ruby đối với nó. Tôi có thể thấy nó bên bàn ăn sáng của gia đình đọc lại từ vựng bên đĩa súp lúa mạch nóng hổi trong khi ông Rowland phớt lờ tờ báo buổi sáng lo khảo bài tập tiếng Tây Ban Nha của nó. Terrence chắc chắn và hoàn toàn phát triển bình thường không như những khách hàng sống trong cảnh khốn cùng của tôi.

Và bây giờ người mẹ này giao cho tôi trọng trách dàn xếp một cuộc đoàn tụ.

"Chuyện này phải mất thời gian đây." Tôi nói, chẳng hề có ý niệm gì là nó sẽ mất bao lâu. Trong một cái thành phố có tới 500 gia đình đợi chờ để có một khoảng không gian bé nhỏ, thanh bình trong một cái trại dựng lên cho những người vô gia cư này, thì cũng chẳng có sẵn chỗ dành cho một người nghiện ma túy.

"Cô sẽ không gặp được Terrence cho đến khi cô cai nghiện xong." Tôi nói cố làm cho giọng của mình không có vẻ lên lớp.

Mắt cô giàn dụa nước mắt và cô làm thình. Tôi nhận ra rằng những điều tôi biết về những người nghiện ma túy mới ít ỏi làm sao. Cô ta lấy thuốc ở đâu? Mất bao nhiêu tiền? Mỗi ngày mấy cữ? Mất bao lâu để làm cho cô tránh xa thứ này? Rồi sau đó chữa chạy cho cô? Liệu cô có cơ hội bỏ được cái thói quen dễ sợ cô đã nhiễm phải hàng chục năm nay?

Và thành phố đã làm gì với những trẻ sơ sinh bị ảnh hưởng của ma túy?

Cô chẳng có giấy tờ gì hết, chẳng có địa chỉ, chẳng có cả chứng minh thư, chẳng có gì hết ngoài một câu chuyện thương tâm. Cô có vẻ như tuyệt đối hài lòng khi ngồi trong chiếc ghế ở phòng tôi và tôi bắt đầu bắn khoăn xem tôi có thể bảo cô ra về không. Cà phê thì cũng hết rồi.

Cái giọng the thé của Sofia đem tôi trở về với thực tế. Có nhiều giọng nói gắt gỏng trong phòng bà ta. Trong lúc tôi nhào ra cửa, ý nghĩ đầu tiên trong trí tôi là một thằng điên nào đó như kiểu Mister xông vào đây với một khẩu súng trong tay.

Thực sự thì có nhiều hơn một khẩu súng. Trung úy Gasko đã trở lại với nhiều tay súng hơn. Ba cảnh sát mặc đồng phục bao vây Sofia bà này đang la lối om sòm nhưng vô ích. Hai người nữa bận quần jean và áo thể thao đang đứng chờ hành động. Khi tôi bước ra khỏi phòng tôi thì cũng là lúc Mordecai bước ra khỏi phòng làm việc của ông.

"Chào Mikey." Gasko nói với tôi.

"Chuyện quái gì thế này?" Mordecai gầm lên và những bức tường xung quanh rung lên. Một trong những cớm mặc sắc phục vội đưa tay chạm vào khẩu súng lục của hắn.

Gasko tiến về phía Mordecai. "Đây là lệnh khám xét," hắn nói lôi ra một tờ giấy và giơ về phía Mordecai. "Ông là ông Green hả?"

"Chính tôi." Mordecai nói và giật lấy tờ giấy.

"Các anh tìm cái gì hử?" Tôi hét vào mặt hắn.

"Cũng một thứ thôi." Hắn hét trả lại tôi. "Đưa lại cho chúng tôi rồi chúng tôi sẽ biến thôi."

"Nó không có ở đây."

"Hồ sơ nào vậy?" Mordecai hỏi, nhìn chăm chăm vào lệnh khám xét.

"Hồ sơ đuổi người." Tôi đáp.

"Chưa thấy đơn kiện của anh." Gasko nói với tôi. Tôi nhận ra hai người bận đồ cảnh sát là Lilly và Blower. "Dọa trẻ con hả." hăn nói tiếp.

"Cút ra khỏi đây mau!" Sofia sủa vào mặt Blower khi hăn ta dám dò xét những thứ trên mặt bàn của bà.

Gasko là người chịu trách nhiệm chính. Hăn nói với một điệu cười khinh khinh quen thuộc: "Nghe đây thưa bà. Chúng tôi có thể tiến hành việc này bằng hai cách. Cách thứ nhất, bà vui lòng đặt cái móng đít của bà lên ghế và câm miệng lại. Cách thứ hai, để chúng tôi còng tay bà lại và xin mời bà ngồi sau xe trong vòng 2 tiếng đồng hồ."

Một cảnh sát thò đầu về phía văn phòng. Tôi cảm thấy Ruby thận trọng nép sau lưng tôi.

"Hãy bình tĩnh." Moredecai nói với Sofia. "Xin hãy bình tâm."

"Cái gì ở trên lầu?" Gasko hỏi tôi.

"Kho lưu trữ." Mordecai đáp.

"Của các ông à?"

"Phải."

"Nó không ở đây đâu anh chỉ phí thời gian thôi." Tôi nói.

"Vậy thì chúng ta sẽ tiêu phí thời gian thôi, phải vậy không?"

Một khách hàng tương lai của chúng tôi mở cửa trước làm tất cả chúng tôi giật cả mình. Đôi mắt của ông ta đảo quanh phòng và khi nhìn ra ba cảnh sát ông ta vội vã đánh bài chuồn ra ngoài phố nơi còn an toàn hơn.

Tôi bảo Ruby ra về và tôi đi về phía văn phòng của Mordecai khép cánh cửa lại.

"Tập hồ sơ để ở đâu?" Ông ta thấp giọng hỏi.

"Không ở đây, tôi xin thề. Đấy chẳng qua là một sự quấy rối thôi."

Lệnh khám xem ra rất nghiêm túc đấy. Đó là hành vi ăn cắp và cũng có lí khi giả định rằng tập hồ sơ ở chỗ luật sư của người đã ăn cắp nó."

Tôi cố gắng nói một điều gì đó đúng luật và khôn ngoan rằng một chút thông tin có giá trị nào đó sẽ chặn đứng cuộc khám xét và đuổi bọn cớm đi. Nhưng lời lẽ bay đi đâu hết và thay vì thế tôi lại cảm thấy xấu hổ vì đã rước bọn cảnh sát đến đây.

"Cậu có bản photo không?"

"Có."

"Cậu có định mang trả lại bản chính cho họ không?"

"Tôi không thể làm như vậy được. Như vậy có nghĩa là thừa nhận mình có tội. Họ không có chứng cứ là tôi có bản đó trong tay. Hơn nữa nếu tôi trả lại thì họ cũng biết ngay là tôi có bản photo."

Ông vò râu một lát và đồng ý với tôi về điểm đó. Chúng tôi bước ra khỏi phòng vừa đúng lúc Lilly vấp phải chiếc bàn bỏ không cạnh bàn làm việc của Sofia.

Một đồng tài liệu đổ ập xuống sàn. Sofia hét vào mặt hăn và Gasko lại hét trả vào mặt bà ta. Sự căng thẳng nhanh chóng chuyển từ lời nói sang hướng đưng chân đưng tay.

Tôi khóa cửa lại để cho khách hàng của tôi không biết gì về cuộc khám xét. "Tôi có một cách này." Mordecai tuyên bố. Mấy cớm giận dữ nhìn ông nhưng cũng nóng lòng muốn biết ông này muốn gì. Khám xét một văn phòng luật sư có khác với việc đột nhập vào một quán bar đầy những trẻ vị thành niên.

"Hồ sơ không có ở đây, OK. Chúng ta hãy bắt đầu với một lời cam kết. Các anh có thể tìm tập hồ sơ mà các anh muốn nhưng không được mở nó ra. Điều đó sẽ vi phạm bí mật của khách hàng. Đồng ý chứ?"

Mấy cớm khác nhìn Gasko, hăn nhún vai ngụ ý điều đó chấp nhận được.

Chúng tôi bắt đầu từ phòng làm việc của tôi; tất cả 6 cớm, tôi và Mordecai quần thảo trong căn phòng nhỏ, chú tâm vào lục lọi để tránh nhìn nhau. Tôi mở từng ngăn kéo của bàn làm việc, chẳng có cái nào mở ra mà không phải giật thật mạnh. Một lúc nào đó tôi nghe Gasko lầu bầu: "Phòng làm việc xịn thật."

Tôi lấy ra từng tập hồ sơ, dúi chúng dưới mũi của Gasko, đặt trả lại vị trí cũ. Tôi mới chỉ bắt đầu vào thứ Hai cũng chẳng có nhiều nhận gì cho hẳn lục soát.

Mordecai rút ra khỏi phòng đến bên bàn của Sofia gọi điện thoại. Khi Gasko tuyên bố phòng của tôi đã được khám xét xong một cách chính thức, chúng tôi ra khỏi phòng vừa đúng lúc nghe Mordecai nói vào ống nghe: "Vâng thưa ngài Chánh án, cảm ơn ngài. Đây anh ta đây này."

Ông mỉm cười khoe hết cả 36 cái răng trong lúc ông ném cái ống nghe cho Gasko. "Đây là ngài Chánh án Kisner, người đã kí lệnh khám xét. Ông ấy muốn nói chuyện với anh đấy."

Gasko cầm lấy ống nghe cứ như là nó vừa ở trong tay một người húi. "Gasko nghe đây." Hẳn nói để ông nghe cách xa đầu hẳn.

Mordecai quay về phía những tên cớm khác. "Thưa quý ngài, các ngài có thể lục soát căn phòng này, thế thôi. Các ngài không thể lục soát văn phòng các cá nhân khác. Lệnh của ngài Chánh án."

Gasko lầu bầu vào ống nghe: "Vâng thưa ngài". Và cúp máy. Chúng tôi ngồi quan sát họ lục soát từ cái bàn làm việc này sang cái khác, bốn cái cả thảy kể cả bàn của Sofia. Sau một vài phút họ nhận thấy rằng cuộc lục soát là vô ích và họ kéo dài cuộc khám xét lâu chừng nào tốt chừng ấy. Chiếc bàn nào cũng phủ đầy những tập hồ sơ đã từ lâu không được đụng đến. Một vài quyển sách và những ấn phẩm pháp luật trông cũ mèm như đã có từ bao đời nay. Một vài đồng sách phủ đầy bụi thậm chí còn vương cả mạng nhện nữa.

Mỗi một tập hồ sơ đều có tên hoặc là bằng chữ in hoặc viết tay. Hai cớm ghi tên những tập tài liệu trong khi cớm khác hoặc Gasko đọc to những cái tên đó lên. Một công việc chán ngắt và vô tích sự. Họ kiểm soát bàn của Sofia cuối cùng bà ta tự tay cầm từng thứ lên, đọc tên từng tập hồ sơ, đánh vần những cái tên đơn giản như Jones, Smith, Williams. Bọn cớm giữ khoảng cách với bà. Bà mở từng ngăn kéo đủ rộng để có thể liếc nhanh vào đó. Bà có một ngăn kéo cá nhân và không ai muốn nhìn vào đó. Tôi thì chắc rằng trong đó có súng.

Họ bỏ đi không thèm chào một tiếng. Tôi xin lỗi Sofia và Mordecai về sự đột nhập này và rút lui an toàn về phòng mình.

23.

Người thứ 5 trong danh sách những người bị đuổi là Kevin Lam một cái tên nghe quen quen với Mordecai. Một lần ông đã ước tính rằng con số những người vô gia cư lên tới 10.000 người. Chắn chắc là có nhiều hồ sơ lưu về họ rải rác trong cơ sở này và mỗi cái tên đều như đã từng nghe đối với ông.

Ông làm việc với những tòa án lưu động, những bếp ăn từ thiện, các trại cho người vô gia cư, những người cung cấp các dịch vụ cho những người nghèo, các linh mục, cốm, và những luật sư đường phố khác. Sau giờ chiều chúng tôi lái xe vào trung tâm tới một nhà thờ nằm chen giữa những khối nhà cho thuê làm văn phòng đắt giá với những khách sạn sang trọng. Ở tầng hầm lớn nơi người ta tổ chức chương trình Five Loaves dành cho những người nghèo. Trong phòng kê một dãy những chiếc bàn gấp, tất cả đều kín những người đang ăn ăn uống uống và chuyện trò. Không phải là món súp nấu lấy; những đĩa ăn đầy ắp những bắp, khoai tây, và một vài lát gì nom như thịt gà tây hoặc thịt gà, salad trộn và bánh mì. Tôi còn chưa ăn tối và mùi thức ăn làm tôi đói cồn cào.

"Lâu lắm rồi tôi không tới đây." Mordecai nói khi chúng tôi đứng ở cửa ra vào nhìn vào khu vực ăn tối. Họ phục vụ cho 300 người một ngày tuyệt chưa?"

"Thức ăn từ đâu mà có vậy?"

"Từ bếp ăn trung tâm thành phố, một tổ chức ở dưới tầng hầm của CCNV. Họ tổ chức một hệ thống rất tốt thu gom thức ăn từ các bếp ăn của các nhà hàng ở địa phương, không phải thức ăn thừa đâu, mà là những đồ ăn chưa chế biến, những món sẽ nhanh chóng bị hư nếu không làm ngay. Họ có một đội xe tải có hệ thống giữ lạnh và họ chạy đi khắp thành phố đi thu gom thực phẩm đưa về các bếp, chế biến và bảo quản. Cho hơn 2.000 người mỗi ngày."

"Xem chừng có vẻ ngon lành lắm."

"Đúng vậy, đồ ăn rất ngon."

Một phụ nữ trẻ tên là Liza tìm chúng tôi. Cô là người mới ở chương trình này. Mordecai có biết người tiền nhiệm của cô và họ trò chuyện với nhau một lúc trong lúc tôi quan sát mọi người ăn uống.

Tôi nhận ra một điều mà đáng lẽ tôi phải thấy trước đây. Có nhiều loại người vô gia cư khác nhau, tùy thuộc vào nấc thang kinh tế, xã hội của họ. Ở một bàn có 6 người đàn ông ăn uống và chuyện trò vui vẻ về một trận bóng rổ mà họ đã xem trên TV. Họ ăn mặc rất đàng hoàng. Một người còn mang cả găng tay trong khi ăn, và trừ điểm này ra thì cái nhóm này có thể ngồi ở bất cứ quán bar bình dân nào mà không bị gán cho là những người vô gia cư. Đằng sau họ một nhân vật to như hộ pháp mang kính mát dày cặp ngồi ăn một mình, thọc cả tay vào con gà. Ông ta mang một đôi ủng bằng cao su giống như đôi mà Mister mang trong cái ngày định mệnh của ông ta. Áo khoác của ông ta dơ dáy và sờn cả rồi. Ông rõ ràng là quen tất cả những người xung quanh. Cuộc sống của ông ta chắc chắn là khó khăn hơn những người ngồi ở bàn bên cạnh. Họ có nước ấm và xà phòng thơm để tắm, còn ông thì chẳng có những của đó. Họ ngủ trong trại còn ông thì ngủ trên ghế đá công viên với những con bồ câu. Vậy mà họ đều là những kẻ không chốn dung thân.

Liza không biết ai là Kelvin Lam nhưng cô sẽ dò hỏi xung quanh. Chúng tôi nhìn theo đi qua đám đông nói với vài người này chỉ vào một cái giỏ rác rỗng ở góc phòng làm ấm lên với một phụ nữ lớn tuổi. Bà này ngồi giữa hai người đàn ông, chẳng ai nhìn bà trong khi họ nói chuyện với nhau. Bà ta đi tới bàn khác rồi lại một bàn khác nữa.

Thật ngạc nhiên, một luật sư trẻ làm việc cho một công ty lớn xuất hiện, một người tình nguyện cho tổ chức Washington Legal Clinic cho những người vô gia cư. Anh ta nhận ra Mordecai từ một công cuộc quyên góp tiền tài trợ năm ngoái. Chúng tôi trao đổi vài chuyện về luật trong vài phút rồi anh ta biến vào bên trong để bắt đầu một đợt phục vụ khác.

"Washington Legal Clinic có 150 người tình nguyện làm việc cho nó." Mordecai nói.

"Thế có đủ không?" Tôi hỏi.

"Chẳng bao giờ đủ cả. Tôi nghĩ chúng ta cần phải khôi phục lại hội luật sư tình nguyện. Có thể cậu sẽ phụ trách và điều hành mọi chuyện. Abraham

khoái chuyện này lắm."

Thật dễ chịu khi biết rằng Mordecai và Abraham và không nghi ngờ gì cả Sofia đã bàn bạc về một chương trình do riêng tôi phụ trách.

"Nó sẽ khuếch trương thanh thế của chúng ta làm cho chúng ta có vị thế trong giới của chúng ta, và như vậy sẽ giúp chúng ta kiếm thêm tiền."

"Chắc chắn rồi." Tôi nói chẳng có gì là tin tưởng vào điều đó.

Liza quay lại chỗ chúng tôi. "Kelvin Lam ngồi ăn ở phía sau," cô nói gật đầu với chúng tôi. "Bàn thứ hai từ phía sau. Đội một cái nón da đỏ."

"Cô có nói chuyện với hấn chưa?"

"Rồi. Anh ta tỉnh táo, khá sắc sảo, anh ta nói rằng anh làm việc cho CCNV, lái xe chở rác bán thời gian."

"Ở đây có một căn phòng nhỏ nào để chúng tôi nói chuyện không?"

"Có."

"Bảo với anh ta là một luật sư đường phố muốn nói chuyện với anh ta."

Lam không chào mà cũng chẳng đưa tay ra cho chúng tôi. Mordecai ngồi ở bàn, tôi đứng ở một góc. Lam ngồi vào cái ghế duy nhất có sẵn và ném cho tôi một cái nhìn làm tôi nổi da gà.

"Chẳng có chuyện gì đâu." Mordecai nói với một tông giọng êm ái nhất của ông. "Chúng tôi cần hỏi anh một số điều thôi mà."

Chẳng có một điều gì lộ ra trên nét mặt Lam. Anh ta ăn mặc như mọi cư dân của trại, quần jean, áo sơ mi, áo chui đầu và áo khoác len, nghĩa là trái ngược với cách ăn mặc mới mẻ của những người nằm dưới gầm cầu.

"Anh có biết một người tên là Lontae Burton không?" Mordecai hỏi. Giờ thì anh ta thực sự nói chuyện với các luật sư.

Lam lắc đầu.

"Thế DeVon Hardy?"

Một cái lắc đầu nữa.

"Tháng trước anh sống trong một căn nhà kho bỏ hoang phải không?"

"Phải."

"Ở góc đường đi New York và Florida phải không?"

"Ừm."

"Anh có trả tiền thuê chứ?"

"Có."

"Một trăm đô một tháng?"

"Phải."

"Cho Tillman Gantry?"

Lam chững lại, và nhắm mắt để cân nhắc về câu hỏi. "Ai?" anh ta hỏi.

"Ai là người sở hữu nhà kho đó?"

"Tôi trả tiền cho một người tên là Johnny."

"Johnny làm việc cho ai?"

"Không biết. Không quan tâm. Không hỏi."

"Anh sống ở đó bao lâu?"

"Chừng khoảng 4 tháng gì đó."

"Tại sao anh lại không sống ở đó nữa?"

"Bị đuổi."

"Ai đuổi anh?"

"Tôi không biết."

"Cảnh sát có tới một lần cùng với những người khác nữa. Họ lôi chúng tôi ra và ném đồ đạc của chúng tôi ra ngoài. Vài ngày sau đó họ cho san

bằng căn nhà kho đó."

"Anh có giải thích cho họ biết rằng anh có trả tiền thuê không?"

"Rất nhiều người nói như thế. Một phụ nữ có con nhỏ đã đánh nhau với cốm, nhưng cũng chẳng đi đến đâu cả. Tôi không đánh nhau với cốm. Đây là một cảnh tồi tệ các ông ạ."

"Anh có nhận được giấy báo gì trước khi họ đến đuổi không?"

"Không."

"Có bất kì một thông báo nào không?"

"Không chẳng có gì. Tự dưng họ xuất hiện thôi."

"Chẳng có giấy tờ thông báo gì sao?"

"Không, chẳng có gì ráo. Cốm bảo chúng tôi chỉ là những kẻ chiếm nhà bất hợp pháp và đã đến lúc chúng tôi phải rút thôi."

"Và thế là anh đến ở đây vào cuối mùa thu cỡ tháng Mười."

"Đại loại như thế."

"Làm thế nào anh tìm được chỗ đó?"

"Tôi không biết. Có một ai đó mách rằng họ thuê được một căn phòng nhỏ trong dãy nhà kho. Giá rất rẻ, ông biết đấy. Thế là tôi tìm đến xem xét. Người ta dựng lên một vài tấm ván làm tường. Cũng có mái nhà, một nhà vệ sinh ở gần đấy, cũng có nước nữa. Cũng chẳng đến nỗi nào."

"Thế là anh dọn đến đấy?"

"Phải."

"Anh có kí giấy thuê nhà không?"

"Không. Một gã nói rằng khu nhà này là bất hợp pháp vì thế mà chẳng có giấy má gì hết. Dặn tôi rằng tôi phải nói là tôi tự chiếm nhà nếu có ai hỏi."

"Và hẳn chỉ nhận tiền mặt?"

"Chỉ tiền mặt."

"Anh phải trả tiền hàng tháng."

"Đúng thế, hẵn đến vào ngày 15 mỗi tháng để thu tiền."

"Anh có nợ tiền thuê nhà khi anh bị đuổi không?"

"Có một ít."

"Bao nhiêu?"

"Có thể là một tháng."

"Đó có phải là lí do anh bị đuổi không?"

"Tôi không biết. Họ chẳng đưa ra lí do gì ráo. Họ chỉ đuổi tất cả mọi người ngay lập tức."

"Anh có biết những người khác cũng ở đây không?"

"Tôi biết một vài người. Nhưng chúng tôi chẳng giao du với nhau. Mỗi phòng đều có cửa và chúng tôi đóng chặt lại mỗi khi ở nhà."

"Cái người mẹ mà anh nhắc tới ấy, cái người đã đánh nhau với cảnh sát ấy, anh có biết cô ta không?"

"Không. Có thể tôi gặp cô ta đôi lần. Cô ta sống ở đầu đằng kia."

"Ở đâu kia?"

"Phải. Ở giữa nhà kho trống trơn vì thế mà người ta dựng lên các căn hộ ở hai đầu."

"Từ nhà anh, anh có thể nhìn thấy nhà của cô ấy không?"

"Không. Đây là một nhà kho rất lớn."

"Căn hộ của anh rộng không?"

"Hai phòng mà tôi cũng chẳng biết nó có lớn không nữa."

"Có điện không?"

"Có. Họ có lắp mấy ồ điện. Chúng tôi có thể nghe radio hay đại loại như vậy. Chúng tôi có đèn điện. Cũng có vòi nước nữa nhưng chúng tôi phải dùng toa-lét chung."

"Có hệ thống sưởi không?"

"Không. Ở đây lạnh lắm nhưng cũng không lạnh như ngủ ngoài trời."

"Vậy là anh hài lòng với chỗ ở đó?"

"Cũng tạm tạm. Tôi muốn nói với 100 một tháng thì ở đây cũng chẳng đến nỗi nào."

"Anh nói anh có biết một vài người. Tên họ là gì?"

"Herman Harris và Shine."

"Bây giờ họ ở đâu?"

"Tôi không gặp lại họ."

"Hiện nay anh ở đâu?"

"CCNV."

Mordecai lôi một tấm danh thiếp ra khỏi túi, đưa cho Lam và hỏi: "Anh sẽ ở đây bao lâu?"

"Tôi không biết."

"Anh có thể giữ liên lạc với tôi không?"

"Tại sao?"

"Anh có thể cần đến một luật sư. Hãy gọi cho tôi nếu như anh chuyển trại hoặc tìm được một chỗ mới." Lam không nói một lời, cầm lấy tấm danh thiếp. Chúng tôi cảm ơn Liza và quay về văn phòng.

Như với bất cứ một thủ tục tố tụng nào, có một số cách tiến hành để chống lại đối thủ. Chúng tôi có ba đối thủ: RiverOaks, Drake & Sweeney, và TAG và chúng tôi không mong có thêm một đối thủ nào khác nữa.

Phương pháp thứ nhất đánh úp. Thứ hai là thương lượng.

Với kiểu đánh tập hậu, chúng tôi phải chuẩn bị những luận cứ vững vàng, rồi đưa ra tòa, chuẩn bị hồ sơ kiện, hé ra cho công luận, và hi vọng rằng chúng tôi có thể chứng minh điều mà chúng tôi nghĩ là chúng tôi biết. Cái lợi của kiểu đánh này là tạo ra sự bất ngờ và hạ nhục đối thủ đồng thời tranh thủ được những ý kiến ủng hộ của báo chí. Mặt bất lợi của phương pháp này là nó rất mạo hiểm, lại không chắc chắn và có thể không lường trước được những chuyện sẽ xảy ra.

Phương pháp thứ hai có thể bắt đầu bằng một lá thư gửi cho đối thủ, trong đó chúng tôi trình bày những luận điểm của mình và thay vì đưa nhau ra tòa chúng tôi đề nghị một cuộc đàm phán. Những lá thư có thể được trao đi đổi lại để đôi bên đoán biết được ý định của nhau. Nếu như trách nhiệm pháp lí có thể được chứng minh, thì có thể diễn ra một cuộc dàn xếp thầm lặng. Chuyện kiện tụng có thể tránh khỏi.

Nhưng mà biện pháp đánh tập kích hấp dẫn Mordecai và tôi vì hai lẽ. Công ty chẳng có biểu hiện gì là sẽ để cho tôi yên, hai cuộc khám xét vừa rồi là bằng chứng rõ ràng là Arthur trên cái tháp của ông ta và Rafter cùng băng của hắn sẽ theo đuổi tôi đến cùng. Việc bắt bớ tôi sẽ là một câu chuyện hay ra trò và chẳng còn nghi ngờ gì họ sẽ làm nhục tôi và gây sức ép với tôi. Chúng tôi phải chuẩn bị sẵn sàng cho những cuộc đánh úp.

Lẽ thứ hai là quan trọng hơn cả. Hector và các nhân chứng khác không bị buộc ra tòa làm chúng cho đến khi chúng tôi hoàn thành thủ tục kiện và buộc phải đưa họ ra để lấy lời khai. Trong thời gian chờ đợi những bước tiếp theo chúng tôi sẽ có cơ hội đặt ra tất cả các loại câu hỏi cho đối thủ và họ buộc phải trả lời trước tòa. Chúng tôi sẽ được phép bác bỏ bất cứ ai mà chúng tôi muốn. Nếu chúng tôi tìm ra được Hector Palma thì chúng tôi sẽ có cách buộc hắn phải mở miệng. Nếu chúng tôi tìm thêm được những người bị trục xuất khỏi khu nhà kho thì chúng tôi cũng sẽ buộc họ phải cung khai những gì đã xảy ra.

Chúng tôi phải tìm ra những nhân chứng khác và hắn có cách gì làm được điều đó mà không cần đến màn thẩm vấn trước tòa.

Về mặt lí thuyết trường hợp của chúng tôi thật sự đơn giản: Những người bị gọi là chiếm nhà kho thực chất là đã phải trả tiền thuê, bằng tiền mặt không có giấy biên nhận cho Tillman Gantry hoặc một ai đó làm việc cho hắn. Gantry có một cơ hội để bán nhà kho đó cho RiverOaks mà phải

bán gấp. Gantry nói láo với RiverOaks và các luật sư của nó là những người ở trong nhà kho thời điểm đó là những cư dân bất hợp pháp. Drake & Sweeney mẫn cán và hiệu quả đã phái Hector Palma đến thăm dò trước khi cho đóng cửa khu nhà này. Lần thứ nhất ló mặt đến đây Hector đã bị tấn công, lần thứ hai hấn trở lại với một nhân viên bảo vệ, và lần này hấn biết được là những cư dân ở đây không phải là những người chiếm nhà mà trên thực tế là những người thuê nhà. Hấn báo cáo lại điều đó với Braden Chance, kẻ đã làm một quyết định định mệnh là lờ chuyện đó đi và cứ tiếp tục đóng cửa khu nhà kho. Và những người trả tiền thuê nhà bị tổng khử ra ngoài như những kẻ chiếm nhà không hề có báo trước.

Một cuộc trục xuất thông thường diễn ra ít nhất 30 ngày, khoảng thời gian mà không một đương sự nào muốn lãng phí. Ba mươi ngày và vào cái lúc thời tiết tồi tệ nhất giữa mùa đông, sự đe dọa của những cơn bão tuyết, những đêm nhiệt độ xuống dưới không, tất cả những điều đó đều không được tính đến, cùng với cái nhu cầu được ngủ trên chiếc xe có một cái lò sưởi.

Họ chỉ là những người cầu bơ cầu bất, chẳng có giấy tờ gì hết, chẳng có biên lai thu tiền, chẳng để lại dấu tích gì.

Nó chẳng phải là trường hợp phức tạp gì về mặt lý thuyết. Nhưng mà có vô vàn chướng ngại vật. Chẳng dễ gì đưa được những lời khai của những người bị trục xuất ra trước tòa nếu như Gantry quyết định xử theo luật của hấn. Hấn hiểu luật giang hồ, một cái điều mà tôi chẳng có lòng nào muốn tham gia vào. Mordecai có một mạng lưới rộng rãi dựa trên cơ sở những việc ông đã làm cho giới này và tai mắt của quần chúng nhưng mà ông cũng không thể đo với khẩu súng của Gantry. Chúng tôi mất một giờ để đưa ra những cách khác nhau để tránh đưa cái tên của TAG ra làm đối thủ. Vì những lý do rõ như ban ngày vụ kiện của chúng tôi sẽ phức tạp và nguy hiểm hơn rất nhiều nếu như bên bị có thêm tên của Gantry. Chúng tôi có thể không kiện Gantry, cứ để cho những bên liên quan tới hấn, RiverOaks và Drake & Sweetney, lôi hấn vào cuộc.

Nhưng mà chính Gantry làm cho cơ sở luận cứ của chúng tôi vững vàng, và dễ thuyết phục hơn, nếu bỏ qua hấn thì chúng tôi sẽ bị gây khó khăn trong quá trình kiện tụng.

Phải tìm được Hector Palma. Và một khi đã tìm được anh ta, chúng tôi phải có cách thuyết phục anh hoặc là cung cấp tài liệu đã bị giấu kín hoặc là nói cho chúng tôi biết nó là cái gì. Tìm được anh ta không phải là chuyện khó nhưng buộc anh ta phải mở miệng lại là chuyện không thể. Anh chắc chắn là không muốn nói ra vì không muốn mất việc. Anh ta chẳng đã từng bảo tôi là anh có vợ và bốn con sao.

Còn có những vấn đề khác nảy sinh trong việc khởi kiện. Việc đầu tiên là người đứng tên kiện. Chúng tôi, với tư cách là các luật sư, không có quyền đứng tên kiện nhân danh Lontae Burton và bốn con của cô ta. Chúng tôi phải được gia đình cô ta đứng ra thuê hay đại loại như thế. Nhưng mẹ và hai anh của cô ta đang ở trong tù, còn cha của cô ta thì danh tính chưa được tiết lộ. Mordecai có một ý là chúng tôi phải kiến nghị lên Family Court xin được quyền là người ủy thác để đứng kiện nhân danh quyền lợi cho Lontae. Để làm được điều này chúng tôi phải gặp gỡ với gia đình cô ít nhất là bước đầu. Trong trường hợp chúng tôi thắng kiện thì những chuyện chia bồi tài sản sẽ cực kì phức tạp đối với gia đình cô. Giả sử là bốn đứa trẻ có hai hoặc ba người cha khác nhau thì một trong những con đực truyền giống này có thể xông ra đòi tiền.

"Chúng ta sẽ tính đến những chuyện ấy sau này," Mordecai nói. "Chúng ta phải thắng trước đã." Chúng tôi đang ngồi ở phòng trước bên cái bàn ngay cạnh bàn làm việc của Sofia nơi có chiếc máy tính cũ mèm hoạt động hết công suất. Tôi thì đánh máy, Mordcai thì đi đi lại lại và đọc cho tôi nghe.

Chúng tôi bàn bạc cho tới nửa đêm, phác thảo rồi lại tái phác thảo việc tổ tụng, các cơ sở lập luận, thảo luận về tiến trình, mơ mộng về cách thức đẩy RiverOaks và công ty cũ của tôi ra tòa với một vụ đầy tai tiếng. Mordecai nhìn nhận việc này như một bước ngoặt quan trọng trong việc làm thay đổi thái độ của công chúng đối với những người vô gia cư. Tôi thì chỉ đơn giản nghĩ nó là một việc làm để sửa sai thôi.

24.

Lại uống cà phê với Ruby. Cô chờ tôi trước cửa vô cùng vui mừng khi thấy tôi đến vào lúc 7 giờ 45. Làm sao mà lại có người có thể vui cười hơn hờ sau 8 giờ nằm trên ghế sau một chiếc xe hồng cổ dễ giấc ngủ nhỉ?

"Có đậu phộng rang không?" Cô hỏi trong khi tôi bật công tắc đèn.

Đó cũng là một thói quen.

"Để tôi coi. Cô ngồi đi. Tôi pha cà phê."

Tôi chạy vào bếp, rửa sạch ấm pha cà phê, tìm một cái gì đó để cho ấm bụng. Đậu phộng đã có mùi hôm qua nay đã cứng hơn, ngoài ra thì chẳng còn gì để ăn. Tôi quyết định sẽ mua thêm đồ ăn vào ngày mai trong trường hợp Ruby sẽ đến tìm tôi lần nữa, có một cái gì đó nói với tôi rằng cô sẽ lại đến nữa.

Cô cắn một hạt đậu phộng, nhả quanh chỗ cứng, cố tỏ ra lịch sự.

"Cô ăn sáng ở đâu?"

"Tôi thường không ăn sáng."

"Thế còn bữa trưa và bữa tối?"

"Trưa tôi ăn ở Naomi trên đường số 10. Tối ở Calvary Mission trên đường 15."

"Thế cô làm gì vào ban ngày?"

Cô lại co người chung quanh chiếc li giấy cổ làm cho thân hình mảnh dẻ của cô ấm lên.

"Hầu hết thời gian tôi ở Naomi." Cô nói.

"Có bao nhiêu phụ nữ ở đấy?"

"Tôi không biết. Nhiều lắm. Họ chăm sóc chúng tôi nhưng chỉ ban ngày thôi."

"Và chỉ cho những phụ nữ vô gia cư thôi?"

"Vâng, đúng thế. Họ đóng cửa vào lúc 4 giờ chiều. Hầu hết các bà sống trong các trại, một số ngủ trên hè phố, còn tôi trên một chiếc xe."

"Họ có biết là cô xài bạch phiến không?"

"Tôi nghĩ là có. Họ muốn tôi đến chỗ hội họp với những người nghiện rượu và những người xì ke. Tôi không phải là người duy nhất. Nhiều người cũng như tôi thôi, anh biết đấy."

"Cô có phê tối hôm qua không?" Tôi hỏi. Những lời đó còn vang vọng trong tai tôi. Tôi khó mà tin được là tôi đang hỏi những câu như thế.

Cầm của cô gục xuống ngực và mắt cô nhắm lại.

"Nói thật đi." Tôi bảo.

"Có, đêm nào tôi cũng xài."

Tôi không định trách mắng cô. Tôi đã chẳng làm gì được trước khi giúp cô tìm ra cách chữa trị. Điều này đột nhiên trở thành một trong những ưu tiên của tôi.

Cô hỏi xin thêm đậu phộng. Tôi bóc đưa cho cô những hạt còn lại và châm thêm cà phê cho cô. Cô đã muợn cho một việc gì đó ở Naomi và thế là cô ra về.

Cuộc biểu tình bắt đầu ở tòa hành chính quận là một cuộc tập hợp cho công lý. Vì Mordecai là một nhân vật nổi tiếng trong giới những người vô gia cư nên ông ta bỏ tôi lại trong đám đông và đi lên chỗ của ông ta trên diễn đàn.

Ca đoàn của nhà thờ trong những chiếc áo choàng đỏ thắm và vàng tập hợp ở bậc tam cấp và bắt đầu làm cả một vùng không gian tràn ngập trong những bài thánh kinh nhẹ nhàng. Hàng trăm cảnh sát lảng vảng theo từng đội cơ động đi tới đi lui trên đường phố, những chướng ngại vật họ dựng lên làm cản trở lưu thông trên đường phố.

CCNV hứa sẽ tập hợp một ngàn người, và họ đi thành một đội quân đông đảo đầy ấn tượng với những hàng người vô gia cư lộn xộn nhưng đầy tự hào. Tôi nghe thấy tiếng họ trước khi nhìn thấy họ, đội ngũ của họ đã

được tập dượt kĩ càng và tiếng hò reo của họ cách xa hàng khối nhà cũng vẫn nghe thấy. Khi họ tiến tới góc đường, các ống quay chìa vào họ để chào mừng.

Họ tập hợp nguyên đội hình trước thềm tam cấp của trụ sở hành chính quận, và bắt đầu vẩy những biểu ngữ, phần lớn tự làm lấy với nhiều nét chữ viết khác nhau. CHẶN ĐỨNG CHUYỆN GIẾT NGƯỜI; HÃY CỨU LẤY NHỮNG TRẠI CHO NGƯỜI NGHÈO; TÔI CÓ QUYỀN CÓ NHÀ Ở; VIỆC LÀM, VIỆC LÀM, VIỆC LÀM. Những khẩu hiệu này được giương cao trên đầu và họ khiêu vũ với nhạc nền của những bản thánh kinh và nhịp phách sôi động của mỗi bài hát.

Xe buýt của nhà thờ dừng lại trước các chướng ngại vật thả xuống hàng trăm người nữa, nhiều người trong số đó rõ ràng là chưa từng ăn đường ngủ chợ. Họ ăn bận những bộ đồ đẹp dành để đi lễ nhà thờ, đa số là phụ nữ. Đám đông mỗi lúc một phình ra, khoảng trống quanh tôi thu hẹp lại. Tôi chẳng quen một người nào ngoài Mordecai. Sofia và Abraham cũng ở đâu đó trong đám đông nhưng tôi không nhìn thấy họ. Đây là cuộc biểu dương lực lượng lớn nhất của những người vô gia cư trong vòng 10 năm qua, cuộc biểu tình vì Lontae.

Một tấm hình của Lontae được phóng lớn lồng khung đen và in lên những biểu ngữ lớn ngay dưới khuôn mặt cô là dòng chữ đầy đe dọa: AI GIẾT LONTAE? Những biểu ngữ này được phân bố trong đám đông, và nhanh chóng được truyền đi khắp nơi thậm chí cả giữa những người ở CCNV vốn đã có những biểu ngữ phản đối riêng của họ. Khuôn mặt của Lontae nhấp nhô trời lên trời xuống trên một biển người.

Một tiếng kèn đơn độc vang lên từ xa rồi càng lúc càng tiến gần hơn. Một chiếc xe tang với một cảnh sát đi kèm được phép vượt qua rào chắn và dừng lại ngay trước tòa hành chính quận, ngay ở giữa đám đông đang chen lấn xô đẩy nhau. Cánh cửa sau mở ra, một chiếc quan tài tượng trưng, sơn đen được nâng lên bởi những người hộ tang 6 người vô gia cư nâng nó đặt lên vai họ, sẵn sàng cho thủ tục lễ tang. Bốn cỗ quan tài nữa, cùng màu cùng kiểu nhưng nhỏ hơn, được mang lên vai những người hộ tang khác.

Biển người dần ra lấy lối, đám rước từ từ tiến về bậc tam cấp trong khi ca đoàn làm tràn ngập không gian bởi âm thanh bi thảm khiến tôi gần như

rớt nước mắt. Đây là cuộc biểu tình của cái chết. Một trong những cổ quan tài này đại diện cho Ontario.

Sau đó thì đám đông lại xiết lại, các bàn tay vươn về phía trước tới những cổ quan tài để họ có thể đi cùng với chúng tròn thành từ phía này sang phía khác từ đầu này sang đầu khác.

Đây là thời điểm cao trào, các ống kính tập trung ở gần diễn đàn để ghi lại từng chi tiết của buổi lễ tang. Chúng tôi có thể xem lại trên TV sau 48 giờ nữa.

Các quan tài nhỏ được đặt ở hai bên chính giữa là cổ quan tài của người mẹ được đặt trên một bục gỗ nhỏ ở chính giữa bậc tam cấp thấp hơn diễn đàn nơi Mordecai đang đứng chừng một mét. Chúng được quay phim và chụp ảnh, rồi thì những bài diễn văn bắt đầu.

Chủ tọa là một nhà hoạt động xã hội, bắt đầu bằng việc cảm ơn tất cả các hội, nhóm, tổ chức đã góp phần tham gia cuộc biểu tình này. Đó là một danh sách đầy ấn tượng ít nhất thì cũng nhờ số lượng của nó. Trong lúc ông ta điểm lại các tên tổ chức, tôi thật sự ngạc nhiên là với những trại vô gia cư, những hội truyền giáo, những bếp ăn, những liên minh, những tổ chức y tế từ thiện, những tổ chức từ thiện phi chính phủ, các nhà thờ, các trung tâm, các hội nhóm, các chương trình dạy nghề, các chương trình cai nghiện, thậm chí cả những tổ chức của chính phủ nữa tất cả đều chịu trách nhiệm tổ chức cuộc biểu tình này.

Với bấy nhiêu sự giúp đỡ ủng hộ như vậy, tại sao vẫn còn vấn nạn cho những người vô gia cư?

Sáu diễn giả tiếp theo trả lời cho câu hỏi này. Thiếu thốn một nguồn tài trợ tương ứng cho bước khởi đầu, ngân sách bị cắt giảm, những đôi tai nhồi bông của các quan chức chính phủ, đôi mắt mù lòa của thành phố, sự thiếu cảm thông của các cấp, một hệ thống tòa án ngày càng trở nên quan liêu, và danh sách cứ kéo dài ra mãi. Và mãi mãi.

Cũng một chủ đề ấy được lặp đi lặp lại bởi mỗi diễn giả, trừ Mordecai, người phát biểu thứ 5 và người đã làm đám đông, lặng đi với câu chuyện của ông về những giờ cuối cùng của mẹ con Lontae. Khi ông kể việc thay tã cho bé gái chắc chắn là lần cuối cùng, không có một âm thanh nào được

nghe thấy trong đám đông. Không một tiếng ho, không một lời thì thầm. Tôi nhìn cổ quan tài như thể nó thực sự chứa đựng một hài nhi.

Sau đó thì gia đình rời khỏi trại, ông giải thích thế, giọng ông trầm xuống, sâu lắng, âm vang. Họ trở lại đường phố, nơi bão tuyết đang lồng lộn và nơi mẹ con nhà Lontae chỉ sống sót thêm vài giờ nữa. Mordecai có thêm thắt đoạn này bởi vì không ai biết chắc chắn điều gì xảy ra. Tôi biết điều đó nhưng tôi không quan tâm. Cả đám đông bị mê hoặc bởi câu chuyện của ông.

Khi ông miêu tả những giây phút cuối cùng cả gia đình chụm vào nhau trong cái nỗ lực tuyệt vọng để tìm hơi ấm cho nhau, tôi nghe có tiếng khóc của phụ nữ quanh tôi.

Suy nghĩ của tôi chợt trở nên ích kỉ. Nếu người đàn ông này, người bạn và người luật sư của tôi có thể mê hoặc một đám đông hàng ngàn người một lúc từ cái diễn đàn cách xa hàng mấy chục mét thì tại sao ông lại không thể thuyết phục 12 người trong bồi thẩm đoàn ở một cự li gần hơn?

Lúc ấy tôi chợt nhận ra rằng việc tố tụng của nhà Burton sẽ chẳng bao giờ đi xa được. Không có một đội biện hộ cho bên bị cáo nào trong cái quyền lực của nó lại cho phép Mordecai Green diễn thuyết trước một bồi thẩm đoàn gồm toàn những người da đen. Nếu những giả định của chúng tôi là đúng, và nếu chúng tôi có thể chứng minh được điều đó thì cũng chẳng bao giờ có một phiên tòa xét xử cả.

Sau một tiếng rưỡi nghe diễn thuyết, đám đông bắt đầu trở nên sốt ruột và sẵn sàng tuần hành. Ca đoàn lại cất giọng hát và những chiếc quan tài lại được nâng lên vai những người phu huyệt, và đám rước rời khỏi tòa nhà. Đằng sau những cổ quan tài là những người cầm chịch cuộc biểu tình trong đó có cả Mordecai. Đám đông còn lại trong đó có tôi đi theo họ. Một ai đó đưa cho tôi tấm biểu ngữ có hình Lontae và tôi giơ lên cao cũng như mọi người.

Những người no đủ không bao giờ biểu tình hoặc chống đối chi cả; thế giới của họ an toàn sạch sẽ và nó được điều hành bởi một thứ luật pháp làm ra là để giữ cho họ được hạnh phúc. Trước đây tôi chưa bao giờ xuống đường, mà tại sao lại phải xuống kia chứ? Và sau khi đi qua một hay hai khối nhà tôi cảm thấy kì cục làm sao ấy, đi tuần hành trong một biển người

tay nâng cao một cái que trên có tấm biểu ngữ với tấm hình một người da đen 22 tuổi, mẹ của bốn đứa con hoang.

Nhưng tôi đã không còn là con người tôi trước đây mấy tuần nữa rồi. Tôi cũng không thể quay lại dù là tôi có muốn thế đi chăng nữa. Chỉ có tiền bạc, của cải và địa vị là mối quan tâm trước kia của tôi, những nỗi đau khổ của con người chẳng bao giờ làm phiền lòng tôi.

Và thế là tôi lại cảm thấy thoải mái và vui với cuộc diễu hành. Tôi hát với những người vô gia cư, hòa vào dòng người, giơ cao tấm biểu ngữ cùng với những người khác thậm chí còn cố hát những bản thánh ca xa lạ với tôi nữa. Tôi thường thức cái cảm xúc của lần diễu hành đầu tiên. Nó sẽ không thể là lần cuối cùng.

Những hàng rào chương ngại bảo vệ chúng tôi khi chúng tôi tiến về đồi Capitol. Cuộc diễu hành được tổ chức rất tốt và vì tầm cỡ của nó thu hút sự chú ý ở hai bên đường. Những cổ quan tài được đặt ngay ở bậc thềm của điện Capitol. Chúng tôi tụ tập thành một khối vây quanh chúng và lại nghe thêm những bài diễn thuyết sôi nổi về nhân quyền của các nhà hoạt động xã hội và của hai thành viên quốc hội. Những bài phát biểu trở nên nhàm chán và tôi nghe bấy nhiêu là đủ rồi. Những người anh em vô gia cư của tôi có rất ít việc phải làm; tôi thì có 31 hồ sơ phải xử lý kể từ khi tôi bắt đầu sự nghiệp mới của mình vào thứ hai vừa rồi. Ba mươi một con người bằng xương bằng thịt đang chờ tôi lấy cho được tem phiếu thực phẩm cho họ, tìm cho họ một mái nhà, giải quyết thủ tục li dị, kháng án hình sự, giành được cho họ những khoản trợ cấp còn bị tranh cãi, ngăn chặn những vụ đuổi người, giúp họ cai nghiện, bằng một cách nào đó phù phép và mau lẹ tìm ra công lý cho họ. Với tư cách là một luật sư chống độc quyền tôi đã khó có cơ hội đối diện với con người. Nay thì mọi chuyện khác đi trên đường phố.

Tôi mua một miếng xì gà rẻ tiền ở một tiệm ven đường, và đi bộ một đoạn ngắn trên phố Mali.

25.

Tôi gõ vào cánh cửa nhà hàng xóm nơi Hector Palma đã sống và nghe một giọng phụ nữ cất lên: "Ai đó?" Nhưng mà bà ta chẳng mở xích hoặc là mở khóa cửa. Tôi đã suy nghĩ rất lâu mới có được cái mảnh khóa này. Tôi đã tập dượt nó trong lúc lái xe đến Bethesda. Nhưng tôi vẫn không tin là mình có thể thuyết phục được.

"Bob Stevens," tôi nói với vẻ khúm núm. "Tôi muốn hỏi Hector Palma."

"Ai?" Bà ta hỏi lại.

"Hector Palma, người hàng xóm của bà."

"Ông muốn gì?"

"Tôi nợ ông ấy một ít tiền và tôi kiếm ống để trả nợ vậy thôi."

Nếu tôi nói rằng tôi đi quyên góp tiền hoặc là làm một việc gì nghe không lọt tai lắm thì những người hàng xóm dễ có thái độ thiếu thiện cảm. Tôi nghĩ là cái cớ của tôi là một mẹo khá khôn ngoan.

"Ông ta chuyển đi rồi." Bà ta nói vẻ lạnh nhạt.

"Tôi biết. Nhưng bà có biết ông ta chuyển đi đâu không?"

"Không."

"Ông ta có để lại địa chỉ không?"

"Không."

"Bà có thấy họ chuyển đi không?"

Tất nhiên câu trả lời là có nhưng chẳng có cách gì moi thông tin từ bà ta. Thay vì sẵn lòng giúp đỡ bà ta lại có thể rút vào trong nhà và gọi nhân viên an ninh. Tôi lặp lại câu hỏi, bấm chuông lần nữa nhưng chẳng có trả lời. Thế là tôi đi vòng sang căn hộ phía bên kia. Hai hồi chuông và cửa từ từ mở ra cho nhưng chiếc dây xích vẫn giữ cánh cửa lại, và một người đàn ông

trạc tuổi tôi hiện ra với một chút nước sốt còn dính trên mép hỏi: "Anh muốn gì?"

Tôi nhắc lại cái câu chuyện về Bob Stevens. Anh ta chăm chú nghe tôi nói trong lúc mấy đứa con anh ta chạy ra từ phòng khách đến sau lưng anh ta. Một chiếc TV hồng. Lúc ấy là 8 giờ tôi và trời lạnh, tôi đã phá rồi bữa ăn tôi.

Nhưng anh ta không có vẻ bực mình. "Tôi không hề biết anh ta." Anh ta nói.

"Thế còn vợ anh ta?"

"Không. Tôi hay vắng nhà lắm. Tôi đi suốt ấy mà."

"Thế vợ anh có biết họ không?"

"Không." Anh ta nói điều này quá nhanh.

"Anh hoặc vợ anh có nhìn thấy họ dọn đi không?"

"Không. Chúng tôi không có ở nhà tuần vừa rồi."

"Anh có biết là họ đi đâu không?"

"Không."

Tôi cảm ơn anh ta, quay lại gặp một nhân viên bảo vệ với cơ bắp nổi cuộn cuộn mặc đồng phục tay phải cầm một chiếc dùi cui bánh chọe, đập nó vào bàn tay trái như một cảnh sát giao thông trong phim.

"Anh làm gì ở đây?" Hẳn ta hăm hè hỏi tôi.

"Tôi tìm một người quen. Bỏ cái thứ ấy xuống." Tôi nói.

"Chúng tôi không nghe những thỉnh cầu."

"Anh có điếc không đấy. Tôi đi tìm người quen chứ không xin xỏ gì hết." Tôi đi qua anh ta về bãi đỗ xe.

"Chúng tôi nhận được một lời khiếu nại. Anh phải rời khỏi đây ngay." Hẳn nói vào lưng tôi.

"Tôi đang làm thế đây."

Bữa tối gồm có món ăn bắp xào Tây Ban Nha và bia trong một chỗ vừa có thể ăn vừa vui chơi cách đây không xa. Tôi cảm thấy an toàn hơn nếu như dùng bữa ở các quán ăn ngoại ô. Nhà hàng là loại rập theo một khuôn có sẵn, thuộc một chuỗi nhà hàng đang làm giàu lên với những quán rượu mới ở gần đó. Thực khách chủ yếu là những viên chức chính phủ trẻ tuổi trong khi cố gắng về nhà sớm vẫn không ngớt bàn luận về chính trị và các chủ trương trong lúc vừa nốc bia và la hét trong các trò chơi.

Sự cô đơn cũng có giá trị thẩm định của nó. Vợ và bạn bè cũ của tôi đã bị bỏ lại phía sau. Bảy năm làm việc ở cái xưởng vắt mồ hôi – Drake & Sweeney – không phải là mảnh đất màu mỡ nuôi dưỡng tình bạn hoặc tình vợ chồng hay một cái gì tương tự như thế. Ở cái tuổi 32 tôi không còn phù hợp với cuộc sống độc thân nữa. Trong lúc tôi quan sát các trò vui và những người đàn bà trong quán, tôi tự hỏi lòng mình phải chăng tôi quay trở lại quán ăn này hay tìm đến những hộp đêm để tìm bạn. Chắc chắn là có những chỗ khác và những cách thức khác.

Tôi chán nản bỏ về.

Tôi lái xe chậm chậm qua thành phố, chẳng hề nóng lòng muốn quay về nhà. Tên của tôi có trong hợp đồng thuê nhà, được nạp vào một máy tính nào đó và tôi hình dung ra việc cảnh sát chẳng khó khăn gì tìm ra cái tổ của tôi. Nếu họ dàn xếp một cuộc bắt bớ thì tôi cho rằng chắc chắn nó sẽ diễn ra vào ban đêm. Họ chắc sẽ khoái làm cho tôi hoảng hồn bằng cách gõ cửa nhà tôi vào lúc nửa đêm, một chút thô bạo trong lúc khám xét tôi và bập cái còng số 8 vào tay tôi, đá vào cửa khi giải tôi đi, lôi tôi vào thang máy với một cái xiết chết người dưới cánh tay tôi, nhét tôi vào ghế sau của chiếc xe tuần tiểu và phóng thẳng đến nhà tù của thành phố nơi có lẽ tôi là thằng da trắng duy nhất có nghề nghiệp bị bắt vào ban đêm. Họ chắc sẽ chẳng làm điều gì khá hơn việc tống tôi vào một xà lim gồm một đám ma cô ô hợp và để tôi lại đây để tự bảo vệ mình.

Tôi luôn mang 2 thứ bên mình, bất kể là tôi làm gì. Một là điện thoại cầm tay để tôi có thể gọi cho Mordecai ngay khi tôi bị bắt. Hai là một gói tiền gồm 20 tờ 100 đô dùng để đóng tiền tại ngoại với hi vọng là tôi có thể giải phóng cho mình trước khi tôi bị tống vào nhà giam.

Tôi đậu xe cách chỗ tôi ở hai khối nhà và nhìn mỗi chiếc xe trông với một nỗi lo sợ có một nhân vật khả nghi nào đó. Tôi cũng xem xét cẩn thận cái chòi áp mái của tôi, nó chưa bị ai đột nhập.

Phòng khách của tôi được đặt thêm hai chiếc ghế nhồi cỏ và một cái thùng bằng nhựa được dùng như một chiếc bàn con có chân dùng để uống cà phê. TV đặt trên một cái thùng khác. Tôi thích cách bày biện có nhiều khoảng trống ở đây và tôi quyết định sẽ sắp đặt theo cách mà tôi thích. Sẽ không có ai biết tôi sống như thế nào.

Mẹ tôi gọi cho tôi. Tôi mở nghe lại băng ghi âm. Ba mẹ tôi lo ngại cho tôi và muốn đến thăm tôi. Họ đã bàn bạc với anh trai Warner và có thể anh cũng sẽ đi cùng. Tôi gần như có thể hiểu được những phân tích của họ về cuộc sống mới của chúng tôi. Một ai đó phải làm cho tôi hiểu ra lẽ phải.

Cuộc biểu tình vì Lontae là câu chuyện nóng hổi ở kênh 11. Có một bức ảnh cận cảnh chụp năm cổ quan tài đặt ở bậc tam cấp của tòa hành chính quận sau đó là hình ảnh những cổ quan tài này diễu qua các phố phường. Mordecai đứng diễn thuyết trước đám đông. Những người tham dự đông hơn là tôi tưởng, con số ước tính lên đến 5.000 người. Thị trường thành phố không có ý kiến gì. Tôi tắt TV và bấm máy gọi Claire. Chúng tôi đã không liên lạc với nhau bốn ngày nay và tôi nghĩ rằng cũng nên nhóm lại một chút không khí ấm áp và làm tan lớp băng giá giữa chúng tôi. Chẳng gì thì trên danh nghĩa chúng tôi vẫn còn là vợ chồng. Cũng thật dễ chịu nếu như có thể ăn tối với nhau tuần một lần. Sau hồi chuông thứ ba một giọng lạ hoặc miễn cưỡng nói: "Hello." Đó là một giọng đàn ông.

Trong một giây, tôi quá sửng sốt để có thể đáp lại lời chào. Bây giờ là 11 giờ 30 tối thứ Năm. Claire có một người đàn ông ở với nàng tới lúc này. Tôi mới bỏ đi chưa được một tuần. Tôi đã định cúp máy nhưng rồi tôi cố gắng vượt qua giây phút đó và nói: "Tôi muốn gặp Claire."

"Ai gọi đấy." Hẳn hỏi một cách xác xược.

"Michael, chồng của cô ấy."

"Cô ấy đang tắm." Hẳn nói không giấu diếm sự thỏa mãn.

"Bảo cô ấy là có tôi gọi." Tôi nói và cúp máy thật nhanh.

Tôi đi đi lại lại trong 3 căn phòng cho tới tận nửa đêm, sau đó thì mặc quần áo vào và đi dạo trong cái đêm giá rét. Khi cuộc hôn nhân tan vỡ bạn có dịp suy ngẫm về mọi sự trên đời. Có phải là nó chỉ thuần túy là một sự xa nhau không hay còn là một cái gì phức tạp hơn thế nữa? Phải chăng tôi đã không nhận ra những dấu hiệu báo trước? Anh ta mới chỉ qua đêm với nàng đêm nay hay là họ đã gặp nhau hàng năm nay rồi? Anh ta là một bác sĩ tâm dục đã có vợ có con hay là một sinh viên y khoa trẻ trung cường tráng có thể cho nàng cái mà nàng thấy thiếu ở nơi tôi.

Tôi tự thuyết phục mình là chuyện ấy chẳng có ý nghĩa gì. Chúng tôi không li dị vì chuyện ngoại tình. Đã quá trễ để quan tâm đến việc nàng lòng thông với ai.

Cuộc hôn nhân đã kết thúc, một cách dễ dàng đơn giản. Vì một lí do nào đó. Nàng có thể ra sao thì cũng mặc. Nàng đã bị kết thúc, đã bị bỏ qua và đã bị lãng quên. Nếu tôi được tự do theo đuổi những phụ nữ khác thì điều đó cũng được áp dụng cho nàng.

Phải, đúng thế.

Vào lúc 2 giờ sáng tôi thấy mình lang thang ở Dupont Circle lơ đãng tiếng huýt gió của bọn đồng tính nam, đi quanh những người đàn ông cuộn mình trong hàng đông quần áo chăn mền ngủ trên những chiếc ghế đá. Điều này thật nguy hiểm nhưng tôi cóc cần.

Một vài giờ sau tôi mua một hộp thức ăn đủ loại ở Krispy Kreme với hai hộp cà phê và một tờ báo. Ruby đang trung thành chờ tôi ở cửa toàn thân run rẩy vì lạnh. Mắt cô đỏ hơn thường ngày và tiếng chào của cô cũng không được mau mắn lắm.

Chúng tôi ngồi ở phòng ngoài, trên một cái bàn có ít những tập hồ sơ lưu cữu nhất. Tôi dọn một khoảng trống trên bàn và bày bánh kẹo với cà phê lên đấy. Cô không thích chocolate nhưng vui lòng ăn một loại bánh có nhân trái cây.

"Cô có đọc báo không?" Tôi hỏi trong lúc mở báo ra.

"Không."

"Vậy cô đọc thứ gì?"

"Chẳng đọc gì hết."

Thế là tôi đọc cho cô nghe từ trang nhất chính là vì nó có tấm ảnh chụp năm cổ quan tài có thể nhìn rõ trên biển người. Câu chuyện được in ngay giữa phần cuối trang và tôi đọc từng chữ cho Ruby, cô nghe rất chăm chú. Cô đã nghe câu chuyện về cái chết của mẹ con Lontae và những chi tiết trong chuyện làm cho cô chú ý.

"Tôi có chết như vậy không?"

"Không, trừ phi xe của cô có động cơ và cô bật máy sưởi."

"Tôi ước gì nó có."

"Cô có thể chết vì thiếu bảo vệ."

"Thế nghĩa là gì?"

"Chết cóng."

Cô lau miệng bằng chiếc khăn giấy, và uống cà phê. Cái đêm Ontario và gia đình nó chết nhiệt độ là 11 độ. Làm sao mà Ruby có thể sống sót?

"Cô đi đâu trong lúc trời quá lạnh?"

"Chẳng đi đâu hết."

"Cô ở trên xe?"

"Phải."

"Cô làm gì để cho khỏi chết rét?"

"Tôi có rất nhiều chăn. Tôi chỉ vùi mình vào trong đó."

"Cô chưa bao giờ vào trại à?"

"Chưa từng."

"Nếu cô vào thì cô có thể gặp được Terrence."

Cô ghẹo đầu sang một phía và nhìn tôi một cách lạ lùng. "Nói lại đi." Cô đề nghị.

"Cô muốn gặp Terrence. Đúng không?"

"Đúng."

"Vậy thì cô phải cai nghiện, đúng không?"

"Đúng."

"Để cai nghiện cô phải vào sống ở một trung tâm bài trừ tệ nạn xã hội một thời gian. Đó có phải là điều cô muốn làm không?"

"Có thể." Cô nói. "Chỉ là có thể."

Đó là một bước tiến nhỏ nhưng không phải là vô nghĩa.

"Tôi có thể giúp cô có lại được Terrence và cô sẽ là một phần trong cuộc sống của nó. Nhưng cô phải trở lại là một người lành mạnh, và lành mạnh suốt đời."

"Tôi làm như vậy bằng cách nào?" Cô hỏi, mắt cô không thể nhìn vào mắt tôi. Cô nâng li cà phê, hơi nóng phả lên mặt cô.

"Hôm nay cô có đến Naomi?"

"Có."

"Tôi đã nói chuyện với người phụ trách ở đây. Họ có hai cuộc hội thảo hôm nay, về những người nghiện rượu và nghiện ma túy. Họ gọi là AA/NA. Tôi muốn cô dự cả hai cuộc họp đó. Người phụ trách sẽ gọi cho tôi."

Cô gật đầu như một đứa trẻ bị trách mắng. Tôi không muốn đi xa hơn nhất là vào lúc này. Cô nhấm nháp những hạt đậu phộng, uống cà phê mê mải nghe hết câu chuyện này đến câu chuyện khác tôi đọc cho cô nghe. Cô không quan tâm đến những mẫu chuyện ở nước ngoài hoặc thể thao, cô thích nghe những tin về thành phố. Cô đã đi bỏ phiếu một lần, nhiều năm về trước và các nhà chính trị của quận thì rất dễ nhớ. Cô hiểu được những chuyện tội phạm.

Một bài bình luận dài của biên tập viên về những thất bại của quốc hội và thành phố trong việc tìm kiếm tiền tài trợ cho những người vô gia cư. Sẽ có những Lontae tiếp theo, nó cảnh cáo trước như vậy. Sẽ có những đứa trẻ

khác chết trên đường phố ngay dưới bóng của điện Capitol, tôi đọc rõ ràng cho Ruby nghe người như bị chìm đắm trong câu chuyện đó.

Một cơn mưa nhỏ nhưng lạnh buốt đổ xuống, vì thế mà tôi đánh xe chở Ruby đến chỗ đậu thứ hai của cô trong ngày. Trung tâm Naomi dành cho phụ nữ là một dãy nhà bốn tầng nằm trên đường số 10, NW, trong một khối nhà có kiến trúc tương tự giống nhau. Nó mở cửa vào lúc 7 giờ và đóng cửa vào lúc 4 giờ, trong một ngày nó cung cấp cho những phụ nữ vô gia cư thức ăn, quần áo, nơi để tắm rửa, các hình thức hoạt động giải trí lành mạnh, và công tác tư vấn. Ruby thường xuyên lui tới đây, vì thế chúng tôi nhận được sự tiếp đón niềm nở khi bước vào nơi đây.

Tôi có một cuộc trao đổi nhẹ nhàng với người giám đốc, một phụ nữ trẻ tên là Megan. Chúng tôi muốn đưa Ruby vào chương trình cai nghiện. Một nửa số phụ nữ ở đây bị bệnh thần kinh. Một nửa lạm dụng chất gây nghiện, một phần ba nhiễm HIV dương tính. Ruby, như chỗ Megan biết, không có bệnh lây lan.

Khi tôi ra về, một đám đông phụ nữ tụ tập ở phòng chính ca hát.

Tôi đang chú ý vào công việc thì Sofia gõ cửa và bước vào trước khi tôi trả lời.

"Mordecai nói rằng anh đang tìm một người." Bà nói và cầm trên tay giấy bút, sẵn sàng ghi chép. Tôi suy nghĩ trong một giây và nhớ ra Hector.

"Ồ vâng."

"Tôi có thể giúp anh. Nói cho tôi nghe tất cả mọi thứ về anh ta." Bà ta ngồi xuống ghi tất cả những thứ mà tôi đọc cho bà, tên tuổi, địa chỉ, chỗ làm cuối cùng, tình trạng sức khỏe, và cái thông tin là anh ta có vợ, con.

"Bao nhiêu tuổi?"

"Khoảng 30."

"Lương chừng bao nhiêu?"

"35.000."

"Với 4 đứa con chắc chắn là anh có một đứa đi học. Với mức thu nhập như thế và sống ở Bethesda, tôi nghĩ rằng anh ta không có khả năng đi theo một tuyến riêng. Anh ta mang dòng máu Tây Ban Nha vì thế chắc chắn anh ta là một tín đồ Thiên Chúa giáo. Còn gì nữa không?"

Tôi chẳng nghĩ ra được cái gì. Sofia trở về chỗ ngồi của mình và giờ một cuốn sách dày cộp và sột soạt lật từng trang. Tôi để cửa mở, để tôi có thể quan sát bà. Cuộc điện thoại đầu tiên là cho một ai đó ở công ty điện thoại. Câu chuyện nhanh chóng chuyển sang tiếng Tây Ban Nha và tôi chịu thua luôn. Các cuộc điện thoại nối tiếp nhau. Đầu tiên bà cất tiếng chào bằng tiếng Anh rồi chuyển sang tiếng mẹ đẻ. Rồi bà gọi cho giáo phận Thiên Chúa, cuộc này kéo theo nhiều cuộc điện thoại nữa và tôi hết cả hứng thú theo dõi.

Một tiếng sau bà trở lại phòng tôi và thông báo: "Họ đã chuyển đến Chicago. Anh có muốn biết địa chỉ không?"

"Làm sao mà bà có thể..." Mấy tiếng chuôi ra khỏi miệng tôi khi tôi sững sờ nhìn bà không thể nào tin được.

"Đừng hỏi. Một người bạn của một người bạn đi chung một nhà thờ với họ. Họ chuyển nhà vội vàng vào cuối tuần trước. Anh có muốn biết địa chỉ mới của họ không?"

"Mất bao lâu?"

"Không dễ đâu nhưng tôi sẽ chỉ đúng hướng cho anh."

Bà có ít nhất 6 khách hàng đang ngồi chờ để có được lời khuyên của bà. "Không phải bây giờ." Tôi nói. "Có thể là sau này. Cảm ơn."

"Đừng bận tâm về điều đó."

Đừng bận tâm về điều đó. Tôi đã nghĩ ngợi bao lâu rồi mất mấy giờ trong đêm tối gõ cửa những nhà hàng xóm, đụng độ với thằng cha bảo vệ hắc ám lạnh lùng, chỉ với hi vọng là không ai bắn tôi. Còn bà ta chỉ ngồi bên điện thoại có một tiếng đồng hồ và tìm ra một người đã mất tích.

Drake & Sweeney có hơn một trăm luật sư ở chi nhánh của nó ở Chicago. Tôi đã đến đây hai lần trong các vụ chống độc quyền. Văn phòng ở trong một ngôi nhà chọc trời ven hồ. Phòng đợi của tòa cao ốc cao vài

tầng với những vòi phun nước và các cửa hàng quanh đường vành đai cầu thang cuốn chạy dốc dắc lên phía trên. Một chỗ lí tưởng để ẩn nấp và quan sát Hector Palma.

Cuộc sống của những người vô gia cư rất gắn bó với phố phường, với những vỉa hè, lề đường và rãnh nước, những bức tường và rác rến, những nắp cống cùng những vòi nước công cộng, những giỏ rác, những trạm xe buýt và những cửa hiệu ngoài mặt tiền. Họ di chuyển chậm chạp trên những tuyến đường quen thuộc ngày này qua ngày khác, dừng lại chuyện trò với người này người kia vì thời gian đối với họ chẳng có bao nhiêu ý nghĩa. Dừng lại xem một chiếc xe chống kênh trên đường, một tên bán lẻ ma túy ở góc đường, một gương mặt mới trong khu vực của họ. Họ ngồi bên lề đường giấu mình sau những chiếc mũ, nón lưỡi trai, sau bóng râm của những quầy thuốc, và giống như những người lính gác họ quan sát từng hoạt động nhỏ trên phố phường. Họ nghe những âm thanh của đường phố, họ hít mùi dầu diesel nhả ra từ những xe buýt nội thành và mùi dầu chiên từ các bữa ăn rẻ tiền. Một chiếc xe chạy qua hai lần trong vòng một giờ là họ biết. Một tiếng súng nổ từ xa họ biết nó được bắn từ đâu. Một chiếc xe xin có biển số ở Virginia hay Maryland đậu ở lề đường họ sẽ quan sát nó cho đến khi nó đi mới thôi.

Một cớm mặc thường phục đứng đợi bên một xe không có gì đặc biệt, họ cũng biết.

"Bọn cớm đang ở ngoài kia kìa." Một trong những khách hàng của chúng tôi thông báo với Sofia. Sofia đi ra ngoài cửa nhìn về phía đông nam trên đường Q và ở đây bà phát hiện một cái xe không mang biển cảnh sát. Bà đợi chừng nửa giờ. Kiểm tra lại lần nữa và thông báo cho Mordecai.

Tôi chẳng biết gì cả vì cùng một lúc tôi phải đánh vật với văn phòng cung cấp tem phiếu thực phẩm và văn phòng của một ủy viên công tố. Lúc đó là buổi chiều thứ Sáu và những cơ quan nhà nước có tầm quan trọng dưới trung bình đóng cửa rất sớm.

"Tôi nghĩ cảnh sát đang đợi đấy." Mordecai nói với vẻ nghiêm trọng.

Phản ứng tức thì của tôi là muốn chui xuống gầm bàn nhưng mà tất nhiên tôi không làm thế. Tôi cố gắng tỏ ra bình tĩnh. "Ở đâu?" Tôi hỏi như

thể chỉ có chuyện đó là đáng bận tâm.

"Ở góc đường. Chúng đã quan sát tòa nhà này hơn nửa tiếng rồi."

"Có thể bọn chúng tìm ông." Tôi nói. Ha ha. Những khuôn mặt như đá vây quanh tôi.

"Tôi đã hỏi rồi." Sofia nói. "Họ có lệnh bắt anh. Tội danh ăn cắp."

Trọng tội! Nhà tù! Một tên đa trắng bánh trai bị ném vào trong ngục. Tôi nhấp nha nhấp nhồm lo muốn chết nhưng tôi phải cố hết sức để không biểu lộ nỗi sợ hãi.

"Chẳng có gì đáng ngạc nhiên cả." Tôi nói, chuyện thường ngày ở huyện mà. "Cứ để cho nó xảy ra thôi."

"Tôi có gọi cho một gã ở phòng công tố." Mordecai nói, "Thật là tốt nếu họ cho phép anh ra tự thú."

"Tốt lắm." Tôi nói cứ như điều ấy chẳng hề hấn gì. "Tôi đã nói chuyện với văn phòng công tố suốt cả chiều nay. Chẳng ai cầm máy cả."

"Họ có tới 200 luật sư lận."

Mordecai không đánh bạn với phía bên kia của đường phố. Cớm và công tố viên là kẻ thù tự nhiên của ông ta.

Một kế hoạch cấp tốc được vạch ra. Sofia sẽ gọi cho một người chịu trách nhiệm lo vụ tiền tại ngoại, anh ta sẽ gặp chúng tôi trong tù. Mordecai sẽ cố tìm ra một quan tòa thân thiện. Điều đó không được nói ra một cách rõ ràng – đang là chiều thứ Sáu. Tôi có thể không sống sót được qua tuần sau trong nhà tù.

Họ rời khỏi phòng tôi để đi gọi điện thoại, còn tôi ngồi lại bên bàn làm việc hoàn toàn tê liệt không có khả năng vận động hay suy nghĩ hay làm bất cứ một việc gì ngoài việc lắng nghe tiếng động từ cửa trước. Tôi không phải đợi lâu. Đúng 4 giờ chiều trung úy Gasko tiến vào cùng với vài người bước theo anh ta.

Trong cuộc đụng độ đầu tiên của tôi với Gasko lúc hấn đến khám căn hộ của Claire, khi tôi huênh hoang ghi tên tuổi của bọn chúng và đe dọa rằng sẽ kiện tất cả, khi mà mỗi lời của hấn thốt ra đụng chan chất với những

lời châm chọc chua cay của tôi, khi tôi còn là một luật sư quyền uy lắm liệt hăn chỉ là một cảnh sát quèn; chẳng bao giờ tôi lại nghĩ rằng có một ngày hăn có được cái khoái cảm tối cao là túm gáy tôi. Và bây giờ thì hăn ở đây vênh váo như một gã dô-kề già đời với nụ cười nhạo báng, cầm một nắm giấy tờ cuộn lại và chỉ chờ cơ hội tông nó vào ngực tôi.

"Tôi cần gặp ông Brock." Hăn nói với Sofia, và cùng lúc đó tôi bước ra phòng ngoài, tươi cười.

"Chào anh, Gasko." Tôi nói. "Vẫn còn tìm hồ sơ hả?"

"Không, không phải hôm nay."

Mordecai hiện ra từ trong phòng làm việc của ông. Sofia đứng bên cạnh bàn làm việc của bà. Mọi người nhìn nhau. "Anh có lệnh bắt không?" Mordecai hỏi.

"Có, dành cho ông Brock đây."

Tôi nhún vai và nói: "Nào thì đi." Tôi bước về phía Gasko. Một trong những tên cớm lấy cặp còng ra khỏi thắt lưng của hăn. Tôi quyết định ít nhất cũng phải tỏ ra tỉnh bơ.

"Tôi là luật sư của ông ấy," Mordecai nói. "Để tôi xem coi." Ông cầm lấy lệnh bắt người và đọc nó trong lúc tôi bị khóa hai tay ở sau lưng, cổ tay bị xiết chặt bởi cái vòng thép lạnh. Cái còng xiết quá chặt hay ít nhất thì cũng chặt hơn là mức cần thiết, nhưng tôi phải chịu đựng điều đó, và tôi phải được nhìn nhận là hoàn toàn bình thản.

"Tôi rất vui được tháp tùng thân chủ của tôi đến đồn cảnh sát."

"Ồ cảm ơn nhưng không dám phiền ông." Gasko nói.

"Anh ấy sẽ được mang đi đâu?"

"Nhà tù trung tâm."

"Tôi sẽ theo cậu đến đó." Mordecai nói với tôi. Sofia đứng bên cạnh điện thoại, và thật là một cảm giác còn hơn là tuyệt vời khi được biết rằng Mordecai luôn ở đâu đó đằng sau tôi.

Ba khách hàng của tôi chứng kiến những cảnh này, ba người đàn ông vô hại của phố phường trao đổi điều gì đó với Sofia. Họ ngồi ở nơi mà những khách hàng luôn ngồi đợi, và khi đi ngang qua họ tôi thấy họ nhìn tôi với vẻ không tin được dù đó là sự thật.

Một trong những tên cớm thúc vào khuỷu tay tôi và hét lên từ phía cửa trước. Tôi bước ra lề đường nóng lòng muốn chui tọt vào trong xe của họ: một chiếc xe màu trắng bản thủ không mang biển số cảnh sát đậu ở góc đường. Một người vô gia cư chứng kiến tất cả: chiếc xe tới đậu vào đúng chỗ, cớm lao vào nhà, rồi cớm đi ra với tôi đã bị còng tay.

"Một luật sư bị bắt," họ sẽ mau chóng thì thầm với nhau và tin tức này sẽ lan khắp phố phường.

Gasko ngồi băng sau với tôi. Tôi ngồi thấp người xuống, mắt chẳng nhìn vào đâu cả, cơn sốc thấm vào người.

"Thật là phí thời gian," hăn nói đuổi đôi chân mang ủng cao bồi ra thư giãn. "Chúng tôi có 140 vụ giết người còn chưa được phá án, người ta chích xì ke ở các ngã tư đường và bọn lưu manh thì mang ma túy vào tận trong trường học, mà chúng tôi thì phải phí thời gian vì anh."

"Anh đang cố thăm vấn tôi đấy à?" Tôi hỏi.

"Không."

"Tốt." Hăn ta chẳng bận tâm đến việc đọc lời cảnh cáo Miranda cho người bị câu lưu nghe, mà hăn cũng chẳng phải làm thế cho đến khi bắt đầu hỏi cung.

Xe số 1 lao về phía nam trên đường 14, chẳng có đèn tín hiệu cũng chẳng có còi hú và chắc chắn là chẳng màng đến các tín hiệu giao thông và người đi bộ.

"Vậy thì hãy thả tôi đi," tôi nói.

"Nếu tôi có quyền tôi sẽ cho anh đi. Nhưng anh chắc chắn đã làm cho ai đó bức bối. Viên công tố nói rằng ông ta bị buộc phải bắt anh."

"Ai buộc ông ta?" Tôi hỏi nhưng tôi đã biết câu trả lời. Drake & Sweeney chẳng phí thời gian với bọn cớm, họ chắc chắn là làm việc chính

thức với ông ủy viên công tố kia.

"Nạn nhân cả thôi." Gasko nói với một vẻ nhạo báng chua cay. Tôi đồng ý với nhận xét giễu cợt của anh ta, thật khó mà hình dung ra một đám luật sư giàu có như là những nạn nhân của một tội ác.

Rất nhiều nhân vật tầm cỡ đã từng vào tù. Tôi cố nhớ lại những người này. Martin Luther King vào tù mấy lần. Ngoài ra còn Boesky và Milken và những tên trộm khét tiếng khác mà tôi chẳng nhớ nổi tên họ. Và còn những nghệ sĩ và vận động viên tên tuổi khác bị bắt vì điều khiển xe trong lúc say rượu, vì chơi gái, vì xài cocain phải không? Họ cũng bị ném vào sau xe cảnh sát và bị giải đi như những tên tội phạm. Có một quan tòa ở Memphis tù chung thân, một người quen từ lúc còn học chung trường đại học trong quán trọ dọc đường, một khách hàng cũ bị nhốt trong nhà tù liên bang vì tội trốn thuế. Tất cả đều bị bắt, bị giải xuống phố, ghi tên vào sổ đen, lấy dấu tay, chụp hình với những con số nhỏ gắn dưới cằm. Và tất cả cũng đều sống sót.

Tôi tự hỏi đã bao giờ Mordecai cảm thấy chất thép lạnh của chiếc còng số 8 trên cổ tay chưa.

Dù sao thì cũng có cảm giác nhẹ nhõm bởi vì rốt cuộc thì điều đó cũng xảy ra. Tôi không còn phải bỏ chạy, trốn tránh, và nơm nớp nhìn những người sau lưng mình. Sự chờ đợi đã qua. Và nó không phải là một cuộc vây bắt ban đêm, một cái việc có thể giữ tôi đến sáng ở trong tù. Thay vì thế thời gian vẫn còn có ích. Nếu may mắn tôi có thể thương lượng và đồng tiền tại ngoại và được tự do trước khi trời tối.

Nhưng dù sao cũng có một cảm giác kinh hoàng hãi sợ mà tôi chưa từng nếm trải trong đời. Mọi thứ có thể thành tệ hại trong nhà tù. Giấy tờ có thể bị thất lạc. Hàng bao nhiêu thủ tục có thể bị chậm trễ. Tiền tại ngoại có thể bị đình lại cho đến ngày thứ Bảy hoặc Chủ nhật hoặc thậm chí thứ Hai. Tôi có thể bị tống vào một xà lim đầy những kẻ bất hảo từ mức có thái độ không thân thiện đến một kẻ sát nhân.

Tin tức tôi bị bắt sẽ lọt ra ngoài. Bạn bè tôi chắc sẽ lắc đầu tự hỏi tôi có thể làm gì hơn nữa để vùi dập cuộc đời mình. Ba mẹ tôi chắc sẽ hoàn toàn tuyệt vọng. Tôi không chắc về cảm xúc của Claire, chỉ chắc một điều là nàng bây giờ đang có một đĩ đực làm bạn.

Tôi nhắm mắt lại cố xoay xở một tư thế dễ chịu hơn, điều mà tôi thấy là không thể vì tôi đang ngồi trên bàn tay mình.

Mọi việc diễn ra như trong sương mù mờ ảo, những bước đi không thật từ chỗ này tới chỗ kia trong lúc Gasko dẫn tôi như một con chó con bị lạc. Mắt nhắm xuống sàn tôi không ngừng tự nhủ rằng đừng có nhìn vào những người này. Khám người trước hết, tất cả những gì có trong túi, sau đó là kí vào một bảng mẫu. Đi xuống một cái sảnh bẩn thỉu ở dưới để chụp hình. Lột giày ra, đứng úp lưng vào một tấm bảng, đừng có cười nếu như bạn không muốn thế, nhưng phải nhìn thẳng vào ống kính. Sau đó là một kiểu chụp nghiêng. Sau đó là đi lấy vân tay, không may lúc đó rất đông vì vậy mà Gasko khóa tôi vào một cái xích ở trong sảnh như một bệnh nhân tâm thần để đi làm một tách cà phê. Những người bị bắt lê bước qua, tất cả ở trong những quá trình khác nhau. Cóm ở khắp mọi nơi. Một người da trắng, không phải cóm mà là phạm nhân rất giống tôi – trẻ, giống đực, bộ đồ hải quân bảnh, rõ ràng là say rượu với một vết xước trên má trái, sao mà một người có thể say mềm ra vào lúc 5 giờ chiều thứ Sáu? Hắn ta lớn tiếng la lối chửi rủa. Lời lẽ của hắn lộn xộn và gay gắt, nhưng mà chẳng ai xung quanh buồn nghe. Rồi hắn bỏ đi. Thời gian trôi qua và tôi bắt đầu hoảng loạn. Bên ngoài trời đã tối và những ngày cuối tuần đang bắt đầu, các vụ phạm tội sẽ xảy ra và nhà giam sẽ đông đúc hơn. Gasko đã trở lại dẫn tôi tới chỗ lấy dấu tay, quan sát người ta lấy vân tay tôi một cách thành thực và ịn nó lên những mặt giấy.

Không cần phải gọi điện thoại. Luật sư của tôi có lẽ ở đâu đây thôi mặc dù Gasko không trông thấy. Cánh cửa nặng nề khép lại sau lưng khi chúng tôi đi vào phòng giam. Chúng tôi đi sai hướng, đường phố bây giờ ở lại sau lưng

"Tôi không thể đóng tiền tại ngoại sao?" Cuối cùng tôi hỏi. Tôi nhìn thấy những chấn song nhà tù phía trước, những chấn song bịt cửa sổ và những người cai ngục bận rộn đi lại súng kề hông.

"Tôi cho là luật sư của ông sẽ làm việc đó." Gasko nói, hắn giao tôi cho trưởng trại giam người này đẩy tôi áp vào tường, đá cho chân tôi dạng ra, rà soát người tôi như muốn kiểm từng đồng xu nhỏ. Chẳng tìm thấy gì hắn cầu nhàu chỉ vào máy kiểm tra thần kinh, mà tôi phải đi qua không kháng cự. Một hồi còi, cánh cửa mở ra, một hành lang hiện ra với những phòng giam

ở hai bên. Cánh cửa sập lại sau lưng tôi, và lời nguyện cầu của tôi về một sự giải thoát dễ dàng đã vô ích.

Những cánh tay và những bàn tay thò ra qua các chấn song về phía hành lang nhỏ hẹp. Người ta quan sát chúng tôi đi qua. Cái nhìn của tôi lại tập trung vào đôi chân tôi. Cai tù nhìn vào từng phòng giam; tôi nghĩ anh ta đang đếm số người. Chúng tôi dừng lại ở phòng giam số 3 bên tay phải.

Các bạn tù của tôi đều là người da đen, hầu hết trẻ hơn tôi. Tôi đếm thấy 4 người sau đó nhìn thấy người thứ 5 nằm trên một cái giường. Có hai cái giường cho 6 người. Phòng giam hình vuông rất nhỏ với ba bức tường chỉ gồm những thanh chấn song, vì vậy tôi có thể nhìn những tù nhân ở hai phòng bên và có thể nhìn ra lối đi. Bức tường phía sau đen xì với một phòng vệ sinh nhỏ ở một góc.

Cai tù đóng cửa lại sau lưng tôi. Cái gã đang nằm trên giường ngồi dậy, vung chân sang một bên và chân hấn suýt chạm vào mặt của một phạm nhân ngồi ở giữa giường. Cả năm người chăm chăm nhìn tôi trong lúc tôi đứng ở gần cửa, tỏ ra bình tĩnh không sợ hãi, cố gắng một cách tuyệt vọng tìm ra một chỗ ngồi trên sàn để tôi không bị nổi nguy hiểm chạm phải bất cứ một bạn tù nào.

Cảm ơn Chúa vì họ không có vũ khí. Cảm ơn Chúa xù một ai đó đã cài đặt chiếc máy kiểm tra. Họ không có súng và dao, tôi chẳng có gì sắt trừ quần áo trên người. Đồng hồ đeo tay, điện thoại di động, tiền mặt bất cứ thứ gì tôi mang theo người đều đã bị giữ lại.

Phía trước phòng giam chắc chắn là an toàn hơn phía sau. Tôi không nhìn vào ai cả kiếm một chỗ trên sàn lưng tựa vào cửa. Phía cuối hành lang có tiếng ai kêu la gọi cai ngục.

Một cuộc ẩu đả xảy ra ở phòng giam cách đây hai cửa. Qua hàng chấn song tôi có thể nhìn thấy gã say rượu da trắng trong bộ đồ hải quân hồi này bị ấn vào một góc bởi hai người da đen lực lưỡng đang nhảy lên đầu hắn. Những giọng khác hò reo cổ vũ và cảnh ẩu đả thêm loạn xị hơn. Đây chẳng phải là lúc thích hợp làm một người da trắng.

Một tiếng còi rít lên, cánh cửa mở ra, và người cai ngục trở lại với chiếc đèn cui phát sáng trên tay. Cuộc chiến chấm dứt đột ngột với việc

thằng say nằm lăn quay ra đất. Người cai bước vào xà lim hỏi chuyện gì đã xảy ra. Chẳng ai biết, chẳng ai nhìn thấy gì sất.

"Giữ trật tự!" anh ta ra lệnh và bỏ đi.

Vài phút trôi qua. Tên say bắt đầu rên rỉ, một ai đó ới mưa từ đằng xa. Một trong những bạn tù của tôi đứng dậy bước về phía tôi đang ngồi. Cái chân trần của hắn chạm vào chân tôi. Tôi ngược nhìn lên và ngồi xích ra xa. Hắn nhìn xuống và tôi nhìn thấy những gì sắp xảy ra.

"Áo khoác đẹp lắm," hắn nói.

"Cảm ơn," tôi nói, cố không tỏ ra mỉa mai hoặc chọc giận hắn. Cái áo jacket là một áo khoác hải quân đã cũ tôi mặc hàng ngày với quần jean hoặc quần kaki một kiểu ăn mặc bụi đời của tôi. Nó chắc chắn là không đáng bị trấn lột.

"Áo khoác đẹp lắm," hắn nhắc lại nhấn mạnh bằng cách đá nhẹ một cái. Gã ngồi trên giường nhảy xuống dưới đất bước lại gần nhìn cho rõ hơn.

"Cảm ơn," tôi nhắc lại.

Gã khoảng 18, 19 tuổi mảnh dẻ, cao, không một gam mỡ thừa, chắc chắn là thành viên của một băng đảng nào đó và chắc chắn là hắn sống lang thang trên phố. Giống như một chú gà chọi, gã nóng lòng muốn gây ấn tượng với người khác bởi với ngang tàng của hắn. Tôi chắc chắn là một thằng ngốc dễ chơi nhất trong số những thằng mà gã đụng độ.

"Tao không có một chiếc nào dễ thương như cái này," hắn nói. Một cái đá mạnh hơn, một cái đá cần sự cố vũ.

Đừng trở thành một thứ rác rưởi ngoài phố, tôi thầm nhủ. Hắn không thể ăn cắp vì chẳng có chỗ nào chạy trốn cả.

"Anh có muốn mượn không?" Tôi hỏi không nhìn lên.

"Không."

Tôi co chân lại để đầu gối sát cằm. Đó là một tư thế phòng thủ. Khi hắn nhảy lên hoặc đá tôi sẽ không đánh lại. Bất cứ một sự chống trả nào sẽ lập tức kéo 4 tên kia vào cuộc, và họ sẽ có một dịp tốt mần thịt một thằng da trắng.

"Thằng này nói rằng mày có một cái áo đẹp." Một trong những gã ngồi trên giường nói.

"Và tôi đã cảm ơn."

"Nó bảo rằng nó không có một cái dễ thương như thế."

"Vậy thì tôi phải làm ,gì?"

"Nó có thể làm quà được đấy."

Tên thứ ba tiến tới và vòng tròn khép lại gần hơn. Gã đầu tiên đá vào chân tôi và đám đông nhích lại gần. Chúng sẵn sàng nhảy xổ vào tôi hết tên này đến tên khác, thế là tôi nhanh chóng cởi áo ra ném về phía trước.

"Cho tao phải không?" Thằng đầu tiên hỏi và đón lấy chiếc áo.

"Bất cứ thứ gì mà anh cần thì nó là của anh," tôi nói. Tôi nhìn xuống, tiếp tục tránh cái nhìn của cả đám; và như vậy tôi đã không nhìn thấy chân hắn. Một cú đá hiểm độc vào thái dương trái tôi nhồi cái đầu tôi về phía sau bật tung vào chấn song. "Cút." Tôi la lên khi đập gáy xuống.

"Mày lấy hết đi," tôi nói chống đỡ với cuộc tấn công.

"Quà tặng phải không?"

"Phải."

"Cảm ơn nhe."

"Không có chi," tôi nói lau mặt, cả đầu tôi tê dại.

Bọn chúng bỏ đi để mặc tôi ngồi cuộn tròn người lại.

Thời gian trôi qua mặc dù tôi chẳng có khái niệm gì về thời gian hết. Gã say rượu cách đây hai phòng bắt đầu nỗ lực cứu sống hắn, và một giọng cất lên gọi cảnh sát. Cái đồ rác rưởi có cái áo của tôi nhưng không mặc vào. Cái phòng giam đã nuốt nó.

Mặt tôi sưng lên nhưng không chảy máu. Nếu như tôi không có thêm vết thương nào đó với tư cách phạm nhân thì tôi đã có thể coi mình là may mắn lắm. Một phạm nhân khác la lên ở phía cuối hành lang nghe như là cố ngủ đi, và tôi bắt đầu tự hỏi cái đêm hôm nay sẽ như thế nào. Sáu tù nhân

hai cái giường hẹp. Vậy là chúng tôi phải ngủ trên sàn, không chăn không gối?

Sàn phòng giam rất lạnh, trong lúc ngồi ở đấy tôi nhìn những bạn tù và ước đoán xem họ đã phạm tội gì. Tôi, tất nhiên là phạm tội mượn một tập hồ sơ và có ý định trả lại vào chỗ cũ. Vâng tôi ngồi đây, con người yếu đuối nhất giữa những tên buôn ma túy, ăn trộm xe, hiếp dâm, thậm chí có lẽ là cả giết người nữa.

Tôi không đói nhưng tôi nghĩ đến thức ăn. Tôi không có bàn chải đánh răng. Tôi không cần dùng nhà vệ sinh, nhưng chuyện gì sẽ xảy ra nếu như tôi phải dùng đến nó. Thế còn nước uống thì sao? Những nhu cầu thiết yếu của con người.

"Giày đẹp lắm," một giọng nói vang lên làm tôi giật bắn cả người. Tôi ngược lên và nhìn thấy một thằng khác đứng ngay phía trên tôi. Hắn mang một đôi vớ trắng bẩn thỉu, không có giày, bàn chân hắn dài hơn chân tôi vài phân.

"Cảm ơn," tôi nói. Đôi giày được nhắc đến là đôi giày thể thao hiệu Nike. Nó không phải là giày để chơi bóng rổ, vì thế mà chẳng hấp dẫn những tên tù này. Tôi ước gì tôi có thể dư những đôi giày xin mà tôi mang trong sự nghiệp trước kia của mình.

"Số bao nhiêu?"

"Mười."

Cái gã đã tước của tôi chiếc áo khoác lại gần; thông điệp được trao và nhận.

"Cùng size với tao." Hắn nói.

"Anh có muốn lấy không?" Tôi hỏi và lập tức tụt giày ra. "Đây tôi tặng anh làm quà." Tôi đẩy nhanh chúng ra và hắn vớ lấy.

"Thế còn quần jean và đồ lót của tôi?" Tôi muốn hỏi như thế lắm.

Mordecai cuối cùng cũng hiện ra vào lúc 7 giờ tối. Gác ngục giải tôi ra khỏi phòng giam, và trong khi đi ra cửa trước anh ta hỏi: "Giày của ông đâu?" "Trong phòng giam, chúng đã lấy mất."

"Để tôi lấy lại cho."

"Cảm ơn. Tôi còn có một chiếc áo khoác lính thủy nữa."

Anh ta nhìn vào bên trái khuôn mặt tôi, một góc mắt sừng lên. "Ông ổn chứ?"

"Tuyệt vời. Tôi đã được tự do."

Tiền tại ngoại của tôi là 10.000. Mordecai đang đứng đợi với người làm thủ tục đóng tiền tại ngoại. Tôi trả cho ông ta 1.000 tiền mặt kí vào một số giấy tờ. Người cai ngục mang lại giày và áo khoác cho tôi, và việc tù tội của tôi đã qua. Sofia đứng đợi chúng tôi ngoài xe và họ chở tôi đi.

Nói nghiêm chỉnh, về mặt thể chất tôi đã phải trả giá cho cuộc chuyển dời của tôi từ trong tháp ngà ra ngoài đường phố. Những vết chấn thương từ hôm đụng xe đã gần lành, nhưng những nỗi đau đớn ở bắp thịt và gân cốt thì phải mất hàng tuần. Tôi sút cân, vì hai lí do, tôi không còn đủ tiền đến những nhà hàng vốn rất hợp khẩu vị với tôi, thứ hai tôi mất luôn hứng thú trong việc ăn uống. Lưng tôi đau ê ẩm vì ngủ trên sàn trong một chiếc túi ngủ, một cái thử thách mà tôi nghĩ phải chịu đựng trong sự nghiệp mới của tôi. Tôi cũng có những nỗi nghi ngờ.

Và bây giờ một cái thứ rác rưởi mặt hạng ngoài phố đã dọng cái chân trần của nó vào đầu tôi. Tôi chườm đá lên đầu cho đến khuya và mỗi khi tôi tỉnh dậy trong đêm đầu tôi muốn nổ ra luôn.

Nhưng tôi cảm thấy mình may mắn còn sống sót, may mắn vì vẫn còn nguyên vẹn đi ra khỏi phòng giam. Nỗi sợ hãi vì những điều chưa biết đã qua đi, ít nhất là trong hiện tại. Sẽ không có những tên cớm lảng vảng trong bóng tối.

Tội danh ăn cắp chẳng có gì đáng cười hết nhất là khi tôi có tội thực. Tôi có thể bị tù tới 10 năm. Tôi sẽ phải lo lắng về điều đó sau này.

Tôi ra khỏi nhà trước khi mặt trời lặn, sáng sớm thứ Bảy vội vã đi tìm một quầy bán báo. Quán cà phê trong khu của tôi là một quán nhỏ mở cửa suốt đêm của một gia đình ồn ào người Pakistan ở Kalorama, trong một khu vực của Adams-Morgan mà bạn có thể có gặp nguy hiểm trong khi chỉ vượt qua một khối nhà nhỏ. Tôi rón rén đến bên quầy và gọi một li cà phê bự. Sau đó tôi mở báo ra và tìm thấy một câu chuyện có thể làm cho tôi mất ngủ đêm nay.

Bạn bè tôi ở Drake & Sweeney có một kế hoạch tốt đấy. Trên trang hai của tờ Metro, là khuôn mặt của tôi chụp một năm trước đây trong một cuốn sách quảng cáo giới thiệu về công ty. Chỉ có công ty giữ phim.

Câu chuyện có 4 đoạn, ngắn gọn đi thẳng vào vấn đề và đầy đủ những thông tin được cung cấp bởi người phát ngôn của công ty. Tôi đã làm việc ở đây 7 năm, luật sư chống độc quyền, học luật ở Đại học Yale, chưa có tiền

án tiền sự. Công ty này là công ty luật lớn thứ 5 trong nước với 800 luật sư, ở 8 thành phố và v.v... Không có trích dẫn lời của ai cả vì những trích dẫn là không cần thiết. Mục đích chính của bài báo là sỉ nhục tôi và nó đã đạt được mục đích. MỘT LUẬT SƯ TRONG VÙNG BỊ BẮT VỀ TỘI ĐÁNH CẤP HỒ SƠ là cái tít đặt ngay cạnh khuôn mặt của tôi. "Các thứ đã lấy" là từ để miêu tả cho món ăn cấp được. "Các thứ đã lấy" diễn ra trong lúc tôi rời khỏi công ty.

Nghe có vẻ như một chuyện vặt vãnh ngu xuẩn – một lũ luật sư cãi nhau chẳng có chuyện gì ngoài chuyện giấy tờ. Ai mà thèm quan tâm về chuyện này ngoài tôi và bất cứ ai có thể biết tôi? Nổi nhục nhẽ sẽ mau chóng qua đi, chẳng còn bao nhiêu chuyện ra chuyện trên cõi đời này ư?

Bức ảnh và bài báo đã tìm được một nhà báo thân thiện, một người sẵn sàng viết bốn đoạn văn và vui lòng chờ cho đến khi tôi bị bắt mới đăng. Chẳng cần một cố gắng nào tôi có thể hình dung Arthur và Rafter và bộ sậu của họ mất hàng giờ thảo luận kế hoạch bắt tôi và sau đó, chẳng còn nghi ngờ gì nữa, nhận được tiền của RiverOaks chỉ bởi những chuyện ì xèo xảy ra cho khách hàng của nó.

Thật là một thành công trong mối quan hệ với công chúng! Một bài báo bốn đoạn đăng trong mục đáng chú ý ngày thứ Bảy.

Gia đình Pakistan này không làm bánh nướng nhân đậu phộng. Thay vì thế tôi mua một ít bánh khác và đi xe đến chỗ làm.

Ruby nằm ngủ ngay ngoài cửa, khi đến gần, tôi tự hỏi không biết cô ta đã nằm đây bao lâu rồi. Cô ta đắp hai ba chiếc chăn cũ, đầu gối lên một chiếc túi mua hàng lớn chứa tất cả của cải của cô. Cô nhảy bắn lên khi tôi ho và tăng hăng.

"Tại sao cô lại ngủ ở đây?" Tôi hỏi.

Cô nhìn cái gói giấy đựng đồ ăn của tôi và nói: "Thì tôi cũng phải có chỗ nào để ngủ chứ?"

"Tôi nghĩ cô ngủ trên xe chứ."

"Đúng, hầu như ngủ trên xe."

Chẳng có ích gì khi hỏi một người vô gia cư tại sao cô ta lại ngủ chỗ này chỗ kia. Ruby đối. Tôi mở cửa, bật đèn và vào bếp pha cà phê. Còn cô theo lệ thường đi thẳng đến cái chỗ bây giờ là bàn của cô và ngồi xuống đợi.

Chúng tôi có cà phê và bánh và những tin tức buổi sáng. Chúng tôi lựa chọn những mục báo. Tôi đọc một bài mà tôi muốn và đọc một bài khác mà cô thích. Tôi bỏ qua bài báo về tôi.

Ruby đã bỏ ngang xương buổi họp mặt của AA/NA vào buổi chiều ở Naomi. Buổi họp mặt buổi sáng trôi qua một cách bình thường, nhưng cô đã bỏ ra về vào buổi chiều. Megan, giám đốc ở đây đã gọi điện thoại cho tôi biết điều này một giờ trước khi Gasko tới tìm tôi.

"Sáng nay cô thấy sao?" Tôi hỏi khi chúng tôi kết thúc tiết mục đọc báo.

"Tốt. Còn anh?"

"Tốt. Tôi tỉnh táo, sạch sẽ. Còn cô?"

Cầm của cô trĩu xuống một chút; mắt cô liếc sang một bên và cô dừng lại đủ lâu cho một sự thật. "Vâng, "cô nói. "Tôi sạch sẽ."

"Không phải. Đừng nói dối tôi, Ruby. Tôi là bạn cô và là luật sư của cô, và tôi sẽ giúp cô có lại được Terrence. Nhưng tôi không thể giúp cô nếu như cô nói dối tôi. Nào hãy nhìn vào mắt tôi và nói cô sạch sẽ đi nào."

Cô thậm chí bằng một cách nào đó co dúm người lại hơn nữa, và với đôi mắt cầm trên sàn cô nói. "Không, tôi không sạch sẽ."

"Cảm ơn. Tại sao cô lại bỏ cuộc họp của AA/NA chiều ngày hôm qua?"

"Đâu có."

"Bà giám đốc nói với tôi thế."

"Tôi nghĩ họ đã xong rồi"

Tôi sẽ không đâm đầu vào một cuộc tranh luận mà tôi không thể thắng. "Thế cô có tới đây hôm nay không?"

"Có."

"Tốt. Tôi sẽ đưa cô tới đó nhưng cô phải hứa với tôi là sẽ dự cả hai buổi họp."

"Tôi hứa."

"Cô sẽ là người đầu tiên đến đây và sẽ là người cuối cùng ra về, được không?"

"Được. Và bà giám đốc sẽ giám sát việc này."

Cô gạt đầu và lấy một cái bánh khác, cái bánh thứ tư. Chúng tôi nói chuyện về Terrence, về cai nghiện và việc ráng làm người lành mạnh, và một lần nữa tôi cảm thấy nỗi vô vọng của những người nghiện. Cô có vẻ chìm đắm trong cái quyết tâm không chích choác trong vòng 24 tiếng.

Có lẽ đó là crack, tôi nghĩ thế. Nó vừa có sẵn vừa rất rẻ.

Khi chúng tôi lái xe về Naomi, Ruby bất thành linh hỏi: "Anh bị bắt phải không?"

Tôi suýt nữa thì vượt qua đèn đỏ. Cô ta ngủ ở cửa văn phòng của tôi cho đến sáng và gần như mù chữ, làm thế nào mà cô ta đọc được báo kia chứ?

"Phải."

"Tôi nghĩ thế."

"Làm sao cô biết?"

"Anh có thể nghe những chuyện như thế trên đường phố."

Ồ đúng thế, hãy quên báo chí đi. Những người lang thang truyền tin tức trên đường. Một luật sư trẻ ở chỗ Mordecai làm gì để cho hắn bị tóm. Cớm giải hắn đi, cũng giống như một trong số chúng ta.

"Đó chỉ là một sự hiểu lầm." Tôi nói làm như cô ta quan tâm đến điều ấy lắm.

Họ bắt đầu ca hát mà không có cô; chúng tôi có thể nghe thấy tiếng hát của họ trong khi chúng tôi bước lên bậc thềm ở Naomi. Megan mở cửa

trước và mời tôi ở lại làm một tách cà phê. Trong căn phòng chính ở tầng 1, nơi trước đây từng là một phòng khách đẹp, các bà các cô ở Naomi ca hát, chia sẻ và lắng nghe những tâm sự về những vấn đề của nhau. Chúng tôi quan sát họ trong vài phút. Với tư cách là một người đàn ông duy nhất, tôi cảm thấy mình là một kẻ xâm nhập.

Megan rót cà phê ở trong bếp và đưa tôi đi giới thiệu một vòng. Chúng tôi nói chuyện khe khẽ bởi vì những người kia đang cầu nguyện cách đây không xa. Có phòng nghỉ và phòng tắm ở tầng một ngay cạnh bếp, có một cái vườn nhỏ ở phía sau nơi những người đau khổ và tuyệt vọng thường ra đây ngồi một mình. Tầng hai là văn phòng, một căn phòng hình chữ nhật kê đầy ghế là nơi AA/NA thường hội họp.

Khi chúng tôi trèo lên một cái cầu thang hẹp, một điệp khúc vui tươi bị cắt ngang từ phía dưới. Phòng làm việc của Megan ở tầng ba. Cô mời tôi vào và ngay khi tôi ngồi xuống cô thấy bản photo tờ Post vào lòng tôi.

"Một đêm kinh hoàng hả?" Cô hỏi với một nụ cười.

Tôi nhìn vào ảnh mình một lần nữa. "Cũng không đến nỗi quá tệ."

"Sao vậy?" Cô hỏi chỉ vào thái dương của mình.

"Một thằng bạn tù muốn cướp đôi giày của tôi. Hắn đã tước lấy."

Cô nhìn xuống đôi Nikes cũ mềm của tôi. "Đôi này á?"

"Phải. Đẹp phải không?"

"Anh ở trong tù bao lâu?"

"Vài giờ. Nhưng mà như cả đời ấy. Như qua một cuộc tẩy rửa. Tôi bây giờ là con người khác."

Cô lại cười một nụ cười toàn bích, và đôi mắt chúng tôi gặp nhau trong một giây và tôi nghĩ, "Chúa ơi," không có nhăn cười trên ngón tay cô. Cô cao và hơi gầy. Tóc cô màu đỏ đậm theo một cón ngắn trên cả vành tai như con trai. Mắt cô màu nâu nhạt to và tròn và thật sự dễ thương khi ta nhìn vào đó một hai giây. Tôi từng sờ nhận thấy cô rất quyến rũ và có vẻ như kì cục là tôi đã không nhận thấy điều đó sớm hơn.

Tôi có tình tảo không nhỉ? Tôi đã lên đây vì một lí do gì khác hơn là xem xét nơi đây? Sao mà tôi có thể bỏ qua nụ cười này, cặp mắt này ngày hôm qua?

Chúng tôi chuyện trò với nhau. Cha cô là một mục sư của giáo phái Episcopal ở Maryland, một fan của Redskin và rất yêu D.C.. Ngay từ khi còn là vị thành niên cô đã quyết định làm việc cho người nghèo. Không hề có tiếng gọi thiêng liêng. Tôi thú thật là tôi chưa bao giờ nghĩ đến người nghèo cho đến tận hai tuần trước đây. Cô hoàn toàn bị thu hút bởi câu chuyện về Mister, và sự trong sáng của cô đã tác động đến tôi. Cô mời tôi trở lại ăn trưa để kiểm tra Ruby. Nếu trời hửng lên chúng tôi có thể ăn ngoài vườn.

Những luật sư nghèo không có chi khác với mọi người. Họ có thể tìm thấy một chuyện tình thơ mộng như là trong một cái trại dành cho phụ nữ vô gia cư.

Sau một tuần lái xe qua khắp các khu vực giang hồ của thành phố, bỏ nhiều thời gian ở trong các trại, hòa trộn với những người vô gia cư, tôi không còn cảm thấy cần thiết phải núp dưới bóng Mordecai mỗi khi tôi ra ngoài nữa. Ông là một tấm lá chắn tuyệt vời, nhưng để sống sót được trên phố phường tôi cần phải nhảy xuống nước và học bơi.

Tôi có danh sách gần 30 trại, các bếp ăn và các trung tâm mà những người nghèo thường đến rồi đi. Và tôi có danh sách của 17 người bị trục xuất gồm cả DeVon Hardy và Lontae Burton. Điểm dừng thứ hai của tôi vào ngày Chủ nhật sau Naomi là nhà thờ Thiên chúa Mount Gilead gần trường đại học Gallaudet. Theo bản đồ, có một bếp ăn ở khu giáp ranh giữa New York và Florida, nơi trước kia đã từng là nhà kho. Giám đốc là một phụ nữ trẻ, lúc tôi tới vào lúc 9 giờ đang ngồi một mình trong bếp thái cần tây và cúi kính vì chưa có một người làm công quả nào tới. Sau khi tôi tự giới thiệu mình và làm cái việc khoe khoang thành tích của mình một cách trôi chảy, cô chỉ tay vào một cái bàn làm bếp và yêu cầu tôi thái hành. Làm sao mà một luật sư nguyện làm việc cho những người nghèo có thể từ chối được?

Tôi đã làm điều này trước đây trong bếp của Dolly trong một cơn bạo tuyết. Tôi giải thích thế. Cô này rất lịch sự nhưng nguyên tắc. Trong lúc tôi vừa thái hành vừa lau mắt tôi tả những trường hợp tôi đang giải quyết và đọc tên những người bị đuổi cùng với Lontae và Hardy.

"Chúng tôi không quản lí họ. Chúng tôi chỉ cho họ ăn. Vì vậy mà tôi chẳng biết nhiều người."

Một người tình nguyện tới với một giỏ khoai tây. Tôi chuẩn bị ra về. Gloria cảm ơn tôi và cầm một bản copy tên những người bị trục xuất và hứa sẽ để mắt theo dõi.

Những hoạt động của tôi đã được lên chương trình. Tôi có nhiều nơi phải đến và có rất ít thời gian. Tôi nói chuyện với một bác sĩ ở Capitol Clinic, một cơ sở do tư nhân tài trợ dành cho những người vô gia cư. Nhà thương này có hồ sơ của tất cả các bệnh nhân. Hôm nay là thứ Bảy và vào ngày thứ Hai ông ta sẽ bảo người thư kí rà lại danh sách bệnh nhân trên máy tính nếu có trường hợp trùng lặp người ta sẽ gọi cho tôi. Tôi uống trà với một mục sư Tin lành ở Rhode Island. Ông ta đọc trang sách với một vẻ căng thẳng ghê gớm nhưng chẳng nhớ ra ai cả. "Có nhiều người quá." Ông nói.

Chỉ có một trục trục xuất hiện vào buổi sáng ở Freedom Coalition, trong một cái sảnh lớn được xây dựng bởi một tổ chức đã bị quên lãng từ lâu và sau đó được sửa sang lại thành một trung tâm dành cho cộng đồng. Vào lúc 11 giờ một hàng người chờ ăn trưa đang đứng ở cổng trước. Bởi vì, tôi tới đây không phải để kiếm miếng ăn, tôi phớt lờ hàng người và đi thẳng vào trong. Một vài quý ông đứng chờ đồ ăn nghĩ rằng tôi chen ngang bèn phun ra những lời tục tĩu với tôi. Họ đang đói và bất thành linh nổi giận, và cái thực tế tôi là người da trắng thì cũng chẳng nghĩa lí gì. Làm sao họ có thể nhầm tôi với một kẻ vô gia cư? Ở cửa hiện ra một người tình nguyện, người này cũng nhầm tôi với một tên ma cà bông. Hắn chửi tôi một cách thô bạo, một hành vi nửa xúc phạm danh dự công dân của tôi.

"Tôi không đến đây kiếm miếng ăn. Tôi là luật sư của những người vô gia cư." Tôi giận dữ nói.

Điều này làm họ lắng xuống ngay; lập tức tôi trở thành người anh em "mắt xanh". Tôi được phép đi vào mà không có một cuộc tấn công nào cả.

Giám đốc điều hành ở đây là Reverend Kip, một gã nhỏ người mà ghê gớm, với một cái mũ nồi màu đỏ và cổ áo màu đen. Khi anh ta nhận ra rằng thứ nhất tôi là luật sư, thứ hai thân chủ của tôi là gia đình Burton, thứ ba tôi đang đứng tên kiện và thứ tư nếu như có tiền bồi thường thì hẳn lập tức theo đuổi đồng tiền. Tôi mất toi 30 phút với hắn, và ra về kể nỗi bức dọc với Mordecai.

Tôi gọi điện cho Megan hủy bỏ bữa ăn trưa lí do của tôi là tôi đang ở đầu bên kia thành phố và có cả một danh sách dài những người mà tôi vẫn chưa gặp. Sự thật là tôi không thể nói là cô có đang ve vãn tôi không. Cô xinh xắn thanh nhã và rất khả ái, và cô là điều cuối cùng mà tôi cần. Tôi chưa theo đuổi một ai trong gần 10 năm qua; và tôi đã không biết luật.

Nhưng Megan lại có tin vui cho tôi. Ruby không những vẫn tồn tại sau cuộc họp buổi sáng của AA/NA, cô còn tuyên thệ là sẽ cai thuốc trong vòng 24 giờ. Đó là một cảnh rất cảm động và Megan đã chứng kiến cảnh này từ hậu trường.

"Cô ấy cần phải tránh xa đường phố đêm nay," Megan nói. "Cô ấy chưa bao giờ nhịn thuốc suốt một ngày trong vòng 12 năm qua."

Tôi tất nhiên cũng là một sự giúp đỡ nho nhỏ. Megan có vài ý kiến.

Buổi chiều cũng trôi qua vô ích như buổi sáng mặc dầu tôi có biết được tất cả những địa điểm của các trại trong thành phố. Và tôi lại gặp gỡ người này người kia, tạo ra các mối liên hệ và để lại địa chỉ cho những người tôi cần gặp.

Kevil Lam là người duy nhất chúng tôi liên hệ được, Lontae Burton và DeVon Hardy thì đã chết. Tôi còn tất cả 14 con người đang lẫn lộn với ma túy ở các lề đường.

Một kẻ vô gia cư thâm căn cố đế thường đến trại khi họ cần thức ăn hoặc một đôi giày hoặc một cái mền nhưng khi họ ra đi họ chẳng để lại dấu vết gì. Họ không cần giúp đỡ, họ chẳng có những khao khát muốn liên hệ với con người. Thật khó mà tin được 14 con người kia là những kẻ như thế. Một tháng trước đây họ còn có một mái nhà và họ trả tiền thuê nhà.

"Hãy kiên nhẫn," Mordecai không ngừng nhắc nhở tôi. "Một luật sư của người nghèo phải có được cái đức kiên nhẫn."

Ruby gặp tôi ở ngoài cửa Naomi với một nụ cười thoải qua và một cái ôm thật chặt. Cô dự cả hai buổi thảo luận. Megan đã lên chương trình cho 12 tiếng tiếp theo – Ruby không được phép ở ngoài đường. Ruby không phản đối.

Ruby và tôi rời thành phố lái xe về hướng tây đi Virginia. Trong một trung tâm buôn bán ngoại thành, chúng tôi mua kem và bàn chải đánh răng, xà phòng, dầu gội đầu, và kẹo đủ để ăn cho đến lễ Halloween.

Chúng tôi lái xe xa thành phố, ở một thị trấn nhỏ Gainesville, tôi tìm thấy một nhà trọ nhỏ sáng sủa quảng cáo cho thuê với giá \$42 một đêm. Tôi trả bằng thẻ tín dụng chắc chắn là nó sẽ có lợi hơn.

Tôi để cô ở lại đây với một chỉ thị nghiêm khắc là cô phải ở trong phòng khoá trái cửa không được đi đâu cho đến lúc tôi trở lại đón cô vào sáng ngày Chủ nhật.

Đêm thứ Bảy ngày đầu tiên của tháng Ba. Trẻ trung, tự do, tôi chắc hẳn không giàu có như trước kia nhưng cũng chưa nhẵn túi. Một tủ đầy những bộ quần áo đẹp chưa dùng tới. Một thành phố một triệu dân với một đặc điểm là có không biết bao nhiêu phụ nữ trẻ hấp dẫn đổ về trung tâm quyền lực chính trị và luôn luôn sẵn sàng vui chơi thoải mái, người ta nói như thế.

Tôi uống bia với bánh pizza, xem một trận đấu bóng của các trường đại học trong căn chòi của mình và chẳng vui vẻ gì. Bất cứ một sự gặp gỡ nào trong đêm nay cũng có thể kết thúc nhanh chóng với một câu chào độc ác: "Ngày anh có phải là người bị bắt không? Mới nhìn thấy trên báo sáng nay."

Tôi kiểm tra Ruby. Chuông reo đến hồi thứ 8 trước khi cô trả lời, còn tôi thì phát bệnh luôn. Cô ta vui lắm. Đắm mình dưới vòi hoa sen hồi lâu, ăn hết cả nửa kí kẹo, và xem TV liên tục. Cô không ra khỏi phòng.

Cô ở cách đây gần 40 cây số, trong một thị trấn nhỏ giữa bang Virginia, nơi mà cả tôi và cô đều không biết một người nào hết. Chẳng có cách nào tìm ra thuốc để hút hít đầu. Tôi lại ngả lưng xuống.

Vào khoảng giữa trận đấu giữa đội Duke và Carolina, điện thoại cầm tay tôi đặt trên một chiếc thùng nhựa réo lên làm tôi giật cả mình. Một giọng nữ dễ nghe vang lên: "Xin chào, con chim trong lồng."

Đó là Claire, không có vẻ gì giận dữ.

"Chào," tôi nói và tắt âm thanh trên TV.'

"Anh khỏe không?"

"Tốt lắm. Còn em?"

"Tốt. Em nhìn thấy anh trên báo sáng nay và em lo cho anh lắm." Claire chỉ đọc báo Chủ nhật vì thế nếu nàng biết chuyện của tôi thì chắc là do có ai đó đưa cho nàng. Chắn chắn là cái thằng bác sĩ dê cựa đã trả lời điện thoại tôi hôm trước. Nàng có ở một mình trong đêm thứ Bảy này như tôi không?

"Đó là một câu chuyện đắt giá đấy," tôi nói, và kể lại cho nàng nghe những sự kiện bắt đầu với Gasko và kết thúc với sự giải phóng của tôi.

Nàng muốn nói chuyện và qua việc nàng chăm chú nghe tôi, nói tôi cho rằng nàng cũng buồn chán và cô đơn như tôi thôi. Và đây có lẽ là một dịp nàng thực sự lo lắng cho tôi.

"Án có nặng không?"

"Cho tội danh ăn cắp án nặng nhất lên tới 10 năm tù." Tôi nói một cách dửng dưng. Tôi thích thăm dò mức độ quan tâm của nàng. "Nhưng anh không lo lắng về chuyện đó."

"Đó là vì tập hồ sơ phải không?"

"Phải và nó không phải là việc ăn cắp."Ồ chắc chắn là thế rồi nhưng tôi chưa được chuẩn bị để thừa nhận điều đó.

"Anh có thể bị tịch thu giấy phép hành nghề không?"

"Có, nếu như anh bị ép cung nhận tội thì giấy phép sẽ tự động bị thu hồi."

"Thật là kinh khủng Mike. Vậy thì anh sẽ làm gì?"

"Nói cho đúng anh còn chưa nghĩ đến điều đó. Nó sẽ không xảy ra đâu." Và tôi đã hoàn toàn thành thực. Tôi không có những lo lắng nghiêm trọng về việc mất giấy phép hành nghề. Có lẽ nó cũng là vấn đề quan trọng cần xem xét nhưng tôi không có thời giờ. Chúng tôi lịch sự hỏi thăm về hai bên gia đình. Tôi nhớ hỏi thăm nàng về bệnh tật của người em trai James. Quá trình điều trị diễn ra tốt và gia đình đang tràn trề lạc quan.

Tôi cảm ơn nàng đã gọi cho tôi và chúng tôi hứa sẽ giữ liên lạc với nhau. Tôi đặt máy điện thoại xuống cạnh chiếc bánh pizza nhìn chăm chăm vào màn hình câm và bức dọc thừa nhận rằng tôi quả có nhớ nàng.

Ruby hiện ra, tươi tỉnh trong bộ đồ mới mà Megan đã cho cô hôm qua. Phòng nghỉ của cô ở tầng trệt trông ra bãi đậu xe. Cô đang đợi tôi và cô tiến về phía ánh nắng ôm tôi thật chặt. "Tôi sạch sẽ," cô nói với một nụ cười

rộng hết cỡ. "Trong 24 tiếng đồng hồ vừa qua tôi đã sạch sẽ." Cô reo lên và chúng tôi ôm chặt nhau lần nữa.

Một cặp vợ chồng trong độ tuổi 60 ở một cái phòng cách đó cánh cửa bước ra nhìn chăm chăm vào chúng tôi. Có Chúa mới biết họ nghĩ gì.

Đó là ngày Chủ nhật và một mục sư ở địa phương đi đến để đọc kinh. Phụ nữ tập trung ở phòng chính để hát Thánh kinh và cầu nguyện. Megan và tôi uống cà phê ở ngoài vườn và lên kế hoạch cho 24 giờ tiếp sau. Cùng với việc cầu nguyện là làm lễ, Ruby còn phải dự hai buổi huấn thị nặng nề của AA/NA. Nhưng niềm lạc quan của chúng tôi cũng có chừng có mực. Megan sống ở giữa đám nghiện ngập và cô bị ám ảnh rằng Ruby sẽ bị trượt ra khỏi con đường chính đáng khi cô trở lại cuộc sống giang hồ. Cô nhìn thấy chuyện đó mỗi ngày.

Tôi có thể thuê khách sạn cho cô ta ít ngày và tôi sẵn sàng chi tiền trong chuyện này. Nhưng tôi lại phải đi Chicago vào chiều ngày mùng 4 để bắt đầu cuộc truy tìm Hector Palma, mà tôi thì chưa chắc lắm về chuyện tôi sẽ đi bao lâu. Ruby thích cái nhà trọ này, thực chất là cô rất khoái ở đấy.

Chúng tôi quyết định chuẩn bị mọi chuyện. Megan sẽ lái xe đưa Ruby đến một khách sạn ở ngoại thành, tôi sẽ trả tiền khách sạn cho đến hết đêm Chủ nhật. Cô sẽ đón Ruby vào sáng thứ Hai, và sau đó thì chúng tôi sẽ phải lo chuyện tiếp theo. Megan cũng bắt đầu thuyết phục Ruby hãy rời bỏ cuộc sống lang thang. Điểm dừng chân trước hết của cô sẽ là một trung tâm bài trừ ma túy, sau đó là một trại chuyển tiếp dành cho phụ nữ để tổ chức lại cuộc sống hướng nghiệp và phục hồi sức khỏe.

"24 giờ không chính là một bước tiến lớn nhưng vẫn còn cả một quãng đường dài phải vượt qua để đạt được kết quả." Megan nói.

Tôi ra về khi có thể. Cô mời tôi trở lại ăn trưa. Chúng tôi có thể dùng bữa trong phòng ăn, chỉ hai người thôi, để thảo luận những vấn đề quan trọng. Đôi mắt cô lấp lánh và quyến rũ, thách thức tôi dám nói không. Và tôi đã nhận lời.

Luật sư ở Drake & Sweeney luôn luôn bay vé hạng nhất; họ cảm thấy dường như họ xứng đáng với điều đó. Họ ở trong những khách sạn 4 sao, ăn

ở những nhà hàng sang trọng, nhưng mà thuê xe limousines thì đối với họ thì lại xa hoa quá. Vì thế mà họ thuê xe Lincoln. Tất cả những tổn kém trong việc đi lại này đều được tính cho khách hàng, và bởi vì khách hàng cần đến những trí tuệ hàng đầu về luật pháp cho nên họ thấy, là chẳng nên than phiền gì về những bổng lộc đó.

Vé ngồi của tôi trong chuyến đi Chicago là ở khoang hạng hai, vé được đăng kí vào phút chót và vì thế mà ghế tôi ngồi là ghế giữa. Ngồi cạnh cửa sổ là một người đàn ông lực lưỡng mà đôi chân là chân của một cầu thủ bóng rổ, cạnh lối đi là một thanh niên 18, 19 tuổi rất nặng mùi, với một kiểu tóc tai quái dị trang điểm bằng một bộ sưu tập đáng kinh ngạc lông đen và thuốc vẽ. Tôi co người lại, nhắm mắt trong vòng 2 tiếng đồng hồ, cố không nghĩ gì đến chiếc ghế khoa trương trong khoang hạng nhất mà tôi đã từng ngồi. Chuyến đi này vi phạm trực tiếp đến những nghiêm cấm trong thời gian bảo lãnh tại ngoại của tôi, tôi bị cấm không được rời khỏi thành phố nếu như không có sự chuẩn y của ông quan tòa. Nhưng mà tôi và Mordecai quyết định rằng điều đó chỉ là một vi phạm nhỏ và không có chuyện gì nghiêm trọng xảy ra cho đến khi tôi về lại D.C..

Từ phi trường tôi đón một chuyến xe về một khách sạn rẻ tiền ở trung tâm.

Sofia đã không thể tìm được địa chỉ của Hector. Nếu tôi không tìm thấy Hector ở văn phòng của Drake & Sweeney thì kể như chúng tôi chẳng có cơ may nào.

Chi nhánh của Drake & Sweeney ở Chicago có 106 luật sư là chi nhánh lớn thứ ba sau Washington và New York. Bộ phận nhà đất của nó rất bề thế với 18 luật sư còn nhiều hơn cả văn phòng ở Washington. Tôi đồ rằng đây là lí do Hector bị đẩy đến đây, ở đây có chỗ cho anh ta. Có rất nhiều việc làm cho anh ta. Tôi nhớ lại một cách mơ hồ là Drake & Sweeney đã thu phục công ty địa ốc khổng lồ ở Chicago vào lúc khởi đầu sự nghiệp của tôi ở công ty.

Tôi đến tòa cao ốc Associated Life quá 7 giờ sáng thứ Hai một chút. Hôm ấy trời xám xịt và buồn thảm, với những làn gió nham hiểm thổi ngang qua hồ Michigan. Đây là lần thứ ba tôi tới Chicago, hai lần trước chỉ là ghé chơi. Tôi mua một li cà-phê và một tờ báo để dễ dàng trốn sau trang báo. Và tôi chọn một vị trí thuận lợi, một cái bàn trong góc một sảnh rộng ở

tầng dưới. Cầu thang cuốn chạy zích zắc lên lầu hai và lầu ba và ở đấy mới có thang máy.

Khu nhà cao ốc 37 tầng này tràn ngập những người là người. Vào lúc 8 giờ, sau 3 li cà phê, tôi bắt đầu cảnh giác và chú ý tới mỗi một người đi ngang qua vào bất cứ lúc nào. Cầu thang cuốn đổ ra hàng trăm những viên chức cao cấp, luật sư, thư kí, ai cũng cuộn tròn trong những chiếc áo khoác nặng nề và trông tựa tựa như nhau.

Tám giờ 20 phút, Hector đi vào sảnh từ phía nam của tòa nhà, vội vã đi vào cùng với một đám các khách bộ hành khác. Anh ta đưa tay sửa mái tóc rối bời trong gió và bước thẳng vào cầu thang cuốn. Làm vẻ tỉnh bơ tôi bước thẳng lên một chiếc cầu thang cuốn khác, và vẫn bước tiếp. Tôi thoáng thấy Hector khi anh ta quẹo vào một góc chờ thang máy.

Đúng là Hector và tôi quyết định không bỏ lỡ dịp may của mình. Giả thuyết của tôi đã rất đúng, anh ta buộc phải rời khỏi Washington DC vào lúc nửa đêm, chuyển đến văn phòng ở Chicago nơi anh ta tiếp tục bị theo dõi, với một số tiền hối lộ và nếu cần với những lời đe dọa.

Tôi đã biết nơi anh ta ở và biết chắc là anh ta sẽ ở yên đó trong vòng 8 đến 10 tiếng. Từ tầng thứ hai của sảnh rộng, nơi có thể trông ra hồ tôi gọi điện cho Megan. Ruby đã trải qua được một đêm nữa và thế là chúng tôi đã qua được 48 giờ. Tôi gọi cho Mordecai về sự phát hiện của tôi.

Theo sổ tay của Drake & Sweeney năm ngoái, có ba người chung vốn trong bộ phận nhà đất thuộc chi ở Chicago. Trong cuốn hướng dẫn của tòa nhà này thì cả ba đều ở lầu thứ 51. Tôi chọn đại một cái tên: Dick Heile.

Tôi đi lên lầu 51 vào lúc 9 giờ ra khỏi thang máy với một quang cảnh quen thuộc, tường ốp cẩm thạch, bọc đồng, gỗ đào hoa tâm, đèn sáng trưng và thảm quý.

Trong lúc thản nhiên đi về phía quầy tiếp tân, tôi liếc nhìn về phía nhà vệ sinh. Không có ai cả.

Nhân viên tiếp tân đang trả lời điện thoại với một bộ ống nghe. Tôi nhăn nhó và cố làm ra vẻ như muốn xỉu đến nơi rồi.

"Vâng thưa ông." Cô nói với một nụ cười tươi thắm giữa hai cuộc điện thoại.

Tôi há miệng, hớp một ít không khí, và nói: "Vâng, tôi có một cuộc hẹn với Dick Heile, nhưng tôi e là tôi quá mệt. Chắc là tôi ăn phải cái gì. Tôi có thể dùng phòng vệ sinh được không?" Tôi cuộn người lại, khuyu xuống, tôi phải làm cô tin rằng tôi sẽ ới ra bàn của cô.

Nụ cười biến mất khi cô ta nhảy lên và giơ tay chỉ. "Phía kia kìa, ở trong góc phía tay phải ông."

Tôi dậm bước đi hai tay ôm bụng, như thể tôi có thể gục xuống trong vòng một giây. "Cảm ơn." Tôi cố gắng nói.

"Tôi có thể giúp ông điều gì không?" Cô hỏi.

Tôi lắc đầu, quá yếu để có thể nói một điều gì. Ở trong góc tôi chui vào một phòng vệ sinh nam và khoá chặt lại trong đó chờ đợi.

Đúng lúc đó điện thoại reo, cô ta chẳng có thời giờ quan tâm tới tôi. Tôi ăn mặc như một luật sư của một công ty lớn, cho nên tôi không gây ra sự nghi ngờ gì hết. Mười phút sau, tôi ra khỏi nhà vệ sinh, và tôi bắt đầu xuôi xuống hành lang đi xa khỏi quầy tiếp tân. Ở cái bàn trống thứ nhất tôi vớ lấy vài tờ giấy, và hí hoáy ghi chép trong lúc tôi đang đi, như thể tôi có việc gì quan trọng lắm. Mắt tôi đảo tứ phía, ghi nhớ tên người trên các cánh cửa, tên người trên các bàn làm việc, những vị thư kí quá bận rộn để ngược mắt lên, những ông luật sư tóc hoa râm với những chiếc măng sét, các vị luật sư trẻ bên ống nghe với những cánh cửa hé mở, nhân viên đánh máy mổ chip chip vào bàn phím.

Mới quen thuộc làm sao!

Hector đang ở trong phòng của anh ta một căn phòng không có gắn biển tên gì cả. Tôi thấy anh ta qua cánh cửa khép hờ và tôi lập tức xông vào, đập cửa lại sau lưng.

Anh ta bật dậy khỏi ghế với cả hai tay giơ lên như thể anh ta phải đương đầu với một. hợng súng.

"Cái quái gì thế này?" Anh ta la lên.

"Chào Hector."

Không có súng, không có tấn công chỉ có những kí ức tồi tệ. Đôi tay anh ta hạ xuống bàn, và anh ta còn mỉm cười nữa chứ. "Cái quái gì thế hả?" Anh ta lặp lại.

"Chicago thế nào?" Tôi hỏi kê đít vào góc bàn làm việc của anh ta.

"Anh làm cái quái gì ở đây thế?" Anh ta hỏi vẫn bàng hoàng.

"Tôi có thể hỏi anh cũng câu hỏi đó."

"Tôi làm việc." Anh ta nói, gãi gãi đầu. Cách mặt đường gần 150 mét giấu mình trong một căn phòng nhỏ không có cửa sổ chẳng có gì đặc biệt, vây quanh bởi một lớp những người quan trọng hơn, Hector đã bị phát hiện bởi cái người mà anh ta chạy trốn. "Làm sao mà anh tìm được tôi?" anh ta hỏi.

"Chuyện quá dễ mà. Bây giờ tôi là luật sư của đường phố rồi, khôn ngoan và sành điệu. Anh bỏ chạy tôi lại tìm ra anh nữa."

"Tôi sẽ không chạy đi đâu nữa," anh ta nói mắt nhìn đi chỗ khác. Đó không phải là chuyện mà tôi quan tâm.

"Chúng tôi sẽ đệ đơn kiện ngày mai. Bên bị sẽ là RiverOaks, TAG và Drake & Sweeney. Sẽ không có chỗ nào cho anh trốn tránh đâu."

"Nhân danh ai?"

"Lontae Burton và gia đình. Sau này khi chúng tôi tìm thấy những người khác nữa chúng tôi sẽ thêm vào."

Hector nhắm mắt lại véo vào sống mũi của anh ta.

"Anh còn nhớ Lontae phải không, Hector? Cô ấy là người mẹ trẻ đã đánh nhau với cảnh sát khi mà anh đến đuổi cổ họ đi. Anh chứng kiến tất cả, và anh cảm thấy có tội bởi vì anh biết sự thật, anh biết rằng cô ấy có trả tiền cho Gantry. Anh đã tường trình về điều đó vào cái ngày 27 tháng Giêng, và chắc chắn là anh đã đóng tờ tường trình đó vào tập hồ sơ. Anh làm thế bởi vì anh biết là Braden Chance có thể sẽ lấy ra. Và hẳn đã làm thế thật. Và đấy là lí do tôi có mặt ở đây, Hector. Tôi cần một bản copy của tờ

tường trình đó. Khi tôi đã có trong tay toàn bộ tập hồ sơ, thì mọi chuyện sẽ nổ tung ra. Bây giờ tôi cần cái đó."

"Cái gì làm cho anh nghĩ rằng tôi giữ cái đó?"

"Bởi vì anh không quá ngu để không copy lại một bản. Anh biết Chance sẽ lấy đi bản gốc để lấp liếm tội lỗi của hắn. Nhưng hắn sắp tiêu rồi. Đừng có đi theo hắn."

"Vậy thì tôi sẽ đi đâu?"

"Chẳng đi đâu hết. Anh chẳng có chỗ nào để đi."

Anh ta biết điều đó bởi vì anh ta biết sự thực về vụ đuổi người, anh ta buộc phải ra làm chứng trước tòa ở một thời điểm nào đó và bằng một cung cách nào đó. Sự cung khai của anh ta sẽ nhận chìm Drake & Sweeney và hủy diệt anh ta. Đó là điều mà Mordecai và tôi đã trù tính. Chúng tôi chẳng có gì để hứa hẹn với anh ta.

"Nếu anh đưa cho tôi, tôi sẽ không nói xuất xứ của nó. Tôi sẽ không gọi anh ra làm chứng trước tòa trừ trường hợp là tôi không còn cách nào khác."

Anh ta lắc đầu: "Tôi có thể nói dối, anh biết đấy."

"Chắc rồi. Nhưng anh sẽ không làm thế, vì rằng anh sẽ bị lật tẩy. Rất dễ chứng minh rằng anh đã đóng tờ tường trình đó vào tập hồ sơ, rồi sau đó lại lấy ra. Anh không thể chối là anh đã không viết nó. Chúng tôi sẽ có lời cung khai của những người mà anh đã đuổi. Họ sẽ là những nhân chứng tuyệt vời trước một bồi thẩm đoàn toàn những người da đen ở D.C.. Và chúng tôi đã nói chuyện với gã bảo vệ đi cùng với anh ngày 27 tháng Giêng."

Mọi chuyện đều đã dồn về một mối và Hector đã ở trong rọ. Trên thực tế, chúng tôi không tìm ra tên này. Trong hồ sơ không có tên anh ta.

"Quên chuyện nói dối đi," tôi nói. "Điều đó chỉ làm cho mọi chuyện thêm tệ hại hơn thôi."

Hector quá trung hậu để có thể nói dối. Suy cho cùng chính anh là người đã tuồn cho tôi danh sách nạn nhân của cuộc trục xuất, và chìa khoá

để tôi đánh cắp tài liệu. Anh sống với một tâm hồn và một lương tâm, và anh chẳng vui vẻ gì sống lẫn lút ở Chicago, chạy trốn quá khứ của mình.

"Chance có nói cho họ biết sự thật không?" tôi hỏi.

"Tôi không biết. Tôi nghi ngờ điều đó đấy. Điều đó cần phải có sự can đảm, còn Chance là một kẻ hèn nhát... Họ sẽ đuổi việc tôi, anh cũng biết đấy."

"Có thể, nhưng anh lại có một một cơ đẹp để kiện họ ra tòa. Để tôi làm vụ này cho anh. Chúng ta sẽ kiện họ và tôi không lấy của anh một xu tiền công."

Có tiếng gõ cửa làm cả hai chúng tôi hết hồn, câu chuyện của chúng tôi cắt ngang.

"Vào đi," anh ta nói và người thư kí bước vào.

"Ông Perk đang đợi anh." Cô ta nói nhìn vào tôi.

"Tôi sẽ có mặt trong vòng một phút." Hector đáp, cô thư kí từ từ đi ra ngoài, vẫn để cửa mở.

"Tôi phải đi." Anh nói.

"Tôi sẽ không đi nếu như không có bản copy của tờ tường trình đó."

"Gặp tôi vào giờ trưa ở chỗ đài phun nước trước cửa cao ốc."

"Tôi sẽ đợi."

Tôi nháy mắt với cô tiếp tân khi tôi đi ngang qua quầy. "Cảm ơn," tôi nói. "Tôi chờ nhiều rồi."

"Không có chi," cô đáp.

Từ đài phun nước chúng tôi đi về hướng tây qua Grand Avenue tới một cửa hàng ăn Hồi giáo đông nghịt người. Trong khi chúng tôi xếp hàng mua bánh sandwich Hector đưa cho tôi một phong bì. "Tôi có 4 con nhỏ," anh nói. "Nhớ bảo vệ tôi đấy."

Tôi cầm phong bì và định nói một điều gì đó khi anh lùi lại và biến mất vào trong đám đông. Tôi nhìn thấy anh đi qua cửa, ngang qua cửa hàng ăn, cổ áo khoác đập vào tai anh, khi anh gần như chạy trốn khỏi tôi.

Tôi quên luôn bữa ăn trưa. Tôi đi bộ qua 4 khối nhà, trở về khách sạn, làm thủ tục thanh toán, quăng tất cả đồ đạc của tôi vào xe taxi. Ngồi thu mình trong ghế sau, cửa khóa chặt, người tài xế gần như ngủ gật, không ai trên đời này biết tôi ở đâu trong lúc này, tôi mở cái phong bì ra.

Bản tường trình làm theo mẫu của Drake & Sweeney, được thực hiện bởi Hector Palma, với số mật mã của khách hàng, số hồ sơ và ngày tháng được in hàng chữ nhỏ ở góc bên trái. Đó là ngày 27 tháng Giêng, của Hector Palma gửi cho Chance Braden về việc trục xuất người của RiverOaks/TAG, tại nhà kho Florida. Trong ngày hôm ấy Hector đến nhà kho với một người bảo vệ có vũ trang, Jeff Macke của công ty an ninh Rock Creek, đến vào lúc 9 giờ 15 phút sáng và ra về vào lúc 12 giờ 30. Nhà kho có ba tầng và sau khi ghi nhận dấu hiệu có những người chiếm nhà ở tầng một, Hector đi lên tầng hai, nơi không hề có dấu hiệu có người ở. Ở tầng thứ ba, anh nhìn thấy rác rưởi, quần áo cũ và những gì còn lại của một bếp lửa ai đó đã dùng nhiều tháng trước.

Ở phía đông của nhà kho tại tầng một anh tìm thấy 11 căn hộ tạm bợ, tất cả đều được dựng sơ sài và vôi vàng bằng gỗ dán và Sheetrock, không quét vôi, rõ ràng là được thực hiện bởi cùng một người, vào cùng một thời gian, với cùng một nỗ lực làm cho nó có vẻ có trật tự. Mỗi căn hộ đều có cùng một kích cỡ, nếu nhìn từ bên ngoài. Hector không vào bên trong được. Các cánh cửa đều giống nhau, bằng một chất liệu tổng hợp, xộp, có lẽ là bằng nhựa cứng, có ổ khóa và tay nắm. Phòng vệ sinh đã được dùng và bẩn kinh người. Không có một cô gái mới nào để cải thiện nó.

Hector gặp một người tự giới thiệu tên là Herman, người này không có hứng thú trò chuyện gì cả. Hector hỏi anh ta phải trả bao nhiêu tiền cho một căn hộ. Anh ta đáp không trả đồng nào, đơn giản anh ta là kẻ chiếm nhà bất hợp pháp. Cái cảnh có một cảnh vệ kè kè súng bên hông làm cho anh ta hết muốn nói chuyện.

Ở dãy cuối phía đông của nhà kho, Hector tìm thấy mười căn hộ được thiết kế và bài trí tương tự. Tiếng trẻ khóc đã đưa Hector tới một trong các cánh cửa, và anh yêu cầu người bảo vệ đứng lùi khuất tầm nhìn. Một người

mẹ trẻ mở cửa cho Hector, trên tay cô bế một đứa trẻ và ba đứa lâu nhâu khác bám vào váy cô. Hector giới thiệu anh ta làm việc cho một công ty luật. Rằng khu nhà bán đã được bán, và rằng người ta yêu cầu cô dọn đi chỗ khác trong vòng vài ngày. Đầu tiên cô nói rằng cô là kẻ chiếm nhà, sau đó cô nhanh chóng chuyển sang tấn công. Rằng đây là nhà cô. Cô trả tiền thuê cho một gã tên là Johnny, người tới đây vào ngày 15 mỗi tháng thu 100 đô. Chẳng có hợp đồng gì hết. Và cô cũng chẳng biết ai là chủ khu nhà này. Cô chỉ liên hệ với Johnny. Cô ở đây đã ba tháng, không thể dọn đi đâu hết bởi lẽ chẳng có nơi nào để đi. Cô làm việc 20 giờ một tuần ở một cửa hàng rau quả.

Hector bảo cô đóng gói đồ đạc và dọn đi. Khu nhà này sẽ bị san bằng trong 10 ngày tới. Cô tỏ vẻ hoảng sợ. Hector cố moi ở cô nhiều hơn. Anh hỏi cô có bằng chứng gì về việc thuê nhà không. Cô tìm cái ví ở dưới gầm giường và đưa cho anh một chi phiếu từ cửa hàng rau quả. Ở mặt sau có một ai đó viết ngoáy: Nhận của Lontae Burton \$ 100 tiền thuê nhà ngày 15 tháng Giêng.

Tờ tường trình dài 2 trang. Nhưng ở đây có đính kèm theo một tờ giấy nữa, một bản photo khó có thể đọc được của tờ biên nhận. Hector đã nhận từ tay cô, photo lại và đính kèm vào bản chính của tờ tường trình. Chữ viết vội, có nhiều lỗi chính tả, bản photo mờ, nhưng nó vẫn làm tôi sửng sốt. Tôi chắc phải thốt lên một tiếng kêu sung sướng vì người tài xế giật mình tỉnh dậy nhìn tôi qua kính chiếu hậu.

Bản tường trình miêu tả trực tiếp những gì Hector nhìn, nói và nghe. Không có kết luận không có dự báo gì đối với cấp trên của anh. Đưa cho họ đủ những dây nhợ, anh chắc là tự nhủ như thế và chờ xem họ có tự treo cổ mình lên không. Anh chỉ là một trợ lí thấp kém, chẳng hề có địa vị nào để đưa ra lời khuyên, hoặc là đề đạt ý kiến, hoặc là xen vào việc giải quyết.

Ở phi trường O'Hare, tôi fax bản tường trình cho Mordecai. Trong trường hợp máy bay của tôi bị nổ, hay là tôi bị trấn lột và có ai đó ăn cắp, tôi muốn là tài liệu này được đính vào hồ sơ của Cơ sở luật từ thiện trên đường 14.

29.

Bởi vì cha của Lontae là một người mà chúng tôi không biết và chắc là chẳng có ai trên đời này biết, và bởi vì mẹ của cô đang ngồi sau chấn song nhà tù. Chúng tôi có một quyết định chiến lược là phớt lờ gia đình cô và sử dụng, quyền đại diện cho thân chủ. Trong lúc tôi ở Chicago sáng thứ Hai, Mordecai xuất hiện trước vị quan tòa của D.C.. Family Court xin được ủy quyền tạm thời như là người bảo hộ quyền lợi của Lontae Burton và mỗi đứa con của cô. Đó là một việc bình thường được tiến hành một cách riêng tư. Vị quan tòa này là chỗ quen biết của Mordecai, lời chấp thuận được đưa ra trong ít phút và chúng tôi có một khách hàng mới. Tên của bà này là Wilma Philan, một người làm công tác xã hội mà Mordecai có quen biết. Vai trò của bà ta trong việc tố tụng này là thứ yếu và bà ta sẽ được hưởng một số tiền nhỏ trong trường hợp chúng tôi nhận được bất cứ khoản thù lao nào.

Cohen Trust có thể được điều hành kém theo tiêu chuẩn làm ăn, nhưng nó có những thiết chế và quy định riêng của nó trong mọi khía cạnh có thể hình dung được của một tổ chức luật từ thiện phi lợi nhuận. Leonard Cohen đã từng là một luật sư, và rõ ràng là một người chú ý nhiều đến những chi tiết. Mặc dù không khuyến khích và không tán thành nhưng nó cho phép cơ sở này giải quyết những vụ án thương vong hoặc những vụ chết người trên cơ sở những thu nhập đột xuất. Tiền chi phí sẽ là 20% của khoản tiền bồi thường, được đề nghị theo chuẩn mực là một phần ba. Một số luật sư nhận 40%.

Trong 20% của chi phí đột xuất, cơ sở của chúng tôi có thể lấy một nửa, nửa còn lại phải nộp cho Cohen Trust. Trong vòng 14 năm qua Mordecai đã tiến hành được hai vụ dựa trên cơ sở những thu nhập đột xuất. Trường hợp thứ nhất ông thua với một bồi thẩm đoàn không tốt. Trường hợp thứ hai liên quan đến một phụ nữ vô gia cư bị xe buýt đụng phải. Ông thắng vụ này với giá 100.000 đô, đem về cho cơ sở của ông số tiền 10.000, với số tiền này ông mua sắm điện thoại mới và máy tính mới.

Vị quan tòa miễn cưỡng chấp thuận hợp đồng của chúng tôi với tỉ lệ 20%. và chúng tôi sẵn sàng khởi kiện.

Thông báo vào lúc 7 giờ 35 đội Georgetown đấu với đội Syracuse. Mordecai bằng cách nào đó kiếm được hai vé. Máy bay của tôi hạ cánh ở phi trường Quốc gia lúc 6 giờ 20, và 30 phút sau tôi gặp Mordecai ở cổng số 6 của US Air Arena ở Landover. Chúng tôi nhập bọn với khoảng 20 ngàn fan bóng đá khác. Ông đưa cho tôi một cái vé, sau đó lôi từ trong túi áo khoác ra một phong bì dày dán kín được gửi đến cho tôi theo địa chỉ chỗ làm. Công văn đến từ Luật sư đoàn ở D.C..

"Nó được chuyển tới hôm nay," ông nói biết một cách chính xác nó chứa cái gì. "Tôi gặp lại cậu ở chỗ ngồi của chúng ta." Và ông biến mất trong một đám đông sinh viên.

Tôi mở phong bì tìm một chỗ có đủ ánh sáng để đọc. Bạn bè của tôi ở Drake & Sweeney đã phát tất cả những đường banh mà họ có.

Đó là một bản cáo trạng chính thức gửi lên tòa án về hành vi phi đạo đức của tôi. Bản tố cáo dài ba trang, nhưng có thể rút gọn vào một đoạn: tôi đã ăn cắp tài liệu, tôi đã vi phạm luật giữ bí mật cho khách hàng. Tôi là một phần tử xấu xa vì thế mà tôi phải bị hoặc là tước giấy phép hành nghề luật sư vĩnh viễn hoặc là treo bằng trong nhiều năm và cảnh cáo trong cộng đồng. Và bởi vì hồ sơ vẫn bị mất, và vấn đề là rất cần kíp vì thế mà cần phải tiến hành điều tra và có biện pháp trừng phạt ngay.

Còn có những thông báo và những mẫu kê khai và những giấy tờ khác nữa mà tôi khó lòng nhìn thấy hết. Đây là một cú sốc, và tôi phải tựa vào tường để trấn tĩnh và nhìn nhận sự việc nhục nhã này. Chắc chắn là tôi có nghĩ đến việc này. Nhưng có vẻ như không thực tế lắm khi nghĩ là công ty có thể chặn hết các con đường chỉ vì một tập hồ sơ. Tôi đã nghĩ là cuộc bắt người sẽ xoa dịu họ một thời gian.

Rõ ràng là không. Họ muốn có máu. Họ là một công ty lớn, khó chơi, đi theo chiến lược không cho chúng nó thoát và tôi hoàn toàn hiểu rõ điều đó. Điều mà họ vẫn chưa biết được là vào 9 giờ sáng ngày mai tôi sẽ có được cái niềm vui sướng là kiện họ với cái giá là 10 triệu đô vì đã gây ra những cái chết thương tâm của gia đình Burton.

Theo như phán đoán của tôi thì họ chẳng còn làm gì được tôi nữa. Không có lệnh bắt, không có những lá thư kết tội nữa. Tất cả đã được bày

lên bàn, tất cả các nước cờ đã được đi rồi. Ở qui mô nhỏ, họ sẽ ngừng lại nếu thu về được tập hồ sơ.

Đó là một nỗi kinh hoàng. Bởi vì tôi đã học luật từ hơn mười năm trước, và tôi chưa bao giờ có ý nghĩ nghiêm túc về việc kiếm một công việc gì khác. Tôi sẽ làm gì nếu như tôi bị tước bằng luật sư?

Nhưng mà này, Sofia chẳng có bằng cấp gì mà bà ta có thua gì tôi đâu.

Mordecai gặp tôi ở ngay khi vào trong cổng vào dẫn tôi vào chỗ ngồi. Tôi nói vắn tắt kiến nghị của luật sư đoàn cho ông nghe, ông tảng lờ.

Trong khi trận đấu ngày càng trở nên hấp dẫn và căng thẳng chúng tôi nghĩ đến chuyện khác, bóng rổ không phải là môn thể thao ưa chuộng của chúng tôi. Jeff Mackie và một tay súng làm việc bán thời gian của Rock Creek Secutity, và hắn cũng làm việc trong khu vực này. Sofia sẽ tìm ra hắn ngày mai. Tôi hình dung ra hắn là một trong hàng trăm nhân viên bảo vệ mặc thường phục đang đi lại quanh khu này xem trận banh miễn phí mắt chòng chọc ngó các nữ sinh.

Chúng tôi chẳng hề biết là hắn già hay trẻ da trắng hay da đen mập hay gầy nhưng một nhân viên bảo vệ bao giờ cũng đeo một bảng tên nhỏ gắn trên túi áo bên trái. Chúng tôi đi qua đi lại ở lối đi và cổng ra vào gần như mất cả nửa số giờ cho đến khi Mordecai tìm được hắn, suýt đụng vào bàn kiểm soát vé ở cổng D, một cái chỗ mà tôi đã đi lại hai lần.

Mackie to lớn, da trắng, khuôn mặt chẳng có gì đáng chú ý và trạc tuổi tôi. Cổ và bắp tay hắn to như con bò mộng, ngực hắn nở phồng lên. Chúng tôi hội ý chớp nhoáng và quyết định tôi là người thích hợp tới gặp hắn.

Với danh thiếp kẹp giữa hai ngón tay tôi tình bơ tới bên hắn tự giới thiệu: "Ông Mackle, tôi là luật sư Michael Brock."

Hắn nhìn tôi thay cho một lời chào, cầm lấy danh thiếp của tôi không nói một lời nào. Tôi phá đám hắn lúc hắn đang tán tỉnh một cô bán vé.

"Tôi có thể hỏi anh một vài điều không?" Tôi hỏi với cái điệu bộ của một thám tử điều tra vụ giết người gây ấn tượng nhất của tôi.

"Hỏi thì anh cứ hỏi. Nhưng tôi có thể không trả lời." Hắn đáp nháy mắt với cô bán vé.

"Anh đã bao giờ làm bảo vệ cho công ty Drake & Sweeney, một công ty luật lớn của thành phố chưa?"

"Có thể."

"Có bao giờ giúp họ trong một vụ trục xuất không?"

Tôi đã vội vã quá, mặt hấn đanh lại lập tức và cuộc trao đổi thế là chẳng đi đến đâu.

"Tôi không nghĩ thế." Hấn nói nhìn đi chỗ khác.

"Chắc không?"

"Không. Câu trả lời là không."

"Anh không giúp công ty đuổi một đám người chiếm nhà ở khu nhà kho ngày 4 tháng Hai vừa rồi sao?"

Hấn lắc đầu, hai hàm răng nghiến chặt, mắt nheo lại. Có một ai đó của Drake & Sweeney đã tìm tới hấn trước. Hoặc là đúng hơn công ty đã đe dọa ông chủ của hấn.

Dù sao thì Mackle cũng có khuôn mặt trơ như đá. Cô nhân viên bán vé bận rộn với những chiếc móng tay của cô. Tôi phụt ra.

"Chẳng chóng thì chầy anh cũng phải trả lời câu hỏi của tôi thôi."

Những thứ thật hai bên hàm của hấn co lại, nhưng hấn không nói gì hết. Tôi cũng chẳng muốn đi xa hơn. Hấn là cái đồ máu lạnh một cái loại có thể dần cho một luật sư đường phố hèn kém nát như tương. Tôi đã có đủ những vết thương trên người trong hai tuần qua rồi. Tôi nán ngồi lại xem hiệp hai thêm 10 phút nữa rồi ra về, vì những cơn đau ở lưng, những dấu vết còn lại của vụ đụng xe.

Nơi trú ẩn mới của Ruby là một nhà trọ ở vành đai phía bắc của Bethesda. Cũng 40 đô một đêm, và sau ba đêm tôi không còn đủ tiền cho liệu pháp khóa chặt Ruby lại nữa. Megan có ý là đã đến lúc có thể để cho Ruby tự do về nhà, nếu cô ta tiếp tục được cái đà này thì cô ta có thể trải qua thử thách để trở lại cuộc sống lang thang.

7 giờ 30 sáng ngày thứ Ba tôi gõ cửa phòng cô ở lầu hai phòng số 202 theo chỉ dẫn của Megan. Không có ai mở cửa. Tôi gõ nữa, gõ nữa cố gắng xoay nắm đấm. Nó đã bị khóa chặt. Tôi chạy xuống sảnh dưới nhà nhờ nhân viên tiếp tân gọi lên phòng. Không có ai cầm máy. Một lần nữa, không có ai cầm máy. Không có ai làm thủ tục trả phòng. Chẳng có gì khác thường được báo lên cả.

Người phụ tá đi đến, tôi thuyết phục bà ta đây là một trường hợp khẩn thiết. Bà ta gọi nhân viên bảo vệ đến rồi ba chúng tôi đi lên phòng. Trên đường đi tôi giải thích những điều chúng tôi đang làm với Ruby và tại sao không đăng kí tên cô. Bà phụ tá không khoái gì với cái ý định dùng khách sạn lịch sự của bà ta làm nơi cai nghiện cho bọn cặn bã.

Căn phòng trống không. Giường nệm phẳng phiu, không hề có dấu vết gì cho biết nó đã được sử dụng đêm qua. Không một vật gì suy xuyên, và Ruby cũng chẳng để lại dấu tích gì.

Tôi cảm ơn họ và ra về. Cái khách sạn nhỏ này cách văn phòng của tôi ít nhất cũng gần 20 cây số. Tôi gọi để báo cho Megan, sau đó tìm cách len lỏi qua hàng triệu xe để trở lại thành phố. Tám giờ 15 phút, trong lúc đang đợi kẹt xe tôi gọi về văn phòng hỏi Sofia xem Ruby có tới không. Không.

Đơn kiện ngắn gọn và đi thẳng vào vấn đề. Wilma Philan, người được ủy quyền đại diện cho quyền lợi của Lontae Burton và các con cô, kiện công ty RiverOaks, Drake & Sweeney và TAG về việc đã tiến hành một cuộc trục xuất sai trái. Logic của nó rất đơn giản, hậu quả liên đới rất rõ ràng. Khách hàng của chúng tôi sẽ không buộc phải sống trong một chiếc xe nếu như họ không bị tống cổ ra khỏi căn hộ của họ. Và họ sẽ không chết nếu như họ không buộc phải sống trong chiếc xe đó. Đó là một lí luận có cơ sở, có tính pháp lí, một điều khá hấp dẫn vì sự giản dị của nó. Bất cứ một bồi thẩm đoàn nào cũng nghe ra cái lí của nó.

Cái hành động vô tình hay cố ý ấy của bên bị gây ra những cái chết ấy là có thể nhìn thấy trước được. Bao nhiêu chuyện tồi tệ xảy đến cho những người lang thang. Đặc biệt là những người mẹ một nách mấy con. Tống cổ họ ra khỏi nhà một cách sai trái anh phải trả giá cho việc làm gây thương tổn đó.

Chúng tôi cũng có dự định nhanh chóng kiện một vụ khác cho cái chết của DeVon Hardy. Ông ta cũng bị trục xuất một cách sai trái nhưng cái chết của ông ta là không thể dự đoán được. Bắt cóc và nổ súng không phải là một chuỗi các sự kiện hợp lý cho một người có trách nhiệm công dân. Nhưng vụ này cũng thu hút được bồi thẩm đoàn. Chúng tôi để trường hợp của Mister lại cuối cùng.

Drake & Sweeney có thể lập tức yêu cầu Chánh án yêu cầu tôi trả lại tập hồ sơ. Chánh án có thể khuyên tôi làm việc ấy được và nếu tôi làm như thế tức là tôi thừa nhận là mình có tội. Điều đó cũng có nghĩa là tôi sẽ bị tước bằng luật sư. Hơn nữa bất cứ lời khuyên nào từ bất cứ ai về hồ sơ bị đánh cắp này cũng sẽ bị kể luôn vào đó.

Mordecai và tôi xem lại hồ sơ kiện một lần nữa, và ông hỏi lại tôi cho chắc là tôi có muốn tiếp tục tiến hành không. Để bảo vệ tôi, ông sẵn sàng bỏ cuộc. Chúng tôi trao đổi về điều đó nhiều lần. Chúng tôi thậm chí bàn đến cả một chiến lược nhờ đó chúng tôi sẽ bỏ vụ Burton, đàm phán đình chiến với Drake & Sweeney để tránh việc họ bôi xấu tên tuổi của tôi, đợi một năm cho mọi việc lắng xuống sau đó thì bất thành linh giáng một đòn cho họ. Đó là một kế hoạch chẳng lấy gì làm sạch sẽ và chúng tôi bác bỏ nó ngay từ lúc mới nghĩ ra.

Chúng tôi kí vào các văn bản, và rời tòa án. Ông lái xe còn tôi đọc lại đơn kiện một lần nữa, giấy tờ nặng thêm chừng nào là chúng tôi đi xa thêm được chừng đó.

Thương lượng sẽ là chìa khoá của vụ này. Vụ án này sẽ nhấn chìm danh tiếng của Drake & Sweeney, một công ty lâu đời và kiêu hãnh được xây dựng trên cơ sở của sự tín nhiệm, phục vụ chu đáo cho khách hàng và sự đáng tin cậy. Tôi biết cách nghĩ của họ, kiểu cách của họ và sự tôn thờ những luật sư vĩ đại chẳng bao giờ làm điều gì sai trái. Quả là có cảm thấy day dứt trong việc kiếm được quá nhiều tiền trong khi theo đuổi những mối cảm thông dành cho những người kém may mắn hơn.

Drake & Sweeney làm một điều sai trái dù vậy tôi ngờ rằng nó cũng chẳng biết được điều sai trái ấy là gì. Tôi hình dung ra cảnh Braden Chance hèn nhát ngồi sau cánh cửa khoá chặt thành khẩn cầu khẩn cho những giờ phút này mau chóng qua đi.

Nhưng mà tôi cũng sai nốt. Có lẽ chúng tôi sẽ gặp nhau ở đâu đó và sẽ thanh toán chuyện này. Nếu không thì Mordecai Green sẽ có được cái hạnh phúc đại diện cho quyền lợi của Lontae Burton trước một bồi thẩm đoàn thân thiện và đòi tiền bồi thường vào một ngày không xa. Và công ty cũng sẽ có được cái cảm giác sung sướng khi nó đẩy tội danh ăn cắp của tôi tới giới hạn cuối cùng, một điều mà tôi cóc cần nghĩ đến nữa.

Vụ Burton sẽ không bao giờ được ra tòa. Tôi vẫn nghĩ như là một luật sư ở Drake & Sweeney. Cái ý nghĩ là phải đứng trước bồi thẩm đoàn của D.C. làm cho họ kinh sợ. Nỗi nhục nhã đầu tiên ấy sẽ khiến họ giành giật kiếm đường ngăn chặn những tổn thất của họ.

Tìm Claussen một người bạn cùng học đại học của Abraham một phóng viên của tờ *Post*. Anh ta đang đợi chúng tôi ở bên ngoài văn phòng thư kí, và chúng tôi đưa cho anh ta một bản copy hồ sơ tố tụng. Anh ta đọc đơn kiện trong khi Mordecai gọt giũa bản chính, sau đó anh ta hỏi chúng tôi vài câu hỏi mà chúng tôi quá sung sướng trả lời, nhưng những điều này không được tường thuật.

Thảm kịch Burton sẽ mau chóng trở thành món khoai tây nóng ngon lành trên sân khấu chính trị xã hội của thủ đô. Nỗi nhục nhã sẽ loang ra với tốc độ chóng mặt. Mỗi một người đứng đầu các bộ phận sẽ đổ lỗi cho người khác. Hội đồng thị chính sẽ đổ lỗi cho ông thị trưởng, ông này sẽ đổ lỗi cho hội đồng thị chính và cũng đổ lỗi cho quốc hội. Những người cánh tả ở Nhà Trắng sẽ có đủ thời gian để đổ lỗi cho thị trưởng, hội đồng thành phố và toàn bộ cư dân của nó.

Nội cái ý tưởng đem cả một bầy luật sư da trắng giàu có ra kiện đã thành một câu chuyện hấp dẫn cực kì. Claussen – một người chua cay sắc sảo, già đời trong nghề – không thể kiềm chế được nỗi háo hức của anh ta.

Kế hoạch phục kích Drake & Sweeney bằng các phương tiện thông tin đại chúng không làm tôi áy náy chút nào. Công ty đã phát lệnh vào tuần trước khi họ cho đăng bài báo về việc bắt giữ tôi. Tôi có thể thấy Rafter và cái đoàn luật sư của hắn ta khoái chí như thế nào bên bàn hội nghị khi đưa ra ý kiến tiết lộ cho báo chí về việc bắt giữ tôi, không những thế còn cung cấp cả ảnh của tên tội phạm cho bàn dân thiên hạ nữa. Nó sẽ làm cho tôi bối rối, nhục nhã, buộc tôi phải nhả ra bản hồ sơ và làm bất cứ thứ gì họ muốn.

Tôi hiểu cái đòn tâm lí đó, tôi biết về luật chơi này. Tôi chẳng có vấn đề gì khi giúp đỡ cánh nhà báo cả.

30.

Tôi đến CCNV, một mình 2 giờ sau. Khách hàng ngồi đợi một cách kiên nhẫn trên cái sàn bẩn thỉu, một số gật đầu với tôi, một số đọc báo. Ernie cầm chùm chìa khoá khó chịu với sự chậm trễ của tôi, anh ta còn có việc của mình chứ. Ernie mở cửa phòng làm việc, đưa cho tôi danh sách 13 người khách đang chờ đợi. Tôi gọi người đầu tiên.

Tôi ngạc nhiên về những tiến bộ của mình trong một tuần qua. Tôi đi qua tòa nhà này vài phút trước đây mà không sợ hãi gì về việc có thể xơi kẹo đồng. Tôi đã đợi Ernie ở trong sảnh mà không e ngại nổi mình là người da trắng. Tôi lắng nghe khách hàng của mình một cách kiên nhẫn và hiệu quả bởi vì tôi biết phải làm gì. Tôi nhìn lại bề ngoài của mình; râu của tôi một tuần chưa cạo, tóc đã trùm qua tai và có dấu hiệu của một sự không chỉnh tề, quần kaki của tôi đã sờn cả, áo khoác hải quân của tôi thì nhàu nát, và chiếc cà vạt thì xộc xệch. Chỉ có đôi giày Nikes là còn tốt nhưng mà đã mòn cả rồi. Một cặp kính gọng sừng, và tôi là một luật sư đường phố chính hiệu con nai vàng.

Đó không phải là điều mà khách hàng của tôi quan tâm họ cần một người lắng nghe họ, và đó là công việc của tôi. Danh sách đã lên tới 17 người, và tôi bỏ ra bốn giờ để lắng nghe và khuyên giải họ. Tôi quên đi cuộc chiến sắp tới với Drake & Sweeney. Tôi quên Claire mặc dù thật đáng buồn tôi thấy việc đó khá dễ dàng. Tôi thậm chí quên cả Hector Palma và chuyến đi của tôi đến Chicago.

Nhưng tôi không thể quên được Ruby Simon. Một cách nào đó tôi cố liên hệ những khách hàng mới của tôi với Ruby. Tôi không lo lắng cho sự an toàn của cô, cô có thể sống còn trên đường phố còn lâu hơn tôi nữa. Nhưng tại sao cô lại bỏ căn phòng sạch sẽ tiện nghi có TV và vòi nước nóng để vật vờ trong thành phố tìm cái xe hỏng của cô?

Cô là dân nghiện ma túy, câu trả lời đơn giản và không thể tránh khỏi. Thuốc phiện như một cục nam châm hút cô trở về với phố phường.

Nếu như tôi có thể nhốt cô ở một khách sạn ngoại thành trong 3 ngày, thì sau đó tôi có thể làm gì để giữ cho cô không chích lại.

Quyết định không phải là của tôi.

Công việc của buổi chiều hôm ấy bị cắt ngang bởi cuộc điện thoại của anh trai tôi, Warner. Anh đang có công chuyện đột xuất trong thành phố, đáng lẽ anh gọi cho tôi sớm hơn nhưng anh không thể tìm ra số điện thoại mới của tôi. Anh hỏi chúng tôi có thể ăn tối ở đâu. Anh sẽ trả tiền anh nói thế trước khi tôi có thể trả lời, và anh nghe đâu là có một chỗ ăn mới gọi là Danny O's nơi một người bạn mới ăn ở đấy bảo là thức ăn ở đây thật tuyệt vời. Tôi đã không hề nghĩ đến những món ăn ngon trong suốt một thời gian dài.

Danny O's thích hợp với tôi. Nó thời thượng, hoa hoè hoa sỏi, đắt kinh khủng và phần nào hơi lạng lẽ.

Tôi nhìn chăm chăm vào ống nghe hồi lâu sau khi cuộc nói chuyện kết thúc. Tôi không muốn gặp Warner vì tôi không muốn nghe anh nói. Anh không đến đây vì công việc đâu mặc dù năm ngoái anh có đi công tác thật. Tôi dám chắc là cha mẹ tôi đã phái anh tới đây. Họ quá đau buồn ở Memphis, tìm muốn vỡ ra vì cuộc li dị của tôi, bây giờ lại buồn chết đi vì sự xuống dốc của tôi. Một ai đó phải chấn chỉnh tôi lại người đó chỉ có thể là Warner.

Chúng tôi gặp nhau ở quầy bar đông đúc của Danny O's. Trước khi chúng tôi bắt tay hoặc ôm nhau anh lùi lại một bước ngắm nghía hình dong mới của tôi; râu ria, tóc tai, bộ đồ kaki, tất cả mọi thứ.

"Một kẻ cấp tiến thật sự," anh nói với một cái giọng mà sự vui vẻ và sự châm biếm là cân bằng nhau.

"Rất vui được gặp anh," tôi nói lờ cái giọng điệu của anh đi.

"Nom em gầy đi đấy."

"Còn anh thì không."

Anh vỗ vào bụng như thể một vài kí mỡ thừa vừa lén lút chui vào đấy trong ngày hôm nay. "Nó sẽ mau biến thôi." Anh nói. Anh 38 tuổi, đẹp trai, vẫn còn quan tâm đến vẻ bề ngoài của mình. Cái sự thật mà tôi nhận xét về việc lên cân của anh sẽ khiến anh nỗ lực làm tiêu đi trong vòng một tháng.

Warner vẫn chưa đi bước nữa trong ba năm qua. Phụ nữ là cái gì rất quan trọng trong cuộc sống của anh. Có lời cáo giác về sự ngoại tình trong cuộc li hôn của anh nhưng là về cả hai phía.

"Anh trông tuyệt lắm," tôi nói. Mà đúng thế thật. Bộ đồ lớn và áo sơ mi hòa hợp với nó. Cà vạt đắt tiền. Tôi có cả đồng những thứ như thế.

"Em cũng thế. Mà em mặc như thế này đi làm sao?"

"Thường là như thế. Đôi khi em thêm vào chiếc cà vạt."

Chúng tôi gọi mấy lon Heineken và đứng uống ngay trong đám đông.

"Claire thế nào?" Anh hỏi. Một sự mở đầu chẳng đúng hướng chút nào.

"Em cho rằng cô ấy tốt thôi. Chúng em đã li dị, không thể hàn gắn được và em đã dọn đi."

"Cô ấy có ổn không?"

"Em nghĩ cô ấy nhẹ cả người khi thoát khỏi em. Em có thể nói là ngày nay cô ấy vui hơn một tháng về trước."

"Cô ấy có người khác à?"

"Em không nghĩ thế," tôi nói. Tôi phải cẩn thận trong lời ăn tiếng nói, bởi vì phần lớn nếu không muốn nói là toàn bộ câu chuyện của chúng tôi sẽ được tường thuật lại cho ba mẹ tôi, đặc biệt là những lí do có tính xì căng đan về cuộc hôn nhân hỏng bét của chúng tôi. Họ sẽ đổ lỗi cho Claire, và nếu như họ thấy là Claire có lỗi gì thì dường như sự tan vỡ có lí hơn.

"Vậy còn em thì sao?"

"Không. Em lúc nào cũng nghiêm chỉnh."

"Vậy thì tại sao nào?"

"Nhiều lí do lắm. Em chẳng muốn bối lại làm gì."

Đó không phải là điều mà anh muốn. Cuộc li dị của anh rất ồn ào gay cấn với việc cả hai bên tranh nhau quyền nuôi con. Anh đã tâm sự những điều ấy với tôi, thường vào những lúc buồn chán. Và bây giờ anh muốn nghe tôi trút bầu tâm sự.

"Vậy là một ngày kia thức dậy và vợ chồng em quyết định li dị?"

"Anh đã trải qua chuyện này rồi mà. Nó đâu có đơn giản như vậy"

Cô hầu bàn dẫn chúng tôi đi vào phía trong. Chúng tôi đi qua một cái bàn nơi Wayne Umstead đang ngồi với hai người đàn ông mà tôi không nhận ra là ai. Umstead cũng là một con tin, là cái người mà Mister đã ra lệnh ra cửa mang thức ăn vào, cái người trong đường tơ kẽ tóc đã tránh được viên đạn. Anh ta không nhìn thấy tôi.

Một bản copy đơn kiện được gửi tới cho Arthur Jacobs, chủ tịch hội đồng quản trị, lúc 11 giờ sáng nay, lúc tôi đang ở CCNV. Umstead không phải là người hùn vốn, vì thế tôi tự hỏi không biết là anh ta có biết gì về vụ kiện không.

Tất nhiên là anh ta biết. Buổi họp chớp nhoáng sẽ diễn ra vào buổi chiều, tin tức sẽ lan nhanh như bom nổ. Kế hoạch chống trả sẽ được chuẩn bị, trận tuyến được sắp đặt, súng được lên nòng. Không một điều gì lọt ra ngoài công ty. Về mặt chính thức điều này sẽ bị lờ đi.

Thật may là Umstead không thể nhìn thấy bàn của chúng tôi. Tôi liếc nhìn chung quanh muốn chắc là không có tên bạn xấu nào quanh quẩn quanh đây. Warner gọi rượu Martini cho cả hai chúng tôi nhưng tôi nhanh chóng gạt đi, với tôi nước suối là đủ.

Với Warner bất cứ điều gì cũng là một cuộc chơi mỹ mãn. Việc làm, thú vui, thức ăn, đồ uống, đàn bà, thậm chí cả sách vở và những bộ phim cũ. Có lần anh bị lạnh suýt chết trong một trận bão tuyết trên một dãy núi ở Peru, một lần khác anh bị một con rắn nước rất độc cắn trong một lần lặn dưới biển ở Australia. Giai đoạn chờ thủ tục li dị đặc biệt dễ dàng trôi qua với anh, một phần vì Warner thích du lịch, những cuộc thám hiểm, leo núi, vật lộn với cá mập và theo đuổi phụ nữ trên phạm vi toàn cầu.

Là một người chung vốn của một công ty lớn ở Atlanta, anh kiếm được rất nhiều tiền. Và anh xài cũng lắm. Bữa ăn trưa này là một ví dụ.

"Nước suối á?" anh hỏi với một vẻ méch lòng ghê gớm. "Thôi đi. Làm một chai gì chứ?"

"Không," tôi khẳng định và Warner chuyển từ Martini sang rượu vang. Chúng tôi sẽ rời nhà hàng rất trễ, rồi anh sẽ thức đến tận 4 giờ sáng với máy tính cá nhân, lắc đầu xua tan cái choáng váng sau bữa nhậu cho một ngày mới.

"Ngớ ngẩn," anh lầu bầu. Tôi xem bản thực đơn còn anh thì chiêm ngưỡng bất cứ ai mặc váy.

Người ta mang đồ uống đến. Chúng tôi gọi món ăn. "Nào nói cho anh nghe về công việc của em đi," anh nói, cố gắng một cách tuyệt vọng để cho tôi nghĩ là anh rất quan tâm đến điều này.

"Tại sao?"

"Bởi vì chắc nó phải lí thú lắm."

"Tại sao anh lại nói thế?"

"Em đã bỏ qua cả một gia tài. Chắc phải có một lí do gì ghê gớm lắm."

"Có một số lí do, chúng đủ tốt cho mình em."

Warner có kế hoạch cho cuộc gặp gỡ này. Nó có yêu cầu, mục đích, có phương thức tiến hành và có cả một đề cương về những điều anh đã dẫn anh tới đây. Tôi chỉ không chắc là anh bắt đầu từ đâu.

"Em bị bắt cuối tuần qua," tôi nói, đánh lạc hướng anh. Nó đủ kinh khủng đôi với sự chắc chắn của anh.

"Cái gì?"

Tôi kể lại cho anh nghe chuyện đó với tất cả những chi tiết tỉ mỉ cụ thể bởi vì tôi muốn cầm chịch câu chuyện. Anh chỉ trích việc ăn cắp hồ sơ của tôi nhưng tôi chẳng hơi đâu mà cãi lại. Bản thân chuyện này hết sức phức tạp không một ai trong chúng tôi muốn khơi lên.

"Và thế là Drake & Sweeney đã đốt cây cầu rồi hả?" Anh hỏi trong khi chúng tôi ăn.

"Vĩnh viễn."

"Em định làm một luật sư đường phố bao lâu nữa?"

"Em mới chỉ bắt đầu và em chưa nghĩ đến chuyện kết thúc. Mà tại sao chứ?"

"Em có thể làm việc không công trong bao lâu?"

"Chừng nào em còn tồn tại được."

"Vậy là sự sống còn được coi là chuẩn mực ư?"

"Cho hôm nay. Thế còn chuẩn mực của anh thì sao?" Đó là một câu hỏi tức cười.

"Tiền. Bao nhiêu tiền anh làm ra, bao nhiêu tiền anh tiêu xài, bao nhiêu tiền anh có thể cất giấu đi và nhìn chúng sinh sôi nảy nở để đến một ngày anh có thật nhiều, thật nhiều và anh chẳng còn phải lo lắng gì nữa."

Tôi đã nghe về điều này trước đây rồi. Một lòng tham không nao núng, vững như bàn thạch là một cái gì được ngưỡng mộ. Nó chỉ là một lối giải thích thô thiển hơn một chút về những gì mà chúng tôi được dạy dỗ khi còn là trẻ con. Làm việc chăm chỉ, kiếm thật nhiều tiền là cách nào đó làm lợi cho xã hội.

Anh cho tôi là một phần tử thích làm chính trị, và đó là một cuộc tranh luận mà tôi không muốn dính vào. Một cuộc tranh luận không có người chiến thắng chỉ có những đôi co chẳng đẹp để gì.

"Anh có bao nhiêu tiền?" Tôi hỏi. Là một kẻ tham lam Warner rất tự hào về sự giàu có của mình.

"Khi anh 40 tuổi anh sẽ có một triệu đô trong những quỹ đầu tư. Khi anh 45 nó sẽ là 3 triệu đô. Khi anh 50 sẽ là 10 triệu. Và tất cả những điều đó là trong tầm tay."

Chúng tôi biết những điều này từ trong ruột. Những công ty luật lớn đều giống nhau, ở bất cứ đâu.

"Thế còn em thì sao?" Anh hỏi khi chén đến con gà nuôi thả trên đồng.

"Để coi. Năm nay em 32 tuổi, thu nhập vào khoảng \$5.000, nhiều hơn hay ít hơn một chút. Khi em 35 tuổi nếu em làm việc siêng năng và ăn tiết kiệm, em sẽ có khoảng \$10.000. Vào lúc 50 tuổi, em sẽ có khoảng 25.000 gửi tiết kiệm."

"Đó là điều mà em chờ đợi đấy à, 18 năm sống trong nghèo khổ."

"Anh chẳng biết gì về cảnh cơ hàn đâu."

"Có thể anh biết. Đối với những người như chúng ta thì, nghèo đói có nghĩa là một căn hộ rẻ tiền, một chiếc xe cũ với những vết lồi lõm bẩn thỉu, quần áo xấu xí chẳng có tiền để đi du lịch, chơi bời hay mở mắt nhìn người ta, không có tiền để dành hay là đầu tư, không có tiền về hưu, không có tiền bảo hiểm không có gì hết."

"Chính xác. Anh chỉ chứng minh quan niệm của em thôi. Anh chẳng biết cái quái gì về chuyện nghèo đói hết. Năm nay anh kiếm được bao nhiêu?"

"900.000."

"Em có được 30.000. Anh sẽ làm gì nếu có ai đó buộc anh phải làm với thu nhập 30 ngàn đô một năm?"

"Tự sát."

"Em cũng tin là thế. Em thực sự tin rằng anh sẽ lấy một khẩu súng bắn cho phọt óc ra trước khi anh phải làm việc với mức thu nhập ấy."

"Em nhầm rồi. Anh sẽ uống thuốc ngủ."

"Hèn nhất."

"Không có cái gì khiến anh làm việc với giá rẻ mạt như thế."

"Không, anh có thể làm công việc rẻ mạt nhưng anh không thể sống một cách rẻ mạt thôi."

"Thì cũng vậy."

"Và đó là chỗ khác nhau giữa anh và em."

"Chắc chắn là chúng ta khác nhau rồi. Nhưng thế nào mà chúng ta lại khác nhau như thế, Michael? Một tháng trước đây em cũng như anh. Còn bây giờ thì nhìn lại em xem – râu tóc bờm xờm, áo quần te tua và tất cả những chuyện nhảm nhí về phục vụ con người và cứu vớt nhân loại. Em còn đi đến đâu nữa đây?"

Tôi hít một hơi dài thường thức sự hài hước trong câu hỏi của anh. Anh cũng nghỉ một chút. Chúng tôi quá văn minh để có thể cãi nhau ở nơi công cộng.

"Em cũng biết em là thằng ngu," anh nói, cúi xuống thấp hơn. "Em sắp sửa là một người chung vốn. Em thông minh, có tài, độc thân và chưa có con cái gì. Em sẽ có bạc triệu ở cái tuổi 35. Em có thể làm được phép tính đó."

"Chuyện đó đã qua rồi Warner. Em đã mất đi hứng thú với tiền bạc rồi."

"Độc đáo làm sao. Để anh hỏi em một câu. Em sẽ làm gì nếu một ngày kia thức dậy, để coi, khi ấy em 60 tuổi. Em mệt mỏi vì việc cứu vãn thế giới này rồi, bởi một lẽ là nó không thể cứu vãn được. Em chẳng có lấy một chỗ để tè nữa, không một xu dính túi, không công ty, không bạn bè, không có người vợ làm ra khối tiền với cái nghề giải phẫu não, chẳng có ai bên cạnh cả. Em sẽ làm gì nào?"

"Vâng em cũng nghĩ đến chuyện đó, và em nghĩ là em có một người anh lớn rất giàu có. Thế là em sẽ gọi cho anh."

"Nếu lúc ấy anh chết rồi thì sao?"

"Ghi tên em vào di chúc. Một đứa em hoang đàng,"

Chúng tôi tập trung vào thức ăn và câu chuyện tàn dần. Warner đủ tự mãn để nghĩ rằng những kiểu công phá nhẹ nhàng này có thể làm cho tôi tỉnh ra. Một cái trực cảm nhạy bén nào đó trong anh về cái lỗ lăm của tôi, và tôi sẽ từ bỏ việc công hiến cho những người nghèo, trở lại với công việc thực sự của tôi. "Con sẽ bảo nó." Tôi dường như nghe thấy anh nói thế với ba mẹ tôi.

Anh đã để lại một vài sơ hở. Anh hỏi tôi về thù lao tôi nhận được từ chỗ làm mới. Chẳng được bao nhiêu tôi bảo anh thế. Còn về kế hoạch sau khi về hưu? Tôi chẳng có ý niệm gì về điều đó. Anh chắc hẳn là tôi chỉ làm việc từ thiện một vài năm để cứu vãn linh hồn mình trước khi trở lại với thế giới dành cho tôi. Tôi cảm ơn anh, và anh có một ý nghĩ tuyệt vời là tôi nên kiếm một phụ nữ giống như tôi nhưng có tiền để cưới cô ta.

Chúng tôi chào tạm biệt ở lối đi ngay đằng trước nhà hàng. Tôi trấn an anh về những gì tôi đang làm, rằng tôi hoàn toàn bình thường, và rằng những gì anh tường thuật lại với ba mẹ tôi thì nên có âm hưởng lạc quan. "Đừng có làm cho cha mẹ lo lắng về em. Hãy nói về những gì tuyệt vời ở đây."

"Hãy gọi cho anh nếu em bị đói nhé." Anh nói với một cố gắng chọc cười.

Tôi, vẫy tay với anh và bỏ đi.

The Pylon Grill là một quán cà phê mở cửa suốt đêm ở Foggy Bottom gần đại học George Washington. Một nơi được biết đến như là chỗ lui tới của những người bị hành hạ bởi chứng mất ngủ và những người nghiện tin tức. Số báo mới nhất của *Post* thường được phát hành ở đây trước lúc 12 giờ đêm và quán này đông đúc như một quán ăn ngon vào giờ ăn trưa. Tôi rất ngạc nhiên bởi sự yên tĩnh nơi này. Tờ *Post* đã được phát hành trước lúc tôi đến một chút, và 30 người đang chúi mũi vào đó như thể có tin chiến tranh mới nổ ra.

Post thường bắt đầu với một câu chuyện nóng cốt nào đó. Chuyện về vụ kiện của chúng tôi được bắt đầu trên trang nhất dưới một cái tựa in đậm, và tiếp theo ở trang 10 với những bức ảnh – một là ảnh Lontae chụp lại từ những biểu ngữ trong cuộc biểu tình vì sự công bằng làn trước, một là ảnh của Mordecai chụp vào khoảng 10 năm về trước, và ba cái ảnh, không nghi ngờ gì nữa, nó sẽ làm nhục cái dòng máu quý tộc của Drake & Sweeney. Hình của Arthur Jacobs nằm ở giữa, bên trái là hình chụp Tillman Gantry do cảnh sát cung cấp, và bên phải là hình DeVon Hardy cũng do cảnh sát cung cấp, người có liên quan đến câu chuyện chỉ bởi vì ông ta cũng bị trục xuất và đã bị giết trong một màn thời trang có âm ỉ.

Arthur và hai gã lưu manh, hai tên tội phạm Phi-Mỹ với hàng chữ số trên ngực nổi thành một hàng ngang nằm trên trang 10 của tờ *Post*.

Tôi có thể nhìn thấy họ chui kín vào trong phòng làm việc, cửa khóa kín, điện thoại cắt, các cuộc họp bị hủy bỏ. Họ phải lên kế hoạch cho những phản ứng của họ, đưa ra hàng trăm những chiến lược khác nhau, đòi hỏi

những người có quan hệ với họ. Đó sẽ là những khoảnh khắc đen tối nhất của họ.

Cuộc chiến trên máy fax sẽ bắt đầu sớm. Bản copy của ba công ty sẽ được gửi đến các văn phòng luật sư từ bờ biển bên này sang bờ biển bên kia và mỗi công ty lớn trong thế giới luật sẽ có được một mẻ cười.

Gantry có vẻ là một mối đe dọa lớn và tôi sợ chết khiếp khi nghĩ đến khả năng có một cuộc chiến với hắn.

Và sau đó là hình của tôi cũng cái bức ảnh đã vào ngày thứ Bảy khi thông báo về lệnh bắt tôi. Tôi được mô tả là sợi dây nối giữa công ty và Lontae mặc dù nhà báo không có cách gì biết được tôi đã thực sự gặp cô.

Bài báo dài và tỉ mỉ. Nó được bắt đầu bằng vụ trục xuất người sai trái, và tất cả những người có liên quan trong đó có cả Hardy, người bảy ngày sau đó đã xuất hiện ở Drake & Sweeney, bắt cóc các con tin một trong số đó là tôi. Rồi câu chuyện từ tôi đến sự xuất hiện của Mordecai và cái chết của gia đình Burton. Nó cũng đề cập đến vụ tôi bị bắt mặc dù tôi đã thận trọng nói rất hạn chế về cái hồ sơ đánh cắp.

Anh ta đã giữ đúng lời – chúng tôi không được nhắc đến chỉ là từ những nguồn tin. Tôi cảm thấy bài báo quá tuyệt tự tôi không thể viết hay hơn được.

Không một lời từ phía bên kia. Có vẻ như là nhà báo có rất ít nỗ lực hay là không bỏ ra chút xíu nỗ lực nào để liên hệ với họ.

31.

Warner gọi tôi vào lúc 5 giờ sáng. "Em dậy chưa?" Anh tôi đang ở trong khách sạn hết sức kích động, bật ra hàng trăm câu hỏi và bình luận về vụ kiện. Anh đã đọc tờ báo.

Cố gắng giữ ấm trong cái túi ngủ, tôi lắng nghe anh bảo tôi một cách chính xác phải làm gì làm gì. Warner là một luật sư luận tội và là một luật sư giỏi, và một bồi thẩm đoàn với một vụ như vụ Burton là một cái gì kích động anh hết sức. Chúng tôi đã không đòi hỏi đủ tiền bồi thường, 10 triệu là quá ít. Với một bồi thẩm đoàn biết điều thì có thể muốn gì được nấy. Ôi sao mà anh muốn tự làm vụ này đến thế. Mordecai là thằng cha nào có phải là luật sư biện hộ không?

Còn số tiền mà chúng tôi được hưởng thì sao? Chắc chắn là chúng tôi phải được 40%. Và cuối cùng đó là niềm hi vọng cho tôi.

"10%," tôi nói vẫn còn nằm trong bóng tối.

"Cái gì? 10%! Em có điên không đấy?"

Tôi cố gắng giải thích cho anh rõ rằng chúng tôi là một công ty phi lợi nhuận nhưng anh không nghe. Anh chửi tôi vì đã không tham lam hơn.

"Tập hồ sơ là một vấn đề lớn," anh nói làm như chúng tôi chưa nghĩ đến điều đó ấy. "Em có thể chứng minh tất cả mà không cần sử dụng đến tập hồ sơ ấy không?"

"Có."

Anh rộ lên một tràng cười với cái màn có ảnh ông già Jacobs nằm giữa ảnh của hai tên tội phạm. Anh sẽ bay về Atlanta trong 2 tiếng nữa. Nhưng sẽ có mặt ở bàn làm việc lúc 9 giờ. Anh không thể đợi được anh phải fax bài báo này về bờ biển phía Tây ngay tức thì. Anh cúp máy vào giữa chừng câu nói.

Tôi đã ngủ được ba tiếng, tôi trở mình một vài phút nhưng dường như giấc ngủ cũng trốn khỏi tôi. Có quá nhiều thay đổi trong cuộc đời tôi để có thể nghỉ ngơi một cách thoải mái.

Tôi tắm và ra khỏi nhà, uống cà phê ở cái quán của những người Pakistan cho đến khi trời sáng, mua một ít bánh cho Ruby. Có hai cái xe lạ đậu ở góc đường 14 và Q, ngay cạnh chỗ làm của tôi. Tôi lái xe chậm rãi đi qua lúc 7 giờ 30, và bản năng cho tôi biết là tôi cứ đi tiếp. Ruby không ngồi ở cửa trước.

Nếu Tillman Gantry nghĩ rằng bạo lực cách nào đó có thể giúp hắn chống lại vụ kiện, hắn sẽ chẳng ngại ngần chuyện đó. Mordecai đã nhắc nhở tôi mặc dù một sự cảnh cáo như thế là không cần thiết. Tôi gọi cho ông để báo cho ông biết về những gì tôi nhìn thấy. Ông sẽ đến vào lúc 8 giờ. Chúng tôi hẹn sẽ gặp nhau vào lúc đó. Ông cũng sẽ báo cho Sofia. Abraham không có ở trong thành phố.

Trong hai tuần qua tôi hoàn toàn tập trung vào vụ kiện. Có những cái đôi lúc ra khỏi đầu tôi cách có ý nghĩa; Claire, sự thay đổi, việc học hỏi những cách thức của nghề mới, nhưng không một lúc nào vụ kiện RiverOaks và công ty cũ của tôi lại ra khỏi tâm trí của tôi. Một cảm giác đầy hồi hộp trước bất kì một trận đánh lớn nào và sau đó là một nhịp thở sâu và một sự tĩnh tâm dễ chịu sau khi bom nổ và đất cát đã phủ xuống.

Gantry không giết chúng tôi sau cái ngày chúng tôi kiện hắn và hai công ty đồng phạm. Phòng làm việc yên tĩnh, điện thoại không reo vang như mọi ngày. Xe cộ vẫn như mọi khi. Với vụ kiện tạm thời gác sang một bên, những vụ khác của tôi dễ tập trung giải quyết hơn nhiều.

Tôi có thể hình dung ra sự hoảng loạn trong những phòng họp lát đá cẩm thạch ở Drake & Sweeney. Sẽ không có một nụ cười, không có tiếng va chạm của những bình pha cà phê, không có những câu đùa, không những chuyện thể thao trong các hành lang. Một đám tang còn ồn ào hơn.

Ở bộ phận chống độc quyền, những người biết tôi nhiều nhất sẽ đặc biệt ủ dột. Polly sẽ tỏ ra kiên cường như không có chuyện gì xảy ra và được việc hơn bao giờ hết. Rudolph sẽ không rời khỏi phòng trừ khi là đi hội ý với cấp trên của ông ta.

Có một khía cạnh đáng buồn trong việc này là 400 luật sư không thể trốn tránh sự thật và tất cả bọn họ không chỉ phạm tội một cách vô ý thức mà còn hoàn toàn làm lơ trước sự thật. Chẳng ai quan tâm đến việc xảy ra ở khu vực nhà đất. Rất ít người biết Braden Chance. Tôi đã làm việc ở đây 7

năm trước khi biết ông ta mà cũng chỉ vì tự tôi đi tìm ông ta. Tôi cảm thấy thương hại cho những con người vô tội. Những con người bao lâu nay đã xây dựng lên công ty này và đã đào luyện chúng tôi rất giỏi, những người cùng thể hệ với tôi thực hiện truyền thống này một cách xuất sắc. Những chú lính mới sẽ bị thức tỉnh trước cái tin này rằng những ông chủ cao quý của họ một cách nào đó phải chịu trách nhiệm về những cái chết oan uổng kia.

Nhưng tôi không có một sự thương hại nào cho Braden Chance, Arthur Jacobs và Donald Rafter. Họ đã chọn cách thức bắt chẹt tôi. Để cho họ thoát mồ hôi đi.

Megan nghỉ xả hơi một chút khỏi cái trọng trách nặng nề giữ trật tự cho ngôi nhà gồm 80 phụ nữ vô gia cư, và chúng tôi lái xe một chặng ngắn về phía Đông Bắc. Cô chẳng biết là Ruby ở đâu mà chúng tôi cũng không thực sự mong tìm lại được cô ta. Tuy vậy đó là cái cớ có lí để chúng tôi có vài phút bên nhau.

"Điều này chẳng có gì khác thường cả," cô nói cố gắng trấn an tôi. "Như là một quy luật những người vô gia cư là những người không thể đoán được, đặc biệt là những người nghiện."

"Em đã gặp điều này rồi sao?"

"Em gặp đủ mọi thứ ấy. Anh cũng sẽ học được điều này. Khi thấy một khách hàng từ bỏ một thói quen xấu, đi tìm việc, rồi tìm một căn hộ, anh sẽ tạ ơn Chúa. Nhưng anh đừng vui mừng sớm quá, bởi vì một Ruby khác lại xuất hiện và làm tan nát trái tim anh thôi. Có nhiều thung lũng hơn là núi đồi."

"Làm thế nào mà em giữ cho mình khỏi tuyệt vọng?"

"Em có được sức mạnh ấy từ những người mà em chăm sóc. Họ là những người đặc biệt đấy. Phần lớn họ ra đời không nhận được một lời chúc phúc hoặc có một cơ hội nào, nhưng rồi họ vẫn sống được. Họ va vấp, ngã lộn nhào nhưng họ lại đứng dậy được và tiếp tục."

Chúng tôi đi qua ba khối nhà cách chỗ tôi làm. Chúng tôi đi ngang qua một gara sửa xe, với một đồng những chiếc xe hỏng ở sân sau. Một con chó bụi miệng đầy răng, với một chiếc xích ở cổ gác ở cổng trước. Tôi không có ý định thăm dò những chiếc xe này và con chó làm cho ý định ấy trở nên dễ dàng bị gạt bỏ hơn. Chúng tôi hình dung là Ruby sống ở đâu đây giữa Clinic trên đường 14 và Naomi trên đường 10 gần L, có thể là từ Logan Circle tới Mount Vernon Square.

"Nhưng anh sẽ không bao giờ biết được," cô nói. "Em thường xuyên lấy làm kinh ngạc về sự năng động của những con người này. Họ có nhiều thời gian và có nhiều người đi bộ hàng dặm ấy."

Chúng tôi quan sát những đứa con của đường phố. Mỗi một người ăn xin đi gần đến tầm nhìn của chúng tôi, tôi đều lái xe chậm lại. Chúng tôi dừng lại đi bộ qua các công viên, nhìn từng người lang thang, bỏ tiền lẻ vào nón của họ, hi vọng chúng tôi có thể gặp một ai đó quen quen. Hôm nay không phải là ngày may mắn.

Tôi đưa Megan về Naomi và hứa sẽ gọi lại cho cô vào buổi chiều. Ruby trở thành cái cớ tuyệt vời cho việc giữ liên lạc với nhau.

Một ông nghị, đã qua năm nhiệm kì từ Indiana tới, một người thuộc Đảng Cộng hòa tên là Burkholder sống trong một căn hộ ở Virginia, nhưng lại thích chạy bộ mỗi buổi sáng quanh điện Capitol. Nhóm cộng sự với ông thông báo trên các phương tiện đại chúng là ông đã thay đổi một trong những khu thể thao của quốc hội, xây dựng trong tầng hầm của nhà Quốc hội.

Là thành viên của hạ nghị viện, ông nghị này có số thứ tự là 435, vì thế mà ông ít được biết đến mặc dù ông đã ở Washington hơn 10 năm. Ông là một nhà chính trị có tham vọng ôn hòa. Một người thực sự trong trắng, giàu có, 41 tuổi. Ông làm trong ngành nông nghiệp có ghế trong tiểu ban tài chính.

Burkholder bị bắn vào chập tối ngày thứ Tư gần Union Station trong lúc đang chạy bộ một mình. Ông mặc một bộ đồ thể thao, không đồng hồ, không tiền mặt, không có túi quần để có thể mang bất cứ vật gì có giá trị. Có vẻ là một vụ giết người không có động cơ. Ông có thể có đụng độ với

một người lang thang nào đó, có thể là một cú va chạm, hay một cú té, hay lời qua tiếng lại, và đò hai phát súng. Phát đầu trượt, phát thứ hai xuyên qua bắp tay trái chui qua vai và nằm lại ở cổ.

Vụ súng nổ xảy ra trước lúc trời tối khá lâu, trên vỉa hè của một đường phố tấp nập những người đi xe về muộn. Có bốn người chứng kiến cảnh đó, tất cả đều miêu tả kẻ tấn công là một gã đàn ông người da đen nom như dân không nhà không cửa, gần như là một sự mô tả chung chung mơ hồ. Hắn ta biến vào trong đêm tối, và vào cái lúc mà một người có thể dừng lại, ra khỏi xe của anh ta, nhào đến nâng ông nghị dậy thì người đàn ông có vũ trang kia đã biến mất. Ông nghị được chở đi cấp cứu ở bệnh viện George Washington, ở đây viên đạn được lấy ra trong một cuộc giải phẫu kéo dài hai tiếng, và ông ta có thể nói được.

Nhiều năm trước đây một ông nghị cũng bị bắn ở Washington. Một số người bị trấn lột nhưng không có những thiệt hại nghiêm trọng. Thường những kẻ tấn công lên án các nạn nhân vì việc tấn công của họ vào giới tội phạm, về việc thiếu những phẩm chất và giá trị cần thiết và sự xuống dốc nói chung của tất cả mọi chuyện trong xã hội, và tất nhiên tất cả những lời buộc tội này là nhằm vào đảng đối lập.

Burkholder không thể bị tấn công vào cái lúc tôi đọc báo lúc 11 giờ. Tôi nằm trên ghế, đọc báo và xem đám bốc. Tin tức trong thành phố trong ngày chẳng có gì đáng chú ý cho đến khi Burkholder bị bắn. Phát thanh viên tin tức thờ không ra hơi trong khi anh ta thông báo tin này, đưa ra những chi tiết chính với bức ảnh ông nghị phía sau lưng. Và sau đó đến đoạn truyền hình trực tiếp, người phóng viên đứng run rẩy trong tuyết lạnh tại cổng ER, cái cổng mà Burkholder được đẩy vào trước đó 4 tiếng đồng hồ. Nhưng vẫn còn một hình ảnh chiếc xe cứu thương phía sau với đèn pha bật sáng trưng, cô phóng viên không nói rõ với người xem một cách chi tiết về thiệt hại, cô làm như vậy để gây ấn tượng mạnh mẽ nhất.

Cuộc giải phẫu tiến hành tốt đẹp, cô thông báo. Burkholder đã ổn định và đang hồi phục. Các bác sĩ đưa ra vài lời nhận xét, suy cho cùng chẳng có ý nghĩa gì cả. Trước đó những cộng sự của ông ủa đến bệnh viện. Bằng một cách nào đó cô phóng viên buộc các ông này phải xuất hiện trước ống kính. Cả ba người đứng cạnh nhau, trong cái vẻ buồn bã và âu sầu rất ư là ảm

tượng mặc dù Burkholder đã qua cơn hiểm nghèo. Mắt họ nháy nháy trước ánh đèn và họ cố chứng tỏ điều này là một sự vi phạm vào đời tư của họ.

Tôi chưa từng nghe gì về họ. Họ biểu lộ mối quan tâm sâu sắc của họ với nạn nhân và qua lời họ thì tình trạng bệnh nhân còn trầm trọng hơn là các bác sĩ phát biểu. Chẳng cần phải nài ép, họ tuôn ra những phát biểu về tình trạng lộn xộn xuống cấp của Washington.

Và lại một cảnh truyền hình trực tiếp nữa, từ quanh cảnh của nơi bị bắn, một phóng viên ngớ ngẩn khác đứng đúng ngay chỗ mà ông nghị ngã xuống, cái chỗ mà cũng có cái gì đó để xem. Một vũng máu, cô ta chỉ với một cử chỉ rất kịch, ngay chỗ này. Cô ta ngồi chồm hổm và gần như chạm cả xuống lề đường. Một cảnh sát xuất hiện trước ông kính và tường thuật mơ hồ những gì xảy ra.

Đây là những thước phim tường thuật trực tiếp, xa xa phía sau đèn xanh đỏ của cảnh sát nhấp nháy liên tục. Tôi nhận ra điều đó nhưng mà người phóng viên thì không.

Một chiến dịch làm sạch bắt đầu. Cảnh sát ở D.C. sẵn sàng quét sạch các phố phường, nhét những người lang thang lên những chiếc xe hơi, xe tải và mang đi mất. Suốt đêm họ tuần tiểu quanh Capitol Hill, bắt bớ bất cứ ai ngủ trên ghế đá, ngồi trong công viên, xin ăn bên lề đường, bất cứ ai rõ ràng có cái vẻ của dân không nhà. Người ta khép cho những người này cái tội sống lang thang làm ô nhiễm môi trường công cộng, say rượu ở nơi công cộng, và ăn xin trên đường phố.

Không phải tất cả đều bị bắt và đưa vào tù. Hai chiếc xe tải lái những người này đến Rhode Island, về phía Đông bắc, đổ họ xuống một một bãi để xe cạnh một trung tâm cộng đồng, với một bếp ăn thí mở suốt đêm. Một chiếc xe khác chở 11 người dừng ở Calvary Mission trên đường T cách văn phòng của chúng tôi năm khối nhà. Những người này có một sự lựa chọn hoặc là vào chơi nhà đá hoặc là không được lang thang trên đường. Và chiếc xe lại trống rỗng.

Tôi phải kiếm một cái giường thôi. Tôi chẳng bao giờ được ngon giấc khi nằm trên sàn nhà cố gắng chứng minh rằng không ai làm được điều đó trừ tôi. Trong bóng đêm trước khi trời rạng sáng tôi ngồi nhìn cái túi ngủ và tự hứa rằng tôi sẽ tìm một cái gì đó êm ái hơn để ngủ. Tôi đã bắn khoản hàng ngàn lần là tại sao người ta vẫn có thể sống còn được trong khi ngủ bên lề đường.

Pylon Grill ấm cúng và đông đúc, một làn khói những điều thuốc lá bốc lên lơ lửng trên các bàn ăn, mùi cà phê phin ủa vào khi tôi vào đến bên trong. Như thường lệ nó tràn đầy thông tin vào lúc 4 giờ 30 phút sáng này.

Burkholder là người của những giờ phút này. Gương mặt ông ta trên trang bìa của *Post* và xung quanh đó là một vài tin tức về ông, về cái màn bắn súng, và những cuộc điều tra của cảnh sát, chẳng có tin tức gì về những cuộc càn quét. Mordecai sẽ cho tôi biết thêm chi tiết về chuyện này.

Một bất ngờ thú vị đang đợi tôi ở mục Metro. Tim Claussen rõ ràng là người của những sứ mệnh thông tin. Vụ kiện của chúng tôi lôi cuốn anh ta.

Trong một bài báo dài anh ta phân tích tỉ mỉ về ba đối thủ của chúng tôi, bắt đầu bằng RiverOaks. Công ty này 20 tuổi, được điều hành bởi một nhóm những nhà đầu tư tư nhân, một trong số đó là Clayton Bender, một tay đầu cơ bất động sản ở bờ Đông, có tin đồn là có số vốn lên tới 200 triệu. Ảnh của Bender có kèm theo ảnh của cơ sở liên doanh của ông ta ở Hagerstown, Maryland. Công ty này đã xây dựng được 11 cao ốc làm văn phòng ở khu vực D.C. này trong vòng 20 năm qua, cùng với một con số nhiều vô kể những trung tâm buôn bán ở vùng ngoại vi Baltimore và Washington. Giá trị của những công trình này ước tính vào khoảng 350 triệu đô. Nó cũng nợ ngân hàng rất nhiều ở cái mức độ không thể ước tính được.

Lịch sử của việc xây dựng một cơ sở hạ tầng khổng lồ cho ngành bưu chính ở vùng Đông bắc cũng được điểm lại với những chi tiết nhức nhối. Sau đó bài báo chuyển sang viết về Drake & Sweeney.

Chẳng có gì ngạc nhiên khi không có một thông tin nào được cung cấp từ công ty cả. Những cú điện thoại không được trả lời. Claussen cung cấp những thông tin cơ bản, tầm cỡ về công ty, lịch sử và một vài nhân vật nổi bật. Có hai cái bảng thống kê đều được lấy từ tạp chí Luật của Mỹ, một kê ra 10 công ty hàng đầu về mặt tầm cỡ, bảng kia kê ra những công ty có số thu nhập cao nhất cho những người hùn vốn. Về mặt kích cỡ, Drake & Sweeney đứng thứ 5, về mặt thu nhập nó đứng thứ ba, với số tiền bình quân cho một người hùn vốn là 910.500 đô.

Chẳng phải là tôi đã bỏ qua cả núi tiền sao?

Và cái nhân vật cuối cùng trong cái bộ ba này là Gantry, cuộc sống giang hồ ba chìm bảy nổi của hắn thật là một miếng đất tốt cho các nhà báo làm ăn. Cảnh sát nói về hắn. Một mục sư nào ở vùng Đông bắc nói là Gantry đã xây cả một sân chơi bóng rổ cho những trẻ em nghèo. Một gái điểm đã giải nghệ thì nói về những vụ đánh đập. Hắn mở hai công ty, TAG và Gantry Group, và qua những cơ sở này hắn sở hữu ba bãi xe cũ, hai trung tâm buôn bán nhỏ, một chung cư cao ốc có hai người bị bắn chết, sáu căn hộ liền kề cho thuê, một quán bar nơi có một phụ nữ bị giết, một cửa hàng video, rất nhiều đất trống mà hắn mua lại của thành phố với giá biểu không.

Là một trong ba bên bị kiện, Gantry là kẻ duy nhất chịu mở miệng, hắn thừa nhận là hắn đã trả 11.000 đô để mua cái khu nhà kho trên đại lộ Florida vào tháng Bảy năm ngoái và bán lại với giá 200.000 đô cho RiverOaks vào ngày 31 tháng Giêng vừa qua. Hắn đã gặp may, hắn nói. Cơ sở hạ tầng ở đấy coi như vứt nhưng mà mặt bằng thì có giá trị hơn 11.000 đô và đấy là lí do tại sao hắn mua nó.

Khu nhà kho luôn hấp dẫn những người chiếm nhà, hắn nói. Trên thực tế hắn buộc phải đuổi họ đi. Hắn chưa bao giờ lấy tiền thuê và cũng chẳng hiểu sao lại có lời đồn trên. Hắn có trong tay cả đồng luật sư và họ sẽ bảo vệ hắn thật mạnh mẽ.

Bài báo không đủ động gì đến tôi, cũng như DeVon Hardy và tấn kịch bắt cóc. Rất ít về Lontae Burton và luận điểm của bên nguyên.

Trong hai ngày liên tiếp, công ty đáng kính Drake & Sweeney đã bị bôi bác như là một thế lực hắc ám bắt tay với những tên ma cô. Thực vậy, giọng

điều bài báo mô tả các luật sư như những tội phạm còn tệ hơn cả Tillman Gantry.

Ngày mai nó hứa là sẽ có một kì nữa rọi một cái nhìn lên cuộc đời buồn thảm của Lontae Burton.

Arthur Jacobs sẽ cho phép công ty yêu quý của ông ngụp lặn trong bùn lầy bao lâu nữa? Nó là một mục tiêu ngon lành. Tờ *Post* sẽ bám riết lấy nó. Nhà báo này rõ ràng là hoạt động rất hiệu quả. Câu chuyện nọ sẽ nối tiếp câu chuyện kia.

Lúc 9 giờ 20 phút tôi cùng luật sư của tôi đến Carl Moultrie Building, một trung tâm ngay ngã tư giữa đường số Sáu và Indiana. Mordecai biết rõ chúng tôi sẽ đi đâu. Tôi chưa bao giờ biết đến Moultrie Building, nơi giải quyết những vụ án dân sự và hình sự của thành phố. Một hàng người xếp hàng trước cửa ra vào và hàng người di chuyển rất chậm khi các luật sư, các người đi kiện và các phạm nhân bị kiểm tra kiểm soát với các máy dò. Bên trong là cảnh hỗn độn như trong sở thú, một cái sảnh đầy những người nôn nóng ra mặt có bốn lối đi dẫn đến các phòng xử án.

Quan tòa Norman Kisner đang làm chủ tọa một phiên tòa ở lầu 1, phòng 114. Một danh sách các vụ xử án trong ngày dán ngay ngoài cửa, tên tôi ở dưới hàng chữ: Xuất hiện đầu tiên. Mười một tên tội phạm khác chia sẻ danh sách với tôi. Bên trong phòng một băng ghế trông các luật sư sẽ ngồi nghiền ngẫm cách thức bào chữa và khấu kiện ở đây. Mordecai biến vào phía sau. Tôi kiếm một cái ghế ở hàng thứ hai. Tôi đọc báo và cố tỏ ra rất buồn chán với cảnh này.

"Chào Michael," một giọng ai đó cất lên từ lối đi. Đó là Donald Rafter, nắm chặt chiếc cặp táp với cả hai tay. Sau lưng hắn là một ai đó tôi quen mặt trong một vụ kiện nhưng tôi không nhớ nổi tên.

Tôi gật đầu và cố cất tiếng chào lại.

Họ bỏ đi ngay và kiếm một chỗ ngồi bên kia phòng xử án. Họ đại diện cho các nạn nhân, và như thế có quyền có mặt trong mỗi giai đoạn xử tôi.

Đây chỉ là lần xuất hiện đầu tiên. Tôi phải đứng trước mặt quan tòa trong khi ông đọc bản luận tội. Tôi sẽ nói lời tuyên thệ là tôi vô tội, được tạm tha theo cam kết hiện nay của tôi, và ra về. Tại sao Rafter lại có mặt ở đây?

Câu trả lời dần dần hiện ra. Tôi đọc báo, tự đấu tranh với mình để giữ một vẻ bình tĩnh tuyệt đối, và cuối cùng nhận ra rằng sự có mặt của hẳn ở đây thuần túy chỉ là một màn tâm lí. Họ cho vụ ăn trộm này là rất nghiêm trọng, và họ sẽ bám sát tôi từng bước. Rafter là một luật sư luận tội khôn ngoan nhất và thủ đoạn nhất. Tôi được dự đoán là sẽ run lên vì sợ khi có mặt của hẳn trong phiên tòa.

9 giờ 30 phút, Mordecai nhô lên từ một cái băng ghế, và ra dấu cho tôi. Quan tòa đang đợi tôi trong phòng của ông. Mordecai giới thiệu tôi với ông và cả ba chúng tôi ngồi xuống một cái bàn nhỏ.

Chánh án Kisner ít nhất cũng phải 70 tuổi, có mớ tóc bạc rối bù với một bộ râu trắng toát như lông cừu và đôi mắt nâu, cháy sáng lên khi ông nói. Ông và luật sư của tôi là chỗ quen biết nhiều năm nay.

"Tôi vừa nói với Mordecai, đây là vụ án khác thường," ông nói và vẩy tay lên.

Tôi gật đầu biểu đồng tình, chắc chắn là tôi cảm thấy bất bình thường rồi.

"Tôi biết Jacobs đã 30 năm nay. Thực ra tôi biết nhiều luật sư ở đó. Họ là những luật sư giỏi đấy."

Quả có thể. Họ thuê được những luật sư giỏi nhất và đào tạo rất bài bản. Tôi cảm thấy hơi khó chịu khi ông quan tòa của tôi lại tỏ vẻ ngưỡng mộ như vậy với các nạn nhân.

"Một hồ sơ đang được xử lí trong công việc, được lấy trộm từ một văn phòng của một luật sư khác khó có thể được đánh giá từ một quan điểm tài chính. Nó chỉ là một mớ giấy tờ, chẳng hề có giá trị với bất cứ ai ngoại trừ luật sư. Nó là vô giá trị nếu như anh mang bán nó ra ngoài đường. Tôi sẽ không kết tội anh là ăn cắp anh hiểu chứ?"

"Vâng tôi hiểu," tôi nói. Tôi không chắc là tôi có hiểu hay không nhưng tôi muốn ông tiếp tục.

"Hãy giả định rằng anh có tập hồ sơ đó, hãy giả định rằng anh lấy nó từ trong công ty. Nếu anh trả lại nó bây giờ dưới sự giám sát của tôi, tôi sẽ nghiêng về phía đánh giá nó có giá trị không lớn hơn \$100. Và tất nhiên nó sẽ được coi như một vụ phạm tội nhẹ, và chúng ta có thể lấp liếm chuyện đó đi bằng một số thủ tục giấy tờ. Và tất nhiên anh phải đồng ý là không được sử dụng bất kì một thông tin nào trong tập hồ sơ ấy."

"Và nếu như tôi không chịu trả lại? Tất nhiên là chúng ta tiếp tục giả định." Tôi hỏi.

"Nếu vậy thì nó sẽ có giá trị hơn nhiều. Theo điều luật về việc ăn cắp, chúng ta sẽ phải mang ra tòa xét xử. Nếu công tố viên chứng minh được luận điểm của ông ta và nếu bồi thẩm đoàn thấy là anh có tội, thì tôi sẽ phải phạt tù anh."

Những nếp nhăn trên trán ông, ánh mắt nghiêm khắc, và giọng điệu của ông chẳng để lại chút nghi ngờ gì về việc ngồi tù là điều mà tôi khó lòng tránh khỏi.

"Thêm nữa nếu bồi thẩm đoàn thấy là anh phạm tội ăn cắp thì anh sẽ bị tước bằng luật sư và cấm hành nghề."

"Vâng thưa ngài," tôi nói hết sức nghiêm túc.

Mordecai vẫn ngồi nguyên lắng nghe và ghi nhớ tất.

"Không giống như những vụ khác của tôi, thời gian ở đây là rất quan trọng," Kisner nói tiếp. "Một vụ án dân sự sẽ xoay ra nội dung của tập hồ sơ đó. Có khả năng sẽ giao cho một quan tòa khác trong phòng xử khác. Tôi thích khía cạnh hình sự được giải quyết trước tiên trình của một vụ dân sự đẩy đi quá xa. Một lần nữa tôi giả định rằng anh có tập hồ sơ đó."

"Bao lâu?" Mordecai hỏi.

"Tôi nghĩ hai tuần là đủ cho anh quyết định."

Chúng tôi đồng ý rằng hai tuần là khoảng thời gian hợp lí. Chúng tôi trở lại phòng xử án đợi thêm một giờ nữa mà chẳng có chuyện gì xảy ra.

Tim Claussen của tờ *Post* tới, xông đến chỗ các luật sư. Anh ta nhìn thấy chúng tôi nhưng không lại gần. Mordecai bỏ tôi ngồi lại, dồn anh ta vào một góc. Ông giải thích rằng có hai luật sư của Drake &, Sweeney, Donald Rafter và một gã nữa, có thể họ có điều gì đó cần phát biểu với báo chí.

Tim đi thẳng đến chỗ họ. Tiếng ồn ào cất lên từ băng ghế sau nơi Rafter ngồi giết thời giờ ở đó. Họ rời khỏi phòng xử án và tiếp tục cãi nhau ở bên ngoài.

Sự hiện diện của tôi trước mặt quan tòa ngăn ngui như tôi có thể chờ đợi. Tôi tuyên thệ vô tội, kí vào một số tờ giấy và vội vã ra về. Rafter chẳng thấy bóng vía đâu.

"Ông và ông chánh án nói cái gì trước khi tôi tới vậy?" Tôi hỏi Mordecai vừa khi chúng tôi ngồi lên xe.

"Cũng những điều ông ta nói với cậu."

"Ông ta có vẻ cứng nhĩ?"

"Ông ta là một quan tòa giỏi đấy, nhưng ông ta cũng là luật sư trong nhiều năm. Một luật sư hình sự, và là một trong những người giỏi nhất. Ông ta chẳng có lòng cảm thông với một luật sư lấy trộm hồ sơ của một luật sư khác đâu."

"Tôi sẽ bị kết án bao lâu nếu như tôi bị kết tội?"

"Ông ta không nói. Nhưng cậu còn thời gian mà."

Chúng tôi đợi đèn xanh. Thật may là tôi ngồi bên tay lái. "Được thôi, ông luật sư," tôi nói "Chúng ta sẽ làm gì?"

"Chúng ta có hai tuần. Hãy suy nghĩ thật kĩ. Lúc này không phải là lúc đưa ra quyết định gì hết."

33.

Có hai bài báo trên tờ *Post* buổi sáng, cả hai cùng được minh họa bổ sung một cách nổi bật bằng những bức ảnh.

Chuyện thứ nhất là chuyện được tòa soạn hứa ngày hôm qua về cuộc đời ngắn ngủi với bao thảm kịch của Lontae Burton. Bà ngoại của cô là nguồn thông tin chính, tuy nhiên nhà báo còn liên hệ với hai người dì, một người chủ cũ, một người làm công tác xã hội, một thầy giáo cũ, mẹ cô và hai anh cô ở trong tù. Với một nguồn tiền bạc không hạn chế và với cái kiểu gay gắt của nó, bài báo đã làm một việc ngoạn mục trong việc cung cấp những thông tin cho vụ kiện của chúng tôi.

Mẹ Lontae sinh cô năm bà 16 tuổi, đưa con thứ 2 trong ba người con, tất cả đều ngoài hôn thú và với những người đàn ông khác nhau, mặc dù mẹ cô từ chối nói về những người cha của các đứa trẻ. Cô lớn lên trong một khu dũ dội và nghèo nàn ở vùng Đông bắc, chuyển từ chỗ này đến chỗ kia cùng với người mẹ gặp nhiều phiền phức, có lúc sống với bà ngoại hoặc các bà dì. Mẹ cô ra vào tù như cơm bữa, và Lontae bỏ học vào năm học lớp 6. Từ đấy cuộc đời cô là cả một thảm kịch được báo trước. Nghiện hút, trai gái, băng đảng, những tội phạm vặt vãnh, mối hiểm nguy trong cuộc sống giang hồ. Cô làm những công việc khác nhau với đồng lương thấp nhất và cô tỏ ra hoàn toàn không còn trông mong gì được nữa.

Hồ sơ lưu của thành phố còn ghi lại nhiều chuyện: bị bắt ở tuổi mười bốn vì tội ăn cắp trong siêu thị, trải qua một phiên tòa dành cho trẻ vị thành niên. Bị bắt ba tháng sau đó vì say rượu ở nơi công cộng, lại ra tòa nữa. Nghiện hút ở tuổi 15, lại ra tòa. Ra tòa vị thành niên một lần nữa cũng tội danh trên 7 tháng sau đó. Bị bắt vì tội bán dâm vào lúc 16 tuổi, bị xử như người lớn, bị kết án nhưng không bị phạt tù. Bị bắt vì tội trộm cắp, lấy cắp một máy hát xách tay từ một cửa hàng, bị kết án nhưng không bị phạt tù. Sinh Ontario khi cô 18 tuổi, trong giấy khai sinh ở bệnh viện trung tâm không ghi tên người cha. Bị bắt vì tội bán dâm khi Ontario mới được hai tháng, bị kết tội nhưng không phạt tù. Sinh đôi hai đứa Alonzo và Dante khi cô 20 tuổi, cũng tại bệnh viện trung tâm, cũng không có đăng kí tên cha những đứa trẻ. Và đến Temeko, đứa bé gái với cái tã ướt, ra đời khi cô mới 21 tuổi.

Và giữa một đám những sự kiện sầu đời ấy cũng có lóe lên một tia hi vọng tươi sáng hơn. Sau khi Temeko ra đời, Lontae tình cờ đến House of Mary, một trung tâm dành cho phụ nữ giống như Naomi, tại đây cô gặp Nell Gather, một người làm công tác xã hội. Lời cô Gather được trích dẫn ra rất nhiều ở đây.

Theo cô này thì trong những tháng cuối đời, Lontae được nhìn nhận là đã từ bỏ cuộc sống giang hồ bụi bặm và tự đổi mới cuộc đời cô. Cô hăm hở dùng thuốc ngừa thai, được House of Mary cung cấp. Cô thực sự mong muốn được cải tạo và từ bỏ thuốc. Cô tham dự những buổi cải huấn của AA/NA và đấu tranh với những cơn nghiện của mình với một quyết tâm phi thường mặc dù sự cai nghiện làm cô giảm trí nhớ. Cô tiến bộ nhanh chóng trong việc học chữ và mơ ước là sẽ kiếm được một việc làm ổn định để nuôi sống cái gia đình bé nhỏ của cô.

Cuối cùng thì Ms. Gather cũng tìm được việc làm cho cô, một công việc dỡ hàng ở một cửa hàng rau quả lớn, 20 giờ một tuần thù lao 4,75 đô một giờ. Cô không nghỉ một buổi nào.

Một ngày cuối mùa thu cô nói nhỏ với Cather rằng cô đã tìm được một chỗ ở mới mặc dù chuyện này phải giữ bí mật. Như là một phần công việc của mình, Cather đề nghị cho cô xem xét chỗ ở này nhưng Lontae từ chối. Nó không hợp pháp, cô giải thích. Đó là một căn hộ nhỏ hai phòng tạm bợ, với một cái trần và có cửa ra vào có một ổ khoá với một phòng vệ sinh ở gần đấy, và cô phải trả 100 đô một tháng bằng tiền mặt.

Tôi viết cái tên của Nell Cather ở House of Mary vào sổ, mỉm cười một mình với cái ý nghĩ cô ta sẽ đứng trên bục nhân chứng kể lại câu chuyện về Lontae Burton cho bồi thẩm đoàn nghe.

Lontae bắt đầu bị ám ảnh với cái ý nghĩ cô có thể bị mất con, bởi vì điều này thường xảy ra. Hầu hết phụ nữ ở House of Mary đều mất con của họ, và cô càng nghe được những chuyện hãi hùng của họ bao nhiêu cô càng quyết tâm giữ cho gia đình cô được ở bên nhau bấy nhiêu. Cô học hành chăm chỉ hơn thậm chí còn học cả vi tính văn phòng, và đã qua bốn ngày không đụng đến ma túy.

Sau đó là đến sự việc cô bị đuổi, cái gia sản như xơ mướp của cô bị ném ra đường cùng với những đứa trẻ. Ms. Gather gặp cô vào ngày hôm

sau, thật là một cảnh hãi hùng. Bọn trẻ đói khát và bẩn thỉu, Lontae thì đã say ma túy. House of Mary có một chính sách cấm cửa bất cứ ai có biểu hiện xì ke hoặc là chịu ảnh hưởng của ma túy. Giám đốc buộc lòng phải mời mẹ con cô ra ngoài. Ms Gather không bao giờ gặp cô hoặc nghe một lời về cô cho đến khi bà đọc báo về những cái chết ấy.

Khi tôi đọc câu chuyện này tôi hi vọng Braden Chance cũng đọc nó vào buổi sáng ấm áp trong căn nhà tuyệt đẹp của ông ta ở ngoại ô Virginia. Tôi chắc chắn rằng ông ta cũng dậy sớm. Làm sao mà một người đang chịu nhiều sức ép như thế có thể ngủ được kia chứ?

Tôi muốn ông ta phải đau khổ, phải nhận thức được sự bàng quan độc địa của ông ta đối với quyền lợi và phẩm giá của người khác đã gây nên bao chuyện thương tâm. Ông yên vị trong phòng làm việc sang trọng của ông, Braden, làm việc như điên trong những giờ phút vàng ngọc của ông, cạo giấy tờ cho những khách hàng giàu có của ông, đọc bản tường trình của người phụ tá mà ông cử đi làm một công việc bẩn thỉu, và ông đã làm một quyết định lạnh lùng, đầy tính toán là cứ xúc tiến việc trục xuất người trong khi ông có thể ngăn chặn nó. Họ chỉ là đám người chiếm nhà phải không Braden? Chẳng có giấy má gì ráo, chẳng có hợp đồng thuê nhà, chẳng có văn tự, vì thế mà họ chẳng có quyền gì, hãy đuổi họ đi. Bất cứ một sự chậm trễ nào trong chuyện này cũng đều cản trở đến dự án hết.

Tôi muốn gọi cho ông ta lời ông ta ra khỏi cửa phê buổi sáng và hỏi ông ta rằng: "Lúc này ông cảm thấy thế nào hả?"

Câu chuyện thứ hai là một bất ngờ thú vị. Ít nhất thì cũng là từ quan điểm của vụ án. Nó đồng thời cũng có ít nhiều rắc rối.

Một người bạn cũ mà chúng tôi đã từng tìm kiếm, một dân giang hồ gộc 19 tuổi tên là Kito Spires. Hình của hắn thì làm cho bất cứ công dân tuân thủ luật pháp nào cũng phải phát hoảng. Hắn có nhiều chuyện để nói đấy. Hắn tuyên bố hắn là cha của ba đứa trẻ – hai đứa sinh đôi và đứa út. Hắn đi lại với cô trong suốt ba năm qua, nhưng bỏ đi nhiều hơn là ở lại.

Kito là sản phẩm chính hiệu của đời sống giang hồ ở một đô thị, một kẻ đã bị đuổi ra khỏi trường trung học với một lô tiền án tiền sự. Nhưng sự đáng tin cậy trong câu chuyện của hắn thì phải đặt dấu hỏi.

Hắn có sống với cô và lũ trẻ trong nhà kho và có đưa tiền thuê nhà cho cô những khi hắn có tiền. Một lần nọ sau dịp Noel họ đánh nhau một trận và hắn bỏ đi. Hiện hắn đang sống với một phụ nữ có chồng đang ngồi tù.

Hắn chẳng biết gì về vụ trục xuất mặc dù hắn cho rằng đó là điều sai trái. Khi được hỏi về điều kiện sống ở khu nhà kho, hắn cung cấp đủ những chi tiết để thuyết phục tôi là hắn đã từng ở đó. Sự miêu tả của hắn gần tương tự như miêu tả của Hector trong bản tường trình.

Hắn không biết là khu nhà kho đó là sở hữu của Tillman Gantry. Một gã ma cô nào đó tên là Johnny đến thu tiền vào ngày 15 hàng tháng. 100 đô.

Mordecai và tôi sẽ sớm tìm đến hắn. Danh sách nhân chứng của chúng tôi ngày càng dài thêm, và quý ông Spries này sẽ là hàng độc của chúng tôi.

Kito thực sự buồn chết đi được bởi cái chết của lũ trẻ và mẹ chúng. Nhưng tôi đã quan sát đám ma rất kỹ càng và Kito chắc chắn là không xuất hiện.

Vụ kiện của chúng tôi được báo chí làm rùm beng hơn là chúng tôi có thể mơ ước. Chúng tôi chỉ đòi 10 triệu đô, một con số đẹp đẽ và điều này được viết trên báo hàng ngày, được bàn luận trên các đường phố. Lontae chắc chắn là có quan hệ tình dục với hàng ngàn người. Kito là người thứ nhất có khả năng là cha của một trong các đứa trẻ. Với một số tiền lớn như thế những người cha sẽ tiếp tục xuất hiện sớm và tuyên bố tình cảm tràn trề của họ dành cho những đứa trẻ thiệt mạng. Đường phố luôn đầy những ứng viên.

Đó là phần rắc rối của câu chuyện này.

Chúng tôi sẽ chẳng có cơ hội nói chuyện với anh ta.

Tôi gọi về Drake & Sweeney và xin gặp Braden Chance. Một thư kí trả lời điện thoại và tôi lặp lại yêu cầu của tôi. "Xin lỗi ai ở đầu dây ạ?" cô ta hỏi.

Tôi cho cô ta một cái tên bịa đặt nói thêm rằng tôi là một khách hàng mới của ông ta được sự giới thiệu của Clayton Bender ở RiverOaks.

"Ông Chance không có ở đây."

"Vậy khi nào tôi có thể gặp ông ấy được?"

"Ông ấy đang đi nghỉ."

"Vâng. Vậy thì khi nào ông ấy đi làm lại?"

"Tôi không biết," cô trả lời và tôi cúp máy. Kì nghỉ sẽ là một tháng rồi nó biến thành một kì nghỉ phép dài hạn, và sau đó là nghỉ không có lí do, cho đến một lúc nào đó họ cuối cùng cũng phải thừa nhận là Chance đã bị tổng cổ về vườn.

Tôi chắc chắn là ông ta đã bị phế, cuộc điện thoại đã chắc chắn điều đó.

Bởi vì công ty đã hiện diện trong đời tôi trong suốt bảy năm qua cho nên chẳng khó khăn gì mà không đoán được những hoạt động của nó. Có quá nhiều kiêu hãnh và ngạo mạn để có thể chịu đựng được sự mất đi danh giá của mình.

Ngay khi đơn kiện được công bố tôi cho là họ đòi Chance phải nói ra sự thật. Dù cho ông ta tự nói ra hay là người ta phải cậy miệng ông ta ra thì điều đó cũng không quan trọng. Ông ta đã nói dối họ ngay từ đầu để bây giờ cả công ty bị kiện. Có thể là ông ta đã xì ra bản tường trình chính của Hector trong hồ sơ, và cả biên nhận tiền thuê nhà của Lontae Burton. Nhiều khả năng là ông ta đã thủ tiêu những giấy tờ đó và chỉ cung cấp những sự thực bị cắt xén. Công ty, Arthur Jacobs và hội đồng quản trị của ông ta, cuối cùng cũng đã biết sự thật. Vụ trục xuất đáng lí không được diễn ra. Hợp đồng miệng về việc thuê nhà đáng lí phải bị hủy bỏ bằng một văn bản hẳn hoi, do Braden Chance đại diện cho RiverOaks đưa ra một thông báo về một sự giải tỏa diễn ra trong vòng 30 ngày đối với những người thuê nhà.

Nhưng mà việc chậm lại 30 ngày sẽ gây tổn thất cho công trình xây dựng một trung tâm bưu chính khổng lồ. Hoặc ít nhất là cho RiverOaks.

Và việc chậm lại 30 ngày sẽ cho phép Lontae và những người thuê nhà khác sống sót qua thời điểm khắc nghiệt nhất của mùa đông.

Chance bị tổng cổ khỏi công ty, chẳng có nghi ngờ gì là với một giỏ đầy hào phóng những thứ ăn chia được của một người hùn vốn. Hector chắc hẳn lại về trụ sở cũ để tường trình. Với sự ra đi của Chance, Hector bây giờ

có thể nói sự thật và qua khỏi vụ này. Anh ta tất nhiên sẽ chẳng hé răng về việc có liên hệ với tôi.

Bên trong cánh cửa khóa chặt, hội đồng quản trị sẽ phải đối mặt với thực tế. Công ty sẽ chịu một sức ép kinh khủng. Một kế hoạch đối phó sẽ được phác ra cùng với Rafter và đội quân của ông ta. Họ sẽ phản công mãnh liệt trên cơ sở là vụ Burton dựa trên những tài liệu trong tập hồ sơ bị đánh cắp từ Drake & Sweeney. Và nếu như hồ sơ lấy cắp không có cơ sở pháp lí để trình tòa thì vụ kiện sẽ bị hủy bỏ. Điều đó là một lí luận hoàn hảo từ quan điểm luật pháp.

Tuy vậy trước khi họ thực hiện được cơ sở lí luận của họ thì báo chí đã can thiệp vào. Các nhân chứng mới tìm được sẽ ra làm chứng trước tòa về cùng một sự thật trong tập hồ sơ. Chúng tôi có thể bảo vệ quan điểm của chúng tôi mà không cần đếm xỉa đến những gì Chance giấu nhem đi.

Drake & Sweeney chắc chắn là đang ở trong cảnh hỗn loạn thật sự. Với 400 luật sư hung hăng, khăng khăng giữ ý mình, công ty đứng bên bờ vực của một cuộc bạo loạn. Nếu tôi vẫn còn trong công ty và phải đối mặt với một vụ xìcândan tương tự ở một bộ phận khác tôi chắc cũng phát điên lên với cái chuyện là mọi việc của công ty mình tanh hoanh trên báo chí. Cái khả năng bám vào một cái trụ để tồn tại chờ bão tan là không có. Với những gì mà *Post* phanh phui thì chỉ có một phiên tòa rùm beng là có khả năng xảy ra. Và một phiên tòa trong vòng năm tới thôi.

Sức nóng cũng được tỏa ra từ một nguồn khác. Tập hồ sơ không hề đề cập đến cái việc là RiverOaks biết sự thật về những người gọi là chiếm nhà. Trên thực tế có rất ít tài liệu trao đổi giữa Chance và khách hàng của ông ta. Có vẻ như ông ta nhận được chỉ thị là giải quyết vụ này càng nhanh càng tốt. RiverOaks áp đặt một sức ép lớn và Chance cứ thế mà lăn theo thôi.

Nếu chúng tôi giả định rằng RiverOaks không biết rằng vụ trục xuất là sai trái thì nó có thể có yêu sách hợp lí chống lại hoạt động phi pháp của Drake & Sweeney. Nó thuê công ty này là để làm việc cho nó, vậy mà công việc trở nên tồi tệ; và cái sai lầm ngớ ngẩn này đã làm hại đến khách hàng. Với số vốn cơ bản là 350 triệu đô RiverOaks có đủ quyền lực và thế mạnh buộc công ty phải bồi thường thiệt hại cho nó.

Những khách hàng chính yếu cũng có thể có những ý kiến của họ về việc này: "Chuyện quái quỷ gì xảy ra thế này?" một câu hỏi mà mỗi một người hùn vốn đều có thể nghe từ một khách hàng nuôi sống họ. Trong cái thế giới khắc nghiệt của các công ty luật, bọn kên kên từ các công ty khác đang bắt đầu đảo vòng vòng kiếm mồi.

Drake & Sweeney quảng cáo hình ảnh của nó, cái sự tín nhiệm của xã hội đối với nó. Tất cả những công ty lớn đều thế. Chẳng có một công ty nào chịu giơ đầu ra đón lấy một cú như tôi đã giáng cho.

Ông nghị Burkholder hồi phục nhanh một cách khó tin. Một ngày sau cuộc giải phẫu, ông đã tiếp xúc với báo chí trong một trường quay được dàn dựng chu đáo. Họ đẩy ông trên một chiếc xe lăn đến một cái bục dựng tạm thời ở trong sảnh của bệnh viện. Ông đứng đó tựa vào vai bà vợ xinh đẹp. Một sự trùng hợp ông ta mặc một chiếc áo thể thao hiệu Hoosier màu đỏ tươi. Có một cái băng quấn trên cổ, một cái băng quàng qua tay trái.

Ông tuyên bố là ông đã sống sót và đã hồi phục, và sẵn sàng trở về với công việc của ông trong vài ngày tới. Chào những công dân ở quê nhà bang Indiana.

Trong những năm tháng đẹp nhất của mình, ông đã ra đường và chạm mặt với một tên tội phạm trên đường phố, và đối diện với tình trạng xuống cấp về mặt đạo đức trong thành phố của chúng ta. (Thành phố quê hương của ông chỉ có 8.000 người.) Thật là đáng xấu hổ khi thủ đô của chúng ta lại ở trong một tình trạng đáng buồn như vậy, và bởi vì ông suýt chết, từ ngày hôm nay ông sẽ công hiến tất cả những sức lực đáng kể của mình vào việc đưa phố phường của chúng ta vào kỉ cương và trở lại an toàn. Ông đã có một mục tiêu mới.

Ông ta lảm nhảm về việc kiểm soát súng ống và tổng thêm nhiều người nữa vào tù.

Việc Burkholder bị bắn đặt một áp lực nặng nề, dầu là tạm thời lên giới cảnh sát ở D.C. trong việc dọn sạch phố phường. Các nghị sĩ và những người cộng sự của họ đã bỏ ra một ngày rà soát lại những mối hiểm nguy ở trung tâm thành phố. Và kết quả là một cuộc càn quét lại bắt đầu sau khi trời tối. Mỗi một người có hơi rượu, kẻ say, ăn mày, và một người vô gia cư gần khu vực điện Capitol đều lập tức bị đẩy đi xa. Một số người bị bắt. Một

số người chỉ đơn giản là bị hốt lên xe tải và chở đi như một đàn gia súc đến những vùng xa hơn.

Vào lúc 11 giờ 40 phút tối, cảnh sát được phái đến một tiệm rượu ở trên đường số 4 gần Rhode Island, vùng đông bắc. Người chủ quán nghe thấy tiếng súng nổ và một trong những dân sở tại nhìn thấy trên lối đi một người ngã xuống.

Trên một bãi đất trống ở gần quán rượu đằng sau những bức tường gạch, cảnh sát tìm thấy xác một thanh niên da đen. Máu vẫn còn rỉ ra từ hai vết đạn trên đầu.

Cái xác sau đó được nhận diện là Kito Spires.

34.

Ruby tái xuất hiện sáng thứ Hai với một sự háu đói cả kẹo lẫn tin tức. Cô đợi tôi ngoài cửa với một nụ cười và lời chào ấm áp khi tôi đến vào lúc 8 giờ muộn hơn một chút so với thường lệ. Với Gantry ở quanh đâu đây tôi cần thêm chút ánh sáng ban ngày và hoạt động bên ngoài khi tôi tới chỗ làm.

Trông cô vẫn như thường. Tôi nghĩ tôi có thể tìm thấy dấu hiệu rõ ràng của việc hút hít bữa bãi, nhưng không thấy gì khác thường. Đôi mắt cô mệt mỏi và buồn rầu, nhưng cô đang trong một tâm trạng dễ chịu. Chúng tôi cùng bước vào trong văn phòng và kiểm chỗ ngồi bên chiếc bàn của Ruby. Có một điều gì thật dễ chịu khi có một ai đó trong tòa nhà này với tôi trong lúc này.

"Cô thế nào?"

"Tốt lắm," cô nói giơ tay với lấy một trong những bịch bánh. Có tất cả ba bịch đều mua từ tuần trước chỉ cho cô thôi mặc dù Mordecai có để lại dấu là đã đụng vào đó.

"Cô ở đâu trong mấy ngày qua?"

"Trong xe của tôi. Còn ở đâu nữa chứ? Tôi rất mừng là mùa đông gần tàn rồi."

"Tôi cũng thế. Thế cô có lại đăng Naomi không?"

"Không nhưng hôm nay tôi sẽ tới. Tôi cảm thấy không dễ chịu chút nào."

"Tôi sẽ đưa cô đến đó."

"Cảm ơn."

Câu chuyện hơi bị nhảy cóc. Cô chờ đợi tôi hỏi cô về đêm cuối cùng cô nghỉ ở khách sạn. Tôi cũng muốn thế lắm nhưng tôi nghĩ tốt nhất là không hỏi gì cả.

Khi cà-phê đã sôi, tôi đổ ra hai li và đặt lên bàn. Cô đã chén đến cái bánh thứ ba, nhai luôn miếng, cắn từng miếng nhỏ xung quanh như con chuột.

Làm sao tôi có thể khắc nghiệt với một con người đáng thương như thế chứ? Tôi quay sang phần tin tức.

"Đọc báo chứ?" Tôi hỏi.

"Hay lắm."

Có một bức ảnh ông thị trưởng trên trang nhất, bởi vì cô thích nghe tin tức về các nhà làm chính trị trong thành phố, và bởi vì ông này luôn tốt với những người da màu cho nên tôi chọn đọc bài về ông trước. Đó là mục điểm tin ngày thứ Bảy, trong đó ông thị trưởng và hội đồng thành phố, phê hợp cùng với nhau trong một liên minh non yếu và tạm thời chất vấn bên tư pháp về việc điều tra về cái chết của Lontae Burton và các con cô. Điều ấy có vi phạm quyền công dân không? Ông thị trưởng ngụ ý một cách cố ý rằng ông nghĩ vậy nhưng ông nhường lại quyền trả lời cho bên tư pháp.

Bởi vì vụ kiện đang là sự kiện trung tâm, nhiều tin tức nóng hổi về những bên có liên quan được đề cập xung quanh tấn thảm kịch.

Ngón tay từ từ chỉ về hội đồng thành phố. Những sự xúc phạm đổ cho Quốc hội và từ quốc hội mà ra sau đó thì chấm dứt. Những người này cảm thấy nhẹ nhõm vì bản cáo trạng chuyển sang buộc tội một cách vui vẻ và mãnh liệt công ty luật khổng lồ và khách hàng giàu có của nó.

Ruby bị câu chuyện về Lontae thu hút. Tôi tóm tắt sơ qua cho cô nghe về vụ kiện và những chuyện xảy ra chung quanh từ bấy đến nay.

Drake & Sweeney lại bị đập tơi bời bởi bài báo. Các luật sư trong công ty hẳn phải tự hỏi nhau: "Không biết đến bao giờ chuyện này mới kết thúc?"

Không phải chuyên ngày một ngày hai đâu.

Ở góc dưới của trang nhất là một tin ngắn về quyết định tạm ngưng đề án xây dựng trung tâm điện tín ở Đông bắc Washington của Sở Bưu chính viễn thông.

Những cuộc tranh luận gay gắt xoay quanh việc mua bán đất, khu nhà kho, vụ kiện tụng liên quan đến RiverOaks và Gantry – tất cả những yếu tố này đã có ảnh hưởng đến quyết định trên.

RiverOaks mất đi 21 triệu đô về vụ này. Nó sẽ phản ứng như bất cứ một công ty kinh doanh địa ốc tham lam và dữ dằn nào, kẻ đã bỏ ra hàng triệu đồng để mua một miếng đất vô giá trị trong thành phố. Nó sẽ không để cho các luật sư của nó yên đâu.

Áp lực ngày càng tăng cao.

Chúng tôi điếm qua tin tức thế giới. Một vụ động đất ở Peru thu hút sự chú ý của Ruby, và tôi đọc cho cô nghe. Ở mục Metro, những từ đầu tiên làm tim tôi se thắt lại. Dưới cũng bức ảnh của Kito Spires hôm trước chỉ có khác là to hơn gấp đôi và trông cũng khiếp hơn là cái tít: KITO SPIRES BỊ BẮN CHẾT. Bài báo nhắc lại lời bài báo hôm thứ Sáu là ông Kito Spires có một vai trò trong vụ Burton, sau đó đưa tin nhanh về cái chết đó. Không có nhân chứng, không bằng cứ, chẳng có gì hết. Chỉ là một tên cặn bã nữa bị thanh toán trong thành phố.

"Anh không sao chứ?" Ruby hỏi, lùi tôi ra khỏi cơn choáng váng.

"Ồ, không sao," tôi nói, cố lấy lại hơi thở.

"Sao anh không đọc tiếp đi."

Bởi vì tôi quá sững sờ để có thể đọc to lên. Tôi đọc lướt qua từng chữ xem có cái tên Tillman Gantry không. Không có.

Tại sao không chứ? Đối với tôi mọi việc rõ như ban ngày mà. Thăng nhỏ khoái với việc được xuất hiện trên mặt báo, hẳn nói quá nhiều, và làm cho hẳn trở thành một nhân chứng có giá trị (đối với chúng tôi) và dễ dàng trở thành một mục tiêu thanh toán.

Tôi đọc bản tin cho cô nghe rõ ràng, chậm rãi từng chữ nghe từng tiếng vang chung quanh chúng tôi, mắt nhìn ra cửa hi vọng Mordecai tới ngay.

Gantry đã lên tiếng. Những nhân chứng khác sẽ nín khe hoặc biến mất trước khi chúng tôi kịp tìm ra họ. Giết người bịt đầu mối là một việc làm tồi tệ. Tôi sẽ làm gì nếu như hẳn chĩa súng vào các luật sư?

Trong lúc hỗn loạn tôi chợt nhận ra rằng, câu chuyện này cũng có lợi cho vụ án của chúng tôi. Chúng tôi mất đi một nhân chứng quan trọng nhưng tính đáng tin cậy của Kito hẳn đã tạo ra những vấn đề mà người ta muốn che giấu. Drake & Sweeney lại được đề cập đến lần nữa trong câu chuyện thứ ba trong sáng nay, trong việc liên hệ tới cái chết của một tên tội phạm 19 tuổi. Sự bề thế đồ sộ của công ty đã bị lung lay và bây giờ thì trong tình trạng nhục nhã, tên tuổi vẻ vang của nó được đề cập đến trong cùng một đoạn với cái chết của một tên lưu manh đầu đường xó chợ.

Tôi quay lại hình ảnh về mình một tháng về trước, trước khi xảy ra vụ Mister và những gì theo sau đó, và tôi hình dung ra mình cũng đọc bài báo này bên bàn làm việc trước khi mặt trời lên. Và tôi tưởng tượng ra tôi cũng đọc cả những câu chuyện khác nữa để biết rằng phần lớn những lập luận trong vụ kiện đều đúng hết. Tôi sẽ làm gì nhỉ?

Chẳng còn nghi ngờ gì nữa. Tôi sẽ quính lên cùng với Rudolph Mayers, người chung vốn thủ trưởng trực tiếp của tôi, người cũng chạy quính lên với hội đồng quản trị. Tôi sẽ hợp hành với những bạn đồng nghiệp, những cộng sự cao cấp khác trong công ty. Chúng tôi sẽ kiến nghị là mọi việc phải được giải quyết và thu xếp ổn thỏa trước khi những tổn thất ghê gớm giáng xuống đầu. Chúng tôi sẽ khẳng định là một phiên tòa là một điều phải tránh với bất cứ giá nào.

Chúng tôi sẽ đưa ra đủ kiểu yêu sách.

Và tôi cho là tất cả những chuyên viên cao cấp cũng như tất cả những người chung vốn sẽ làm đúng cái điều mà tôi đang làm. Với bao nhiêu sự huyền ảo trong các hành lang, chẳng có bao nhiêu việc được tiến hành. Chẳng có bao nhiêu giờ trôi qua được tính vào hóa đơn thanh toán của khách hàng. Công ty đang trong cảnh hỗn loạn.

"Đọc tiếp đi," Ruby một lần nữa lại đánh thức tôi dậy.

Chúng tôi rà lại mục Metro, một phần bởi vì tôi muốn kiểm tra xem có câu chuyện thứ 4 nào không. Chẳng có nhiều may mắn như vậy. Tuy vậy cũng có mẩu tin về cuộc làm sạch đường phố của cảnh sát như một phản ứng sau vụ Burkholder bị bắn. Một người ủng hộ cho những người vô gia cư chưa chát chỉ trích chiến dịch này và đe dọa sẽ kiện. Ruby thích mẩu tin này. Cô nghĩ nó thật tuyệt bởi vì nó được viết về những người vô gia cư.

Tôi chở cô về Naomi, nơi cô được chào đón như một người bạn cũ. Những người phụ nữ ở đây ôm chặt cô. Ôm thật chặt và thậm chí còn khóc nữa chứ. Tôi bỏ ra vài phút tán tỉnh Megan ở trong bếp, nhưng đầu óc tôi không có chỗ dành cho những chuyện lãng mạn.

Sofia có đầy một nhà khách khi tôi trở về chỗ làm. Không có đủ ghế ngồi, năm khách hàng phải ngồi tựa vào tường. Lúc ấy là 9 giờ. Bà ta đang nói chuyện điện thoại, đe dọa một ai đó bằng tiếng Tây Ban Nha. Tôi bước vào phòng Mordecai để chắc rằng ông ta đã đọc báo rồi. Ông đang ngồi đọc với một nụ cười. Chúng tôi thỏa thuận sẽ gặp nhau một giờ nữa để thảo luận về vụ kiện.

Tôi lặng lẽ đóng cửa văn phòng lại và lôi các tập hồ sơ ra. Trong vòng hai tuần tôi đã mở 91 tập hồ sơ và khép lại 38 tập. Tôi đã chậm trễ rồi và tôi cần một buổi sáng làm việc miệt mài để chiến đấu với những cuộc điện thoại, điều đó không xảy ra.

Sofia gõ cửa, và vì cửa không chốt bà ta đẩy cửa bước vào, chẳng chào hỏi, chẳng xin lỗi gì hết.

"Danh sách những người bị đuổi ra khỏi nhà kho đâu?" bà ta hỏi, bà có một cây viết chì dắt sau tai, cặp kiếng lão đậu ngay trên lỗ mũi. Một người đàn bà của công việc.

Danh sách ở ngay đây. Tôi đưa cho bà, và bà liếc nhanh vào đó: "Trúng rồi," bà kêu lên.

"Cái gì?" Tôi nhò mắt.

"Số 8, Marquis Deese," bà nói. "Tôi thấy cái tên này nghe quen quen."

"Quen hả?"

"Phải, ông ta đang ngồi ở chỗ tôi. Bị hốt đêm hôm qua ở công viên Laffayette, trước cửa Nhà Trắng, và bị đưa đến Logan Circle. Bị tóm trong một trận càn quét. Anh gặp hên hôm nay đấy."

Tôi theo bà ta ra phòng ngoài nơi ông Deese đang ngồi giữa phòng cạnh bàn làm việc của bà. Ông ta trông tựa tựa như DeVon Hardy, gần 50 tuổi râu và tóc đã bạc, kính mát dày cộp, độn một đồng áo quần giống như

hầu hết những kẻ không nhà trong những ngày đầu tháng Ba này. Tôi quan sát ông ta từ xa trong lúc tôi bước vào phòng Mordecai cho ông biết tin này.

Chúng tôi thận trọng tiến về phía ông ta trong lúc Mordecai đóng vai trò thăm dò:

"Xin lỗi," ông nói với vẻ lịch thiệp. "Tôi là Mordecai Green, luật sư ở đây. Tôi có thể hỏi anh vài câu được không?"

Cả hai chúng tôi đều đứng, nhìn xuống ông Deese. Ông này ngẩng đầu lên nói: "Được thôi."

"Chúng tôi đang theo đuổi một vụ kiện có liên quan đến những người sống trong khu nhà kho cũ ở góc giữa Florida và New York.," Mordecai giải thích một cách từ tốn.

"Tôi đã sống ở đấy," ông ta nói và tôi hít một hơi dài.

"Thật vậy sao?"

"Phải. Và bị hốt đi."

"Vâng, chính vì thế mà chúng tôi quan tâm đấy. Chúng tôi đại diện cho những người khác cũng bị đuổi như ông. Chúng tôi nghĩ cuộc trục xuất là sai trái."

"Chính thế đấy."

"Ông sống ở đấy bao lâu?"

"Lỗi ba tháng."

"Ông có trả tiền thuê không?"

"Có chứ."

"Cho ai?"

"Một gã tên là Johnny."

"Bao nhiêu?"

"100 một tháng và chỉ bằng tiền mặt."

"Tại sao lại bằng tiền mặt?"

"Không muốn có giấy tờ để lại."

"Ông có biết ai là chủ khu nhà đó không?"

"Không," câu trả lời của ông ta vụt ra không do dự, và tôi phải cố gắng giấu niềm vui sướng của mình. Nếu ông ta không biết Gantry sở hữu khu nhà đó, mắc gì mà ông ta sợ Gantry chứ?

Mordecai kéo một cái ghế và trở nên hết sức nghiêm túc. "Chúng tôi muốn ông trở thành thân chủ của chúng tôi."

"Để làm gì?"

"Chúng tôi kiện một số người vì vụ đuổi người này. Quan điểm của chúng tôi là các ông đã bị đối xử trái luật khi họ tống các ông ra ngoài đường. Chúng tôi sẽ nhân danh quyền lợi của ông và kiện vụ này cho ông."

"Nhưng khu nhà đó là bất hợp pháp. Và đó là lí do tôi phải trả bằng tiền mặt."

"Không thành vấn đề, chúng tôi sẽ lấy lại tiền cho ông."

"Bao nhiêu?"

"Tôi còn chưa rõ. Nhưng ông có gì để mất không?"

"Chẳng có gì, tôi nghĩ thế."

Tôi vỗ vào vai Mordecai. Chúng tôi xin lỗi và rút vào trong phòng ông. "Chuyện gì vậy?" Ông hỏi.

"Với những chuyện đã xảy ra cho Kito, tôi nghĩ chúng ta nên ghi âm lời khai của ông ta. Ngay bây giờ."

Mordecai gãi râu. "Hay đấy. Chúng ta hãy làm bản khai làm chứng. Ông ta có thể kí ở dưới, Sofia có thể kí xác nhận rồi sau này nếu có chuyện gì xảy ra cho ông ta, chúng ta có thể đấu tranh để bản khai này được chấp nhận."

"Chúng ta có máy ghi âm không?"

Mắt ông đảo đi mọi hướng. "Có ở đâu đây."

Bởi vì ông chẳng biết nó ở đâu, cho nên phải mất một tháng để tìm cho ra. "Thế còn máy quay phim?" tôi hỏi.

"Không ở đây."

Tôi nghĩ trong vòng một giây và nói: "Tôi sẽ đi lấy máy của tôi. Ông và Sofia hãy giữ ông ta lại."

"Hắn sẽ chẳng đi đâu đâu."

"Tốt. Cho tôi 45 phút."

Tôi nhào ra khỏi văn phòng và phóng như điên về phía Georgetown. Tôi cố gắng liên hệ với Claire giữa hai giờ học. "Chuyện gì không ổn vậy?" Cô hỏi.

"Anh cần mượn chiếc máy quay phim, anh đang gấp lắm."

"Nó vẫn còn chỗ cũ ấy," cô nói rất chậm rãi cố phân tích mọi chuyện. "Sao vậy?"

"Làm một bản cung khai. Không phiền em chứ?"

"Chắc không."

"Vẫn để ở trong phòng khách à?"

"Phải."

"Em đã thay khóa chưa?"

"Chưa." Vì một lí do nào đó tôi cảm thấy dễ chịu hơn. Tôi vẫn còn giữ chìa khóa, tôi có thể đến đấy nếu tôi muốn.

"Thế còn mã khóa chuông báo động?"

"Vẫn thế."

"Cám ơn em. Anh sẽ gọi lại sau."

Chúng tôi để Marquis Deese ngồi trong một phòng trông không có đồ đạc nhưng đầy những tủ hồ sơ. Ông ta ngồi trên một chiếc ghế, bức tường

trắng trông trơn phía sau lưng. Tôi là người quay phim. Sofia là người làm chứng, Mordecai là người lấy lời khai. Những câu trả lời của ông ta có lẽ thật đã quá mức hoàn hảo.

Chúng tôi kết thúc trong vòng 30 phút, tất cả những câu hỏi có thể đều được đặt ra và trả lời. Deese nghĩ rằng ông ta có biết hai người bị trục xuất nữa và ông ta hứa sẽ tìm họ.

Kế hoạch của chúng tôi là sẽ kiện cho từng người riêng lẻ, mỗi người một lần, với nhiều thông báo cho bạn bè chúng tôi ở *Post*. Chúng tôi đã liên hệ với Kevin Lam ở CCNV, nhưng mà anh ta và Deese mới chỉ là hai trường hợp mà chúng tôi đã tiếp xúc được. Những trường hợp này sẽ không lấy được nhiều tiền, chúng tôi vui lòng ước định 20.000 đô cho mỗi trường hợp, điều quan trọng là hồ sơ về họ sẽ chất chồng thêm những phiền muộn cho những bị cáo đang bị khôn khổ.

Tôi gần như hi vọng là cảnh sát lại làm sạch đường phố lần nữa.

Khi Deese chuẩn bị ra về, Mordecai cảnh cáo ông ta không được bép xép gì về vụ kiện. Tôi ngồi ở cái bàn gần bàn của Sofia và đánh máy một đơn dài 3 trang nhân danh thân chủ mới của chúng tôi, Marquis Deese kiện ba bên liên quan trên vì tội đã đuổi người bất hợp pháp. Sau đó là cho Kevin Lam. Tôi lưu vào máy nội dung đơn. Tôi chỉ việc đơn giản thay tên trong nguyên đơn nếu chúng tôi tìm thêm được những thân chủ mới.

Chuông điện thoại reo vang trước giờ trưa một chút. Sofia không ngồi gần đây nên tôi cầm máy. "Cơ sở luật từ thiện." tôi nói như thường lệ.

Giọng một người già uy nghiêm ở đầu dây bên kia nói: "Tôi là Arthur luật sư ở công ty Drake & Sweeney. Tôi muốn được nói chuyện với ông Mordecai Green."

Tôi chỉ có thể nói: "Được thôi," trước khi hạ máy xuống. Tôi nhìn chăm chăm vào máy điện thoại sau đó đứng lên đi về phía phòng làm việc của Mordecai.

"Chuyện gì vậy?" ông ta hỏi đang cúi mũi vào bộ luật của Mỹ.

"Arthur Jacobs ở đầu dây."

"Hắn là ai?"

"Drake & Sweeney."

Chúng tôi nhìn nhau vài giây, sau đó ông mỉm cười. "Phải thế thôi," ông nói. Tôi chỉ gật đầu.

Ông với lấy ống nghe còn tôi thì ngồi xuống.

Đó là một cuộc nói chuyện ngắn ngủi, chủ yếu là Arthur nói. Tôi cho là ông ta muốn gặp chúng tôi nói chuyện về vụ kiện càng sớm càng tốt.

Khi nói chuyện xong, Mordecai thuật lại cho tôi nghe. "Họ muốn chúng ta ngồi lại và thảo luận chút đỉnh về vụ kiện vào ngày mai."

"Ở đâu?"

"Chỗ của họ. Mười giờ sáng ngày mai và không có sự hiện diện của cậu."

Tôi cũng không trông mong là được mời.

"Họ lo lắng hả?"

"Tất nhiên là họ lo lắng rồi. Họ có hai mươi ngày trước thời hạn cuối cùng, và họ gọi cho cuộc dàn xếp ngày mai. Họ rất lo lắng."

35.

Tôi dành cả buổi sáng hôm sau vào việc gặp gỡ khách hàng ở Redeemer Mission, tư vấn cho khách hàng với tất cả sự khôn khéo của một luật sư đã bao năm giải quyết những vấn đề cho những người vô gia cư. Không cưỡng được sự cám dỗ, tôi gọi về cho Sofia lúc 11 giờ 15 phút hỏi xem bà ta có nghe được gì từ Mordecai không. Không có gì. Chúng tôi biết là buổi gặp mặt ở Drake & Sweeney sẽ lâu. Nhưng tôi hi vọng là ông sẽ gọi về báo lại là mọi việc đều suôn sẻ. Nhưng không có cái may mắn đó.

Đạo này tôi ngủ rất ít mặc dù sự mất ngủ chẳng liên quan gì đến tình trạng sức khỏe hay sự thiếu tiện nghi.

Sự nóng lòng sốt ruột của tôi về buổi dàn xếp cần phải làm dịu đi bằng một buổi tắm nước nóng thật lâu và một chai rượu. Thần kinh của tôi quá căng thẳng.

Thế mà tôi phải đưa ra những lời khuyên cho khách hàng, thật khó có thể tập trung vào vấn đề tem phiếu, phụ cấp nhà ở, và những ông bố lơ là trách nhiệm trợ cấp cho con trong lúc sinh mệnh của tôi đang treo bên kia đầu dây. Tôi ra về vào giờ ăn trưa, sự hiện diện của tôi còn lâu mới quan trọng bằng bữa ăn hàng ngày. Tôi mua hai ổ bánh mì lát với một chai nước suối và đi theo đường vành đai trong vòng một giờ.

Khi tôi trở về chỗ làm, xe của Mordecai đã đậu ở ngoài. Ông đang ngồi trong phòng làm việc chờ tôi. Tôi khép cửa lại sau lưng.

Cuộc gặp mặt diễn ra trong phòng họp riêng của Arthur Jacobs ở lầu 8, một cái góc linh thiêng của tòa cao ốc mà tôi chưa từng lại gần. Mordecai được tiếp đãi như một thượng khách bởi nhân viên tiếp tân và bộ sậu dưới quyền Arthur, áo khoác của ông lập tức có người mang đi, cà phê hảo hạng và bánh nướng nóng hôi ngon lành bày sẵn sàng.

Ông ngồi một mình ở một bên đối diện với Arthur, Rafter, luật sư đại diện cho công ty bị kiện, một luật sư đại diện cho RiverOaks. Tillman

Gantry cũng có người đại diện pháp luật nhưng họ không được mời. Nếu đây là một cuộc dàn xếp thì họ không trông mong Gantry đóng góp một xu.

Chỉ có một điểm lạ trong chuyện này là sự xuất hiện của luật sư đại diện cho RiverOaks, nhưng nó vẫn có ý nghĩa. Quyền lợi của nó là mâu thuẫn với quyền lợi của công ty. Mordecai nói là dụng ý sâu xa ở đây rất rõ ràng.

Arthur cầm chịch buổi đàm đạo phía bên kia bàn và Mordecai khó mà tin nổi người đàn ông này đã 80 tuổi. Những sự kiện không chỉ trong kí ức mà còn được ôn lại trên bàn hội đàm. Những vấn đề được phân tích với một trí óc cực kì sắc bén và làm việc không ngừng.

Đầu tiên họ đồng ý với nhau rằng, tất cả những điều nói ra và nhìn thấy hôm nay phải là những điều tuyệt đối bí mật; không một sự thừa nhận nào về trách nhiệm pháp lí trong ngày hôm nay; không một đề nghị hòa giải nào ràng buộc hợp pháp cho đến khi các văn kiện được kí kết.

Arthur bắt đầu nói về các bên bị, đặc biệt là về Drake & Sweeney và RiverOaks đã phải chịu một sức ép bởi vụ kiện, họ đã lo lắng, chao đảo và không thể quen được với việc bị làm nhục đối với trận chiến trên báo chí mà họ bị cuốn vào. Ông nói một cách rất thành thực về những khổ đau phiền não mà công ty yêu quý của ông phải chịu đựng. Mordecai chỉ ngồi nghe, điều mà ông làm thế suốt buổi họp mặt.

Arthur chỉ ra một số người có liên quan đến vấn đề này. Đầu tiên là Braden Chance, và để lộ ra là ông này không còn ở đây nữa. Ông ta không phải tự rút mà bị đuổi cổ. Arthur rất bực tức trong khi nói về lỗi lầm của Chance. Ông ta là người chịu trách nhiệm về mặt pháp lí cho những vấn đề của RiverOaks. Ông ta biết về vụ đóng cửa nhà kho của TAG, và chỉ đạo mọi chi tiết. Ông ta đã phải thừa nhận hành động phi pháp của mình khi cứ cho tiến hành vụ trục xuất.

"Chắc vậy sao?" Mordecai hỏi.

Ồ còn hơn là sự chắc chắn nữa. Chance đã không đưa vấn đề ra thảo luận với những bộ phận chuyên môn về cách thức tiến hành vụ đuổi người. Và ông ta còn sửa đổi hồ sơ như vậy ông ta có hành động che giấu tội lỗi của mình. Ông ta nói dối họ, đơn giản là như thế, Arthur thừa nhận, không

một mảy may khó chịu nào. Nếu Chance chịu nói thật hết sau vụ Mister thì công ty đã có thể ngăn chặn vụ kiện này và không làm phiền cho báo chí.

Chance đã đưa công ty và lịch sử vẻ vang của nó dấn sâu vào nỗi ô nhục này.

"Làm thế nào ông ta sửa được hồ sơ?"

Phía bên kia muốn biết xem Mordecai đã nhìn thấy tập hồ sơ chưa. Chính xác thì đâu là chỗ tồi tệ nhất? Ông không đáp lại.

Arthur giải thích rằng có một số giấy tờ đã bị lấy ra khỏi hồ sơ.

"Các ông đã nhìn thấy bản tường trình của Hector Palma ngày 17 tháng Giêng chưa?" Mordecai hỏi khiến cho cả lũ cứng cả người lại.

"Chưa," câu trả lời từ miệng Arthur.

Vậy là trong thực tế Chance đã lấy bản tường trình và biên nhận tiền của Lontae Burton và chỉ cung cấp cho họ những sự thật bị cắt xén. Với một nghi thức trình trọng để thưởng thức sự hồi hộp của mỗi giây diễn ra trên bàn, Mordecai lấy từ trong cặp táp của ông những bản copy bản tường trình và biên nhận. Ông với một vẻ đường bệ đẩy chúng ngang qua bàn nơi các luật sư già đời hoảng hốt đến nín cả thở, vội chộp lấy.

Một sự im lặng kéo dài trong lúc bản tường trình được đọc, được xem xét, lại đọc lại, rồi cuối cùng được phân tích một cách tuyệt vọng để tìm ra một kẽ hở, một câu nào đó có thể lôi ra ném trả qua phía bên kia bàn. Chẳng có gì cả. Lời lẽ của Hector rất rõ ràng, bản tường trình rất chi tiết.

"Tôi có thể hỏi là ông lấy cái này ở đâu không?" Arthur hỏi một cách lịch thiệp.

"Điều đó không quan trọng, ít nhất là trong lúc này."

Nhưng rõ ràng là điều đó rất quan trọng với họ rồi. Chance đã miêu tả bản tường trình theo cái lối của ông ta, và bản chính đã bị hủy. Vậy thì bản copy này ở đâu ra?

Họ cầm nó trong tay, không thể tin vào điều đó được.

Nhưng bởi vì họ là những luật sư già đời trong nghề, họ lấy lại tự tin một cách đáng ngạc nhiên, họ để những bản photo sang một bên như thể chúng là một cái gì họ có thể giải quyết một cách ngon lành sau này.

"Tôi cho rằng chúng ta nên bàn về tập hồ sơ bị đánh cắp", Arthur nói, nôn nóng muốn tung đòn. Họ có một bản tường thuật của người đã nhìn thấy tôi ở gần văn phòng của Chance vào cái đêm tôi lấy trộm hồ sơ. Họ có dấu vân tay của tôi để lại. Họ có tập hồ sơ bí mật từ trên bàn của tôi, một cái có chứa chìa khóa. Trước đó tôi đã gặp Chance yêu cầu được xem tập hồ sơ của RiverOaks/ TAG. Đó là động cơ.

"Không có người chứng kiến đâu," Mordecai nói. "Chỉ là tình huống thôi."

"Ông có biết tập hồ sơ ở đâu không?" Arthur hỏi.

"Không."

"Chúng tôi chẳng thích nhìn Michael Bock vào tù đâu." "Vậy thì đó là lí do các ông đăng báo về vụ này?" "Mọi thứ đều đặt cả trên bàn ông Mordecai. Nếu chúng ta có thể dàn xếp vụ kiện thì chúng ta cũng có thể cho qua vụ phạm tội này."

"Thật là một tin tốt lành. Ông có đề nghị gì về vụ kiện?"

Rafter rút ra một bản tổng kết 10 trang với những bảng biểu đầy màu sắc, tất cả được làm ra để chứng minh rằng lũ trẻ con và người mẹ trẻ thất học không xứng đáng được đền bù nhiều như thế.

Với một sự chu đáo điển hình của một công ty lớn, nhóm đệ tử của Drake & Sweeney chắc phải bỏ không biết bao nhiêu giờ để nghiên cứu trên phạm vi toàn quốc tất cả những vụ án mới nhất liên quan đến việc bồi thường sinh mạng. Những vụ cách đây một năm, cách đây năm năm, cách đây mười năm. Đối chiếu theo từng khu vực, từng bang, từng thành phố. Bồi thẩm đoàn yêu cầu bồi thường thiệt mạng cho một trẻ em trước tuổi đến trường là bao nhiêu? Chẳng có gì nhiều. Con số bình quân trên toàn quốc là 45.000, có thấp hơn ở miền Nam và vùng Trung Tây, cao hơn một chút ở California và các thành phố lớn.

Học sinh chưa đến tuổi đến trường không có công ăn việc làm, không kiếm được tiền, các phiên tòa nói chung không cho phép bất cứ một dự đoán nào về khả năng thu nhập của chúng trong tương lai.

Ước tính về những mất mát của Lontae là quá vung tay. Với quá trình làm việc của cô, một ước tính những tổn thất đã được lập ra. Cô hai mươi hai tuổi và một ngày gần hơn cô sẽ tìm được một công việc làm cả ngày, với đồng lương tối thiểu. Đây là một con số ước tính quá hào phóng nhưng Rafter cũng vui lòng chấp thuận. Với điều này cô phải sống lành mạnh, cai nghiện, không có thai trong suốt quãng đời còn lại; lại một lí thuyết từ thiện khác. Cô phải được huấn luyện chuyển sang một công việc khác có thu nhập cao gấp đôi mức lương tối thiểu, và giữ được công việc này cho đến khi cô 65 tuổi. Xem xét khả năng kiếm tiền và phát triển đó, đổi sang giá trị của đồng đôla hiện tại Rafter ước tính tổn thất của Lontae là 570.000. Đây là những cái chết không phải do bị thương, bị bỏng, những cái chết không đau đớn, không đau khổ. Họ chết trong lúc ngủ.

Để giải quyết trường hợp này, và thừa nhận không có gì sai trái, công ty đưa ra một mức đề nghị hào phóng trả cho mỗi đứa trẻ là 50.000, cộng với số tiền đền bù cho Lontae tổng số là 770.000.

"Điều đó còn chưa thâm tháp vào đâu," Mordecai nói. "Tôi có thể lấy được nhiều hơn thế từ bồi thẩm đoàn cho mỗi đứa trẻ." Tất cả ngồi lúi súi vào trong ghế.

Ông bắt đầu bác bỏ hầu như tất cả những điểm trong bản báo cáo của Rafter. Ông chẳng thêm quan tâm đến việc các bồi thẩm đoàn ở Dallas hay là Seattle, và chẳng thấy có mối liên hệ gì ở đây. Ông cũng chẳng quan tâm đến diễn tiến các vụ án ở Omaha. Ông biết ông có thể làm gì với một bồi thẩm đoàn ở đây, và chỉ có chuyện đó là đáng tính đến thôi. Nếu họ nghĩ rằng họ có thể mua chúng tôi với một cái giá rẻ mạt như thế thì đã đến lúc ông phải ra về.

Arthur nhắc nhở ông trong khi Rafter nhìn vào khoảng trống. "Chúng ta đang thương lượng mà."

Những bảng nghiên cứu này không thấy đề cập gì về việc trừng phạt những tổn thất và Mordecai làm cho họ chú ý đến điều đó. "Các ông có những luật sư giàu có từ những công ty giàu có đã để cho một cuộc trực

xuất bất hợp pháp xảy ra, và kết quả là các khách hàng của tôi bị tổng cổ ra ngoài lề đường trong lúc họ đang chết rét. Thành thật với các ngài, đây sẽ là một sự đền bù trừng phạt thật đẹp đấy, nhất là ở DC này."

Ở D.C. này chỉ có một ý nghĩa: đó là một bồi thẩm đoàn da đen.

"Chúng ta có thể thương lượng," Arthur lại nói. "Ông đề nghị là bao nhiêu?" Chúng tôi đã tranh luận về con số này nhiều lần trên bàn làm việc. Chúng tôi đã kiện đòi 10 triệu, nhưng chúng tôi đã đẩy lên cao. Con số cuối cùng phải là 40 hay 50 hay là 100 triệu.

"Một triệu cho một trường hợp," Mordecai nói. Những lời này rơi xuống chắc nịch trên bàn làm việc bằng gỗ đào hoa tâm. Những người ngồi phía bên kia bàn nghe rõ ràng lắm nhưng họ phải mất mấy giây để nuốt trôi. "5 triệu à?" Rafter nói chỉ vừa đủ nghe.

"5 triệu," Mordecai nhắc lại. "Một triệu cho mỗi nạn nhân."

Giấy bút đột nhiên thu hút sự chú ý của họ và cả bốn người cùng hí hoáy ghi chép.

Một lúc sau, Arthur ra khỏi sự căng thẳng giải thích rằng cơ sở pháp lý trong vụ kiện của chúng tôi là không hoàn toàn đúng đắn. Trong vụ này có liên quan đến tình hình thời tiết – cơn bão tuyết – đã một phần chịu trách nhiệm về những cái chết này. Một cuộc thảo luận về thời tiết kéo dài. Mordecai chấm dứt cuộc thảo luận bằng câu nói: "Mỗi vị bồi thẩm đều biết là có bão tuyết trong tháng Hai, rằng trời rất lạnh trong tháng này, và chúng ta quả có bão tuyết trong tháng vừa qua."

Suốt trong cuộc thảo luận, bất cứ câu nhận xét nào của ông nói đến bồi thẩm đoàn đều kéo theo một vài giây im lặng phía bên kia bàn.

"Họ rất sợ có một phiên tòa." ông bảo tôi.

Lí thuyết của chúng tôi đủ mạnh để chống chọi với sự tấn công của họ, ông giải thích như vậy với họ. Dù là vô tình hay cố ý thì cuộc trục xuất cũng đã được thực hiện. Một điều có thể thấy rõ như ban ngày là thân chủ của chúng tôi bị tổng cổ ra đường không chốn nương thân trong tiết trời tháng Hai rét cắt da cắt thịt, ông có thể chứng minh điều này một cách vô

cùng đơn giản trước bất kì bồi thẩm đoàn nào, và điều đó đặc biệt đơn giản với một bồi thẩm đoàn ở D.C..

Một mỗi trong cuộc tranh luận về tính pháp lí, Arthur đưa ra con bài chủ – tôi. Đặc biệt là hành động của tôi lấy hồ sơ từ trong văn phòng của Braden Chance, và làm những điều sau khi tôi khẳng định là không làm. Lập trường của họ là không thể thương lượng được. Họ sẽ vui lòng không truy cứu về tội hình sự nếu như có thể đạt được dàn xếp trong một vụ dân sự, nhưng tôi phải chịu hình thức kỷ luật theo khiếu nại của họ về đạo đức nghề nghiệp.

"Họ muốn gì?" tôi hỏi.

"Đình chỉ hành nghề hai năm." Mordecai nói một cách nghiêm trọng.

Tôi không thể nói gì được. Hai năm, không thương lượng.

"Tôi đã bảo họ là những thằng điên," ông nói nhưng không có cái vẻ nhấn mạnh như tôi mong muốn. "Chẳng có cách nào khác."

Giữ im lặng thì dễ hơn là mở miệng nói. Tôi nhắc đi nhắc lại với chính mình. Hai năm. Hai năm.

Họ dùng các mảnh lời để tiếp tục trả giá qua lại nhưng không thống nhất được với nhau. Cuối cùng họ chẳng đi đến một thoả thuận nào khác ngoài việc chấp nhận một kế hoạch họ sẽ gặp nhau một lần nữa càng sớm càng tốt. Sẽ còn những trường hợp sau.

Việc cuối cùng mà Mordecai làm là đưa cho họ bản copy đơn kiện của Marquis Deese, chưa được đệ ra tòa. Nó cũng kê ra ba bên liên quan, và tổng số tiền bồi thường là 50.000 cho việc đuổi người sai trái. Sẽ còn những trường hợp khác nữa, Mordecai hứa với họ như vậy. Thực ra theo kế hoạch chúng tôi sẽ đệ đơn lên tòa mỗi tuần một cặp cho đến khi gặp tất cả những người bị đuổi.

"Các ông cũng định đưa một bản sao này cho báo chí sao?" Rafter hỏi.

"Tại sao lại không, một khi nó đã được đệ ra tòa thì nó phải được coi là hồ sơ công khai."

"Nếu vậy thì chúng tôi đã có đủ chuyện với báo chí rồi đó."

"Các ông đã khởi đầu cuộc đua bắn thiu này."

"Cái gì?"

"Các ông đã tiết lộ chuyên Michael bị bắt."

"Không phải vậy."

"Chứ làm sao mà tờ *Post* có được hình của anh ta?" Arthur bảo Rafter ngậm miệng lại.

Ngồi một mình trong văn phòng khoá trái cửa, tôi nhìn chăm chăm vào những bức tường hàng giờ trước khi cuộc dàn xếp bắt đầu có ý nghĩa. Công ty sẽ trả thật nhiều tiền để tránh được hai chuyện; những chuyện nhục mạ tiếp theo trên báo và một viễn cảnh ra hầu tòa có thể gây nên những thiệt hại nghiêm trọng về kinh tế. Nếu tôi trả lại tập hồ sơ họ sẽ bãi nại những truy tố hình sự. Mọi thứ đều được sắp đặt đúng chỗ, trừ việc công ty muốn đo lường sự thỏa mãn.

Tôi không chỉ là đưa phản bội công ty, trong mắt của bọn họ tôi có là người chịu trách nhiệm về tất cả những chuyện này. Tôi vạch ra những bí mật bắn thiu của họ, những điều được giấu kín trong tháp ngà, và áp lực của vụ kiện này đè nặng lên họ. Nỗi hổ nhục trước công chúng đủ là lí do để cho họ căm ghét tôi, cái viễn cảnh họ phải nhả từng đồng tiền yêu quý ra đang nuôi dưỡng thêm khát vọng trả thù của họ.

Và tôi đã làm tất cả những điều đó với những thông tin từ bên trong, ít nhất ý kiến chung của họ là thế. Rõ ràng là họ còn chưa biết gì mối liên hệ của tôi với Hector. Tôi đã ăn cắp tài liệu, tìm những điều mà tôi cần, và dùng nó để kiện họ.

Tôi là Judas. Đáng buồn thay tôi hiểu họ.

Rất lâu sau khi Sofia và Abraham đã ra về, tôi ngồi trong phòng tranh tối tranh sáng thì Mordecai bước vào phòng và ngồi yên vị một trong hai chiếc ghế gấp mà tôi đã mua ở chợ trời với giá 6 đô. Một cặp ghế xứng đôi. Người chủ cũ của nó đã sơn lại thành màu nâu đỏ. Chúng thật xấu xí nhưng ít nhất thì tôi cũng không còn phải lo là khách hàng của tôi té chống kênh ở giữa câu chuyện.

Tôi biết là ông đã nói chuyện điện thoại suốt buổi chiều, nhưng tôi đã tránh xa phòng làm việc của ông.

"Tôi có bao nhiêu là cú điện thoại. Mọi việc diễn tiến nhanh hơn là chúng ta chờ đợi."

Tôi chỉ lắng nghe, chẳng có gì để nói cả.

"Nói chuyện qua lại với Arthur, nói chuyện qua lại với quan tòa DeOrio. Cậu biết ông này chứ?"

"Không."

"Ông ta là một tay cứng cựa đấy nhưng mà tốt, công bằng, hào phóng, bắt đầu sự nghiệp với một công ty lớn và vì một lí do nào đó ông ta quyết định trở thành quan tòa. Bỏ qua hàng đồng tiền ấy. Ông ta giải quyết nhiều vụ kiện hơn bất cứ một quan tòa nào trong thành phố bởi vì ông ta biết kiểm soát các luật sư. Rất nặng tay. Muốn tất cả mọi thứ đều được dàn xếp mà nếu nó không thể dàn xếp được thì ông ta cho xử ngay khi có thể. Ông ta bị ám ảnh bởi một danh sách xét xử sạch sẽ."

"Tôi nghĩ là tôi đã nghe tên ông ta."

"Tôi cũng nghĩ thế cậu đã làm luật sư ở thành phố này trên 7 năm rồi mà."

"Một luật sư chống độc quyền. Trong một công ty lớn. Không biết hết được."

"Dù sao thì đây cũng là kết quả. Chúng tôi đồng ý gặp nhau vào sáng mai tại phòng xử án của DeOrio. Tất cả mọi người, ba bên bị, cùng với luật

sư của họ, tôi, cậu, người đại diện của chúng ta, cùng bất cứ những ai quan tâm đến vụ kiện."

"Tôi?"

"Phải. Quan tòa muốn cậu có mặt, ông nói là cậu có thể ngồi ở bục bồi thẩm đoàn và theo dõi. Nhưng ông ta muốn cậu ở đó. Ông ta muốn tập hồ sơ."

"Vui làm sao chứ."

"Ông ta nổi tiếng, về một mặt nào đó mà tôi biết ông rất ghét giới báo chí. Ông ta thường tống cổ các phóng viên ra khỏi phòng xử án của mình, cấm quay phim trong vòng 40 mét từ cánh cửa của ông. Ông ta rất khó chịu với việc om xòm trên báo chí mà vụ này gây lên. Ông ta dường như muốn dập tắt vụ rò rỉ cho báo chí."

"Vụ kiện này là một hồ sơ công khai mà."

"Phải, nhưng ông ta có thể phong tỏa hồ sơ này, nếu ông ta có ý định như thế. Tôi không nghĩ là ông ta sẽ làm như thế, nhưng ông ta thích lật trần mọi dự định."

"Vì vậy mà ông ta muốn một sự dàn xếp."

"Tất nhiên là ông ta muốn thế rồi, ông ta là quan tòa phải không? Tất cả các ông quan tòa đều muốn một vụ dàn xếp. Để có nhiều thời gian chơi golf mà."

"Ông ta nghĩ gì về vụ của chúng ta?"

"Ông ta giữ im lặng. Nhưng ông ta kiên quyết là tất cả bên bị đều phải có mặt, không phải chỉ là những người chạy việc vặt. Chúng ta sẽ gặp những người có thẩm quyền quyết định ngay tại chỗ trong chuyện này."

"Cả Gantry?"

"Gantry sẽ có mặt ở đó. Tôi đã nói chuyện với luật sư của hắn."

"Hắn có biết rằng người ta có máy dò kim loại ở ngay ngoài phòng xử án không?"

"Hắn rồi. Hắn đã từng có mặt ở tòa án trước đó. Arthur và tôi nói với quan tòa về đề nghị của họ. Ông ta không có phản ứng gì nhưng tôi không nghĩ là ông ta có ấn tượng gì. Ông ta đã từng chứng kiến nhiều phán quyết. Ông ta hiểu những bồi thẩm của mình."

"Còn tôi thì sao?"

Người bạn tôi im lặng hồi lâu trong khi ông nhún vai tìm từ để vừa nói ra sự thật vừa không làm cho tôi phát hoảng lên. "Ông ta sẽ có những phán quyết nặng nề đấy."

Chẳng có gì xoa dịu được trong câu nói này. "Vậy công bằng ở đâu ra, Mordecai, cổ tôi đang đặt trên thớt? Tôi mất cả tương lai."

"Đó không phải là vấn đề công bằng hay không. Cậu đã lấy tập hồ sơ để chấn chỉnh lại một điều sai trái. Cậu không có ý định lấy nó mà chỉ mượn một hai giờ gì đó. Dù đó là một hành vi cao thượng thì nó cũng là một hành vi ăn cắp."

"Vậy DeOrio có cho đó là hành vi ăn cắp không?"

"Có. Một lần."

Thế là quan tòa cho tôi là một tên ăn cắp. Điều này đã được tất cả nhất trí. Tôi cũng chẳng có can đảm hỏi Mordecai là ông ta có nghĩ như vậy không. Ông ta có thể nói sự thật mà tôi thì không muốn nghe.

Ông sửa lại tư thế ngồi. Ghế của tôi lún xuống nhưng nó không suy suyễn một phen. Tôi tự hào về điều đó. "Tôi muốn nói với cậu một điều," ông nói vẻ nghiêm trang. "Cậu chỉ cần nói một câu thôi, chúng ta sẽ rút khỏi vụ này trong nháy mắt. Chúng ta không cần một vụ dàn xếp. Không một ai thực sự cần cả. Người chết thì cũng đã chết. Những người thừa kế thì hoặc là vô danh hoặc là ở trong tù, một cuộc dàn xếp vừa ý sẽ không mấy may ảnh hưởng đến cuộc sống của tôi. Đó là vụ án của cậu. Cậu cần quyết định."

"Không đơn giản như thế, Mordecai."

"Tại sao không?"

"Tôi sợ một bản luận tội hình sự."

"Đúng như thế. Nhưng họ sẽ quên một vụ hình sự. Họ sẽ quên việc khiêu nại với luật sư đoàn. Tôi có thể gọi cho Arthur ngay bây giờ và nói với ông ta là chúng ta sẽ bỏ qua mọi chuyện nếu như họ chịu bỏ qua chuyện này. Cả hai phía đều bỏ cuộc và quên chuyện này đi. Ông ta sẽ nhảy lên vì sung sướng. Đó là miếng bánh quá ngon ăn mà."

"Báo chí sẽ ăn sống nuốt tươi chúng ta."

"Vậy sao? Chúng ta miễn dịch rồi. Cậu tưởng khách hàng của chúng ta lo lắng về những gì mà tờ *Post* nói về chúng ta sao?"

Ông ta chơi trò luật sư của quý sứ – lí luận về những điều mà ông thực sự không tin. Mordecai muốn bảo vệ tôi nhưng ông cũng muốn phanh thây Drake & Sweeney.

Một số người không thể ngăn được chính họ.

"Được thôi chúng ta bỏ cuộc," tôi nói. "Và đó là tất cả những gì chúng ta đạt đến được. Họ thoát khỏi tội giết người. Họ đã vất những người này ra ngoài phố. Họ là kẻ duy nhất chịu trách nhiệm về vụ đuổi người sai trái, và chịu trách nhiệm cuối cùng về cái chết của những thân chủ của chúng ta, vậy mà chúng ta để họ thoát khỏi lưỡi hái sao? Chúng ta đang nói chuyện gì vậy?"

"Đó là cách duy nhất bảo vệ cái bằng và quyền hành nghề của cậu."

"Không có một cái gì giống như cái sức ép này cả," tôi nói với một chút hần học.

Nhưng mà ông đúng. Đó là cái mớ bòng bong và chỉ mình tôi là người phải ra cái quyết định quan trọng này. Tôi đã lấy tập hồ sơ và nó là một hành vi sai trái cả về phương diện luật pháp lẫn đạo đức.

Mordecai sẽ thất vọng lắm nếu như tôi tìm cách thoát thân. Thế giới của ông xoay xung quanh việc giúp những người nghèo khổ tự đứng dậy. Họ là những người không cửa không nhà và không hi vọng, những con người có rất ít cơ may trong việc tìm kiếm những cái gì chỉ là tôi thiếu trong cuộc sống: một bữa ăn, một chiếc giường khô ráo, một công việc với mức thu nhập khiêm tốn, một căn hộ nhỏ bé với một số tiền thuê có thể

trang trải được. Thật hiếm khi có trường hợp là những khách hàng này có vấn đề với những việc làm ăn hoặc đầu tư tư nhân.

Bởi vì tiền chẳng có nghĩa lí gì đối với Mordecai, và bởi vì một số tiền đền bù lớn cũng chỉ có ảnh hưởng rất nhỏ hoặc là chẳng có ảnh hưởng gì đối với cuộc sống của ông, và bởi vì những khách hàng của chúng tôi như ông nói, hoặc là đã chết, hoặc là vô danh, hoặc là ở trong tù, ông sẽ chẳng bao giờ tính đến một chuyện dàn xếp nếu như không vì muốn bảo vệ tôi. Mordecai cần một phiên tòa, thật lớn thật ấn tượng, với ánh sáng và máy quay phim và báo chí tập trung không phải vào cá nhân ông mà vào cảnh khốn cùng của những người mà ông đã hết lòng vì họ. Các phiên tòa không phải lúc nào cũng chỉ nói về những sai trái mang tính cá nhân, đôi lúc nó được dùng như những bực giảng đạo.

Sự hiện diện của tôi làm vấn đề phức tạp hơn. Khuôn mặt trắng xanh yếu đuối của tôi có thể ở sau chấn song nhà tù. Cái bằng luật sư của tôi và cũng là cái cần câu cơm đang trong vòng nguy hiểm.

"Tôi sẽ không bỏ cuộc, Mordecai."

"Tôi cũng nghĩ là như vậy."

"Để tôi phác ra cho ông một kịch bản. Nếu chúng ta thuyết phục họ trả cho chúng ta một số tiền và chúng ta có thể sống được, việc tố tụng hình sự sẽ bị bãi bỏ, và chẳng còn gì phải bàn ngoài việc tôi và cái bằng luật sư của tôi phải không? Và điều gì sẽ xảy ra nếu như tôi giao nộp nó trong một thời gian? Chuyện gì sẽ xảy ra với tôi?"

"Trước tiên cậu sẽ phải chịu đựng nỗi hổ thẹn về việc bị treo bằng luật."

"Một điều chẳng dễ chịu gì nhưng cũng không phải là ngày tận thế," tôi nói cố tỏ ra mạnh mẽ. Tôi thật sự kinh hoàng về nỗi nhục nhã này. Warner, cha mẹ tôi, bạn bè, những bạn học cùng trường Luật, Claire, tất cả những bạn bè đồng nghiệp ở Drake & Sweeney. Khuôn mặt của họ lướt qua trước mắt tôi khi tôi hình dung lúc họ nhận được tin này.

"Thứ hai, cậu không được hành nghề trong thời gian đình chỉ này."

"Vậy tôi sẽ mất việc?"

"Tất nhiên là không."

"Thế tôi sẽ làm gì?"

"Cậu sẽ vẫn giữ văn phòng làm việc này. Cậu sẽ làm mọi việc nội bộ ở CCNV, Samaritan House, Redeemer Mission và những chỗ khác mà cậu đã từng đến. Cậu sẽ vẫn là một người chung vốn toàn phần với chúng tôi. Chúng tôi sẽ gọi cậu là một người làm công tác xã hội, chứ không phải là luật sư."

"Như vậy chẳng có gì thay đổi nhiều hả?"

"Không nhiều. Hãy nhìn Sofia. Bà ta có nhiều khách hàng hơn tất cả chúng ta cộng lại và một nửa thành phố nghĩ rằng bà ta là luật sư. Nếu có một phiên tòa thì tôi sẽ lo chuyện đó. Nó cũng sẽ giống như vậy với cậu."

Những điều luật áp dụng cho phố phường được viết ra bởi những người thực hành nó.

"Điều gì xảy ra nếu như tôi bị bắt?"

"Chẳng ai quan tâm. Đường ranh giới giữa công việc xã hội và luật cho xã hội không phải lúc nào cũng rõ ràng đâu."

"Hai năm là cả một khoảng thời gian dài đấy."

"Có thể là dài có thể là không. Chúng ta không đồng ý với một thời hạn hai năm."

"Tôi nghĩ là không thể thương lượng được mà."

"Ngày mai mọi việc sẽ được thương lượng. Nhưng cậu cần tiến hành một số điều tra về vụ này. Tìm ra những trường hợp tương tự nếu có. Xem những vụ phán quyết với những khiếu nại tương tự."

"Ông nghĩ là đã từng có những chuyện tương tự à?"

"Có thể. Có một triệu luật sư trên đất Mỹ. Chúng ta tài tình lắm trong việc tìm ra cách xử lí."

Ông đã trễ một cuộc hẹn. Tôi cảm ơn ông và chúng tôi ai nấy khóa cửa lại. Tôi lái xe về trường luật Georgetown ở gần đồi Capitol. Thư viện ở đây

mở cửa đến tận nửa đêm. Nó là chỗ tốt nhất để lẩn trốn và suy ngẫm về cuộc đời của một luật sư bướng bỉnh.

Phòng xử án của DeOrio nằm trên tầng hai của Carl Moultrie Building, rất gần với phòng của quan tòa Kisner, nơi mà cái tội danh ăn cắp đang đợi tôi với những thủ tục công kênh. Những cái sảnh đầy những luật sư hình sự và những người chạy việc vặt những người quảng cáo trên truyền hình cáp và những chiếc ghế ngồi đợi xe buýt. Họ dắt díu những thân chủ của họ, những người này hầu như ai cũng có vẻ như phạm một tội nào đó, tôi không thể nghĩ rằng tên của tôi cùng chung một danh sách với những loại cặn bã đó.

Thời gian xuất hiện là quan trọng đối với tôi và chẳng có nghĩa gì với Mordecai. Chúng tôi không dám chậm trễ. DeOrio rất nghiêm khắc về giờ giấc. Nhưng tôi chẳng có bụng dạ nào nghĩ đến chuyện đến sớm 10 phút chương mặt ra trước những cái nhìn những tiếng thì thào có lẽ là ngay cả những chuyện phiếm tầm phào trước giờ xử giữa Arthur và Rafter và ai mà biết được bọn họ còn mang theo ai nữa. Tôi chẳng hề muốn ngồi chung một phòng với Gantry trừ khi là với sự hiện diện của quan tòa.

Tôi muốn kiếm một chỗ ngồi trên bục của bồi thẩm đoàn, và không muốn phiên đến ai hết.

Thư kí của DeOrio đưa cho chúng tôi tờ chương trình. Cô hướng dẫn chúng tôi đến ghế ngồi. Tôi ngồi ở bục của bồi thẩm đoàn một mình và hài lòng về chuyện đó. Còn Mordecai thì ngồi ở bàn nguyên đơn gần chỗ tôi. Wilma Phelan người đứng tên kiện, đã có mặt từ trước và tỏ ra bực mình vì bà ta chẳng được trao đổi trước về chuyện này.

Bàn của bên bị được chia ra theo những vị trí chiến lược. Drake & Sweeney chiếm một đầu; Tillman Gantry và hai luật sư của hắn ngồi đầu kia. Ngồi ở chính giữa và được coi như bù nhìn là hai công ty liên doanh của RiverOaks và ba luật sư. Chương trình nghị sự cũng có kê tên tất cả những người hiện diện. Tôi đếm được 13 người của bên bị.

Tôi nghĩ rằng Gantry một cựu giang hồ khét tiếng sẽ đeo hàng đồng nhẫn, bông tai và những áo quần sáng trưng lòe loẹt. Không phải thế. Hắn mặc một bộ đồ màu xanh hải quân đẹp và lịch sự, và rõ ràng là trông còn ra

dáng hơn cả luật sư của hắn. Hắn cầm cúi đọc các văn bản và phốt lò hết mọi người.

Tôi trông thấy Arthur, Rafter, Nathan Malamud. Và Barry Nuzzo. Tôi đã chuẩn bị tinh thần là không có gì làm cho tôi ngạc nhiên nhưng tôi không ngờ là gặp Barry ở đây. Bằng việc đưa tới đây ba người đồng sự cùng bị bắt làm con tin tới đây, công ty đã đưa ra một thông điệp tế nhị – các luật sư khác cũng đều sợ hãi Mister nhưng họ vẫn sống sót mà không phát điên lên – thì tại sao tôi lại ra như vậy? Tại sao tôi lại là một cô gái nhỏ suốt mướt?

Người thứ năm hiện diện trong cái lô dành cho họ được biết là L. James Suber, một luật sư của một công ty bảo hiểm. Drake & Sweeney bảo hiểm rất nhiều tiền chống lại những hành vi phạm pháp, nhưng tôi nghi ngờ về chuyện tiền đền bù có đủ bù không. Hợp đồng bảo hiểm không bao gồm những hành vi cố ý, như là việc lấy cắp của một cộng sự hay một người chung vốn hoặc là một sự vi phạm cô ý một tiêu chuẩn đạo đức nào đó. Một sự bất cẩn của một luật sư công ty thì có thể được bồi thường. Nhưng một việc làm sai trái cố ý thì không. Braden Chance không những chỉ đơn giản là bỏ qua những điều khoản luật định, hoặc phương thức thực hiện đã được xác lập. Ông ta còn quyết định một cách cố ý thức về việc xúc tiến trục xuất người mặc dù đã có những thông tin đầy đủ rằng những người này không phải là những kẻ chiếm nhà mà là những người thuê nhà.

Chắc là phải có một cuộc chiến dữ dội ở phía bên kia, ngoài tầm nhìn của chúng tôi, giữa Drake & Sweeney và công ty bảo hiểm của nó. Cứ để họ đánh nhau.

Đúng một giờ, quan tòa DeOrio xuất hiện sau hàng ghế quan tòa và ngồi xuống. "Xin chào," ông ta nói với một vẻ cộc cằn trong lúc ngồi xuống ghế. Ông ta mặc áo chùng quan tòa và làm tôi giật mình. Đây không phải là một phiên tòa chính thức mà chỉ là một buổi họp mặt đàm phán giữa hai bên

Ông thử lại micro và nói, "Ông Burdick, mời ông khoá cửa lại." Ông Burdick là thư ký tòa có đồng phục, có nhiệm vụ gác cửa từ bên trong. Các hàng ghế dành cho công chúng trống trơn. Đây là một cuộc họp có tính chất riêng tư.

Một lục sự pháp đình bắt đầu ghi chép từng lời một.

"Tôi được thư kí tòa thông báo là tất cả các bên và các luật sư đều có mặt." Ông ta nói liếc nhìn tôi như thể tôi là một tên phạm tội hiếp dâm. "Mục đích của cuộc gặp mặt này là nhằm đạt đến một sự dàn xếp cho vụ này. Sau những cuộc hội ý ngày hôm qua với các luật sư có trách nhiệm, có vẻ như cuộc họp diễn ra vào ngày hôm nay sẽ có kết quả. Tôi chưa bao giờ có một sự dàn xếp ngay sau khi bên nguyên có đơn kiện, nhưng bởi vì tất cả các bên đã đồng ý, thì cũng nên tiến hành, vấn đề thứ nhất là phải giữ bí mật. Không một điều gì chúng ta trao đổi ngày hôm nay được lặp lại cho bất cứ người nào bên báo chí, dù trong bất kỳ trường hợp nào. Tất cả rõ chứ?" Ông ta nhìn Mordecai sau đó nhìn sang tôi. Tất cả những cái đầu ngồi ở bàn bên bị đều ngoảnh về phía chúng tôi với một dò xét tương tự. Tôi muốn đứng lên và nhắc nhở họ rằng chính họ là người đã khởi đầu cái trò tiết lộ với báo chí. Chúng tôi chắc chắn là đã trả đòn rất nặng tay, nhưng chính họ là người ra đòn trước.

Sau đó người thư kí đưa cho chúng tôi mỗi người một bản cam kết gồm hai đoạn ràng buộc về việc không được tiết lộ tin tức ra ngoài, trên đó có tên mỗi người đính kèm. Tôi kí ngay và trả lại cho cô ta.

Một luật sư đang chịu một sức ép tâm lí không thể đọc một lúc hai đoạn văn và có một quyết định tức thời. "Có vấn đề gì không?" DeOrio hỏi cánh bên nhà Drake & Sweeney. Họ đang lục tìm một khe hở. Đó là cách mà chúng tôi được đào tạo.

Họ kí vào các bản cam kết và đưa lại cho cô thư kí.

"Chúng ta sẽ làm việc theo chương trình nghị sự. Phần một là tóm tắt những sự kiện và cơ sở lí luận của bên nguyên. Ông Mordecai, ông là người đại diện cho nguyên đơn, ông có thể bắt đầu trước. Ông có 5 phút."

Mordecai đứng dậy, chẳng có giấy má gì, hai tay đút trong túi quần và hoàn toàn bình thản. Trong vòng hai phút ông nói về vụ án của chúng tôi rất rõ ràng, sau đó thì ngồi xuống. DeOrio đánh giá cao sự ngắn gọn.

Arthur nói cho bên bị, ông thừa nhận những tình tiết cơ bản của vụ án, nhưng có câu hỏi về việc nhận trách nhiệm cho những tai nạn đó. Ông đổ lỗi cho cơn bão tuyết "điên cuồng" đã ập xuống thành phố gây khó khăn cho hết thảy mọi người.

Ông cũng đặt câu hỏi về hành vi của Lontae Burton.

"Có nhiều chỗ cho cô ta đến trú chân," Arthur nói. "Có nhiều trại cấp cứu được mở ra. Đêm hôm trước cô ta đã ở dưới tầng hầm của một nhà thờ, cùng với bao nhiêu người khác. Tại sao cô ta lại bỏ đi? Tôi không biết, nhưng không có ai ép buộc cô ta cả, ít nhất thì cũng không có ai mà chúng ta có khả năng tìm ra cho đến nay. Bà ngoại của cô ta có một căn hộ ở vùng Đông bắc. Tại sao người mẹ lại không chịu trách nhiệm về chuyện đó? Tại sao cô ta không cố gắng hơn nữa để bảo vệ gia đình bé nhỏ của mình?"

Đó là cái cớ duy nhất để Arthur trút trách nhiệm lên một người mẹ đã chết. Một hoặc hai năm nữa, cái ngăn bồi thẩm đoàn tôi đang ngồi đây sẽ đầy những người khác hằn tôi, và cả Arthur lẫn bất cứ một luật sư có đầu óc tỉnh táo nào cũng không thể nói rằng Lontae Burton phải phần nào bị kết tội là đã giết các con của mình.

"Tại sao cô ta lại phải lang thang ngoài phố?" Quan tòa hỏi một cách sắc sảo và tôi gần như mỉm cười với câu hỏi.

Arthur không hề bối rối. "Vì mục đích của buổi họp, thưa quan tòa chúng tôi vui lòng thừa nhận rằng vụ trục xuất là bất hợp pháp."

"Cám ơn."

"Không có chi. Quan điểm của chúng tôi là người mẹ cũng phải một phần chịu trách nhiệm."

"Đến mức nào?"

"Ít nhất là 50%."

"Cao quá."

"Chúng tôi không nghĩ thế thưa quý tòa. Chúng tôi có thể là đẩy cô ta ra ngoài đường, nhưng mà cô ta vẫn tồn tại được một tuần trước khi bị kịch xảy ra."

"Ông Green?"

Mordecai đứng dậy lắc đầu như thể Arthur là một sinh viên luật năm thứ nhất đang đánh vật với những vấn đề lí thuyết sơ đẳng. "Những người này không có lỗi đi nào dẫn đến một ngôi nhà, ông Jacobs ạ. Đó là lí do tại

sao người ta được gọi là những người vô gia cư. Ông thừa nhận các ông đã tông cổ họ ra đường và đấy là chỗ mà họ mất mạng. Tôi muốn được thảo luận về vấn đề này trước bồi thẩm đoàn."

Vai của Arthur rũ xuống. Rafter, Malamud, và Barry lắng nghe từng lời, khuôn mặt của họ thể hiện nỗi khổ sở về chuyện Mordecai phun châu nhả ngọc trước một bồi thẩm đoàn cùng màu da với ông ta.

"Trách nhiệm pháp lí đã rất rõ ràng, ông Jacobs ạ," DeOrio nói. "Ông có thể tranh luận với bồi thẩm đoàn về việc thiếu trách nhiệm của người mẹ, nếu ông muốn, tuy nhiên tôi không khuyên ông làm điều đó." Mordecai và Arthur cùng ngồi xuống.

Nếu tại phiên tòa chúng tôi chứng minh được là bên bị có tội thì bồi thẩm đoàn sẽ xét đến vấn đề bồi thường thiệt hại. Đó là phần thứ hai của chương trình. Rafter tiếp tục với việc trình bày cũng cái bản báo cáo về xu hướng phán quyết của các bồi thẩm đoàn về vấn đề bồi thường trong những năm gần đây.

Ông ta diễn giải cái chết của một đứa trẻ trị giá bao nhiêu trong cái hệ thống ước định giá trị của chúng ta. Giọng nói của ông nhanh chóng trở nên tẻ nhạt khi ông ta nói về quá trình làm việc của Lontae và ước tính số tiền thiệt hại của cô trong tương lai. Ông ta cũng đi tới con số 770.000 đô, như họ đã đưa ra ngày hôm trước và lặp lại điều này một lần nữa để được ghi vào biên bản.

"Đó không phải là đề nghị cuối cùng của ông chứ Rafter?" DeOrio hỏi. Giọng ông có vẻ như thách thức, chắc chắn ông nghĩ rằng đó không phải là con số cuối cùng.

"Không thưa ngài," Rafter đáp.

"Mời ông Green."

Mordecai lại đứng dậy. "Tôi từ chối đề nghị này thưa quan tòa. Những xu hướng phán quyết kia chẳng có ý nghĩa gì với tôi hết. Chỉ có một điều tôi quan tâm là tôi có thể thuyết phục một bồi thẩm đoàn bao nhiêu tiền bồi thường sinh mạng, và với tất cả sự kính trọng dành cho ông Rafter đây thì nó sẽ là một con số lớn hơn họ đề nghị nhiều lắm đấy."

Không một ai trong phòng xử án nghi ngờ điều đó.

Ông bác bỏ quan điểm của họ rằng sinh mạng của một đứa bé chỉ trị giá 50.000 đô. Ông ngụ ý khá rõ rằng một sự ước tính quá thấp như vậy phải chăng là kết quả của một thành kiến chống lại những đứa trẻ vô gia cư da màu. Gantry là kẻ duy nhất ngồi bên bị là không bối rối. "Ông có một con trai học ở St. Alban, ông Rafter. Ông có vui lòng nhận lấy 50.000 không?"

Rafter cúi mũi xuống đồng tài liệu.

"Tôi có thể thuyết phục một bồi thẩm đoàn trong phòng xử án này là mỗi một đứa trẻ này trị giá ít nhất một triệu đô giống như bất kì đứa trẻ trước tuổi đến trường ở Virginia và Maryland."

Đó là một phát đạn trúng đích, họ nhận nó ngay ở bụng. Rõ ràng đó là nơi mà con cái họ theo học.

Bản tổng kết của Rafter không hề đếm xỉa đến những nỗi đau đớn khổ sở của các nạn nhân. Một sự kì thị tuy không viết ra nhưng lại rất rõ ràng. Họ chết một cách thanh thản, vì thiếu không khí cho đến khi họ về với Chúa. Không bị bỏng, không bị thương không chảy máu.

Rafter trả một giá thật đắt cho sự không đếm xỉa này của hắn ta. Mordecai vẽ ra một cách chi tiết những giờ phút cuối cùng của Lontae và bọn trẻ; cuộc tìm kiếm thức ăn và hơi ấm, tuyết và cái lạnh cắt da cắt thịt, nỗi sợ hãi bị chết cứng vì lạnh, những cố gắng tuyệt vọng để giữ các con ở bên mình, nỗi kinh hoàng khi bị kẹt trong bão tuyết, trong một cái xe vút đi, máy vẫn chạy và việc theo dõi đồng hồ báo trữ lượng xăng.

Đó là một màn xuất thần, tỏa sáng với khả năng ứng khẩu của một người hùng biện có tài. Là một bồi thẩm viên đơn độc tôi có thể cho ông điểm mười, muốn đòi bao nhiêu tiền bồi thường cũng được.

"Đừng có nói với tôi về những đau đớn với khổ sở." Ông hăm hè nói với Drake & Sweeney. "Các ông không hiểu điều đó đâu."

Ông nói về Lontae như thể ông biết cô nhiều năm rồi. Một đứa trẻ sinh ra đời mà không có một cơ hội nào cho nó, một con người trong cuộc đời ngắn ngủi của mình đã vướng phải mọi lỗi lầm có thể dự báo trước. Nhưng,

quan trọng hơn đó là người mẹ yêu những đứa con của mình và cố gắng một cách tuyệt vọng vượt qua cảnh khốn cùng. Cô đã đương đầu với quá khứ và những cơn nghiện của mình và đang cố gắng cai nghiện thì những người ngồi kia ném cô vào cảnh cùng đường.

Giọng ông lên bổng xuống trầm, cao lên khi đầy phẫn nộ, trầm xuống khi nói về những nỗi hổ nhục và tội lỗi. Không có một âm nào bị bỏ qua không một từ nào lãng phí. Ông phô diễn một màn kì tuyệt mà ông sẽ tung ra trước một bồi thẩm đoàn.

Arthur là người kiểm soát tài chính của công ty và điều này chắc đã làm cháy lung một lỗ trong túi quần của ông ta.

Mordecai tung con bài chủ ra phút cuối. Ông diễn thuyết về những khoản bồi thường mang tính trừng phạt – trừng phạt những người làm bậy, biến họ thành những tấm gương để họ không còn dám gây nên tội nữa. Ông đập thẳng cánh vào những điều ác mà những người bên bị cáo đã gây ra, những con người giàu có không thèm biết đến những con người kém may mắn hơn mình. "Chúng chỉ là lũ khố rách áo ôm ấy mà," giọng ông bùng lên. "Hãy ném chúng ra ngoài đường."

Lòng tham đã khiến họ không coi luật pháp ra gì cả. Một cuộc trục xuất phải được thông báo trước ít nhất 30 ngày. Việc này có thể làm mất hợp đồng với Sở bưu chính viễn thông. Với 30 ngày, bão tuyết sẽ qua đi, cuộc sống ngoài đường phố sẽ trở nên an toàn hơn một chút.

Đây là một vụ hoàn hảo để đòi những khoản bồi thường mang tính trừng phạt và ông không bận một nghi ngờ nào là bồi thẩm đoàn sẽ đồng ý với ông. Tôi đồng ý với ông, và vào lúc đó không một ai, cả Arthur lẫn Rafter hay bất cứ một luật sư nào ngồi đằng kia, muốn hơn thiệt với Mordecai Green.

"Chúng tôi đồng ý dàn xếp với mức 5 triệu," ông nói khi kết thúc. "Không kém một xu."

Có một chút lặng đi sau khi ông kết thúc. DeOrio ghi chép một số điểm sau đó quay lại chương trình làm việc. Vấn đề tiếp theo liên quan đến tập hồ sơ.

"Ông có tập hồ sơ chứ?"

"Thưa vâng."

"Ông vui lòng đưa lại chứ?"

"Vâng."

Mordecai mở cái cặp cà tàng của ông lấy ra tập hồ sơ, đưa nó cho thư kí và người này chuyển đến cho quan tòa. Chúng tôi quan sát DeOrio trong những giây phút dài đằng đẳng trong lúc ông này lật từng trang.

Tôi nhận được vài cái nhìn của Rafter nhưng ai thêm quan tâm. Hẳn và bè lũ nóng lòng muốn được cầm tận tay tập hồ sơ.

Khi quan tòa đọc xong ông nói: "Hồ sơ đã được trả lại, ông Jacobs. Vụ án hình sự này vẫn còn treo đó. Tôi đã nói chuyện với quan tòa Kisner về việc này. Ông nghĩ sao?"

"Thưa quan tòa nếu chúng ta có thể dàn xếp tất cả những vấn đề khác chúng tôi sẽ rút bản cáo trạng."

"Tôi cho rằng ông đồng ý với điều này phải không, ông Brock?"

Hẳn thế rồi, tôi đồng ý quá đi chứ lì. "Thưa ngài vâng."

"Vậy thì tiếp tục. Vấn đề tiếp theo là đơn khiếu tố về mặt đạo đức nghề nghiệp của Drake & Sweeney về Michael Brock. Ông Jacobs, ông có thể bắt đầu được không?"

"Được ạ thưa ngài," Arthur đứng dậy làm một bài phê bình tư cách đạo đức của tôi. Ông không có vẻ cay nghiệt hay có ác ý gì. Hình như ông chẳng thích thú gì chuyện này. Arthur là luật sư của các luật sư, một người già đời từng rao giảng đạo đức và thực sự đã thực hành đạo đức nghề nghiệp. Ông và công ty sẽ không bao giờ tha thứ cho lỗi lầm của tôi, nhưng suy cho cùng tôi cũng là người trong cùng một nhà. Cũng như những hành động của Braden Chance đã là một suy ngẫm về toàn công ty, thì việc tôi không giữ được một số chuẩn mực cũng là một điều tương tự.

Ông kết thúc bằng cách đưa ra phán quyết rằng tôi không thể thoát khỏi hình phạt vì đã lấy cắp hồ sơ. Đó là một vi phạm trắng trợn đối với khách hàng của chúng tôi RiverOaks. Tôi không phải là một tội phạm vì vậy họ chẳng có khó khăn gì trong việc quên đi cái án àn cắp. Nhưng tôi là một

luật sư và là một luật sư giỏi và vì thế tôi phải chịu trách nhiệm về việc mình làm.

Dù trong bất cứ trường hợp nào họ cũng sẽ không rút lại bản khiếu tố về đạo đức của tôi.

Bài phát biểu của ông hoàn toàn hợp lí, luận điểm buộc tội rất chặt chẽ, và ông đã thuyết phục được tôi. Những người ở RiverOaks xem ra đặc biệt cứng rắn, và coi thường người khác.

"Ông Brock," DeOrio nói. "Ông có gì phát biểu không?"

Tôi không chuẩn bị nói bất cứ điều gì, nhưng tôi không sợ đứng lên nói ra những điều tôi cảm thấy. Tôi nhìn thẳng vào mắt Arthur và nói: "Thưa ông Jacobs, tôi đã luôn kính trọng ông và cho đến bây giờ cũng vậy. Tôi chẳng có gì để tự biện hộ. Tôi đã làm một việc sai trái khi lấy cắp bản hồ sơ, và tôi ước hàng ngàn lần là giá như tôi đừng làm chuyện ấy. Tôi đã đi tìm một thông tin bị giấu nhem, nhưng đó không phải một lý do để bào chữa. Tôi xin lỗi ông, toàn thể công ty và khách hàng RiverOaks của quý ông."

Tôi ngồi xuống và không nhìn họ. Mordecai sau đó bảo tôi rằng sự khiêm tốn nhìn nhận tội lỗi của tôi đã khiến nhiệt độ trong phòng ấm lên đến 10 độ.

Sau đó DeOrio đã làm một việc rất khôn ngoan, ông chuyển sang mục tiếp theo, những hồ sơ tố tụng còn chưa được đệ đơn kiện. Chúng tôi dự định kiện vụ tiếp theo nhân danh quyền lợi của Marquis Deese và Kevin Lam, và cuối cùng cho bất cứ người nào mà chúng tôi có thể tìm thấy được. DeVon Hardy và Lontae Burton đã qua đời vì vậy mà chúng tôi có khả năng còn 15 khách hàng nữa. Những điều này được Mordecai hứa hẹn và Mordecai đã thông báo với quan tòa.

"Nếu ông thừa nhận cơ sở pháp lí của đơn khiếu tố, ông Jacobs," DeOrio nói. "Vậy thì ông hãy thảo luận về tiền đền bù. Ông đề nghị số tiền dàn xếp là bao nhiêu cho mỗi trường hợp còn lại?"

Arthur thì thầm với Rafter và Malamud rồi nói: "Vâng thưa ngài chánh án, chúng tôi cho rằng những người này đã không có nhà khoảng một tháng

nay. Nếu chúng tôi trả cho họ 5.000 đô họ sẽ tìm ra một chỗ ở mới chắc chắn là tốt hơn."

"Hơi thấp," DeOrio nói. "Ông Green ông nghĩ sao?"

"Quá thấp," Mordecai đồng ý ngay. "Một lần nữa chúng tôi định giá tiền bồi thường dựa trên một sự lượng giá của một bồi thẩm đoàn. Cùng một bên bị, cùng một hành động vi phạm pháp luật, cùng một bồi thẩm đoàn. Tôi có thể lấy được 50.000 một cách dễ dàng."

"Vậy ông đề nghị bao nhiêu?" Quan tòa hỏi.

"Hai mươi lăm ngàn."

"Tôi nghĩ ông nên trả mức đó," quan tòa nói với Arthur. "Nó không phải là vô lí đâu."

"Hai mươi lăm ngàn cho mỗi người trong tổng số 15 người?" Arthur hỏi lại, thái độ điềm tĩnh không nao núng của ông đang rạn nứt trước cuộc tấn công từ hai phía của phòng xử án.

"Đúng thế."

Một cuộc hội ý gay gắt giữa bốn luật sư của công ty. Điều đó cho biết rằng họ không tham khảo ý kiến của luật sư của hai bên kia. Rõ ràng là công ty phải thanh toán tiền cho những cuộc dàn xếp này. Gantry xem ra hoàn toàn thanh thản, tiền của hắn chẳng mấy may suy suyển. RiverOaks chắc chắn sẽ kiện các luật sư của nó nếu như vụ này không được thu xếp ổn thỏa.

"Chúng tôi sẽ trả 25.000," Arthur thông báo một cách lặng lẽ và thế là số tiền 375.000 đô rời khỏi ngân khố của Drake & Sweeney.

Sự khôn ngoan là ở việc làm tan tảng băng. DeOrio biết rằng ông có thể khiến họ dàn xếp với mức bồi thường ít hơn. Một khi đồng tiền đã được khơi dòng nó sẽ không ngừng tuôn chảy cho đến khi chúng tôi kết thúc.

Trong năm ngoái, sau khi trả lương và phúc lợi cho tôi, và dành một phần ba số tiền tôi kiếm được cho tổng chi phí của công ty, có khoảng 400.000 đô đã chui gọn vào cái nôi vàng của các nhà hùn vốn để họ chia nhau. Mà tôi chỉ là một trong 800 luật sư của công ty.

"Thưa các ngài, chúng ta phải giải quyết hai vấn đề. Thứ nhất là khoản tiền dàn xếp bồi thường trong đơn kiện, phải không? Vấn đề thứ hai là việc kỉ luật ông Michael Brock. Có vẻ như vẫn còn mắc mớ giữa đôi bên. Và ở điểm này tôi muốn được trao đổi riêng với mỗi bên. Tôi sẽ bắt đầu với bên nguyên đơn. Ông Green và ông Brock, các ông có thể đến phòng tôi không?"

Mở cửa phòng chúng tôi vào một lối đi sau hàng ghế quan tòa và sau đó dẫn chúng tôi vào một văn phòng lót gỗ sồi tuyệt đẹp nơi ông quan tòa đã cởi áo thụng ra và bảo cô thư kí pha cà phê. Ông mời chúng tôi dùng cà phê nhưng chúng tôi từ chối. Cô thư kí khép cửa lại để chúng tôi ngồi một mình với ông quan tòa.

"Chúng ta đã tiến được một vài bước," ông nói. "Tôi phải nói với ông Brock rằng đơn khiếu tố về đạo đức nghề nghiệp của ông là một vấn đề đấy. Ông có nhận ra sự nghiêm trọng của nó không?"

"Có."

Ông bẻ đốt ngón tay và bắt đầu đi đi lại lại trong phòng. "Chúng tôi có một luật sư cũng ở quận này, vào khoảng 7, 8 năm về trước, đã làm một việc tương tự. Chạy khỏi công ty với một mớ tài liệu bí mật cho công ty khác, chỉ để kiếm cho gã một công việc béo bở hơn. Tôi không thể nhớ tên hẳn."

"Makovek. Brad Makovek." Tôi nói.

"Phải. Vậy chuyện gì đã đến với hắn?"

"Đình chỉ hai năm."

"Đó là điều họ đề nghị với ông."

"Không được thưa quan tòa," Mordecai nói. "Chẳng có cách gì khiến chúng tôi đồng ý với cái án đình chỉ hai năm hết."

"Bao lâu thì ông mới đồng ý?"

"Nhiều nhất là sáu tháng và không có thương lượng gì hết. Hãy coi này ông chánh án. Họ sợ muốn chết, ông biết rõ mà. Họ hoảng sợ còn chúng tôi

thì không. Tại sao chúng tôi lại phải dàn xếp với bất cứ giá nào? Tôi thật sự muốn đứng trước một bồi thẩm đoàn."

"Sẽ không có một bồi thẩm đoàn đâu." Quan tòa bước lại gần tôi và nhìn vào mắt tôi. "Ông đồng ý với một thời hạn đình chỉ 6 tháng chứ?"

"Thưa vâng," tôi nói. "Nhưng họ phải trả tiền."

"Bao nhiêu?" Ông hỏi Mordecai.

"Năm triệu. Tôi có thể đòi được nhiều hơn ở một bồi thẩm đoàn."

DeOrio bước lại gần cửa sổ của ông, chìm trong suy nghĩ và giơ tay gãi gãi cằm. "Tôi có thể nhìn thấy 5 triệu từ bồi thẩm đoàn," ông nói mà không quay lại.

"Tôi có thể nhìn thấy 20 triệu." Mordecai nói.

"Ai sẽ lấy tiền?" quan tòa hỏi.

"Đó là một cơn ác mộng," Mordecai thừa nhận.

"Luật sư được bao nhiêu?"

"Hai mươi phần trăm, một nửa cho một quỹ ủy thác ở New York."

Quan tòa bật ngón tay và bắt đầu đi lại trong phòng hai tay vò đầu. "Sáu tháng thì hơi nhẹ." Ông nói.

"Đó là tất cả những gì chúng tôi có thể thỏa thuận." Mordecai bộp lại.

"Được rồi. Để tôi nói chuyện với phía bên kia."

Cuộc gặp riêng của chúng tôi với quan tòa kéo dài chưa đến 15 phút. Với phía bên kia nó kéo dài đến một giờ. Tất nhiên họ mặc cả về tiền bạc.

Chúng tôi ngồi uống coca trên một chiếc ghế dài ở tiền sảnh của tòa nhà, chẳng nói gì trong khi chúng tôi nhìn hàng triệu luật sư nhốn nháo đuổi theo khách hàng và theo công lí.

Chúng tôi đi lại ở các dãy hành lang, nhìn những người sợ hãi ngồi trên những chiếc ghế trước giờ bị đem ra xử. Mordecai nói chuyện với một vài

luật sư mà ông biết. Tôi chẳng quen ai cả. Luật sư ở những công ty lớn không mất thì giờ ở tòa án.

Mỗ tòa đi tìm chúng tôi và đưa chúng tôi là phòng xử án nơi tất cả các bên, đều đủ mặt. Một không khí căng thẳng. DeOrio trông cáu kỉnh. Arthur và nhân viên của ông nom một nhòai ra. Chúng tôi ngồi xuống và đợi quan tòa.

"Ông Green," ông ta bắt đầu, "tôi đã gặp nhưng luật sư của bên bị. Đây là đề nghị hết mức của họ: tổng số tiền là ba triệu và một năm đình chỉ cho ông Brock."

Mordecai vừa mới yên vị, ông bật dậy. "Vậy thì chúng ta chỉ phí thời gian thôi," ông nói và vớ lấy cặp táp. Tôi bật dậy theo ông.

"Xin lỗi ngài chánh án," Mordecai nói. "Nhưng chúng tôi có nhiều việc cần làm hơn." Chúng tôi bước ra lối đi giữa hai hàng ghế.

"Các ông cứ việc," quan tòa nói đầy thất vọng.

Chúng tôi nhào ra khỏi phòng.

Tôi vừa mới mở khóa cửa xe thì chuông điện thoại bim bim trong túi tôi. Đó là quan tòa DeOrio. Mordecai cười khi nghe tôi nói: "Vâng thưa ngài chánh án chúng tôi sẽ có mặt trong vòng 5 phút. "Chúng tôi đi mất mười phút, dừng lại ở phòng vệ sinh ở tầng trệt, đi thật chậm, dùng cầu thang bộ, dành cho DeOrio nhiều thời gian như có thể để dần cho đối thủ của chúng tôi mềm ra.

Điều đầu tiên tôi nhìn thấy khi tôi trở lại phòng xử án là Jack Bolling, một trong ba thầy cãi của RiverOaks đã nóng tiết cởi áo khoác ngoài ra xắn tay áo lên, đứng xa khỏi chỗ của lũ luật sư Drake & Sweeney. Tôi không chắc ông ta có bộp tai lũ kia chưa nhưng trông ông ta có vẻ sẵn sàng và có khả năng làm chuyện đó lắm.

Lời phán quyết ghê gớm mà Mordecai mơ ước là tóm được cổ cả ba bị cáo trong một phiên tòa. Rõ ràng là RiverOaks đã được một phen hoảng sợ trong cái hội nghị dàn xếp ngày hôm nay. Nhiều lời đe dọa đã được đưa ra và có lẽ công ty này đã quyết định tham gia vào một ít tiền. Có điều chúng tôi sẽ chẳng bao giờ biết chính xác chuyện đó.

Tôi tránh cái bực bời thắm, ngồi xuống cạnh Mordecai, Wilma Philan đã ra về.

"Chúng ta đã tới gần mục tiêu rồi," quan tòa nói.

"Và chúng tôi đang nghĩ đến việc rút lại lời đề nghị của chúng tôi," Mordecai tuyên bố bằng một trong những âm vực dữ dội nhất của ông. Chúng tôi chưa hề thảo luận chuyện này và cả các luật sư khác lẫn quan tòa đều không biết ông ta muốn gì.

"Bình tĩnh đi," DeOrio nói.

"Tôi hết sức nghiêm túc thưa quan tòa. Càng ngồi ở phòng này lâu bao nhiêu tôi càng có một mong muốn lặp đi lặp lại là được giao phán quyết cho một bồi thẩm đoàn. Như trong trường hợp của ông Brock đây, công ty cũ của ông ấy cố làm tất cả để quy vào một tội hình sự, nhưng đó không phải chuyện lớn. Họ đã có trong tay tập hồ sơ của họ. Anh ta không có tiền án

tiền sự gì. Chúa cũng biết là hệ thống pháp luật của chúng ta còn đầy những chuyện tà đình như những tên buôn bán ma túy và những kẻ giết người phải xử lí; truy tố anh ta sẽ trở thành một trò cười. Anh ấy sẽ không phải ngồi tù đâu. Còn đơn khiếu tố với luật sư đoàn – kệ thầy nó. Tôi sẽ kiện lại Braden Chance và có thể thêm một số luật sư khác dính dáng đến vụ này, và chúng ta sẽ có một trò cũ rích là thi đua phỉ nhổ vào mặt nhau." Ông chỉ Arthur và nói tiếp. "Các ông chạy tới báo thì chúng tôi cũng chạy tới báo chí luôn."

Cơ sở luật của chúng tôi cóc cần biết báo chí viết gì về nó. Nếu Gantry quan tâm tới báo chí thì hẳn cũng chẳng lộ ra. RiverOaks tiếp tục kiếm tiền mặc cho những bài báo chửi rủa nó. Nhưng mà Drake & Sweeney chỉ có danh tiếng của nó để chiêu dụ khách hàng.

Cơ giận dữ của Mordecai không biết từ đâu tới và bọn họ hoàn toàn ngạc nhiên.

"Ông đã nói xong chưa?" DeOrio hỏi.

"Tôi cho là xong rồi."

"Tốt, đề nghị của họ tăng lên là 4 triệu."

"Nếu họ có thể trả 4 triệu thì chắc chắn họ cũng có thể trả 5 triệu," Mordecai chỉ tay vào Drake & Sweeney. "Công ty này có lãi ròng trong năm ngoái là 700 triệu đô." Ông dừng lại một chút để cho con số này ngân vang trong phòng. "Bảy trăm triệu chỉ trong vòng năm ngoái." Sau đó ông chỉ tiếp vào RiverOaks. "Còn công ty này có vốn bất động sản là 350 triệu đô. Hãy cho tôi một phiên tòa."

Khi có vẻ như ông đã yên lặng lại, DeOrio hỏi tiếp:

"Ông đã nói xong chưa?"

"Thưa ngài chưa," ông nói và bất ngờ trở lại bình tĩnh một cách kì lạ. "Trước mắt chúng tôi có hai triệu, một triệu tiền công cho chúng tôi, một triệu trả cho những người thừa kế. Còn lại ba triệu kia rải ra trong mười năm, mỗi năm 300.000 đô cộng với một tỉ lệ lãi suất hợp lí. Chắc chắn là bên bị có thể tiết kiệm 300.000 đô này trong một năm. Họ có thể buộc phải

nâng tiền thuê và giá tiền công cho một giờ, nhưng mà chắc chắn là họ biết phải làm việc đó như thế nào."

Một cuộc dàn xếp với việc chi trả tiền dài hạn xem ra là có lý. Bởi vì con số những người thừa kế là chưa ổn định, và cái sự thật là phần lớn những người này còn chưa xuất đầu lộ diện, cho nên khoản tiền trên vẫn nằm trong tầm kiểm soát chặt chẽ của tòa án.

Cuộc tiến công dữ dội cuối cùng của Mordecai thật sự ngoạn mục. Một sự thư giãn có thể nhận thấy bên nhà Drake & Sweeney. Ông đã cho họ một lối thoát.

Jack Bolling nhập bọn với họ. Luật sư của Gantry chỉ quan sát và lắng nghe, nhưng mà họ cũng có vẻ ngán ngẫm như những khách hàng của họ.

"Chúng tôi có thể đồng ý với cái giá ấy," Arthur tuyên bố. "Nhưng chúng tôi giữ ý kiến về trường hợp của ông Brock. Một năm đình chỉ hành nghề và không có thương lượng gì hết."

Tôi bỗng ghét Arthur một lần nữa. Tôi chỉ là con tốt cuối cùng của họ, và để cứu vớt một chút sĩ diện còn lại; họ muốn bóp nặn máu của tôi được chừng nào hay chừng này.

Nhưng Arthur đáng thương không thương lượng từ vị trí của một người có quyền lực. Ông ta đang tuyệt vọng, và biết rõ điều đó.

"Có chuyện gì khác nào?" Mordecain hét vào mặt ông ta. "Anh ấy đã phải chịu đau khổ nhục nhã về việc bị treo giấy phép. Thêm sáu tháng nữa thì được cái gì? Thật là vô lý!"

Hai gã từ RiverOaks cảm thấy quá đủ rồi. Sợ hãi một cách bản năng đối với phòng xử án, nỗi hoảng sợ của họ đạt đến cực điểm sau ba giờ với Mordecai. Chẳng có cách gì trên đời này giúp họ chịu đựng một phiên tòa kéo dài hai tuần. Họ lắc đầu ngán ngẫm và thì thầm một cách căng thẳng với nhau.

Ngay cả Gantry cũng trở nên mệt mỏi với sự cố chấp của Arthur. Với một sự dàn xếp đang đến gần, hãy kết thúc tất cả những chuyện khó chịu này cho rồi!

Mấy giây trước đây, Mordecai đã hét lên, "Có gì khác nhau trong chuyện này?" Và ông đứng. Thêm 6 tháng treo giấy phép chẳng làm nên một sự khác biệt nào, đặc biệt là với một luật sư đường phố như tôi, một người mà công việc, lương bổng cũng như địa vị xã hội chẳng may mắn bị ảnh hưởng vì quyết định đình chỉ tạm thời này.

Tôi đứng lên nói một cách thật lịch sự: "Thưa quan tòa, chúng ta hãy chia đôi đề nghị. Chúng tôi đề nghị 6 tháng, họ muốn một năm, tôi đồng ý mức 9 tháng." Tôi nhìn Barry Nuzzo khi tôi nói câu đó và tôi thấy anh mỉm cười với tôi.

Nếu Arthur mở miệng ra phản đối lúc đó chắc ông ta sẽ bị tấn công ngay. Mọi người đều thấy thoải mái, kể cả DeOrio. "Vậy chúng ta thỏa thuận thế nhé," ông nói không cần đợi đến sự chấp thuận của phía bên kia.

Cô thư kí mẫn cán và rất được việc của ông mỗ lách tách vào bàn phím ở ngay trước hàng ghế quan tòa, và trong vòng vài phút cô ta đã in ra một trang thoả thuận dàn xếp. Chúng tôi kí vào đó và nhanh chóng rời khỏi phòng.

Không hề có Champagne ở văn phòng. Sofia vẫn làm những công việc thường lệ. Abraham dự một hội nghị về những người vô gia cư ở New York.

Nếu như có bất cứ văn phòng luật nào ở Mỹ có thể có được 5 triệu đô án phí mà không cần phải ra tòa thì đó là Cơ sở luật từ thiện trên đường số 14. Mordecai muốn trang bị thêm máy vi tính và điện thoại, và có lẽ là một hệ thống sưởi mới. Phần lớn số tiền nằm lại trong ngân hàng để sinh lãi và để phòng những lúc khó khăn. Một lớp đệm dễ chịu, nó đảm bảo đồng lương tối thiểu cho chúng tôi trong vài năm tới.

Nếu như ông thất vọng vì phải nộp 500.000 đô cho Quỹ Cohen Trust thì ông cũng giấu rất khéo. Mordecai không phải là người lo lắng về những chuyện mà ông không thể thay đổi được. Bàn làm việc của ông còn phủ đầy những cuộc chiến mà ông phải chiến thắng.

Sẽ mất ít nhất 9 tháng lao động cực nhọc để giải quyết rốt ráo vụ Lontae Burton, và tôi sẽ phải bỏ ra nhiều công sức ở đây.

Phải xác định những người thừa kế là ai, sau đó thì đi tìm họ, rồi giải quyết vấn đề khi nào thì họ nhận được tiền thừa kế này. Việc này sẽ hết sức phức tạp đây. Ví dụ xác của Kito Spires rồi của Temeko, Alonzo và Dante có thể bị khai quật để thử DNA nhằm xác định huyết thống. Nếu hãn ta thực sự là cha của lũ trẻ vậy thì hãn phải được thừa hưởng từ bọn trẻ, những người chết trước hãn. Bởi vì hãn cũng nghèo rồi vậy thì tài sản của hãn sẽ để ngỏ chờ những người thừa kế hãn.

Mẹ và anh em của Lontae làm cho vấn đề thêm phức tạp. Họ vẫn còn liên hệ với đường phố. Họ sẽ được phóng thích trong vài năm tới, và họ sẽ theo đuổi số tiền trên với một sự báo thù.

Có hai dự án thực sự làm cho Mordecai quan tâm. Thứ nhất là tổ chức một chương trình cho các luật sư tư vấn không công cho người nghèo mà cơ sở này đã từng tổ chức được một lần trước đây sau đó thì để cho nó tiêu tùng khi mà tiền của chính quyền dành cho nó vơi cạn đi. Ở vào thời hoàng kim của nó chương trình này có tới một trăm luật sư tình nguyện làm một vài giờ một tuần cho người nghèo. Ông yêu cầu tôi xem xét vấn đề khôi phục lại chương trình này. Tôi cũng thích ý tưởng đó, chúng tôi có thể giao tiếp được với nhiều người, phát triển quan hệ với những đồng nghiệp luật sư khác và có thể mở mang cơ sở của chúng tôi dựa trên việc làm ăn có lời.

Còn đây là dự án thứ hai. Sofia và Abraham không có những khả năng hữu hiệu trong việc xin tiền tài trợ. Mordecai có thể khiến người khác xẻ cửa xẻ nhà ra với ông, nhưng ông ghét phải đi xin xỏ. Tôi là một ngôi sao trẻ sáng chói, người có thể hòa hợp với tất cả những người có trọng trách và thuyết phục họ mở hầu bao hàng năm ra với chúng tôi.

"Với một kế hoạch tốt cậu có thể kiếm thêm được 200.000 đô một năm."

"Vậy chúng ta sẽ làm gì với số tiền đó?"

"Thuê thêm một vài thư kí, một vài phụ tá luật sư, và có thể thêm một luật sư nữa." Trong lúc chúng tôi ngồi ở phòng ngoài khi Sofia đã ra về, nhìn ngoài đường trời đang tối dần đi, Mordecai đắm trở nên mơ mộng. Ông tha thiết mong có một ngày có bảy luật sư chạm mặt nhau ở cơ sở này. Mỗi ngày sẽ lắm chuyện đấy, nhưng mà một công ty nhỏ làm việc cho những người nghèo là cả một cái gì đáng kể đấy. Nó giúp cho hàng ngàn

người vô gia cư. Những nhà chính trị và những quan chức phải lắng nghe nó đấy. Mà nó thì to giọng phải biết.

Thử thách này dành cho tôi. Tôi là một dòng máu mới mẻ, một tài năng mới, một người có khả năng vực dậy cơ sở làm ăn này và đưa nó đến một bước phát triển mới. Tôi sẽ làm nơi này sáng sủa lên với hàng chục những người tình nguyện mới. Tôi sẽ xây dựng cả một bộ máy kiếm lợi nhuận để chúng tôi có thể làm luật ở một số lãnh vực như bất cứ ai. Chúng tôi sẽ mở rộng, thậm chí tháo gỡ những miếng ván bịt cửa sổ trên lầu đi dành nơi này cho những luật sư tài năng hoạt động.

Quyền của những người không nhà sẽ được bảo vệ một khi họ còn tìm đến chúng tôi. Và tiếng nói của họ sẽ được vang vọng trong cả cộng đồng.

Sáng sớm ngày thứ Sáu trong khi tôi đang vui vẻ làm việc với tư cách một người hoạt động xã hội trên lĩnh vực pháp luật thì Arthur Jacobs với tư cách cá nhân thành lĩnh đến gõ cửa phòng làm việc của tôi. Tôi chào đón ông một cách vui vẻ, có nhắc nhở ông khi ông ngồi xuống cái ghế sơn đỏ của tôi. Ông không muốn uống cà phê, ông chỉ muốn nói chuyện.

Arthur đang có chuyện gì đó. Tôi bàng hoàng cả người khi tôi nghe ông già này tâm sự. Một tuần vừa qua là một thời gian khó khăn nhất trong sự nghiệp vẻ vang của ông kéo dài cho đến nay là 56 năm. Cuộc dàn xếp đã làm cho ông dễ chịu hơn. Công ty đã trở lại con đường đã định của nó sau lần va vấp này, nhưng Arthur vẫn còn cảm thấy khó mà yên lòng cho những giấc ngủ sâu thanh thản của ông. Một trong những người chung vốn với ông đã phạm vào một sai lầm nghiêm trọng và kết quả là những người vô tội chết oan. Drake & Sweeney sẽ mãi mãi có lỗi với những cái chết của năm mẹ con này mặc cho bao nhiêu tiền nó đã bỏ ra để dàn xếp. Và Arthur băn khoăn là liệu có khi nào ông nguôi ngoai được chuyện này không.

Tôi quá ngạc nhiên để có thể mở miệng, vì thế tôi chỉ im lặng lắng nghe. Tôi ước gì Mordecai có thể nghe ông nói.

Arthur vẫn bị dẫn vật và tôi cảm thấy thương ông. Ông đã 80 tuổi và sẽ chuẩn bị về hưu trong một vài năm tới vậy mà giờ đây ông cũng không rõ là mình phải làm gì nữa.

Ông mệt mỏi vì cuộc rượt đuổi theo đồng tiền rồi.

"Tôi chẳng còn được bao năm nữa," ông nói. Ấy vậy mà tôi nghĩ là ông có thể sống cho đến lúc đưa đám tôi đấy.

Ông kinh ngạc trước cơ sở của chúng tôi, và tôi kể cho ông nghe đầu đuôi là sao mà tôi lại trôi dạt vào đây. Ông đặt nhiều câu hỏi. Cơ sở này có từ bao giờ? Bao nhiêu người làm việc ở đây? Nguồn kinh phí cho nó hoạt động từ đâu ra? Chúng tôi điều hành nó như thế nào?

Ông cứ gợi ý cho tôi và tôi cứ thế mà tuôn ra hết. Bởi vì tôi không thể sử dụng cái bằng luật sư của mình trong vòng 9 tháng, cơ sở của tôi quyết

định tôi sẽ khởi đầu một chương trình khuyến khích các luật sư tự nguyện làm cho người nghèo từ các công ty lớn trong thành phố. Bởi vì công ty của ông là lớn nhất ở đây cho nên tôi nghĩ đến việc bắt đầu từ công ty này. Những người tình nguyện sẽ làm vài giờ một tuần dưới sự giám sát của tôi. Và chúng tôi có thể đến với hàng ngàn người không nhà cửa.

Arthur có nhận thức được chương trình này, một cách mơ hồ thôi. Ông đã không làm việc không công suốt trong 20 năm nay, ông buồn bã thú nhận như vậy. Những điều đó người ta thường chỉ làm vào thời trẻ, như tôi cũng biết rõ điều đó.

Nhưng ông thích ý tưởng đó. Trên thực tế, chúng tôi càng thảo luận lâu hơn thì chương trình càng được phát triển về tầm vóc hơn. Vài phút sau đó ông nói với về cõi mở, ông sẽ yêu cầu tất cả 400 luật sư của công ty ở D.C. phải làm việc vài giờ một tuần cho những người nghèo.

"Anh có thể điều hành được cả 400 người này không?" Ông hỏi tôi.

"Tất nhiên là được," tôi đáp trong đầu không mấy may có một ý nghĩ là tôi sẽ bắt đầu như thế nào. Nhưng óc tôi làm việc rất nhanh. "Dù vậy tôi cũng cần một sự giúp đỡ." Tôi nói thêm.

"Liệu Drake & Sweney một người hợp tác tình nguyện toàn phần cho chúng tôi không? Người này sẽ làm việc cùng với tôi trên tất cả những khía cạnh về luật pháp của những người vô gia cư. Một cách thành thực, với 400 con người chúng tôi cần một ai đó từ phía công ty."

Ông suy ngẫm về điều này. Mọi việc đều thật mới mẻ và mọi việc đều nghe hay lắm. Tôi tiến thêm bước nữa.

"Và tôi biết một người cần cho một công việc như thế. Anh ta không nhất thiết phải là luật sư. Một phụ tá luật sư giỏi cũng có thể làm việc đó."

"Ai vậy?"

"Ông đã nghe cái tên Hector Palma chưa?"

"Hơi quen quen."

"Hiện nay anh ta ở chi nhánh ở Chicago, nhưng anh ta đã từng ở đây. Anh ta làm việc cho Braden Chance, và bị điều đến đây."

Mắt Arthur nheo lại khi ông cố nhớ mọi chuyện. Tôi không chắc lắm về những gì ông biết, nhưng tôi tự hỏi liệu ông có thành thật không. Xem ra ông có vẻ hài lòng với sự gột rửa tâm hồn này.

"Bị điều gì hả?"

"Vâng. Cách đây ba tuần anh ta còn sống tại Bethesda, rồi anh ta đột ngột chuyển đi vào lúc nửa đêm. Một sự chuyển chuyển chóng vánh tới Chicago. Anh ta biết mọi chuyện về việc trục xuất và tôi đồn rằng Chance muốn giấu nhem anh ta đi." Tôi cần phải cẩn thận, tôi không muốn phá bỏ lời cam kết bí mật giữa tôi và Hector.

Tôi đã không cần phải làm thế. Arthur như thường lệ có thể đọc được những điều mà người ta mới nói một nửa.

"Anh ta từ D.C. ra đi hả?"

"Vâng, cùng với vợ. Họ có bốn con. Tôi chắc rằng anh ta thích quay lại đây lắm."

"Anh ta có quan tâm đến việc giúp đỡ người nghèo à?"

"Sao ông không hỏi anh ấy?"

"Tôi sẽ hỏi. Đây là một ý tưởng hết xảy."

Nếu Arthur muốn Hector quay trở lại D.C. để đứng vào cương vị mới để đáp ứng nhiệt tâm của công ty trong việc giúp đỡ làm luật cho người vô gia cư thì điều này chỉ mất một tuần.

Chương trình đã hình thành trước mắt chúng tôi. Mỗi một luật sư ở công ty sẽ được yêu cầu giải quyết một trường hợp trong một tuần. Mỗi một luật sư trẻ sẽ đến đây dưới sự giám sát của tôi. Và một khi những vụ cần giải quyết được chuyển đến công ty thì Hector sẽ chịu trách nhiệm phân công cho những người khác. Một số trường hợp chỉ mất 15 phút, một số trường hợp mất đến vài giờ trong một tháng, tôi giải thích cho ông rõ. Chẳng có vấn đề gì, ông nói.

Tôi cảm thấy thương cho những người làm chính trị, những ông quan chức cạo giấy, và những người làm công tác xã hội với cái ý nghĩ là 400

luật sư của Drake & Sweeney bỗng nhiên lao vào cơn sốt quan tâm đến quyền của những người vô gia cư.

Arthur ngồi với tôi đến gần 2 tiếng đồng hồ, rồi xin lỗi tôi vì ông đã làm mất nhiều thời giờ của tôi. Nhưng ông phấn khởi hơn nhiều khi ông ra về. Ông sẽ về thẳng văn phòng với một mục tiêu mới, một con người của một nhiệm vụ mới. Tôi tiễn ông ra xe và quay trở vào thuật lại tất cả cho Mordecai.

Cậu của Megan có một ngôi nhà ở bãi biển Delaware, gần Fenwick Island trên đường giáp ranh của Maryland. Cô miêu tả nó là một ngôi nhà cũ kĩ cổ lỗ, hai tầng, với một cái sân rộng gần như chạm tới mép nước, ba phòng ngủ, một nơi lí tưởng cho một kì nghỉ cuối tuần. Bây giờ là giữa tháng Ba vẫn còn lạnh chúng tôi có thể ngồi sưởi bên nhau và đọc sách.

Cô bóng gió đến chuyện có ba phòng ngủ, vậy nên chúng tôi sẽ có nhiều khoảng không riêng tư cho mỗi người mà không gây ra chuyện gì phức tạp hết. Cô biết là tôi vừa mới ra khỏi cuộc hôn nhân thứ nhất, và sau hai tuần để ý đến nhau cả hai chúng tôi đều nhận thấy là mọi chuyện diễn tiến rất chậm. Nhưng còn một lí do nữa để đề cập đến chuyện ba phòng ngủ.

Chúng tôi rời Washington chiều thứ Sáu. Tôi cầm lái Megan dẫn đường. Ruby nhăm nháp bánh trái ở ghế sau, đôi mắt hoảng sợ với viễn cảnh sẽ trải qua mấy ngày xa thành phố, xa những con đường, trên bãi biển, sạch sẽ và cai nghiện.

Cô đã không chích choác gì từ đêm thứ Năm. Ba đêm ở Delaware sẽ là 4. Sáng thứ Hai chúng tôi sẽ đưa cô tới kiểm tra ở Eastwood, một trung tâm cai nghiện cho phụ nữ ở phía Đông Capitol. Mordecai có làm ơn cho một người ở đây và Ruby sẽ có một phòng nhỏ với một chiếc giường ấm áp ít nhất trong vòng 90 ngày.

Trước khi chúng tôi rời thành phố, Ruby đã tắm tấp ở Naomi và đã mặc đồ mới. Megan đã khám xét từng đường khâu trong quần áo và giỏ sách của Ruby để tìm xem có ma túy không. Cô không tìm thấy gì. 'Đó là một việc làm vi phạm quyền cá nhân nhưng với những người nghiện thì mọi chuyện cũng có khác.

Chúng tôi tìm thấy ngôi nhà vào lúc trời nhập nhoạng tôi. Megan thường đến đây một hai lần trong một năm. Chìa khóa để ở dưới tấm thảm trước ngưỡng cửa.

Tôi được phân cho căn phòng ở dưới nhà, một điều mà Ruby nghĩ là kì cục. Hai phòng ngủ còn lại ở trên lầu và Megan muốn ở cạnh Ruby suốt đêm.

Thứ Bảy trời mưa, những làn nước giá lạnh tuôn xuống như vòi hoa sen từ ngoài biển thổi vào. Tôi ngồi một mình ở sân trước, nhẹ nhàng đu đưa chiếc xích đu và được ủ trong một chiếc mền dày, đắm chìm trong mộng mơ, lắng nghe tiếng sóng vỗ ra mỗi khi đập vấp bờ. Cửa đóng, một tấm màn buông phía sau và Megan bước lại chỗ xích đu. Cô nhấc tấm mền lên và rúc vào người tôi. Tôi ôm cô thật chặt, nếu không cô sẽ ngã xuống sân.

Thật dễ dàng ôm cô.

"Khách hàng của chúng ta đâu?"

"Đang xem TV."

Một làn gió mạnh phả hơi nước vào mặt chúng tôi, và chúng tôi ôm nhau chặt hơn. Dây xích dưới xích đu kêu to hơn sau đó quay chậm lại gần như dừng lại hẳn, khi chúng tôi ngồi im không nhúc nhích. Chúng tôi ngắm nhìn những đám mây vẩn vù trên mặt biển. Thời gian đâu còn quan trọng nữa.

"Anh nghĩ gì vậy?" Cô hỏi thật dịu dàng.

Mọi chuyện và chả có chuyện gì cả. Cách xa khỏi thành phố tôi có thể nhớ lại ngày đầu tiên và cố xâu chuỗi lại các sự việc. Ba mươi hai ngày trước tôi đã là chồng một người khác, sống ở trong một căn hộ khác, làm việc ở một công ty khác và hoàn toàn xa lạ với người phụ nữ mà tôi đang ôm trong tay này. Sao mà cuộc đời có thể có những đổi thay đầy kịch tính như thế chỉ trong vòng một tháng?

Tôi không dám nghĩ đến tương lai, quá khứ vẫn còn đang tiếp diễn.

— HẾT —

Notes

[← 1]

* Độ ở đây là độ F tương đương với -12°C .